

**Phật Lịch: 2547**

# **KINH ĐẠI BÁT NHÃ**

**(600 quyển)**

Hán dịch : Pháp Sư Huyền Trang  
Việt dịch : Hòa Thượng Trí Nghiêm  
Giáo chính : Hòa Thượng Quảng Độ

**TẬP 01**

**(từ quyển 01 đến quyển 50)**

Ban Bảo Trợ Phiên Dịch Pháp Tạng  
Phật Giáo Việt Nam Tại Hoa Kỳ

- ấn hành -

**Năm 2003**

**Phật Lịch: 2547**

# **KINH ĐẠI BÁT NHÃ**

**(600 quyển)**

Hán dịch : Pháp Sư Huyền Trang  
Việt dịch : Hòa Thượng Trí Nghiêm  
Giáo chính : Hòa Thượng Quảng Độ

**TẬP 01**  
**(từ quyển 01 đến quyển 50)**

Ban Bảo Trợ Phiên Dịch Pháp Tạng  
Phật Giáo Việt Nam Tại Hoa Kỳ

- ấn hành -

**Năm 2003**

**Thành Kính Đảnh Lễ Đấng Thế Tôn  
Ngài Là Bạc Ứng Cúng Chánh Biến Tri**

*Nhuận văn* : Cư sĩ Bảo Quang  
Cư sĩ Giác Tuệ

*Đối chiếu giữa bản Biệt Hành và Tạng Đại Chánh Tân*

*Tu Đại Tạng Kinh* : Tỳ Kheo Thích Đồng Minh

*Kỹ thuật vi tính* : Tỳ Kheo Thích Đạo Khả

*Kiểm tra chính tả* : Tỳ Kheo Thích Huệ Đắc  
Tỳ Kheo Thích Nguyên An



## THỪA SỰ TẶNG SAI

Trong bộ truyện của Tam Tạng Pháp Sư quyển thứ mười, đề ở chùa Đại Từ Ân, có đoạn tường thuật về việc Pháp Sư phiên dịch Kinh Đại Bát Nhã này; do Hội ấn hành kinh điển tại Hương Cảng có trích đăng nơi tập mục lục (1958). Tôi xin phụng dịch như sau:

"... Các nước phương Đông trọng kinh Bát Nhã. Đòi trước tuy đã có phiên dịch nhưng chưa thể chu toàn đầy đủ, nên nhiều người lại muốn thỉnh Lệnh ủy dịch.

Song Bát Nhã là bộ Kinh to tát, ở kinh đô nhiều việc rắc rối; lại nữa nhân mệnh vô thường, e khó được thành tựu viên mãn nên mới thỉnh xin dọn đến ở cung Ngọc Hoa mà phiên dịch. Nhà vua bằng lòng phê chuẩn ngay! Tức là mùa Đông tháng Mười, niên hiệu Hiên Khánh năm thứ tư, Pháp Sư từ kinh đô phát hương về Ngọc Hoa cung, và cùng chư vị Đại Đức thuộc hội đồng phiên dịch và môn đồ thầy đồng hành nhất thể. Đến nơi, an trí tại Viện Túc Thành lấy làm trụ sở phiên dịch. Còn việc cung cấp các việc y như khi ở kinh sư.

Đến ngày Nguyên đán tháng Giêng mùa Xuân năm thứ năm khởi đầu dịch kinh Đại Bát Nhã. Bản chữ Phạn tổng có hai mươi vạn bài tụng. Văn đã rộng lớn, kẻ học đồ muốn cầu thỉnh xin lược bớt; nên Pháp Sư hầu muốn thuận theo ý chúng, như ngài La Thập đã làm, cắt bỏ bớt những đoạn văn phiền phức trùng điệp. Khởi nghĩ ấy rồi, đêm nằm mộng thấy có những sự trạng để răn cảnh giới nhau, như hoặc thấy bay lên trên cao nguy, đi nơi hiểm khốn, hoặc thấy thú dữ bắt người v.v... run sợ toát mồ hôi mới được thoát khỏi. Khi đã tỉnh giấc kinh hãi, đến các chúng nói lại việc ấy và lại y như Kinh phiên dịch rộng đủ. Trong đêm bèn thấy chư Phật Bồ Tát phóng hào quang nơi chặng giữa mây mắt soi xúc thân mình, tâm ý vui thích. Pháp Sư lại tự thấy tay cầm đèn hoa cúng dường chư Phật, hoặc thấy thăng lên tòa cao vì chúng thuyết pháp, có nhiều người vây quanh ngợi khen cung kính, hoặc mộng thấy có người đem danh quả phụng biểu cho mình; tỉnh giấc vui mừng chẳng dám cắt bỏ bớt, nhất nhất đúng như bản chữ Phạn mà dịch.

Đức Phật thuyết Kinh này tính ở bốn chỗ:

1. Núi Thử Phong nơi thành Vương Xá;
2. Vườn Cấp Cô Độc;
3. Cung Trời Tha Hóa Tự Tại
4. Tịnh Xá Trúc Lâm thành Vương Xá.

Tổng cộng 16 Hội, hợp thành một bộ. Nhưng Pháp Sư từ ở Ấn Độ tìm được ba bản; đến ngày phiên dịch đây, trong vẫn có chỗ nghi ngờ, tức đem ba bản so sánh lấy làm quyết định; ân cần tra xét lại kỹ càng rồi mới chịu hạ bút thành văn. Tâm ý tra xét cẩn thận đúng mức, thật từ xưa chẳng sánh kịp. Hoặc văn trái với ý chỉ sâu thẳm, ý hiểu còn có do dự rụt rè, tất cảm giác cảnh lạ lùng, tuồng như có người trao cho mình quyết, tâm trí liền rộng vỡ vạc thông suốt, như vết mây mù mà thấy mặt trời. Pháp Sư tự nói rằng: "Chỗ ngộ hội như đây đâu phải trí cạn cợt Huyền Trang tôi mà thông suốt được, đều là được chư Phật Bồ Tát đã âm thầm gia hộ vậy".

Hội thứ nhất của Kinh có phẩm Nghiêm tịnh cõi Phật. Trong ấy nói: "Các chúng Bồ Tát Ma ha tát vì Bát Nhã Ba La Mật Đa, dùng thần thông nguyện lực dựng các ngọc báu thượng diệu, các diệu hương hoa, uống ăn trăm vị, áo mặc, âm nhạc của cõi Đại Thiên tùy ý sanh ra năm trăm diệu cảnh, các thứ cúng dường để trang nghiêm chỗ thuyết pháp". Lúc ấy, Ngài tự chủ chùa Ngọc Hoa hiệu Huệ Đức và các Ngài Đại đức Tăng hội đồng dịch Kinh, trong đêm ấy đồng mộng thấy trong nội cảnh chùa Ngọc Hoa rộng rãi nghiêm tịnh lịch đẹp trang nghiêm: Nào là phan trướng, xe báu, nào là tràng hoa, kỹ nhạc v.v... đầy nhẩy trong nội cảnh chùa. Lại thấy có vô lượng Tăng chúng tay cầm lọng hoa và đồ cúng dường như trên đồng đến cúng dường Kinh Đại Bát Nhã. Những đường sá tường vách trong khu vực chùa đều trang hoàng đẹp đẽ, đất đầy danh hoa, Tăng chúng đồng giẫm trên mà đi. Đến như Viện phiên kinh, nơi Viện lại càng bội phần đẹp đẽ lạ lùng, như Kinh đã chép cõi bảy báu trang nghiêm. Lại nghe thấy trong Viện có ba gian nhà để giảng thuyết, Pháp Sư ngồi gian giữa diễn giảng. Đã thấy đầy rồi, vui mừng thức giấc, đồng đến thăm hỏi nói việc đã thấy trong mộng với Pháp Sư. Pháp Sư bảo: "Nay chính dịch phẩm này, các Bồ Tát thấy tất có cúng dường. Các Thầy đã mộng thấy, tin có việc ấy. Ồi".

Bấy giờ, bên điện có hai cây mít, bỗng lúc phi thời lần lượt nở hoa, mỗi hoa đều nở sáu đóa thịnh mậu, sắc hồng trắng, thật đáng yêu phi thường. Lúc đấy Tăng chúng luận nghị rằng: "Đây chính là triệu chứng điềm lành Bát Nhã được xiển dương lại; lại ra sáu quả là tiêu biểu sáu Ba La Mật Đa".

Nhưng Pháp Sư khi dịch kinh này, tâm chí miệt mài và hằng lo lắng vô thường, nên mới bảo chư Tăng rằng: "Huyền Trang tôi năm nay đã sáu mươi lăm tuổi, chắc sẽ bỏ mạng ngôi già lam này; bộ Kinh

này rất lớn lao, hằng lo sợ việc làm chẳng trọn vẹn, người người nên nỗ lực gia công tinh tiến, rất chớ nên vì khó nhọc mà từ nan!".

Đến ngày hai mươi ba tháng mười niên hiệu Long Sóc năm thứ ba mới được hoàn tất công việc phiên dịch, hợp thành sáu trăm quyển, gọi là Đại Bát Nhã Kinh vậy; chấp tay hoan hỷ bảo đồ chúng rằng: *"Kinh này đối với địa phương đây có phước duyên lắm, Huyền Trang được đến ngôi chùa Ngọc Hoa này là thần lực của kinh vậy. Trước kia khi còn ở kinh sư, nhiều các duyên sự lôi kéo rắc rối, đâu còn thì giờ rảnh; nay nhờ về đây công việc được xong trọn vẹn đều là nhờ chư Phật âm thầm gia bị, Long Thiên ủng hộ. Vì là kinh điển trấn quốc, viên ngọc lớn của người trời, đồ chúng nên đều hơn hờ vui mừng nhảy nhót"*.

Bảy giờ, ngài Duy Na chùa Ngọc Hoa họ Đô, hiệu tịch chiếu vui mừng khao thưởng tất công, mới thiết trai cúng dường. Cũng chính ngày ấy thỉnh kinh từ điện Túc Thành đem về điện Gia Thọ là chỗ trai sở, giảng diễn đọc tụng. Chính lúc đang nghinh thỉnh kinh đi, Bát Nhã phóng quang soi khắp xa gần và có mùi thơm phi thường. Pháp sư bảo các môn nhân rằng: *"Như kinh đã tự ghi rằng phương này sẽ có kẻ vui muốn Đại thừa là: Quốc vương, Đại thần, bốn bộ đồ chúng biên chép, thọ trì, đọc tụng lưu thông khắp cõi, đều được sanh thiên giải thoát rốt ráo. Đã có văn đây chẳng lẽ lặng thinh vậy sao"*.

Qua ngày hai mươi hai tháng mười một dạy đệ tử là ngài Khuy Cơ dâng biểu phúc tấu lên vua và thỉnh xin ngự chế bài tựa nơi kinh. Đến ngày bảy tháng mười hai quan Thông Sự Xá Nhon là Phùng Nghĩa tuyên đọc Sắc lệnh xuống lời hứa.

Sau khi dịch kinh Bát Nhã xong, Pháp sư tự cảm giác sức lực nơi mình suy kiệt, biết vô thường sắp đến, nên mới bảo môn nhân rằng: *"Tôi đến Ngọc Hoa này bản duyên là Bát Nhã, nay việc kinh đã trọn vẹn, sinh nhai tôi cũng vừa hết. Nếu sau khi vô thường, các người khiến tán tôi phải theo kiệm ước tỉnh giảm: Có thể nên lấy tre làm chiếu gói liệm mà gánh đi cũng được; nhưng phải chọn lựa chỗ núi khe chật hẹp mà an trí, chớ để gần bên cung, chùa, vì thân này là vật bất tịnh nên phải để chỗ khuất xa!"*. Các kẻ môn đồ nghe lời đau buồn nghẹn thở đó, đều lau lệ đồng vội thưa rằng: *"Hòa thượng khí lực hãy còn khá, tôn nhan chẳng khác lúc xưa là mấy, mà sao vì lẽ gì bỗng thốt ra lời buồn nghẹn ấy?"*. Pháp Sư nói: *"Tôi tự biết tôi, các người do đâu hiểu được"*.

Ngày Sóc mồng một tháng Giêng mùa Xuân, niên hiệu Lân Đức nguyên niên, các ngài Đại Đức trong hội đồng phiên dịch và Tăng

chúng chùa kia ân cần xin thỉnh dịch kinh Đại Bảo Tích. Pháp Sư thấy Tăng chúng chí thành khẩn thiết, mới miễn cưỡng dịch được vài hàng, liền xếp Phạn bản mà đình chỉ, bảo chư Tăng rằng: “*Kinh này bộ quyển cùng Bát Nhã cũng suýt soát đồng, Huyền Trang tôi tự lượng khí lực chẳng còn làm xong việc này nữa; thời kỳ chết đã đến, thế chẳng còn bao xa. Nay muốn đi đến các hang động Lan Chi lễ bái từ tạ tượng Phật Câu Chi*”. Rồi lúc ấy cùng môn nhân đồng khởi hành, Tăng chúng tùy tùng khá đông, không ai chẳng lặng lẽ bùi ngùi! Lễ bái xong trở về chùa, chuyên tinh hành Đạo, bèn tuyệt hẳn sự nghiệp phiên dịch ....

*“Kinh Đại Bát Nhã là mẹ chư Phật, chư Phật ba đời đồng nương tựa đây, siêu vượt tuyệt đối, rất tôn rất thẳng. Không luận Thiên Tịnh Hiền Mật, nếu chẳng minh đạt Bát Nhã, tức chẳng thể vào biển Nhất thiết trí. Cho nên hành giả muốn giải thoát sanh tử, muốn chúng chơn như, nên cần học Bát Nhã mới có thể thành tựu được ...”.*

*(Lời của Ủy viên hội ấn hành Kinh điển tại Hồng Kông Hương Cảng)*

Tam Tạng Pháp Sư khởi đầu dịch kinh Đại Bát Nhã này vào ngày Nguyên đán mồng một tháng Giêng mùa Xuân niên hiệu Hiền Khánh năm thứ năm, vào triều vua Thái Tông Văn Hoàng Đế, tức là vào khoảng giữa thế kỷ thứ VII (nhà Đường lập quốc 618, vua thứ nhất 9 năm, vua thứ hai 23 năm tức Thái Tông Văn) đến ngày 23 tháng 10 mùa Đông, niên hiệu Long Sóc năm thứ 3 mới hoàn tất. Thời gian mất 3 năm.

*(Phần tôi khởi dịch ngày 25 tháng 5 năm Giáp Dần, tức tháng 6 năm 1972 đến ngày mồng 08 tháng 04 năm Kỷ Mùi, tức tháng 05 năm 1979. Thời gian mất 7 năm).*

Dịch xong, Pháp Sư chấp tay vui mừng bảo đồ chúng rằng: Kinh đây đối địa phương này có duyên ... nay được trọn xong, đều là nhờ chư Phật minh gia, Long Thiên ủng hộ, vì đây là Kinh điển trấn quốc, khối ngọc to lớn của người, trời. Đồ chúng nên đều hớn hờ nhảy nhót vui mừng! Rồi ông Duy Na chùa Ngọc Hoa thiết chay khoản đãi vui mừng tất công. Và ngay ngày ấy rước Kinh từ điện này qua điện nọ ... Kinh phóng hào quang v.v... đều là chư Phật Long Thiên, người và oai lực của Kinh đồng nói lên nỗi vui mừng cho chúng sanh được hạnh phúc. Cho nên lời ngự chế của Đường Thái Tông có câu rằng: “*Thánh Giáo khuyết mà lại được toàn, chúng sanh tội mà hoàn được phước*”. Trải qua gần 7 thế kỷ (Từ Hớn chí Đường hơn 600

năm) người Phật tử Trung Quốc mới có được bộ Kinh Đại Bát Nhã 600 quyển trọn vẹn đầy đủ.

Phật giáo du nhập vào Việt Nam ta hơn mười tám thế kỷ mới nói chuyện “Cổ”. Từ thời ngài Cưu-ma-là-thập dịch 400 quyển, ngài Huyền Trang dịch 600 quyển, hai bộ Kinh này tuy có truyền vào Việt Nam, nhưng bằng chữ Hán thì vẫn là của người ngoại quốc. May sao do Ủy viên Hội ấn hành Kinh điển tại Hương Cảng họ Ảnh ấn bộ Kinh Đại Bát Nhã 600 quyển này vào năm 1958 truyền sang miền Nam Việt Nam, mới có một người Việt, Thích Trí Nghiêm tôi, ngồi trên đồi núi Trại Thủy thuộc thành phố Nha Trang quyết chí miệt mài dịch từ Hán văn sang Việt văn, sau 7 năm hoàn thành 600 quyển kinh 5 triệu chữ. Kiểu đếm chữ dễ dàng như sau:

Sáu trăm quyển phân thành 24 tập (ngoại trừ tập mục lục), mỗi tập có 25 quyển; mỗi quyển trung bình 40 trang; mỗi trang 10 hàng; mỗi hàng 20 chữ. Mười trang hai ngàn chữ. Bốn chục trang tám ngàn chữ. Mười quyển có tám chục ngàn chữ. Một trăm quyển có tám trăm ngàn chữ. Sáu trăm quyển tổng số bốn triệu tám trăm ngàn chữ. Chưa kể hai bài ngự chế của hai vua nhà Đường, và 16 bài tựa của 16 hội do dịch giả viết tại chùa Tây Minh, ký hiệu Huyền Tắc chớ không để Huyền Trang. (Toàn Kinh có 16 hội. Hội thứ nhất chiếm 400 quyển có một bài tựa. Còn 200 quyển 15 hội có 15 bài. Không như thông thường một bộ Kinh là chung một tựa. Quyển Kim Cương Bát Nhã ta thường tụng thuộc Hội thứ chín cũng riêng một tựa).

Như thế bộ Kinh này dịch ra Việt văn đầy đủ không dưới năm triệu chữ.

Phật nói: Đại Bát Nhã là viên ngọc đại bảo thân châu vô giá. Châu này ở chỗ nào là chỗ đó khí hậu điều hòa ... chúng sanh an lạc. Người Phật tử Việt Nam ta đã được Bát Nhã thân châu này chắc cũng phải vui mừng sung sướng như người Phật tử Trung Quốc đã vui mừng nhảy nhót!

Khi Pháp Sư khởi đầu phiên dịch, Tăng chúng muốn Ngài lược dịch, Pháp Sư theo ý chúng. Đến đêm mộng thấy những điềm triệu kinh hãi; sáng ngày ra trước chúng đổi ý kiên và nói: Phạn văn một chữ là tôi dịch ra Hán văn một chữ. Thời đêm đến Ngài mộng thấy chư Phật phóng quang soi đến thân mình ... và tự thấy mình thăng tòa vì chúng thuyết pháp ... Hoặc mộng thấy có người mang danh quả đến biểu. Khi thức giấc vui mừng chẳng dám bỏ bớt. (Điềm này các nhà phiên dịch Kinh Phật phải lưu ý cho lắm vậy. Các đức Phật cần khổ tu hành ba vô số kiếp mới nói được lời nói Chánh Pháp, mà chúng

sanh gạt bỏ bớt là đắc tội với Chánh Pháp. Nếu làm không nổi thì đừng rờ tới không có tội gì hết).

Rồi tới đêm mộng công cộng: Ngài Huệ Đức chủ chùa Ngọc Hoa và Hội đồng dịch Kinh, một đêm nọ đồng mộng thấy trong khu vực chùa này từ trong ra ngoài, từ trên đến dưới, huy hoàng trang nghiêm: Tràng phan bảo cái, cờ long hương hoa, đèn sáng, nhạc trời tung bừng rực rỡ; như trong phẩm Nghiêm tịnh cõi Phật mà Kinh đã nói. Lại còn thấy nghe Pháp Sư Huyền Trang ngự trên tòa giữa nhà thuyết pháp. Sáng ngày đồng đến chỗ Pháp Sư nói lại việc mộng đã thấy và tham hỏi ý kiến. Pháp Sư nói: Nay chính đang dịch phẩm Kinh ấy, thời có các Bồ-tát đến cúng dường, chư Sư đã thấy phải tin có việc này.

Đó là việc mộng. Sau đây là chuyện thực: Khi bấy giờ gần bên Chánh Điện chùa Ngọc Hoa có hai cây mít (nại thọ) bỗng ra hoa phi thời, mỗi hoa đều ra quả, sáu quả sắc hồng trắng, thịnh mậu xinh đẹp đáng yêu quý lắm. Lúc ấy tăng chúng bèn luận rằng là triệu chứng Bát Nhã tái xiển dương; mà ra sáu quả lại là tiêu biểu sáu Ba La Mật Đa.

Khởi đầu dịch Kinh này đầu hè năm 1972, sang giữa mùa xuân năm 1973 thì một hôm bỗng nhiên có bốn em nữ sinh đến chơi chùa và xin tôi chụp bóng phong cảnh; tôi chấp nhận cho chúng tự do xem cảnh. Nhưng tôi thấy tác phong các em này hơi khác lạ, chẳng như nữ sinh Trung học Bồ-đề, nên tôi mới hỏi, thì chúng đáp: Chúng con là nữ sinh trường Trung học Hưng Đạo, các con là con của tín đồ Thiên Chúa; Hưng Đạo là tư thực của Thiên Chúa giáo. Thế rồi chúng đi chụp bóng bên bông này sang chậu hoa nọ, khóm trúc cành mai, cội phong lan, gốc cổ thụ ... rồi hai em vui vẻ bước vào trước tôi: Thưa Ông! Cây mít của ông nó ra sáu trái thật đẹp quá! Mời ông ra đứng bên nó cho chúng con chụp tám bóng để kỷ niệm. Đang lúc tôi viết cũng đã hơi mỏi và thấy chúng ân cần, nhóm dậy bước ra đứng bên sáu trái mít. Chúng nhiếp ảnh xong, tôi trở lại bàn viết. Thế là chúng thu nhiếp những gì là xuân hoa tuyệt sắc của chôn Tăng viên và sau chót thu nhiếp sáu quả Ba La Mật Đa vào trong ống kính. rồi chúng vui vẻ cáo từ dắt tay nhau xuống dốc. Sau hơn mười lăm hôm, chúng gửi lên tặng tôi tám bóng cây mít có sáu quả.

Bất ngờ nhận được tám bóng, xem đẹp thật; rồi thân nhiên cất đi chứ không nghĩ gì có liên hệ đến kinh điển. Vì bộ Kinh tôi dịch thất lạc quyền mục lục; mà truyện của Pháp Sư trích đăng nơi quyền mục lục; nên khi sáu quả mít xuất hiện, tôi không hề biết tới. Ba năm sau mới mượn được mục lục, mới nhận thấy sự việc đã hiện ra trước đây

hơn mười hai thế kỷ, nay lại xuất hiện tại đây, biết đâu xưa nay chẳng phải là hai. Vì việc xảy ra tại đây là việc ngẫu nhiên trăm phần trăm: Chúng tự nhiên đến chơi; chúng có sáng kiến mời chủ ra chụp bóng và tặng bóng cho chủ ... bởi lời đức Phật nói ra Kinh điển bất khả tư nghì, không vì thời gian lâu xa, địa dư cách trở mà chỉ vì duyên lành đến lúc cơ cảm thành thực là có điềm thụy ứng vậy thôi!

Người xưa có câu: Quả trung nại trần, nghĩa là trong các loại trái cây, trái mít là quý trọng hơn hết.

Đức Phật thuyết ra các pháp, sáu pháp Ba La Mật Đa là thắm sâu màu nhiệm cao thượng hơn hết. Cho nên trường hợp sáu trái mít đã hiện ra cách đây hơn mười hai thế kỷ mà người ta phải ghi vào lịch sử phiên dịch Kinh điển; ngày nay lại tái diễn một lần nữa ở đây, có lẽ cũng là điềm thiêng liêng nào trong phạm vi đạo pháp!



Thời giáo Bát Nhã này, đức Phật thuyết thời gian hai mươi hai năm (Nhị thập nhị niên Bát Nhã đàm). Pháp hội: Có 16 Pháp hội. Địa điểm có 4:

1. Tại chót núi Thửu Phong. Nơi đây, đức Phật trước sau đi lại sáu lần, để thuyết kinh này.
2. Tại vườn Cấp Cô Độc. Nơi đây, đức Phật trước sau đi lại bảy lần, để thuyết kinh này.
3. Tại cung trời Tha Hóa Tự Tại. Nơi đây, đức Phật đã thuyết kinh này.
4. Tại bên ao Cò Trắng thuộc phạm vi Tinh xá Trúc Lâm. Nơi đây, đức Phật đã thuyết kinh này.

Tổng cộng tất cả là sáu trăm quyển (600).

Số phẩm: Từ hội thứ nhất đến hội thứ sáu, tổng cộng có hai trăm sáu mươi lăm phẩm (265). Từ hội thứ bảy trở đi, Kinh không nêu ra phẩm.

## **THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG PHIÊN DỊCH TAM TẠNG THÁNH GIÁO**

Hội đồng phiên dịch Tam Tạng họp tại Viện Đại học Vạn Hạnh Sài Gòn vào những ngày 20, 21, 22.10.1973. Hội Đồng gồm tất cả 12 vị, dưới quyền Chủ Tọa T.T.Thích Trí Tịnh, T.T.Thích Minh Châu. Hội nghị thảo luận ráo riết trong mấy ngày, đến phần phân công phiên

dịch kinh bộ, thì bộ Đại Bát Nhã 600 quyển giao cho T.T Thích Trí Nghiêm phiên dịch, T.T Thích Thiện Siêu duyệt khảo lại.

Trước Hội nghị này, tôi đã tự khởi dịch kinh này từ năm 1972 đã được gần 100 quyển. Sau Hội nghị, tôi tiếp tục phiên dịch đến nay là xong 600 quyển.

### HỘI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Xin đem công đức này hồi hướng về quả Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề, cầu xin Chư Phật mười phương hiện đang thuyết Pháp và Đức Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật đồng đủ lòng từ bi gia hộ cho các vị Tăng Ni Phật tử, thiện nam tín nữ xa gần đã góp phần công đức vào việc phiên dịch, đánh máy, ấn loát Kinh Đại Bát Nhã này, đời hiện còn đây được thêm phần phước huệ thọ mạng đầy đủ dồi dào, đến lúc lâm chung sẽ được vãng sanh về mười phương cõi Phật, được nghe các Đức Phật kia thuyết pháp môn thâm diệu là Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa để thọ trì đọc tụng, tu tập, suy nghĩ, cúng dường lễ bái v.v...Bồi dưỡng căn lành Bát Nhã là hạt giống căn lành sanh để ra các Phật ba đời. Cuối cùng các Phật tử này sẽ đều được trọn thành Phật quả và khắp cầu nguyện tất cả pháp giới chúng sanh đều được nhờ công đức Bát Nhã thù thắng này đều trọn nên Phật đạo.

Ngưỡng vọng:

Nam Mô Bát Nhã Hội Thượng Phật Bồ Tát Ma Ha Tát chúng minh gia hộ.

Nam Mô Tam Châu cảm ứng Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát thủ hộ Pháp Bảo Bát Nhã này được lưu hành khắp mười phương thế giới trường tồn vĩnh viễn.

*Viết tại am Hoàng Trúc thuộc  
chùa Long Sơn trụ sở Tỉnh Giáo hội  
Phật giáo Việt Nam Thống nhất Khánh  
Hòa, Nha Trang vào ngày vía Đức Phật  
A Di Đà, Phật Lịch 2524 (1980).*

Dịch giả cần ghi.

#### Ghi chú:

*Phần hành nhuận văn xin được giữ nguyên văn phong của Hòa Thượng, trong bài này.*



# MỤC LỤC

Lời Trần Tình .....	1
Thừa SỰ Tăng Sai .....	5
Tựa Hội Đầu .....	14
Hội Đầu .....	16
Phần Đầu .....	16
Phẩm Duyên Khởi .....	16
01 .....	16
02 .....	31
Phẩm Học Quán .....	50
01 .....	50
02 .....	67
Phẩm Tương Ứng .....	78
01 .....	78
02 .....	85
03 .....	105
04 .....	129
Phẩm Chuyên Sanh .....	140
01 .....	140
02 .....	147
03 .....	164
Phẩm Khen Ngợi Thắng Đức .....	181
Phẩm Hiện Tướng Lưỡi .....	189
Phẩm Dạy Bảo Trao Truyền .....	199
01 .....	199
02 .....	217
03 .....	235
04 .....	255
05 .....	276
06 .....	299
07 .....	317
08 .....	340
09 .....	371
10 .....	399
11 .....	430
12 .....	462
13 .....	494

## Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa

---

14 .....	517
15 .....	534
16 .....	552
17 .....	569
18 .....	587
19 .....	604
20 .....	622
21 .....	639
22 .....	658
23 .....	677
24 .....	695
25 .....	712
26 .....	730
Phẩm Khuyên Học .....	736
Phẩm Vô Trụ .....	746
01 .....	746
02 .....	751
Phẩm Bát Nhã Hành Tướng .....	771
01 .....	771
02 .....	792
03 .....	811
04 .....	828
Phẩm Thí Dụ .....	849
01 .....	849
02 .....	869
03 .....	889
04 .....	909
Phẩm Bồ-Tát .....	924
01 .....	924
02 .....	930
Phẩm Ma-Ha-Tát .....	952
01 .....	952
02 .....	970
03 .....	986
Phẩm Áo Giáp Đại-Thừa .....	994
01 .....	994
02 .....	1004

Quảng Thành mến!

Theo ý kiến của Quảng Thành, qua điện thoại bữa vừa rồi, tôi giao cho Giác Tuệ phối hợp với thầy Đạo Khả, kiểm tra và sửa chữa những chỗ cần sửa chữa lần cuối cùng trước khi in thành Tạng. Nay tôi cho gửi E-Mail qua đây Quảng Thành xem kỹ lại, nếu được thì cho biết để tôi tuần tự gửi đúng mẫu mã này đủ 30 quyển cho Quảng Thành chuyển qua Đài Loan in tập một của Đại Tạng Kinh Việt Nam.

Nha Trang, ngày 08 tháng 07 năm  
2003.

TK. Thích Đồng Minh

## **THỨ TỰ TRONG TẬP KINH 01**

1. Bìa.
2. Tờ giấy trắng.
3. Hình đức Phật.
4. Bìa phụ (giống như bìa ngoài) – in trên giấy thường.
5. Lời trần tình.
6. Thừa sự Tăng sai.
7. Nội dung kinh (từ quyển 01 đến quyển 40. Bắt đầu mỗi quyển, có một tờ giấy trống, ghi tên kinh và số quyển).
8. Mục lục.
9. Ban biên tập
10. Phương danh Phật tử cúng dường in ấn.
11. Hình ngài Hộ Pháp.

\* Các tập về sau cũng trình bày theo thứ tự như trên, nhưng không có phần thứ 5 và 6 (tức không có “*Lời trần tình*” và “*Thừa sự Tăng sai*”).

# TỰA HỒI ĐẦU KINH ĐẠI BÁT NHÃ

Sa Môn Huyền Tác chùa Tây Minh đời Đường phụng soạn

Tỳ Kheo Thích Trí Nghiêm chùa Long Sơn, Nha Trang dịch ra Việt văn

Kinh Đại Bát Nhã là áng văn tuyệt tác, trong đời hiếm có; là bến bờ sâu rộng, nhiều kiếp khó gặp; ánh sáng trùm khắp trời người, gồm thâu chơn tục. Thật là chốn ảo diệu nhập thần, vật linh thiêng giúp nước. Nếu chẳng phải thánh đức bàn luận sâu xa, triết nhân diễn bày độc đáo, thì pháp âm huyền diệu khó lưu truyền, giáo lý tròn đầy đâu dễ đạt. Cho nên, các bậc vua chúa đã trình bày, soạn thuật những lời vàng ngọc, để soi sáng và xiển dương. Sự việc xa cách nghìn xưa, mà đạo lý vẫn soi sáng ba đời. Kinh văn này, quả là phong phú, cho đến ngày nay vẫn còn hoàn bị.

Toàn bộ kinh văn chia thành 24 tập, có 16 hội. Trước đây, chỉ có được nửa số lượng kinh văn quý báu ấy, nhưng đến nay thì có đủ toàn bộ. Xem duyên khởi của từng hội, mỗi hội so sánh với mỗi tập, rồi truy cứu bản gốc, để biết sự sai khác, nên mỗi hội có đề một bài tựa.

Như hội Linh Phong vừa vân tập, pháp âm rộng lớn, vang dội khắp nơi, gạn sạch nguồn thân, rộng bày tâm yếu. Vì sao? Bởi lẽ, năm Uẩn là vật chứa của hữu tình, hai Ngã là nhà của vật chứa ấy. Cái- nhà- Ngã mà đề cao, thì nước ảo vọng càng sâu; cái- vật- chứa- Uẩn mà tồn tại, thì thành ảo giác thêm cao. Đâu biết rằng, chỗ nương của ngã là vọng tưởng, mà tưởng đã là vọng, thì ngã không còn; cái trói buộc Uẩn là giả danh, mà danh đã là giả, thì Uẩn hết chỗ nương.

Cho nên, bàn luận về lẽ tức không, diễn bày về lý vong ngôn: Coi cõi tục là tịch tịnh; đặt loài côn trùng lên hàng vô sanh; nghe lời khen như tiếng vang trong hang núi; xem vạn vật như bóng trong gương. Bỏ cái dòm trời nhỏ hẹp, thì bầu trời minh mông hiện rõ; không theo khuôn khổ hạn hẹp, thì cảnh bao la tự hiện. Ý tưởng thì minh mông, lời lẽ thì vô cùng, khiến cho kẻ phàm phu thiển

cận, có cơ hội tháo bỏ sự cố chấp; như xác định được hướng Nam rồi, thì chắc chắn biết được hướng Bắc. Nghĩa lý lồng lộng như trời, lời lẽ mênh mông như biển.

Ở đây, dùng các phần của bản gốc, cộng với những phần trước kia chưa truyền đến, gom lại mà khắc thành 400 quyển, 85 phẩm (?).

Xét theo phương thổ, đáng lẽ nên lược dịch, nhưng nghĩ lại, một lời có thể bao trùm hết thủy, lại thêm văn chương đã cao nhã, mà chương cú lại liên tục; như chỉ có hai chữ Niết-bàn mà bao gồm : Tốt đẹp, tĩnh lặng, trong sáng, tự tại ... lời dạy từ bi biết bao !

Nếu dịch mà lược bỏ, thì sợ để lại cái họa thiếu sót cho đời sau, nên nay phải dịch và truyền đúng theo nguyên bản, hầu khỏi bị chê là ngôn từ vượt ngoài giới hạn. Huống chi, thời đại còn viết trên thẻ tre, ý nghĩ thêm bớt còn lờ mờ lẫn lộn !

Trong kinh, lời dạy sáng tỏ, chương cú rõ ràng.

Từ đầu đến cuối, được sự cảm ứng, có ghi đầy đủ trong biệt lục.

Ai là người có tâm lớn, tài cao, đã từng nghe và phụng trì, đạt đến chỗ không sợ hãi, thì nên tự học hỏi và cứu độ.



# HỘI ĐẦU

## PHẦN ĐẦU

### I. PHẨM DUYÊN KHỞI

#### 01

Tôi nghe như vậy: Một thời nọ, Phật ở trên đỉnh núi Thửu Phong, thuộc thành Vương Xá, cùng với chúng đại Bí-sô gồm một ngàn hai trăm năm mươi vị, đều là A-la-hán, các lậu đã hết, phiền não không còn sanh khởi lại nữa, đạt được tự tại chân thật, tâm hoàn toàn giải thoát, tuệ hoàn toàn giải thoát, như tập ngựa khôn, cũng như rồng lớn, đã làm việc cần làm, đã xong việc cần xong, bỏ các gánh nặng, mới được lợi mình, cắt các trói buộc, biết đúng đã giải thoát, đạt tâm tự tại, rốt ráo cùng tột. Chỉ có một mình A-nan-đà, mới chứng quả Dự-lưu, còn ở trình độ cần phải tu học. Đại Ca-diếp-ba là thượng thủ. Lại có chúng Bí-sô-ni năm trăm vị đều là A-la-hán. Đại Thắng Sanh Chủ là thượng thủ. Lại có vô lượng cư sĩ nam, cư sĩ nữ, đều thấy được sự thật cao cả. Lại có vô lượng, vô số chúng đại Bồ-tát, tất cả đều chứng pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, an trụ trong sự chứng đắc các pháp là hư giả, các pháp không thực thể, và không mong cầu gì; đã chứng hạnh nhẫn nhục bình đẳng đối với các pháp; thành tựu bốn sự hiểu biết không chướng ngại; bất cứ diễn thuyết một vấn đề gì, thì tài biện luận không cùng; với năm loại thần thông, dạo chơi tự tại; đã chứng đắc trí tuệ, dứt sạch phiền não; vĩnh viễn không lui mất; ngôn hạnh oai nghiêm, người nghe đều cung kính làm theo; siêng năng dũng mãnh, từ bỏ biếng lười, bỏ hết của cải, không tiếc thân mạng, xa lìa kiêu mạn, từ bỏ dối trá, không nhiễm, không cầu. Tất cả vì chúng sanh mà diễn bày Chánh pháp; chứng đắc sâu xa cùng tột hạnh nhẫn nhục đối với các pháp, không còn điều lo sợ, tâm được thư thái, vượt các cảnh nghịch, thoát các nghiệp chướng, xua tan tất cả phiền não, giặc oán, dựng cờ Chánh pháp, dẹp các tà thuyết. Thanh văn, Độc giác không thể so lường, vì các Ngài đã đạt được tự tại đối với tâm, sự tự tại đối với Pháp; đã cởi bỏ được sự trở ngại do việc làm sai lầm, sự ngu dốt triền miên, sự hiểu biết cục bộ. Chọn pháp tu hành, lý luận trình bày, không có gì là không thông suốt, thâm nhập phương pháp tu hành duyên khởi, sanh diệt, xa lìa sự hiểu biết cục bộ, sự mê

lầm dai dẳng, tháo bỏ các buộc ràng, trí huệ thông đạt các chân lý cao cả, trải qua vô số kiếp, phát nguyện rộng lớn, dung mạo vui vẻ, trước hết nói lời chỉ dẫn, xa hảnh nhả nhó bực dọc, nói năng dịu dàng hòa nhã, rất khéo khen ngợi tán dương, biện tài không vấp; ở giữa số đông, oai đức trang nghiêm bình tĩnh, tiến thối tự tại, không gì sợ sệt, trăm nghìn ức kiếp khéo nói không cùng. Đối với các phương pháp tu hành, quán sát sâu sắc- như ảo ảnh, như quáng nắng, như chiêm bao, như trăng đáy nước, như tiếng vang, như hoa đóm trên không, như ảnh, như bóng sáng, như trò ảo thuật, như ảo thành, tuy đều là không thật, nhưng hiện ra giống như thật; lia tâm yếu hèn, thuyết pháp không sợ hãi; có khả năng làm theo và chứng nhập vô lượng phương pháp tu hành; biết được tâm tư và ước vọng của loài hữu tình, dùng trí huệ siêu việt mà giáo hóa để giải thoát họ; đối với các loài hữu tình, tâm không vương mắc, đạt đến mức cao nhất về khả năng chịu đựng; đối với sự vô sinh của các pháp, chứng nhập hoàn toàn trí thâu đạt tánh bình đẳng của các pháp, biết đúng như thật về tính chất sâu xa của các pháp; tùy theo ước nguyện của chúng sanh, khéo léo hướng dẫn họ giác ngộ; thường xuyên giảng thuyết phương pháp tu hành duyên khởi một cách khéo léo; đảm nhận nguyện lớn trong vô biên cõi Phật; đối với vô số các đức Phật trong mười phương, đều giữ chánh niệm bình đẳng, thường hiện ra trước mặt. Các đức Phật ra đời, đều sẵn sàng phụng sự tất cả, cũng luôn luôn cầu thỉnh quay bánh xe Chánh pháp, khoan nhập Niết-bàn, độ vô lượng chúng sanh; thường khéo khắc phục, diệt trừ các trói buộc do bám chặt vào sự hiểu biết cục bộ, và các lừa phiền não của tất cả hữu tình. Trong giây lát, dạo chơi trăm ngàn cảnh định, làm phát sinh vô biên công đức cao cả. Những Bồ-tát này đều đầy đủ công đức vi diệu rộng lớn như vậy. Dù trải qua vô lượng trăm ngàn ức đại kiếp, khen ngợi cũng không thể hết. Tên của các Ngài là: đại Bồ-tát Hiền Thủ, đại Bồ-tát Bửu Tánh, đại Bồ-tát Bửu Tạng, đại Bồ-tát Bửu Thọ, đại Bồ-tát Đạo Sư, đại Bồ-tát Nhân Thọ, đại Bồ-tát Tinh Thọ, đại Bồ-tát Thần Thọ, đại Bồ-tát Đế Thọ, đại Bồ-tát Quảng Tuệ, đại Bồ-tát Thắng Tuệ, đại Bồ-tát Thượng Tuệ, đại Bồ-tát Tăng Trưởng Tuệ, đại Bồ-tát Vô Biên Tuệ, đại Bồ-tát Bất Hư Kiến, đại Bồ-tát Vô Chướng Tuệ, đại Bồ-tát Thiện Phát Thủ, đại Bồ-tát Thiện Dũng Mạnh, đại Bồ-tát Cực Tinh Tiến, đại Bồ-tát Thường Tinh Tiến, đại Bồ-tát Thường Gia Hạnh, đại Bồ-tát Bất Xả Ách, đại Bồ-tát Nhật Tạng, đại Bồ-tát Nguyệt Tạng, đại Bồ-tát Vô Tỷ Tuệ, đại Bồ-tát Quán Tự Tại, đại Bồ-tát Đắc Đại Thế, đại Bồ-tát Diệu Cát Tường, đại Bồ-tát Bửu Ân Thủ, đại Bồ-tát Tồi Ma Lực, đại Bồ-tát Kim Cương

Tuệ, đại Bồ-tát Kim Cương Tạng, đại Bồ-tát Thường Cử Thủ, đại Bồ-tát Đại Bi Tâm, đại Bồ-tát Đại Trang Nghiêm, đại Bồ-tát Trang Nghiêm Vương, đại Bồ-tát Sơn Phong, đại Bồ-tát Bửu Phong, đại Bồ-tát Đức Vương, đại Bồ-tát Từ Thị ... Vô lượng trăm ngàn vô số đại Bồ-tát như vậy, đều là con của đấng vua Pháp, có khả năng tiếp nối ngôi vị Phật, mà làm thượng thủ.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn ở trên tòa Sư tử, tự trải tọa cụ, ngồi kiết già, thẳng thân chính nguyện, an trụ trong niệm hiện tại, vào định Vương diệu; các định khác đều thu nhiếp trong định này, vì đây là chỗ lưu xuất các định.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn biết đúng, nghĩ đúng, từ định vương diệu, ung dung quán chiếu, dùng thiên nhãn thanh tịnh, quan sát thể giới chư Phật trong mười phương, toàn thân thư thái, từ nơi tướng ngàn vòng tròn dưới hai lòng bàn chân, phóng ra sáu mươi trăm ngàn, vô số hào quang; từ mười ngón chân, hai mu bàn chân, hai gót chân, bốn mắt cá, hai ống chân, hai bắp chân, hai đầu gối, hai bàn tọa, hai đùi vế, lưng, sườn, bụng, bả vai, chữ Đức (卍) thẳng rón trên tim giữa ngực, hai vú, hai nách, hai vai, hai bắp tay, hai khuỷu tay, hai bắp tay trên, hai cổ tay, hai tay, hai lòng bàn tay, mười ngón tay, ót, cổ họng, mép, cằm, má, trán, đầu, đỉnh, hai mày, hai mắt, hai tai, hai lỗ mũi, miệng, bốn răng cửa, bốn mươi răng, tướng lông xoắn giữa mày ... mỗi bộ phận trong cơ thể, đều phóng ra sáu mươi trăm ngàn, vô số hào quang; mỗi hào quang này, soi sáng cả thể giới ba lần ngàn, rồi từ đó, lần lượt soi khắp vô số cõi Phật trong mười phương; trong đó, có loài hữu tình nào gặp được hào quang này, nhất định đạt được quả vị giác ngộ cao tột.

Lúc bấy giờ, tất cả lỗ chân lông của Đức Thế Tôn đều thông hoạt và phát ra sáu mươi trăm ngàn vô số hào quang, mỗi hào quang đó, đều soi sáng cả thể giới ba lần ngàn, rồi từ đó, lần lượt soi khắp vô số cõi Phật trong mười phương; trong đó, có hữu tình nào gặp được hào quang này, nhất định đạt được quả vị Giác ngộ cao tột.

Lúc bấy giờ, từ thân đức Thế Tôn phát ra hào quang, thường soi khắp cả thể giới ba lần ngàn; rồi từ đó, lần lượt soi khắp vô số cõi Phật trong mười phương; trong đó, có hữu tình nào gặp được hào quang này, nhất định đạt được quả vị Giác ngộ cao tột.

Lúc bấy giờ, từ miệng đức Thế Tôn phát ra tướng lưỡi rộng dài, che khắp cả thể giới ba lần ngàn, vui vẻ mỉm cười. Lại từ tướng lưỡi rộng dài đó, tuông ra vô lượng trăm ngàn vô số hào quang; hào quang đó nhiều màu sắc, từ trong mỗi hào quang nhiều màu đó, hiện ra hoa



sen báu, hoa đỏ có ngàn cánh, đều là màu vàng ròng, có các báu trang nghiêm, thù dệt đẹp đẽ, thật dễ ưa thích, mùi thơm ngào ngạt, xông thơm trùm khắp, mịn trơn nhẹ nhàng, tiếp xúc thì sanh niềm vui thanh thoát. Trong đài của các hoa, đều có hóa Phật ngồi kiết già, nói pháp âm vi diệu, mỗi mỗi pháp âm đều nói pháp tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa; loài hữu tình nào nghe được, thì nhất định đạt được quả vị Giác ngộ cao tột, rồi từ đó, lần lượt biến khắp vô số cõi Phật trong mười phương, nói pháp lợi ích, cũng đều như vậy.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn không rời chỗ ngồi, nhập định Sư tử đạo chơi, hiện sức thần thông, khiến cho thế giới ba lần ngàn này phát ra sáu loại biến động: Động, động rất mạnh, cùng động rất mạnh; phun, phun rất mạnh, cùng phun rất mạnh; rung, rung rất mạnh, cùng rung rất mạnh; chạm, chạm rất chạm, cùng chạm rất mạnh; rỗng, rỗng rất mạnh, cùng rỗng rất mạnh; nổ, nổ rất mạnh, cùng nổ rất mạnh.

Lại khiến cho cõi này Đông nổi Tây chìm, Tây nổi Đông chìm, Nam nổi Bắc chìm, Bắc nổi Nam chìm, ở giữa nổi chung quanh chìm, chung quanh nổi ở giữa chìm. Cõi này trở nên trong sạch, sáng mát êm ả, sinh ra các loài hữu tình lợi ích an vui.

Khi ấy, thế giới ba lần ngàn này có bao nhiêu cảnh Địa ngục, Súc sanh, Ngạ quỷ và các hầm ác thú hung hiểm, khôn khổ khác, tất cả hữu tình, đều lia nạn khổ. Từ đây, chết rồi, được sinh vào cõi người và sáu cảnh trời trong cõi Dục, đều nhớ kiếp trước, vui mừng nhảy nhót, cùng đến chỗ Phật, với tâm thanh tịnh, đầu lạy chân Phật; rồi từ đây, lần lượt biến khắp vô số cõi Phật trong mười phương. Do thần lực Phật, có sáu loại biến động. Lúc đó, các loài ác thú của thế giới kia và tất cả hữu tình, đều lia nạn khổ. Từ đây, chết rồi được sanh vào cõi người và sáu cảnh trời trong cõi Dục, đều nhớ kiếp trước, vui mừng nhảy nhót. Mỗi loài ở trong cõi mình, đều đến chỗ Phật, đầu lạy chân Phật.

Khi ấy, thế giới ba lần ngàn này, và vô số thế giới hữu tình khác trong mười phương, người mù thấy được, người điếc nghe được, người câm nói được, người điên tỉnh trí, người loạn được yên, người nghèo được giàu, người không y phục được y phục, người đói được ăn, người khát được uống, người bệnh được lành, người xấu được đẹp, người tàn tật được lành lặn, người thiếu giác quan được đầy đủ, người mê được tỉnh, người mệt mỏi được khỏe khoắn.

Khi ấy, các loài hữu tình, với tâm bình đẳng, đối đãi nhau như cha mẹ, như anh em, như chị em, như thân hữu, như bà con; lia lối sống nói xuyên tạc, tu theo lối sống nói ngay thẳng; lia nếp sống làm

mười điều ác, tu theo nếp sống làm mười điều lành; lìa tư tưởng ác, tu theo tư tưởng thiện; lìa hạnh không thanh tịnh, tu theo hạnh thanh tịnh; thích sạch, bỏ dơ, ưa yên tĩnh, bỏ ồn ào; thân tâm thư thối, liền sanh niềm vui thanh thoát, như người tu hành vào Định thứ ba. Lại có trí tuệ cao tột, bỗng chốc phát sinh, khởi lên ý nghĩ: Ban cho rộng khắp, điều hòa khắc phục, an ổn chịu đựng, tiến tới mạnh mẽ, vắng lặng hoàn toàn, quán sát chín chắn, lìa hẳn phóng túng, tu hành thanh tịnh; đối với các loài hữu tình, từ-bi hy-xả, không gây rối nhau, thật là tốt đẹp!

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn ở trên tòa Sư tử, phóng hào quang đặc biệt, oai đức lớn lao, ánh sáng phủ khắp thế giới ba lần ngàn và cả vô số cõi Phật trong mười phương; núi Tô mê lô, núi Luân vi ... và còn tất cả thần rồng, cung trời, cho đến cõi Tịnh Cư, cũng đều được chiếu khắp, như trăng tròn mùa thu làm mờ các vì sao, như mặt trời mùa hạ, ánh sáng làm nhòa các sắc; như bốn ngọn Đại Bảo Diệu Cao sơn vương soi đến các núi khác, ánh sáng hơn hẳn, đức Phật dùng thần lực, hiện lại thân Phật, khiến cho tất cả hữu tình, trong thế giới ba lần ngàn này đều thấy được. Khi ấy, vô lượng vô số các vị trời ở cõi Tịnh Cư, trong thế giới ba lần ngàn này, dưới đến các trời trong cõi Tứ Đại Thiên Vương ở cõi Dục và tất cả loài người chẳng phải người ... đều thấy Như Lai ngồi trên tòa Sư tử, oai quang sáng rực như núi vàng lớn, vui mừng nhảy nhót, khen chưa từng có; rồi cầm vô số các loại hoa trời, hương khoan, hương xoa, hương đốt, hương bột, y phục, ngọc anh lạc, tràng phan, lọng báu, nhạc cụ, các thứ ngọc, vô lượng các loại hoa sen trời màu xanh, hoa sen trời màu đỏ, hoa sen trời màu trắng, hoa sen trời thơm, hoa sen trời màu vàng, hoa sen trời màu hồng, hoa cây vàng bạc cõi trời, lá thơm cõi trời và vô lượng hoa tươi trên đất dưới nước, mang đến chỗ Phật, dâng rải lên Phật. Do thần lực Phật, các tràng hoa kia lần lượt tung lên kết thành đài hoa, số lượng đầy cả thế giới ba lần ngàn; lọng hoa trời rũ xuống, chuông quý, phan ngọc thêu dệt tỉ mỉ, rất dễ ưa thích. Khi ấy, cõi Phật này, trang nghiêm màu nhiệm, giống như thế giới Cực Lạc ở phương Tây. Hào quang của Phật chói sáng khắp mọi loài, trong thế giới ba lần ngàn, hư không đều cùng một màu vàng rực. Các cõi trong vô số cõi Phật ở mười phương, cũng lại như thế.

Khi ấy, các cõi Phật trong thế giới ba lần ngàn này: Châu Nam thiêm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngư hóa, châu Bắc câu lô, người ở trong đó, do thần lực Phật, ai cũng thấy Phật ngồi ngay trước mặt, đều nghĩ rằng, Đức Như Lai nói pháp cho riêng mình. Như vậy,

các trời trong các cõi: Trời Tứ Đại Thiên Vương, trời Tam thập tam, trời Dạ ma, trời Đô sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh, cũng do thần lực của Thế Tôn, mà mỗi vị đều thấy Phật, ngồi chính trước mặt, và đều nghĩ rằng: Đức Như Lai nói pháp cho riêng mình.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn không rời chỗ ngồi, vui vẻ mỉm cười, từ trên mặt Ngài, phóng hào quang lớn, chiếu khắp các cõi Phật, trong thế giới ba lần ngàn, vô số cõi Phật trong mười phương.

Khi ấy, ở các cõi Phật trong thế giới ba lần ngàn này, tất cả loài hữu tình, theo hào quang của Phật, thấy khắp vô số cõi Phật trong mười phương, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, được chúng Thanh văn, Bồ-tát vây quanh, và còn thấy tất cả các loài hữu tình, vô tình khác nữa.

Khi ấy, tất cả loài hữu tình, ở vô số cõi Phật trong mười phương, theo hào quang Phật, cũng thấy ở cõi đó, đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Thích Ca Mâu Ni, được chúng Thanh văn, Bồ-tát vây quanh và còn thấy tất cả các loài hữu tình, vô tình khác nữa.

Lúc bấy giờ, thế giới tận cùng của vô số thế giới ở phương Đông, tên là Đa Bảo, có Phật hiệu là Bảo Tánh Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bạt-già-phạm, đang an ổn trú trì tại đó, nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho chúng đại Bồ-tát. Trong đó có vị Bồ-tát tên là Phổ Quang, thấy hào quang lớn này, cõi đất biến động và thân tướng Phật, lòng sanh thắc mắc, đi đến trước Phật, đầu lạy hai chân Phật, bạch: Bạch đức Thế Tôn! Do nhân duyên gì, mà có điềm lành này?

Khi ấy, đức Phật Bảo Tánh bảo đại Bồ-tát Phổ Quang: Đây Thiện nam tử! Ở phía Tây của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng, tên là Kham Nhẫn, có Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni, Như Lai, Ứng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bạt-già-phạm, hiện an ổn trú trì tại đó, sắp nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho chúng đại Bồ-tát. Do thần lực của Phật đó, mà hiện ra điềm lành này.

Phổ Quang nghe rồi, vui mừng nhảy nhót, lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con nay xin đến thế giới Kham Nhân, để chiêm ngưỡng, lễ bái cúng dường đức Như Lai Thích Ca Mâu Ni và các chúng đại Bồ-tát, những vị đã đạt được sự hiểu biết thông suốt, pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, thần thông tự tại, ở thân sau cùng, nối ngôi vị Phật. Cúi xin dũ lòng thương xót, chấp thuận!

Khi ấy, Phật Bảo Tánh bảo Bồ-tát Phổ Quang: Hay thay! Hay thay! Nay đã đúng lúc. Được, ông cứ khởi hành.

Đức Phật liền lấy ngàn cành hoa sen sắc vàng ròng, hoa ấy có ngàn cánh, có các báu trang nghiêm, trao cho Bồ-tát Phổ Quang và dặn rằng: Người mang hoa này đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, như lời Ta dặn, bạch: "Như Lai Bảo Tánh xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chăng? Việc đời chịu đựng được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng?". Rồi cầm hoa sen này, dâng lên Thế Tôn, để làm Phật sự. Người đến cõi kia, phải nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật và các đại chúng ở đó, chớ sinh lòng coi thường, mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các vị Bồ-tát kia, oai đức khó sánh kịp, do nguyện độ sanh thôi thúc, vì nhân duyên lớn, mới sanh về cõi đó.

Khi ấy, Bồ-tát Phổ Quang nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng trăm ngàn vô số đại Bồ-tát xuất gia, tại gia và vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ, đầu lễ chân Phật, đi vòng bên phải, rồi xin giả từ. Mỗi vị mang theo vô lượng các loại hoa hương, tràng phan, lọng báu, y phục, trang sức quý và các phẩm vật cúng dường khác, bắt đầu lên đường. Vô số cõi Phật ở phương Đông đã đi qua, đến cõi Phật nào cũng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không bỏ sót cõi nào.

Khi đến chỗ Phật Thích Ca, đầu lạy hai chân Phật, đi quanh trăm ngàn vòng, rồi lui đứng một bên. Bồ-tát Phổ Quang tiến tới trước, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Ở phía Đông của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Đa Bảo, có Phật hiệu là Bảo Tánh. Như Lai, Ứng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bạt-già-phạm, xin ân cần thăm hỏi Thế Tôn, được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chăng? Việc đời chịu đựng được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng? Rồi cầm ngàn hoa sen sắc vàng ròng ấy, dâng lên Thế Tôn để làm Phật sự.

Lúc bấy giờ, đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nhận hoa sen ấy, rồi rải trở lại vô số thế giới chư Phật ở phương Đông. Do thần lực Phật, khiến cho các hoa này, rơi khắp các cõi Phật. Trong đài của các hoa này, đều có hóa Phật ngồi kiết già, nói pháp tương ưng Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát, hữu tình nào nghe được, đều đạt được quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Phổ Quang và tùy tùng thấy việc này, vui mừng nhảy nhót, khen chưa từng có; mỗi người tùy theo căn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít, mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ-tát. Xong, lui ngồi một bên.

Cứ như vậy, từ thế giới tận cùng ấy đến đây, tất cả cõi Phật ở phương Đông, mỗi cõi đều có các Đức Như Lai, hiện đang nói pháp mâu cho đại chúng. Tại chỗ các Đức Phật ấy, cũng đều có một vị Bồ-tát đứng đầu, thấy hào quang lớn ấy, cõi đất biến động, và thân tướng Phật, đều đến chỗ Phật, bạch rằng: Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà có điềm lành này?

Khi ấy, các Đức Phật kia, Ngài nào cũng đáp: Ở phía Tây của cõi này, có thế giới Kham Nhẫn, có Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni, sắp nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Do thần lực của Phật đó, nên mới hiện điềm lành này.

Các vị Bồ-tát hàng đầu nghe xong, vui mừng, Ngài nào cũng đều xin đến thế giới Kham Nhẫn, để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Phật và các vị Bồ-tát. Các Đức Như Lai kia khen hay và cho đi. Các Ngài trao cho hoa sen ngàn báu, sắc vàng ròng và dặn dò: Người đem hoa này đến chỗ Phật kia, bạch lại đầy đủ lời Ta: “Xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chăng? Việc đời chịu đựng được chăng? Chúng sanh dễ độ chăng?” Rồi cầm hoa sen này, dâng lên Thế Tôn để làm Phật sự. Người đến cõi kia, phải nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật đó và các vị Bồ-tát, chớ sinh lòng khinh coi thường, mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các Bồ-tát kia, oai đức khó sánh kịp, do nguyện độ sanh thôi thúc, vì nhân duyên lớn, mới sanh về cõi đó.

Mỗi vị đứng đầu, nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng, vô số Bồ-tát, đồng nam, đồng nữ, từ giả Phật, mang theo phẩm vật cúng dường, bắt đầu lên đường. Các cõi Phật đã đi qua, mỗi nơi đều có cúng dường Phật và Bồ-tát, không bỏ sót cõi nào.

Khi đến chỗ Phật Thích Ca, đầu lạy hai chân Phật, đi quanh trăm ngàn vòng, dâng hoa bạch trình mọi việc. Phật nhận hoa xong, rải

trở lại phương Đông. Do thần lực Phật, nên hoa rơi khắp các cõi Phật. Trong đài của các hoa đều có hóa Phật nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát, khiến cho người nghe, nhất định đạt được quả vị Giác ngộ cao tột.

Bồ-tát đứng đầu và các tùy tùng thấy rồi, vui mừng, khen chưa từng có; mỗi vị tùy theo căn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít, mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ-tát. Xong, lui qua ngồi một bên.

Lúc bấy giờ, thế giới tận cùng của vô số thế giới ở phương Nam, tên là Ly Nhất Thiết Ưu, có Phật hiệu là Vô Ưu Đức, Như Lai, Ứng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bạt-già-phạm, đang an ổn trú trì tại đó, nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho các chúng đại Bồ-tát. Trong đó, có vị Bồ-tát tên là Ly Ưu, thấy hào quang lớn này, cõi đất biến động, và thân tướng Phật, lòng sanh thắc mắc, đi đến trước Phật, đầu lạy hai chân Phật, bạch: Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà có điềm lành này?

Khi ấy, Phật Vô Ưu Đức bảo Bồ-tát Ly Ưu: Này Thiện nam tử! Ở phía Bắc của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Kham Nhẫn, có Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni, Như Lai, Ứng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bạt-già-phạm, đang an ổn trú trì tại đó, sắp nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho chúng đại Bồ-tát. Do thần lực của Phật đó, mà hiện điềm lành này.

Ly Ưu nghe rồi, vui mừng nhảy nhót, lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con nay xin đến thế giới Kham Nhẫn, để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Đức Như Lai Thích Ca Mâu Ni và các chúng đại Bồ-tát, những vị đã chứng đạt được sự hiểu biết thông suốt, pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, thần thông tự tại, ở thân sau cùng, nói ngôi vị Phật. Cúi xin dũ lòng thương xót, chấp thuận!

Khi ấy, Phật Vô Ưu Đức bảo Bồ-tát Ly Ưu: Hay thay! Hay thay! Nay đã đúng lúc. Được, ông cứ khởi hành.

Đức Phật liền lấy ngàn cành hoa sen sắc vàng ròng, hoa này có ngàn cánh, có các báu trang nghiêm, trao cho Bồ-tát Ly Ưu và dặn: Người mang hoa này, đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, như lời Ta dặn, bạch: “Như Lai Vô Ưu Đức, xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chăng? Việc đời chịu đựng được chăng? Chúng sanh dễ độ chăng?” Rồi cầm hoa sen

này, dâng lên Thế Tôn để làm Phật sự. Người đến cõi kia, phải nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật đó và các đại chúng, chớ sinh lòng coi thường, mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các Bồ-tát kia, oai đức khó sánh kịp, do nguyện độ sanh thôi thúc, vì nhân duyên lớn, mới sanh về cõi đó.

Khi ấy, Bồ-tát Ly Ưu nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng, trăm nghìn vô số đại Bồ-tát xuất gia, tại gia và vô lượng trăm nghìn đồng nam, đồng nữ, đầu lay chân Phật, đi vòng bên phải, rồi xin giả từ, mỗi vị mang theo vô lượng hoa hương, tràng phan, lọng báu, y phục, trang sức quý và các phẩm vật cúng dường khác, bắt đầu lên đường. Vô số cõi Phật ở phương Nam đã đi qua, đến cõi Phật nào cũng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không bỏ sót cõi nào.

Khi đến chỗ Phật Thích Ca, đầu lay chân Phật, đi quanh trăm ngàn vòng, rồi lui đứng một bên. Bồ-tát Ly Ưu tiến tới trước, bạch Phật: “Bạch Thế Tôn! Ở phía Nam của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Ly Nhất Thiết Ưu, có Phật hiệu là Vô Ưu Đức, Như Lai, Ứng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bạt-già-phạm, xin ân cần thăm hỏi Thế Tôn, được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chăng? Việc đời chịu đựng được chăng? Chúng sanh dễ độ chăng?” Rồi cầm ngàn hoa sen sắc vàng ròng ấy, dâng lên Thế Tôn để làm Phật sự.

Lúc bấy giờ, đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhận số hoa sen ấy, rồi rải trở lại vô số thế giới chư Phật ở phương Nam. Do thần lực Phật, khiến các hoa sen này, rơi khắp các cõi Phật. Trong đài của các hoa này, đều có hóa Phật ngồi kiết già, nói pháp tương ưng Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cho các Bồ-tát, hữu tình nào nghe được, nhất định đạt được quả vị Giác ngộ cao tốt.

Khi ấy, Ly Ưu và các tùy tùng thấy việc này rồi, vui mừng nhảy nhót, khen chưa từng có; mỗi vị tùy theo căn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít, mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ-tát. Xong, lui ngồi một bên.

Cứ như thế, từ thế giới tận cùng ấy đến đây, tất cả các cõi Phật ở phương Nam, mỗi cõi đều có đức Như Lai hiện đang nói pháp mâu cho đại chúng. Tại chỗ các Phật ấy, cũng đều có một vị Bồ-tát đứng đầu, thấy hào quang lớn ấy, cõi đất biến động và thân tướng Phật; đến

chỗ Phật bạch: Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà có điềm lành này?

Khi ấy, các Đức Phật kia đều đáp: Ở phương Bắc của cõi này, có thế giới Kham Nhân, có Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni, sắp nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho hàng Bồ-tát. Do thần lực của Phật đó, nên mới hiện điềm lành này.

Các vị Bồ-tát đứng đầu nghe xong, vui mừng, Ngài nào cũng đều xin đến thế giới Kham Nhân, để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Phật và Bồ-tát. Các Đức Như Lai kia khen ngợi và cho đi. Các Ngài trao cho hoa sen ngàn báu sắc vàng ròng, và dặn: Người đem hoa này, đến chỗ Phật kia, bạch lại đầy đủ lời ta: “Xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chăng? Việc đời chịu đựng được chăng? Chúng sanh dễ độ chăng?” Rồi cầm hoa sen này, dâng lên Thế Tôn để làm Phật sự. Người đến cõi kia, phải nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật đó và các vị Bồ-tát, chớ sinh lòng coi thường, mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các Bồ-tát kia, oai đức khó sánh kịp, do nguyện độ sanh thôi thúc, vì nhân duyên lớn, mới sanh về cõi đó.

Mỗi vị đứng đầu nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng, vô số Bồ-tát, đồng nam, đồng nữ, từ giả Phật, mang theo phẩm vật cúng dường, bắt đầu lên đường. Các cõi Phật đã đi qua, mỗi nơi đều có cúng dường Phật và Bồ-tát, không bỏ sót cõi nào.

Khi đến chỗ Phật Thích Ca, đầu lạy hai chân Phật, đi quanh trăm nghìn vòng, dâng hoa, bạch trình mọi việc. Phật nhận hoa xong, rải trở lại phương Nam. Do thần lực Phật, khiến hoa rơi khắp các cõi Phật. Trong đài của các hoa này, đều có hóa Phật nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát; khiến cho người nghe, nhất định đạt được quả vị Giác ngộ cao tốt.

Bồ-tát đứng đầu và hàng tùy tùng thấy rồi, vui mừng, khen chưa từng có; mỗi vị tùy theo căn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít, mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ-tát. Xong, lui ngồi một bên.

Lúc bấy giờ, thế giới tận cùng của vô số thế giới ở phương Tây, tên là Cận Tịch Tịnh, có Phật hiệu là Bảo Diệm, Như Lai, Ứng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bạt-già-phạm, đang an ổn trú trì tại đó, nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho các đại Bồ-tát. Cõi đó, có Bồ-tát tên là Hành Tuệ, thấy hào quang lớn



này, cõi đất biến động, và thân tướng Phật, lòng sanh thối mắc, đi đến trước Phật, đầu lạy hai chân Phật, bạch: Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì, mà có điem lạnh này?

Khi ấy, Phật Bảo Diệm bảo đại Bồ-tát Hành Tuệ: Này Thiện nam tử! Ở phía Đông của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Kham Nhẫn, có Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni, Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bạt-già-phạm, đang an ổn trú trì tại đó, sắp nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho chúng đại Bồ-tát. Do thần lực của Phật đó, mà hiện điem lạnh này.

Hành Tuệ nghe rồi, vui mừng nhảy nhót, lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con nay xin đến thế giới Kham Nhẫn, để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Như Lai Thích Ca Mâu Ni và các chúng đại Bồ-tát, những vị đã chứng được sự hiểu biết thông suốt, pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, thần thông tự tại, ở thân sau cùng, nối ngôi vị Phật. Cúi xin dũ lòng thương xót, chấp thuận!

Khi ấy, Phật Bảo Diệm bảo Bồ-tát Hành Tuệ: Hay thay! Hay thay! Nay đã đúng lúc. Được, ông cứ khởi hành.

Đức Phật liền lấy nghìn đóa hoa sen sắc vàng ròng, hoa này có nghìn cánh, có các báu trang nghiêm, trao cho Bồ-tát Hành Tuệ và dặn: Người đem hoa này, đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, như lời ta dặn, bạch rằng: “Như Lai Bảo Diệm xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chăng? Việc đòi chịu đựng được chăng? Chúng sanh dễ độ chăng?” Rồi cầm hoa sen này, dâng lên Thế Tôn để làm Phật sự. Người đến cõi kia, phải nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật đó và các đại chúng, chớ sinh lòng coi thường, mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các Bồ-tát kia, oai đức khó sánh kịp, do nguyện độ sanh thôi thúc, vì nhân duyên lớn, mới sanh về cõi đó.

Khi ấy, Bồ-tát Hành Tuệ nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng trăm ngàn, vô số đại Bồ-tát xuất gia, tại gia, và vô số trăm ngàn, đồng nam, đồng nữ, đầu lạy chân Phật, đi vòng bên phải, rồi xin giã từ. Mỗi vị mang theo vô lượng các loại hoa hương, tràng phan, lọng báu, y phục, trang sức quý và các phẩm vật cúng dường khác, bắt đầu lên đường. Vô số cõi Phật ở phương Tây đã đi qua, đến cõi Phật nào, cũng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không bỏ sót cõi nào.

Khi đến chỗ Phật Thích Ca, đầu lạy hai chân Phật, đi quanh trăm nghìn vòng, rồi lui đứng một bên. Bồ-tát Hành Tuệ tiến tới trước, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Ở phía Tây của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Cận Tịch Tĩnh, có Phật hiệu là Bảo Diệm, Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bạt-già-phạm, xin ân cần thăm hỏi Thế Tôn “được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chăng? Việc đời chịu đựng được chăng? Chúng sanh dễ độ chăng?” Rồi cầm ngàn cành hoa sen sắc vàng rờng ấy, dâng lên Thế Tôn để làm Phật sự.

Khi ấy, đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen ấy, rồi rải trở lại vô số thế giới chư Phật ở phương Tây. Do thần lực Phật, khiến các hoa này rơi khắp các cõi Phật. Trong đài của các hoa này, đều có hóa Phật, ngồi kiết già, nói pháp tương ưng Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát; hữu tình nào nghe được, nhất định đạt được quả vị Giác ngộ cao tốt.

Khi ấy, Hành Tuệ và các tùy tùng, thấy việc này rồi, vui mừng nhảy nhót, khen chưa từng có; mỗi vị tùy theo căn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít, mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật và các Bồ-tát. Xong, lui qua ngồi một bên.

Cứ như thế, từ thế giới tận cùng ấy đến đây, tất cả các cõi Phật ở phương Tây, mỗi cõi đều có đức Như Lai, hiện đang nói pháp mầu cho đại chúng. Tại chỗ các Phật ấy, cũng đều có một vị Bồ-tát đứng đầu, thấy hào quang lớn này, cõi đất biến động và thân tướng Phật; tiến đến trước bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì, mà có điềm lành này?

Khi ấy, các đức Phật kia, mỗi Ngài đều đáp: Ở phía Đông, có thế giới Kham Nhẫn, có Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni, sắp nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho chúng đại Bồ-tát. Do thần lực của Phật kia, mới hiện điềm lành này.

Các Bồ-tát đứng đầu nghe xong, vui mừng, Ngài nào cũng xin đến thế giới Kham Nhẫn để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Phật và các Bồ-tát. Các đức Như Lai kia khen hay và cho đi. Các Ngài đều trao cho hoa sen ngàn báu sắc vàng rờng, và dặn: Người đem hoa này, đến chỗ Phật kia, bạch lại đầy đủ lời ta: “Xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chăng? Việc đời chịu đựng được chăng? Chúng sanh dễ độ chăng?” Rồi cầm hoa sen này, dâng lên Thế Tôn để làm Phật sự. Người đến cõi

kia, phải nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật đó và các vị Bồ-tát, chớ sinh lòng coi thường, mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các Bồ-tát kia, oai đức khó sánh kịp, do nguyện độ sanh thôi thúc, vì nhân duyên lớn, mới sanh về cõi đó.

Mỗi vị đứng đầu nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng, vô số Bồ-tát, đồng nam, đồng nữ, từ giả Phật, mang theo phẩm vật cúng dường, bắt đầu lên đường. Các cõi Phật đã đi qua, mỗi nơi đều có cúng dường Phật và Bồ-tát, không bỏ sót cõi nào.

Khi đến chỗ Phật Thích Ca, đầu lạy hai chân Phật, đi quanh trăm nghìn vòng, dâng hoa, bạch trình mọi việc. Phật nhận hoa xong, rải trở lại phương Tây. Do thần lực Phật, nên hoa rơi khắp các cõi Phật. Trong đài của các hoa này, đều có hóa Phật, nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát, khiến cho người nghe, nhất định đạt được quả vị Giác ngộ cao tột.

Bồ-tát đứng đầu và các tùy tùng thấy rồi, vui mừng, khen chưa từng có; mỗi vị tùy theo căn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít, mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ-tát. Xong, lui ngồi một bên.

## Quyển Thứ 01 Hết

Lúc bấy giờ, thế giới tận cùng của vô số thế giới ở phương Bắc, tên là Tồi Thắng, có Phật hiệu là Thắng Đế, Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bát-già-phạm, đang an ổn trú trì tại đó, nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho chúng đại Bồ-tát. Trong đó, có vị Bồ-tát tên là Thắng Thọ, thấy hào quang lớn này, cõi đất biến động và thân tướng Phật, lòng sanh thắc mắc, đi đến trước Phật, đầu lạy hai chân Phật, bạch: Bạch đức Thế Tôn! Do nhân duyên gì, mà có đìem lành này?

Khi ấy, đức Phật Thắng Đế bảo đại Bồ-tát Thắng Thọ: Nay Thiện nam tử! Ở phía Nam của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Kham Nhân, có Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni, Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bát-già-phạm, nay đang an ổn trú trì tại đó, sắp nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho chúng đại Bồ-tát. Do thần lực của Phật đó, mà hiện ra đìem lành này.

Thắng Thọ nghe rồi, vui mừng nhảy nhót, lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con nay xin đến thế giới Kham Nhân, để chiêm ngưỡng, lễ bái cúng dường đức Như Lai Thích Ca Mâu Ni và các chúng đại Bồ-tát, những vị đã đạt được sự hiểu biết thông suốt, pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, thần thông tự tại, ở thân sau cùng, nối ngôi vị Phật. Cúi xin Ngài dĩ lòng thương xót, chấp thuận!

Khi ấy, Phật Thắng Đế bảo Bồ-tát Thắng Thọ: Hay thay! Hay thay! Nay đã đúng lúc. Được, ông cứ khởi hành.

Đức Phật liền lấy ngàn cành hoa sen sắc vàng ròng, hoa ấy có ngàn cánh, có các báu trang nghiêm, trao cho Bồ-tát Thắng Thọ và dặn: Người mang hoa này, đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, như lời Ta dặn, bạch: "Như Lai Thắng Đế, xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chăng? Việc đời chịu đựng được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng?" Rồi cầm hoa sen này, dâng lên Thế Tôn, để làm Phật sự. Người đến cõi Phật kia, phải nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật và các đại chúng, chớ sinh lòng coi thường, mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các vị Bồ-tát kia, oai đức khó sánh kịp, do nguyện độ sanh thôi thúc, vì nhân duyên lớn, mới sanh về cõi đó.

Khi ấy, Bồ-tát Thắng Thọ nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng trăm ngàn vô số đại Bồ-tát xuất gia, tại gia và vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ, đầu lễ chân Phật, đi vòng bên phải, rồi xin giã từ. Mỗi vị mang theo vô lượng các loại hoa hương, tràng phan, lọng báu, y phục, trang sức quý và các phẩm vật cúng dường khác, bắt đầu lên đường. Vô số cõi Phật ở phương Bắc đã đi qua, đến cõi Phật nào cũng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không bỏ sót cõi nào.

Khi đến chỗ Phật Thích Ca, đầu lạy hai chân Phật, đi quanh trăm ngàn vòng, rồi lui đứng một bên. Bồ-tát Thắng Thọ tiến tới trước, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Ở phía Bắc của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Tối Thắng, Phật hiệu là Thắng Đế Như Lai, Ứng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bạt-già-phạm, xin ân cần thăm hỏi Thế Tôn, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chăng? Việc đời chịu đựng được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng? Rồi cầm ngàn hoa sen sắc vàng rờng ấy, dâng lên Thế Tôn để làm Phật sự.

Lúc bấy giờ, đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen ấy, rồi rải trở lại vô số thế giới chư Phật ở phương Bắc. Do thần lực Phật, khiến cho các hoa sen này rơi khắp các cõi Phật. Trong đài của các hoa này, đều có hóa Phật ngồi kiết già, nói pháp tương ưng Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát; hữu tình nào nghe được, nhất định đều đạt được quả vị Giác ngộ cao tốt.

Khi ấy, Thắng Thọ và tùy tùng thấy việc này rồi, vui mừng nhảy nhót, khen chưa từng có. Mỗi vị tùy theo căn lãnh và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít, mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ-tát. Xong, lui ngồi một bên.

Cứ như vậy, từ thế giới tận cùng ấy đến đây, tất cả các cõi Phật ở phương Bắc, mỗi cõi đều có các Đức Như Lai, hiện đang nói pháp mâu cho đại chúng. Tại chỗ các Đức Phật ấy, cũng đều có một vị Bồ-tát đứng đầu, thấy hào quang lớn ấy, cõi đất biến động, và thân tướng Phật, đều đến trước Phật, bạch: Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà có điềm lành này?

Khi ấy, các Đức Phật kia, Ngài nào cũng đáp: Ở phía Nam của cõi này, có thế giới Kham Nhẫn, có Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni, sắp nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Do thần lực của Phật đó, nên mới hiện điềm lành này.

Các vị Bồ-tát hàng đầu nghe xong, vui mừng; Ngài nào cũng đều xin đến thế giới Kham Nhẫn, đề chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng

dường Phật và các vị Bồ-tát. Các Đức Như Lai kia khen hay và cho đi. Các Ngài trao cho hoa sen ngàn báu sắc vàng ròng và dặn: Người đem hoa này đến chỗ Phật kia, bạch lại đầy đủ lời ta: “Xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chăng? Việc đòi chịu đựng được chăng? Chúng sanh dễ độ chăng?” Rồi cầm hoa sen này, dâng lên Thế Tôn để làm Phật sự. Người đến cõi kia, phải nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật đó và các vị Bồ-tát, chớ sinh lòng khinh coi thường, mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các Bồ-tát kia, oai đức khó sánh kịp, do nguyện độ sanh thôi thúc, vì nhân duyên lớn, mới sanh về cõi đó.

Mỗi vị đứng đầu nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng, vô số Bồ-tát, đồng nam, đồng nữ, từ giả Phật, mang theo phẩm vật cúng dường, bắt đầu lên đường. Các cõi Phật đã đi qua, mỗi nơi đều có cúng dường Phật và Bồ-tát, không bỏ sót cõi nào.

Khi đến chỗ Phật Thích Ca, đầu lạy hai chân Phật, đi quanh trăm ngàn vòng, dâng hoa, bạch trình mọi việc. Phật nhận hoa xong, rải trở lại phương Bắc. Do thần lực Phật, nên hoa rơi khắp các cõi Phật. Trong đài của các hoa, đều có hóa Phật, nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát, khiến cho người nghe, nhất định đạt được quả vị giác ngộ cao tốt.

Bồ-tát đứng đầu và các tùy tùng thấy rồi, vui mừng, khen chưa từng có; mỗi vị tùy theo căn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít, mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ-tát. Xong, lui ngồi một bên.

Lúc bảy giờ, thế giới tận cùng của vô số thế giới ở phương Đông Bắc, tên là Định Trang Nghiêm, có Phật hiệu là Định Tượng Thắng Đức, Như Lai, Ứng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bạt-già-phạm, đang an ổn trú trì tại đó, nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho các chúng đại Bồ-tát. Trong đó có vị Bồ-tát tên là Ly Trần Dũng Mãnh, thấy hào quang này, cõi đất biến động và thân tướng Phật, lòng sanh thắc mắc, đi đến trước Phật, đầu lạy hai chân Phật, bạch: Bạch đức Thế Tôn! Do nhân duyên gì, mà có diêm lành này?

Khi ấy, đức Phật Định Tượng Thắng Đức bảo đại Bồ-tát Ly Trần Dũng Mãnh: Này Thiện nam tử! Ở phía Tây Nam của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Kham Nhẫn, có Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni, Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu,

Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bạt-già-phạm, nay đang an ổn trú trì tại đó, sắp nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho chúng đại Bồ-tát. Do thần lực của Phật đó, mà hiện ra điềm lành này.

Khi ấy, Ly Trần Dũng Mãnh nghe Phật nói rồi, vui mừng nhảy nhót, lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con nay xin đến thế giới Kham Nhân, để chiêm ngưỡng, lễ bái cúng dường đức Như Lai Thích Ca Mâu Ni và các chúng đại Bồ-tát, những vị đã đạt được sự hiểu biết thông suốt, pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, thần thông tự tại, ở thân sau cùng, nối ngôi vị Phật. Cúi xin dũ lòng thương xót, chấp thuận!

Khi ấy, Phật Định Tượng Thắng Đức bảo Bồ-tát Ly Trần Dũng Mãnh: Hay thay! Hay thay! Nay đã đúng lúc. Được, ông cứ khởi hành.

Đức Phật liền lấy ngàn cành hoa sen sắc vàng ròng, hoa này có ngàn cánh, có các báu trang nghiêm, trao cho Bồ-tát Ly Trần Dũng Mãnh và dặn: Người mang hoa này đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, như lời Ta dặn, bạch: "Như Lai Định Tượng Thắng Đức xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chăng? Việc đời chịu đựng được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng?" Rồi cầm hoa sen này, dâng lên Thế Tôn, để làm Phật sự. Người đến cõi kia, phải nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật và các đại chúng ở đó, chớ sinh lòng coi thường, mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì Các đại Bồ-tát kia oai đức khó sánh kịp, do nguyện độ sanh thôi thúc, vì nhân duyên lớn, mới sanh về cõi đó.

Khi ấy, Bồ-tát Ly Trần Dũng Mãnh nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng trăm ngàn vô số đại Bồ-tát xuất gia, tại gia và vô lượng trăm ngàn đồng nam, đồng nữ, đầu lạy chân Phật, đi vòng bên phải, rồi xin giã từ. Mỗi vị mang theo vô lượng các loại hoa hương, tràng phan, lọng báu, y phục, trang sức quý và các phẩm vật cúng dường khác, bắt đầu lên đường. Vô số cõi Phật ở hướng Đông Bắc đã đi qua, đến cõi Phật nào cũng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không bỏ sót cõi nào.

Khi đến chỗ Phật Thích Ca, đầu lạy hai chân Phật, đi quanh trăm ngàn vòng, rồi lui đứng một bên. Bồ-tát Ly Trần Dũng Mãnh tiến tới trước, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Ở phía Đông Bắc của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Định Trang Nghiêm, có Phật hiệu là Định Tượng Thắng Đức, Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bạt-già-phạm, xin ân

cần thăm hỏi Thế Tôn : “ Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chăng? Việc đời chịu đựng được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng?” Rồi cầm ngàn hoa sen sắc vàng rờng ấy, dâng lên Thế Tôn, để làm Phật sự.

Lúc bấy giờ, đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nhận hoa sen ấy, rồi rải trở lại vô số thế giới chư Phật ở hướng Đông Bắc. Do thần lực Phật, khiến cho các hoa này rơi khắp các cõi Phật. Trong đài của các hoa này, đều có hóa Phật ngồi kiết già, nói pháp tương ưng Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát, hữu tình nào nghe được, đều đạt được quả vị Giác ngộ cao tốt.

Khi ấy, Ly Trần Dũng Mãnh và các tùy tùng thấy việc này rồi, vui mừng nhảy nhót, khen chưa từng có. Mỗi người tùy theo căn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít, mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ-tát. Xong, lui ngồi một bên.

Cứ như thế, từ thế giới tận cùng ấy đến đây, tất cả cõi Phật ở phương Đông Bắc, mỗi cõi đều có các Đức Như Lai, hiện đang nói pháp mầu cho đại chúng. Tại chỗ các Đức Phật ấy, cũng đều có một vị Bồ-tát đứng đầu, thấy hào quang lớn ấy, cõi đất biến động, và thân tướng Phật, đều đến chỗ Phật, bạch: Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà có điềm lành này?

Khi ấy, các Đức Như Lai kia, Ngài nào cũng đáp: Ở phía Tây Nam của cõi này, có thế giới Kham Nhẫn, có Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni, sắp nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Do thần lực của Phật đó, nên mới có điềm lành này.

Các vị Bồ-tát đứng đầu nghe xong vui mừng, Ngài nào cũng đều xin đến thế giới Kham Nhẫn, để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Phật và các vị Bồ-tát. Các Đức Như Lai kia khen hay và cho đi. Các Ngài trao cho hoa sen ngàn báu sắc vàng rờng và dặn: Người đem hoa này đến chỗ Phật kia, bạch lại đầy đủ lời ta: “Xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chăng? Việc đời chịu đựng được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng?” Rồi cầm hoa sen này, dâng lên Thế Tôn để làm Phật sự. Người đến cõi kia, phải nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật đó và các vị Bồ-tát, chớ sinh lòng coi thường, mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các Bồ-tát kia, oai đức khó sánh kịp, do nguyện độ sanh thôi thúc, vì nhân duyên lớn, mới sanh về cõi đó.

Mỗi vị đứng đầu nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng, vô số Bồ-tát, đồng nam, đồng nữ, từ giả Phật, mang theo phẩm vật cúng



dường, bắt đầu lên đường. Các cõi Phật đã đi qua, mỗi nơi đều có cúng dường Phật và Bồ-tát, không bỏ sót cõi nào.

Khi đến chỗ Phật Thích Ca, đầu lạy hai chân Phật, đi quanh trăm ngàn vòng, dâng hoa, bạch trình mọi việc. Phật nhận hoa xong, rải trở lại phương Đông Bắc. Do thần lực Phật, nên hoa rơi khắp các cõi Phật. Trong đài của các hoa này, đều có hóa Phật nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát, khiến cho người nghe, nhất định đạt được quả vị giác ngộ cao tột.

Bồ-tát đứng đầu và các tùy tùng thấy rồi, vui mừng, khen chưa từng có; mỗi vị tùy theo căn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít, mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ-tát. Xong, lui ngồi một bên.

Lúc bấy giờ, thế giới tận cùng của vô số thế giới ở hướng Đông Nam, tên là Diệu Giác Trang Nghiêm, rất dễ ưa thích, có Phật hiệu là Liên Hoa Thắng Đức Như Lai, Ứng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bạt-già-phạm, đang an ổn trú trì tại đó, nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho các đại Bồ-tát. Trong đó, có vị Bồ-tát tên là Liên Hoa Thủ, thấy hào quang lớn này, cõi đất biến động và thân tướng Phật, lòng sanh thắc mắc, đi đến trước Phật, đầu lạy hai chân Phật, bạch: Bạch đức Thế Tôn! Do nhân duyên gì, mà có điềm lành này?

Khi ấy, đức Phật Liên Hoa Thắng Đức bảo đại Bồ-tát Liên Hoa Thủ: Này Thiện nam tử! Ở phía Tây Bắc của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Kham Nhẫn, có Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni, Như Lai, Ứng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bạt-già-phạm, đang an ổn trú trì tại đó, sắp nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho chúng đại Bồ-tát. Do thần lực của Phật đó, mà hiện ra điềm lành này.

Khi ấy, Liên Hoa Thủ nghe Phật nói rồi, vui mừng nhảy nhót, lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con nay xin đến thế giới Kham Nhẫn, để chiêm ngưỡng, lễ bái cúng dường đức Như Lai Thích Ca Mâu Ni và các chúng đại Bồ-tát, những vị đã đạt được sự hiểu biết thông suốt, pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, thần thông tự tại, ở thân sau cùng, nối ngôi vị Phật. Cúi xin dũ lòng thương xót, chấp thuận!

Khi ấy, Phật Liên Hoa Thắng Đức bảo Bồ-tát Liên Hoa Thủ: Hay thay! Hay thay! Nay đã đúng lúc. Được, ông cứ khởi hành.

Đức Phật liền lấy ngàn cành hoa sen sắc vàng ròng, hoa ấy có ngàn cánh, có các báu trang nghiêm, trao cho Bồ-tát Liên Hoa Thủ và dặn: Người mang hoa này đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, như lời Ta dặn, bạch: "Nhu Lai Liên Hoa Thắng Đức, xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chăng? Việc đời chịu đựng được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng?" Rồi cầm hoa sen này, dâng lên Thế Tôn, để làm Phật sự. Người đến cõi kia, phải nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật và các đại chúng ở đó, chớ sinh lòng coi thường, mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các vị Bồ-tát kia, oai đức khó sánh kịp, do nguyên độ sanh thôi thúc, vì nhân duyên lớn, mới sanh về cõi đó.

Khi ấy, Bồ-tát Liên Hoa Thủ nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng trăm ngàn vô số đại Bồ-tát xuất gia, tại gia và vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ, đầu lạy chân Phật, đi vòng bên phải, rồi xin giã từ. Mỗi vị mang theo vô lượng các loại hoa hương, tràng phan, lọng báu, y phục, trang sức quý và các phẩm vật cúng dường khác, bắt đầu lên đường. Vô số cõi Phật ở phương Đông Nam đã đi qua, đến cõi Phật nào cũng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không bỏ sót cõi nào.

Khi đến chỗ Phật Thích Ca, đầu lạy hai chân Phật, đi quanh trăm ngàn vòng, dâng hoa, bạch trình mọi việc. Phật nhận hoa xong, rải trở lại hướng Đông Nam. Do thần lực Phật, khiến hoa rơi khắp các cõi Phật. Trong đài của các hoa này, đều có hóa Phật nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát, khiến cho người nghe, nhất định đạt được quả vị giác ngộ cao tột.

Bồ-tát đứng đầu và các tùy tùng, thấy rồi vui mừng, khen chưa từng có. Mỗi người tùy theo căn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít, mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ-tát. Xong, lui ngồi một bên.

Lúc bấy giờ, thế giới tận cùng của vô số thế giới ở hướng Tây Nam, tên là Ly Trần Tự, có Phật hiệu là Nhật Luân Biến Chiếu Thắng Đức Như Lai, Ứng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bát-già-phạm, đang an ổn trú trì tại đó, nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho Các đại Bồ-tát. Cõi đó có Bồ-tát tên là Nhật Quang Minh, thấy hào quang lớn này, cõi đất biến động và thân tướng Phật, lòng sanh thắc mắc, đi đến trước Phật, đầu lạy hai chân Phật, bạch: Bạch đức Thế Tôn! Do nhân duyên gì, mà có điềm lành này?

Khi ấy, đức Phật Nhật Luân Biến Chiếu Thắng Đức bảo đại Bồ-tát Nhật Quang Minh: Này Thiện nam tử! Ở phía Đông Bắc của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Kham Nhân, có Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni, Như Lai, Ứng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bạt-già-phạm, nay đang an ổn trú trì tại đó, sắp nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho chúng đại Bồ-tát. Do thần lực của Phật đó, mà hiện ra điềm lành này.

Khi ấy, Nhật Quang Minh nghe Phật nói rồi, vui mừng nhảy nhót, lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con nay xin đến thế giới Kham Nhân, để chiêm ngưỡng, lễ bái cúng dường đức Như Lai Thích Ca Mâu Ni và các chúng đại Bồ-tát, những vị đã đạt được sự hiểu biết thông suốt, pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, thần thông tự tại, ở thân sau cùng, nối ngôi vị Phật. Cúi xin dũ lòng thương xót, chấp thuận!

Khi ấy, Phật Nhật Luân Biến Chiếu Thắng Đức bảo Bồ-tát Nhật Quang Minh: Hay thay! Hay thay! Nay đã đúng lúc. Được, ông cứ khởi hành.

Đức Phật liền lấy ngàn cành hoa sen sắc vàng ròng, hoa ấy có ngàn cánh, có các báu trang nghiêm, trao cho Bồ-tát Nhật Quang Minh và dặn: Ngươi mang hoa này đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, như lời Ta dặn, bạch: "Như Lai Nhật Luân Biến Chiếu Thắng Đức xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chăng? Việc đời chịu đựng được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng?" Rồi cầm hoa sen này, dâng lên Thế Tôn, để làm Phật sự. Ngươi đến cõi kia, phải nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật và các đại chúng, chớ sinh lòng coi thường, mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các vị Bồ-tát kia, oai đức khó sánh kịp, do nguyện độ sanh thôi thúc, vì nhân duyên lớn, mới sanh về cõi đó.

Khi ấy, Bồ-tát Nhật Quang Minh nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng trăm ngàn vô số đại Bồ-tát xuất gia, tại gia và vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ, đầu lễ chân Phật, đi vòng bên phải, rồi xin giã từ. Mỗi vị mang theo vô lượng các loại hoa hương, tràng phan, lọng báu, y phục, trang sức quý và các phẩm vật cúng dường khác, bắt đầu lên đường. Vô số cõi Phật ở hướng Tây Nam đã đi qua, đến cõi Phật nào cũng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không bỏ sót cõi nào.

Khi đến chỗ Phật Thích Ca, đầu lạy hai chân Phật, đi quanh trăm ngàn vòng, rồi lui đứng một bên. Bồ-tát Nhật Quang Minh tiến

tới trước, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Ở phía Tây Nam của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Ly Trần Tự, có Phật hiệu là Nhật Luân Biến Chiếu Thắng Đức Như Lai, Ứng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bạt-già-phạm, xin ân cần thăm

hỏi Thế Tôn: “Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chăng? Việc đời chịu đựng được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng?” Rồi cầm ngàn cành hoa sen sắc vàng ròng ấy, dâng lên Thế Tôn để làm Phật sự.

Khi ấy, Phật Thích Ca Mâu Ni, nhận hoa sen ấy, rồi rải trở lại vô số thế giới chư Phật ở hướng Tây Nam. Do thần lực Phật, khiến cho các hoa này rơi khắp các cõi Phật. Trong đài của các hoa này, đều có hóa Phật ngồi kiết già, nói pháp tương ưng Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát, hữu tình nào nghe được, nhất định đạt được quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Nhật Quang Minh và các tùy tùng thấy việc này, vui mừng nhảy nhót, khen chưa từng có; mỗi người tùy theo căn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít, mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ-tát. Xong, lui ngồi một bên.

Cứ như vậy, từ thế giới tận cùng ấy đến đây, tất cả cõi Phật ở hướng Tây Nam, mỗi cõi đều có các Đức Như Lai, hiện đang nói pháp màu cho đại chúng. Tại chỗ các Đức Phật ấy, cũng đều có một vị Bồ-tát đứng đầu, thấy hào quang lớn ấy, cõi đất biến động, và thân tướng Phật, đi đến trước Phật, bạch: Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà có điềm lành này?

Khi ấy, các Đức Phật kia, Ngài nào cũng đáp: Ở phía Đông Bắc của cõi này, có thế giới Kham Nhân, có Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni, sắp nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Do thần lực của Phật đó, nên mới hiện điềm lành này.

Các vị Bồ-tát đứng đầu nghe xong, vui mừng, Ngài nào cũng đều xin đến thế giới Kham Nhân, để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Phật và các vị Bồ-tát. Các Đức Như Lai kia khen hay và cho đi. Các Ngài lấy hoa sen ngàn báu sắc vàng ròng và dặn: Ngươi đem hoa này đến chỗ Phật kia, bạch lại đầy đủ lời ta: “Xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chăng? Việc đời chịu đựng được chăng? Chúng sanh dễ độ chăng?” Rồi cầm hoa sen này, dâng lên Thế Tôn để làm Phật sự. Ngươi đến cõi kia, phải nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật đó và các

Bồ-tát, chớ sinh lòng coi thường, mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các Bồ-tát kia, oai đức khó sánh kịp, do nguyện độ sanh thôi thúc, vì nhân duyên lớn, mới sanh về cõi đó.

Mỗi vị đứng đầu nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng, vô số Bồ-tát, đồng nam, đồng nữ, từ giã Phật, mang theo phẩm vật cúng dường, bắt đầu lên đường. Các cõi Phật đã đi qua, mỗi nơi đều có cúng dường Phật và Bồ-tát, không bỏ sót cõi nào.

Khi đến chỗ Phật Thích Ca, đầu lạy hai chân Phật, đi quanh trăm ngàn vòng, dâng hoa, bạch trình mọi việc. Phật nhận hoa xong, rải trở lại hướng Tây Nam. Do thần lực Phật, nên hoa rơi khắp các cõi Phật. Trong đài của các hoa, đều có hóa Phật nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát, khiến cho người nghe, nhất định đạt được quả vị Giác ngộ cao tột.

Bồ-tát đứng đầu và các tùy tùng thấy rồi, vui mừng, khen chưa từng có; mỗi vị tùy theo căn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít, mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ-tát. Xong, lui ngồi một bên.

Lúc bấy giờ, thế giới tận cùng của vô số thế giới ở hướng Tây Bắc, tên là Chơn Tự Tại, có Phật hiệu là Nhất Bảo Cái Thắng Như Lai, Ứng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bạt-già-phạm, đang an ổn trú trì tại đó, nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho các chúng đại Bồ-tát. Trong đó, có vị Bồ-tát tên là Bảo Thắng, thấy hào quang lớn này, cõi đất biến động và thân tướng Phật, lòng sanh thắc mắc, đi đến trước Phật, đầu lạy hai chân Phật, bạch: Bạch đức Thế Tôn! Do nhân duyên gì, mà có điềm lành này?

Khi ấy, đức Phật Nhất Bảo Cái Thắng bảo đại Bồ-tát Bảo Thắng: Này Thiện nam tử! Ở hướng Đông Nam của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng, tên là Kham Nhẫn, có Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni, Như Lai, Ứng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bạt-già-phạm, nay đang an ổn trú trì tại đó, sắp nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho chúng đại Bồ-tát. Do thần lực của Phật đó, mà hiện ra điềm lành này.

Bảo Thắng nghe rồi, vui mừng nhảy nhót, lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con nay xin đến thế giới Kham Nhẫn, để chiêm ngưỡng, lễ bái cúng dường đức Như Lai Thích Ca Mâu Ni và các chúng đại Bồ-tát, những vị đã đạt được sự hiểu biết thông suốt, pháp môn Đà-la-ni,

pháp môn Tam-ma-địa, thần thông tự tại, ở thân sau cùng, nổi ngời vị Phật. Cúi xin dĩ lòng thương xót, chấp thuận !

Khi ấy, Phật Nhất Bảo Cái Thắng bảo Bồ-tát Bảo Thắng: Hay thay! Hay thay! Nay đã đúng lúc. Được, ông cứ khởi hành.

Đức Phật liền lấy ngàn cành hoa sen sắc vàng ròng, hoa ấy có ngàn cánh, có các báu trang nghiêm, trao cho Bồ-tát Bảo Thắng và dặn: Người mang hoa này đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, như lời Ta dặn, bạch: "Nhu Lai Nhất Bảo Cái Thắng xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chăng? Việc đòi chịu đựng được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng?" Rồi cầm hoa sen này, dâng lên Thế Tôn, để làm Phật sự. Người đến cõi kia, phải nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật và các đại chúng, chớ sinh lòng coi thường, mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các vị Bồ-tát kia, oai đức khó sánh kịp, do nguyện độ sanh thôi thúc, vì nhân duyên lớn, mới sanh về cõi đó.

Khi ấy, Bồ-tát Bảo Thắng nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng trăm ngàn vô số đại Bồ-tát xuất gia, tại gia và vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ, đầu lễ chân Phật, đi vòng bên phải, rồi xin giả từ. Mỗi vị mang theo vô lượng các loại hoa hương, tràng phan, lọng báu, y phục, trang sức quý và các phẩm vật cúng dường khác, bắt đầu lên đường. Vô số cõi Phật ở hướng Tây Bắc đã đi qua, đến cõi Phật nào cũng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không bỏ sót cõi nào.

Khi đến chỗ Phật Thích Ca, đầu lạy hai chân Phật, đi quanh trăm ngàn vòng, rồi lui đứng một bên. Bồ-tát Bảo Thắng tiến tới trước, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Ở phía Tây Bắc của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Chân Tự Tại, có Phật hiệu là Nhất Bảo Cái Thắng Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bạt-già-phạm, xin ân cần thăm hỏi Thế Tôn: "Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chăng? Việc đòi chịu đựng được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng?" Rồi cầm ngàn cành hoa sen sắc vàng ròng ấy, dâng lên Thế Tôn, để làm Phật sự.

Khi ấy, Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen ấy, rồi rải trở lại vô số thế giới chư Phật ở hướng Tây Bắc. Do thần lực Phật, khiến cho các hoa này, rơi khắp các cõi Phật. Trong đài của các hoa này, đều có hóa Phật ngồi kiết già, nói pháp tương ưng Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa

cho các Bồ-tát, hữu tình nào nghe được, nhất định đạt được quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Bảo Thắng và các tùy tùng thấy việc này rồi, vui mừng nhảy nhót, khen chưa từng có; mỗi người tùy theo căn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít, mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật và các Bồ-tát. Xong, lui ngồi một bên.

Cứ như thế, từ thế giới tận cùng ấy đến đây, tất cả các cõi Phật ở hướng Tây Bắc, mỗi cõi đều có các Đức Như Lai, hiện đang nói pháp mâu cho đại chúng. Tại chỗ các Đức Phật ấy, cũng đều có một vị Bồ-tát đứng đầu, thấy hào quang lớn này, cõi đất biến động, và thân tướng Phật, tiến đến trước, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà có điềm lành này?

Khi ấy, các Đức Phật kia, mỗi Ngài đều đáp: Ở hướng Đông Nam có thế giới Kham Nhẫn, có Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni, sắp nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Do thần lực của Phật đó, nên mới hiện điềm lành này.

Các Bồ-tát đứng đầu nghe xong, vui mừng, Ngài nào cũng đều xin đến thế giới Kham Nhẫn, để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Phật và các vị Bồ-tát. Các Đức Như Lai kia khen hay và cho đi. Các Ngài đều trao cho hoa sen ngàn báu sắc vàng ròng và dặn: Người đem hoa này, đến chỗ Phật kia, bạch lại đầy đủ lời ta: “Xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chăng? Việc đời chịu đựng được chăng? Chúng sanh dễ độ chăng?” Rồi cầm hoa sen này, dâng lên Thế Tôn để làm Phật sự. Người đến cõi kia, phải nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật đó và các Bồ-tát, chớ sinh lòng coi thường, mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các Bồ-tát kia, oai đức khó sánh kịp, do nguyện độ sanh thôi thúc, vì nhân duyên lớn, mới sanh về cõi đó.

Mỗi vị đứng đầu nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng, vô số Bồ-tát, đồng nam, đồng nữ, từ giả Phật, mang theo phẩm vật cúng dường, bắt đầu lên đường. Các cõi Phật đã đi qua, mỗi nơi đều có cúng dường Phật và Bồ-tát, không bỏ sót cõi nào.

Khi đến chỗ Phật Thích Ca, đầu lạy hai chân Phật, đi quanh trăm ngàn vòng, dâng hoa bạch trình mọi việc. Phật nhận hoa xong, rải trở lại hướng Tây Bắc. Do thần lực Phật, nên hoa rơi khắp các cõi Phật. Trong đài của các hoa, đều có hóa Phật nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát, khiến cho người nghe, nhất định đạt được quả vị Giác ngộ cao tột.

Bồ-tát đứng đầu và hàng tùy tùng thấy rồi, vui mừng, khen chưa từng có; mỗi vị tùy theo căn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít, mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ-tát. Xong, lui ngồi một bên.

Lúc bấy giờ, thế giới tận cùng của vô số thế giới ở phương dưới, tên là Liên Hoa, có Phật hiệu là Liên Hoa Đúc Như Lai, Ứng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bạt-già-phạm, đang an ổn trú trì tại đó, nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho các chúng đại Bồ-tát. Ở đó, có vị Bồ-tát tên là Liên Hoa Thắng, thấy hào quang lớn này, cõi đất biến động và thân tướng Phật, lòng sanh thắc mắc, đi đến trước Phật, đầu lạy hai chân Phật, bạch: Bạch đức Thế Tôn! Do nhân duyên gì, mà có điềm lành này?

Khi ấy, đức Phật Liên Hoa Đúc bảo Bồ-tát Liên Hoa Thắng: Nay Thiện nam tử! Ở phía Trên của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng, tên là Kham Nhẫn, có Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni, Như Lai, Ứng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bạt-già-phạm, nay đang an ổn, trú trì tại đó, sắp nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho chúng đại Bồ-tát. Do thần lực của Phật đó, mà hiện ra điềm lành này.

Khi ấy, Liên Hoa Thắng nghe Phật nói rồi, vui mừng nhảy nhót, lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con nay xin đến thế giới Kham Nhẫn, để chiêm ngưỡng, lễ bái cúng dường đức Như Lai Thích Ca Mâu Ni và các chúng đại Bồ-tát, những vị đã đạt được sự hiểu biết thông suốt, pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, thần thông tự tại, ở thân sau cùng, nối ngôi vị Phật. Cúi xin dũ lòng thương xót, chấp thuận!

Khi ấy, Phật Liên Hoa Đúc bảo Bồ-tát Liên Hoa Thắng: Hay thay! Hay thay! Nay đã đúng lúc. Được, ông cứ khởi hành.

Đức Phật liền lấy ngàn cành hoa sen sắc vàng ròng, hoa ấy có ngàn cánh, có các báu trang nghiêm, trao cho Bồ-tát Liên Hoa Thắng và dặn: Người mang hoa này đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, như lời Ta dặn, bạch: "Như Lai Liên Hoa Đúc xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chăng? Việc đời chịu đựng được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng?" Rồi cầm hoa sen này, dâng lên Thế Tôn, để làm Phật sự. Người đến cõi kia, phải nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật và các đại chúng ở đó, chớ sinh lòng coi thường, mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các



đại Bồ-tát kia, oai đức khó sánh kịp, do nguyện độ sanh thôi thúc, vì nhân duyên lớn, mới sanh về cõi đó.

Khi ấy, Bồ-tát Liên Hoa Thắng, nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng trăm ngàn vô số đại Bồ-tát xuất gia, tại gia và vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ, đầu lễ chân Phật, đi vòng bên phải, rồi xin giã từ. Mỗi vị mang theo vô lượng các loại hoa hương, tràng phan, lọng báu, y phục, trang sức quý và các phẩm vật cúng dường khác, bắt đầu lên đường. Vô số cõi Phật ở phương Dưới đã đi qua, đến cõi Phật nào cũng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không bỏ sót cõi nào.

Khi đến chỗ Phật Thích Ca, đầu lạy hai chân Phật, đi quanh trăm ngàn vòng, rồi lui đứng một bên. Bồ-tát Liên Hoa Thắng tiến tới trước, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Ở phía Dưới của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Liên Hoa, có Phật hiệu là Liên Hoa Đức, Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bạt-già-phạm, xin ân cần thăm hỏi Thế Tôn: “được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chăng? Việc đời chịu đựng được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng?” Rồi cầm ngàn hoa sen sắc vàng rờng ấy, dâng lên Thế Tôn để làm Phật sự.

Khi ấy, đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nhận hoa sen ấy, rồi rải trở lại vô số thế giới chư Phật ở phương Dưới. Do thần lực Phật, khiến cho các hoa này, rơi khắp các cõi Phật. Trong đài của các hoa này, đều có hóa Phật ngồi kiết già, nói pháp tương ưng Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát, hữu tình nào nghe được, nhất định đạt được quả vị Giác ngộ cao tốt.

Khi ấy, Liên Hoa Thắng và các tùy tùng thấy việc này rồi, vui mừng nhảy nhót, khen chưa từng có; mỗi người tùy theo căn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít, mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ-tát. Xong, lui ngồi một bên.

Cứ như thế, từ thế giới tận cùng ấy đến đây, tất cả cõi Phật ở phương Dưới, mỗi cõi đều có các Đức Như Lai, hiện đang nói pháp màu cho đại chúng. Tại chỗ các Đức Phật ấy, cũng đều có một vị Bồ-tát đứng đầu, thấy hào quang lớn ấy, cõi đất biến động, và thân tướng Phật, đều đến chỗ Phật, bạch: Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà có diêm lành này?

Khi ấy, các Đức Phật kia, Ngài nào cũng đáp: Ở phía Trên của cõi này, có thế giới Kham Nhẫn, có Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni, sắp

nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát. Do thần lực của Phật đó, nên mới hiện điềm lành này.

Các vị Bồ-tát hàng đầu nghe xong vui mừng, Ngài nào cũng đều xin đến thế giới Kham Nhẫn, để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Phật và các vị Bồ-tát. Các Đức Như Lai kia khen hay và cho đi. Các Ngài trao cho hoa sen ngàn báu sắc vàng ròng và dặn: Người đem hoa này đến chỗ Phật kia, bạch lại đầy đủ lời ta: “Xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chẳng? Việc đòi chịu đựng được chẳng? Chúng sanh dễ độ chẳng?” Rồi cầm hoa sen này, dâng lên Thế Tôn để làm Phật sự. Người đến cõi kia, phải nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật đó và các vị Bồ-tát, chớ sinh lòng coi thường, mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các Bồ-tát kia, oai đức khó sánh kịp, do nguyện độ sanh thôi thúc, vì nhân duyên lớn, mới sanh về cõi đó.

Mỗi vị đứng đầu nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng, vô số Bồ-tát, đồng nam, đồng nữ, từ giả Phật, mang theo phẩm vật cúng dường, bắt đầu lên đường. Các cõi Phật đã đi qua, mỗi nơi đều có cúng dường Phật và Bồ-tát, không bỏ sót cõi nào.

Khi đến chỗ Phật Thích Ca, đầu lạy hai chân Phật, đi quanh trăm ngàn vòng, dâng hoa, bạch trình mọi việc. Phật nhận hoa xong, rải trở lại phương Dưới. Do thần lực Phật, nên hoa rơi khắp các cõi Phật. Trong đài của các hoa, đều có hóa Phật, nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát, khiến cho người nghe, nhất định đạt được quả vị Giác ngộ cao tột.

Bồ-tát đứng đầu và hàng tùy tùng thấy rồi, vui mừng, khen chưa từng có; mỗi vị tùy theo căn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít, mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ-tát. Xong, lui ngồi một bên.

Lúc bấy giờ, thế giới tận cùng của vô số thế giới ở phương Trên, tên là Hoan Hỷ, có Phật hiệu là Hỷ Đức Như Lai, Ứng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bạt-già-phạm, đang an ổn trú trì tại đó, nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho các đại Bồ-tát. Ở đó, có Bồ-tát tên là Hỷ Thọ, thấy hào quang lớn này, cõi đất biến động và thân tướng Phật, lòng sanh thắc mắc, đi đến trước Phật, đầu lạy hai chân Phật, bạch: Bạch đức Thế Tôn! Do nhân duyên gì, mà có điềm lành này?

Khi ấy, đức Phật Hỷ Đức bảo đại Bồ-tát Hỷ Thọ: Này Thiện nam tử! Ở phía Dưới của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới

tận cùng tên là Kham Nhẫn, có Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni, Như Lai, Ứng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bát-già-phạm, nay đang an ổn, trú trì tại đó, sắp nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho chúng đại Bồ-tát. Do thần lực của Phật đó, mà hiện ra điềm lành này.

Hỷ Thọ nghe rồi, vui mừng nhảy nhót, lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con nay xin đến thế giới Kham Nhẫn, để chiêm ngưỡng, lễ bái cúng dường đức Như Lai Thích Ca Mâu Ni và các chúng đại Bồ-tát, những vị đã đạt được sự hiểu biết thông suốt, pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, thần thông tự tại, ở thân sau cùng, nối ngôi vị Phật. Cúi xin dủ lòng thương xót, chấp thuận !

Khi ấy, Phật Hỷ Đức bảo Bồ-tát Hỷ Thọ: Hay thay! Hay thay! Nay đã đúng lúc. Được, ông cứ khởi hành.

Đức Phật liền lấy ngàn cành hoa sen sắc vàng ròng, hoa ấy có ngàn cánh, có các báu trang nghiêm, trao cho Bồ-tát Hỷ Thọ và dặn: Người mang hoa này đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, như lời Ta dặn, bạch: "Như Lai Hỷ Đức xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chăng? Việc đời chịu đựng được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng?" Rồi cầm hoa sen này, dâng lên Thế Tôn, để làm Phật sự. Người đến cõi kia, phải nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật đó và các đại chúng, chớ sinh lòng coi thường, mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các vị Bồ-tát kia, oai đức khó sánh kịp, do nguyện độ sanh thôi thúc, vì nhân duyên lớn, mới sanh về cõi đó.

Khi ấy, Bồ-tát Hỷ Thọ nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng trăm ngàn vô số đại Bồ-tát xuất gia, tại gia và vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ, đầu lễ chân Phật, đi vòng bên phải, rồi xin giã từ. Mỗi vị mang theo vô lượng các loại hoa hương, tràng phan, lọng báu, y phục, trang sức quý và các phẩm vật cúng dường khác, bắt đầu lên đường. Vô số cõi Phật ở phương Trên đã đi qua, đến cõi Phật nào cũng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không bỏ sót cõi nào.

Khi đến chỗ Phật Thích Ca, đầu lạy hai chân Phật, đi quanh trăm ngàn vòng, rồi lui đứng một bên. Bồ-tát Hỷ Thọ tiến tới trước, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Ở phương Trên của cõi này, trải qua vô số thế giới, có thế giới tận cùng tên là Hoan Hỷ, có Phật hiệu là Hỷ Đức. Như Lai, Ứng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn

Sư, Phật, Bạt-già-phạm, xin ân cần thăm hỏi Thế Tôn: “được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chăng? Việc đòi chịu đựng được chăng? Chúng sinh dễ độ chăng?” Rồi cầm ngàn hoa sen sắc vàng rờng ấy, dâng lên Thế Tôn để làm Phật sự.

Khi ấy, đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen ấy, rồi rải trở lại vô số thế giới chư Phật ở phương Trên. Do thần lực Phật, khiến các hoa này, rơi khắp các cõi Phật. Trong đài của các hoa này đều có hóa Phật ngồi kiết già, nói pháp tương ưng Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát, hữu tình nào nghe được, nhất định đạt được, quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Hỷ Thọ và hàng tùy tùng thấy việc này rồi, vui mừng nhảy nhót, khen chưa từng có; mỗi vị tùy theo căn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít, mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ-tát. Xong, lui ngồi một bên.

Cứ như thế, từ thế giới tận cùng ấy đến đây, tất cả cõi Phật ở phương Trên, mỗi cõi đều có các Đức Như Lai, hiện đang nói pháp màu cho đại chúng. Tại chỗ các Đức Phật ấy, cũng đều có một vị Bồ-tát đứng đầu, thấy hào quang lớn ấy, cõi đất biến động, và thân tướng Phật, đều đến chỗ Phật, bạch: Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà có điềm lành này?

Khi ấy, các Đức Phật kia, mỗi Ngài đều đáp: Ở phía Dưới, có thế giới Kham Nhẫn, có Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni, sắp nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho các đại Bồ-tát. Do thần lực của Phật đó, nên mới hiện điềm lành này.

Các vị Bồ-tát hàng đầu nghe xong, vui mừng, Ngài nào cũng xin đến thế giới Kham Nhẫn, để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Phật và các Bồ-tát. Các Đức Như Lai kia khen hay và cho đi. Các Ngài trao cho hoa sen ngàn báu sắc vàng rờng và dặn: Người đem hoa này đến chỗ Phật kia, bạch lại đầy đủ lời ta: “Xin ân cần thăm hỏi, Ngài được ít bệnh, ít phiền, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui chăng? Việc đòi chịu đựng được chăng? Chúng sanh dễ độ chăng?” Rồi cầm hoa sen này, dâng lên Thế Tôn để làm Phật sự. Người đến cõi kia, phải nhận thức đúng đắn, thấy cõi Phật đó và các vị Bồ-tát, chớ sinh lòng coi thường, mà tự làm thương tổn mình. Vì sao vậy? Vì các Bồ-tát kia, oai đức khó sánh kịp, do nguyện độ sanh thôi thúc, vì nhân duyên lớn, mới sanh về cõi đó.

Mỗi vị đứng đầu nhận hoa, vâng lệnh, rồi cùng với vô lượng, vô số Bồ-tát, đồng nam, đồng nữ, từ giả Phật, mang theo phẩm vật cúng

dường, bắt đầu lên đường. Các cõi Phật đã đi qua, mỗi nơi đều có cúng dường Phật và Bồ-tát, không bỏ sót cõi nào.

Khi đến chỗ Phật Thích Ca, đầu lạy hai chân Phật, đi quanh trăm ngàn vòng, dâng hoa bạch trình mọi việc. Phật nhận hoa xong, rải trở lại phương Trên. Do thần lực Phật, nên hoa rơi khắp các cõi Phật. Trong đài của các hoa này đều có hóa Phật nói pháp Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát, khiến cho người nghe, nhất định đạt được quả vị Giác ngộ cao tốt.

Bồ-tát đứng đầu và hàng tùy tùng thấy rồi vui mừng, khen chưa từng có; mỗi vị tùy theo căn lành và phẩm vật cúng dường nhiều hay ít, mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Phật và Bồ-tát. Xong, lui qua ngồi một bên.

Lúc bấy giờ, ở các cõi Phật trong thế giới ba lần ngàn này, các báu sung mãn; các loại hoa quý, rải khắp trên đất, tràng phan báu, lọng báu giăng bày khắp nơi; cây hoa, cây trái, cây thơm, cây mượ, cây báu, cây áo, các cây trang sức xen lẫn, trang nghiêm cùng khắp, rất dễ ưa thích. Như cảnh giới nhiều hoa sen ở cõi Tịnh Độ của đức Như Lai Phổ Hoa. Bồ-tát Diệu Cát Tường, Bồ-tát Thiện Trụ Tuệ và vô lượng đại Bồ-tát có oai đức và thần lực lớn, đều ở trong đó.

## Quyển Thứ 02 Hết

## II. PHẨM HỌC QUÁN

### 01

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn biết các thế giới: Như là Thiên-ma-phạm, như là các Sa-môn, như là Bà-la-môn, như là Kiền-đạt-phược, như là A-tổ-lạc, như là các Thần rồng, như là các chúng đại Bồ-tát những vị ở thân sau cùng, nối ngôi vị Phật; ngoài ra, còn có tất cả người chẳng phải người, có duyên đối với Pháp, đều đã tập hợp, liền bảo Cụ thọ Xá Lợi Tử: Nếu đại Bồ-tát, đối với tất cả pháp, muốn giác ngộ cùng tột tất cả tướng, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử nghe Phật nói rồi, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, vui mừng nhảy nhót, đi đến trước Phật, đầu lạy hai chân Phật, phủ kín vai bên trái, gối phải quỳ xuống đất, chấp tay cung kính bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát, đối với tất cả pháp, muốn giác ngộ cùng tột tất cả tướng, phải học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật bảo Cụ thọ Xá Lợi Tử: Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát nên lấy vô trụ làm phương tiện, để an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì sở trụ, năng trụ đều không thể nắm bắt được.

Các đại Bồ-tát nên lấy vô xả làm phương tiện, để hoàn thành Bồ thí Ba-la-mật-đa; vì người cho, kẻ nhận và vật cho, đều không thể nắm bắt được.

Các đại Bồ-tát nên lấy vô hộ làm phương tiện, để hoàn thành tịnh giới Ba-la-mật-đa; vì cái tướng phạm, không phạm đều không thể nắm bắt được.

Các đại Bồ-tát nên lấy vô thủ làm phương tiện, để hoàn thành an nhẫn Ba-la-mật-đa; vì tướng động, không động đều không thể nắm bắt được.

Các đại Bồ-tát nên lấy vô cần làm phương tiện, để hoàn thành tinh tấn Ba-la-mật-đa; vì thân tâm siêng, lười đều không thể nắm bắt được.

Các đại Bồ-tát nên lấy vô tư làm phương tiện, để hoàn thành tịnh lự Ba-la-mật-đa; vì có thiên vị, không có thiên vị đều không thể nắm bắt được.

Các đại Bồ-tát nên lấy vô trước làm phương tiện, để hoàn thành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì tánh, tướng của các pháp đều không thể nắm bắt được.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, để hoàn thành: Bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi giác ngộ, tám chi

thánh đạo; vì ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, đều không thể nắm bắt được.

Các đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, để hoàn thành pháp môn không giải thoát, vô tướng giải thoát, vô nguyện giải thoát; vì ba môn giải thoát này, đều không thể nắm bắt được.

Các đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, để hoàn thành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; vì tịnh lự, vô lượng, vô sắc định đều không thể nắm bắt được.

Các đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, để hoàn thành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì giải thoát, thắng xứ ... cho đến biến xứ đều không thể nắm bắt được.

Các đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc mà làm phương tiện, để hoàn thành chín tướng là Tướng phình bụng, tướng chảy mủ, tướng đỏ bầm, tướng tím xanh, tướng chim mổ nuột, tướng tan rã, tướng bộ xương, tướng thiêu đốt, tướng tất cả thế gian không thể bảo tồn được; vì các tướng ấy, đều không thể nắm bắt được.

Các đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, để hoàn thành mười tùy niệm, đó là Tùy niệm Phật, tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm giới, tùy niệm xả, tùy niệm thiên, tùy niệm nhập xuất tức, tùy niệm yếm, tùy niệm tử, tùy niệm thân; vì các tùy niệm này, không thể nắm bắt được.

Các đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, để hoàn thành mười phép quán tưởng đó là: Quán tưởng vô thường, quán tưởng khổ, quán tưởng vô ngã, quán tưởng bất tịnh, quán tưởng chết, quán tưởng tất cả thế gian không có gì thích thú, quán tưởng nhàm chán ăn uống, quán tưởng dứt trừ, quán tưởng xa lìa, quán tưởng tiêu diệt; vì các quán tưởng này, không thể nắm bắt được.

Các đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, để hoàn thành mười một trí, đó là Trí biết khổ, trí biết tập, trí biết diệt, trí biết đạo, trí dứt phiền não, trí chứng vô sanh, trí biết pháp, trí phân loại pháp, trí thế gian, trí biết tâm kẻ khác, trí biết đúng lời Phật dạy; vì các trí ấy không thể nắm bắt được.

Các đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên hoàn thành định có tâm có từ, định không tâm chỉ có từ, định không tâm không từ; vì ba cảnh định ấy không thể nắm bắt được.

Các đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên hoàn thành điều chưa biết nên biết, biết rõ điều đã biết, biết đủ điều đã biết; vì các điều ấy không thể nắm bắt được.

Các đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên hoàn thành quán bất tịnh, quán không gian vô biên, trí hơn tất cả trí, định, tuệ; vì năm thứ ấy không thể nắm bắt được.

Các đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên hoàn thành bốn điều nhiếp phục, bốn nơi an trú thù thắng, ba loại minh, năm thứ mắt, sáu loại thần thông, sáu phép ba la mật; vì sáu thứ ấy không thể nắm bắt được.

Các đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên hoàn thành bảy pháp giúp thành Phật, tám điều giác ngộ của đại sĩ, chín loại trí của chín loài hữu tình, pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; vì năm loại ấy không thể nắm bắt được.

Các đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên hoàn thành mười địa vị tu hành, mười hạnh tu hành, mười điều nhẫn nhục, hai mươi niềm vui tu hành thăng tiến; vì bốn thứ ấy, không thể nắm bắt được.

Các đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên hoàn thành mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp chi Phật riêng có, ba mươi hai tướng của bậc đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp kèm theo; vì sáu loại ấy, không thể nắm bắt được.

Các đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên hoàn thành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí biết tất cả, trí biết tướng đạo, trí biết tất cả tướng, trí biết tất cả sự mâu nhiệm của tướng; vì sáu pháp ấy, không thể nắm bắt được.

Các đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên hoàn thành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và vô lượng vô biên pháp Phật khác; vì các pháp ấy, không thể nắm bắt được.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát muốn mau chứng trí vượt hơn tất cả trí, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu Các đại Bồ-tát muốn mau hoàn thành trí biết tất cả, trí biết tướng đạo, trí biết tướng tất cả, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn mau hoàn thành trí biết tướng về tâm hành của tất cả hữu tình, trí biết sự mâu nhiệm của tướng, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn bứng gốc phiền não và thói xấu nhiều đời, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.



Nếu đại Bồ-tát muốn lia phiền não, vào Niết-bàn của Bồ-tát, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn vượt khỏi bậc Thanh văn và Độc giác, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn an trú ở bậc không thối chuyển của Bồ-tát, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn chứng sáu phép thần thông nhanh chóng, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn biết sự sai khác về tâm hành và chỗ đến của tất cả hữu tình, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn hơn tất cả Thanh văn, Độc giác về tác dụng của trí tuệ, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn chứng tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn dùng nhất niệm với tâm tùy hỷ, vượt hơn sự bố thí của cải của Thanh văn, Độc giác, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn dùng nhất niệm với tâm tùy hỷ, vượt hơn tịnh giới đang giữ của tất cả Thanh văn, Độc giác, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn dùng nhất niệm với tâm tùy hỷ, vượt hơn định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của tất cả Thanh văn, Độc giác, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn dùng nhất niệm với tâm tùy hỷ, vượt hơn tịnh lự, giải thoát, các cảnh định v.v... và các pháp lành khác của tất cả Thanh văn, Độc giác, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn dùng nhất niệm của pháp lành đang tu, để vượt hơn pháp lành của tất cả bậc Thanh văn, Độc giác, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn thực hành một phần nhỏ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, trí tuệ cho các hữu tình, phương tiện khéo léo, hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột, để được công đức vô lượng vô biên, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát muốn khiến cho việc thực hành sáu phép Ba-la-mật: Bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, trí tuệ, lia các chướng ngại, mau được thành tựu, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn đời đời thường gặp chư Phật, luôn được nghe Chánh pháp, được giác ngộ như Phật, nhờ Phật mà nhớ lại lời dạy bảo, trao truyền, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn được đầy đủ ba mươi hai tướng đại tướng phu, và tám mươi vẻ đẹp kèm theo viên mãn, trang nghiêm của thân Phật, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn được đời đời thường nhớ lại đời trước, hoàn toàn không quên mất tâm đại Bồ-đề, xa lìa bạn ác, gần gũi bạn lành, thường tu hạnh đại Bồ-tát, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn đời đời đầy đủ đại oai đức, xua đuổi các ma oán, điều phục các ngoại đạo, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn đời đời vĩnh viễn xa lìa tất cả phiền não nghiệp chướng, thông đạt các pháp, tâm không chướng ngại, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn đời đời tâm lành, nguyện lành, làm lành được liên tục, không biếng lười bỏ phế, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn sinh vào nhà tin Phật, vào bậc đồng chơn, thường không xa lìa chư Phật và Bồ-tát, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn đời đời được đầy đủ các tướng tốt đoan nghiêm như Phật, tất cả hữu tình thấy được hoan hỷ, phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, nhanh chóng thành tựu công đức chư Phật, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn dùng các sức mạnh của căn lành thù thắng, tùy ý thường đem vật cúng dường quý nhất, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen tất cả Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, khiến cho các căn lành mau được viên mãn, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn thỏa mãn tất cả nhu cầu của hữu tình như ăn uống, y phục, giường chõng, đồ nằm, thuốc men chữa bệnh, các món hoa hương, đèn sáng, xe cộ, vườn rừng, nhà cửa, cửa cải, lúa gạo, ngọc quý, đồ trang sức quý, kỹ nhạc và các loại nhạc cụ quý khác, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát muốn khéo an lập tất cả hữu tình trong khắp cõi hư không, cõi pháp, cõi đời, khiến họ đều an trú các pháp Ba-la-mật-đa: Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, trí tuệ, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn được chỉ phát nhất niệm thiện tâm, mà có được công đức lớn, cho đến lúc ngồi trên tòa Bồ-đề cao quý, chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, cũng không hết được, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn được tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng đại Bồ-tát, trong các cõi Phật ở mười phương, cùng khen ngợi, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn một lần phát tâm, liền có thể biến khắp vô số thế giới trong mười phương, để cúng dường chư Phật, lợi lạc hữu tình, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn, một lần phát ra tiếng, liền có thể biến khắp vô số thế giới trong mười phương, để tán thán chư Phật, giáo hóa hữu tình, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn, trong khoảng một niệm, an lập tất cả hữu tình, ở vô số cõi Phật trong mười phương, đều khiến họ học tập con đường mười việc làm lành, thọ ba quy y, giữ gìn giới cấm, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn, trong khoảng một niệm, an lập tất cả hữu tình, ở vô số thế giới chư Phật trong mười phương, đều khiến họ học tập bốn phép thiền, bốn tâm rộng lớn, bốn định vô sắc, đạt được năm phép thần thông, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn, trong khoảng một niệm, an lập tất cả hữu tình, ở vô số thế giới chư Phật trong mười phương, khiến họ an trụ Đại thừa, tu hạnh Bồ-tát, không hủy báng các thừa khác, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn nói giống Phật, không để đoạn tuyệt, giữ gìn dòng dõi Bồ-tát, khiến không thối chuyển, nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau hoàn thành, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát muốn thông đạt cái không trong, cái không ngoài, cái không trong ngoài, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không giới hạn, cái không rộng lớn, cái không không đối khác, cái không bản tính, cái không tự tánh, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không không thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn thông đạt tất cả pháp, pháp giới chơn như, tánh pháp, tánh không hư vọng, tánh không đối khác, tánh bình đẳng,

tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cõi hư không, cõi không thể nghĩ bàn, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn thông đạt tánh tận sở hữu, tánh như sở hữu của tất cả các pháp, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn thông đạt tánh nhân duyên, tánh đẳng vô gián duyên, tánh sở duyên duyên, tánh tăng thượng duyên của tất cả các pháp, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn thông đạt tất cả các pháp là như huyễn, như mộng, như tiếng vang, như ảnh, như bóng sáng, như quán năng, như hoa đốm trên không, như ảo thành, như trò ảo thuật, chỉ do tâm hiện, tánh tướng đều không, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn biết hư không đại địa, các núi, biển lớn, các sông, ao, hồ, khe, suối, vũng nước, đất, nước, gió, lửa, và các thứ nhỏ nhiệm nhất, trong thế giới ba lần ngàn, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn chẻ một sợi lông làm trăm phần, rồi lấy một phần của sợi lông ấy, đưa hết nước trong biển lớn, các sông, ao, hồ, khe suối, vũng nước, ở thế giới ba lần ngàn, trút vào vô biên thế giới ở phương khác, mà không làm tổn hại đến các loài sống dưới nước, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát thấy có hỏa hoạn đốt cháy khắp trời đất, trong thế giới ba lần ngàn, muốn một hơi thổi, khiến cho tắt ngay, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát thấy có phong luân, ở trong thế giới ba lần ngàn, phát bùng lên, sắp thổi núi Tô-mê-lô, núi Tô-mê-lô lớn, núi Luân-vi, núi Luân-vi lớn, và các núi nhỏ khác, vạn vật trong đại địa, ở thế giới ba lần ngàn, nát ra như cám, muốn dùng một ngón tay ngăn sức gió ấy, khiến ngưng ngay, không khởi, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn một lần ngồi kiết già, đầy cả hư không, trong thế giới ba lần ngàn, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn dùng một sợi lông buộc núi Tô-mê-lô, núi Tô-mê-lô lớn, núi Luân-vi, núi Luân-vi lớn và các núi nhỏ khác, vạn vật trong đại địa, trong thế giới ba lần ngàn, ném qua vô lượng, vô số, vô biên thế giới phương khác, mà không tổn hại các loài hữu tình, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn dùng một món ăn, một đóa hoa, một nén hương, một cái tràng, một cái lọng, một cái phan, một cái trướng, một ngọn đèn, một chiếc áo, một bản nhạc hay v.v..., cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, tất cả các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng

Giác và các chúng đệ tử trong vô số thế giới ở mười phương một cách đầy đủ, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn cùng an lập các loài hữu tình, trong vô số thế giới ở mười phương, khiến họ trụ vào nhóm giới, hoặc nhóm định, hoặc nhóm huệ, hoặc nhóm giải thoát, hoặc nhóm giải thoát tri kiến, hoặc trụ vào quả Dự-lưu, hoặc trụ vào quả Nhất-lai, hoặc trụ vào quả Bất-hoàn, hoặc trụ vào quả A-la-hán, hoặc trụ quả vị Độc-giác, cho đến, hoặc khiến nhập cảnh giới Vô dư y Niết-bàn, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có khả năng biết như thật: Bồ thí như vậy thì được quả báo lớn, gọi là biết như thật; bố thí như vậy thì được sanh vào dòng dõi lớn Sát-đế-lợi; bố thí như vậy thì được sanh vào dòng dõi lớn Bà-la-môn; bố thí như vậy thì được sanh vào dòng dõi lớn Trưởng giả; bố thí như vậy thì được sanh vào dòng dõi lớn Cư sĩ; bố thí như vậy thì được sanh vào các cảnh trời ở cõi Tứ-đại-thiên-vương, hoặc sanh vào cõi trời Ba-mươi-ba, hoặc sanh vào cõi trời Dạ-ma, hoặc sanh vào cõi trời ĐỒ-sử-đa, hoặc sanh vào cõi trời Lạc biến hóa, hoặc sanh vào cõi trời Tha-hóa-tự-tại. Do bố thí ấy, mà được Sơ-thiền, hoặc Đệ-nhi-thiền, hoặc Đệ-tam-thiền, hoặc Đệ-tứ-thiền. Do bố thí ấy, mà được định Không-vô-biên-xú, hoặc định Thức-vô-biên-xú, hoặc định Vô-sở-hữu-xú, hoặc định Phi-tướng-phi-phi-tướng-xú. Do bố thí ấy, mà được ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề. Do bố thí ấy, mà được ba môn giải thoát. Do bố thí ấy, mà được tám giải thoát, hoặc tám thắng xứ, hoặc chín định liên tục, mười biến xứ. Do bố thí ấy, mà được pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Do bố thí ấy, mà được lìa phiền não, nhập Niết-bàn của Bồ-tát. Do bố thí ấy, mà được bậc Cực hỷ, hoặc bậc Ly cầu, hoặc bậc Phát quang, hoặc bậc Diệm tuệ, hoặc bậc Cực nan thắng, hoặc bậc Hiện tiền, hoặc bậc Viễn hành, hoặc bậc Bất động, hoặc bậc Thiên tuệ, hoặc bậc Pháp vân. Do bố thí ấy, mà được năm thứ mắt Phật, hoặc sáu phép thần thông. Do bố thí ấy, mà được mười lực Phật, hoặc bốn điều không sợ, hoặc bốn hiểu biết không chướng ngại, hoặc mười tám pháp chỉ Phật riêng có, hoặc đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Do bố thí ấy, mà được ba mươi hai tướng của bậc đại trượng phu, hoặc tám mươi vẻ đẹp kèm theo. Do bố thí ấy, mà được pháp không quên mất, hoặc thường trụ trong tánh xả. Do bố thí ấy, mà được trí biết tất cả, trí biết tướng đạo, hoặc trí biết tất cả tướng. Do bố thí ấy, mà được quả Dự-lưu, hoặc quả Nhất-lai, hoặc quả Bất-hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc quả Độc giác Bồ-đề, hoặc được quả vị Giác ngộ

cao tột; và có khả năng biết như thật: tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, trí tuệ, được quả báo lớn, cũng như vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa: Có khả năng biết như thật: Khéo léo dùng phương tiện bố thí như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ Bồ thí Ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện bố thí như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ tịnh giới Ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện bố thí như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ an nhẫn Ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện bố thí như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ tinh tấn Ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện bố thí như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ tịnh lự Ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện bố thí như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Có khả năng biết như thật: Khéo léo dùng phương tiện giữ tịnh giới như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ tịnh giới Ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện giữ tịnh giới như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ an nhẫn Ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện giữ tịnh giới như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ tinh tấn Ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện giữ tịnh giới như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ tịnh lự Ba-la-mật-đa, khéo léo dùng phương tiện giữ tịnh giới như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khéo léo dùng phương tiện giữ tịnh giới như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ bố thí Ba-la-mật-đa.

Có khả năng biết như thật: Khéo léo dùng phương tiện an nhẫn như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ an nhẫn Ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện an nhẫn như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ tinh tấn Ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện an nhẫn như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ tịnh lự Ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện an nhẫn như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ Bát-nhã-ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện an nhẫn như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ Bồ thí Ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện an nhẫn như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Có khả năng biết như thật: Khéo léo dùng phương tiện tinh tấn như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ tinh tấn Ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện tinh tấn như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ tịnh lự Ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện tinh tấn như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ Bát-nhã-ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện tinh tấn như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ Bồ thí Ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện tinh tấn như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ

đủ tịnh giới Ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện tinh tấn như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Có khả năng biết như thật: Khéo léo dùng phương tiện tịnh lự như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ tịnh lự Ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện tịnh lự như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ Bát-nhã-ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện tịnh lự như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ Bồ thí Ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện tịnh lự như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ tịnh giới Ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện tịnh lự như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ an nhẫn Ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện tịnh lự như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Có khả năng biết như thật: Khéo léo dùng phương tiện Bát nhã như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ Bát-nhã-ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện Bát nhã như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ Bồ thí Ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện Bát nhã như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ tịnh giới Ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện Bát nhã như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ an nhẫn Ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện Bát nhã như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ tinh tấn Ba-la-mật-đa; khéo léo dùng phương tiện Bát nhã như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có khả năng biết như thật: Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, bát nhã như thế, và do dùng phương tiện khéo léo mà hoàn thành đầy đủ: Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử: Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có khả năng biết như thật: Nếu đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu hành bồ thí Ba-la-mật-đa, thì hiểu thấu tất cả người cho, kẻ nhận, vật cho, đều không thể nắm bắt được; khéo léo dùng phương tiện bồ thí như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, thì hiểu thấu tất cả tướng phạm, không phạm đều không thể nắm bắt được; khéo léo dùng phương tiện giữ tịnh giới như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã, Bồ thí Ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì hiểu thấu tất cả tướng động, không động, đều không thể nắm bắt được; khéo léo dùng phương tiện an nhẫn như thế, thì có

thể hoàn thành đầy đủ an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã, Bồ thí, tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì hiểu thấu tất cả thân tâm siêng, lười đều không thể nắm bắt được; khéo léo dùng phương tiện tinh tấn như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã, Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn Ba-la-mật-đa..

Nếu đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, thì hiểu thấu tất cả có thiên vị, không thiên vị đều không thể nắm bắt được; khéo léo dùng phương tiện tịnh lự như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ tịnh lự, Bát nhã, Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì hiểu thấu tánh tướng của các pháp, đều không thể nắm bắt được; khéo léo dùng phương tiện Bát nhã như thế, thì có thể hoàn thành đầy đủ Bát nhã, Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát muốn có được công đức của tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, trong quá khứ, hiện tại, vị lai, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn đạt đến khắp bờ giác các pháp hữu vi, vô vi, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn đạt đến tột cùng thật tế của các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, vô sanh, trong quá khứ, hiện tại, vị lai, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn làm người hướng dẫn cho tất cả Thanh văn, Độc giác, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn làm thị giả thân cận cho chư Phật, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn làm bà con thân thích với chư Phật, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn đời đời đông đủ bà con, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn thường làm bà con với Bồ-tát, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn thân được thanh tịnh, để kham nhận sự cung kính cúng dường của thế gian, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn xua đuổi, chế phục các tâm xan tham, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.



Nếu đại Bồ-tát muốn vĩnh viễn không khởi các tâm phạm giới, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn trừ khử vĩnh viễn các tâm tức giận, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn vĩnh viễn xả bỏ các tâm lười biếng, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn vĩnh viễn lặng dứt các tâm tán loạn, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn vĩnh viễn xa lìa các tâm thông minh, ác độc, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn an lập hết tất cả hữu tình, đối với việc làm phước mang tính bố thí, việc làm phước mang tính giữ giới, việc làm phước mang tính tu hành, việc làm phước cúng dường hầu hạ, và việc làm phước có quy y, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn được năm loại mắt, đó là mắt phàm, mắt trời, mắt tuệ, mắt pháp, mắt Phật, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát muốn dùng mắt trời chiêm ngưỡng khắp tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, trong vô số thế giới chư Phật ở mười phương, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn dùng tai trời, nghe hết lời nói pháp của tất cả các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, trong vô số thế giới chư Phật ở mười phương, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn biết như thật các pháp tâm, tâm sở của tất cả các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, trong vô số thế giới ở mười phương, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn được nghe Chánh pháp nơi các cõi Phật, trong vô số thế giới chư Phật ở mười phương, thường không lười bỏ, làm theo pháp đã nghe, cho đến khi đạt được quả vị Giác ngộ cao tột, mà không quên mất, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn thấy các cõi Phật, ở quá khứ, hiện tại, vị lai, trong mười phương thế giới, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn cho các vị Thanh văn, đã nghe hoặc chưa nghe, đều có thể thông đạt được nghĩa thú sâu xa của tất cả Khế kinh, Ứng tụng, Ký biệt, Phúng tụng, Tỳ thuyết, Nhân duyên, Bản sự, Bản sanh, Phương quảng, Hy pháp, Thí dụ, Luận nghị mà chư Phật mười phương nói, trong quá khứ, hiện tại, vị lai, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn tự thọ trì, đọc tụng, thông suốt, hiểu thấu nghĩa thú, và truyền bá cho kẻ khác, những pháp môn mà chư Phật

mười phương nói trong quá khứ, hiện tại, vị lai, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn tự mình tu hành đúng như lời Phật dạy, và có thể khuyên người khác tu hành đúng như lời Phật dạy, trong các pháp môn, mà chư Phật mười phương nói, trong quá khứ, hiện tại, vị lai, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn làm ánh sáng chiếu rọi ở vô số cõi u minh, trong mười phương, và ở trong tất cả thế giới, nơi mà ánh sáng mặt trời, mặt trăng không chiếu tới được, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu trong vô số thế giới tối tăm, ngu muội, ở mười phương, có loài hữu tình tà kiến rất mạnh, không tin việc làm ác, không tin việc làm lành, không tin quả báo của việc làm ác, việc làm lành, không tin đời trước, không tin đời sau, không tin khổ đế, không tin tập đế, không tin diệt đế, không tin đạo đế, không tin các việc làm bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, bát nhã v.v... thường thu hoạch kết quả thế gian, ngoài thế gian, không nghe tên Phật, tên Pháp, tên Tăng; Bồ-tát muốn phương tiện khai hóa, khiến cho họ phát khởi Chánh kiến, nghe tên Tam bảo, hoan hỷ tin theo, bỏ các việc ác, tu các việc lành, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn khiến cho hữu tình, trong vô số thế giới ở mười phương, tự dùng oai lực mình, người mù được thấy, người điếc được nghe, người câm nói được, người điên được tỉnh, người loạn được định, người nghèo được giàu, người không y phục được y phục, người đói được ăn, người khát được uống, người bệnh được lành, người xấu được đẹp, người tàn tật được lành lặn, người thiếu giác quan được đầy đủ, người sầu muộn được tỉnh ngộ, người mỗi mạt được khô khoắn, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn khiến hữu tình, trong vô số thế giới ở mười phương, tự dùng oai lực mình, đem lòng thương đối đãi nhau như cha như mẹ, như anh như em, như chị như em, như bạn bè, như bà con, không chống đối, hãm hại nhau, làm việc lợi ích an vui cho nhau, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn khiến hữu tình, trong vô số thế giới ở mười phương, tự dùng oai lực mình, ai đang ở chốn ác, đều thoát chốn ác, sanh về chốn lành; ai ở chỗ lành thì luôn ở chỗ lành, không đọa vào chỗ ác, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn khiến hữu tình, trong vô số thế giới ở mười phương, tự dùng oai lực mình, ai quen làm việc ác thì tu theo việc thiện, không chán nản, mỗi một, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn khiến hữu tình, trong vô số thế giới ở mười phương, tự dùng oai lực mình, những ai phạm giới, đều trụ trong nhóm giới; những ai tán loạn, đều trụ trong nhóm định; những ai ngu si, đều trụ trong nhóm tuệ; những ai chưa được giải thoát, đều trụ trong nhóm giải thoát; những ai chưa được giải thoát tri kiến, đều trụ trong nhóm giải thoát tri kiến, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn khiến hữu tình, trong vô số thế giới ở mười phương, tự dùng thần lực mình, ai chưa thấy được chân lý, thấy được chân lý, trụ quả Dự-lưu, hoặc quả Nhất-lai, hoặc quả Bất-hoàn, hoặc chứng được quả A-la-hán, hoặc chứng được quả vị Độc-giác Bồ-đề, hoặc cho đến chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát muốn học oai nghi thù thắng của chư Phật, khiến cho hữu tình xem thấy không chán, dứt tất cả ác, sinh tất cả thiện, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát, khởi lên tư duy: Lúc nào ta nói pháp cho chúng sanh, dung nghi cũng nghiêm nghị như voi chúa nhìn, và đại Bồ-tát ấy, muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát khởi lên tư duy: Lúc nào nghiệp thân, ngữ, ý của ta cũng đều được thanh tịnh, theo trí tuệ mà thực hành và đại Bồ-tát ấy, muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát khởi lên tư duy: Lúc nào chân ta cũng không đập đất, cách đất khoảng bốn ngón tay, tự tại mà đi và đại Bồ-tát ấy, muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát khởi lên tư duy: Lúc nào ta sẽ được, vô lượng trăm ngàn, vô số các trời, trong cõi Tứ-đại-thiên-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha-hóa-tự-tại, trời Phạm chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm, trời Quang, trời Thiếu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh, trời Quảng, trời Thiếu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả, trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiên-hiện, trời Thiên-kiến, trời Sắc-cứu-cánh, và các Thần rồng, đều cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, hướng dẫn tùy tùng đến vây quanh cây Bồ-đề, và vị đại Bồ-tát ấy, muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát khởi lên tư duy: Lúc nào ta sẽ được, vô lượng trăm ngàn vô số các trời trong cõi Tứ-đại-thiên-vương, cho đến trời Sắc cứu cánh và các Thần rồng, ở dưới cội Bồ-đề, dùng y báu làm tòa, và đại Bồ-tát ấy, muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát khởi lên tư duy: Lúc nào ta ở dưới cây Bồ-đề, ngồi kiết già, lấy tay được trang nghiêm bởi các tướng tốt, vĩ xuống đất, khiến cho địa thần nơi ấy và các quyến thuộc, cùng lúc vụt hiện lên làm chứng, và đại Bồ-tát ấy, muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát khởi lên tư duy: Lúc nào ta ngồi tại cây Bồ-đề, hàng phục chúng ma, chúng được quả vị Giác ngộ cao tốt, và đại Bồ-tát ấy, muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát khởi lên tư duy: Lúc nào ta chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt rồi, tùy theo địa phương, đi đứng nằm ngồi, đỉnh đạt tự tại, và đại Bồ-tát ấy, muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát khởi lên tư duy: Lúc nào là ngày ta bỏ ngôi vua xuất gia, ngay khi thành quả vị Giác ngộ cao tốt, thì cũng ngay trong ngày ấy, trở lại chuyển bánh xe pháp mầu nhiệm, liền khiến vô lượng, vô số hữu tình, vĩnh viễn xa lìa trần cấu, phát sinh mắt pháp thanh tịnh; lại khiến vô lượng, vô số hữu tình, vĩnh viễn trừ hết các lậu, tâm tuệ giải thoát; cũng khiến vô lượng, vô số hữu tình, đều ở quả vị Giác ngộ cao tốt, được không thối chuyển, và đại Bồ-tát ấy, muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát khởi lên tư duy: Lúc nào ta sẽ được quả vị Giác ngộ cao tốt, vô lượng vô số Thanh Văn, Bồ-tát là chúng đệ tử, một lần thuyết pháp, mà vô lượng vô số các loài hữu tình, không rời chỗ ngồi, cùng lúc chứng được quả A-la-hán; vô lượng vô số các loài hữu tình, không rời chỗ ngồi, cùng ở quả vị Giác ngộ cao tốt, được không thối chuyển, và đại Bồ-tát ấy, muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát khởi lên tư duy: Lúc nào ta sống lâu vô tận, thân có vô lượng, vô biên hào quang, tướng tốt trang nghiêm, người xem không nhàm chán; lúc đi, tuy có ngàn cành hoa sen tự nhiên nhô lên, đỡ bước chân đi, nhưng trên đất vẫn hiện ngàn vòng tròn, khi cất bước đi đại địa chấn động, nhưng không làm nhiễu loạn các loại hữu tình sống trên đất; khi muốn quay lui, toàn thân đều chuyển; chỗ chân giẫm đến, cỏ đều rạp xuống như bánh xe qua, đất cũng chuyển theo,

và đại Bồ-tát ấy, muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát khởi lên tư duy: Lúc nào các bộ phận trong toàn thân đều phóng vô lượng vô số hào quang, chiếu khắp vô biên thế giới trong mười phương, tùy nơi chiếu đến, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, và đại Bồ-tát ấy, muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát khởi lên tư duy: Lúc nào ta đạt được quả vị Giác ngộ cao tột, trong cõi Phật của ta, không có tất cả các từ: Tham dục, sân nhuế, ngu si v.v... cũng không nghe có đường ác như địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, và đại Bồ-tát ấy, muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát khởi lên tư duy: Lúc nào ta được quả vị Giác ngộ cao tột, trong cõi Phật ta, tất cả các loài hữu tình đều thành tựu trí tuệ, như các cõi Phật khác; mỗi hữu tình khởi lên ý nghĩ: Bồ thí, điều phục, an nhẫn, dũng tấn, tịch tịnh, để quán, lia bỏ phóng dật, siêng tu phạm hạnh, đối với loài hữu tình, từ bi hỷ xả, không gây đau khổ cho nhau, thật là tốt đẹp, và đại Bồ-tát ấy, muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát khởi lên tư duy: Lúc nào ta chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, trong cõi Phật ta, các loài hữu tình, thành tựu các loại công đức thù thắng; trong các cõi Phật khác, chư Phật và Bồ-tát cũng đều khen ngợi, và đại Bồ-tát ấy, muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát khởi lên tư duy: Lúc nào ta chứng quả vị Giác ngộ cao tột, việc hóa độ đã xong, sau khi nhập Niết-bàn, Chánh pháp không có thời kỳ diệt tận, thường vì hữu tình, làm điều lợi ích, và đại Bồ-tát ấy, muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát khởi lên tư duy: Lúc nào ta chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, các loài hữu tình, trong vô số thế giới ở mười phương, ai nghe tên Ta, nhất định đạt được quả vị Giác ngộ cao tột, và đại Bồ-tát ấy, muốn thành tựu việc này, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát muốn được vô lượng vô số công đức, không thể nghĩ bàn này, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

### Quyển Thứ 03 HEÁT

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đã có thể thành tựu được công đức như vậy, thì khi ấy, Tứ-đại-thiên-vương ở thế giới ba lần ngàn, đều rất vui mừng, cùng khởi lên ý nghĩ: Nay đây, chúng ta nên đem bốn bát dâng lên Bồ-tát này, như xưa kia, Thiên vương đã dâng bát lên các đức Phật trước. Khi ấy, cõi trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại, trong thế giới ba lần ngàn, đều rất vui mừng, cùng khởi lên ý nghĩ: Chúng ta đều nên cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bồ-tát như thế, khiến hung đảng A-tố-lạc tổn giảm dần, và khiến cho các Thiên chúng, quyến thuộc tăng thêm. Khi ấy trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm, trời Quang, trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh, trời Quảng, trời Thiểu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả, trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh, trong thế giới ba lần ngàn, vui mừng hơn hở, cùng khởi lên ý nghĩ: Chúng ta nên thỉnh Bồ-tát như thế, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, chuyển bánh xe pháp mầu nhiệm, đem lại lợi ích cho tất cả.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi sáu pháp Ba-la-mật-đa tăng trưởng, thì các thiện nam tử, thiện nữ nhân trong thế giới đó, hoặc thấy hoặc nghe, đều rất vui mừng, cùng khởi lên ý nghĩ: Chúng ta nguyện sẽ làm cha mẹ, anh em, chị em, vợ con, quyến thuộc, tri thức bằng hữu với Bồ-tát như thế; nhờ phương tiện này mà tu hành các thiện nghiệp, cũng sẽ chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt.

Khi ấy, Thiên chúng trong cõi Tứ-đại-thiên-vương, ở thế giới ấy, cho đến trời Sắc-cứu-cánh, hoặc thấy, hoặc nghe, đều rất vui mừng, cùng khởi lên ý nghĩ: Chúng ta sẽ tạo các phương tiện, để cho vị Bồ-tát ấy xa lìa phi phạm hạnh, từ khi mới phát tâm cho đến thành Phật, thường tu phạm hạnh. Vì sao vậy? Vì nếu nhiễm sắc dục, thì sinh nơi cõi Phạm thiên, còn có thể bị chướng ngại, huống là Chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt. Cho nên, Bồ-tát là người đoạn dục, xuất gia, tu phạm hạnh, mới có thể chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt, chứ chẳng phải là người không đoạn dục.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát cần phải có cha mẹ, vợ con, các thân hữu không?

Phật bảo cù thọ Xá Lợi Tử: Hoặc có Bồ-tát có đủ cha mẹ, vợ con, quyến thuộc, mà tu hạnh đại Bồ-tát; hoặc có đại Bồ-tát không có vợ con, từ lúc mới phát tâm cho đến khi thành Phật, thường tu phạm hạnh, không hoại đồng chơn; hoặc có đại Bồ-tát, phương tiện khéo léo, thị hiện thọ ngũ dục, rồi nhàm bỏ, xuất gia tu phạm hạnh, mới Chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Xá Lợi Tử! Ví như ông thầy ảo thuật hoặc đệ tử của ông, rất giỏi phương pháp ảo thuật, tạo ra nhiều thứ rất hấp dẫn của ngũ dục, rồi cùng nhau tự do vui hưởng. Theo ông thì sao? những thứ do trò ảo thuật kia làm ra, có thật không?

Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát cũng lại như thế, vì muốn thành thực các loại hữu tình, phương tiện khéo léo, giả hiện hưởng thụ ngũ dục, thật ra không có việc đó. Nhưng đại Bồ-tát này, ở trong ngũ dục, cực kỳ nhàm chán, không bị tội lỗi ngũ dục làm ô nhiễm, dùng vô lượng phương pháp mật sát các dục; vì dục là lửa dữ, thiêu đốt thân tâm, vì dục là thứ dơ bẩn làm ô nhiễm mình và người, vì dục là đầu sỏ đã, đang và sẽ luôn làm tổn hại, vì dục là giấc oán, đêm dài, rình tìm làm suy tổn, dục như đuốc cỏ, dục như trái đắng, dục như grom bén, dục như đóng lửa, dục như đồ độc, dục như huyễn hoặc, dục như giếng tối, dục như quỷ Chiên-trà-la giả làm người thân v.v...

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát dùng vô lượng lời lẽ nặng nề như vậy để mật sát các dục. Đã hiểu rất rõ tội lỗi của các dục, thì đâu có thật sự hưởng thụ các dục, chỉ vì sự lợi ích giáo hóa hữu tình, nên đã phương tiện khéo léo giả hiện, thụ hưởng các dục.

Lúc bấy giờ, Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nên tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật bảo cù thọ Xá Lợi Tử: Xá Lợi Tử! Khi đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên quán sát như thế này: Thật có Bồ-tát mà chẳng thấy có Bồ-tát, chẳng thấy có tên Bồ-tát, chẳng thấy có Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy có tên Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy tu hành, chẳng thấy chẳng tu hành. Vì sao?

Xá Lợi Tử! Vì tự tánh Bồ-tát là không, tên Bồ-tát là không, vì sao vậy? Vì tự tánh của sắc là không, chứ chẳng phải do không có mà không, cái không của sắc chẳng phải sắc, sắc chẳng lìa không, không chẳng lìa sắc; sắc tức là không, không tức là sắc; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không, chứ chẳng phải do không có mà không, cái không của thọ tưởng hành thức chẳng phải là thọ tưởng hành thức;

thọ, tướng, hành, thức chẳng lia không, không chẳng lia thọ, tướng, hành, thức; thọ, tướng, hành, thức tức là không, không tức là thọ, tướng, hành, thức. Vì sao?

Xá Lợi Tử! Vì đây, chỉ có tên gọi là Bồ-đề; đây, chỉ có tên gọi là Tát-đỏa; đây, chỉ có tên gọi là Bồ-đề-tát-đỏa; đây, chỉ có tên gọi nên gọi đó là không; đây, chỉ có tên gọi đó là sắc, thọ, tướng, hành, thức; tự tánh là như vậy, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh. Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy, chẳng thấy sanh, chẳng thấy diệt, chẳng thấy nhiễm, chẳng thấy tịnh. Vì sao? Vì Chỉ giả lập những cái tên tạm đối với các pháp, để phân biệt; giả lập cái tên tạm, theo đó, khởi lên ngôn thuyết, gọi như thế này, như thế kia, rồi sinh khởi chấp trước thế này, thế nọ. Khi đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với tất cả những cái như thế, chẳng thấy có; do chẳng thấy có, mà không sanh chấp trước.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên quán sát như thế này: Bồ-tát, chỉ có tên gọi; Phật, chỉ có tên gọi; Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chỉ có tên gọi; sắc, chỉ có tên gọi, thọ, tướng, hành, thức, chỉ có tên gọi; nhãn xứ, chỉ có tên gọi, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chỉ có tên gọi; sắc xứ, chỉ có tên gọi, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chỉ có tên gọi; nhãn giới, chỉ có tên gọi, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chỉ có tên gọi; sắc giới, chỉ có tên gọi, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, chỉ có tên gọi; nhãn thức giới, chỉ có tên gọi, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, chỉ có tên gọi; nhãn xúc, chỉ có tên gọi, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chỉ có tên gọi; nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, chỉ có tên gọi; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, chỉ có tên gọi; địa giới, chỉ có tên gọi; thủy, hỏa, phong, không thức giới, chỉ có tên gọi; nhân duyên, chỉ có tên gọi; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, chỉ có tên gọi; do duyên sanh ra các pháp, chỉ có tên gọi; vô minh, chỉ có tên gọi; hành, thức, danh, sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền, chỉ có tên gọi; Bồ thí Ba-la-mật-đa, chỉ có tên gọi; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chỉ có tên gọi; cái nội không, chỉ có tên gọi; cái ngoại không, cái nội ngoại không, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bồn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không không thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, chỉ có tên gọi; bốn niệm trụ, chỉ có tên gọi; bốn chánh đoạn,



bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chỉ có tên gọi; không giải thoát môn, chỉ có tên gọi; vô tướng, vô nguyên giải thoát môn, chỉ có tên gọi; khổ thánh đế, chỉ có tên gọi; tập, diệt, đạo thánh đế, chỉ có tên gọi; bốn tịnh lự, chỉ có tên gọi; bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chỉ có tên gọi; tám giải thoát, chỉ có tên gọi; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, chỉ có tên gọi; pháp môn Đà-la-ni, chỉ có tên gọi; pháp môn Tam-ma-địa, chỉ có tên gọi; bậc Cực hỷ, chỉ có tên gọi; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, chỉ có tên gọi; bậc Chánh quán, chỉ có tên gọi; bậc Chung tánh, bậc Đệ bát, bậc Kiến, bậc Bạt, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc-giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai, chỉ có tên gọi; năm loại mắt, chỉ có tên gọi; sáu phép thần thông, chỉ có tên gọi; mười lực Như Lai, chỉ có tên gọi; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chỉ có tên gọi; ba mươi hai tướng đại sĩ, chỉ có tên gọi; tám mươi vẻ đẹp kèm theo, chỉ có tên gọi; pháp không quên mất, chỉ có tên gọi; tánh luôn luôn xả, chỉ có tên gọi; trí Nhất thiết, chỉ có tên gọi; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chỉ có tên gọi; trí Nhất thiết trí, chỉ có tên gọi; vĩnh viễn búng gốc phiền não, thói xấu đeo đẳng nhiều đời, chỉ có tên gọi; quả Dự-lưu, chỉ có tên gọi; quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, chỉ có tên gọi; Độc-giác Bồ-đề, chỉ có tên gọi; tất cả hạnh đại Bồ-tát, chỉ có tên gọi; quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, chỉ có tên gọi; pháp Thế gian, chỉ có tên gọi; pháp xuất thế gian, chỉ có tên gọi; pháp Hữu lậu, chỉ có tên gọi; pháp vô lậu, chỉ có tên gọi; pháp Hữu vi, chỉ có tên gọi; pháp vô vi, chỉ có tên gọi.

Xá Lợi Tử! Như ngã, chỉ có tên gọi gọi đó là ngã, thật không thể nắm bắt được. Như vậy hữu tình, dòng sinh mạng, sự sanh, sự dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, người do người sanh, ngã tối thắng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, tự thọ quả báo, khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy, cũng, chỉ có tên gọi; nghĩa là từ hữu tình đến cái thấy, vì là không, nên không thể nắm bắt được, chỉ tùy theo thế tục, mà giả lập tên tạm. Các pháp cũng vậy, không nên chấp trước. Vì thế, đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không thấy có ngã, cho đến cái thấy, cũng không thấy tất cả pháp tánh.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành thâm sâu Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, trừ trí tuệ của chư Phật, còn tất cả trí tuệ của Thanh-văn, Độc-giác đều không thể sánh kịp. Vì cái không, không thể nắm bắt

được. Vì sao vậy? Vì đại Bồ-tát ấy, đối với tên gọi và cái được gọi tên, đều không có cái được, vì xem không thấy có, nên không chấp trước. Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát nếu có thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, thì gọi là khéo tu hành thâm sâu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Giả sử trí tuệ của Người và Đại Mục Kiền Liên, nhiều như lúa, mè, tre, lau, mía, rừng v.v... đầy cả châu Thiệm bộ, sánh với trí tuệ của một vị đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, ức phần không bằng một, trăm ức phần không bằng một, ngàn ức phần không bằng một, trăm ngàn ức phần không bằng một, phần toán số, phần tính đếm, phần thí dụ, cho đến phần cực số cũng không bằng một. Vì sao? Vì trí tuệ của vị đại Bồ-tát ấy có khả năng khiến tất cả hữu tình hướng đến Niết-bàn, mà trí tuệ tất cả Thanh-văn, Độc-giác chẳng được như thế.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Vì trí tuệ Tu hành trong một ngày của một vị đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, trí tuệ của tất cả Thanh-văn, Độc-giác không thể sánh kịp. Xá Lợi Tử! Kể cả châu Thiệm bộ, giả sử trí tuệ của Người và Đại Mục Kiền Liên nhiều như lúa, mè, tre, lau, mía, rừng v.v... đầy cả bốn đại châu, sánh với trí tuệ của một vị đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, ức phần không bằng một, trăm ức phần không bằng một, ngàn ức phần không bằng một, trăm ngàn ức phần không bằng một, phần toán số, phần tính đếm, phần thí dụ, cho đến phần cực số cũng không bằng một. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì trí tuệ của vị đại Bồ-tát ấy có khả năng khiến cho tất cả hữu tình hướng đến Niết-bàn, trí tuệ của tất cả Thanh-văn, Độc-giác chẳng được như thế.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Trí tuệ tu hành trong một ngày của một vị đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, trí tuệ của tất cả Thanh-văn, Độc-giác không thể sánh kịp. Xá Lợi Tử! Kể cả bốn đại châu, giả sử trí tuệ của Người và Đại Mục Kiền Liên nhiều như lúa, mè, tre, lau, mía, rừng v.v... đầy một thế giới ba lần ngàn, sánh với trí tuệ của một vị đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, ức phần không bằng một, trăm ức phần không bằng một, ngàn ức phần không bằng một, trăm ngàn ức phần không bằng một, phần toán số, phần tính đếm, phần thí dụ, cho đến phần cực số cũng không bằng một. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì trí tuệ của vị đại Bồ-tát ấy, có khả năng

khiến cho tất cả hữu tình hướng đến Niết-bàn, trí tuệ của tất cả Thanh-văn, Độc-giác chẳng được như thế.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Trí tuệ Tu hành trong một ngày của một vị đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, trí tuệ của tất cả Thanh-văn, Độc-giác không thể sánh kịp. Xá Lợi Tử! Kể cả một thế giới ba lần ngàn, giả sử trí tuệ của Người và Đại Mục Kiền Liên nhiều như lúa mè, tre, lau, mía, rừng v.v... đầy cả vô số thế giới chư Phật trong mười phương, sánh với trí tuệ của một đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, ức phần không bằng một, trăm ức phần không bằng một, ngàn ức phần không bằng một, trăm ngàn ức phần không bằng một, phân toán số, phân tính đếm, phân thí dụ, cho đến phân cực số cũng không bằng một. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì trí tuệ của vị đại Bồ-tát ấy, có khả năng khiến cho tất cả hữu tình hướng đến Niết-bàn, mà trí tuệ của tất cả Thanh-văn, Độc-giác chẳng được như thế.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Trí tuệ Tu hành trong một ngày của một vị đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, trí tuệ của tất cả Thanh-văn, Độc-giác không thể sánh kịp.

Lúc bấy giờ, Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu trí tuệ của Thanh-văn thừa, Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; nếu trí tuệ của Độc-giác thừa; nếu trí tuệ của đại Bồ-tát; nếu trí tuệ của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, các trí tuệ ấy đều không sai biệt, không chống trái nhau, không sinh không diệt, tự tánh đều không; nếu là pháp không sai biệt, không chống trái nhau, không sanh diệt, tự tánh không, vậy sự sai biệt của pháp này, đã không thể nắm bắt được, thì tại sao Thế Tôn bảo là trí tuệ của một vị đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chỉ trong một ngày, mà trí tuệ của tất cả Thanh-văn, Độc-giác không thể sánh kịp?

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử: Xá Lợi Tử! Ông nghĩ sao, trí tuệ của một vị đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chỉ trong một ngày đã hoàn thành được việc thù thắng, còn trí tuệ của tất cả Thanh-văn, Độc-giác có được việc này không?

Xá Lợi Tử bạch: Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Xá Lợi Tử! Ông nghĩ sao? Một vị đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tu trí tuệ trong một ngày, khởi lên ý nghĩ: Ta nên tu hành trí nhất thiết tướng vi diệu, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, lợi ích an lạc tất cả hữu tình. Vị đại Bồ-tát ấy, đối với tất

cả pháp, giác ngộ tất cả tướng rồi, phương tiện an lập tất cả hữu tình, vào cảnh giới Vô-dur-y-Niết-bàn, trí tuệ của tất cả Thanh-văn, Độc-giác có được việc này không?

Xá Lợi Tử bạch: Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Lại, Xá Lợi Tử! Ông nghĩ sao, Tất cả Thanh-văn, Độc-giác, có ai có thể khởi lên ý nghĩ: Ta sẽ chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, rồi phương tiện an lập tất cả hữu tình ở cảnh giới Vô-dur-y-Niết-bàn không?

Xá Lợi Tử bạch: Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Lại, Xá Lợi Tử! Ông nghĩ sao, tất cả Thanh-văn, Độc-giác có ai có thể khởi lên ý nghĩ: Ta sẽ tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã-ba-la-mật-đa; ta sẽ tu hành thù thắng: Bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; ta sẽ tu hành thù thắng: Bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; ta sẽ tu hành thù thắng: Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; ta sẽ tu hành thù thắng: Các môn giải thoát: Không, vô tướng, vô nguyện; ta sẽ an trụ cái nội không, cái ngoại không, cái nội ngoại không, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bỗng tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không không thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh; ta sẽ an trụ: Chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh không đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cõi hư không, cõi không thể nghĩ bàn; ta sẽ an trụ thù thắng: Thánh đế: Khổ, tập, diệt, đạo; ta sẽ tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; ta sẽ tu hành bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; ta sẽ hoàn thành thân thông Bồ-tát, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật; ta sẽ hoàn thành năm loại mắt, sáu pháp thân thông; ta sẽ hoàn thành mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; ta sẽ hoàn thành ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp kèm theo; ta sẽ hoàn thành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; ta sẽ hoàn thành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vĩnh viễn búng gốc tất cả

phiền não, thói xấu đeo đẳng nhiều đời, chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, rồi phương tiện an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, ở cảnh giới Vô-dư-y-Niết-bàn?

Xá Lợi Tử bạch: Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đều khởi lên ý nghĩ: Ta sẽ tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cho đến ta sẽ vĩnh viễn bứng gốc tất cả phiền não, thói xấu đeo đẳng nhiều đời, chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, rồi phương tiện an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, ở cảnh giới Vô-dư-y-Niết-bàn.

Xá Lợi Tử! Thí như loài đom đóm không nghĩ như thế này: Ánh sáng của ta có thể chiếu khắp châu Thiệm bộ, khiến cho đâu đâu cũng sáng rực lên; cũng như vậy, tất cả Thanh-văn, Độc-giác không nghĩ như thế này: Ta sẽ tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cho đến ta sẽ vĩnh viễn bứng gốc tất cả phiền não, thói xấu đeo đẳng nhiều đời, chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, rồi phương tiện an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, ở cảnh giới Vô-dư-y-Niết-bàn.

Xá Lợi Tử! Thí như ánh sáng chói chang của mặt trời, chiếu khắp châu Thiệm bộ, không chỗ nào không chiếu đến; cũng như vậy, đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thường khởi lên ý nghĩ thế này: Ta sẽ tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa; cho đến ta sẽ vĩnh viễn bứng gốc tất cả phiền não, thói xấu đeo đẳng nhiều đời, chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, rồi phương tiện an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, ở cảnh giới Vô-dư-y-Niết-bàn.

Xá Lợi Tử! Vì thế, nên biết, trí tuệ của tất cả Thanh-văn, Độc-giác sánh với trí tuệ tu hành một ngày của đại Bồ-tát, hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, ức phần không bằng một, trăm ức phần không bằng một, ngàn ức phần không bằng một, trăm ngàn ức phần không bằng một, phần toán số, phần tính đếm, phần thí dụ, cho đến phần cực số, cũng không bằng một.

Lúc bấy giờ, Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát có khả năng vượt các bậc Thanh-văn, Độc-giác; có khả năng chứng được bậc Bồ-tát không thối chuyển; có khả năng làm sáng tỏ đạo giác ngộ của đức Phật cao tột?

Phật bảo cù thọ Xá Lợi Tử: Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, bát nhã, phương tiện khéo léo, nguyện lành, trí lực Ba-la-mật-đa; an trụ pháp không, vô tướng, vô nguyện, liền có khả năng vượt hơn tất cả các bậc Thanh-văn, Độc-giác; có khả năng chứng đắc bậc Bồ-tát không thoái chuyển, và có khả năng làm sáng tỏ đạo giác ngộ của đức Phật cao tột.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát trụ ở bậc nào mà có khả năng làm ruộng phước tốt cho tất cả Thanh-văn, Độc-giác?

Phật bảo cù thọ Xá Lợi Tử: Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, bát nhã, phương tiện khéo léo, nguyện lành trí lực Ba-la-mật-đa, an trụ pháp không, vô tướng, vô nguyện, cho đến an tọa trên tòa Bồ-đề nhiệm mầu, thường làm ruộng phước cho tất cả Thanh-văn, Độc-giác. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì nương vào đại Bồ-tát, mà tất cả thiện pháp xuất hiện ở thế gian, nghĩa là do nhờ đại Bồ-tát mà có mười thiện nghiệp đạo, năm giới cận sự, tám giới cận trụ, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, việc làm phước mang tính bố thí, việc làm phước mang tính giữ giới, việc làm phước mang tính tu hành v.v... xuất hiện ở thế gian. Lại do nhờ đại Bồ-tát mà có bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, các môn giải thoát: Không, vô tướng, vô nguyện, các thánh đế: Khổ, tập, diệt, đạo, xuất hiện ở thế gian.

Lại do nhờ đại Bồ-tát mà có bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, xuất hiện ở thế gian.

Có cái nội không, cái ngoại không, cái nội ngoại không, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không không thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, xuất hiện ở thế gian.

Có nhất thiết pháp, Chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh không đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cõi hư không, cõi không thể nghĩ bàn, xuất hiện ở thế gian.

Có tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, xuất hiện ở thế gian.

Có tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, mười bậc Bồ-tát, xuất hiện ở thế gian.

Có năm loại mắt, sáu phép thần thông, xuất hiện ở thế gian.

Có mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, xuất hiện ở thế gian.

Có pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, xuất hiện ở thế gian.

Có trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, xuất hiện ở thế gian.

Có vô lượng vô số vô biên pháp lành, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, xuất hiện ở thế gian.

Vì có các pháp lành như vậy, nên thế gian mới có dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ.

Vì có các pháp lành như vậy, nên thế gian mới có các trời trong cõi Tứ-đại-thiên-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại.

Vì có các pháp lành như thế, nên thế gian mới có trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm, trời Quang, trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh, trời Quảng, trời Thiểu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả, trời Vô-lượng-hữu-tình, trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh.

Vì có các pháp lành như thế, nên thế gian mới có trời Không-vô-biên-xứ, trời Thức-vô-biên-xứ, trời Vô-sở-hữu-xứ, trời Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ.

Vì có các pháp lành như thế, nên thế gian mới có Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, Độc-giác.

Vì có các pháp lành như thế, nên thế gian mới có đại Bồ-tát, và các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Lúc bấy giờ, Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát có phải báo ơn thí chủ không?

Phật bảo cù thọ Xá Lợi Tử: Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát khỏi phải báo ơn các thí chủ. Vì sao? Vì đã báo ơn nhiều rồi. Vì sao vậy? Xá Lợi Tử! Vì các đại Bồ-tát là Đại thí chủ, đã bố thí cho các hữu tình vô lượng pháp lành, nghĩa là bố thí cho hữu tình mười thiện nghiệp đạo, năm giới cận sự, tám giới cận trụ, bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định

vô sắc, ba việc làm phước mang tánh bố thí, trì giới, tu hành. Lại bố thí cho hữu tình bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, các môn giải thoát: Không, vô tướng, vô nguyện, các thánh đế: Khổ, tập, diệt, đạo.

Lại bố thí cho hữu tình bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, bát nhã, phương tiện khéo léo, nguyện lành, trí lực Ba-la-mật-đa.

Lại bố thí cho hữu tình cái nội không, cái ngoại không, cái nội ngoại không, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tán mạn, cái không không đối khác, cái không bồn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không không thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh.

Lại bố thí cho hữu tình tất cả pháp, chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh không đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cõi hư không, cõi không thể nghĩ bàn.

Lại bố thí cho hữu tình tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Lại bố thí cho hữu tình pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, mười bậc Bồ-tát.

Lại bố thí cho hữu tình năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Lại bố thí cho hữu tình mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại bố thí cho hữu tình pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Lại bố thí cho hữu tình trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Lại bố thí cho hữu tình bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, phương tiện khéo léo.

Lại bố thí cho hữu tình quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, Độc-giác Bồ-đề.

Lại bố thí cho hữu tình hạnh của tất cả Các đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát bố thí cho hữu tình vô lượng, vô số, vô biên các loại thiện pháp như thế, cho nên gọi Bồ-tát là Đại thí chủ. Như vậy là đã báo ơn các thí chủ, và là ruộng phước tốt, làm sanh trưởng phước đức thù thắng.



### III. PHẨM TƯƠNG ƯNG

#### 01

Lúc bấy giờ, Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với pháp nào, mà gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử: Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với cái không của sắc, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa; do cùng tương ưng với cái không của Thọ, tướng, hành, thức, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với cái không của nhãn xứ, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa; do cùng tương ưng với cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với cái không của sắc xứ, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa; do cùng tương ưng với cái không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với cái không của nhãn giới, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa; do cùng tương ưng với cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với cái không của sắc giới, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa; do cùng tương ưng với cái không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với cái không của nhãn thức giới, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa; do cùng tương ưng với cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với cái không của nhãn xúc, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa; do cùng tương ưng với cái không của nhĩ, tỷ,

thiệt, thân, ý xúc, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với cái không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa; do cùng tương ưng với cái không của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với cái không của địa giới, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa; do cùng tương ưng với cái không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với cái không của nhân duyên, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa; do cùng tương ưng với cái không của các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, và do các duyên khác sanh ra, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với cái không của vô minh, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa; do cùng tương ưng với cái không của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, lo phiền, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với cái không của bố thí Ba-la-mật-đa, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa; do cùng tương ưng với cái không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với cái nội không, cái ngoại không, cái nội ngoại không, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không không thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với cái không của chơn như, nên gọi là cùng tương ưng với

Bát-nhã-ba-la-mật-đa; do cùng tương ưng với cái không của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh không đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cõi hư không, cõi không thể nghĩ bàn, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với cái không của bốn niệm trụ, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa; do cùng tương ưng với cái không của bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với cái không của khổ thánh đế, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa; do cùng tương ưng với cái không của tập, diệt, đạo thánh đế, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với cái không của mười thiện nghiệp đạo, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa; do cùng tương ưng với cái không của năm giới cận sự, tám giới cận trụ, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với cái không của việc làm lành mang tính bố thí, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa; do cùng tương ưng với cái không của việc làm lành mang tính giữ giới, mang tính tu hành, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với cái không của bốn tịnh lự, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa; do cùng tương ưng với cái không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với cái không của tám giải thoát, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa; do cùng tương ưng với cái không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với cái không của pháp môn giải thoát Không, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa; do cùng tương ưng với cái

không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với cái không của tất cả pháp môn Đà-la-ni, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa; do cùng tương ưng với cái không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với cái không của bậc Cực hỷ, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa; do cùng tương ưng với cái không của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với cái không của năm loại mắt, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa; do cùng tương ưng với cái không của sáu phép thần thông, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với cái không của mười lực của Phật, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa; do cùng tương ưng với cái không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với cái không của ba mươi hai tướng đại sĩ, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa; do cùng tương ưng với cái không của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với cái không của pháp không quên mất, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa; do cùng tương ưng với cái không của tánh luôn luôn xả, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với cái không của trí nhất thiết, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa; do cùng tương ưng với cái không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với cái không của trí Nhất thiết trí, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa; do cùng tương ưng với cái không của việc búng gốc vĩnh viễn tất cả phiền não, thói xấu nhiều đời, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với cái không của quả Dự-lưu, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa; do cùng tương ưng với cái không của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, Độc-giác Bồ-đề, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với cái không của tất cả hạnh đại Bồ-tát, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa; do cùng tương ưng với cái không của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với cái không của ngã, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa; do cùng tương ưng với cái không của hữu tình, dòng sinh mạng, sự sanh, sự dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, người do người sanh, ngã tối thắng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, tự thọ quả báo, khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với những cái không như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do khi cùng tương ưng với những cái không như vậy, chẳng thấy sắc, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng; chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức, hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì đại Bồ-tát ấy, chẳng thấy sắc, là pháp sanh hoặc là pháp diệt; chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức, là pháp sanh hoặc là pháp diệt; chẳng thấy sắc là pháp nhiệm hoặc là pháp tịnh; chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức là pháp nhiệm, hoặc là pháp tịnh.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, chẳng thấy sắc hiệp với thọ, chẳng thấy thọ hiệp với tưởng, chẳng thấy tưởng hiệp với hành, chẳng thấy hành hiệp với thức. Vì sao? Xá Lợi Tử! Không có một pháp nhỏ nhiệm nào hiệp với một pháp nhỏ nhiệm nào, vì bản tánh là không. Vì sao vậy? Xá Lợi Tử! Vì cái không của các sắc, nó chẳng phải là sắc;

các cái không của thọ, tưởng, hành, thức, chúng chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì cái không của các sắc, nó chẳng phải là tướng biến đổi, ngăn ngại; cái không của thọ, nó chẳng phải là tướng lãnh nạp; cái không của các tưởng, nó chẳng phải là tướng nắm bắt hình tượng; cái không của các hành, nó chẳng phải là tướng tạo tác; cái không của các thức, nó chẳng phải là tướng liễu biệt. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc; sắc tức là không, không tức là sắc; thọ, tưởng, hành, thức chẳng khác không, không chẳng khác thọ, tưởng, hành, thức; thọ, tưởng, hành, thức tức là không, không tức là thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì tướng không của các pháp ấy chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng nhiệm, chẳng tịnh, chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại.

Xá Lợi Tử! Như vậy, trong cái không, không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức; không có địa giới, không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới; không có nhãn xúc, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; không có sắc xúc, không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; không có nhãn giới, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; không có sắc giới, không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; không có nhãn thức giới, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; không có nhãn xúc, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; không có sự sanh khởi của vô minh, không có sự diệt tận của vô minh; không có sự sanh khởi của hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, lo phiền; không có sự diệt tận của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, lo phiền; không có khổ thánh đế, không có tập, diệt, đạo thánh đế; không có đấng, không có hiện quán; không có Dự-lưu, không có quả Dự-lưu, không có Nhất-lai, không có quả Nhất-lai, không có Bất-hoàn, không có quả Bất-hoàn, không có A-la-hán, không có quả A-la-hán, không có Độc-giác, không có quả vị Độc-giác, không có Bồ-tát, không có hạnh Bồ-tát, không có Phật, không có quả vị Phật.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

## Quyển Thứ 04 Hết

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với sắc. Chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với thọ, tưởng, hành, thức.

Chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với nhãn xúc, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với sắc xúc, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc.

Chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với nhãn giới, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với sắc giới, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với nhãn thức giới, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với nhãn xúc, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra.

Chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với địa giới, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với nhơn duyên, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với sở duyên duyên, đẳng vô gián duyên, tăng thượng duyên, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với các pháp do duyên sanh ra.

Chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với vô minh, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền.

Chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với cõi Dục, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với cõi Sắc, cõi Vô sắc.

Chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với cái không nội, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không không nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh.

Chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với chơn như, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh không đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cõi hư không, cõi không thể nghĩ bàn.

Chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với bốn niệm trụ, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với thánh đế khổ, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với thánh đế tập, diệt, đạo.

Chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với mười thiện nghiệp đạo, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với năm giới cận sự, tám giới cận trụ.

Chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với việc làm phước mang tính bố thí, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với việc làm phước mang tính giữ giới, mang tính tu hành.

Chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với bốn tịnh lự, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với tám giải thoát, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với pháp môn giải thoát không, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.



Chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với bậc Cực hỷ, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân.

Chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với năm loại mắt, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với sáu pháp thần thông.

Chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với mười lực của Phật, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với ba mươi hai tướng đại sĩ, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với tám mươi vẻ đẹp kèm theo.

Chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với pháp không quên mất, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với tánh luôn luôn xả.

Chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với trí nhất thiết, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, trí nhất thiết tướng vi diệu, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với trí nhất thiết trí.

Chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với việc búng góc vĩnh viễn tất cả phiền não, thói xấu nhiều đời.

Chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với quả Dự-lưu, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với quả vị Độc-giác, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với tất cả hạnh đại Bồ-tát, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với ngã, chẳng thấy tương ưng, hoặc chẳng tương ưng với hữu tình, dòng sinh mạng, sự sanh, sự dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, người do người sinh, ngã tối thắng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, tự thọ quả báo, khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy.

Xá Lợi Tử! Nên biết, các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì những nhân duyên ấy nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ưng, chẳng tương ưng giữa cái không với cái không, chẳng quán sự tương ưng, chẳng tương ưng giữa cái vô tướng với cái vô tướng, chẳng quán sự tương ưng, chẳng tương ưng giữa cái vô nguyện với cái vô nguyện. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì không, vô tướng, vô nguyện đều không có tương ưng, chẳng tương ưng.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đã thể nhập cái không tự tướng của tất cả pháp rồi, thì chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng của sắc, chẳng quán sự tương ưng, chẳng tương ưng của thọ, tưởng, hành, thức.

Vị đại Bồ-tát ấy, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa sắc với đời trước. Vì sao? Vì chẳng thấy đời trước; chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa thọ, tưởng, hành, thức với đời trước. Vì sao? Vì chẳng thấy đời trước.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa sắc với đời sau. Vì sao? Vì chẳng thấy đời sau, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa thọ, tưởng, hành, thức với đời sau. Vì sao? Vì chẳng thấy đời sau.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa sắc với hiện tại. Vì sao? Vì chẳng thấy hiện tại, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa thọ, tưởng, hành, thức với hiện tại. Vì sao? Vì chẳng thấy hiện tại.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa đời trước với đời sau, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa đời trước với hiện tại.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa đời sau với đời trước, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa đời sau với hiện tại.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa hiện tại với đời trước, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa hiện tại với đời sau.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa đời trước với đời sau và hiện tại.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa đời sau với đời trước và hiện tại.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa hiện tại với đời trước và đời sau.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa đời trước, đời sau, hiện tại. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì ba đời đều không.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với quá khứ. Vì sao? Vì quá khứ còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với quá khứ.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với vị lai. Vì sao? Vì vị lai còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với vị lai.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với hiện tại. Vì sao? Vì hiện tại còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với hiện tại.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với sắc. Vì sao? Vì sắc còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với sắc.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với thọ, tưởng, hành, thức.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với nhãn xứ. Vì sao? Vì nhãn xứ còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với nhãn xứ.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ. Vì sao? Vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với sắc xứ. Vì sao? Vì sắc xứ còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với sắc xứ.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với nhãn giới. Vì sao? Vì nhãn giới còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với nhãn giới.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới. Vì sao? Vì nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới, còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với sắc giới. Vì sao? Vì sắc giới còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với sắc giới.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với nhãn thức giới. Vì sao? Vì nhãn thức giới còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với nhãn thức giới.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với nhãn xúc. Vì sao? Vì nhãn xúc còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với nhãn xúc.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với địa giới. Vì sao? Vì địa giới còn chẳng thấy có, hướng là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với địa giới.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới còn chẳng thấy có, hướng là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với nhơn duyên. Vì sao? Vì nhơn duyên còn chẳng thấy có, hướng là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với nhơn duyên.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các duyên khác sanh ra. Vì sao? Vì các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các duyên khác sanh ra còn chẳng thấy có, hướng là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các duyên khác sanh ra.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với vô minh. Vì sao? Vì vô minh còn chẳng thấy có, hướng là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với vô minh.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền. Vì sao? Vì từ hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền còn chẳng thấy có, hướng là quán sự tương ưng,

hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với bồ thí Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì bồ thí Ba-la-mật-đa còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với bồ thí Ba-la-mật-đa.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với cái không nội. Vì sao? Vì cái không nội còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với cái không nội.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bỗ tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không không nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với cái không ngoại, cho đến cái không không tánh tự tánh.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với bốn niệm trụ. Vì sao? Vì bốn niệm trụ còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với bốn niệm trụ.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Vì sao? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với thánh đế khổ. Vì sao? Vì thánh đế khổ còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với thánh đế khổ.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì thánh đế tập, diệt, đạo còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với thánh đế tập, diệt, đạo.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với bốn tịnh lự. Vì sao? Vì bốn tịnh lự còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với bốn tịnh lự.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.



Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với tám giải thoát. Vì sao? Vì tám giải thoát còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với tám giải thoát.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì sao? Vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với pháp môn giải thoát không. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với pháp môn giải thoát không.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với tất cả pháp môn Đà-la-ni. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với tất cả pháp môn Đà-la-ni.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với bậc Cực hỷ. Vì sao? Vì bậc Cực hỷ còn chẳng thấy có, hướng là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với bậc Cực hỷ.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân. Vì sao? Vì từ bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân còn chẳng thấy có, hướng là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với năm loại mắt. Vì sao? Vì năm loại mắt còn chẳng thấy có, hướng là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với năm loại mắt.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với sáu phép thần thông. Vì sao? Vì sáu phép thần thông còn chẳng thấy có, hướng là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với sáu phép thần thông.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với mười lực của Phật. Vì sao? Vì mười lực của Phật còn chẳng thấy có, hướng là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với mười lực của Phật.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng còn chẳng thấy có, hướng là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với ba mươi hai tướng đại sĩ. Vì sao? Vì ba mươi hai tướng đại sĩ còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với ba mươi hai tướng đại sĩ.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với tám mươi vẻ đẹp kèm theo. Vì sao? Vì tám mươi vẻ đẹp kèm theo còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với tám mươi vẻ đẹp kèm theo.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với pháp không quên mất. Vì sao? Vì pháp không quên mất còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với pháp không quên mất.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì tánh luôn luôn xả còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với tánh luôn luôn xả.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với trí nhất thiết. Vì sao? Vì trí nhất thiết còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với trí nhất thiết.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với Phật. Vì sao? Vì Phật còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với Phật.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với Bồ-đề. Vì sao? Vì Bồ-đề còn chẳng thấy có, huống là quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với Bồ-đề.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với Phật, cũng chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa Phật với trí nhất thiết. Vì sao? Vì trí nhất thiết tức là Phật, Phật tức là trí nhất thiết.

Chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa trí nhất thiết với Bồ-đề; chẳng quán sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng giữa Bồ-đề với trí nhất thiết. Vì sao? Vì trí nhất thiết tức là Bồ-đề, Bồ-đề tức là trí nhất thiết.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái có của sắc, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của sắc, chẳng đắm vào cái có của thọ, tưởng, hành, thức, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của thọ, tưởng, hành, thức.

Chẳng đắm vào cái thường của sắc, chẳng đắm vào cái vô thường của sắc, chẳng đắm vào cái thường của thọ, tưởng, hành, thức, chẳng đắm vào cái vô thường của thọ, tưởng, hành, thức.

Chẳng đắm vào cái vui của sắc, chẳng đắm vào cái khổ của sắc, chẳng đắm vào cái vui của thọ, tưởng, hành, thức, chẳng đắm vào cái khổ của thọ, tưởng, hành, thức.

Chẳng đắm vào cái ngã của sắc, chẳng đắm vào cái vô ngã của sắc, chẳng đắm vào cái ngã của thọ, tưởng, hành, thức, chẳng đắm vào cái vô ngã của thọ, tưởng, hành, thức.

Chẳng đắm vào cái tịch tịnh của sắc, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của sắc; chẳng đắm vào cái tịch tịnh của thọ, tưởng, hành, thức, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của thọ, tưởng, hành, thức.

Chẳng đắm vào cái không của sắc, chẳng đắm vào cái chẳng không của sắc; chẳng đắm vào cái không của thọ, tưởng, hành, thức, chẳng đắm vào cái chẳng không của thọ, tưởng, hành, thức.

Chẳng đắm vào cái vô tướng của sắc, chẳng đắm vào cái hữu tướng của sắc; chẳng đắm vào cái vô tướng của thọ, tưởng, hành, thức, chẳng đắm vào cái hữu tướng của thọ, tưởng, hành, thức.

Chẳng đắm vào cái vô nguyện của sắc, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của sắc; chẳng đắm vào cái vô nguyện của thọ, tưởng, hành, thức, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của thọ, tưởng, hành, thức.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái có của nhãn xứ, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của nhãn xứ; chẳng đắm vào cái có của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Chẳng đắm vào cái thường của nhãn xứ, chẳng đắm vào cái vô thường của nhãn xứ; chẳng đắm vào cái thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng đắm vào cái vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Chẳng đắm vào cái vui của nhãn xứ, chẳng đắm vào cái khổ của nhãn xứ; chẳng đắm vào cái vui của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng đắm vào cái khổ của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Chẳng đắm vào cái ngã của nhãn xứ, chẳng đắm vào cái vô ngã của nhãn xứ; chẳng đắm vào cái ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng đắm vào cái vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Chẳng đắm vào cái tịch tịnh của nhãn xứ, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của nhãn xứ; chẳng đắm vào cái tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Chẳng đắm vào cái không của nhãn xứ, chẳng đắm vào cái chẳng không của nhãn xứ; chẳng đắm vào cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng đắm vào cái chẳng không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Chẳng đắm vào cái vô tướng của nhãn xứ, chẳng đắm vào cái hữu tướng của nhãn xứ; chẳng đắm vào cái vô tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng đắm vào cái hữu tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Chẳng đắm vào cái vô nguyện của nhãn xứ, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của nhãn xứ; chẳng đắm vào cái vô nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái có của sắc xứ, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của sắc xứ; chẳng đắm vào cái có của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Chẳng đắm vào cái thường của sắc xứ, chẳng đắm vào cái vô thường của sắc xứ; chẳng đắm vào cái thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng đắm vào cái vô thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Chẳng đắm vào cái vui của sắc xứ, chẳng đắm vào cái khổ của sắc xứ; chẳng đắm vào cái vui của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng đắm vào cái khổ của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Chẳng đắm vào cái ngã của sắc xứ, chẳng đắm vào cái vô ngã của sắc xứ; chẳng đắm vào cái ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng đắm vào cái vô ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Chẳng đắm vào cái tịch tịnh của sắc xứ, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của sắc xứ; chẳng đắm vào cái tịch tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Chẳng đắm vào cái không của sắc xứ, chẳng đắm vào cái chẳng không của sắc xứ; chẳng đắm vào cái không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng đắm vào cái chẳng không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Chẳng đắm vào cái vô tướng của sắc xứ, chẳng đắm vào cái hữu tướng của sắc xứ; chẳng đắm vào cái vô tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng đắm vào cái hữu tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Chẳng đắm vào cái vô nguyện của sắc xứ, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của sắc xứ; chẳng đắm vào cái vô nguyện của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái có của nhãn giới, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của nhãn giới; chẳng đắm vào cái có của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Chẳng đắm vào cái thường của nhãn giới, chẳng đắm vào cái vô thường của nhãn giới; chẳng đắm vào cái thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng đắm vào cái vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Chẳng đắm vào cái vui của nhãn giới, chẳng đắm vào cái khổ của nhãn giới; chẳng đắm vào cái vui của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng đắm vào cái khổ của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Chẳng đắm vào cái ngã của nhãn giới, chẳng đắm vào cái vô ngã của nhãn giới; chẳng đắm vào cái ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng đắm vào cái vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Chẳng đắm vào cái tịch tịnh của nhãn giới, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của nhãn giới; chẳng đắm vào cái tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Chẳng đắm vào cái không của nhãn giới, chẳng đắm vào cái chẳng không của nhãn giới; chẳng đắm vào cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng đắm vào cái chẳng không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Chẳng đắm vào cái vô tướng của nhãn giới, chẳng đắm vào cái hữu tướng của nhãn giới; chẳng đắm vào cái vô tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng đắm vào cái hữu tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Chẳng đắm vào cái vô nguyện của nhãn giới, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của nhãn giới; chẳng đắm vào cái vô nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái có của sắc giới, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của sắc giới; chẳng đắm vào cái có của thanh, hương, vị, xúc, pháp

giới, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Chẳng đắm vào cái thường của sắc giới, chẳng đắm vào cái vô thường của sắc giới; chẳng đắm vào cái thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, chẳng đắm vào cái vô thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Chẳng đắm vào cái vui của sắc giới, chẳng đắm vào cái khổ của sắc giới; chẳng đắm vào cái vui của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, chẳng đắm vào cái khổ của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Chẳng đắm vào cái ngã của sắc giới, chẳng đắm vào cái vô ngã của sắc giới; chẳng đắm vào cái ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, chẳng đắm vào cái vô ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Chẳng đắm vào cái tịch tịnh của sắc giới, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của sắc giới; chẳng đắm vào cái tịch tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Chẳng đắm vào cái không của sắc giới, chẳng đắm vào cái chẳng không của sắc giới; chẳng đắm vào cái không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, chẳng đắm vào cái chẳng không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Chẳng đắm vào cái vô tướng của sắc giới, chẳng đắm vào cái hữu tướng của sắc giới; chẳng đắm vào cái vô tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, chẳng đắm vào cái hữu tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Chẳng đắm vào cái vô nguyện của sắc giới, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của sắc giới; chẳng đắm vào cái vô nguyện của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái có của nhãn thức giới, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của nhãn thức giới; chẳng đắm vào cái có của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Chẳng đắm vào cái thường của nhãn thức giới, chẳng đắm vào cái vô thường của nhãn thức giới; chẳng đắm vào cái thường của nhĩ,



tỷ, thiết, thân, ý thức giới, chẳng đắm vào cái vô thường của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới.

Chẳng đắm vào cái vui của nhãn thức giới, chẳng đắm vào cái khổ của nhãn thức giới; chẳng đắm vào cái vui của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới, chẳng đắm vào cái khổ của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới.

Chẳng đắm vào cái ngã của nhãn thức giới, chẳng đắm vào cái vô ngã của nhãn thức giới; chẳng đắm vào cái ngã của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới, chẳng đắm vào cái vô ngã của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới.

Chẳng đắm vào cái tịch tịnh của nhãn thức giới, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của nhãn thức giới; chẳng đắm vào cái tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới.

Chẳng đắm vào cái không của nhãn thức giới, chẳng đắm vào cái chẳng không của nhãn thức giới; chẳng đắm vào cái không của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới, chẳng đắm vào cái chẳng không của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới.

Chẳng đắm vào cái vô tướng của nhãn thức giới, chẳng đắm vào cái hữu tướng của nhãn thức giới; chẳng đắm vào cái vô tướng của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới, chẳng đắm vào cái hữu tướng của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới.

Chẳng đắm vào cái vô nguyện của nhãn thức giới, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của nhãn thức giới; chẳng đắm vào cái vô nguyện của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

## Quyển Thứ 05 HEÁT

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái có của nhãn xúc, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của nhãn xúc; chẳng đắm vào cái có của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Chẳng đắm vào cái thường của nhãn xúc, chẳng đắm vào cái vô thường của nhãn xúc; chẳng đắm vào cái thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chẳng đắm vào cái vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Chẳng đắm vào cái vui của nhãn xúc, chẳng đắm vào cái khổ của nhãn xúc; chẳng đắm vào cái vui của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chẳng đắm vào cái khổ của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Chẳng đắm vào cái ngã của nhãn xúc, chẳng đắm vào cái vô ngã của nhãn xúc; chẳng đắm vào cái ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chẳng đắm vào cái vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Chẳng đắm vào cái tịch tịnh của nhãn xúc, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của nhãn xúc; chẳng đắm vào cái tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Chẳng đắm vào cái không của nhãn xúc, chẳng đắm vào cái chẳng không của nhãn xúc; chẳng đắm vào cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chẳng đắm vào cái chẳng không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Chẳng đắm vào cái vô tướng của nhãn xúc, chẳng đắm vào cái hữu tướng của nhãn xúc; chẳng đắm vào cái vô tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chẳng đắm vào cái hữu tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Chẳng đắm vào cái vô nguyện của nhãn xúc, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của nhãn xúc; chẳng đắm vào cái vô nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái có của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng đắm vào cái có của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra.

Chẳng đắm vào cái thường của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng đắm vào cái vô thường của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng đắm vào cái thường của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng đắm vào cái vô thường của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra.

Chẳng đắm vào cái vui của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng đắm vào cái khổ của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng đắm vào cái vui của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng đắm vào cái khổ của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra.

Chẳng đắm vào cái ngã của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng đắm vào cái vô ngã của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng đắm vào cái ngã của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng đắm vào cái vô ngã của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra.

Chẳng đắm vào cái tịch tịnh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng đắm vào cái tịch tịnh của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra.

Chẳng đắm vào cái không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng đắm vào cái chẳng không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng đắm vào cái không của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng đắm vào cái chẳng không của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra.

Chẳng đắm vào cái vô tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng đắm vào cái hữu tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng đắm vào cái vô tướng của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng đắm vào cái hữu tướng của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra.

Chẳng đắm vào cái vô nguyện của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng đắm vào cái vô nguyện của các thọ do

nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái có của địa giới, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của địa giới; chẳng đắm vào cái có của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của thủy, hỏa, phong, không, thức giới;

Chẳng đắm vào cái thường của địa giới, chẳng đắm vào cái vô thường của địa giới; chẳng đắm vào cái thường của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng đắm vào cái vô thường của thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Chẳng đắm vào cái vui của địa giới, chẳng đắm vào cái khổ của địa giới; chẳng đắm vào cái vui của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng đắm vào cái khổ của thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Chẳng đắm vào cái ngã của địa giới, chẳng đắm vào cái vô ngã của địa giới; chẳng đắm vào cái ngã của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng đắm vào cái vô ngã của thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Chẳng đắm vào cái tịch tịnh của địa giới, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của địa giới; chẳng đắm vào cái tịch tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Chẳng đắm vào cái không của địa giới, chẳng đắm vào cái chẳng không của địa giới; chẳng đắm vào cái không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng đắm vào cái chẳng không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Chẳng đắm vào cái vô tướng của địa giới, chẳng đắm vào cái hữu tướng của địa giới; chẳng đắm vào cái vô tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng đắm vào cái hữu tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Chẳng đắm vào cái vô nguyện của địa giới, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của địa giới; chẳng đắm vào cái vô nguyện của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái có của nhân duyên, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của nhân duyên; chẳng đắm vào cái có của các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các duyên khác sanh ra, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các duyên khác sanh ra.

Chẳng đắm vào cái thường của nhân duyên, chẳng đắm vào cái vô thường của nhân duyên; chẳng đắm vào cái thường của các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các duyên khác sanh ra, chẳng đắm vào cái vô thường của các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các duyên khác sanh ra.

Chẳng đắm vào cái vui của nhân duyên, chẳng đắm vào cái khổ của nhân duyên; chẳng đắm vào cái vui của các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các duyên khác sanh ra; chẳng đắm vào cái khổ của các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các duyên khác sanh ra.

Chẳng đắm vào cái ngã của nhân duyên, chẳng đắm vào cái vô ngã của nhân duyên; chẳng đắm vào cái ngã của các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các duyên khác sanh ra, chẳng đắm vào cái vô ngã của các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các duyên khác sanh ra.

Chẳng đắm vào cái tịch tịnh của nhân duyên, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của nhân duyên; chẳng đắm vào cái tịch tịnh của các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các duyên khác sanh ra, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các duyên khác sanh ra.

Chẳng đắm vào cái không của nhân duyên, chẳng đắm vào cái chẳng không của nhân duyên; chẳng đắm vào cái không của các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các duyên khác sanh ra, chẳng đắm vào cái chẳng không của các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các duyên khác sanh ra.

Chẳng đắm vào cái vô tướng của nhân duyên, chẳng đắm vào cái hữu tướng của nhân duyên; chẳng đắm vào cái vô tướng của các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các duyên khác sanh ra, chẳng đắm vào cái hữu tướng của các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các duyên khác sanh ra.

Chẳng đắm vào cái vô nguyên của nhân duyên, chẳng đắm vào cái hữu nguyên của nhân duyên; chẳng đắm vào cái vô nguyên của các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các duyên khác sanh ra, chẳng đắm vào cái hữu nguyên của các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các duyên khác sanh ra.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng đắm vào cái có của vô minh, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của vô minh; chẳng đắm vào cái có của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền.

Chẳng đắm vào cái thường của vô minh, chẳng đắm vào cái vô thường của vô minh; chẳng đắm vào cái thường của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền, chẳng đắm vào cái vô thường của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền.

Chẳng đắm vào cái vui của vô minh, chẳng đắm vào cái khổ của vô minh; chẳng đắm vào cái vui của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền, chẳng đắm vào cái khổ của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền.

Chẳng đắm vào cái ngã của vô minh, chẳng đắm vào cái vô ngã của vô minh; chẳng đắm vào cái ngã của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền, chẳng đắm vào cái vô ngã của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền.

Chẳng đắm vào cái tịch tịnh của vô minh, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của vô minh; chẳng đắm vào cái tịch tịnh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền.

Chẳng đắm vào cái không của vô minh, chẳng đắm vào cái chẳng không của vô minh; chẳng đắm vào cái không của hành cho đến

lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền, chẳng đắm vào cái chẳng không của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền.

Chẳng đắm vào cái vô tướng của vô minh, chẳng đắm vào cái hữu tướng của vô minh; chẳng đắm vào cái vô tướng của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền, chẳng đắm vào cái hữu tướng của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền.

Chẳng đắm vào cái vô nguyện của vô minh, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của vô minh; chẳng đắm vào cái vô nguyện của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái có của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng đắm vào cái có của tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Chẳng đắm vào cái thường của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái vô thường của bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng đắm vào cái thường của tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái vô thường của tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Chẳng đắm vào cái vui của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái khổ của bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng đắm vào cái vui của tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái khổ của tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Chẳng đắm vào cái ngã của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái vô ngã của bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng đắm vào cái ngã của tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái vô ngã của tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Chẳng đắm vào cái tịch tịnh của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng đắm vào cái tịch tịnh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Chẳng đắm vào cái không của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái chẳng không của bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng đắm vào cái không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái chẳng không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Chẳng đắm vào cái vô tướng của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái hữu tướng của bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng đắm vào cái vô tướng của tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái hữu tướng của tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Chẳng đắm vào cái vô nguyện của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng đắm vào cái vô nguyện của tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái có của cái không nội, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của cái không nội; chẳng đắm vào cái có của cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thảng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không không thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh.

Chẳng đắm vào cái thường của cái không nội, chẳng đắm vào cái vô thường của cái không nội; chẳng đắm vào cái thường của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh; chẳng đắm vào cái vô thường của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh.

Chẳng đắm vào cái vui của cái không nội, chẳng đắm vào cái khổ của cái không nội; chẳng đắm vào cái vui của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, chẳng đắm vào cái khổ của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh.

Chẳng đắm vào cái ngã của cái không nội, chẳng đắm vào cái vô ngã của cái không nội; chẳng đắm vào cái ngã của cái không ngoại



cho đến cái không không tánh tự tánh, chẳng đắm vào cái vô ngã của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh.

Chẳng đắm vào cái tịch tịnh của cái không nội, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của cái không nội; chẳng đắm vào cái tịch tịnh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh.

Chẳng đắm vào cái không của cái không nội, chẳng đắm vào cái chẳng không của cái không nội; chẳng đắm vào cái không của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, chẳng đắm vào cái chẳng không của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh.

Chẳng đắm vào cái vô tướng của cái không nội, chẳng đắm vào cái hữu tướng của cái không nội; chẳng đắm vào cái vô tướng của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, chẳng đắm vào cái hữu tướng của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh.

Chẳng đắm vào cái vô nguyện của cái không nội, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của cái không nội; chẳng đắm vào cái vô nguyện của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái có của chơn như, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của chơn như; chẳng đắm vào cái có của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cõi hư không, cõi không thể nghĩ bàn, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn.

Chẳng đắm vào cái thường của chơn như, chẳng đắm vào cái vô thường của chơn như; chẳng đắm vào cái thường của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn, chẳng đắm vào cái vô thường của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn.

Chẳng đắm vào cái vui của chơn như, chẳng đắm vào cái khổ của chơn như; chẳng đắm vào cái vui của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn, chẳng đắm vào cái khổ của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn.

Chẳng đắm vào cái ngã của chơn như, chẳng đắm vào cái vô ngã của chơn như; chẳng đắm vào cái ngã của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn, chẳng đắm vào cái vô ngã của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn.

Chẳng đắm vào cái tịch tịnh của chơn như, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của chơn như; chẳng đắm vào cái tịch tịnh của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn.

Chẳng đắm vào cái không của chơn như, chẳng đắm vào cái chẳng không của chơn như; chẳng đắm vào cái không của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn, chẳng đắm vào cái chẳng không của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn.

Chẳng đắm vào cái vô tướng của chơn như, chẳng đắm vào cái hữu tướng của chơn như; chẳng đắm vào cái vô tướng của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn, chẳng đắm vào cái hữu tướng của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn.

Chẳng đắm vào cái vô nguyện của chơn như, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của chơn như; chẳng đắm vào cái vô nguyện của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái có của bốn niệm trụ, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của bốn niệm trụ; chẳng đắm vào cái có của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Chẳng đắm vào cái thường của bốn niệm trụ, chẳng đắm vào cái vô thường của bốn niệm trụ; chẳng đắm vào cái thường của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, chẳng đắm vào cái vô thường của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Chẳng đắm vào cái vui của bốn niệm trụ, chẳng đắm vào cái khổ của bốn niệm trụ; chẳng đắm vào cái vui của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, chẳng đắm vào cái khổ của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Chẳng đắm vào cái ngã của bốn niệm trụ, chẳng đắm vào cái vô ngã của bốn niệm trụ; chẳng đắm vào cái ngã của bốn chánh đoạn cho

đến tám chi thánh đạo, chẳng đắm vào cái vô ngã của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Chẳng đắm vào cái tịch tịnh của bốn niệm trụ, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của bốn niệm trụ; chẳng đắm vào cái tịch tịnh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Chẳng đắm vào cái không của bốn niệm trụ, chẳng đắm vào cái chẳng không của bốn niệm trụ; chẳng đắm vào cái không của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, chẳng đắm vào cái chẳng không của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Chẳng đắm vào cái vô tướng của bốn niệm trụ, chẳng đắm vào cái hữu tướng của bốn niệm trụ; chẳng đắm vào cái vô tướng của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, chẳng đắm vào cái hữu tướng của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Chẳng đắm vào cái vô nguyện của bốn niệm trụ, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của bốn niệm trụ; chẳng đắm vào cái vô nguyện của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái có của thánh đế khổ, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của thánh đế khổ; chẳng đắm vào cái có của thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của thánh đế tập, diệt, đạo.

Chẳng đắm vào cái thường của thánh đế khổ, chẳng đắm vào cái vô thường của thánh đế khổ; chẳng đắm vào cái thường của thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng đắm vào cái vô thường của thánh đế tập, diệt, đạo.

Chẳng đắm vào cái vui của thánh đế khổ, chẳng đắm vào cái khổ của thánh đế khổ; chẳng đắm vào cái vui của thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng đắm vào cái khổ của thánh đế tập, diệt, đạo.

Chẳng đắm vào cái ngã của thánh đế khổ, chẳng đắm vào cái vô ngã của thánh đế khổ; chẳng đắm vào cái ngã của thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng đắm vào cái vô ngã của thánh đế tập, diệt, đạo.

Chẳng đắm vào cái tịch tịnh của thánh đế khổ, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của thánh đế khổ; chẳng đắm vào cái tịch tịnh của thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của thánh đế tập, diệt, đạo.

Chẳng đắm vào cái không của thánh đế khổ, chẳng đắm vào cái chẳng không của thánh đế khổ; chẳng đắm vào cái không của thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng đắm vào cái chẳng không của thánh đế tập, diệt, đạo.

Chẳng đắm vào cái vô tướng của thánh đế khổ, chẳng đắm vào cái hữu tướng của thánh đế khổ; chẳng đắm vào cái vô tướng của thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng đắm vào cái hữu tướng của thánh đế tập, diệt, đạo.

Chẳng đắm vào cái vô nguyện của thánh đế khổ, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của thánh đế khổ; chẳng đắm vào cái vô nguyện của thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của thánh đế tập, diệt, đạo.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái có của bốn tịnh lự, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của bốn tịnh lự; chẳng đắm vào cái có của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Chẳng đắm vào cái thường của bốn tịnh lự, chẳng đắm vào cái vô thường của bốn tịnh lự; chẳng đắm vào cái thường của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng đắm vào cái vô thường của bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Chẳng đắm vào cái vui của bốn tịnh lự, chẳng đắm vào cái khổ của bốn tịnh lự; chẳng đắm vào cái vui của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng đắm vào cái khổ của bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Chẳng đắm vào cái ngã của bốn tịnh lự, chẳng đắm vào cái vô ngã của bốn tịnh lự; chẳng đắm vào cái ngã của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng đắm vào cái vô ngã của bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Chẳng đắm vào cái tịch tịnh của bốn tịnh lự, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của bốn tịnh lự; chẳng đắm vào cái tịch tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Chẳng đắm vào cái không của bốn tịnh lự, chẳng đắm vào cái chẳng không của bốn tịnh lự; chẳng đắm vào cái không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng đắm vào cái chẳng không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Chẳng đắm vào cái vô tướng của bốn tịnh lự, chẳng đắm vào cái hữu tướng của bốn tịnh lự; chẳng đắm vào cái vô tướng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng đắm vào cái hữu tướng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Chẳng đắm vào cái vô nguyện của bốn tịnh lự, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của bốn tịnh lự; chẳng đắm vào cái vô nguyện của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái có của tám giải thoát, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của tám giải thoát; chẳng đắm vào cái có của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Chẳng đắm vào cái thường của tám giải thoát, chẳng đắm vào cái vô thường của tám giải thoát; chẳng đắm vào cái thường của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, chẳng đắm vào cái vô thường của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Chẳng đắm vào cái vui của tám giải thoát, chẳng đắm vào cái khổ của tám giải thoát; chẳng đắm vào cái vui của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, chẳng đắm vào cái khổ của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Chẳng đắm vào cái ngã của tám giải thoát, chẳng đắm vào cái vô ngã của tám giải thoát; chẳng đắm vào cái ngã của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, chẳng đắm vào cái vô ngã của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Chẳng đắm vào cái tịch tịnh của tám giải thoát, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của tám giải thoát; chẳng đắm vào cái tịch tịnh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Chẳng đắm vào cái không của tám giải thoát, chẳng đắm vào cái chẳng không của tám giải thoát; chẳng đắm vào cái không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, chẳng đắm vào cái chẳng không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Chẳng đắm vào cái vô tướng của tám giải thoát, chẳng đắm vào cái hữu tướng của tám giải thoát; chẳng đắm vào cái vô tướng của tám

thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, chẳng đắm vào cái hữu tướng của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Chẳng đắm vào cái vô nguyện của tám giải thoát, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của tám giải thoát; chẳng đắm vào cái vô nguyện của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái có của pháp môn giải thoát không, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của pháp môn giải thoát không; chẳng đắm vào cái có của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Chẳng đắm vào cái thường của pháp môn giải thoát không, chẳng đắm vào cái vô thường của pháp môn giải thoát không; chẳng đắm vào cái thường của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chẳng đắm vào cái vô thường của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Chẳng đắm vào cái vui của pháp môn giải thoát không, chẳng đắm vào cái khổ của pháp môn giải thoát không; chẳng đắm vào cái vui của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chẳng đắm vào cái khổ của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Chẳng đắm vào cái ngã của pháp môn giải thoát không, chẳng đắm vào cái vô ngã của pháp môn giải thoát không; chẳng đắm vào cái ngã của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chẳng đắm vào cái vô ngã của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Chẳng đắm vào cái tịch tịnh của pháp môn giải thoát không, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của pháp môn giải thoát không; chẳng đắm vào cái tịch tịnh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Chẳng đắm vào cái không của pháp môn giải thoát không, chẳng đắm vào cái chẳng không của pháp môn giải thoát không; chẳng đắm vào cái không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chẳng đắm vào cái chẳng không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Chẳng đắm vào cái vô tướng của pháp môn giải thoát không, chẳng đắm vào cái hữu tướng của pháp môn giải thoát không; chẳng

đắm vào cái vô tướng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chẳng đắm vào cái hữu tướng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Chẳng đắm vào cái vô nguyện của pháp môn giải thoát không, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của pháp môn giải thoát không; chẳng đắm vào cái vô nguyện của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái có của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng đắm vào cái có của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Chẳng đắm vào cái thường của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng đắm vào cái vô thường của tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng đắm vào cái thường của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng đắm vào cái vô thường của tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Chẳng đắm vào cái vui của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng đắm vào cái khổ của tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng đắm vào cái vui của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng đắm vào cái khổ của tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Chẳng đắm vào cái ngã của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng đắm vào cái vô ngã của tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng đắm vào cái ngã của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng đắm vào cái vô ngã của tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Chẳng đắm vào cái tịch tịnh của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng đắm vào cái tịch tịnh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Chẳng đắm vào cái không của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng đắm vào cái chẳng không của tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng đắm vào cái không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng đắm vào cái chẳng không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Chẳng đắm vào cái vô tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng đắm vào cái hữu tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng

đắm vào cái vô tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng đắm vào cái hữu tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Chẳng đắm vào cái vô nguyện của tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng đắm vào cái vô nguyện của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái có của bậc Cực hỷ, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của bậc Cực hỷ; chẳng đắm vào cái có của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Chẳng đắm vào cái thường của bậc Cực hỷ, chẳng đắm vào cái vô thường của bậc Cực hỷ; chẳng đắm vào cái thường của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, chẳng đắm vào cái vô thường của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Chẳng đắm vào cái vui của bậc Cực hỷ, chẳng đắm vào cái khổ của bậc Cực hỷ; chẳng đắm vào cái vui của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, chẳng đắm vào cái khổ của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Chẳng đắm vào cái ngã của bậc Cực hỷ, chẳng đắm vào cái vô ngã của bậc Cực hỷ; chẳng đắm vào cái ngã của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, chẳng đắm vào cái vô ngã của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Chẳng đắm vào cái tịch tịnh của bậc Cực hỷ, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của bậc Cực hỷ; chẳng đắm vào cái tịch tịnh của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Chẳng đắm vào cái không của bậc Cực hỷ, chẳng đắm vào cái chẳng không của bậc Cực hỷ; chẳng đắm vào cái không của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, chẳng đắm vào cái chẳng không của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Chẳng đắm vào cái vô tướng của bậc Cực hỷ, chẳng đắm vào cái hữu tướng của bậc Cực hỷ; chẳng đắm vào cái vô tướng của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, chẳng đắm vào cái hữu tướng của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.



Chẳng đắm vào cái vô nguyện của bậc Cực hỷ, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của bậc Cực hỷ; chẳng đắm vào cái vô nguyện của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái có của năm loại mắt, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của năm loại mắt; chẳng đắm vào cái có của sáu phép thần thông, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của sáu phép thần thông.

Chẳng đắm vào cái thường của năm loại mắt, chẳng đắm vào cái vô thường của năm loại mắt; chẳng đắm vào cái thường của sáu phép thần thông, chẳng đắm vào cái vô thường của sáu phép thần thông.

Chẳng đắm vào cái vui của năm loại mắt, chẳng đắm vào cái khổ của năm loại mắt; chẳng đắm vào cái vui của sáu phép thần thông, chẳng đắm vào cái khổ của sáu phép thần thông.

Chẳng đắm vào cái ngã của năm loại mắt, chẳng đắm vào cái vô ngã của năm loại mắt; chẳng đắm vào cái ngã của sáu phép thần thông, chẳng đắm vào cái vô ngã của sáu phép thần thông.

Chẳng đắm vào cái tịch tịnh của năm loại mắt, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của năm loại mắt; chẳng đắm vào cái tịch tịnh của sáu phép thần thông, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của sáu phép thần thông.

Chẳng đắm vào cái không của năm loại mắt, chẳng đắm vào cái chẳng không của năm loại mắt; chẳng đắm vào cái không của sáu phép thần thông, chẳng đắm vào cái chẳng không của sáu phép thần thông.

Chẳng đắm vào cái vô tướng của năm loại mắt, chẳng đắm vào cái hữu tướng của năm loại mắt; chẳng đắm vào cái vô tướng của sáu phép thần thông, chẳng đắm vào cái hữu tướng của sáu phép thần thông.

Chẳng đắm vào cái vô nguyện của năm loại mắt, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của năm loại mắt; chẳng đắm vào cái vô nguyện của sáu phép thần thông, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của sáu phép thần thông.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái có của mười lực của Phật, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của mười lực của Phật; chẳng đắm vào cái có của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Chẳng đắm vào cái thường của mười lực của Phật, chẳng đắm vào cái vô thường của mười lực của Phật; chẳng đắm vào cái thường của bốn điều không sợ, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng đắm vào cái vô thường của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Chẳng đắm vào cái vui của mười lực của Phật, chẳng đắm vào cái khổ của mười lực của Phật; chẳng đắm vào cái vui của bốn điều không sợ, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng đắm vào cái khổ của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Chẳng đắm vào cái ngã của mười lực của Phật, chẳng đắm vào cái vô ngã của mười lực của Phật; chẳng đắm vào cái ngã của bốn điều không sợ, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng đắm vào cái vô ngã của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Chẳng đắm vào cái tịch tịnh của mười lực của Phật, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của mười lực của Phật; chẳng đắm vào cái tịch tịnh của bốn điều không sợ, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Chẳng đắm vào cái không của mười lực của Phật, chẳng đắm vào cái chẳng không của mười lực của Phật; chẳng đắm vào cái không của bốn điều không sợ, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng đắm vào cái chẳng không của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Chẳng đắm vào cái vô tướng của mười lực của Phật, chẳng đắm vào cái hữu tướng của mười lực của Phật; chẳng đắm vào cái vô tướng của bốn điều không sợ, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng đắm vào cái hữu tướng của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Chẳng đắm vào cái vô nguyện của mười lực của Phật, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của mười lực của Phật; chẳng đắm vào cái vô nguyện của bốn điều không sợ, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái có của ba mươi hai tướng đại sĩ, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của ba mươi hai tướng đại sĩ; chẳng đắm vào cái có của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của tám mươi vẻ đẹp kèm theo.

Chẳng đắm vào cái thường của ba mươi hai tướng đại sĩ, chẳng đắm vào cái vô thường của ba mươi hai tướng đại sĩ; chẳng đắm vào cái thường của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, chẳng đắm vào cái vô thường của tám mươi vẻ đẹp kèm theo.

Chẳng đắm vào cái vui của ba mươi hai tướng đại sĩ, chẳng đắm vào cái khổ của ba mươi hai tướng đại sĩ; chẳng đắm vào cái vui của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, chẳng đắm vào cái khổ của tám mươi vẻ đẹp kèm theo.

Chẳng đắm vào cái ngã của ba mươi hai tướng đại sĩ, chẳng đắm vào cái vô ngã của ba mươi hai tướng đại sĩ; chẳng đắm vào cái ngã của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, chẳng đắm vào cái vô ngã của tám mươi vẻ đẹp kèm theo.

Chẳng đắm vào cái tịch tịnh của ba mươi hai tướng đại sĩ, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của ba mươi hai tướng đại sĩ; chẳng đắm vào cái tịch tịnh của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của tám mươi vẻ đẹp kèm theo.

Chẳng đắm vào cái không của ba mươi hai tướng đại sĩ, chẳng đắm vào cái chẳng không của ba mươi hai tướng đại sĩ; chẳng đắm vào cái không của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, chẳng đắm vào cái chẳng không của tám mươi vẻ đẹp kèm theo.

Chẳng đắm vào cái vô tướng của ba mươi hai tướng đại sĩ, chẳng đắm vào cái hữu tướng của ba mươi hai tướng đại sĩ; chẳng đắm vào cái vô tướng của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, chẳng đắm vào cái hữu tướng của tám mươi vẻ đẹp kèm theo.

Chẳng đắm vào cái vô nguyện của ba mươi hai tướng đại sĩ, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của ba mươi hai tướng đại sĩ; chẳng

đắm vào cái vô nguyện của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của tám mươi vẻ đẹp kèm theo.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái có của pháp không quên mất, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của pháp không quên mất; chẳng đắm vào cái có của tánh luôn luôn xả, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của tánh luôn luôn xả.

Chẳng đắm vào cái thường của pháp không quên mất, chẳng đắm vào cái vô thường của pháp không quên mất; chẳng đắm vào cái thường của tánh luôn luôn xả, chẳng đắm vào cái vô thường của tánh luôn luôn xả.

Chẳng đắm vào cái vui của pháp không quên mất, chẳng đắm vào cái khổ của pháp không quên mất; chẳng đắm vào cái vui của tánh luôn luôn xả, chẳng đắm vào cái khổ của tánh luôn luôn xả.

Chẳng đắm vào cái ngã của pháp không quên mất, chẳng đắm vào cái vô ngã của pháp không quên mất; chẳng đắm vào cái ngã của tánh luôn luôn xả, chẳng đắm vào cái vô ngã của tánh luôn luôn xả.

Chẳng đắm vào cái tịch tịnh của pháp không quên mất, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của pháp không quên mất; chẳng đắm vào cái tịch tịnh của tánh luôn luôn xả, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của tánh luôn luôn xả.

Chẳng đắm vào cái không của pháp không quên mất, chẳng đắm vào cái chẳng không của pháp không quên mất; chẳng đắm vào cái không của tánh luôn luôn xả, chẳng đắm vào cái chẳng không của tánh luôn luôn xả.

Chẳng đắm vào cái vô tướng của pháp không quên mất, chẳng đắm vào cái hữu tướng của pháp không quên mất; chẳng đắm vào cái vô tướng của tánh luôn luôn xả, chẳng đắm vào cái hữu tướng của tánh luôn luôn xả.

Chẳng đắm vào cái vô nguyện của pháp không quên mất, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của pháp không quên mất; chẳng đắm vào cái vô nguyện của tánh luôn luôn xả, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của tánh luôn luôn xả.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái có của trí nhất thiết, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của trí nhất thiết; chẳng đắm vào cái có của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Chẳng đắm vào cái thường của trí nhất thiết, chẳng đắm vào cái vô thường của trí nhất thiết; chẳng đắm vào cái thường của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng đắm vào cái vô thường của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Chẳng đắm vào cái vui của trí nhất thiết, chẳng đắm vào cái khổ của trí nhất thiết; chẳng đắm vào cái vui của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng đắm vào cái khổ của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Chẳng đắm vào cái ngã của trí nhất thiết, chẳng đắm vào cái vô ngã của trí nhất thiết; chẳng đắm vào cái ngã của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng đắm vào cái vô ngã của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Chẳng đắm vào cái tịch tịnh của trí nhất thiết, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của trí nhất thiết; chẳng đắm vào cái tịch tịnh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Chẳng đắm vào cái không của trí nhất thiết, chẳng đắm vào cái chẳng không của trí nhất thiết; chẳng đắm vào cái không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng đắm vào cái chẳng không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Chẳng đắm vào cái vô tướng của trí nhất thiết, chẳng đắm vào cái hữu tướng của trí nhất thiết; chẳng đắm vào cái vô tướng của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng đắm vào cái hữu tướng của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Chẳng đắm vào cái vô nguyện của trí nhất thiết, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của trí nhất thiết; chẳng đắm vào cái vô nguyện của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái có của quả Dự-lưu, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của quả Dự-lưu; chẳng đắm vào cái có của quả Nhất-lai, Bát-

hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác.

Chẳng đắm vào cái thường của quả Dự-lưu, chẳng đắm vào cái vô thường của quả Dự-lưu; chẳng đắm vào cái thường của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác, chẳng đắm vào cái vô thường của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác.

Chẳng đắm vào cái vui của quả Dự-lưu, chẳng đắm vào cái khổ của quả Dự-lưu; chẳng đắm vào cái vui của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác, chẳng đắm vào cái khổ của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác.

Chẳng đắm vào cái ngã của quả Dự-lưu, chẳng đắm vào cái vô ngã của quả Dự-lưu; chẳng đắm vào cái ngã của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác, chẳng đắm vào cái vô ngã của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác.

Chẳng đắm vào cái tịch tịnh của quả Dự-lưu, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của quả Dự-lưu; chẳng đắm vào cái tịch tịnh của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác.

Chẳng đắm vào cái không của quả Dự-lưu, chẳng đắm vào cái chẳng không của quả Dự-lưu; chẳng đắm vào cái không của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác, chẳng đắm vào cái chẳng không của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác.

Chẳng đắm vào cái vô tướng của quả Dự-lưu, chẳng đắm vào cái hữu tướng của quả Dự-lưu; chẳng đắm vào cái vô tướng của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác, chẳng đắm vào cái hữu tướng của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác.

Chẳng đắm vào cái vô nguyện của quả Dự-lưu, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của quả Dự-lưu; chẳng đắm vào cái vô nguyện của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắm vào cái có của tất cả hạnh đại Bồ-tát, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của tất cả hạnh đại Bồ-tát; chẳng đắm vào cái có của quả vị Giác ngộ cao tột của chư

Phật, chẳng đắm vào cái chẳng phải có của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Chẳng đắm vào cái thường của tất cả hạnh đại Bồ-tát, chẳng đắm vào cái vô thường của tất cả hạnh đại Bồ-tát; chẳng đắm vào cái thường của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng đắm vào cái vô thường của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Chẳng đắm vào cái vui của tất cả hạnh đại Bồ-tát, chẳng đắm vào cái khổ của tất cả hạnh đại Bồ-tát; chẳng đắm vào cái vui của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng đắm vào cái khổ của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Chẳng đắm vào cái ngã của tất cả hạnh đại Bồ-tát, chẳng đắm vào cái vô ngã của tất cả hạnh đại Bồ-tát; chẳng đắm vào cái ngã của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng đắm vào cái vô ngã của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Chẳng đắm vào cái tịch tịnh của tất cả hạnh đại Bồ-tát, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của tất cả hạnh đại Bồ-tát; chẳng đắm vào cái tịch tịnh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng đắm vào cái chẳng tịch tịnh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Chẳng đắm vào cái không của tất cả hạnh đại Bồ-tát, chẳng đắm vào cái chẳng không của tất cả hạnh đại Bồ-tát; chẳng đắm vào cái không của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng đắm vào cái chẳng không của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Chẳng đắm vào cái vô tướng của tất cả hạnh đại Bồ-tát, chẳng đắm vào cái hữu tướng của tất cả hạnh đại Bồ-tát; chẳng đắm vào cái vô tướng của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng đắm vào cái hữu tướng của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Chẳng đắm vào cái vô nguyện của tất cả hạnh đại Bồ-tát, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của tất cả hạnh đại Bồ-tát; chẳng đắm vào cái vô nguyện của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng đắm vào cái hữu nguyện của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta chẳng hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta cũng hành, cũng không hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta chẳng phải hành, chẳng phải chẳng hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Quyển Thứ 06  
HEÁT



Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì bố thí Ba-la-mật-đa, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì cái không nội mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không không thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì chơn như, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cõi hư không, cõi không thể nghĩ bàn, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì chứng nhập Chánh tánh, xa lìa sanh tử, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì chứng đắc bậc Bất thối chuyển, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì thành thực hữu tình, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì nghiêm tịnh cõi Phật, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì bốn niệm trụ, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì thánh đế khổ, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì thánh đế tập, diệt, đạo mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì bốn tịnh lự, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì tám giải thoát, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì pháp môn giải thoát không, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì tất cả pháp môn Đà-la-ni, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì bậc Cực hỷ mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì nhục nhãn, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì thiên nhãn, tuệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì mười lực của Phật, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì ba mươi hai tướng đại sĩ, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì tám mươi vẻ đẹp kèm theo, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì pháp không quên mất, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì tánh luôn luôn xả, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì trí nhất thiết, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, trí nhất thiết tướng vi diệu, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì vượt qua quả Dự-lưu, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì vượt qua quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì tất cả hạnh đại Bồ-tát, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự sai biệt của các pháp tánh.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì trí chứng Thiên nhãn thông, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì trí chứng Thiên nhĩ thông, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì trí chứng Tha tâm thông, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì trí chứng Túc trụ tùy niệm thông, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì trí chứng Thần cảnh thông, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì trí chứng Lưu tận thông, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, sự tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, còn chẳng thấy có, huống là thấy có sự tu hành sáu pháp thần thông của Bồ-tát, Như Lai.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta dùng trí chứng Thiên nhãn thông, để thấy sự chết nơi này sinh nơi kia của tất cả hữu tình, trong khắp vô số thế giới chư Phật ở mười phương.

Chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta dùng trí chứng Thiên nhĩ thông, để nghe tiếng thuyết pháp của chư Phật, Bồ-tát, trong khắp vô số thế giới chư Phật ở mười phương.

Chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta dùng trí chứng Tha tâm thông, để biết tâm và tâm sở pháp của tất cả hữu tình trong khắp vô số thế giới chư Phật ở mười phương.

Chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta dùng trí chứng Túc trụ tùy niệm thông, để nhớ lại các sự việc đời trước của tất cả hữu tình, trong khắp vô số thế giới chư Phật ở mười phương.

Chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta dùng trí chứng Thần cảnh thông, để đi đến chỗ chư Phật và Bồ-tát, trong khắp vô số thế giới chư Phật ở mười phương, để cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta dùng trí chứng Lưu tận thông, để quán biết lậu của tất cả hữu tình trong khắp thế giới chư Phật ở mười phương, hết hay chẳng hết.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy, nên có thể khéo an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, ở cảnh giới Vô-dur-y-Niết-bàn, tất cả ác ma không tùy tiện được, tất cả phiền não đều được phục diệt, các việc trong đời, tùy theo ý muốn.

Tất cả các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng đại Bồ-tát, ở vô số thế giới trong mười phương, đều cùng hộ niệm cho Bồ-tát như vậy, khiến chẳng thối đọa xuống tất cả bậc Thanh-văn, Độc-giác.

Chúng trời trong cõi Tứ-đại-thiên-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đĩ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại, trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm, trời Quang, trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh, trời Quảng, trời Thiểu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả, trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiên-hiện, trời Thiên-kiến, trời Sắc-cứu-cánh và tất cả Thanh-văn, Độc-giác trong vô số thế giới ở mười phương, đều cùng ủng hộ, bảo vệ Bồ-tát như vậy, khiến mọi việc làm không bị trở ngại, tật bệnh, lo phiền của thân tâm đều được thuyên giảm, tiêu trừ; dù có nghiệp tội, sẽ nhận chịu khổ báo ở đời sau, cũng chuyển thành nhẹ. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì đại Bồ-tát ấy, từ bi đối với tất cả hữu tình.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhờ sức oai thần, nên dùng ít gia hạnh, mà có thể dẫn phát một cách tối thắng tự tại pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, khiến mau hiện khởi; tùy theo nơi sanh, thường được phụng sự tất cả Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cho đến khi chứng được điều mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột, ở khoảng trung gian ấy, thường chẳng xa Phật.

Xá Lợi Tử! Khi đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy, nên được vô lượng, vô số, công đức vi diệu không thể nghĩ bàn như vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Có sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng, bình đẳng hoặc chẳng bình đẳng, giữa pháp với pháp. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì đại Bồ-tát ấy, chẳng thấy có sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng, bình đẳng hoặc chẳng bình đẳng giữa pháp với pháp.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Đối với pháp giới, ta mau hiện Đăng-giác, hoặc chẳng mau hiện Đăng-giác. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì đối với pháp giới, đại Bồ-tát ấy, chẳng thấy có một pháp nhỏ nhiệm nào có thể hiện Đăng-giác.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy có một pháp nào lìa pháp giới, chẳng thấy có pháp giới lìa các pháp mà có, cũng chẳng thấy các pháp tức là pháp giới, chẳng thấy pháp giới tức là các pháp.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Pháp giới có thể làm nhân duyên cho các pháp; chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Các pháp có thể làm nhân duyên cho pháp giới.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Pháp này có thể chứng pháp giới, pháp này chẳng có thể chứng pháp giới. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì đại Bồ-tát ấy, pháp còn chẳng thấy có, huống là thấy có pháp có thể chứng pháp giới, hoặc chẳng có thể chứng.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ưng giữa sắc với không, cũng chẳng thấy sự tương ưng giữa không với sắc; chẳng thấy sự tương ưng giữa thọ, tưởng, hành, thức với không, cũng chẳng thấy sự tương ưng giữa không với thọ, tưởng, hành, thức.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ưng giữa nhãn xứ với không, cũng chẳng thấy sự tương ưng giữa không với nhãn xứ; chẳng thấy sự tương ưng giữa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ với không, cũng chẳng thấy sự tương ưng giữa không với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ưng giữa sắc xứ với không, cũng chẳng thấy sự tương ưng giữa không với sắc xứ; chẳng thấy sự tương ưng giữa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ với không, cũng chẳng thấy sự tương ưng giữa không với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ưng giữa nhãn giới với không, cũng chẳng thấy sự tương ưng giữa không với nhãn giới; chẳng thấy sự tương ưng giữa nhĩ, tỷ, thiệt,

thân, ý giới với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa sắc giới với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với sắc giới; chẳng thấy sự tương ứng giữa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa nhãn thức giới với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với nhãn thức giới; chẳng thấy sự tương ứng giữa nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa nhãn xúc với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với nhãn xúc; chẳng thấy sự tương ứng giữa nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng thấy sự tương ứng giữa các thọ, do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với các thọ, do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa địa giới với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với địa giới; chẳng thấy sự tương ứng giữa thủy, hỏa, phong, không, thức giới với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa nhân duyên với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với nhân duyên; chẳng thấy sự tương ứng giữa các pháp, do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các duyên khác sanh ra với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với các pháp, do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các duyên khác sanh ra.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa vô minh với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với vô minh; chẳng thấy sự tương ứng giữa hành, thức,

đanh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, lo phiền.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa bố thí Ba-la-mật-đa với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng thấy sự tương ứng giữa tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa cái không nội với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với cái không nội; chẳng thấy sự tương ứng giữa cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thẳng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không không thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với cái không ngoại, cho đến cái không không tánh tự tánh.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa chơn như với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với chơn như; chẳng thấy sự tương ứng giữa pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cõi hư không, cõi không thể nghĩ bàn với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với pháp giới, cho đến cõi không thể nghĩ bàn.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa bốn niệm trụ với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với bốn niệm trụ; chẳng thấy sự tương ứng giữa bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với bốn chánh đạo, cho đến tám chi thánh đạo.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa thánh đế khổ với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với thánh đế khổ; chẳng thấy sự tương ứng giữa thánh đế tập, diệt, đạo với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với thánh đế tập, diệt, đạo.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa bốn tịnh lự với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với bốn tịnh lự; chẳng thấy sự tương ứng giữa bốn vô lượng, bốn định vô sắc với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa tám giải thoát với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với tám giải thoát; chẳng thấy sự tương ứng giữa tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa pháp môn giải thoát không với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với pháp môn giải thoát không; chẳng thấy sự tương ứng giữa các pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với các pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa tất cả pháp môn Đà-la-ni với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng thấy sự tương ứng giữa tất cả pháp môn Tam-ma-địa với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa bậc Cực hỷ với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với bậc Cực hỷ; chẳng thấy sự tương ứng giữa bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa năm loại mắt với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với năm loại mắt; chẳng thấy sự tương ứng giữa sáu phép thần thông với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với sáu phép thần thông.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa mười lực của Phật với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với mười lực của Phật; chẳng thấy sự tương ứng giữa bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng với không, cũng chẳng



thấy sự tương ưng giữa không với bốn điều không sợ, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ưng giữa ba mươi hai tướng đại sĩ với không, cũng chẳng thấy sự tương ưng giữa không với ba mươi hai tướng đại sĩ; chẳng thấy sự tương ưng giữa tám mươi vẻ đẹp kèm theo với không, cũng chẳng thấy sự tương ưng giữa không với tám mươi vẻ đẹp kèm theo.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ưng giữa pháp không quên mất với không, cũng chẳng thấy sự tương ưng giữa không với pháp không quên mất; chẳng thấy sự tương ưng giữa tánh luôn luôn xả với không, cũng chẳng thấy sự tương ưng giữa không với tánh luôn luôn xả.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ưng giữa trí nhất thiết với không, cũng chẳng thấy sự tương ưng giữa không với trí nhất thiết; chẳng thấy sự tương ưng giữa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng với không, cũng chẳng thấy sự tương ưng giữa không với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ưng giữa quả Dự-lưu với không, cũng chẳng thấy sự tương ưng giữa không với quả Dự-lưu; chẳng thấy sự tương ưng giữa quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác với không, cũng chẳng thấy sự tương ưng giữa không với quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ưng giữa tất cả hạnh đại Bồ-tát với không, cũng chẳng thấy sự tương ưng giữa không với tất cả hạnh đại Bồ-tát; chẳng thấy sự tương ưng giữa quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật với không, cũng chẳng thấy sự tương ưng giữa không với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu có thể tương ưng như vậy, thì đó là tương ưng bậc nhất với không.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do vì cùng tương ưng với không như vậy, nên chẳng rơi xuống các bậc Thanh-văn, Độc-giác; nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, trong các tương ưng, tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa là cao tột nhất, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, tối cao, tối cực, vô thượng, vô thượng thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì sự

tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa là cao tốt nhất, tức là tương ưng với không, tức là tương ưng với vô tướng, tức là tương ưng với vô nguyện. Do nhân duyên này, nên được cao tốt nhất.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy, thì biết ngay là được thọ ký, hoặc gần được thọ ký làm Phật. Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, do sự tương ưng này, có thể làm việc lợi ích lớn cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta được thọ ký nhất định sẽ làm Phật, hoặc gần được thọ ký; chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta có thể nghiêm tịnh cõi Phật; chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta có thể thành thực hữu tình; cũng chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta sẽ chứng được điều mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tốt, chuyển bánh xe pháp màu nhiệm, độ vô lượng chúng sanh. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì đại Bồ-tát ấy, chẳng thấy có pháp lìa pháp giới, chẳng thấy pháp giới lìa các pháp; chẳng thấy các pháp tức là pháp giới, chẳng thấy pháp giới tức là các pháp; chẳng thấy có pháp tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy có pháp được Phật thọ ký, chẳng thấy có pháp sẽ chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt, chẳng thấy có pháp nghiêm tịnh cõi Phật, chẳng thấy có pháp thành thực hữu tình. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng khởi tưởng ngã, tưởng hữu tình, tưởng dòng sinh mạng, tưởng sự sanh, tưởng sự dưỡng, tưởng sự trưởng thành, tưởng chủ thể luân hồi, tưởng người do người sanh, tưởng ngã tối thắng, tưởng khả năng làm việc, tưởng khả năng khiến người làm việc, tưởng khả năng tạo nghiệp, tưởng khả năng khiến người tạo nghiệp, tưởng tự thọ quả báo, tưởng khiến người thọ quả báo, tưởng cái biết, tưởng cái thấy. Vì sao? Vì ngã, hữu tình v.v... rất ráo đều chẳng sanh, lại cũng chẳng diệt. Những thứ ấy đã là rất ráo, chẳng sanh chẳng diệt, thì vì sao còn phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, và được các thứ công đức lợi ích thù thắng? Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, vì chẳng thấy sự sanh của hữu tình, nên tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng thấy sự diệt của hữu tình, nên tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì biết cái không của các hữu tình, nên tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì biết cái chẳng phải ngã của các hữu tình, nên tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì biết cái không thể nắm bắt được của các hữu tình, nên tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì biết sự xa lìa của các hữu tình, nên tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì

biết bản tánh của các hữu tình chẳng phải là hữu tình, nên tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, trong các tương ưng, cùng tương ưng với không là cao tột nhất, cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa là tối tôn, tối thắng, không có gì sánh kịp.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, vì sự tương ưng như vậy, nên phát huy rộng lớn khả năng dẫn phát mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp kèm theo; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên, pháp Phật khác.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy, nên rất ráo chẳng khởi các tâm chướng ngại là xan tham, phạm giới, giận hờn, lừa dối, tán loạn, ác tuệ, bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lực, bát nhã Ba la mật tự nhiên hiện tiền, không gián đoạn.

## IV. PHẨM CHUYỂN SANH

### 01

Lúc bấy giờ, Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, xả thân từ cõi nào đến sanh ở cõi này; xả thân từ cõi này, sẽ sanh ở cõi nào?

Đức Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử: Các đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có vị xả thân từ cõi Phật ở phương khác, đến sanh ở cõi này; có vị xả thân từ cõi trời Đĩ-sử-đa, đến sanh ở cõi này; có vị xả thân từ trong cõi người rồi sanh lại trong cõi người.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, xả thân từ cõi Phật khác, đến sanh ở cõi này, thì vị đại Bồ-tát ấy, chóng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa; do vì cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên khi chuyển sanh, liền được pháp môn thâm diệu hiện ra ngay. Từ đây về sau, thường chóng được tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tại nơi sanh ra, thường được gặp Phật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, có khả năng khiến cho Bát-nhã-ba-la-mật-đa, dần dần được viên mãn.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, xả thân từ cõi trời Đĩ-sử-đa, đến sanh ở cõi này, thì vị đại Bồ-tát ấy, phần nhiều trọn đời gắn liền với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tự tại hiện tiền, thường chẳng quên mất; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, cũng tự tại hiện tiền, thường chẳng quên mất.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, xả thân từ trong cõi người, rồi sanh lại trong cõi người, thì đại Bồ-tát ấy, trừ sự Bất thối chuyển ra, căn trí chậm lụt, tuy là siêng tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhưng chẳng có thể chóng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lại đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa chưa được tự tại.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Câu hỏi sau của Ngươi là Các đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, xả thân từ cõi này, sẽ sanh về cõi nào. Xá Lợi Tử! Vị đại Bồ-tát ấy, do vì luôn luôn cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên xả thân từ cõi này, sẽ sanh về cõi Phật khác, rồi từ cõi Phật đó, sanh đến cõi Phật khác nữa; tại mỗi nơi sanh ra, thường được gặp chư Phật Thế Tôn, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, cho đến khi chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt, cũng không xa Phật.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, vì không phương tiện thiện xảo, nên nhập Sơ-tịnh-lự, đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tịnh lự, cũng có thể tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vị đại Bồ-tát ấy, vì chứng được tịnh lự, nên sanh đến cõi trời Trường-thọ; ở nơi đó, thọ mạng hết, sanh vào cõi người, được gặp chư Phật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; tuy hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhưng các căn chậm lụt, chẳng được lanh lợi, các việc làm chẳng được thiện xảo lắm !

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, nhập Sơ-tịnh-lự, đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tịnh lự, cũng có thể tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vị đại Bồ-tát ấy, vì không phương tiện thiện xảo, khi xả các tịnh lự, sanh vào cõi Dục, nên biết vị đại Bồ-tát ấy, các căn cũng chậm lụt, chẳng được lanh lợi, các việc làm chẳng được thiện xảo lắm !

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, nhập Sơ-tịnh-lự, đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tịnh lự, nhập từ vô lượng, nhập bi, hỷ, xả vô lượng, nhập định Không-vô-biên-xứ, nhập định Thức-vô-biên-xứ, định Vô-sở-hữu-xứ, định Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ; tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa; an trụ cái không nội, an trụ cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không không thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh; an trụ chơn như, an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh không đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cõi hư không, cõi không thể nghĩ bàn; tu hành bốn niệm trụ, tu hành bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đặng giác, tám chi thánh đạo; an trụ thánh đế khổ, an trụ thánh đế tập, diệt, đạo; tu hành tám giải thoát, tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; tu hành pháp môn giải thoát không, tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông, tu hành mười lực của Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả, tu hành trí nhất thiết, tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vị đại Bồ-tát ấy, vì có phương tiện thiện

xảo, nên chẳng theo sức mạnh của tịnh lực, vô lượng, vô sắc mà thọ sanh; tùy nơi sanh ra, thường gặp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thường chẳng xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết vị đại Bồ-tát ấy, ở trong Hiền kiếp này, nhất định chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, nhập Sơ-tịnh-lực, nhập đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tịnh lực; nhập từ vô lượng, nhập bi, hỷ, xả, vô lượng; nhập định Không-vô-biên-xứ, nhập định Thức-vô-biên-xứ, định Vô-sở-hữu-xứ, định Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ. Vị đại Bồ-tát ấy, vì có phương tiện thiện xảo, nên chẳng theo sức mạnh của tịnh lực, vô lượng, vô sắc mà sanh, sanh trở lại cõi Dục, hoặc là dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, hoặc dòng dõi lớn Bà-la-môn, hoặc dòng dõi lớn Trưởng giả, hoặc dòng dõi lớn Cư sĩ; vì muốn thành thực hữu tình, chứ không vì tham nhiễm đời sau mà sanh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, nhập Sơ-tịnh-lực, nhập đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tịnh lực; nhập từ vô lượng, nhập bi, hỷ, xả, vô lượng; nhập định Không-vô-biên-xứ, nhập định Thức-vô-biên-xứ, định Vô-sở-hữu-xứ, định Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ. Vị đại Bồ-tát ấy, vì có phương tiện thiện xảo, nên chẳng theo sức mạnh của tịnh lực, vô lượng, vô sắc mà sanh. Hoặc là sanh ở các cảnh trời trong cõi Tứ-đại-thiên-vương, hoặc sanh ở cõi trời Ba-mươi-ba, hoặc sanh ở cõi trời Dạ-ma, hoặc sanh ở cõi trời Đĩ-sử-đa, hoặc sanh ở cõi trời Lạc-biến-hóa, hoặc sanh ở cõi trời Tha-hóa-tự-tại; vì muốn thành thực hữu tình, và vì muốn nghiêm tịnh các cõi Phật, nên thường gặp chư Phật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không bỏ sót vị nào.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, nhập Sơ-tịnh-lực, nhập đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tịnh lực; nhập từ vô lượng, nhập bi, hỷ, xả, vô lượng; nhập định Không-vô-biên-xứ, nhập định Thức-vô-biên-xứ, định Vô-sở-hữu-xứ, định Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ. Vị đại Bồ-tát ấy, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì có phương tiện thiện xảo, nên xả thân ở nơi này, sanh đến cõi Phạm thế, làm Đại phạm vương, oai đức lẫy lừng hơn các Phạm-chúng khác, nhiều gấp trăm ngàn lần. Từ nơi cõi trời đang ở, dạo qua các cõi Phật, từ cõi Phật này, đến cõi Phật khác; trong đó, có đại Bồ-tát nào chưa chứng quả vị Giác ngộ cao tột, khuyên chứng quả vị Giác ngộ cao tột; đã chứng quả vị Giác ngộ cao tột rồi, mà chưa chuyển pháp luân, thì thỉnh chuyển pháp luân, vì muốn lợi lạc cho các hữu tình.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, vì trọn đời gắn liền với phương tiện thiện xảo, nhập Sơ-tịnh-lực, nhập đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tịnh

lự; nhập từ vô lượng, nhập bi, hỷ, xả, vô lượng; nhập định Không-vô-biên-xứ, nhập định Thức-vô-biên-xứ, định Vô-sở-hữu-xứ, định Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ, tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa; an trụ cái không nội, an trụ cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bồn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không không thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh; an trụ chơn như, an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cõi hư không, cõi không thể nghĩ bàn; tu hành bốn niệm trụ, tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; an trụ thánh đế khổ, an trụ thánh đế tập, diệt, đạo; tu hành tám giải thoát, tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; tu hành pháp môn giải thoát không, tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông, tu hành mười lực của Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả; tu hành trí nhất thiết, tu hành trí đạo tướng, tu hành trí nhất thiết tướng. Vị đại Bồ-tát ấy, chẳng theo sức mạnh của tịnh lự, vô lượng, vô sắc mà sanh, hiện tiền phụng sự, thân cận cúng dường Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại; ở nơi cõi Phật đó, siêng tu phạm hạnh. Xả thân từ cõi Phật đó, sanh đến cõi trời Đờ-sử-đa, khi hết tuổi thọ, các căn không khuyết, trí nhớ minh mẫn, vô lượng, vô số, trăm ngàn ức Thiên chúng vây quanh đi theo, dùng thần thông dạo chơi, rồi lại sanh vào cõi người, thị hiện tu khổ hạnh, chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp màu nhiệm, độ vô lượng chúng sanh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, chứng được sáu phép thần thông, chẳng sanh vào cõi Dục, chẳng sanh vào cõi Sắc, chẳng sanh vào cõi Vô sắc, dạo chơi các cõi Phật, từ cõi Phật này, đến cõi Phật khác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Tu các hạnh đại Bồ-tát, dần dần chứng được điều mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, chứng được sáu phép thần thông, tự tại dạo chơi, từ cõi Phật này, đến cõi Phật khác. Các cõi Phật đã đi qua, không có các tên Thanh-văn, Độc-giác v.v... chỉ có Nhất thừa chân phạm hạnh. Vị đại Bồ-tát ấy, ở các cõi Phật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, dần dần được viên mãn, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, thường không lười biếng, bỏ phế.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, chứng đắc sáu phép thần thông tự tại dạo chơi, từ cõi Phật này, đến cõi Phật khác. Các cõi Phật đã đi qua, tuổi thọ của hữu tình chẳng thể tính biết. Vị đại Bồ-tát ấy, ở nơi các cõi Phật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mật đa, dần dần viên mãn, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, từng không lười biếng, mệt mỏi.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, chứng được sáu phép thần thông, tự tại dạo chơi, từ thế giới này, đến thế giới khác. Có các thế giới, chẳng nghe tên Phật, tên Pháp, tên Tăng. Vị đại Bồ-tát ấy, đến thế giới đó, xưng dương tán thán ngôi báu Phật, Pháp, Tăng, khiến các hữu tình sinh lòng tin trong sạch, sâu sắc, gọi đó là đê mê dài mà được lợi ích an vui. Vị đại Bồ-tát ấy, xả thân ở cõi này, sanh vào cõi có Phật, tu các hạnh đại Bồ-tát, dần dần chứng được điều mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột, lợi ích an lạc các loài hữu tình.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, từ khi mới phát tâm, dừng mãnh tinh tiến, chứng được Sơ-tịnh-lự, chứng được đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tịnh lự; chứng được từ vô lượng, chứng được bi, hỷ, xả vô lượng, chứng được định Không-vô-biên-xứ, chứng được định Thức-vô-biên-xứ, định Vô-sở-hữu-xứ, định Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ; tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa; an trụ cái không nội, cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không không thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh; an trụ chơn như, an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cõi hư không, cõi không thể nghĩ bàn; tu hành bốn niệm trụ, tu hành bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo;



an trụ thánh để khổ, an trụ thánh để tập, diệt, đạo; tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; tu hành pháp môn giải thoát không, tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành bậc Cực hỷ, tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông, tu hành mười lực của Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả; tu hành trí nhất thiết, tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vị đại Bồ-tát ấy, chẳng sanh cõi Dục, chẳng sanh cõi Sắc, chẳng sanh cõi Vô sắc, thường sanh chỗ có thể làm lợi ích cho các hữu tình, để làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, trước đã tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi mới phát tâm, liền nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, cho đến khi chứng được bực Bất thối chuyển.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, trước đã tu tập sáu phép Ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên pháp Phật khác, khi mới phát tâm, đã có thể lần lượt chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp màu nhiệm, độ vô lượng chúng sanh, ở trong cảnh giới Vô dư y Đại Niết-bàn, mà nhập Niết-bàn; sau khi nhập Niết-bàn, Chánh pháp đã nói, tồn tại trên đời một kiếp, hoặc hơn một kiếp, lợi lạc vô biên cho các loài hữu tình.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, trước đã tu tập sáu phép Ba-la-mật-đa và các hạnh đại Bồ-tát khác, khi mới phát tâm, đã cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cùng với vô lượng, vô số, trăm ngàn ức đại Bồ-tát, vây quanh trước sau, dạo chơi các cõi Phật, từ cõi Phật này, đến cõi Phật khác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chư Phật Thế Tôn, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

## Quyển Thứ 07 HEÁT

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chứng đắc bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Đối với chín bậc định, đạt đến chỗ vượt qua thứ lớp, thuận nghịch vào ra, tự tại dạo chơi, chẳng phải cảnh giới của các Thanh-văn, Độc-giác. Vị đại Bồ-tát ấy, có khi nhập Sơ-tịnh-lực; từ Sơ-tịnh-lực khởi, nhập định Diệt-tận; từ định Diệt-tận khởi, nhập Đệ-nhị-tịnh-lực; từ Đệ-nhị-tịnh-lực khởi, nhập định Diệt-tận; từ định Diệt-tận khởi, nhập Đệ-tam-tịnh-lực; từ Đệ-tam-tịnh-lực khởi, nhập định Diệt-tận; từ định Diệt-tận khởi, nhập Đệ-tứ-tịnh-lực; từ Đệ-tứ-tịnh-lực khởi, nhập định Diệt-tận; từ định Diệt-tận khởi, nhập định Không-vô-biên-xứ; từ định Không-vô-biên-xứ khởi, nhập định Diệt-tận; từ định Diệt-tận khởi, nhập định Thức-vô-biên-xứ; từ định Thức-vô-biên-xứ khởi, nhập định Diệt-tận; từ định Diệt-tận khởi, nhập định Vô-sở-hữu-xứ; từ định Vô-sở-hữu-xứ khởi, nhập định Diệt-tận; từ định Diệt-tận khởi, nhập định Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ; từ định Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ khởi, nhập định Diệt-tận; từ định Diệt-tận khởi, nhập Sơ-tịnh-lực. Xá Lợi Tử! Vị đại Bồ-tát này, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với các bậc định, đã đạt đến phương tiện thiện xảo, vượt qua thứ lớp, tự tại dạo chơi; nhưng ở trong đó, không nhiễm, không đắm.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, tuy đã đắc bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; tuy đã đắc pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện; tuy đã trụ thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tuy đã đắc tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, nhưng chẳng thủ quả Dự-lưu, quả Nhất-lai, quả Bất-hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc quả vị Độc-giác. Vị đại Bồ-tát ấy, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, khiến các hữu tình tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; an trụ thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, đắc quả Dự-lưu, quả Nhất-lai, quả Bất-hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc quả vị Độc-giác.

Xá Lợi Tử! Vị đại Bồ-tát này, tuy đã tu hành bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tuy đã trụ cái không nội, cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không

lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bồn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không không thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh; tuy đã trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cõi hư không, cõi không thể nghĩ bàn; tuy đã tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; tuy đã tu bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; tuy đã tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; tuy đã tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tuy đã tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tuy đã tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, mà chẳng thủ quả vị Giác ngộ cao tột.

Vị đại Bồ-tát ấy, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, khiến các hữu tình tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cho đến tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Xá Lợi Tử! Quả trí của tất cả Thanh-văn, Độc-giác tức là nhãn của đại Bồ-tát.

Xá Lợi Tử! Nên biết, vị đại Bồ-tát ấy, trụ ở bậc Bất thối chuyển, an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, mới có thể làm được việc này.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát đã từ lâu, an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, và vô lượng, vô biên pháp Phật khác, nghiêm tịnh cõi trời Đổ-sử-đa.

Xá Lợi Tử! Nên biết vị đại Bồ-tát này, ở trong Hiền kiếp này, nhất định chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy đã đắc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; đã đắc bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; đã tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; đã tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; đã tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đã tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; đã tu bậc đại Bồ-tát; đã tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; đã tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; đã tu pháp

không quên mất, tánh luôn luôn xả; đã tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, mà đối với thánh đế hiện chưa thông đạt. Xá Lợi Tử! Nên biết, vị đại Bồ-tát này, một đời bị trói buộc.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lục, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, dạo chơi các thế giới, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, nghiêm tịnh cõi Phật, an lập hữu tình ở quả vị Giác ngộ cao tột.

Xá Lợi Tử! Vị đại Bồ-tát ấy, cần phải trải qua vô lượng, vô số đại kiếp, mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lục, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thường cần tinh tấn, lợi ích hữu tình, miệng thường chẳng nói lời vô nghĩa, thân, ý chẳng nghĩ, làm việc vô nghĩa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thường cần tinh tấn, lợi ích hữu tình, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, dứt trừ ba đường hướng đến điều ác của các hữu tình, phương tiện an lập vào trong đường hướng đến điều thiện.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, tuy trụ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhưng thường lấy bố thí Ba-la-mật-đa làm đầu, dũng mãnh tu tập, bố thí cho tất cả hữu tình những đồ ưa thích, thường không lười biếng bỏ bê; tất cả hữu tình cần ăn, cho ăn; cần uống, cho uống; cần xe, cho xe; cần áo, cho áo; cần hoa hương, cho hoa hương; cần anh lạc, cho anh lạc; cần phòng xá, cho phòng xá; cần giường chõng, cho giường chõng; cần đồ nằm, cho đồ nằm; cần đèn sáng, cho đèn sáng; cần tiền gạo, cho tiền gạo; cần trân bảo, cho trân bảo; cần kỹ nhạc, cho kỹ nhạc; cần người hầu, cho người hầu; tùy theo nhu cầu các loại của cải, mà vui vẻ ban cho, khiến không còn thiếu thốn; bố thí rồi, khuyên họ tu ba đạo Bồ-đề.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, tuy trụ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhưng thường lấy tịnh giới Ba-la-mật-đa làm đầu, dũng mãnh tu tập; thân, ngữ, ý đầy đủ luật nghi thanh tịnh, khuyên các hữu tình, cũng nên tu tập luật nghi như vậy, khiến mau viên mãn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, tuy trụ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhưng thường lấy an nhẫn Ba-la-mật-đa làm đầu, dũng mãnh tu tập, xa lìa vĩnh viễn tất cả các tâm giận dữ, khuyên các hữu tình, cũng nên tu tập an nhẫn như vậy, khiến mau viên mãn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, tuy trụ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhưng thường lấy tinh tấn Ba-la-mật-đa làm đầu, dũng mãnh tu

tập, tu hành đầy đủ tất cả pháp lành, khuyên các hữu tình, cũng nên tu tập tinh tấn như vậy, khiến mau viên mãn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, tuy trụ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhưng thường lấy tịnh lự Ba-la-mật-đa làm đầu, dùng mãnh tu tập, tu hành đầy đủ tất cả định thù thắng, khuyên các hữu tình, cũng nên tu tập các định thù thắng như vậy, khiến mau viên mãn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, tuy trụ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhưng thường lấy Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm đầu, dùng mãnh tu tập, tu hành đầy đủ tất cả trí tuệ, khuyên các hữu tình, cũng nên tu tập trí tuệ thù thắng như vậy, khiến mau viên mãn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, hóa thân chư Phật, biến nhập địa ngục, bàng sanh, quỉ giới, nhơn, thiên; tùy theo tiếng của mỗi loài mà nói Chánh pháp, khiến được lợi ích an lạc thù thắng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hóa thân chư Phật, biến khắp vô số thế giới chư Phật trong mười phương, vì các hữu tình, tuyên nói Chánh pháp, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chư Phật Thế Tôn; ở chỗ các đức Phật, lắng nghe Chánh pháp, nghiêm tịnh cõi Phật, xem khắp cảnh tượng thanh tịnh vi diệu, của cõi Phật rất thù thắng ở mười phương, mà tự khởi tạo cõi Phật, vô cùng trang nghiêm thanh tịnh; ở trong đó, an xử các đại Bồ-tát, một đời bị ràng buộc, khiến mau chứng đắc điều mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đầy đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu, tám mươi vẻ đẹp kèm theo, viên mãn trang nghiêm, các căn mãnh mẽ, lanh lợi, hết sức thanh tịnh, chúng sanh thấy đều ái kính, khởi tâm thanh tịnh; nhân đó, khuyên bảo, chỉ dạy, tùy theo điều mong muốn, khiến dần dần chứng đắc Niết-bàn của Ba thừa. Như vậy, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên học việc làm của thân, ngữ, ý thanh tịnh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tuy được các căn rất sáng suốt lanh lợi, nhưng chẳng ý vào đó mà trọng mình, khinh người.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, từ khi mới phát tâm cho đến lúc chưa chứng đắc bậc Bất thối chuyển, thường trụ bố thí, tịnh giới Ba-la-mật-đa, ở tất cả mọi lúc, chẳng đọa đường ác.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, từ khi mới phát tâm cho đến lúc chưa chứng đắc bậc Bất thối chuyển, thường chẳng lìa bỏ mười thiện nghiệp đạo.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, an trụ bố thí, tịnh giới Ba-la-mật-đa, làm vua Chuyển luân, thành tựu bảy báu, dùng pháp giáo hóa, không dùng phi pháp, an lập hữu tình ở mười đường lành, cũng đem của báu bố thí cho người nghèo khổ.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, an trụ bố thí, tịnh giới Ba-la-mật-đa, được quả báo nhiều trăm ngàn đời làm Chuyển luân vương, gặp vô lượng trăm ngàn chư Phật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không bỏ sót vị nào.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thường vì hữu tình bị tà kiến làm mù quáng, làm pháp soi sáng; cũng đem ánh sáng này, thường tự soi mình, cho đến quả vị Giác ngộ cao tốt, từng chẳng lìa bỏ pháp soi sáng này.

Xá Lợi Tử! Vị đại Bồ-tát ấy, do nhân duyên này, mà các pháp Phật thường đắc hiện khởi. Vì thế, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với ba nghiệp hữu tội thân, ngữ, ý, không nên móng khởi.

Lúc bấy giờ, Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là các đại Bồ-tát, có thân nghiệp tội, có ngữ nghiệp tội, có ý nghiệp tội?

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử: Nếu đại Bồ-tát khởi lên ý nghĩ thế này: Đây là "*thân ta*"; do đó, khởi thân nghiệp. Đây là "*lời ta*"; do đó, khởi ngữ nghiệp. Đây là "*ý ta*"; do đó, khởi ý nghiệp. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các đại Bồ-tát, có thân nghiệp tội, có ngữ nghiệp tội, có ý nghiệp tội.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thủ đắc thân và thân nghiệp, chẳng thủ đắc ngữ và ngữ nghiệp, chẳng thủ đắc ý và ý nghiệp.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà thủ đắc thân, ngữ, ý và nghiệp của chúng, thì liền khởi tâm xan tham, phạm giới, sân nhuê, giải đãi, tán loạn, ác tuệ. Nếu khởi các tâm này, thì chẳng gọi là đại Bồ-tát. Vì vậy, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, mà sanh khởi niệm này là điều không có.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, mà khởi ba loại thô trọng về thân, ngữ, ý, là điều không có. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì các đại Bồ-

tát, tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, có khả năng làm thanh tịnh tất cả thô trọng của thân, có khả năng làm thanh tịnh tất cả thô trọng của ngữ, có khả năng làm thanh tịnh tất cả thô trọng của ý.

Lúc bấy giờ, Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát có khả năng làm thanh tịnh ba loại thô trọng của thân, ngữ và ý?

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử: Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng thủ đắc thân và cái thô trọng của thân, chẳng thủ đắc ngữ và cái thô trọng của ngữ, chẳng thủ đắc ý và cái thô trọng của ý. Như vậy, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, có khả năng làm thanh tịnh ba loại thô trọng của thân, ngữ, ý.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm, thường ưa thọ trì mười thiện nghiệp đạo, chẳng khởi tâm Thanh-văn, chẳng khởi tâm Độc-giác, thì đối với các hữu tình, thường khởi bi tâm, muốn búng gốc cái khổ của họ, thường khởi từ tâm, muốn ban cho họ niềm vui. Xá Lợi Tử! Ta cũng nói đại Bồ-tát như vậy, vì tâm lực thù thắng, nên có khả năng làm thanh tịnh ba loại thô trọng của thân, ngữ, ý, lợi lạc hữu tình.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, làm thanh tịnh đạo Giác ngộ.

Lúc bấy giờ, Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là đạo Giác ngộ của đại Bồ-tát?

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử: Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng thủ đắc thân nghiệp và cái thô trọng của thân, chẳng thủ đắc ngữ nghiệp và cái thô trọng của ngữ, chẳng thủ đắc ý nghiệp và cái thô trọng của ý; chẳng thủ đắc bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng thủ đắc tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng thủ đắc an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng thủ đắc tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng thủ đắc tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng thủ đắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng thủ đắc Thanh-văn, chẳng thủ đắc Độc-giác, chẳng thủ đắc Bồ-tát, chẳng thủ đắc Như Lai. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đạo Giác ngộ của đại Bồ-tát. Vì sao? Vì đạo Giác ngộ, đối với tất cả các pháp, đều chẳng thủ đắc.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hướng đến đạo Giác ngộ, không gì ngăn trở được.

Lúc bấy giờ, Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Do duyên gì mà đại Bồ-tát tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, hướng đến đạo Giác ngộ, không gì ngăn trở được?

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử: Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng đắm sắc, chẳng đắm thọ, tướng, hành, thức; chẳng đắm nhãn xứ, chẳng đắm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng đắm sắc xứ, chẳng đắm thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng đắm nhãn giới, chẳng đắm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng đắm sắc giới, chẳng đắm thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng đắm nhãn thức giới, chẳng đắm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng đắm nhãn xúc, chẳng đắm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng đắm các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng đắm các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng đắm địa giới, chẳng đắm thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng đắm các pháp do nhân duyên, chẳng đắm các pháp do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các duyên khác sanh ra; chẳng đắm vô minh, chẳng đắm hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền; chẳng đắm bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng đắm tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng đắm cái không nội, chẳng đắm cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thẳng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tán mạn, cái không không đối khác, cái không bồn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không không thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh; chẳng đắm chơn như, chẳng đắm pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cõi hư không, cõi không thể nghĩ bàn; chẳng đắm bốn niệm trụ, chẳng đắm bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chẳng đắm thánh đế khổ, chẳng đắm thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng đắm bốn tịnh lự, chẳng đắm bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng đắm tám giải thoát, chẳng đắm tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng đắm pháp môn giải thoát không, chẳng đắm pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng đắm tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng đắm tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng đắm bậc Cực hỷ, chẳng đắm bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chẳng đắm năm loại mắt, chẳng đắm sáu phép thần thông; chẳng đắm mười lực



của Phật, chẳng đấm bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng đấm ba mươi hai tướng đại sĩ, chẳng đấm tám mươi vẻ đẹp kèm theo; chẳng đấm pháp không quên mất, chẳng đấm tánh luôn luôn xả; chẳng đấm trí nhất thiết, chẳng đấm trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng đấm quả Dự-lưu, chẳng đấm quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác; chẳng đấm tất cả hạnh đại Bồ-tát; chẳng đấm quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Xá Lợi Tử! Do những duyên đó, nên các đại Bồ-tát tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa tăng trưởng nhanh chóng, hướng đến đạo Giác ngộ, không gì ngăn trở được.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì để có thể mau viên mãn trí Nhất thiết trí, thành tựu thắng trí, nên đóng tất cả cửa đến nơi hiểm ác, chẳng thọ báo bản cùng, hạ tiện của trời người, các căn đầy đủ, hình mạo đoan nghiêm; trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian, đều cùng tôn trọng, cung kính cúng dường.

Lúc bấy giờ, Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Những gì mà thắng trí của đại Bồ-tát này thành tựu được?

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử: Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát này, vì thành trí này, nên thấy tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong vô số thế giới chư Phật trong mười phương, nghe hết Chánh pháp mà các đức Phật kia đã nói; thấy khắp tất cả Thanh-văn và Bồ-tát Tăng trong hội đó; cũng thấy cảnh tượng thanh tịnh, công đức trang nghiêm của cõi đó. Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát này, vì thành tựu trí này, nên chẳng khởi tưởng thế giới, chẳng khởi tưởng Như Lai, chẳng khởi tưởng Chánh pháp, chẳng khởi tưởng Bồ-tát, chẳng khởi tưởng Thanh-văn, chẳng khởi tưởng Độc-giác, chẳng khởi tưởng về mình, chẳng khởi tưởng về người, chẳng khởi tưởng cõi Phật.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, vì do trí này, tuy hành bố thí Ba-la-mật-đa, mà chẳng thủ đắc bố thí Ba-la-mật-đa; tuy hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, mà chẳng thủ đắc tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, vì do trí này, nên tuy trụ cái không nội, mà chẳng thủ đắc cái không nội; tuy trụ cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đôi khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không không thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái

không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, mà chẳng thủ đắc cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh.

Các đại Bồ-tát, do vì trí này, tuy trụ chơn như, mà chẳng thủ đắc chơn như, tuy trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cõi hư không, cõi không thể nghĩ bàn, mà chẳng thủ đắc pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn.

Các đại Bồ-tát, do vì trí này, tuy tu bốn niệm trụ, mà chẳng thủ đắc bốn niệm trụ; tuy tu bốn chánh đoạn, bốn thân tứ, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, mà chẳng thủ đắc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Các đại Bồ-tát, do vì trí này, tuy trụ thánh đế khổ, mà chẳng thủ đắc thánh đế khổ; tuy trụ thánh đế tập, diệt, đạo, mà chẳng thủ đắc thánh đế tập, diệt, đạo.

Các đại Bồ-tát, do vì trí này, tuy tu bốn tịnh lự, mà chẳng thủ đắc bốn tịnh lự; tuy tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc, mà chẳng thủ đắc bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Các đại Bồ-tát, do vì trí này, tuy tu tám giải thoát, mà chẳng thủ đắc tám giải thoát; tuy tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, mà chẳng thủ đắc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Các đại Bồ-tát, do vì trí này, tuy tu pháp môn giải thoát không mà chẳng thủ đắc pháp môn giải thoát không; tuy tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, mà chẳng thủ đắc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Các đại Bồ-tát, do vì trí này, tuy tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, mà chẳng thủ đắc tất cả pháp môn Đà-la-ni; tuy tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, mà chẳng thủ đắc tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Các đại Bồ-tát, do vì trí này, tuy tu bậc Cực hỷ, mà chẳng thủ đắc bậc Cực hỷ; tuy tu bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, mà chẳng thủ đắc bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Các đại Bồ-tát, do vì trí này, tuy tu năm loại mắt mà chẳng thủ đắc năm loại mắt; tuy tu sáu phép thần thông, mà chẳng thủ đắc sáu phép thần thông.

Các đại Bồ-tát, do vì trí này, tuy tu mười lực của Phật mà chẳng thủ đắc mười lực của Phật; tuy tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng,

mà chẳng thủ đắc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Các đại Bồ-tát, do vì trí này, tuy tu ba mươi hai tướng đại sĩ, mà chẳng thủ đắc ba mươi hai tướng đại sĩ; tuy tu tám mươi vẻ đẹp kèm theo, mà chẳng thủ đắc tám mươi vẻ đẹp kèm theo.

Các đại Bồ-tát, do vì trí này, tuy tu pháp không quên mất, mà chẳng thủ đắc pháp không quên mất; tuy tu tánh luôn luôn xả, mà chẳng thủ đắc tánh luôn luôn xả.

Các đại Bồ-tát, do vì trí này, tuy tu trí nhất thiết, mà chẳng thủ đắc trí nhất thiết; tuy tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, mà chẳng thủ đắc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Các đại Bồ-tát, do vì trí này, tuy tu tất cả hạnh đại Bồ-tát, mà chẳng thủ đắc tất cả hạnh đại Bồ-tát; tuy tu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, mà chẳng thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là đại Bồ-tát đã thành tựu thắng trí. Các đại Bồ-tát, do thành tựu trí này, có thể chóng viên mãn tất cả Phật pháp, tuy có thể viên mãn tất cả Phật pháp, mà đối với các pháp, không chấp, không thủ, vì tánh của tất cả các pháp là không.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đắc năm nhãn thanh tịnh. Những gì là năm? Đó là nhục nhãn, thiên nhãn, tuệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn.

Lúc bấy giờ, Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát đắc nhục nhãn thanh tịnh?

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử: Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát đắc nhục nhãn thanh tịnh, có thể thấy suốt một trăm do tuần; có đại Bồ-tát đắc nhục nhãn thanh tịnh, có thể thấy suốt hai trăm do tuần; có đại Bồ-tát đắc nhục nhãn thanh tịnh, có thể thấy suốt ba trăm do tuần; có đại Bồ-tát đắc nhục nhãn thanh tịnh, có thể thấy suốt bốn trăm, năm trăm, sáu trăm cho đến ngàn do tuần; có đại Bồ-tát đắc nhục nhãn thanh tịnh, có thể thấy suốt một châu Thiệm bộ; có đại Bồ-tát đắc nhục nhãn thanh tịnh, có thể thấy suốt hai cõi Đại châu; có đại Bồ-tát đắc nhục nhãn thanh tịnh, có thể thấy suốt ba cõi Đại châu; có đại Bồ-tát đắc nhục nhãn thanh tịnh, có thể thấy suốt bốn cõi Đại châu; có đại Bồ-tát đắc nhục nhãn thanh tịnh, có thể thấy suốt Tiểu thiên thế giới; có đại Bồ-tát đắc nhục nhãn thanh tịnh, có thể thấy suốt Trung thiên thế giới; có đại Bồ-tát đắc nhục nhãn thanh tịnh, có thể thấy suốt Đại thiên thế giới.

Xá Lợi Tử! Như vậy là đại Bồ-tát đắc nhục nhãn thanh tịnh.

Lúc bấy giờ, Xá Lợi Tử lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát đặc thiên nhãn thanh tịnh?

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử: Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát đặc thiên nhãn thanh tịnh, có thể thấy tất cả chúng trời trong cõi Tứ-đại-thiên-vương, cái thấy của thiên nhãn, cũng như thật biết, có thể thấy tất cả trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại, cái thấy của thiên nhãn, cũng như thật biết.

Các đại Bồ-tát đặc thiên nhãn thanh tịnh, có thể thấy tất cả trời Phạm-chúng, cái thấy của thiên nhãn, cũng như thật biết; có thể thấy tất cả trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm, cái thấy của thiên nhãn, cũng như thật biết.

Các đại Bồ-tát đặc thiên nhãn thanh tịnh có thể thấy tất cả trời Quang, cái thấy của thiên nhãn, cũng như thật biết; có thể thấy tất cả trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh, cái thấy của thiên nhãn, cũng như thật biết.

Các đại Bồ-tát đặc thiên nhãn thanh tịnh, có thể thấy tất cả trời Tịnh, cái thấy của thiên nhãn, cũng như thật biết; có thể thấy tất cả trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh, cái thấy của thiên nhãn, cũng như thật biết.

Các đại Bồ-tát đặc thiên nhãn thanh tịnh, có thể thấy tất cả trời Quảng, cái thấy của thiên nhãn, cũng như thật biết; có thể thấy tất cả trời Thiểu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả, cái thấy của thiên nhãn, cũng như thật biết.

Các đại Bồ-tát đặc thiên nhãn thanh tịnh, có thể thấy tất cả trời Vô-tướng-hữu-tịnh, cái thấy của thiên nhãn, cũng như thật biết.

Các đại Bồ-tát đặc thiên nhãn thanh tịnh, có thể thấy tất cả trời Vô-phiền, cái thấy của thiên nhãn, cũng như thật biết; có thể thấy tất cả trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh, cái thấy của thiên nhãn, cũng như thật biết.

Xá Lợi Tử! Có cái mà đại Bồ-tát chứng thiên nhãn đã thấy, nhưng tất cả chúng trời Tứ-đại-thiên-vương, cho đến trời Sắc-cứu-cánh, dù đã đặc thiên nhãn, vẫn chẳng thể thấy được, cũng chẳng biết được.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát đặc thiên nhãn thanh tịnh, có thể thấy, cũng như thật biết, các loại hữu tình chết nơi này, sinh nơi kia, trong vô số thế giới ở mười phương.

Xá Lợi Tử! Như vậy là đại Bồ-tát đặc thiên nhãn thanh tịnh.

Lúc bấy giờ, Xá Lợi Tử lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát đặc tuệ nhân thanh tịnh.

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử: Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát đặc tuệ nhân thanh tịnh, chẳng thấy có pháp hữu vi, hoặc vô vi; chẳng thấy có pháp hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng thấy có pháp thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng thấy có pháp hữu tội, hoặc vô tội; chẳng thấy có pháp tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng thấy có pháp hữu sắc, hoặc vô sắc; chẳng thấy có pháp hữu đối, hoặc vô đối; chẳng thấy có pháp quá khứ, vị lai, hoặc hiện tại; chẳng thấy có pháp trói buộc trong cõi Dục, trói buộc trong cõi Sắc, hoặc trói buộc trong cõi Vô sắc; chẳng thấy có pháp thiện, chẳng thiện, hoặc vô ký; chẳng thấy có pháp kiến sở đoạn, tu sở đoạn, hoặc phi sở đoạn; chẳng thấy có pháp học, vô học, hoặc phi học phi vô học, cho đến tất cả pháp tự tánh, hoặc sai biệt, đều chẳng thấy.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát này đặc tuệ nhân thanh tịnh, đối với tất cả pháp, chẳng phải thấy, chẳng phải chẳng thấy, chẳng phải nghe, chẳng phải chẳng nghe; chẳng phải biết, chẳng phải chẳng biết; chẳng phải hiểu rõ, chẳng phải chẳng hiểu rõ.

Xá Lợi Tử! Như vậy là đại Bồ-tát đặc tuệ nhân thanh tịnh.

Lúc bấy giờ, Xá Lợi Tử lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát đặc pháp nhân thanh tịnh.

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử: Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát đặc pháp nhân thanh tịnh, có thể biết như thật về các loại Bồ-đặc-già-la sai khác, gọi là biết như thật. Đây là tùy tín hành, đây là tùy pháp hành, đây là vô tướng hành; đây là trụ không, đây là trụ vô tướng, đây là trụ vô nguyện. Lại biết như thật, đây là do pháp môn giải thoát không khởi năm căn, do năm căn khởi định vô gián, do định vô gián khởi giải thoát tri kiến, do giải thoát tri kiến vĩnh viễn đoạn trừ ba kiết, đặc quả Dự-lưu; thân kiến, giới cấm thủ, nghi, gọi là ba kiết. Lại do mới đặc tu đạo, làm mỏng tham sân cõi Dục, đặc quả Nhất-lai; lại do thượng phẩm tu đạo, diệt hết tham sân cõi Dục, đặc quả Bất-hoàn; lại do tăng thượng tu đạo, diệt hết năm kiết thuận thượng phần, đặc quả A-la-hán. Tham của cõi sắc, tham của cõi vô sắc, vô minh, mạn, trạo cử, đó là năm kiết thuận thượng phần.

Lại biết như thật: Đây là do pháp môn giải thoát vô tướng khởi năm căn; do năm căn khởi định vô gián, do định vô gián khởi giải thoát tri kiến; do giải thoát tri kiến vĩnh viễn đoạn trừ ba kiết, đặc quả Dự-lưu; lại do mới đặc tu đạo, làm mỏng tham sân cõi Dục, đặc quả Nhất-lai; lại do thượng phẩm tu đạo, diệt hết tham sân cõi Dục, đặc

quả Bất-hoàn; lại do tăng thượng tu đạo, diệt hết năm kiết thuận thượng phần, đắc quả A-la-hán.

Lại biết như thật: Đây là do pháp môn giải thoát vô nguyên khởi năm căn; do năm căn khởi định vô gián; do định vô gián khởi giải thoát tri kiến; do giải thoát tri kiến vĩnh viễn đoạn trừ ba kiết, đắc quả Dự-lưu; lại do mới đắc tu đạo, làm mỏng tham sân cỗi Dục, đắc quả Nhất-lai; lại do thượng phẩm tu đạo, diệt hết tham sân cỗi Dục, đắc quả Bất-hoàn; lại do tăng thượng tu đạo, diệt hết năm kiết thuận thượng phần, đắc quả A-la-hán.

Lại biết như thật: Đây là do pháp môn giải thoát không, vô tướng khởi năm căn; do năm căn khởi định vô gián; do định vô gián khởi giải thoát tri kiến; do giải thoát tri kiến vĩnh viễn đoạn trừ ba kiết, đắc quả Dự-lưu; lại do mới đắc tu đạo, làm mỏng tham sân cỗi Dục, đắc quả Nhất-lai; lại do thượng phẩm tu đạo, diệt hết tham sân cỗi Dục, đắc quả Bất-hoàn; lại do tăng thượng tu đạo, diệt hết năm kiết thuận thượng phần, đắc quả A-la-hán.

Lại biết như thật: Đây là do pháp môn giải thoát không, vô nguyên khởi năm căn; do năm căn khởi định vô gián; do định vô gián khởi giải thoát tri kiến; do giải thoát tri kiến vĩnh viễn đoạn trừ ba kiết, đắc quả Dự-lưu; lại do mới đắc tu đạo, làm mỏng tham sân cỗi Dục, đắc quả Nhất-lai; lại do thượng phẩm tu đạo, diệt hết tham sân cỗi Dục, đắc quả Bất-hoàn; lại do tăng thượng tu đạo, diệt hết năm kiết thuận thượng phần, đắc quả A-la-hán.

Lại biết như thật: Đây là do pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên khởi năm căn; do năm căn khởi định vô gián; do định vô gián khởi giải thoát tri kiến; do giải thoát tri kiến vĩnh viễn đoạn trừ ba kiết, đắc quả Dự-lưu; lại do mới đắc tu đạo, làm mỏng tham sân cỗi Dục, đắc quả Nhất-lai; lại do thượng phẩm tu đạo, diệt hết tham sân cỗi Dục, đắc quả Bất-hoàn; lại do tăng thượng tu đạo, diệt hết năm kiết thuận thượng phần, đắc quả A-la-hán.

Lại biết như thật: Đây là do pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyên khởi năm căn; do năm căn khởi định vô gián; do định vô gián khởi giải thoát tri kiến; do giải thoát tri kiến vĩnh viễn đoạn trừ ba kiết, đắc quả Dự-lưu; lại do mới đắc tu đạo, làm mỏng tham sân cỗi Dục, đắc quả Nhất-lai; lại do thượng phẩm tu đạo, diệt hết tham sân cỗi Dục, đắc quả Bất-hoàn; lại do tăng thượng tu đạo, diệt hết năm kiết thuận thượng phần, đắc quả A-la-hán.

Xá Lợi Tử! Như vậy là đại Bồ-tát đắc pháp nhãn thanh tịnh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát đắc pháp nhãn thanh tịnh, có thể biết như thật: Đây là một loại Bồ-đặc-già-la; do pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện khởi năm căn; do năm căn khởi định vô gián; do định vô gián khởi giải thoát tri kiến; do giải thoát tri kiến, có thể biết như thật: Các pháp do sự tập hợp mà có, đều là pháp hoại diệt. Vì do biết như vậy, đắc năm căn thù thắng, đoạn trừ các phiền não, lần lượt chứng đắc quả vị Độc-giác.

Xá Lợi Tử! Như vậy là đại Bồ-tát đắc pháp nhãn thanh tịnh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát đắc pháp nhãn thanh tịnh, có thể biết như thật: đại Bồ-tát này, mới vừa phát tâm tu hành bố thí Ba-la-mật-đa; tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thành tựu tín căn, tinh tấn căn và phương tiện thiện xảo, nên mới suy nghĩ việc thọ thân, để tăng trưởng thiện pháp. Vị đại Bồ-tát này, hoặc sanh vào dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, hoặc sanh vào dòng dõi lớn Bà-la-môn, hoặc sanh vào dòng dõi lớn Trưởng giả, hoặc sanh vào dòng dõi lớn Cư sĩ; hoặc sanh vào các trời trong cõi Tứ-dại-thiên-vương, hoặc sanh vào cõi trời Ba-mươi-ba, hoặc sanh vào cõi trời Dạ-ma, hoặc sanh vào cõi trời Đổ-sử-đa, hoặc sanh vào cõi trời Lạc-biến-hóa, hoặc sanh vào cõi trời Tha-hóa-tự-tại; ở các nơi này, thành thực hữu tình, tùy theo tâm ưa thích của các hữu tình, có thể ban cho các loại đồ dùng hảo hạng theo ý thích, cũng có thể nghiêm tịnh các cõi Phật, cũng dùng các thứ đồ dùng hảo hạng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn; không đọa xuống các bậc Thanh-văn, Độc-giác; cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, trọn chẳng thối chuyển.

Xá Lợi Tử! Như vậy là đại Bồ-tát đắc pháp nhãn thanh tịnh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát đắc pháp nhãn thanh tịnh, có thể thấy biết như thật: đại Bồ-tát này, đối với quả vị Giác ngộ cao tột, đã được thọ ký; đại Bồ-tát này, đối với quả vị Giác ngộ cao tột, đang được thọ ký; đại Bồ-tát này, đối với quả vị Giác ngộ cao tột, sẽ được thọ ký; đại Bồ-tát này, đối với quả vị Giác ngộ cao tột, được Bất thối chuyển; đại Bồ-tát này, đối với quả vị Giác ngộ cao tột, còn có thể bị thối chuyển; đại Bồ-tát này, đã trụ bậc Bất thối chuyển; đại Bồ-tát này, chưa trụ bậc Bất thối chuyển; đại Bồ-tát này, thần thông đã được viên mãn; đại Bồ-tát này, thần thông chưa được viên mãn; đại Bồ-tát này, vì thần thông đã được viên mãn, nên có thể đến vô số thế giới chư Phật ở mười phương, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng đại Bồ-tát; đại Bồ-tát này, vì thần thông chưa được viên mãn, nên chẳng có thể

đến vô số thế giới chư Phật ở mười phương, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng đại Bồ-tát; đại Bồ-tát này, đã được thần thông; đại Bồ-tát này, chưa được thần thông; đại Bồ-tát này, đã được Vô sanh pháp nhẫn; đại Bồ-tát này, chưa được Vô sanh pháp nhẫn; đại Bồ-tát này, đã được căn thù thắng; đại Bồ-tát này, chưa được căn thù thắng; đại Bồ-tát này, đã nghiêm tịnh cõi Phật; đại Bồ-tát này, chưa nghiêm tịnh cõi Phật; đại Bồ-tát này, đã thành thực hữu tình; đại Bồ-tát này, chưa thành thực hữu tình; đại Bồ-tát này, đã được đại nguyện; đại Bồ-tát này, chưa được đại nguyện; đại Bồ-tát này, đã được chư Phật cùng khen ngợi; đại Bồ-tát này, chưa được chư Phật cùng khen ngợi; đại Bồ-tát này, đã thân cận chư Phật; đại Bồ-tát này, chưa thân cận chư Phật; đại Bồ-tát này, thọ mạng vô lượng; đại Bồ-tát này, thọ mạng hữu lượng; đại Bồ-tát này, khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, Bí-sô-tăng vô lượng; đại Bồ-tát này, khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, Bí-sô-tăng hữu lượng; đại Bồ-tát này, khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, có Bồ-tát Tăng; đại Bồ-tát này, khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, không có Bồ-tát Tăng; đại Bồ-tát này, chuyên tu hạnh lợi tha; đại Bồ-tát này, chuyên tu hạnh tự lợi; đại Bồ-tát này, có khó khăn trong việc tu hành khổ hạnh; đại Bồ-tát này, không khó khăn trong việc tu hành khổ hạnh; đại Bồ-tát này, một đời bị trói buộc; đại Bồ-tát này, nhiều đời bị trói buộc; đại Bồ-tát này, đã trụ thân sau cùng; đại Bồ-tát này, chưa trụ thân sau cùng; đại Bồ-tát này, đã ngồi tòa Bồ-đề nhiệm mầu; đại Bồ-tát này, chưa ngồi tòa Bồ-đề nhiệm mầu; đại Bồ-tát này, không có ma đến quấy nhiễu; đại Bồ-tát này, có ma đến quấy nhiễu.

Xá Lợi Tử! Như vậy là đại Bồ-tát đắc pháp nhẫn thanh tịnh.

Lúc bấy giờ, Xá Lợi Tử lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát đắc Phật nhẫn thanh tịnh.

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử: Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, tâm Bồ-đề không gián đoạn, vào định Kim cương dụ, đắc trí nhất thiết tướng, thành tựu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, vô lượng, vô biên công đức thù thắng, chẳng thể nghĩ bàn. Lúc ấy, thành tựu Phật nhẫn giải thoát, không chướng, không ngại. Các đại Bồ-tát, do đắc Phật nhẫn thanh tịnh như vậy, vượt qua cảnh giới trí tuệ của tất cả Thanh-văn, Độc-giác, không gì chẳng thấy, không gì chẳng nghe, không gì chẳng biết, không gì chẳng hiểu rõ; đối với tất cả pháp, thấy tất cả tướng.

Xá Lợi Tử! Như vậy là đại Bồ-tát đắc Phật nhẫn thanh tịnh.



Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, thì phải đắc Phật nhãn thanh tịnh.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát muốn đắc năm nhãn thanh tịnh, nên siêng tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì sáu phép Ba-la-mật-đa như vậy, gồm thấu tất cả thiện pháp thanh tịnh, đó là thiện pháp của Thanh-văn, thiện pháp của Độc-giác, thiện pháp của Bồ-tát, thiện pháp của Như Lai. Xá Lợi Tử! Nếu hỏi thẳng: Pháp nào có thể gồm thấu tất cả thiện pháp, thì nên đáp ngay: Đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ sanh, mẹ dưỡng của tất cả thiện pháp, có thể sanh ra và nuôi dưỡng bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa và năm nhãn v.v... vô lượng vô biên công đức thù thắng, chẳng thể nghĩ bàn.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát muốn đắc năm nhãn thanh tịnh như vậy, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, thì nên học năm nhãn thanh tịnh như vậy. Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát luôn luôn học năm nhãn thanh tịnh như vậy, thì nhất định chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

## Quyển Thứ 08 HEÁT

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có thể dẫn phát sáu thần thông Ba-la-mật-đa. Sáu thần thông đó là gì? Một là Thần cảnh trí chứng thông Ba-la-mật-đa, hai là Thiên nhĩ trí chứng thông Ba-la-mật-đa, ba là Tha tâm trí chứng thông Ba-la-mật-đa, bốn là Túc trụ tùy niệm trí chứng thông Ba-la-mật-đa, năm là Thiên nhãn trí chứng thông Ba-la-mật-đa và sáu là Lộ tận trí chứng thông Ba-la-mật-đa.

Lúc bấy giờ, Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đã dẫn phát Thần cảnh trí chứng thông Ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử: Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, dùng Thần cảnh trí chứng thông, khởi vô lượng các việc đại thần biến. Đó là làm chấn động mọi vật trên đại địa, ở vô số thế giới trong mười phương; Biến một thành nhiều, biến nhiều thành một, hoặc hiện hoặc ẩn, nhanh chóng không trở ngại; xuyên qua vách núi, bờ tường như đi trong khoảng không; vọt lên cao, qua lại như chim bay; ra vào trong đất như lặn hụp trong nước; lướt đi trên nước như đi trên đất; thân phát khói lửa như cao nguyên cháy; mình tuôn ra nước như núi tuyết; oai lực của thần đức nhật nguyệt khó sánh; dùng tay đưa lên, ánh sáng ẩn mất; chuyên thân tự tại cho đến cõi Tịnh cư, hiện vô lượng vô biên thần biến như vậy.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, tuy dùng đủ Thần cảnh trí như vậy, nhưng ở trong đó, chẳng tự đề cao, chẳng đấm tánh Thần cảnh trí chứng thông, chẳng đấm việc Thần cảnh trí chứng thông, chẳng đấm khả năng chứng đắc Thần cảnh trí chứng thông ấy; đối với việc đấm, chẳng đấm đều không đấm. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì đại Bồ-tát ấy, đã đạt được tánh không của tất cả các pháp, tánh ly của tự tánh, tánh vốn chẳng nắm bắt được của tự tánh.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta nay dẫn phát Thần cảnh trí thông, để làm vui cho mình, làm vui cho người, mà chỉ khởi lên ý nghĩ là để chứng đắc trí nhất thiết trí.

Xá Lợi Tử! Như vậy là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đã dẫn phát Thần cảnh trí chứng thông Ba-la-mật-đa.

Lúc bấy giờ, Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đã dẫn phát Thiên nhĩ trí chứng thông Ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật bảo cù thọ Xá Lợi Tử: Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, dùng Thiên nhĩ trí chứng thông, hết sức thanh tịnh, hơn hẳn tai của trời, người, có thể nghe như thật đủ các thứ âm thanh, của các loại tình, phi tình trong vô số thế giới ở mười phương. Đó là nghe khắp tất cả tiếng địa ngục, tiếng bàng sanh, tiếng quỷ giới, tiếng người, tiếng trời, tiếng Thanh-văn, tiếng Độc-giác, tiếng Bồ-tát, tiếng Như Lai, tiếng chê mắng sanh tử, tiếng ngợi khen Niết-bàn, tiếng vứt bỏ hữu vi, tiếng hướng đến Bồ-đề, tiếng nhằm ghét hữu lậu, tiếng vui thích vô lậu, tiếng xưng dương Tam bảo, tiếng hàng phục dị đạo, tiếng bàn luận quyết trạch, tiếng phúng tụng kinh điển, tiếng khuyên đoạn ác, tiếng dạy tu thiện, tiếng cứu giúp khổ nạn, tiếng vui vẻ an ủi, chúc mừng. Các thứ tiếng như vậy, hoặc lớn, hoặc nhỏ, đều có thể nghe khắp, không bị chướng ngại.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, tuy tác dụng đầy đủ thiên nhĩ như vậy, nhưng ở trong đó, chẳng tự đề cao, chẳng đắm tánh thiên nhĩ trí chứng thông, chẳng đắm việc thiên nhĩ trí chứng thông, chẳng đắm khả năng chứng đắc thiên nhĩ trí chứng thông ấy; đối với việc đắm, chẳng đắm, đều không đắm. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì đại Bồ-tát ấy, đã đạt được tánh không của tất cả các pháp, tánh ly của tự tánh, tánh vốn chẳng nắm bắt được của tự tánh.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta nay dẫn phát thiên nhĩ trí thông, để làm vui cho mình, làm vui cho người, mà chỉ khởi lên ý nghĩ là để chứng đắc trí nhất thiết trí.

Xá Lợi Tử! Như vậy là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đã dẫn phát thiên nhĩ trí chứng thông Ba-la-mật-đa.

Lúc bấy giờ, Xá Lợi Tử lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đã dẫn phát Tha tâm trí chứng thông Ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật bảo cù thọ Xá Lợi Tử: Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, dùng Tha tâm trí chứng thông, có thể biết như thật tâm và tâm sở pháp của các loại hữu tình khác, trong vô số thế giới ở mười phương. Đó là biết khắp các loại hữu tình khác, nếu có tâm tham, thì biết như thật là có tâm tham; nếu lìa tâm tham, thì biết như thật là lìa tâm tham; nếu có tâm sân, thì biết như thật là có tâm sân; nếu lìa tâm sân, thì biết như thật là lìa tâm sân; nếu có tâm nghi, thì biết như thật là có tâm nghi; nếu lìa tâm nghi, thì biết như thật là lìa tâm nghi; nếu có tâm ái, thì biết như thật là có tâm ái; nếu lìa tâm ái, thì biết như thật là lìa tâm ái; nếu có tâm thủ, thì biết như thật là có tâm thủ; nếu lìa tâm thủ, thì biết như thật là lìa tâm thủ; nếu tâm tập trung, thì biết như thật là tâm tập

trung; nếu tâm phân tán, thì biết như thật là tâm phân tán; nếu tâm hẹp hòi, thì biết như thật là tâm hẹp hòi; nếu tâm rộng rãi, thì biết như thật là tâm rộng rãi; nếu tâm khởi, thì biết như thật là tâm khởi; nếu tâm móng khởi, thì biết như thật là tâm móng khởi; nếu tâm lắng xuống, thì biết như thật là tâm lắng xuống; nếu tâm tịch tịnh, thì biết như thật là tâm tịch tịnh; nếu tâm chẳng tịch tịnh, thì biết như thật là tâm chẳng tịch tịnh; nếu tâm dấy động, thì biết như thật là tâm dấy động; nếu tâm chẳng dấy động, thì biết như thật là tâm chẳng dấy động; nếu tâm định, thì biết như thật là tâm định; nếu tâm chẳng định, thì biết như thật là tâm chẳng định; nếu tâm giải thoát, thì biết như thật là tâm giải thoát; nếu tâm chẳng giải thoát, thì biết như thật là tâm chẳng giải thoát; nếu tâm hữu lậu, thì biết như thật là tâm hữu lậu; nếu tâm vô lậu, thì biết như thật là tâm vô lậu; nếu tâm có chân động, thì biết như thật là tâm có chân động; nếu tâm không chân động, thì biết như thật là tâm không chân động; nếu có tâm cao thượng, thì biết như thật là tâm cao thượng; nếu không có tâm cao thượng, thì biết như thật là không có tâm cao thượng.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, tuy dùng đầy đủ Tha tâm trí như vậy, nhưng ở trong đó, chẳng tự đề cao, chẳng đắm tánh Tha tâm trí chứng thông, chẳng đắm việc Tha tâm trí chứng thông, chẳng đắm khả năng chứng đắc Tha tâm trí chứng thông ấy; đối với việc đắm, chẳng đắm, đều không đắm. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì đại Bồ-tát ấy, đã đạt được tánh không của tất cả các pháp, tánh ly của tự tánh, tánh vốn chẳng nắm bắt được của tự tánh. Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta nay đã dẫn phát Tha tâm trí chứng thông, để làm vui cho mình, làm vui cho người, mà chỉ khởi lên ý nghĩ là để chứng đắc trí nhất thiết trí.

Xá Lợi Tử! Như vậy là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đã dẫn phát Tha tâm trí chứng thông Ba-la-mật-đa.

Lúc bây giờ, Xá Lợi Tử lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đã dẫn phát Túc trụ tùy niệm trí chứng thông Ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử: Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, dùng Túc trụ tùy niệm trí chứng thông, có thể biết như thật, các việc làm đời trước, của tất cả hữu tình trong vô số thế giới ở mười phương. Đó là theo ý nghĩ nhớ lại các việc đời trước, hoặc của mình hoặc của người, một tâm, mười tâm, trăm tâm, ngàn tâm, nhiều ngàn tâm; hoặc lại theo ý nghĩ nhớ lại các việc đời trước, một ngày, mười ngày, trăm ngày, ngàn ngày, nhiều trăm ngàn ngày; hoặc lại theo ý nghĩ nhớ các việc đời trước, một tháng, mười tháng, trăm tháng, ngàn tháng, nhiều trăm

ngàn tháng; hoặc lại theo ý nghĩ nhớ các việc đời trước, một năm, mười năm, trăm năm, ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm; hoặc lại theo ý nghĩ nhớ các việc đời trước, một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, nhiều trăm ngàn kiếp, cho đến vô lượng, vô số trăm ngàn muôn ức kiếp; hoặc lại theo ý nghĩ nhớ các việc đời trước, đó là thời gian như vậy, xứ sở như vậy, tên như vậy, họ như vậy, cuộc sống như vậy, chủng loại như vậy, thức ăn như vậy, ở lâu như vậy, hạn tuổi như vậy, sống lâu như vậy, hưởng lạc như vậy, chịu khổ như vậy; chết từ nơi kia đến sanh nơi này, chết từ nơi này, đến sanh nơi kia; tướng mạo như vậy, tiếng nói như vậy; các việc đời trước, hoặc sơ lược, hoặc dài dòng, hoặc của mình, hoặc của người, đều có thể theo ý nghĩ nhớ lại.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, tuy dùng đầy đủ Túc trụ trí như vậy, nhưng ở trong đó, chẳng tự đề cao, chẳng đấm tánh Túc trụ tùy niệm trí chứng thông, chẳng đấm sự Túc trụ tùy niệm trí chứng thông, chẳng đấm khả năng chứng đắc Túc trụ tùy niệm trí chứng thông ấy; đối với việc đấm, chẳng đấm, đều không đấm. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì đại Bồ-tát ấy, đã đạt được tánh không của tất cả các pháp, tánh ly của tự tánh, tánh vốn chẳng nắm bắt được của tự tánh.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta nay dẫn phát Túc trụ trí thông, để làm vui cho mình, làm vui cho người, mà chỉ khởi lên ý nghĩ là để chứng đắc trí nhất thiết trí.

Xá Lợi Tử! Như vậy là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đã dẫn phát Túc trụ tùy niệm trí chứng thông Ba-la-mật-đa.

Lúc bấy giờ, Xá Lợi Tử lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đã dẫn phát Thiên nhãn trí chứng thông Ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử: Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, dùng Thiên nhãn trí chứng thông, hết sức thanh tịnh, vượt hơn mắt trời, người, có thể thấy như thật, các loại màu sắc, hình tượng của các loại hữu tình, phi tình trong vô số thế giới ở mười phương. Đó là thấy khắp các loại sắc tượng lúc sanh, lúc chết, sắc đẹp, sắc thô, hoặc hơn, hoặc kém, đường thiện, đường ác, của các loại hữu tình. Nhân đây, lại biết các loại hữu tình, tùy theo nghiệp lực vận dụng mà thọ sanh sai khác; có loại hữu tình thành tựu thân diệu hạnh, thành tựu ngữ diệu hạnh, thành tựu ý diệu hạnh, ngợi khen Hiền Thánh, thấy đúng nhân duyên, khi thân hoại, mạng chung, sẽ sanh vào đường thiện, hoặc sanh cõi trời, hoặc sanh cõi người, hưởng các niềm vui thanh thoát; có loại hữu tình, thành tựu thân ác hạnh, thành tựu ngữ ác hạnh, thành tựu ý ác hạnh, chê bai Hiền Thánh, thấy sai nhân duyên, khi thân hoại, mạng

chung, sẽ đọa xuống đường ác, hoặc sanh vào địa ngục, hoặc sanh vào bàng sanh, hoặc sanh vào quỷ giới, hoặc sanh nơi biên địa hạ tiện dơ bẩn, xấu ác; ở trong loại hữu tình, chịu các khổ cùng cực.

Tùy theo các loại nghiệp của hữu tình, mà thọ quả sai khác như vậy, đều biết như thật.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, tuy dùng đầy đủ Thiên nhãn như vậy, nhưng ở trong đó, chẳng tự đề cao, chẳng đắm tánh Thiên nhãn trí chứng thông, chẳng đắm sự Thiên nhãn trí chứng thông, chẳng đắm khả năng chứng đắc Thiên nhãn trí chứng thông ấy; đối với việc đắm, chẳng đắm, đều không đắm. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì đại Bồ-tát ấy, đã đạt được tánh không của tất cả các pháp, tánh ly của tự tánh, tánh vốn chẳng nắm bắt được của tự tánh.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta nay đã dẫn phát Thiên nhãn trí chứng thông, để làm vui cho mình, làm vui cho người, mà chỉ khởi lên ý nghĩ là để chứng đắc trí nhất thiết trí.

Xá Lợi Tử! Như vậy là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đã dẫn phát Thiên nhãn trí chứng thông Ba-la-mật-đa.

Lúc bấy giờ, Xá Lợi Tử lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đã dẫn phát Lưu tận trí chứng thông Ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử: Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, dùng Lưu tận trí chứng thông, có thể biết như thật, tất cả hữu tình trong vô số thế giới ở trong mười phương, hoặc mình, hoặc người, lậu hết hay chẳng hết. Loại thần thông này, nương vào định Kim-cương-dụ, đoạn các chướng tập, mới được viên mãn. Khi chứng đắc bậc Bất thối chuyển Bồ-tát, thì đối với tất cả lậu được gọi là hết, vì rốt ráo không còn hiện khởi nữa. Bồ-tát chứng đắc Lưu tận thông này, chẳng đọa vào bậc Thanh-văn, Độc-giác, chỉ hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, vì chẳng còn mong cầu các nghĩa lợi khác.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, tuy dùng đầy đủ Lưu tận trí như vậy, nhưng ở trong đó, chẳng tự đề cao, chẳng đắm tánh Lưu tận trí chứng thông, chẳng đắm sự Lưu tận trí chứng thông, chẳng đắm khả năng chứng đắc Lưu tận trí chứng thông ấy; đối với việc đắm, chẳng đắm, đều không đắm. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì đại Bồ-tát ấy, đã đạt được tánh không của tất cả các pháp, tánh ly của tự tánh, tánh vốn chẳng nắm bắt được của tự tánh. Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta nay dẫn phát Lưu tận trí chứng thông, để làm vui cho mình, hay làm vui cho người, mà chỉ khởi lên ý nghĩ là để chứng đắc trí nhất thiết trí.

Xá Lợi Tử! Như vậy là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đã dẫn phát Lưu tận trí chứng thông Ba-la-mật-đa.

Như vậy Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có thể viên mãn thanh tịnh sáu thần thông Ba-la-mật-đa. Do sáu thần thông này viên mãn thanh tịnh, nên liền được viên mãn trí nhất thiết trí, đó là trí nhất thiết và trí nhất thiết tướng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ bố thí Ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm huệ thí, tâm xan tham.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm trì giới, tâm phạm giới.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ an nhẫn Ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm từ bi, tâm sân nhuế.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm siêng năng, tâm lười biếng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm tịch tịnh, tâm tán loạn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, trở lại an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm trí tuệ, tâm ngu si.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, tịnh giới Ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm huệ thí, xan tham, trì giới, phạm giới.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, an nhẫn Ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm huệ thí, xan tham, từ bi, sân nhuế.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, tinh tấn Ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm huệ thí, xan tham, siêng năng, lười biếng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa an trụ bố thí, tịnh lự Ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm huệ thí, xan tham, tịch tịnh, tán loạn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa an trụ bố thí, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm huệ thí, xan tham, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ tịnh giới, an nhẫn Ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm trì giới, phạm giới, từ bi, sân nhuế.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ tịnh giới, tinh tấn Ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm trì giới, phạm giới, siêng năng, lười biếng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ tịnh giới, tịnh lự Ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm trì giới, phạm giới, tịch tịnh, tán loạn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ tịnh giới, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm trì giới, phạm giới, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ an nhẫn, tinh tấn Ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm từ bi, sân nhuế, siêng năng, lười biếng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ an nhẫn, tịnh lự Ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm từ bi, sân nhuế, tịch tịnh, tán loạn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ an nhẫn, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất



thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm từ bi, sân nhuế, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm siêng năng, lười biếng, tịch tịnh, tán loạn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ tinh tấn, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm siêng năng, lười biếng, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm tịch tịnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn Ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm huệ thí, xan tham, trì giới, phạm giới, từ bi, sân nhuế.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, tịnh giới, tinh tấn Ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết trí đạo. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm huệ thí, xan tham, trì giới, phạm giới, siêng năng, lười biếng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, tịnh giới, tịnh lự Ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm huệ thí, xan tham, trì giới, phạm giới, tịch tịnh, tán loạn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, tịnh giới, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm huệ thí, xan tham, trì giới, phạm giới, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, an nhẫn, tinh tấn Ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm huệ thí, xan tham, từ bi, sân nhuế, siêng năng, lười biếng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, an nhẫn, tịnh lự Ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm huệ thí, xan tham, từ bi, sân nhuế, tịch tịnh, tán loạn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ bồ thí, an nhẫn, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm huệ thí, xan tham, từ bi, sân nhuế, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ bồ thí, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm huệ thí, xan tham, siêng năng, lười biếng, tịch tịnh, tán loạn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ bồ thí, tinh tấn, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm huệ thí, xan tham, siêng năng, lười biếng, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ bồ thí, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm huệ thí, xan tham, tịch tịnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn Ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm trì giới, phạm giới, từ bi, sân nhuế, siêng năng, lười biếng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ tịnh giới, an nhẫn, tịnh lự Ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm trì giới, phạm giới, từ bi, sân nhuế, tịch tịnh, tán loạn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ tịnh giới, an nhẫn, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm trì giới, phạm giới, từ bi, sân nhuế, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ tịnh giới, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm trì giới, phạm giới, siêng năng, lười biếng, tịch tịnh, tán loạn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ tịnh giới, tinh tấn, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm trì giới, phạm giới, siêng năng, lười biếng, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ tịnh giới, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí

nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm trì giới, phạm giới, tịch tịnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm từ bi, sân nhuế, siêng năng, lười biếng, tịch tịnh, tán loạn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ an nhẫn, tinh tấn, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm từ bi, sân nhuế, siêng năng, lười biếng, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ an nhẫn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm từ bi, sân nhuế, tịch tịnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm siêng năng, lười biếng, tịch tịnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn Ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm huệ thí, xan tham, trì giới, phạm giới, từ bi, sân nhuế, siêng năng, lười biếng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tịnh lự Ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm huệ thí, xan tham, trì giới, phạm giới, từ bi, sân nhuế, tịch tịnh, tán loạn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm huệ thí, xan tham, trì giới, phạm giới, từ bi, sân nhuế, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, tịnh giới, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm huệ thí, xan tham, trì giới, phạm giới, siêng năng, lười biếng, tịch tịnh, tán loạn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, tịnh giới, tinh tấn, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm huệ thí, xan tham, trì giới, phạm giới, siêng năng, lười biếng, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, tịnh giới, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm huệ thí, xan tham, trì giới, phạm giới, tịch tịnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm huệ thí, xan tham, từ bi, sân nhuế, siêng năng, lười biếng, tịch tịnh, tán loạn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, an nhẫn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm huệ thí, xan tham, từ bi, sân nhuế, tịch tịnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm huệ thí, xan tham, siêng năng, lười biếng, tịch tịnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm trì giới, phạm giới, từ bi, sân nhuế, siêng năng, lười biếng, tịch tịnh, tán loạn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm trì giới, phạm giới, từ bi, sân nhuế, siêng năng, lười biếng, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ tịnh giới, an nhẫn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không,

nên chẳng khởi tâm trì giới, phạm giới, từ bi, sân nhuế, tịch tịnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ tịnh giới, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên chẳng khởi tâm trì giới, phạm giới, siêng năng, lười biếng, tịch tịnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, trí nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên chẳng khởi tâm từ bi, sân nhuế, siêng năng, lười biếng, tịch tịnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên chẳng khởi tâm huệ thí, xan tham, trì giới, phạm giới, từ bi, sân nhuế, siêng năng, lười biếng, tịch tịnh, tán loạn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên chẳng khởi tâm huệ thí, xan tham, trì giới, phạm giới, từ bi, sân nhuế, siêng năng, lười biếng, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, tịnh giới, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên chẳng khởi tâm huệ thí, xan tham, trì giới, phạm giới, siêng năng, lười biếng, tịch tịnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên chẳng khởi tâm huệ thí, xan tham, từ bi, sân nhuế, siêng năng, lười biếng, tịch tịnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rất ráo không, nên chẳng khởi tâm trì giới, phạm giới, từ bi, sân nhuế, siêng năng, lười biếng, tịch tịnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-

la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên chẳng khởi tâm huệ thí, xan tham, trì giới, phạm giới, từ bi, sân nhuế, siêng năng, lười biếng, tịch tịnh, tán loạn, trí tuệ, ngu si.

Như vậy, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ sáu phép Ba-la-mật-đa, nghiêm tịnh trí nhất thiết, trí nhất thiết đạo tướng. Do rốt ráo không, nên không đi, không đến; không bố thí, không xan tham, vì chỉ giả bày ra; không tịnh giới, không phạm giới, chỉ vì giả bày ra; không an nhẫn, không sân nhuế, vì chỉ giả bày ra; không tinh tấn, không giải đãi, vì chỉ giả bày ra; không tịnh lự, không tán loạn, vì chỉ giả bày ra; không Bát nhã, không ngu si, vì chỉ giả bày ra.

Đại Bồ-tát ấy, chẳng đắm chấp trước, chẳng đắm chẳng chấp trước, chẳng đắm đã độ, chẳng đắm chẳng phải đã độ, chẳng đắm bố thí, chẳng đắm xan tham, chẳng đắm tịnh giới, chẳng đắm phạm giới, chẳng đắm an nhẫn, chẳng đắm sân nhuế, chẳng đắm tinh tấn, chẳng đắm giải đãi, chẳng đắm tịnh lự, chẳng đắm tán loạn, chẳng đắm Bát nhã, chẳng đắm ngu si.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, ngay trong lúc đó, cũng chẳng đắm việc bố thí, chẳng đắm việc xan tham, chẳng đắm việc tịnh giới, chẳng đắm việc phạm giới, chẳng đắm việc an nhẫn, chẳng đắm việc sân nhuế, chẳng đắm việc tinh tấn, chẳng đắm việc giải đãi, chẳng đắm việc tịnh lự, chẳng đắm việc tán loạn, chẳng đắm việc bát nhã, chẳng đắm việc ngu si.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, ngay trong lúc đó, đối với việc đắm, chẳng đắm, cũng điều không đắm. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì đại Bồ-tát ấy, đã đạt được cái rốt ráo không của tất cả các pháp.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, ngay trong lúc đó, chẳng đắm chửi mắng, chẳng đắm ngợi khen, chẳng đắm tổn hại, chẳng đắm nhiều ích, chẳng đắm khinh mạn, chẳng đắm cung kính. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì đại Bồ-tát ấy, đã đạt được cái rốt ráo bất sanh của tất cả các pháp; vì trong pháp vô sanh, không có pháp mắng chửi, ngợi khen; không có pháp tổn hại, nhiều ích; không có pháp khinh mạn, cung kính.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, ngay trong lúc đó, chẳng đắm việc chửi mắng, chẳng đắm việc ngợi khen, chẳng đắm việc tổn hại, chẳng đắm việc nhiều ích, chẳng đắm việc khinh mạn, chẳng đắm việc cung kính. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì đại Bồ-tát ấy, đã đạt được bản tính không của tất cả các pháp; vì trong bản tánh không, không có việc mắng

chửi, ngợi khen; vì không có việc tổn hại, nhiều ích; vì không có việc khinh mạn, cung kính.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, ngay trong lúc đó, đối với sự đấm, chẳng đấm, cũng điều không đấm. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì đại Bồ-tát ấy, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đoạn trừ vĩnh viễn tất cả đấm và chẳng đấm.

Như vậy, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, công đức đã đạt được rất cao, rất quý, chẳng thể nghĩ bàn; tất cả Thanh-văn, Độc-giác đều chẳng có được.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, công đức như vậy đã viên mãn rồi, lại dùng bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự thù thắng để thành thực hữu tình; lại đem các đại nguyện kiên cố, dũng mãnh, tinh tấn, để nghiêm tịnh cõi Phật. Do đó mà mau chứng điều mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với tất cả hữu tình, hoặc kém, hoặc hơn, hoặc tốt, hoặc xấu, đều khởi tâm bình đẳng. Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả hữu tình, đã khởi tâm bình đẳng rồi, lại khởi tâm lợi ích an lạc. Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả hữu tình, khởi tâm lợi ích an lạc rồi, đối với tất cả pháp tánh đều được bình đẳng. Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp tánh đã được bình đẳng rồi, có thể an lập khắp tất cả hữu tình, ở trong tánh bình đẳng của tất cả các pháp, làm việc lợi ích lớn.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, do nhân duyên này, ở trong hiện pháp, được tất cả đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, trong mười phương thế giới, đều cùng hộ niệm; được tất cả chúng đại Bồ-tát trong mười phương, đều cùng ngợi khen; cũng được tất cả Thanh-văn, Độc-giác, người tu phạm hạnh, cùng kính ái; cũng được tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, do nhân duyên này, tùy theo chỗ sanh, mắt thường chẳng thấy sắc khó ưa nhìn, tai thường chẳng nghe tiếng khó nghe, mũi thường chẳng ngửi mùi khó ngửi, lưỡi thường chẳng nếm vị chẳng ngon, thân thường chẳng tiếp xúc cái khó chịu, ý thường chẳng thủ pháp chẳng ưa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, do nhân duyên này, mà công đức đạt được, thêm nhiều, thêm thù thắng, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, thường không thoái chuyển.

Trong khi, Phật đang thuyết công đức thù thắng của Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa này, trong hội, vô lượng chúng đại Bích-sô, từ chỗ ngồi

đứng dậy, mỗi vị đều cầm các loại y phục mới, sạch, quý giá, dâng lên Thế Tôn; dâng xong rồi, đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn, liền mỉm cười, từ diện môn phóng các loại hào quang nhiều màu; khi ấy, A-Nan-Đà liền rời chỗ ngồi đứng dậy, che kín vai trái, gối phải quì xuống đất, chấp tay cung kính bạch Phật: Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà Ngài mỉm cười như thế? Vì chư Phật mỉm cười chẳng phải là không duyên cớ. Cúi xin Thế Tôn thương xót dạy cho.

Lúc bấy giờ, Phật bảo A-Nan-Đà: Vô lượng Bí-sô từ chỗ ngồi này đứng dậy, từ nay về sau, sáu mươi một kiếp, trong kiếp Tinh Dụ, sẽ được thành Phật, đều có cùng danh hiệu, là Đại Tràng Tướng Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạt-già-phạm. Các Bí-sô này, từ nơi này chết rồi, sẽ sanh vào cõi Phật Bất Động ở phương Đông; ở cõi Phật đó, siêng tu phạm hạnh.

Lúc bấy giờ, lại có sáu mươi trăm ngàn các chúng Thiên tử, nghe Phật đã thuyết công đức thù thắng, lợi ích của Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt. Đức Thế Tôn thọ ký cho họ, sẽ ở trong pháp hội của đức Như Lai Từ Thị, xuất gia với lòng tin thanh tịnh, siêng tu phạm hạnh. Đức Như Lai Từ Thị thọ ký cho họ, đều sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, chuyển bánh xe pháp, độ vô lượng chúng sanh, khiến đều chứng đắc Niết-bàn thường vui.

Lúc bấy giờ, tất cả chúng hội ở đây, nhờ thần lực Phật, đều thấy chư Phật Thế Tôn và chúng hội của các Ngài, ở hàng ngàn cõi Phật trong mười phương; cõi Phật của các Ngài, công đức trang nghiêm, vi diệu, thù thắng.

Ngay khi ấy, ở thế giới Kham Nhẫn này, công đức trang nghiêm, không gì sánh kịp. Khi ấy, tại chúng hội này, vô lượng trăm ngàn các loại hữu tình, đều phát nguyện rằng: Xin đem các nghiệp thuần tịnh của chúng con đã tu, nguyện sẽ được vãng sanh về các cõi Phật kia.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn biết tâm nguyện của họ, liền lại mỉm cười, từ diện môn, phóng các loại hào quang nhiều màu; khi ấy, A-Nan-Đà, lại từ chỗ ngồi đứng dậy, cung kính hỏi Phật về lý do mỉm cười.

Lúc bấy giờ, Phật bảo A-Nan-Đà: Hiện Ngươi có thấy vô lượng trăm ngàn các hữu tình này, từ tòa đứng dậy không? A-Nan-Đà bạch Phật: Dạ, con có thấy.



Phật bảo A-Nan-Đà: Các hữu tình này, từ cõi này, thọ mạng hết, tùy theo nghiệp lực của họ, đều được vãng sanh về các cõi Phật kia. Ở các cõi Phật đó, tu hạnh Bồ-tát, cho đến chứng quả vị Giác ngộ cao tốt. Ở nơi sanh ra, thường chẳng xa Phật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, siêng năng tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa; an trụ cái không nội, cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không không nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh; an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cõi hư không, cõi không thể nghĩ bàn; tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; an trụ thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; tu hành bậc đại Bồ-tát; tu hành năm nhẫn, sáu thần thông; tu hành mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và các hạnh đại Bồ-tát, được viên mãn rồi, đều cùng lúc thành Phật, đồng một danh hiệu là Trang Nghiêm Vương Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạt-già-phạm.

## Quyển Thứ 09 HEÁT

## V. PHẨM KHEN NGỌI THẮNG ĐỨC

Lúc bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử, cụ thọ Đại Mục Liên, cụ thọ Đại Âm Quang, cụ thọ Thiện Hiện v.v... là những bậc đấng nhiều người biết đến và ngưỡng vọng, các đại Bí-sô và Bí-sô ni cùng các chúng đại Bồ-tát, nam cư sĩ, nữ cư sĩ, đều từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay cung kính, đồng bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa vĩ đại; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa sâu rộng; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa đệ nhất; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa thù thắng; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa thâm diệu; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa nhiệm màu; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa tôn quý; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa cao siêu; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa hơn hết; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa tốt bậc; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa trên hết; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa vô thượng; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa tối thượng; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa siêu đẳng; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa không gì bằng; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa tuyệt đỉnh; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa tuyệt đối; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa như hư không; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa tự tướng không; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa cộng tướng không; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa nhất thiết pháp không; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa bất khả đắc không; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa vô tánh không; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa Tự tánh không; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa Vô tánh tự tánh không; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-

tát sở hữu là Ba-la-mật-đa Vô biên dị không; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa không sanh; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa không diệt; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa không nhiễm; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa không tịnh; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa tịch tịnh; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa viễn ly; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa tịch chí; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa điều phục; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa minh chú; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa chơn thật; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa khai phát tất cả công đức; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa Thành tựu tất cả công đức; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa có khả năng phá trừ tất cả; bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà đại Bồ-tát sở hữu là Ba-la-mật-đa chẳng thể khuất phục.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, có khả năng tu hành bố thí tuyệt đỉnh; có khả năng viên mãn bố thí tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành bố thí Ba-la-mật-đa tuyệt đỉnh; có khả năng chứng đắc tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm, hảo diệu thù thắng vô biên; có khả năng chứng diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, có khả năng tu hành tịnh giới tuyệt đỉnh, có khả năng viên mãn tịnh giới tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ tịnh giới Ba-la-mật-đa tuyệt đỉnh; có khả năng chứng đắc tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu thù thắng vô biên; có khả năng chứng diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, có khả năng tu hành an nhẫn tuyệt đỉnh; có khả năng viên mãn an nhẫn tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ an nhẫn Ba-la-mật-đa tuyệt đỉnh; có khả năng chứng đắc tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang

nghiêm hảo diệu, thù thắng vô biên; có khả năng chứng diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, có khả năng tu hành tinh tấn tuyệt đỉnh, có khả năng viên mãn tinh tấn tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ tinh tấn Ba-la-mật-đa tuyệt đỉnh; có khả năng chứng đắc tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu, thù thắng vô biên; có khả năng chứng diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, có khả năng tu hành tịnh lự tuyệt đỉnh, có khả năng viên mãn tịnh lự tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ tịnh lự Ba-la-mật-đa tuyệt đỉnh; có khả năng chứng đắc tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu, thù thắng vô biên; có khả năng chứng diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, có khả năng tu hành Bát nhã tuyệt đỉnh; có khả năng viên mãn Bát nhã tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ Bát-nhã-ba-la-mật-đa tuyệt đỉnh; có khả năng chứng đắc tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu, thù thắng vô biên; có khả năng chứng diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, có khả năng an trụ cái không nội, cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bồn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không không thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh tuyệt đỉnh; có khả năng viên mãn cái không nội ... cho đến cái không không tánh tự tánh tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ cái không nội ... cho đến cái không không tánh tự tánh tuyệt đỉnh; có thể chứng đắc tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu, thù thắng vô biên; có khả năng chứng diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, có khả

năng an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cõi hư không, cõi không thể nghĩ bàn tuyệt đỉnh; có khả năng viên mãn chơn như ... cho đến cõi không thể nghĩ bàn tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ chơn như ... cho đến cõi không thể nghĩ bàn tuyệt đỉnh; có khả năng chứng đắc tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu, thù thắng vô biên; có khả năng chứng diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu; có khả năng tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo tuyệt đỉnh; có khả năng viên mãn bốn niệm trụ cho đến ... tám chi thánh đạo tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ bốn niệm trụ cho đến ... tám chi thánh đạo tuyệt đỉnh; có khả năng chứng đắc tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu, thù thắng vô biên; có khả năng chứng diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu; có khả năng an trụ thánh đế khổ, tập, diệt, đạo tuyệt đỉnh; có khả năng viên mãn thánh đế khổ, tập, diệt, đạo tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ thánh đế khổ, tập, diệt, đạo tuyệt đỉnh; có khả năng chứng đắc tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu, thù thắng vô biên; có khả năng chứng diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu; có khả năng tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc tuyệt đỉnh; có khả năng viên mãn bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc tuyệt đỉnh; có khả năng chứng đắc tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu, thù thắng vô biên; có khả năng chứng diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu; có khả năng tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ tuyệt đỉnh; có khả năng viên mãn tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ tuyệt

đỉnh; có khả năng chứng đắc tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu, thù thắng vô biên; có khả năng chứng diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu; có khả năng tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện tuyệt đỉnh; có khả năng viên mãn pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện tuyệt đỉnh; có khả năng chứng đắc tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu, thù thắng vô biên; có khả năng chứng diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu; có khả năng tu hành pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa tuyệt đỉnh; có khả năng viên mãn pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa tuyệt đỉnh; có khả năng chứng đắc tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu, thù thắng vô biên; có khả năng chứng diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu; có khả năng tu hành bậc đại Bồ-tát tuyệt đỉnh; có khả năng viên mãn bậc đại Bồ-tát tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ bậc đại Bồ-tát tuyệt đỉnh; có khả năng chứng đắc tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu, thù thắng vô biên; có khả năng chứng diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu; có khả năng tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông tuyệt đỉnh; có khả năng viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ năm loại mắt, sáu phép thần thông tuyệt đỉnh; có khả năng chứng đắc tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu thù thắng vô biên; có khả năng chứng diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu; có khả năng tu hành mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng tuyệt đỉnh; có khả năng viên mãn mười lực của Phật cho đến mười

tám pháp Phật bất cộng tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tuyệt đỉnh; có khả năng chứng đắc tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu thù thắng vô biên; có khả năng chứng diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu; có khả năng tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả tuyệt đỉnh; có khả năng viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả tuyệt đỉnh; có khả năng chứng đắc tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu thù thắng vô biên; có khả năng chứng diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có đầy đủ năng lực lớn, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, có khả năng tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tuyệt đỉnh; có khả năng viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tuyệt đỉnh; có khả năng thực hành đầy đủ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tuyệt đỉnh; có khả năng chứng đắc tự thể tuyệt đỉnh, đó là thân tướng trang nghiêm hảo diệu thù thắng vô biên; có khả năng chứng diệu pháp tuyệt đỉnh, đó là quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Như Lai cũng do tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, mà có khả năng tu hành, an trụ, viên mãn, đầy đủ các loại công đức, chứng đắc sắc tuyệt đỉnh, chứng đắc thọ, tướng, hành, thức tuyệt đỉnh; chứng quả vị giác ngộ tuyệt đỉnh, chuyển pháp luân tuyệt đỉnh; độ thoát vô lượng các loại hữu tình, khiến được lợi ích, an lạc thù thắng. Chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, cũng do tinh cần tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, mà các loại công đức đều được viên mãn, đã chứng quả vị Giác ngộ cao tột, sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột, đang chứng quả vị Giác ngộ cao tột; chuyển bánh xe pháp nhiệm màu, độ vô lượng chúng sanh, khiến được lợi ích, an lạc thù thắng. Vì thế, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát nào muốn đạt đến bờ giác, thì đối với tất cả pháp, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì tất cả thế gian, hoặc trời, hoặc người, A-tổ-lạc v.v... đều nên cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, bảo hộ, khiến cho sự tinh tấn tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa không chướng, không ngại.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn bảo các Thanh-văn và các đại Bồ-tát v.v... Đúng vậy, đúng vậy! Như các ông đã nói, các đại Bồ-tát tu hành

Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì tất cả thế gian, hoặc trời, hoặc người, A-tổ-lạc v.v... đều cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, bảo hộ, khiến cho sự tinh tấn tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa không chướng, không ngại. Vì sao? Vì do đại Bồ-tát này, nên thế gian có được người, trời xuất hiện, đó là giòng dõi lớn Sát-đế-lợi, giòng dõi lớn Bà-la-môn, giòng dõi lớn Trưởng giả, giòng dõi lớn Cư sĩ, hoặc là chuyển luân vương; hoặc chúng trời cõi Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đĩ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại; hoặc trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm; hoặc trời Quang, trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh; hoặc trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh; hoặc trời Quảng, trời Thiểu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả; hoặc trời Vô-tướng-hữu-tình; hoặc trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh; hoặc trời Không-vô-biên-xứ, trời Thức-vô-biên-xứ, trời Vô-sở-hữu-xứ, trời Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ, xuất hiện ở thế gian. Vì do đại Bồ-tát này, mà có được quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, Độc-giác, đại Bồ-tát và Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác ... xuất hiện ở thế gian. Do vì đại Bồ-tát này, mà thế gian có Tam bảo xuất hiện, làm lợi ích cho các loại hữu tình. Do vì đại Bồ-tát này, nên thế gian có được các thứ để nuôi sống và vui chơi xuất hiện, đó là đồ ăn uống, y phục, đồ nằm, phòng xá, đèn sáng, ngọc mặt ni, chơn châu, lưu ly, loa bồi, ngọc bích, san hô, kim ngân v.v... các vật báu, xuất hiện trên đời. Nói tóm lại, tất cả cái vui của người trời ở thế gian và cái vui Niết-bàn, đều do đại Bồ-tát ấy mà có. Vì sao? Vì đại Bồ-tát ấy, chính mình tu hành, cũng dạy người khác tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chính mình an trụ, cũng dạy người khác an trụ cái không nội, cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không không thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh; tự mình an trụ, cũng dạy người khác an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cõi hư không, cõi không thể nghĩ bàn; chính mình tu hành, cũng dạy người khác tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chính mình an trụ, cũng dạy người



khác an trụ thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, chính mình tu hành, cũng dạy người khác tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chính mình tu hành, cũng dạy người khác tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chính mình tu hành, cũng dạy người khác tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; chính mình tu hành, cũng dạy người khác tu hành pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; chính mình tu hành, cũng dạy người khác tu hành các bậc Bồ-tát; chính mình tu hành, cũng dạy người khác tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; chính mình tu hành, cũng dạy người khác tu hành mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chính mình tu hành, cũng dạy người khác tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; chính mình tu hành, cũng dạy người khác tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì vậy, do sự tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa này của các đại Bồ-tát, mà tất cả hữu tình, đều được lợi ích, an lạc thù thắng.

## VI. PHẨM HIỆN TƯỚNG LƯỠI

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn hiện tướng lưỡi rộng dài, che khắp thế giới ba lần ngàn; lại từ tướng lưỡi này, phóng ra vô lượng, vô số các loại hào quang nhiều màu, chiếu khắp vô số thế giới chư Phật ở mười phương.

Lúc ấy, vô số cõi Phật ở hướng Đông, mỗi cõi đều có vô lượng, vô số đại Bồ-tát, thấy hào quang này rồi, đều đến trước Phật, đánh lễ, cung kính bạch: Bạch Thế Tôn! Thần lực này của ai? lại do duyên có gì mà có điềm lành này?

Lúc ấy, các Đức Phật ở các cõi đó, đều bảo đại Bồ-tát: Thiện nam tử! Ở hướng Tây của cõi này, có cõi Phật tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạt-già-phạm, nay vì chúng đại Bồ-tát, thuyết Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hiện tướng lưỡi rộng dài, che khắp thế giới ba lần ngàn; lại từ tướng lưỡi đó, phóng ra vô lượng, vô số các loại hào quang nhiều màu, chiếu khắp vô số thế giới chư Phật ở mười phương; hào quang đang thấy đó, là do tướng lưỡi của đức Phật kia hiện ra.

Khi ấy, các đại Bồ-tát, nghe việc này rồi, vui mừng nhảy nhót, đều bạch Phật: Chúng con muốn đến thế giới Kham Nhẫn, chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường đức Phật Thích Ca Mâu Ni, các chúng đại Bồ-tát và nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Cúi xin Thế Tôn, thương xót, chấp thuận!

Khi đó, các đức Phật ở các cõi đó đều bảo: Nay đã đúng lúc, các ông cứ đi.

Vô lượng, vô số chúng đại Bồ-tát ở các cõi Phật đó, đều lay chân Phật, đi nhiều bên phải bảy vòng, nghiêm chỉnh cầm vô lượng tràng phan, lọng báu, hương, tràng hoa, anh lạc, vàng bạc, các thứ hoa; hòa tấu các thứ kỹ nhạc rất hay; chỉ trong chốc lát, đã đến chỗ đức Phật này, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đánh lễ, chân Phật, lui đứng một bên.

Lúc bấy giờ, tại vô số cõi Phật ở hướng Nam, mỗi cõi đều có vô lượng, vô số đại Bồ-tát, thấy hào quang này rồi, đều đến trước Phật, đánh lễ, cung kính bạch: Bạch Thế Tôn! Thần lực này của ai? Lại vì duyên có gì mà có điềm lành này?

Lúc ấy, các đức Phật ở các cõi đó, đều bảo đại Bồ-tát: Thiện nam tử! Ở hướng Bắc của cõi này, có cõi Phật tên là Kham Nhẫn, Phật

hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạt-già-phạm, nay vì chúng đại Bồ-tát, thuyết Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hiện tướng lưới rộng dài, che khắp thế giới ba lần ngàn; lại từ tướng lưới đó, phóng ra vô lượng, vô số các loại hào quang nhiều màu, chiếu khắp vô số thế giới chư Phật ở mười hướng; hào quang đang thấy đó, là do tướng lưới của đức Phật kia hiện ra.

Khi ấy, các đại Bồ-tát nghe việc này rồi, vui mừng nhảy nhót, đều bạch Phật: Chúng con muốn đến thế giới Kham Nhẫn, chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường đức Phật Thích Ca Mâu Ni, các chúng đại Bồ-tát, và nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Cúi xin Thế Tôn thương xót, chấp thuận!

Khi ấy, các đức Phật ở các cõi đó đều bảo: Nay đã đúng lúc, các ông cứ đi.

Vô lượng, vô số chúng đại Bồ-tát ở các cõi Phật đó, đều lay chân Phật, đi nhiều bên phải bảy vòng, nghiêm chỉnh cầm vô lượng tràng phan, lọng báu, hương, tràng hoa, anh lạc, vàng bạc, các thứ hoa; hòa tấu các thứ kỹ nhạc rất hay; chỉ trong chốc lát, đã đến chỗ đức Phật này, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đánh lễ chân Phật, lui đứng một bên.

Lúc bấy giờ, tại vô số cõi Phật ở hướng Tây, mỗi cõi đều có vô lượng, vô số đại Bồ-tát, thấy hào quang này rồi, đều đến trước Phật, đánh lễ, cung kính, bạch: Bạch Thế Tôn! Thần lực này của ai? Lại vì duyên có gì mà có điềm lành này?

Khi ấy, các đức Phật ở các cõi đó, đều bảo đại Bồ-tát: Thiện nam tử! Ở hướng Đông của cõi này, có cõi Phật tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạt-già-phạm, nay vì chúng đại Bồ-tát, thuyết Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hiện tướng lưới rộng dài, che khắp thế giới ba lần ngàn; lại từ tướng lưới đó, phóng ra vô lượng, vô số các loại hào quang nhiều màu, soi khắp thế giới chư Phật ở mười hướng; hào quang đang thấy đó, là do tướng lưới của đức Phật kia hiện ra.

Khi ấy, các đại Bồ-tát nghe việc này rồi, vui mừng nhảy nhót, đều bạch Phật: Chúng con muốn đến thế giới Kham Nhẫn chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường đức Phật Thích Ca Mâu Ni, các chúng đại

Bồ-tát và nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Cúi xin Thế Tôn thương xót, chấp thuận!

Khi ấy, các đức Phật ở cõi đó, đều bảo: Nay đã đúng lúc, các ông cứ đi.

Vô lượng, vô số chúng đại Bồ-tát ở các cõi Phật đó, đều lay chân Phật, đi nhiều bên phải bảy vòng, nghiêm chỉnh cầm vô lượng tràng phan, lọng báu, hoa hương, chuỗi anh lạc, vàng bạc, các thứ hoa; hòa tấu các thứ kỹ nhạc rất hay; chỉ trong chốc lát, đã đến chỗ đức Phật này, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đánh lễ chân Phật, lui đứng một bên.

Lúc bấy giờ, tại vô số các cõi Phật ở hướng Bắc, mỗi cõi đều có vô lượng, vô số đại Bồ-tát, thấy hào quang này rồi, đều đến trước Phật, đánh lễ, cung kính, bạch: Bạch Thế Tôn! Thần lực này của ai? Lại vì duyên cớ gì mà có điềm lành này?

Khi ấy, các đức Phật ở các cõi đó đều bảo đại Bồ-tát: Thiện nam tử! Ở hướng Nam của cõi này, có cõi Phật tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bát-già-phạm, nay vì chúng đại Bồ-tát, thuyết Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hiện tướng lưỡi rộng dài, che khắp thế giới ba lần ngàn; lại từ tướng lưỡi đó, phóng ra vô lượng, vô số các loại hào quang nhiều màu, chiếu khắp vô số các cõi Phật trong mười hướng; hào quang đang thấy đó, là do tướng lưỡi của đức Phật kia hiện ra.

Khi ấy, các đại Bồ-tát nghe việc này rồi, vui mừng nhảy nhót, đều bạch Phật: Chúng con muốn đến thế giới Kham Nhẫn chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường đức Phật Thích Ca Mâu Ni, các chúng đại Bồ-tát, và nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Cúi xin Thế Tôn thương xót, chấp thuận!

Khi ấy, các đức Phật ở các cõi đó đều bảo: Nay đã đúng lúc, các ông cứ đi.

Vô lượng, vô số chúng đại Bồ-tát ở cõi Phật đó, đều lay chân Phật, đi nhiều bên phải bảy vòng, nghiêm chỉnh cầm vô lượng tràng phan, lọng báu, hoa hương, chuỗi anh lạc, vàng bạc, các thứ hoa; hòa tấu các thứ kỹ nhạc rất hay; chỉ trong chốc lát, đã đến chỗ đức Phật này, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đánh lễ chân Phật, lui đứng một bên.

Lúc bấy giờ, tại vô số cõi Phật ở hướng Đông Bắc, mỗi cõi đều có vô lượng, vô số đại Bồ-tát, thấy hào quang này rồi, đều đến trước

Phật, đánh lễ, cung kính, bạch: Bạch Thế Tôn! Thần lực này của ai? Lại vì duyên cơ gì mà có điềm lành này?

Khi ấy, các đức Phật ở các cõi đó đều bảo đại Bồ-tát: Thiện nam tử! ở hướng Tây Nam của cõi này, có cõi Phật tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạt-già-phạm, nay vì các chúng đại Bồ-tát, thuyết Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hiện tướng lưới rộng dài, che khắp thế giới ba lần ngàn; lại từ tướng lưới đó, phóng ra vô lượng, vô số các loại hào quang nhiều màu, chiếu khắp vô số thế giới các cõi Phật trong mười phương; hào quang đang thấy đó, là do tướng lưới của đức Phật kia hiện ra.

Khi ấy, các đại Bồ-tát nghe việc này rồi, vui mừng nhảy nhót, đều bạch Phật: Chúng con muốn đến thế giới Kham Nhẫn chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường đức Phật Thích Ca Mâu Ni, các chúng đại Bồ-tát, và nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Cúi xin Thế Tôn thương xót, chấp thuận!

Khi ấy, các đức Phật ở các cõi đó đều bảo: Nay đã đúng lúc, các ông cứ đi.

Vô lượng, vô số chúng đại Bồ-tát ở các cõi Phật đó, đều lay chân Phật, đi nhiều bên phải bảy vòng, nghiêm chỉnh cầm vô lượng tràng phan, lọng báu, hoa hương, chuỗi anh lạc, vàng bạc, các thứ hoa; hòa tấu các thứ kỹ nhạc rất hay; chỉ trong chốc lát, đã đến chỗ đức Phật này, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đánh lễ chân Phật, lui đứng một bên.

Lúc bấy giờ, tại vô số các cõi Phật ở hướng Đông Nam, tại mỗi cõi đều có vô lượng, vô số đại Bồ-tát, thấy hào quang này rồi, đều đến trước Phật, đánh lễ, cung kính bạch: Bạch Thế Tôn! Thần lực này của ai? Lại vì duyên cơ gì mà có điềm lành này?

Khi ấy, các đức Phật ở các cõi đó, đều bảo Các đại Bồ-tát: Thiện nam tử! Ở hướng Tây Bắc của cõi này, có cõi Phật tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạt-già-phạm, nay vì các chúng đại Bồ-tát, thuyết Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hiện tướng lưới rộng dài, che khắp thế giới ba lần ngàn; lại từ tướng lưới đó, phóng ra vô lượng, vô số các loại hào quang nhiều màu, chiếu khắp vô số các cõi Phật trong mười phương; hào quang đang thấy đó, là do tướng lưới của đức Phật kia hiện ra.

Khi ấy, các đại Bồ-tát nghe việc này rồi, vui mừng nhảy nhót, đều bạch Phật: Chúng con muốn đến thế giới Kham Nhẫn chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường đức Phật Thích Ca Mâu Ni, các chúng đại Bồ-tát, và nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Cúi xin Thế Tôn thương xót, chấp thuận!

Khi ấy, các đức Phật ở các cõi đó đều bảo: Nay đã đúng lúc, các ông cứ đi.

Vô lượng, vô số chúng đại Bồ-tát ở cõi Phật đó, đều lay chân Phật, đi nhiều bên phải bảy vòng, nghiêm chỉnh cầm vô lượng tràng phan, lọng báu, hoa hương, chuỗi anh lạc, vàng bạc, các thứ hoa; hòa tấu các thứ kỹ nhạc rất hay; chỉ trong chốc lát, đã đến chỗ đức Phật này, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đánh lễ chân Phật, lui đứng một bên.

Lúc bấy giờ, tại vô số các cõi Phật ở hướng Tây Nam, mỗi cõi đều có vô lượng, vô số đại Bồ-tát, thấy hào quang này rồi, đều đến trước Phật, đánh lễ, cung kính, bạch: Bạch Thế Tôn! Thần lực này của ai? Lại vì duyên cớ gì mà có điềm lành này?

Lúc ấy, các đức Phật ở các cõi đó, đều bảo đại Bồ-tát: Thiện nam tử! Ở hướng Đông Bắc của cõi này, có cõi Phật tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bát-già-phạm, nay vì chúng đại Bồ-tát thuyết đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hiện tướng lưỡi rộng dài, che khắp thế giới ba lần ngàn; lại từ tướng lưỡi đó, phóng ra vô lượng, vô số các loại hào quang nhiều màu, chiếu khắp vô số các cõi Phật trong mười phương; hào quang đang thấy đó, là do tướng lưỡi của đức Phật kia hiện ra.

Khi ấy, các đại Bồ-tát nghe việc này rồi, vui mừng nhảy nhót, đều bạch Phật: Chúng con muốn đến thế giới Kham Nhẫn chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường đức Phật Thích Ca Mâu Ni, các chúng đại Bồ-tát, và nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Cúi xin Thế Tôn thương xót, chấp thuận!

Khi đó, các đức Phật ở các cõi đó đều bảo: Nay đã đúng lúc, các ông cứ đi.

Vô lượng, vô số chúng đại Bồ-tát ở các cõi Phật đó, đều lay chân Phật, đi nhiều bên phải bảy vòng, nghiêm chỉnh cầm vô lượng tràng phan, lọng báu, hoa hương, chuỗi anh lạc, vàng bạc, các thứ hoa; hòa tấu các thứ kỹ nhạc rất hay; chỉ trong chốc lát, đã đến chỗ đức

Phật này, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đánh lễ chân Phật, lui đứng một bên.

Lúc bấy giờ, tại vô số các cõi Phật ở hướng Tây Bắc, mỗi cõi đều có vô lượng, vô số đại Bồ-tát, thấy hào quang này rồi, đều đến trước Phật, đánh lễ, cung kính bạch: Bạch Thế Tôn! Thần lực này của ai? lại vì duyên có gì mà có điềm lành này?

Khi ấy, các đức Phật ở các cõi đó, đều bảo đại Bồ-tát: Thiện nam tử! Ở hướng Đông Nam của cõi này, có cõi Phật tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạt-già-phạm, nay vì chúng đại Bồ-tát thuyết đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hiện tướng lưỡi rộng dài, che khắp thế giới ba lần ngàn; lại từ tướng lưỡi đó, phóng ra vô lượng, vô số các loại hào quang nhiều màu, chiếu khắp vô số các cõi Phật trong mười phương; hào quang đang thấy đó, là do tướng lưỡi của đức Phật kia hiện ra.

Khi ấy, các đại Bồ-tát nghe việc này rồi, vui mừng nhảy nhót, đều bạch Phật: Chúng con muốn đến thế giới Kham Nhẫn chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường đức Phật Thích Ca Mâu Ni, các chúng đại Bồ-tát, và nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Cúi xin Thế Tôn thương xót, chấp thuận!

Khi ấy, các đức Phật ở các cõi đó đều bảo: Nay đã đúng lúc, các ông cứ đi.

Vô lượng, vô số chúng đại Bồ-tát ở các cõi Phật đó, đều lạy chân Phật, đi nhiều bên phải bảy vòng, nghiêm chỉnh cầm vô lượng tràng phan, lọng báu, hoa hương, chuỗi anh lạc, vàng bạc, các thứ hoa; hòa tấu các thứ kỹ nhạc rất hay; chỉ trong chốc lát, đã đến chỗ đức Phật này, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đánh lễ chân Phật, lui đứng một bên.

Lúc bấy giờ, tại vô số các cõi Phật ở phương Dưới, mỗi cõi đều có vô lượng, vô số đại Bồ-tát, thấy hào quang này rồi, đều đến trước Phật, đánh lễ, cung kính bạch: Bạch Thế Tôn! Thần lực này của ai? Lại vì duyên có gì mà có điềm lành này?

Khi ấy, các đức Phật ở các cõi đó, đều bảo đại Bồ-tát: Thiện nam tử! Ở phương Trên của cõi này, có cõi Phật tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạt-già-phạm, nay vì chúng đại Bồ-tát, thuyết đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hiện tướng lưỡi rộng dài, che

khắp thế giới ba lần ngàn; lại từ tướng lưỡi đó, phóng ra vô lượng, vô số các loại hào quang nhiều màu, chiếu khắp vô số các cõi Phật trong mười phương; hào quang đang thấy đó, là do tướng lưỡi của đức Phật kia hiện ra.

Khi ấy, các đại Bồ-tát nghe việc này rồi, vui mừng nhảy nhót, đều bạch Phật: Chúng con muốn đến thế giới Kham Nhãn chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường đức Phật Thích Ca Mâu Ni, các chúng đại Bồ-tát, và nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Cúi xin Thế Tôn thương xót, chấp thuận!

Khi ấy, các đức Phật ở các cõi đó, đều bảo: Nay đã đúng lúc, các ông cứ đi.

Vô lượng, vô số chúng đại Bồ-tát ở các cõi Phật đó, đều lạy chân Phật, đi nhiều bên phải bảy vòng, nghiêm chỉnh cầm vô lượng tràng phan, lọng báu, hoa hương, chuỗi anh lạc, vàng bạc, các thứ hoa; hòa tấu các thứ kỹ nhạc rất hay; chỉ trong chốc lát, đã đến chỗ đức Phật này, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đánh lễ chân Phật, lui đứng một bên.

Lúc bấy giờ, tại vô số các cõi Phật ở hướng Trên, mỗi cõi đều có vô lượng, vô số đại Bồ-tát, thấy hào quang này rồi, đều đến trước Phật, đánh lễ, cung kính bạch: Bạch Thế Tôn! Thần lực này của ai? Lại vì duyên cớ gì mà có điềm lành này?

Khi ấy, các đức Phật ở các cõi đó, đều bảo đại Bồ-tát: Thiện nam tử! Ở phương Dưới của cõi này, có cõi Phật tên là Kham Nhãn, Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạt-già-phạm, nay vì chúng đại Bồ-tát, thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hiện tướng lưỡi rộng dài, che khắp thế giới ba lần ngàn; lại từ tướng lưỡi đó, phóng ra vô lượng, vô số các loại hào quang nhiều màu, chiếu khắp vô số các cõi Phật trong mười phương; hào quang đang thấy đó, là do tướng lưỡi của đức Phật kia hiện ra.

Khi ấy, các đại Bồ-tát nghe việc này rồi, vui mừng nhảy nhót, đều bạch Phật: Chúng con muốn đến thế giới Kham Nhãn chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường đức Phật Thích Ca Mâu Ni, các chúng đại Bồ-tát, và nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Cúi xin Thế Tôn thương xót, chấp thuận!

Khi ấy, các đức Phật ở các cõi đó đều bảo: Nay đã đúng lúc, các ông cứ đi.



Vô lượng, vô số chúng đại Bồ-tát ở các cõi Phật đó, đều lay chân Phật, đi nhiều bên phải bảy vòng, nghiêm chỉnh cầm vô lượng tràng phan, lọng báu, hoa hương, chuỗi anh lạc, vàng bạc, các thứ hoa; hòa tấu các thứ kỹ nhạc rất hay; chỉ trong chốc lát, đã đến chỗ đức Phật này, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đánh lễ chân Phật, lui đứng một bên.

Lúc bấy giờ, chúng trời trong cõi Tứ-đại-vương, cho đến trời Tha-hóa-tự-tại; trời Phạm-chúng cho đến trời Sắc-cứu-cánh, đều cầm vô lượng các loại hương, tràng hoa, đó là hương xoa, hương bột, hương đốt, hương cây, hương lá, các thứ hương trộn lẫn; vòng hoa duyệt ý, vòng hoa sanh loại, vòng hoa long tuyền, và vô lượng các loại vòng hoa xen lẫn, và cầm vô lượng các thứ hoa trời như: Hoa Ót-bát-la, hoa Bát-đặc-ma, hoa Câu-mỗ-đà, hoa Bôn-trà-lợi, hoa Vi-diệu-âm, hoa Đại-vi-diệu-âm và vô lượng các thứ hoa trời khác, đến chỗ đức Phật này, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đánh lễ chân Phật, lui đứng một bên.

Lúc bấy giờ, các chúng đại Bồ-tát ở trong mười phương, và vô lượng các trời khác trong cõi Dục, cõi Sắc, đến hiến cúng các loại tràng phan, lọng báu, ngọc quý, nhạc hay, và các thứ hương, hoa. Do thần lực của Phật, các thứ ấy vọt lên không trung, kết thành đài, lọng, che khắp cõi Phật ở thế giới ba lần ngàn; bốn góc của đỉnh đài, đều có tràng phan báu; đài, lọng, tràng phan báu, đều có ngọc anh lạc rũ xuống; phan đẹp, lụa tốt, ngọc báu, hoa lạ ... đủ các loại trang nghiêm, thật dễ ưa thích!

Khi ấy, trong hội này, có vô số trăm ngàn ức hữu tình, đều từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay, cung kính bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Chúng con nguyện thành Phật ở tương lai, tướng hảo, oai đức như Phật hôm nay; quốc độ trang nghiêm, chúng hội Thanh-văn, Bồ-tát, trời, người, được chuyển pháp luân, như Phật hôm nay.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn biết tâm nguyện của họ, đối với các pháp, đã ngộ Vô sanh nhẫn, liễu đạt tất cả là bất sanh, bất diệt, vô tác, vô vi, liền mỉm cười; từ diện môn, lại phóng ra các loại hào quang nhiều màu. Tôn giả A Nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay, cung kính bạch: Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì, mà Ngài mỉm cười như thế?

Phật bảo A Nan: Vô số trăm ngàn ức chúng, vừa từ chỗ ngồi đứng dậy đó, đối với các pháp, đã ngộ Vô sanh nhẫn; ở trong đời vị lai, trải qua sáu mươi tám vô số đại kiếp, tu hạnh Bồ-tát, ở trong kiếp Hoa Tích, sẽ được làm Phật, đều đồng một hiệu là Giác Phần Hoa

Tập 01, Quyển 10, Phẩm Hiện Tướng Lưỡi

---

Như Lai, Ứng, Chánh Đăng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ,  
Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư,  
Phật, Bạt-già-phạm.

Quyển Thứ 10  
HEÁT

## VII. PHẨM DẠY BẢO TRAO TRUYỀN

### 01

Lúc bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện: Ngươi hãy dùng biện tài, vì chúng đại Bồ-tát, mà tuyên thuyết pháp tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa, để dạy bảo trao truyền cho các đại Bồ-tát, khiến họ tu học rốt ráo Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khi ấy, các chúng đại Bồ-tát và đại Thanh-văn, trời, rồng, Dược xoa, người chẳng phải người v.v... đều khởi lên ý nghĩ thế này: Nay Tôn giả Thiện Hiện, tự dùng trí tuệ và biện tài của mình, sẽ vì chúng đại Bồ-tát, mà tuyên thuyết pháp tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa, để dạy bảo trao truyền cho các đại Bồ-tát, khiến họ tu học rốt ráo Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hay là phải nhờ thần lực, oai đức của Phật?

Cụ thọ Thiện Hiện biết được tâm niệm của các chúng đại Bồ-tát và đại Thanh-văn, Trời, Rồng, Dược xoa, người chẳng phải người v.v... liền nói với cụ thọ Xá Lợi Tử: Đệ tử của chư Phật nói ra giáo pháp, nên biết, đều nhờ thần lực oai đức của Phật. Vì sao? Xá Lợi Tử! Chư Phật vì họ mà tuyên thuyết pháp yếu, họ nhờ Phật dạy, mà siêng năng tu học, có khả năng chứng đắc thực tánh các pháp. Do đó, những pháp đã vì họ mà tuyên thuyết, đều chẳng trái với pháp tánh. Cho nên, lời Phật đã dạy, như đèn truyền trao chiếu sáng. Xá Lợi Tử! Tôi sẽ nhờ thần lực oai đức của Phật gia bị, vì các chúng đại Bồ-tát, mà tuyên thuyết pháp tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa, để dạy bảo trao truyền cho các đại Bồ-tát, khiến họ tu học rốt ráo Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng phải là do trí tuệ và biện tài của mình. Vì sao vậy? Vì pháp tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng phải là cảnh giới của các Thanh-văn và Độc-giác.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Như Phật đã dạy: “Nay Ngươi dùng biện tài, vì chúng đại Bồ-tát, mà tuyên thuyết pháp tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa, để dạy bảo trao truyền cho các đại Bồ-tát, khiến cho họ tu học rốt ráo Bát-nhã-ba-la-mật-đa”. Bạch Thế Tôn! Trong đó, pháp nào gọi là đại Bồ-tát, lại có pháp nào gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa? Bạch Thế Tôn! Con chẳng thấy có pháp nào có thể gọi là đại Bồ-tát, cũng chẳng thấy có pháp nào có thể gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Cả hai danh xưng ấy, cũng chẳng thấy có, thì tại sao lại bảo con, vì các chúng đại Bồ-tát, mà tuyên thuyết pháp tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa, để dạy bảo, trao truyền cho các đại Bồ-tát, khiến họ tu học rốt ráo Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chỉ có tên gọi, đó là đại Bồ-tát; Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chỉ có tên gọi, đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cả hai danh xưng ấy, cũng chỉ có tên gọi. Thiện Hiện! Hai danh xưng ấy là chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, như vậy là giả danh, vì chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Nên biết, Thí như ngã chỉ là giả danh. Giả danh ấy chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là ngã. Như vậy, hữu tình, dòng sinh mạng, sự sanh, sự dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, người do người sanh, ngã tối thắng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, tự thọ quả báo, khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy, cũng chỉ là giả danh. Danh ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là hữu tình ... cho đến cái thấy. Như vậy, tất cả chỉ là giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được. Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc là đại Bồ-tát, hoặc là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc là cả hai danh xưng này, đều là giả pháp. Giả pháp ấy, chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là đại Bồ-tát, gọi đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, và danh xưng cả hai. Cả ba danh xưng này, chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như sắc, chỉ là giả danh. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là sắc. Như vậy, thọ, tưởng, hành, thức, cũng chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là đại Bồ-tát, gọi đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, và danh xưng cả hai. Cả ba danh xưng này, cũng chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như nhãn xứ, chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi

thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là nhãn xứ. Như vậy, nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ, cũng chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là đại Bồ-tát, gọi đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, và danh xưng cả hai. Như vậy, cả ba danh xưng này, chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như sắc xứ, chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là sắc xứ. Như vậy, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng chỉ là giả pháp. Các pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là đại Bồ-tát, gọi đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, và danh xưng cả hai. Cả ba danh xưng này, chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như nhãn giới, chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là nhãn giới. Như vậy, nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới, cũng chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên

chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là đại Bồ-tát, gọi đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, và danh xưng cả hai. Cả ba danh xưng này, chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như sắc giới, chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là sắc giới. Như vậy, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, cũng chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là đại Bồ-tát, gọi đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, và danh xưng cả hai. Cả ba danh xưng này, chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như nhãn thức giới, chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là nhãn thức giới. Như vậy, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, cũng chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là đại Bồ-tát, gọi đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, và danh xưng cả hai. Cả ba danh xưng này, chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như nhãn xúc, chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là nhãn xúc. Như vậy, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý

xúc, cũng chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là đại Bồ-tát, gọi đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa và danh xưng cả hai. Cả ba danh xưng này, chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Như vậy, các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là đại Bồ-tát, gọi đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, và danh xưng cả hai. Cả ba danh xưng này, chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như trong thân có: Đầu, cổ, vai, bắp tay, tay, cánh tay, bụng, vai sau, ngực, hông, sườn, xương sống, đầu gối, đùi vế, bắp chân, bàn chân v.v... chỉ là giả danh. Danh các thứ ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là các bộ phận trong thân: Đầu, cổ, cho đến bàn chân. Như vậy, tất cả chỉ là giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn

thuyết, gọi đó là đại Bồ-tát, gọi đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, và danh xưng cả hai. Cả ba danh xưng này, chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như cảnh vật bên ngoài có cỏ, cây, gốc, thân, nhánh, lá, hoa, quả v.v... chỉ là giả danh. Danh ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là cảnh vật bên ngoài có cỏ, cây, gốc, thân, nhánh, lá, hoa, quả v.v... Như vậy, tất cả chỉ là giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là đại Bồ-tát, gọi đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, và danh xưng cả hai. Cả ba danh xưng này, chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, vị lai, hiện tại, chỉ là giả danh. Danh ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là đại Bồ-tát, gọi đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, và danh xưng cả hai. Cả ba danh xưng này, chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thí như các việc huyền hóa, cảnh mộng, tiếng vang, bóng dáng, bóng nắng, bóng sáng, hoặc ảo thành, các việc biến hóa v.v... chỉ là giả danh. Danh ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thi thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là các việc huyền hóa cho đến các việc biến hóa v.v... Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.



Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sanh, chẳng diệt, chỉ có ý tưởng tưởng tượng, thì thiết ra ngôn thuyết, gọi đó là đại Bồ-tát, gọi đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, và danh xưng cả hai. Cả ba danh xưng này, chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể nắm bắt được.

Như vậy, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, nên tu học đúng như thế này: Danh là giả, pháp là giả, và giáo thọ là giả.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán sắc, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán sắc, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán sắc, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán sắc, hoặc không hoặc chẳng không; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán sắc, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán sắc, hoặc có nguyên hoặc không nguyên; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc có nguyên hoặc không nguyên; chẳng nên quán sắc, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán sắc, hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly; chẳng nên quán sắc, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán sắc, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán sắc, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán sắc, hoặc thiện, hoặc chẳng thiện; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc thiện, hoặc chẳng thiện; chẳng nên quán sắc, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán sắc, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán sắc, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc thế gian, hoặc xuất

thế gian; chẳng nên quán sắc, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán sắc, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán sắc, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán sắc, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán nhĩ, tỷ,

thiệt, thân, ý xứ, hoặc thể gian, hoặc xuất thể gian; chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán nhãn xứ, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán sắc xứ, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán sắc xứ, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán sắc xứ, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán sắc xứ, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán sắc xứ, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán sắc xứ, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán sắc xứ, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán sắc xứ, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán sắc xứ, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán sắc xứ, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán sắc xứ, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán sắc xứ, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán sắc xứ, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán sắc xứ, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán

thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán sắc xứ, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán sắc xứ, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán sắc xứ, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán sắc xứ, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán sắc xứ, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán nhãn giới,

hoặc hữu tội hoặc vô tội; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới, hoặc hữu tội hoặc vô tội; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc thể gian, hoặc xuất thể gian; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới, hoặc thể gian, hoặc xuất thể gian; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán nhãn giới, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc giới, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán sắc giới, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán sắc giới, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán sắc giới, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán sắc giới, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán sắc giới, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán sắc giới, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán sắc giới, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán sắc giới, hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly; chẳng nên quán sắc giới, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán sắc giới, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán sắc giới, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc,

pháp giới, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán sắc giới, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán sắc giới, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán sắc giới, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán sắc giới, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán sắc giới, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán sắc giới, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán sắc giới, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán sắc giới, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán nhãn thức giới,

hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý thức giới, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý thức giới, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý thức giới, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý thức giới, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý thức giới, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý thức giới, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý thức giới, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý thức giới, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý thức giới, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán nhãn thức giới, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý thức giới, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xúc, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xúc, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xúc, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xúc, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xúc, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xúc, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xúc, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc tịch tịnh, hoặc

chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán nhãn xúc, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên





có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não. Chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc, làm duyên sanh ra, hoặc thể gian, hoặc xuất thể gian; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, hoặc thể gian, hoặc xuất thể gian; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán địa giới, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán địa giới, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán địa giới, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán địa giới, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán địa giới, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán địa giới, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán địa giới, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh;

chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán địa giới, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán địa giới, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán địa giới, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán địa giới, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán địa giới, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán địa giới, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán địa giới, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán địa giới, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán địa giới, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán địa giới, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán địa giới, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán địa giới, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

## Quyển Thứ 11 HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhân duyên, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán nhân duyên, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán nhân duyên, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán nhân duyên, hoặc tịnh hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán nhân duyên, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán nhân duyên, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán nhân duyên, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán nhân duyên, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán nhân duyên, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán nhân duyên, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán nhân duyên, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán nhân duyên, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán nhân duyên, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, hoặc thiện, hoặc chẳng phải

thiện; chẳng nên quán nhân duyên, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán nhân duyên, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán nhân duyên, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán nhân duyên, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán nhân duyên, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán nhân duyên hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán nhân duyên, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp từ duyên sanh ra, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp từ duyên sanh ra, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán pháp từ duyên sanh ra, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp từ duyên sanh ra, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán pháp từ duyên sanh ra, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán pháp từ duyên sanh ra, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán pháp từ duyên sanh ra, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán pháp từ duyên sanh ra, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán pháp từ duyên sanh ra, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán pháp từ duyên sanh ra, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán pháp từ duyên sanh ra, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán pháp từ duyên sanh ra, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán pháp từ duyên sanh ra, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán pháp từ duyên sanh ra, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán pháp từ duyên sanh ra, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán pháp từ duyên sanh ra, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán pháp từ duyên sanh ra,

hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán pháp từ duyên sanh ra, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán pháp từ duyên sanh ra, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán pháp từ duyên sanh ra, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán vô minh, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán vô minh, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán vô minh, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán vô minh, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán vô minh, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán vô minh, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán vô minh, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán vô minh, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán vô minh, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán vô minh, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán vô minh, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán vô minh, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán vô minh, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán vô minh, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng

nên quán vô minh, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán hành cho đến lão tử, sâu, than, khổ, lo, phiền, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán vô minh, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán hành cho đến lão tử, sâu, than, khổ, lo, phiền, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán vô minh, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán hành cho đến lão tử, sâu, than, khổ, lo, phiền, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán vô minh hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán hành cho đến lão tử, sâu, than, khổ, lo, phiền hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán vô minh, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán hành cho đến lão tử, sâu, than, khổ, lo, phiền, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc hữu vi,

hoặc vô vi; chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán cái không nội, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thẳng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bồn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán cái không nội, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán cái không nội, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán cái không ngoại



cho đến cái không không tánh tự tánh, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán cái không nội, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán cái không nội, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán cái không nội, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán cái không nội, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán cái không nội, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán cái không nội, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán cái không nội, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán cái không nội, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán cái không nội, hoặc ẩn, hoặc hiển; chẳng nên quán cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, hoặc ẩn, hoặc hiển; chẳng nên quán cái không nội, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán cái không nội, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán cái không nội, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán cái không nội, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán cái không nội, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán cái không nội, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán cái không nội hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán

cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán cái không nội, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại BỒ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cõi hư không, cõi không thể nghĩ bàn, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán chơn như, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán chơn như, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán chơn như, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán chơn như, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán chơn như, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán chơn như, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán chơn như, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán chơn như, hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly; chẳng nên quán pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn, hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly; chẳng nên quán chơn như, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán chơn như, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán chơn như, hoặc ẩn, hoặc hiển; chẳng nên quán pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn, hoặc ẩn, hoặc hiển; chẳng nên quán chơn như, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán chơn như, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán chơn như, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn,

hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán chơn như, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán chơn như, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán chơn như, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán chơn như hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán chơn như, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn niệm trụ, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán bốn niệm trụ, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn niệm trụ, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc không hoặc chẳng không; chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc không hoặc chẳng không; chẳng nên quán bốn niệm trụ, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán bốn niệm trụ, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán bốn niệm trụ, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán bốn niệm trụ, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán bốn niệm trụ, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán bốn niệm trụ, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán bốn

niệm trụ, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán bốn niệm trụ, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán bốn niệm trụ, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán bốn niệm trụ, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán bốn niệm trụ, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán bốn niệm trụ, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán bốn niệm trụ, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán bốn niệm trụ, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thánh đế khổ, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thánh đế khổ, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán thánh đế khổ, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thánh đế khổ, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán thánh đế khổ, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán thánh đế khổ, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán thánh đế khổ, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán thánh đế khổ, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán thánh đế khổ,

hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán thánh đế khổ, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán thánh đế khổ, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán thánh đế khổ, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán thánh đế khổ, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán thánh đế khổ, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán thánh đế khổ, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán thánh đế khổ, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán thánh đế khổ, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán thánh đế khổ, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán thánh đế khổ hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán thánh đế tập diệt đạo, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán thánh đế khổ, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tịnh lự, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn tịnh lự, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán bốn tịnh lự, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn tịnh lự, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán bốn tịnh lự, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán bốn tịnh lự, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán bốn tịnh lự, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện;

chẳng nên quán bốn tịnh lực, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán bốn tịnh lực, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán bốn tịnh lực, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán bốn tịnh lực, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán bốn tịnh lực, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán bốn tịnh lực, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán bốn tịnh lực, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán bốn tịnh lực, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán bốn tịnh lực, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán bốn tịnh lực, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán bốn tịnh lực, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán bốn tịnh lực hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán bốn tịnh lực, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tám giải thoát, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán tám giải thoát, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tám giải thoát, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán tám giải thoát, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định

thứ đệ, mười biến xứ, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán tám giải thoát hoặc có tướng hoặc không tướng; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán tám giải thoát, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán tám giải thoát, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán tám giải thoát, hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc viển ly hoặc chẳng viển ly; chẳng nên quán tám giải thoát, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán tám giải thoát, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán tám giải thoát, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán tám giải thoát, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán tám giải thoát, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán tám giải thoát, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán tám giải thoát, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán tám giải thoát, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán tám giải thoát, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán tám giải thoát hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán tám giải thoát, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát không, hoặc thường,

hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô  
nguyện, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp môn giải  
thoát không, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán pháp môn giải thoát  
vô tướng, vô nguyện, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán pháp môn  
giải thoát không, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp môn  
giải thoát vô tướng, vô nguyện, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên  
quán pháp môn giải thoát không, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng  
nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, hoặc tịnh, hoặc  
chẳng tịnh; chẳng nên quán pháp môn giải thoát không, hoặc không,  
hoặc chẳng không; chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô  
nguyện, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán pháp môn  
giải thoát không, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán  
pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, hoặc có tướng, hoặc không  
tướng; chẳng nên quán pháp môn giải thoát không, hoặc có nguyện,  
hoặc không nguyện; chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô  
nguyện, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán pháp  
môn giải thoát không, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên  
quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, hoặc tịch tịnh, hoặc  
chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán pháp môn giải thoát không, hoặc viễn  
ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng,  
vô nguyện, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán pháp  
môn giải thoát không, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán pháp  
môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng  
nên quán pháp môn giải thoát không, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng  
nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, hoặc hữu lậu,  
hoặc vô lậu; chẳng nên quán pháp môn giải thoát không, hoặc sanh,  
hoặc diệt; chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện,  
hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán pháp môn giải thoát không, hoặc  
thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô  
tướng, vô nguyện, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán  
pháp môn giải thoát không, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên  
quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, hoặc có tội, hoặc  
không tội; chẳng nên quán pháp môn giải thoát không, hoặc có phiền  
nã, hoặc không phiền nã; chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô  
tướng, vô nguyện, hoặc có phiền nã, hoặc không phiền nã. Chẳng  
nên quán pháp môn giải thoát không, hoặc thế gian, hoặc xuất thế  
gian; chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, hoặc  
thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán pháp môn giải thoát  
không, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán pháp môn



giải thoát vô tướng, vô nguyện, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán pháp môn giải thoát không, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán pháp môn giải thoát không hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán pháp môn giải thoát không, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán

pháp môn Đà-la-ni, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bậc Cực hỷ, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán bậc Cực hỷ, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán bậc Cực hỷ, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán bậc Cực hỷ, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán bậc Cực hỷ, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán bậc Cực hỷ, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán bậc Cực hỷ, hoặc có nguyên, hoặc không nguyên; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, hoặc có nguyên, hoặc không nguyên; chẳng nên quán bậc Cực hỷ, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán bậc Cực hỷ, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán bậc Cực hỷ, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán bậc Cực hỷ, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên

quán bậc Cực hỷ, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán bậc Cực hỷ, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán bậc Cực hỷ, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán bậc Cực hỷ, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán bậc Cực hỷ, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán bậc Cực hỷ, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán bậc Cực hỷ, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán bậc Cực hỷ hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán bậc Cực hỷ, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán sáu phép thần thông, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán năm loại mắt, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán sáu phép thần thông, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán năm loại mắt, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán sáu phép thần thông, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán năm loại mắt, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán sáu phép thần thông, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán năm loại mắt, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán sáu phép thần thông, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán năm loại mắt, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán sáu phép thần thông, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán năm loại mắt, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán sáu phép thần thông, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán năm loại mắt, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán sáu phép thần thông, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán năm loại mắt, hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly; chẳng nên quán sáu phép thần thông, hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly;

chẳng nên quán năm loại mắt, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán sáu phép thần thông, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán năm loại mắt, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán sáu phép thần thông, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán năm loại mắt, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán sáu phép thần thông, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán năm loại mắt, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán sáu phép thần thông, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán năm loại mắt, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán sáu phép thần thông, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán năm loại mắt, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán sáu phép thần thông, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán năm loại mắt, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán sáu phép thần thông, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán năm loại mắt, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán sáu phép thần thông, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán năm loại mắt, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán sáu phép thần thông, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán năm loại mắt hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán năm loại mắt, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán sáu phép thần thông, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

## Quyển Thứ 12 HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện;

chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở hai bên; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở hai bên; chẳng nên quán mười lực của Phật, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán đại từ, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán đại từ, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán đại từ, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán đại từ, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán đại từ, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán đại từ, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán đại từ, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán đại từ, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán đại từ, hoặc viên ly, hoặc chẳng viên ly; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc viên ly, hoặc chẳng

viễn ly; chẳng nên quán đại từ, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán đại từ, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán đại từ, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán đại từ, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán đại từ, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán đại từ, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán đại từ, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán đại từ, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán đại từ, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán đại từ hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở hai bên; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở hai bên; chẳng nên quán đại từ, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh;

chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở hai bên; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở hai bên; chẳng nên quán ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả,



hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán pháp không quên mất, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán trí đạo

tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở hai bên; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở hai bên; chẳng nên quán trí nhất thiết, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán quả Dự-lưu hoặc tạp

nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bát-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bát-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bát-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán quả Dự-lưu, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán quả Nhất-lai, Bát-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, hoặc vui, hoặc khổ; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, hoặc tịnh, hoặc chẳng tịnh; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, hoặc có tướng, hoặc không tướng; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, hoặc có nguyện, hoặc không nguyện; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, hoặc hữu vi, hoặc vô vi; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, hoặc sanh, hoặc diệt; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát,

hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, hoặc thiện, hoặc chẳng phải thiện; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, hoặc có tội, hoặc không tội; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, hoặc có phiền não, hoặc không phiền não; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, hoặc thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, hoặc ở trong, hoặc ở ngoài, hoặc ở hai bên; chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, hoặc có thể nắm bắt được, hoặc chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều chẳng thấy ở trong cõi hữu vi, cũng chẳng thấy ở trong cõi vô vi. Vì sao? Thiện Hiện! Vì các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, chẳng khởi phân biệt, không phân biệt sự sai khác. Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, an trụ vô phân biệt, có khả năng tu bố thí Ba-la-mật-đa, cũng có khả năng tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa; có khả năng an trụ cái không nội, cũng có khả năng an trụ cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh; có khả năng an trụ chơn như; cũng có khả năng an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cõi hư không, cõi không thể nghĩ bàn; có khả năng tu bốn niệm trụ; cũng có khả năng tu

bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; có khả năng an trụ thánh đế khổ; cũng có khả năng an trụ thánh đế tập, diệt, đạo; có khả năng tu bốn tịnh lự; cũng có khả năng tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; có khả năng tu tám giải thoát; cũng có khả năng tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; có khả năng tu pháp môn giải thoát không; cũng có khả năng tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; có khả năng tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng có khả năng tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; có khả năng tu bậc Cực hỷ, cũng có khả năng tu bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; có khả năng tu năm loại mắt; cũng có khả năng tu sáu phép thần thông; có khả năng tu mười lực của Phật; cũng có khả năng tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; có khả năng tu pháp không quên mất; cũng có khả năng tu tánh luôn luôn xả; có khả năng tu trí nhất thiết; cũng có khả năng tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, trong những khi tu hành như thế, chẳng thấy đại Bồ-tát, chẳng thấy danh xưng đại Bồ-tát, chẳng thấy Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy danh xưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chỉ chuyên cần cầu trí nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, khéo đạt thật tướng, vì biết trong đó, không nhiễm, không tịnh.

Lại nữa, thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên biết như thật, danh xưng là giả đặt bày ra, pháp là giả đặt bày ra. Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đã biết như thật, danh là giả, pháp là giả rồi; chẳng đắm sắc; chẳng đắm thọ, tướng, hành, thức; chẳng đắm nhãn xứ; chẳng đắm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng đắm sắc xứ; chẳng đắm thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng đắm nhãn giới; chẳng đắm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng đắm sắc giới; chẳng đắm thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng đắm nhãn thức giới; chẳng đắm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng đắm nhãn xúc; chẳng đắm nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng đắm các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc vui, hoặc khổ, hoặc chẳng khổ, hoặc chẳng vui; chẳng đắm các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, hoặc vui, hoặc khổ, hoặc chẳng khổ, hoặc chẳng vui; chẳng đắm địa giới; chẳng đắm thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng đắm nhân duyên; chẳng đắm đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các pháp do duyên sanh ra; chẳng đắm vô minh; chẳng đắm hành thức danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than,

khô, lo, phiền; chẳng đấm cõi hữu vi; chẳng đấm cõi vô vi; chẳng đấm cõi hữu lậu; chẳng đấm cõi vô lậu; chẳng đấm bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng đấm tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, bát nhã, phương tiện, thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba-la-mật-đa; chẳng đấm cái không nội; chẳng đấm cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh; chẳng đấm chơn như; chẳng đấm pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cõi hư không, cõi không thể nghĩ bàn; chẳng đấm bốn niệm trụ; chẳng đấm bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chẳng đấm thánh đế khô; chẳng đấm thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng đấm bốn tịnh lự; chẳng đấm bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng đấm tám giải thoát; chẳng đấm tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng đấm pháp môn giải thoát không; chẳng đấm pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng đấm pháp môn Đà-la-ni; chẳng đấm pháp môn Tam-ma-địa; chẳng đấm bậc Cực hỷ; chẳng đấm bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chẳng đấm năm loại mắt; chẳng đấm sáu phép thần thông; chẳng đấm mười lực của Phật; chẳng đấm bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng đấm đại từ; chẳng đấm đại bi, đại hỷ, đại xả; chẳng đấm ba mươi hai tướng đại sĩ; chẳng đấm tám mươi vẻ đẹp kèm theo; chẳng đấm pháp không quên mất; chẳng đấm tánh luôn luôn xả; chẳng đấm trí nhất thiết; chẳng đấm trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng đấm quả Dự-lưu; chẳng đấm quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác; chẳng đấm tất cả hạnh đại Bồ-tát; chẳng đấm quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; chẳng đấm ngã; chẳng đấm hữu tình, dòng sinh mạng, sự sanh, sự dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, người do người sanh, ngã tối thắng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, tự thọ quả báo, khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy; chẳng đấm dị sanh; chẳng đấm bậc Thánh; chẳng đấm Bồ-tát; chẳng đấm Như Lai; chẳng đấm danh; chẳng đấm tướng; chẳng đấm nghiêm tịnh cõi Phật; chẳng đấm thành thực hữu tình;

chẳng đấm phương tiện thiện xảo. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp đều không sở hữu, nên năng đấm, sở đấm, nơi đấm, lúc đấm, đều không thể nắm bắt được.

Như vậy, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì đối với tất cả pháp không đấm, nên có khả năng tăng trưởng bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba-la-mật-đa; cũng có khả năng an trụ cái không nội, cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tán mạn, cái không không đối khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh; cũng có khả năng an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cõi hư không, cõi không thể nghĩ bàn; cũng có khả năng tăng trưởng bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; cũng có khả năng an trụ thánh đế khổ, thánh đế tập, diệt, đạo; cũng có khả năng tăng trưởng bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng có khả năng tăng trưởng tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cũng có khả năng tăng trưởng pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; cũng có khả năng thu nhập Niết-bàn, xa lìa sanh tử của Bồ-tát; cũng có khả năng an trụ bậc bất thối chuyển Bồ-tát; cũng có khả năng viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; cũng có khả năng viên mãn bậc Cực hỷ, bậc Ly cầu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; cũng có khả năng viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có khả năng viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có khả năng viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; cũng có khả năng viên mãn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp kèm theo; cũng có khả năng viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có khả năng viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng chứng đắc thần thông tối thắng của Bồ-tát; khi đầy đủ thần thông rồi, từ cõi Phật này, đến cõi Phật cái khác, vì muốn thành thực các loại hữu tình, vì muốn nghiêm tịnh cõi Phật của mình và vì muốn thấy Như lai Ứng Chánh Đẳng Giác; khi được thấy rồi, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi



khen, khiến các căn lành đều được sanh trưởng; khi căn lành sanh trưởng rồi, tùy chỗ ưa nghe mà Chánh pháp của chư Phật, đều được nghe và nhận; khi đã nghe và nhận rồi, cho đến khi an tọa tòa Bồ-đề nhiệm màu, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thường không quên mất. Đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, đều được tự tại. Như vậy, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên biết như thật, danh là giả, pháp là giả.

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính cái sắc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với sắc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong sắc có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong thọ, tưởng, hành, thức có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có sắc chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có thọ, tưởng, hành, thức chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Liã sắc có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Liã thọ, tưởng, hành, thức có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? - Chính nhãn xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với nhãn xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong nhãn xứ có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có nhãn xứ chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa nhãn xứ có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? -  
Chính sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát  
chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong sắc xứ có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có sắc xứ chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa sắc xứ có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? -  
Chính nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong nhãn giới có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có nhãn giới chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Liạ nhãn giới có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Liạ nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? -  
Chính sắc giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với sắc giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát  
chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong sắc giới có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có sắc giới chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Liạ sắc giới có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? -  
Chính nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát  
chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong nhãn thức giới có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có nhãn thức giới chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa nhãn thức giới có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? -  
Chính nhãn xúc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với nhãn xúc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong nhãn xúc có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có nhãn xúc chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lià nhãn xúc có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lià nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? -  
Chính các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lià các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa các thọ do nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? - Chính địa giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với địa giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong địa giới có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong thủy, hỏa, phong, không, thức giới có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có địa giới chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có thủy, hỏa, phong, không, thức giới chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa địa giới có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? - Chính nhân duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với nhân duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong nhân duyên có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có nhân duyên chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Là nhân duyên có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Là đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? -  
Chính pháp do duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với pháp do duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong pháp do duyên sanh ra có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có pháp do duyên sanh ra chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Là pháp do duyên sanh ra có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

Quyển Thứ 13  
**HEÁT**

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?  
Chính vô minh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với vô minh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong vô minh có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong hành cho đến lão tử có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có vô minh chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có hành cho đến lão tử chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa vô minh có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa hành cho đến lão tử có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?  
Chính bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!



- Trong bồ thí Ba-la-mật-đa có đại Bồ-tát chăng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!
  - Trong tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa có đại Bồ-tát chăng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!
  - Trong đại Bồ-tát có bồ thí Ba-la-mật-đa chăng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!
  - Trong đại Bồ-tát có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!
  - Lia bồ thí Ba-la-mật-đa có đại Bồ-tát chăng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!
  - Lia tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa có đại Bồ-tát chăng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!
- Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính cái không nội là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
  - Chính cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tán mạn, cái không không đối khác, cái không bồn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không không thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!
  - Cái khác với cái không nội là đại Bồ-tát chăng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!
  - Cái khác với cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!
  - Trong cái không nội có đại Bồ-tát chăng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!
  - Trong cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh có đại Bồ-tát chăng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có cái không nội chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa cái không nội có đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh có đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính chơn như là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cõi hư không, cõi chẳng thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với chơn như là đại Bồ-tát chẳng?
- - Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong chơn như có đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn có đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có chơn như chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa chơn như có đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn có đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?  
Chính bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong bốn niệm trụ có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có bốn niệm trụ chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lia bốn niệm trụ có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lia bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?  
Chính thánh đế khổ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với thánh đế khổ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong thánh đế khổ có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong thánh đế tập, diệt, đạo có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có thánh đế khổ chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có thánh đế tập, diệt, đạo chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lia thánh đế khổ có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lia thánh đế tập, diệt, đạo có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?  
Chính bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát  
chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong bốn tịnh lự có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong bốn vô lượng, bốn định vô sắc có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có bốn tịnh lự chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có bốn vô lượng, bốn định vô sắc chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lia bốn tịnh lự có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lia bốn vô lượng, bốn định vô sắc có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?  
Chính tám giải thoát là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với tám giải thoát là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong tám giải thoát có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có tám giải thoát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lià tám giải thoát có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lià tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?  
Chính pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong pháp môn giải thoát không có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có pháp môn giải thoát không chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa pháp môn giải thoát không có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong pháp môn Đà-la-ni có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong pháp môn Tam-ma-địa có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có pháp môn Đà-la-ni chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có pháp môn Tam-ma-địa chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa pháp môn Đà-la-ni có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa pháp môn Tam-ma-địa có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?  
Chính bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính bậc Ly cầu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cự nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong bậc Cự hỷ có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong bậc Ly cầu, cho đến bậc Pháp vân có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có bậc Cự hỷ chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa bậc Cự hỷ có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?  
Chính năm loại mắt là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với năm loại mắt là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong năm loại mắt có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong sáu phép thần thông có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có năm loại mắt chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có sáu phép thần thông chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Liả năm loại mắt có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Liả sáu phép thần thông có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?  
Chính mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong mười lực của Phật có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có mười lực của Phật chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Liả mười lực của Phật có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!



- Lìa bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính đại từ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với đại từ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại từ có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại bi, đại hỷ, đại xả có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có đại từ chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có đại bi, đại hỷ đại xả chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa đại từ có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa đại bi, đại hỷ, đại xả có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong ba mươi hai tướng đại sĩ có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong tám mươi vẻ đẹp kèm theo có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có ba mươi hai tướng đại sĩ chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có tám mươi vẻ đẹp kèm theo chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lià ba mươi hai tướng đại sĩ có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lià tám mươi vẻ đẹp kèm theo có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?  
Chính pháp không quên mất là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với pháp không quên mất là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong pháp không quên mất có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong tánh luôn luôn xả có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có pháp không quên mất chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có tánh luôn luôn xả chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lià pháp không quên mất có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lià tánh luôn luôn xả có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?  
Chính trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong trí nhất thiết có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có trí nhất thiết chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lià trí nhất thiết có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lià trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

Lúc bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện: Ngươi quán nghĩa nào mà nói là chính sắc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính thọ, tướng, hành, thức chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với sắc chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với thọ, tướng, hành, thức chẳng phải là đại Bồ-tát; trong sắc chẳng có đại Bồ-tát; trong thọ, tướng, hành, thức chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có sắc; trong đại Bồ-tát chẳng có thọ, tướng, hành, thức; lià sắc chẳng có đại Bồ-tát; lià thọ, tướng, hành, thức chẳng có đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc sắc, hoặc thọ, tướng, hành, thức rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, thì tại sao có thể nói chính sắc là đại Bồ-tát; chính thọ, tướng, hành, thức là đại Bồ-tát; cái khác với sắc là đại Bồ-tát; cái khác với thọ, tướng, hành, thức là đại Bồ-tát; trong sắc có đại Bồ-tát; trong thọ, tướng, hành, thức có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có sắc; trong đại Bồ-tát có thọ, tướng, hành, thức; lià sắc có đại Bồ-tát; lià thọ, tướng, hành, thức có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói là chính nhãn xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng

phải là đại Bồ-tát; cái khác với nhãn xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; trong nhãn xứ chẳng có đại Bồ-tát; trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có nhãn xứ; trong đại Bồ-tát chẳng có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; lia nhãn xứ chẳng có đại Bồ-tát; lia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng có đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc nhãn xứ hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, thì tại sao có thể nói chính nhãn xứ là đại Bồ-tát; chính nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát; cái khác với nhãn xứ là đại Bồ-tát; cái khác với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát; trong nhãn xứ có đại Bồ-tát; trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có nhãn xứ; trong đại Bồ-tát có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; lia nhãn xứ có đại Bồ-tát; lia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói là chính sắc xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với sắc xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; trong sắc xứ chẳng có đại Bồ-tát; trong thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có sắc xứ; trong đại Bồ-tát chẳng có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; lia sắc xứ chẳng có đại Bồ-tát; lia thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng có đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc sắc xứ, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính sắc xứ là đại Bồ-tát; chính thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát; cái khác với sắc xứ là đại Bồ-tát; cái khác với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát; trong sắc xứ có đại Bồ-tát; trong thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có sắc xứ; trong đại Bồ-tát có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; lia sắc xứ có đại Bồ-tát; lia thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói là chính nhãn giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với nhãn giới chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng phải là đại Bồ-tát; trong nhãn giới chẳng có đại Bồ-tát; trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có nhãn giới; trong đại

Bồ-tát chẳng có nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới; lia nhãn giới chẳng có đại Bồ-tát; lia nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới chẳng có đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc nhãn giới, hoặc nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới rớt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huớng là có đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính nhãn giới là đại Bồ-tát; chính nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới là đại Bồ-tát; cái khác với nhãn giới là đại Bồ-tát; cái khác với nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới là đại Bồ-tát; trong nhãn giới có đại Bồ-tát; trong nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có nhãn giới; trong đại Bồ-tát có nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới; lia nhãn giới có đại Bồ-tát; lia nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói là chính sắc giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với sắc giới chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải là đại Bồ-tát; trong sắc giới chẳng có đại Bồ-tát; trong thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có sắc giới; trong đại Bồ-tát chẳng có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; lia sắc giới chẳng có đại Bồ-tát; lia thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng có đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc sắc giới, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp giới rớt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huớng là có đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính sắc giới là đại Bồ-tát; chính thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát; cái khác với sắc giới là đại Bồ-tát; cái khác với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát; trong sắc giới có đại Bồ-tát; trong thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có sắc giới; trong đại Bồ-tát có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; lia sắc giới có đại Bồ-tát; lia thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói là chính nhãn thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với nhãn thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát; trong nhãn thức giới chẳng có đại Bồ-tát; trong nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có nhãn thức giới; trong đại Bồ-tát chẳng có nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới; lia nhãn thức giới chẳng có đại Bồ-tát; lia nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới chẳng có đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc nhãn thức giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính nhãn thức giới là đại Bồ-tát; chính nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát; cái khác với nhãn thức giới là đại Bồ-tát; cái khác với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát; trong nhãn thức giới có đại Bồ-tát; trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có nhãn thức giới; trong đại Bồ-tát có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; lia nhãn thức giới có đại Bồ-tát; lia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính nhãn xúc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với nhãn xúc chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng phải là đại Bồ-tát; trong nhãn xúc chẳng có đại Bồ-tát; trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có nhãn xúc; trong đại Bồ-tát chẳng có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; lia nhãn xúc chẳng có đại Bồ-tát; lia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng có đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc nhãn xúc, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính nhãn xúc là đại Bồ-tát; chính nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát; cái khác với nhãn xúc là đại Bồ-tát; cái khác với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát; trong nhãn xúc có đại Bồ-tát; trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có nhãn xúc; trong đại Bồ-tát có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; lia nhãn xúc có đại Bồ-tát; lia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng phải là đại Bồ-tát; chính các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải là đại Bồ-tát; trong các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng có đại Bồ-tát; trong các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; trong đại Bồ-tát chẳng có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; lia các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng có đại Bồ-tát; lia các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chẳng có đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là đại Bồ-tát; chính các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là đại Bồ-tát; cái khác với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là đại Bồ-tát; cái khác với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là đại Bồ-tát; trong các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có đại Bồ-tát; trong các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; trong đại Bồ-tát có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; lia các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có đại Bồ-tát; lia các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói là chính địa giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với địa giới chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát; trong địa giới chẳng có đại Bồ-tát; trong thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có địa giới; trong đại Bồ-tát chẳng có thủy, hỏa, phong, không, thức giới; lia địa giới chẳng có đại Bồ-tát; lia thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng có đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc địa giới, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính địa giới là đại Bồ-tát; chính thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát; cái khác với địa giới là đại Bồ-tát; cái khác với thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát; trong địa giới có đại Bồ-tát; trong thủy, hỏa, phong, không, thức giới có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có địa giới; trong đại Bồ-tát có thủy, hỏa, phong, không, thức giới; lia địa giới có đại Bồ-tát; lia thủy, hỏa, phong, không, thức giới có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói là chính nhân duyên chẳng phải là đại Bồ-tát; chính đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với nhân duyên chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải là đại Bồ-tát; trong nhân duyên chẳng có đại Bồ-tát; trong đẳng vô gián duyên, sở duyên

duyên, tăng thượng duyên chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có nhân duyên; trong đại Bồ-tát chẳng có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; lia nhân duyên chẳng có đại Bồ-tát; lia đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng có đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đòa, hoặc nhân duyên, hoặc đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính nhân duyên là đại Bồ-tát; chính đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát; cái khác với nhân duyên là đại Bồ-tát; cái khác với đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát; trong nhân duyên có đại Bồ-tát; trong đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có nhân duyên; trong đại Bồ-tát có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; lia nhân duyên có đại Bồ-tát; lia đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói là chính pháp do duyên sanh ra chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với pháp do duyên sanh ra chẳng phải là đại Bồ-tát; trong pháp do duyên sanh ra chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có pháp do duyên sanh ra; lia pháp do duyên sanh ra chẳng có đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đòa, hoặc pháp do duyên sanh ra rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát; cái khác với pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát; trong pháp do duyên sanh ra có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có pháp do duyên sanh ra; lia pháp do duyên sanh ra có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói là chính vô minh chẳng phải là đại Bồ-tát; chính hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với vô minh chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với hành cho đến lão tử chẳng phải là đại Bồ-tát; trong vô minh chẳng có đại Bồ-tát; trong hành cho đến lão tử chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có vô minh; trong đại Bồ-tát chẳng có hành cho đến lão tử; lia vô minh chẳng có đại Bồ-tát; lia hành cho đến lão tử chẳng có đại Bồ-tát?



Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc vô minh, hoặc hành cho đến lão tử rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính vô minh là đại Bồ-tát; chính hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát; cái khác với vô minh là đại Bồ-tát; cái khác với hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát; trong vô minh có đại Bồ-tát; trong hành cho đến lão tử có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có vô minh; trong đại Bồ-tát có hành cho đến lão tử; lìa vô minh có đại Bồ-tát, lìa hành cho đến lão tử có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát; chính tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát; trong bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng có đại Bồ-tát; trong tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có bồ thí Ba-la-mật-đa; trong đại Bồ-tát chẳng có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa; lìa bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng có đại Bồ-tát; lìa tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng có đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc Bồ thí Ba-la-mật-đa, hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính bồ thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát; chính tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát; cái khác với bồ thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát; cái khác với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát; trong bồ thí Ba-la-mật-đa có đại Bồ-tát; trong tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có bồ thí Ba-la-mật-đa; trong đại Bồ-tát có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa; lìa bồ thí Ba-la-mật-đa có đại Bồ-tát; lìa tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính cái không nội chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả

pháp, cái không không thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với cái không nội chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng phải là đại Bồ-tát; trong cái không nội chẳng có đại Bồ-tát; trong cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có cái không nội; trong đại Bồ-tát chẳng có cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh; lia cái không nội chẳng có đại Bồ-tát; lia cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng có đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc cái không nội, hoặc cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái không nội là đại Bồ-tát; chính cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát; cái khác với cái không nội là đại Bồ-tát; cái khác với cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát; trong cái không nội có đại Bồ-tát; trong cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có cái không nội; trong đại Bồ-tát có cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh; lia cái không nội có đại Bồ-tát; lia cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính chơn như chẳng phải là đại Bồ-tát; chính pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cõi hư không, cõi không thể nghĩ bàn chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải là đại Bồ-tát; trong chơn như chẳng có đại Bồ-tát; trong pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như; trong đại Bồ-tát chẳng có pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn; lia chơn như chẳng có đại Bồ-tát; lia pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn chẳng có đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc chơn như, hoặc pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính chơn như là đại Bồ-tát; chính pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như là đại Bồ-tát; cái khác với pháp giới cho đến cõi chẳng thể

ngĩ bàn là đại Bồ-tát; trong chơn như có đại Bồ-tát; trong pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có chơn như; trong đại Bồ-tát có pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn; lìa chơn như có đại Bồ-tát; lìa pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói là chính bốn niệm trụ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với bốn niệm trụ chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải là đại Bồ-tát; trong bốn niệm trụ chẳng có đại Bồ-tát; trong bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có bốn niệm trụ; trong đại Bồ-tát chẳng có bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; lìa bốn niệm trụ chẳng có đại Bồ-tát; lìa bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng có đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc bốn niệm trụ, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính bốn niệm trụ là đại Bồ-tát; chính bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát; cái khác với bốn niệm trụ là đại Bồ-tát; cái khác với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát; trong bốn niệm trụ có đại Bồ-tát; trong bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có bốn niệm trụ; trong đại Bồ-tát có bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; lìa bốn niệm trụ có đại Bồ-tát; lìa bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo có đại Bồ-tát?

## Quyển Thứ 14 HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính Thánh đế khổ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với thánh đế khổ chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải là đại Bồ-tát; trong thánh đế khổ chẳng có đại Bồ-tát; trong thánh đế tập, diệt, đạo chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có thánh đế khổ; trong đại Bồ-tát chẳng có thánh đế tập, diệt, đạo; lia thánh đế khổ chẳng có đại Bồ-tát; lia thánh đế tập, diệt, đạo chẳng có đại Bồ-tát ?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc thánh đế khổ, hoặc thánh đế tập, diệt, đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính Thánh đế khổ là đại Bồ-tát; chính Thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát; cái khác với thánh đế khổ là đại Bồ-tát; cái khác với thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát; trong thánh đế khổ có đại Bồ-tát; trong thánh đế tập, diệt, đạo có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có thánh đế khổ; trong đại Bồ-tát có thánh đế tập, diệt, đạo; lia thánh đế khổ có đại Bồ-tát; lia thánh đế tập, diệt, đạo có đại Bồ-tát ?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính bốn tịnh lự chẳng phải là đại Bồ-tát, chính bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với bốn tịnh lự chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải là đại Bồ-tát; trong bốn tịnh lự chẳng có đại Bồ-tát; trong bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có bốn tịnh lự; trong đại Bồ-tát chẳng có bốn vô lượng, bốn định vô sắc; lia bốn tịnh lự chẳng có đại Bồ-tát; lia bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng có đại Bồ-tát ?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc bốn tịnh lự, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính bốn tịnh lự là đại Bồ-tát; chính bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát; cái khác với bốn tịnh lự là đại Bồ-tát; cái khác với bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát; trong bốn tịnh lự có đại Bồ-tát; trong bốn vô lượng, bốn định vô sắc có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có bốn tịnh lự; trong đại Bồ-tát có bốn vô lượng, bốn định vô sắc; lia bốn tịnh lự có đại Bồ-tát; lia bốn vô lượng, bốn định vô sắc có đại Bồ-tát ?

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói là chính tám giải thoát chẳng phải là đại Bồ-tát; chính tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với tám giải thoát chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; trong tám giải thoát chẳng có đại Bồ-tát; trong tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có tám giải thoát; trong đại Bồ-tát chẳng có tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; lia tám giải thoát chẳng có đại Bồ-tát; lia tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng có đại Bồ-tát ?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc tám giải thoát, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính tám giải thoát là đại Bồ-tát; chính tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát; cái khác với tám giải thoát là đại Bồ-tát; cái khác với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát; trong tám giải thoát có đại Bồ-tát; trong tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có tám giải thoát; trong đại Bồ-tát có tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; lia tám giải thoát có đại Bồ-tát; lia tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có đại Bồ-tát ?

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói là chính pháp môn giải thoát không chẳng phải là đại Bồ-tát; chính pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với pháp môn giải thoát không chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải là đại Bồ-tát; trong pháp môn giải thoát không chẳng có đại Bồ-tát; trong pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có pháp môn giải thoát không; trong đại Bồ-tát chẳng có pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; lia pháp môn giải thoát không chẳng có đại Bồ-tát; lia pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng có đại Bồ-tát ?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc pháp môn giải thoát không, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện rốt ráo còn chẳng nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát; chính pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát; cái khác với pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát; cái khác với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát; trong

pháp môn giải thoát không có đại Bồ-tát; trong pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có pháp môn giải thoát không; trong đại Bồ-tát có pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; lìa pháp môn giải thoát không có đại Bồ-tát; lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên có đại Bồ-tát ?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính pháp môn Đà-la-ni chẳng phải là đại Bồ-tát; chính pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với pháp môn Đà-la-ni chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là đại Bồ-tát; trong pháp môn Đà-la-ni chẳng có đại Bồ-tát; trong pháp môn Tam-ma-địa chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có pháp môn Đà-la-ni; trong đại Bồ-tát chẳng có pháp môn Tam-ma-địa; lìa pháp môn Đà-la-ni chẳng có đại Bồ-tát; lìa pháp môn Tam-ma-địa chẳng có đại Bồ-tát ?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc pháp môn Đà-la-ni, hoặc pháp môn Tam-ma-địa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát; chính pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát; cái khác với pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát; cái khác với pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát; trong pháp môn Đà-la-ni có đại Bồ-tát; trong pháp môn Tam-ma-địa có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có pháp môn Đà-la-ni; trong đại Bồ-tát có pháp môn Tam-ma-địa; lìa pháp môn Đà-la-ni có đại Bồ-tát; lìa pháp môn Tam-ma-địa có đại Bồ-tát ?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính bậc Cực hỷ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với bậc Cực hỷ chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân chẳng phải là đại Bồ-tát; trong bậc Cực hỷ chẳng có đại Bồ-tát; trong bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có bậc Cực hỷ; trong đại Bồ-tát chẳng có bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân; lìa bậc Cực hỷ chẳng có đại Bồ-tát; lìa bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân chẳng có đại Bồ-tát ?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc bậc Cực hỷ, hoặc bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính bậc Cực hỷ là đại Bồ-tát; chính bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát; cái khác với bậc Cực hỷ là

đại Bồ-tát; cái khác với bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát; trong bậc Cực hỷ có đại Bồ-tát; trong bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có bậc Cực hỷ; trong đại Bồ-tát có bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân; lia bậc Cực hỷ có đại Bồ-tát; lia bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân có đại Bồ-tát ?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính năm loại mắt chẳng phải là đại Bồ-tát; chính sáu phép thần thông chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với năm loại mắt chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với sáu phép thần thông chẳng phải là đại Bồ-tát; trong năm loại mắt chẳng có đại Bồ-tát; trong sáu phép thần thông chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có năm loại mắt; trong đại Bồ-tát chẳng có sáu phép thần thông; lia năm loại mắt chẳng có đại Bồ-tát; lia sáu phép thần thông chẳng có đại Bồ-tát ?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc năm loại mắt, hoặc sáu phép thần thông rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính năm loại mắt là đại Bồ-tát; chính sáu phép thần thông là đại Bồ-tát; cái khác với năm loại mắt là đại Bồ-tát; cái khác với sáu phép thần thông là đại Bồ-tát; trong năm loại mắt có đại Bồ-tát; trong sáu phép thần thông có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có năm loại mắt; trong đại Bồ-tát có sáu phép thần thông; lia năm loại mắt có đại Bồ-tát; lia sáu phép thần thông có đại Bồ-tát ?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính mười lực của Phật chẳng phải là đại Bồ-tát; chính bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với mười lực của Phật chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là đại Bồ-tát; trong mười lực của Phật chẳng có đại Bồ-tát; trong bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có mười lực của Phật; trong đại Bồ-tát chẳng có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; lia mười lực của Phật chẳng có đại Bồ-tát; lia bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng có đại Bồ-tát ?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc mười lực của Phật, hoặc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, thì tại sao có thể

nói là chính mười lực của Phật là đại Bồ-tát; chính bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát; cái khác với mười lực của Phật là đại Bồ-tát; cái khác với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát; trong mười lực của Phật có đại Bồ-tát; trong bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có mười lực của Phật; trong đại Bồ-tát có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; lia mười lực của Phật có đại Bồ-tát; lia bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng có đại Bồ-tát ?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính đại từ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với đại từ chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng phải là đại Bồ-tát; trong đại từ chẳng có đại Bồ-tát; trong đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có đại từ; trong đại Bồ-tát chẳng có đại bi, đại hỷ, đại xả; lia đại từ chẳng có đại Bồ-tát; lia đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng có đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đòa, hoặc đại từ, hoặc đại bi, đại hỷ, đại xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính đại từ là đại Bồ-tát; chính đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát; cái khác với đại từ là đại Bồ-tát; cái khác với đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát; trong đại từ có đại Bồ-tát; trong đại bi, đại hỷ, đại xả có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có đại từ; trong đại Bồ-tát có đại bi, đại hỷ, đại xả; lia đại từ có đại Bồ-tát; lia đại bi, đại hỷ, đại xả có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính tám mươi vẻ đẹp kèm theo chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với tám mươi vẻ đẹp kèm theo chẳng phải là đại Bồ-tát; trong ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng có đại Bồ-tát; trong tám mươi vẻ đẹp kèm theo chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có ba mươi hai tướng đại sĩ; trong đại Bồ-tát chẳng có tám mươi vẻ đẹp kèm theo; lia ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng có đại Bồ-tát; lia tám mươi vẻ đẹp kèm theo chẳng có đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đòa, hoặc ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc tám mươi vẻ đẹp kèm theo rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã



chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát; chính tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát; cái khác với ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát; cái khác với tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát; trong ba mươi hai tướng đại sĩ có đại Bồ-tát; trong tám mươi vẻ đẹp kèm theo có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có ba mươi hai tướng đại sĩ; trong đại Bồ-tát có tám mươi vẻ đẹp kèm theo; lia ba mươi hai tướng đại sĩ có đại Bồ-tát; lia tám mươi vẻ đẹp kèm theo có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính pháp không quên mất chẳng phải là đại Bồ-tát; chính tánh luôn luôn xả chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với pháp không quên mất chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với tánh luôn luôn xả chẳng phải là đại Bồ-tát; trong pháp không quên mất chẳng có đại Bồ-tát; trong tánh luôn luôn xả chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có pháp không quên mất; trong đại Bồ-tát chẳng có tánh luôn luôn xả; lia pháp không quên mất chẳng có đại Bồ-tát; lia tánh luôn luôn xả chẳng có đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc pháp không quên mất, hoặc tánh luôn luôn xả rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính pháp không quên mất là đại Bồ-tát; chính tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát; cái khác với pháp không quên mất là đại Bồ-tát; cái khác với tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát; trong pháp không quên mất có đại Bồ-tát; trong tánh luôn luôn xả có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có pháp không quên mất; trong đại Bồ-tát có tánh luôn luôn xả; lia pháp không quên mất có đại Bồ-tát; lia tánh luôn luôn xả có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính trí nhất thiết chẳng phải là đại Bồ-tát; chính trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với trí nhất thiết chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải là đại Bồ-tát; trong trí nhất thiết chẳng có đại Bồ-tát; trong trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có trí nhất thiết; trong đại Bồ-tát chẳng có trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; lia trí nhất thiết chẳng có đại Bồ-tát; lia trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng có đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc trí nhất thiết, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng

có, thì tại sao có thể nói là chính trí nhất thiết là đại Bồ-tát; chính trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát; cái khác với trí nhất thiết là đại Bồ-tát; cái khác với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát; trong trí nhất thiết có đại Bồ-tát; trong trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có trí nhất thiết; trong đại Bồ-tát có trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; lia trí nhất thiết có đại Bồ-tát; lia trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Bồ-đề, Tát-đỏa và sắc ... các pháp đã chẳng thể nắm bắt được, mà nói là chính sắc ... các pháp là đại Bồ-tát, hoặc cái khác với sắc ... các pháp là đại Bồ-tát; hoặc trong sắc ... các pháp có đại Bồ-tát; hoặc trong đại Bồ-tát có sắc ... các pháp; hoặc lia sắc ... các pháp có đại Bồ-tát, thì điều đó không có!

Phật bảo Thiện Hiện: Hay thay! Hay thay! Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như Người đã nói. Thiện Hiện! Sắc ... các pháp vì chẳng thể nắm bắt được, nên đại Bồ-tát cũng chẳng thể nắm bắt được; vì đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, nên việc tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được. Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên học như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính chơn như của sắc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính chơn như của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với chơn như của sắc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với chơn như của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong chơn như của sắc có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong chơn như của thọ, tưởng, hành, thức có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có chơn như của sắc chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có chơn như của thọ, tưởng, hành, thức chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Liạ chơn như của sắc có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Liạ chơn như của thọ, tưởng, hành, thức có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?  
Chính chơn như của nhãn xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát  
chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với chơn như của nhãn xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-  
tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong chơn như của nhãn xứ có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có đại Bồ-tát  
chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có chơn như của nhãn xứ chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ  
chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Liạ chơn như của nhãn xứ có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Liạ chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?  
Chính chơn như của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-  
tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với chơn như của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong chơn như của sắc xứ có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có chơn như của sắc xứ chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lià chơn như của sắc xứ có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lià chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính chơn như của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với chơn như của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong chơn như của nhãn giới có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có chơn như của nhãn giới chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa chơn như của nhãn giới có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có đại Bồ-tát  
chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lại nữa, Thiệt Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?  
Chính chơn như của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại  
Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với chơn như của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là  
đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong chơn như của sắc giới có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có đại  
Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có chơn như của sắc giới chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp  
giới chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa chơn như của sắc giới có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có đại Bồ-  
tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lại nữa, Thiệt Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?  
Chính chơn như của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-  
tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với chơn như của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong chơn như của nhãn thức giới có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có chơn như của nhãn thức giới chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lia chơn như của nhãn thức giới có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lia chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính chơn như của nhãn xúc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với chơn như của nhãn xúc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong chơn như của nhãn xúc có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có chơn như của nhãn xúc chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lià chơn như của nhãn xúc có đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lià chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra có đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lià chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lià chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra có đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?  
Chính chơn như của địa giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với chơn như của địa giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong chơn như của địa giới có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có chơn như của địa giới chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa chơn như của địa giới có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?  
Chính chơn như của nhân duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính chơn như của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với chơn như của nhân duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với chơn như của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!



- Trong chơn như của nhân duyên có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong chơn như của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có chơn như của nhân duyên chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có chơn như của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Là chơn như của nhân duyên có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Là chơn như của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính chơn như của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với chơn như của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong chơn như của pháp do duyên sanh ra có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có chơn như của pháp do duyên sanh ra chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Là chơn như của pháp do duyên sanh ra có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính chơn như của vô minh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính chơn như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với chơn như của vô minh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với chơn như của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong chơn như của vô minh có đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong chơn như của hành cho đến lão tử có đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có chơn như của vô minh chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có chơn như của hành cho đến lão tử chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lià chơn như của vô minh có đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lià chơn như của hành cho đến lão tử có đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa có đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa có đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lià chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa có đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính chơn như của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính chơn như của cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với chơn như của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với chơn như của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong chơn như của cái không nội có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong chơn như của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có chơn như của cái không nội chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có chơn như của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa chơn như của cái không nội có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa chơn như của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính chơn như của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính chơn như của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với chơn như của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong chơn như của bốn niệm trụ có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có chơn như của bốn niệm trụ chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lia chơn như của bốn niệm trụ có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lia chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính Chơn như của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính chơn như của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với chơn như của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với chơn như của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong chơn như của thánh đế khổ có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong chơn như của thánh đế tập, diệt, đạo có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có chơn như của thánh đế khổ chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có chơn như của thánh đế tập, diệt, đạo chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lià chơn như của thánh đế khổ có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lià chơn như của thánh đế tập, diệt, đạo có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính chơn như của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với chơn như của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong chơn như của bốn tịnh lự có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có chơn như của bốn tịnh lự chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lià chơn như của bốn tịnh lự có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lià chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính chơn như của tám giải thoát là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với chơn như của tám giải thoát là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong chơn như của tám giải thoát có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có chơn như của tám giải thoát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa chơn như của tám giải thoát có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính chơn như của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với chơn như của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong chơn như của pháp môn giải thoát không có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có chơn như của pháp môn giải thoát không chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa chơn như của pháp môn giải thoát không có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính chơn như của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính chơn như của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với chơn như của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với chơn như của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong chơn như của pháp môn Đà-la-ni có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong chơn như của pháp môn Tam-ma-địa có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có chơn như của pháp môn Đà-la-ni chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có chơn như của pháp môn Tam-ma-địa chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa chơn như của pháp môn Đà-la-ni có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa chơn như của pháp môn Tam-ma-địa có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?  
Chính chơn như của bậc Cực hỷ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính chơn như của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với chơn như của bậc Cực hỷ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với Chơn như của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong Chơn như của bậc Cực hỷ có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong Chơn như của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có chơn như của bậc Cực hỷ chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có Chơn như của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa chơn như của bậc Cực hỷ có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa chơn như của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?  
Chính chơn như của năm loại mắt là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính chơn như của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với chơn như của năm loại mắt là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!



- Cái khác với chơn như của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong chơn như của năm loại mắt có đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong chơn như của sáu phép thần thông có đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có chơn như của năm loại mắt chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có chơn như của sáu phép thần thông chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Là chơn như của năm loại mắt có đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Là chơn như của sáu phép thần thông có đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

Quyển Thứ 15  
HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?  
Chính chơn như của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính chơn như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với chơn như của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với chơn như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong chơn như của mười lực của Phật có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong chơn như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có chơn như của mười lực của Phật chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có chơn như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lia chơn như của mười lực của Phật có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lia chơn như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng có đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?  
Chính chơn như của đại từ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính chơn như của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với chơn như của đại từ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với chơn như của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong chơn như của đại từ có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong chơn như của đại bi, đại hỷ, đại xả có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có chơn như của đại từ chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có chơn như của đại bi, đại hỷ, đại xả chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa chơn như của đại từ có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa chơn như của đại bi, đại hỷ, đại xả có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?
- Chính chơn như của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính chơn như của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với chơn như của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Cái khác với chơn như của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong chơn như của ba mươi hai tướng đại sĩ có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong chơn như của tám mươi vẻ đẹp kèm theo có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có chơn như của ba mươi hai tướng đại sĩ chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có chơn như của tám mươi vẻ đẹp kèm theo chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lìa chơn như của ba mươi hai tướng đại sĩ có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa chơn như của tám mươi vẻ đẹp kèm theo có đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính chơn như của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính chơn như của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với chơn như của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với chơn như của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong chơn như của pháp không quên mất có đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong chơn như của tánh luôn luôn xả có đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có chơn như của pháp không quên mất chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong đại Bồ-tát có chơn như của tánh luôn luôn xả chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa chơn như của pháp không quên mất có đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Lìa chơn như của tánh luôn luôn xả có đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính chơn như của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với chơn như của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Cái khác với chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Trong chơn như của trí nhất thiết có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có chơn như của trí nhất thiết chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Trong đại Bồ-tát có chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Liạ chơn như của trí nhất thiết có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Liạ chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

Lúc bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện: Người quán nghĩa nào mà nói là chính chơn như của sắc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính chơn như của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của sắc chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là đại Bồ-tát; trong chơn như của sắc chẳng có đại Bồ-tát; trong chơn như của thọ, tưởng, hành, thức chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của sắc; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của thọ, tưởng, hành, thức; liạ chơn như của sắc chẳng có đại Bồ-tát; liạ chơn như của thọ, tưởng, hành, thức chẳng có đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc, hoặc thọ, tưởng, hành, thức rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có chơn như của sắc và chơn như của thọ, tưởng, hành, thức! Các chơn như này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính chơn như của sắc là đại Bồ-tát; chính chơn như của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của sắc là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát; trong chơn như của sắc có đại Bồ-tát; trong chơn như của thọ, tưởng, hành, thức có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có chơn như của sắc; trong đại Bồ-tát có chơn như của thọ, tưởng, hành, thức; liạ chơn như của sắc có đại Bồ-tát; liạ chơn như của thọ, tưởng, hành, thức có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính chơn như của nhãn xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn

như của nhãn xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; trong chơn như của nhãn xứ chẳng có đại Bồ-tát; trong chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của nhãn xứ; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; lia chơn như của nhãn xứ chẳng có đại Bồ-tát; lia chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng có đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xứ, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có chơn như của nhãn xứ và chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ! Các chơn như này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính chơn như của nhãn xứ là đại Bồ-tát; chính chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của nhãn xứ là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát; trong chơn như của nhãn xứ có đại Bồ-tát; trong chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có chơn như của nhãn xứ; trong đại Bồ-tát có chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; lia chơn như của nhãn xứ có đại Bồ-tát; lia chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính chơn như của sắc xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của sắc xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; trong chơn như của sắc xứ chẳng có đại Bồ-tát; trong chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của sắc xứ; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; lia chơn như của sắc xứ chẳng có đại Bồ-tát; lia chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng có đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc xứ, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có chơn như của sắc xứ và chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ! Các chơn như này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính chơn như của sắc xứ là đại Bồ-tát; chính chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của sắc xứ là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát; trong chơn như của sắc xứ có đại Bồ-tát; trong chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có chơn như của sắc xứ; trong đại Bồ-tát có

chọn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; lia chọn như của sắc xứ có đại Bồ-tát; lia chọn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính chọn như của nhãn giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính chọn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chọn như của nhãn giới chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chọn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng phải là đại Bồ-tát; trong chọn như của nhãn giới chẳng có đại Bồ-tát; trong chọn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có chọn như của nhãn giới; trong đại Bồ-tát chẳng có chọn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; lia chọn như của nhãn giới chẳng có đại Bồ-tát; lia chọn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng có đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có chọn như của nhãn giới và chọn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới! Các chọn như này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính chọn như của nhãn giới là đại Bồ-tát; chính chọn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát; cái khác với chọn như của nhãn giới là đại Bồ-tát; cái khác với chọn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát; trong chọn như của nhãn giới có đại Bồ-tát; trong chọn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có chọn như của nhãn giới; trong đại Bồ-tát có chọn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; lia chọn như của nhãn giới có đại Bồ-tát; lia chọn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính chọn như của sắc giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính chọn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chọn như của sắc giới chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chọn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải là đại Bồ-tát; trong chọn như của sắc giới chẳng có đại Bồ-tát; trong chọn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có chọn như của sắc giới; trong đại Bồ-tát chẳng có chọn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; lia chọn như của sắc giới chẳng có đại Bồ-tát; lia chọn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng có đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc giới, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp giới rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có chọn như của sắc giới và chọn như của

thanh, hương, vị, xúc, pháp giới! Các chơn như này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính chơn như của sắc giới là đại Bồ-tát; chính chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của sắc giới là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát; trong chơn như của sắc giới có đại Bồ-tát; trong chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có chơn như của sắc giới; trong đại Bồ-tát có chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; lìa chơn như của sắc giới có đại Bồ-tát; lìa chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính chơn như của nhãn thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của nhãn thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát; trong chơn như của nhãn thức giới chẳng có đại Bồ-tát; trong chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của nhãn thức giới; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; lìa chơn như của nhãn thức giới chẳng có đại Bồ-tát; lìa chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng có đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn thức giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có chơn như của nhãn thức giới và chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới! Các chơn như này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính chơn như của nhãn thức giới là đại Bồ-tát; chính chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của nhãn thức giới là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát; trong chơn như của nhãn thức giới có đại Bồ-tát; trong chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có chơn như của nhãn thức giới; trong đại Bồ-tát có chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; lìa chơn như của nhãn thức giới có đại Bồ-tát; lìa chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính chơn như của nhãn xúc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của nhãn xúc chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng phải là đại Bồ-tát; trong chơn như của



nhãn xúc chẳng có đại Bồ-tát; trong chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của nhãn xúc; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; lia chơn như của nhãn xúc chẳng có đại Bồ-tát; lia chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng có đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặ nhãn xúc, hoặ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc rớt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có chơn như của nhãn xúc và chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc! Các chơn như này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính chơn như của nhãn xúc là đại Bồ-tát; chính chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của nhãn xúc là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát; trong chơn như của nhãn xúc có đại Bồ-tát; trong chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có chơn như của nhãn xúc; trong đại Bồ-tát có chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; lia chơn như của nhãn xúc có đại Bồ-tát; lia chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói là chính chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng phải là đại Bồ-tát; chính chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải là đại Bồ-tát; trong chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng có đại Bồ-tát; trong chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; lia chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng có đại Bồ-tát; lia chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chẳng có đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặ các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, rớt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra! Các chơn như này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là đại Bồ-tát; chính chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là đại

Bồ-tát; cái khác với chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là đại Bồ-tát; trong chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có đại Bồ-tát; trong chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; trong đại Bồ-tát có chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; lia chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có đại Bồ-tát; lia chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính chơn như của địa giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của địa giới chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát; trong chơn như của địa giới chẳng có đại Bồ-tát; trong chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của địa giới; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; lia chơn như của địa giới chẳng có đại Bồ-tát; lia chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng có đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc địa giới, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có chơn như của địa giới và chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới! Các chơn như này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính chơn như của địa giới là đại Bồ-tát; chính chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của địa giới là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát; trong chơn như của địa giới có đại Bồ-tát; trong chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có chơn như của địa giới; trong đại Bồ-tát có chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; lia chơn như của địa giới có đại Bồ-tát; lia chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính chơn như của nhân duyên chẳng phải là đại Bồ-tát; chính chơn như của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của nhân duyên chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của đẳng vô gián duyên, sở duyên

duyên, tăng thượng duyên chẳng phải là đại Bồ-tát; trong chơn như của nhân duyên chẳng có đại Bồ-tát; trong chơn như của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của nhân duyên; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; lia chơn như của nhân duyên chẳng có đại Bồ-tát; lia chơn như của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng có đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân duyên, hoặc đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có chơn như của nhân duyên và chơn như của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên! Các chơn như này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính chơn như của nhân duyên là đại Bồ-tát; chính chơn như của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của nhân duyên là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát; trong chơn như của nhân duyên có đại Bồ-tát; trong chơn như của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có chơn như của nhân duyên; trong đại Bồ-tát có chơn như của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; lia chơn như của nhân duyên có đại Bồ-tát; lia chơn như của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói là chính chơn như của pháp do duyên sanh ra chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của pháp do duyên sanh ra chẳng phải là đại Bồ-tát; trong chơn như của pháp do duyên sanh ra chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của pháp do duyên sanh ra; lia chơn như của pháp do duyên sanh ra chẳng có đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Pháp do duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có chơn như của pháp do duyên sanh ra! Chơn như này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính chơn như của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát; trong chơn như của pháp do duyên sanh ra có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có chơn như của pháp do duyên sanh ra; lia chơn như của pháp do duyên sanh ra có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói là chính chơn như của vô minh chẳng phải là đại Bồ-tát; chính chơn như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của vô minh chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của hành cho đến lão tử chẳng phải là đại Bồ-tát; trong chơn như của vô minh chẳng có đại Bồ-tát; trong chơn như của hành cho đến lão tử chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của vô minh; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của hành cho đến lão tử; lia chơn như của vô minh chẳng có đại Bồ-tát; lia chơn như của hành cho đến lão tử chẳng có đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc vô minh, hoặc hành cho đến lão tử rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có chơn như của vô minh và chơn như của hành cho đến chơn như của lão tử! Các chơn như này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính chơn như của vô minh là đại Bồ-tát; chính chơn như của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của vô minh là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát; trong chơn như của vô minh có đại Bồ-tát; trong chơn như của hành cho đến lão tử có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có chơn như của vô minh; trong đại Bồ-tát có chơn như của hành cho đến lão tử; lia chơn như của vô minh có đại Bồ-tát; lia chơn như của hành cho đến lão tử có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói là chính chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát; chính chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát; trong chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng có đại Bồ-tát; trong chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa; lia chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng có đại Bồ-tát; lia chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng có đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa và chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh

tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa! Các chơn như này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính chơn như của bồ thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát; chính chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của bồ thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát; trong chơn như của bồ thí Ba-la-mật-đa có đại Bồ-tát; trong chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có chơn như của bồ thí Ba-la-mật-đa; trong đại Bồ-tát có chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa; lia chơn như của bồ thí Ba-la-mật-đa có đại Bồ-tát; lia chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói là chính chơn như của cái không nội chẳng phải là đại Bồ-tát; chính chơn như của cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tán mạn, cái không không đối khác, cái không bồn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của cái không nội chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng phải là đại Bồ-tát; trong chơn như của cái không nội chẳng có đại Bồ-tát; trong chơn như của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của cái không nội; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh; lia chơn như của cái không nội chẳng có đại Bồ-tát; lia chơn như của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng có đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc cái không nội, hoặc cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có chơn như của cái không nội và chơn như của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh! Các chơn như này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính chơn như của cái không nội là đại Bồ-tát; chính chơn như của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của cái không nội là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là

đại Bồ-tát; trong chơn như của cái không nội có đại Bồ-tát; trong chơn như của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có chơn như của cái không nội; trong đại Bồ-tát có chơn như của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh; lìa chơn như của cái không nội có đại Bồ-tát; lìa chơn như của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính chơn như của bốn niệm trụ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính chơn như của bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của bốn niệm trụ chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải là đại Bồ-tát; trong chơn như của bốn niệm trụ chẳng có đại Bồ-tát; trong chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của bốn niệm trụ; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; lìa chơn như của bốn niệm trụ chẳng có đại Bồ-tát; lìa chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng có đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn niệm trụ, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có chơn như của bốn niệm trụ và chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo! Các chơn như này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính chơn như của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát; chính chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát; trong chơn như của bốn niệm trụ có đại Bồ-tát; trong chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có chơn như của bốn niệm trụ; trong đại Bồ-tát có chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; lìa chơn như của bốn niệm trụ có đại Bồ-tát; lìa chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính chơn như của thánh đế khổ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính chơn như của thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của thánh đế khổ chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải là đại Bồ-tát; trong chơn như của thánh đế khổ chẳng có đại Bồ-tát; trong chơn như của thánh đế tập, diệt, đạo chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như

của thánh đế khổ; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của thánh đế tập, diệt, đạo; lìa chơn như của thánh đế khổ chẳng có đại Bồ-tát; lìa chơn như của thánh đế tập, diệt, đạo chẳng có đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc thánh đế khổ, hoặc thánh đế tập, diệt, đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có chơn như của thánh đế khổ và chơn như của thánh đế tập, diệt, đạo! Các chơn như này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính chơn như của thánh đế khổ là đại Bồ-tát; chính chơn như của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của thánh đế khổ là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát; trong chơn như của thánh đế khổ có đại Bồ-tát; trong chơn như của thánh đế tập, diệt, đạo có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có chơn như của thánh đế khổ; trong đại Bồ-tát có chơn như của thánh đế tập, diệt, đạo; lìa chơn như của thánh đế khổ có đại Bồ-tát; lìa chơn như của thánh đế tập, diệt, đạo có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính chơn như của bốn tịnh lự chẳng phải là đại Bồ-tát; chính chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của bốn tịnh lự chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải là đại Bồ-tát; trong chơn như của bốn tịnh lự chẳng có đại Bồ-tát; trong chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của bốn tịnh lự; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; lìa chơn như của bốn tịnh lự chẳng có đại Bồ-tát; lìa chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng có đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn tịnh lự, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có chơn như của bốn tịnh lự và chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc! Các chơn như này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính chơn như của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát; chính chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát; trong chơn như của bốn tịnh lự có đại Bồ-tát; trong chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có chơn như của bốn tịnh lự; trong đại Bồ-tát có chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; lìa chơn như của bốn tịnh lự có đại Bồ-tát; lìa chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chơn như của tám giải thoát chẳng phải là đại Bồ-tát; chính chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của tám giải thoát chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; trong chơn như của tám giải thoát chẳng có đại Bồ-tát; trong chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của tám giải thoát; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; lia chơn như của tám giải thoát chẳng có đại Bồ-tát; lia chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng có đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặ tám giải thoát, hoặ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt đượ, vì tánh chẳng có, huớng là có chơn như của tám giải thoát và chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ! Các chơn như này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính chơn như của tám giải thoát là đại Bồ-tát; chính chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của tám giải thoát là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát; trong chơn như của tám giải thoát có đại Bồ-tát; trong chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có chơn như của tám giải thoát; trong đại Bồ-tát có chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; lia chơn như của tám giải thoát có đại Bồ-tát; lia chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính chơn như của pháp môn giải thoát không chẳng phải là đại Bồ-tát; chính chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của pháp môn giải thoát không chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải là đại Bồ-tát; trong chơn như của pháp môn giải thoát không chẳng có đại Bồ-tát; trong chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của pháp môn giải thoát không; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; lia chơn như của pháp môn giải thoát không chẳng có đại



Bồ-tát; lia chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên chẳng có đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặ pháp môn giải thoát không, hoặ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt đượ, vì tánh chẳng có, huớng là có chơn như của pháp môn giải thoát không và chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên! Các chơn như này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính chơn như của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát; chính chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên là đại Bồ-tát; trong chơn như của pháp môn giải thoát không có đại Bồ-tát; trong chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có chơn như của pháp môn giải thoát không; trong đại Bồ-tát có chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; lia chơn như của pháp môn giải thoát không có đại Bồ-tát; lia chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói là chính chơn như của pháp môn Đà-la-ni chẳng phải là đại Bồ-tát; chính chơn như của pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của pháp môn Đà-la-ni chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là đại Bồ-tát; trong chơn như của pháp môn Đà-la-ni chẳng có đại Bồ-tát; trong chơn như của pháp môn Tam-ma-địa chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của pháp môn Đà-la-ni; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của pháp môn Tam-ma-địa; lia chơn như của pháp môn Đà-la-ni chẳng có đại Bồ-tát; lia chơn như của pháp môn Tam-ma-địa chẳng có đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặ pháp môn Đà-la-ni, hoặ pháp môn Tam-ma-địa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt đượ, vì tánh chẳng có, huớng là có chơn như của pháp môn Đà-la-ni và chơn như của pháp môn Tam-ma-địa! Các chơn như này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính chơn như của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát; chính chơn như của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát; trong chơn như của pháp môn Đà-la-ni có đại Bồ-tát; trong chơn như của pháp môn Tam-ma-địa có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có chơn như của pháp môn Đà-

la-ni; trong đại Bồ-tát có chơn như của pháp môn Tam-ma-địa; là chơn như của pháp môn Đà-la-ni có đại Bồ-tát; là chơn như của pháp môn Tam-ma-địa có đại Bồ-tát?

Quyển Thứ 16  
HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính chơn như của bậc Cực hỷ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính chơn như của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của bậc Cực hỷ chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân chẳng phải là đại Bồ-tát; trong chơn như của bậc Cực hỷ chẳng có đại Bồ-tát; trong chơn như của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của bậc Cực hỷ; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân; lia chơn như của bậc Cực hỷ chẳng có đại Bồ-tát; lia chơn như của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân chẳng có đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc bậc Cực hỷ, hoặc bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có chơn như của bậc Cực hỷ và chơn như của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân! Các chơn như này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính chơn như của bậc Cực hỷ là đại Bồ-tát; chính chơn như của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của bậc Cực hỷ là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát; trong chơn như của bậc Cực hỷ có đại Bồ-tát; trong chơn như của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có chơn như của bậc Cực hỷ; trong đại Bồ-tát có chơn như của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân; lia Chơn như của bậc Cực hỷ có đại Bồ-tát; lia chơn như của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính chơn như của năm loại mắt chẳng phải là đại Bồ-tát; chính chơn như của sáu phép thần thông chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của năm loại mắt chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của sáu phép thần thông chẳng phải là đại Bồ-tát; trong chơn như của năm loại mắt chẳng có đại Bồ-tát; trong chơn như của sáu phép thần thông chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của năm loại mắt; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của sáu phép thần thông; lia chơn như của năm loại mắt chẳng có đại Bồ-tát; lia chơn như của sáu phép thần thông chẳng có đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc năm loại mắt, hoặc sáu phép thần thông, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh

chẳng có, hướng là có chơn như của năm loại mắt và chơn như của sáu phép thần thông! Các chơn như này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính chơn như của năm loại mắt là đại Bồ-tát; chính chơn như của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của năm loại mắt là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát; trong chơn như của năm loại mắt có đại Bồ-tát; trong chơn như của sáu phép thần thông có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có chơn như của năm loại mắt; trong đại Bồ-tát có chơn như của sáu phép thần thông; lia chơn như của năm loại mắt có đại Bồ-tát; lia chơn như của sáu phép thần thông có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính chơn như của mười lực của Phật chẳng phải là đại Bồ-tát; chính chơn như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của mười lực của Phật chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là đại Bồ-tát; trong chơn như của mười lực của Phật chẳng có đại Bồ-tát; trong chơn như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của mười lực của Phật; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; lia chơn như của mười lực của Phật chẳng có đại Bồ-tát; lia chơn như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng có đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc mười lực của Phật, hoặc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có chơn như của mười lực của Phật và chơn như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng! Các chơn như này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính chơn như của mười lực của Phật là đại Bồ-tát; chính chơn như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của mười lực của Phật là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát; trong chơn như của mười lực của Phật có đại Bồ-tát; trong chơn như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có chơn như của mười lực của Phật;

trong đại Bồ-tát có chơn như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; lia chơn như của mười lục của Phật có đại Bồ-tát; lia chơn như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính chơn như của đại từ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính chơn như của đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của đại từ chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng phải là đại Bồ-tát; trong chơn như của đại từ chẳng có đại Bồ-tát; trong chơn như của đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của đại từ; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của đại bi, đại hỷ, đại xả; lia chơn như của đại từ chẳng có đại Bồ-tát; lia chơn như của đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng có đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc đại từ, hoặc đại bi, đại hỷ, đại xả, rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có chơn như của đại từ và chơn như của đại bi, đại hỷ, đại xả! Các chơn như này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính chơn như của đại từ là đại Bồ-tát; chính chơn như của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của đại từ là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát; trong chơn như của đại từ có đại Bồ-tát; trong chơn như của đại bi, đại hỷ, đại xả có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có chơn như của đại từ; trong đại Bồ-tát có chơn như của đại bi, đại hỷ, đại xả; lia chơn như của đại từ có đại Bồ-tát; lia chơn như của đại bi, đại hỷ, đại xả có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính chơn như của ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính chơn như của tám mươi vẻ đẹp kèm theo chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của tám mươi vẻ đẹp kèm theo chẳng phải là đại Bồ-tát; trong chơn như của ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng có đại Bồ-tát; trong chơn như của tám mươi vẻ đẹp kèm theo chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của ba mươi hai tướng đại sĩ; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của tám mươi vẻ đẹp kèm theo; lia chơn như của ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng có đại Bồ-tát; lia chơn như của tám mươi vẻ đẹp kèm theo chẳng có đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc tám mươi vẻ đẹp kèm theo, rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có chơn như của ba mươi

hai tướng đại sĩ và chơn như của tám mươi vẻ đẹp kèm theo! Các chơn như này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính chơn như của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát; chính chơn như của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát; trong chơn như của ba mươi hai tướng đại sĩ có đại Bồ-tát; trong chơn như của tám mươi vẻ đẹp kèm theo có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có chơn như của ba mươi hai tướng đại sĩ; trong đại Bồ-tát có chơn như của tám mươi vẻ đẹp kèm theo; lia chơn như của ba mươi hai tướng đại sĩ có đại Bồ-tát; lia chơn như của tám mươi vẻ đẹp kèm theo có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính chơn như của pháp không quên mất chẳng phải là đại Bồ-tát; chính chơn như của tánh luôn luôn xả chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của pháp không quên mất chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của tánh luôn luôn xả chẳng phải là đại Bồ-tát; trong chơn như của pháp không quên mất chẳng có đại Bồ-tát; trong chơn như của tánh luôn luôn xả chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của pháp không quên mất; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của tánh luôn luôn xả; lia chơn như của pháp không quên mất chẳng có đại Bồ-tát; lia chơn như của tánh luôn luôn xả chẳng có đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc pháp không quên mất, hoặc tánh luôn luôn xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có chơn như của pháp không quên mất và chơn như của tánh luôn luôn xả! Các chơn như này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính chơn như của pháp không quên mất là đại Bồ-tát; chính chơn như của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của pháp không quên mất là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát; trong chơn như của pháp không quên mất có đại Bồ-tát; trong chơn như của tánh luôn luôn xả có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có chơn như của pháp không quên mất; trong đại Bồ-tát có chơn như của tánh luôn luôn xả; lia chơn như của pháp không quên mất có đại Bồ-tát; lia chơn như của tánh luôn luôn xả có đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính chơn như của trí nhất thiết chẳng phải là đại Bồ-tát; chính chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của trí nhất thiết chẳng phải là đại Bồ-tát; cái khác

với chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải là đại Bồ-tát; trong chơn như của trí nhất thiết tướng chẳng có đại Bồ-tát; trong chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của trí nhất thiết; trong đại Bồ-tát chẳng có chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; lìa chơn như của trí nhất thiết tướng chẳng có đại Bồ-tát; lìa chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng có đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc trí nhất thiết, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có chơn như của trí nhất thiết và chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng! Các chơn như này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính chơn như của trí nhất thiết là đại Bồ-tát; chính chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của trí nhất thiết là đại Bồ-tát; cái khác với chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát; trong chơn như của trí nhất thiết có đại Bồ-tát; trong chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có đại Bồ-tát; trong đại Bồ-tát có chơn như của trí nhất thiết; trong đại Bồ-tát có chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; lìa chơn như của trí nhất thiết có đại Bồ-tát; lìa chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Sắc ... các pháp và chơn như đã chẳng thể nắm bắt được, mà nói là chính chơn như của sắc ... các pháp là đại Bồ-tát; hoặc cái khác với chơn như của sắc ... các pháp là đại Bồ-tát; hoặc trong chơn như của sắc ... các pháp có đại Bồ-tát; hoặc trong đại Bồ-tát có chơn như của sắc ... các pháp; hoặc lìa chơn như của sắc ... các pháp có đại Bồ-tát, điều đó không có!

Phật bảo Thiện Hiện: Hay thay! Hay thay! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Thiện Hiện! Vì Sắc ... các pháp chẳng thể nắm bắt được, nên chơn như của sắc ... các pháp cũng chẳng thể nắm bắt được; vì pháp và chơn như chẳng thể nắm bắt được, nên đại Bồ-tát cũng chẳng thể nắm bắt được; vì đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, nên việc tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được. Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên học như vậy!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? - Chính cái danh của sắc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh của thọ, tướng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thường của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô thường của sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô thường của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh lạc của sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh lạc của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khổ của sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khổ của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh ngã của sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh ngã của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô ngã của sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô ngã của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịnh của sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịnh của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?



- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất không của sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất không của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tướng của sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tướng của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tướng của sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tướng của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô nguyện của sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô nguyện của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịch tịnh của sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịch tịnh của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịch tịnh của sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịch tịnh của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh viễn ly của sắc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh viễn ly của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất viễn ly của sắc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất viễn ly của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu vi của sắc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu vi của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô vi của sắc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô vi của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu lậu của sắc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu lậu của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô lậu của sắc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô lậu của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh sanh của sắc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh sanh của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh diệt của sắc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh diệt của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của sắc là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của sắc là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của sắc là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của sắc là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phiền não của sắc là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phiền não của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô phiền não của sắc là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô phiền não của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thế gian của sắc là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thế gian của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh xuất thế gian của sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh xuất thế gian của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tạp nhiễm của sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tạp nhiễm của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thanh tịnh của sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thanh tịnh của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc sanh tử của sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc sanh tử của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại nội của sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại nội của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại ngoại của sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại ngoại của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại lưỡng gian của sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại lưỡng gian của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khả đặc của sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khả đặc của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất khả đặc của sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất khả đặc của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính cái danh nhãn xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thường của nhãn xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô thường của nhãn xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh lạc của nhãn xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh lạc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khổ của nhãn xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khổ của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh ngã của nhãn xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh ngã của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của nhãn xứ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịnh của nhãn xứ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịnh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịnh của nhãn xứ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịnh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh không của nhãn xứ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh không của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất không của nhãn xứ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất không của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tướng của nhãn xứ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tướng của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tướng của nhãn xứ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tướng của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu nguyện của nhãn xứ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xú là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô nguyện của nhãn xú là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô nguyện của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xú là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịch tịnh của nhãn xú là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịch tịnh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xú là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịch tịnh của nhãn xú là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịch tịnh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xú là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh viễn ly của nhãn xú là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh viễn ly của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xú là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất viễn ly của nhãn xú là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất viễn ly của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xú là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu vi của nhãn xú là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu vi của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xú là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô vi của nhãn xú là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô vi của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xú là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu lậu của nhãn xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu lậu của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô lậu của nhãn xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô lậu của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh sanh của nhãn xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh diệt của nhãn xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của nhãn xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của nhãn xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của nhãn xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của nhãn xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chăng?



- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phiền não của nhãn xứ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phiền não của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô phiền não của nhãn xứ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô phiền não của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thế gian của nhãn xứ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thế gian của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh xuất thế gian của nhãn xứ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh xuất thế gian của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tạp nhiễm của nhãn xứ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tạp nhiễm của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thanh tịnh của nhãn xứ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc sanh tử của nhãn xứ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc sanh tử của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của nhãn xứ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại nội của nhãn xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại nội của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại ngoại của nhãn xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại ngoại của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại lưỡng gian của nhãn xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại lưỡng gian của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khả đắc của nhãn xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khả đắc của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất khả đắc của nhãn xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất khả đắc của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính cái danh của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thường của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh lạc của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh của lạc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khổ của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khổ của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh ngã của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịnh của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịnh của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh không của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất không của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tướng của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tướng của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô nguyện của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô nguyện của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịch tịnh của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịch tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịch tịnh của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịch tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh viễn ly của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh viễn ly của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất viễn ly của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất viễn ly của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu vi của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu vi của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô vi của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô vi của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu lậu của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu lậu của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô lậu của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô lậu của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh sanh của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh diệt của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phiền não của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phiền não của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô phiền não của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô phiền não của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thế gian của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thế gian của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh xuất thế gian của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh xuất thế gian của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại ngoại của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại ngoại của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại lưỡng gian của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại lưỡng gian của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đắc của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khả đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất khả đắc của sắc xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất khả đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ bất khả đắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

Quyển Thứ 17  
HEÁT



Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?  
 Chính cái danh của nhân giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát  
 chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của nhân giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-  
 tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của nhân giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại  
 Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh lạc của nhân giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh lạc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát  
 chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khổ của nhân giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khổ của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát  
 chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh ngã của nhân giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát  
 chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của nhân giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-  
 tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịnh của nhân giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịnh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất không của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất không của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tướng của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tướng của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tướng của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tướng của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô nguyện của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô nguyện của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịch tịnh của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịch tịnh của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh viễn ly của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh viễn ly của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất viễn ly của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất viễn ly của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu vi của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu vi của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô vi của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô vi của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu lậu của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu lậu của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô lậu của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô lậu của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh sanh của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới sanh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh diệt của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phiền não của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phiền não của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô phiền não của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô phiền não của nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thế gian của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thế gian của nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới thế gian là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh xuất thế gian của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh xuất thế gian của nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tạp nhiễm của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tạp nhiễm của nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thanh tịnh của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thanh tịnh của nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc sanh tử của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc sanh tử của nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại nội của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại ngoại của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại ngoại của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại lưỡng gian của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại lưỡng gian của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đắc của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất khả đắc của nhãn giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất khả đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính cái danh của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh lạc của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh lạc của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khổ của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khổ của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh ngã của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô ngã của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịnh của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất không của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tướng của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tướng của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu nguyện của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu nguyện của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô nguyện của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô nguyện của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịch tịnh của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịch tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịch tịnh của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịch tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh viễn ly của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh viễn ly của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất viễn ly của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?



- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất viển ly của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu vi của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu vi của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô vi của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô vi của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu lậu của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu lậu của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô lậu của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô lậu của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh sanh của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới sanh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh diệt của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh phi thiện của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phiền não của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phiền não của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô phiền não của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô phiền não của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thế gian của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thế gian của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thế gian là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh xuất thế gian của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh xuất thế gian của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tạp nhiễm của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại ngoại của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại ngoại của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại lưỡng gian của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại lưỡng gian của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đắc của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất khả đắc của sắc giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất khả đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính cái danh nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thường của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô thường của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh lạc của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh lạc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khổ của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khổ của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh ngã của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô ngã của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịnh của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịnh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịnh của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịnh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh không của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh không của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất không của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất không của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tướng của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tướng của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tướng của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tướng của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu nguyện của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô nguyện của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô nguyện của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịch tịnh của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịch tịnh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịch tịnh của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịch tịnh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh viễn ly của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh viễn ly của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất viễn ly của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất viễn ly của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu vi của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu vi của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô vi của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô vi của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu lậu của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu lậu của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô lậu của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô lậu của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh sanh của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh sanh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh diệt của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh diệt của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tội của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tội của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tội của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu phiền não của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu phiền não của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô phiền não của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô phiền não của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thế gian của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thế gian của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh xuất thế gian của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh xuất thế gian của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!



- Chính cái danh thanh tịnh của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại ngoại của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại ngoại của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại lưỡng gian của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại lưỡng gian của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đắc của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đặc của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất khả đặc của nhãn thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất khả đặc của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính cái danh nhãn xúc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của nhãn xúc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của nhãn xúc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh lạc của nhãn xúc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh lạc của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khổ của nhãn xúc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khổ của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh ngã của nhãn xúc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh ngã của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của nhãn xúc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịnh của nhãn xúc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của nhãn xúc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của nhãn xúc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất không của nhãn xúc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tướng của nhãn xúc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tướng của nhãn xúc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của nhãn xúc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô nguyện của nhãn xúc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịch tịnh của nhãn xúc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịch tịnh của nhãn xúc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh viễn ly của nhãn xúc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh viễn ly của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất viễn ly của nhãn xúc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất viễn ly của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu vi của nhãn xúc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu vi của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô vi của nhãn xúc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô vi của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu lậu của nhãn xúc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu lậu của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô lậu của nhãn xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô lậu của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh sanh của nhãn xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh sanh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc sanh là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh diệt của nhãn xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh diệt của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thiện của nhãn xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thiện của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh phi thiện của nhãn xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh phi thiện của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tội của nhãn xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tội của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tội của nhãn xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tội của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu phiền não của nhãn xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu phiền não của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô phiền não của nhãn xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô phiền não của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thế gian của nhãn xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thế gian của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh xuất thế gian của nhãn xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh xuất thế gian của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của nhãn xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của nhãn xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của nhãn xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của nhãn xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của nhãn xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại ngoại của nhãn xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại ngoại của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại lưỡng gian của nhãn xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại lưỡng gian của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đắc của nhãn xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất khả đắc của nhãn xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất khả đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính cái danh của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh lạc của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh lạc của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khổ của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khổ của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh ngã của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh ngã của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịnh của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!



- Chính cái danh tịnh của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất không của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất không của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tướng của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tướng của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tướng của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tướng của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô nguyện của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô nguyện của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịch tịnh của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịch tịnh của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịch tịnh của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịch tịnh của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh viễn ly của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh viễn ly của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất viễn ly của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất viễn ly của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu vi của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu vi của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô vi của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô vi của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu lậu của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu lậu của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô lậu của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô lậu của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh sanh của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh sanh của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, sanh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh diệt của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh diệt của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thiện của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thiện của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh phi thiện của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh phi thiện của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tội của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phần não của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phần não của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô phần não của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô phần não của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thế gian của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thế gian của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, thế gian là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh xuất thế gian của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh xuất thế gian của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tạp nhiễm của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chãng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thanh tịnh của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chãng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thanh tịnh của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chãng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc sanh tử của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chãng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc sanh tử của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chãng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chãng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chãng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại nội của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chãng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại nội của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chãng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại ngoại của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chãng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại ngoại của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chãng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại lưỡng gian của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chãng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại lưỡng gian của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chãng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đặc của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đặc của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất khả đặc của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất khả đặc của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

## Quyển Thứ 18 HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?  
Chính cái danh của địa giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của địa giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của địa giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh lạc của địa giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh lạc của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khổ của địa giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khổ của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh ngã của địa giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh ngã của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của địa giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịnh của địa giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của địa giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của địa giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất không của địa giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tướng của địa giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tướng của địa giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của địa giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô nguyện của địa giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô nguyện của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!



- Chính cái danh tịch tịnh của địa giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịch tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịch tịnh của địa giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịch tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh viễn ly của địa giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh viễn ly của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất viễn ly của địa giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất viễn ly của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu vi của địa giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu vi của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô vi của địa giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô vi của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu lậu của địa giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu lậu của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô lậu của địa giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô lậu của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh sanh của địa giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh sanh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới sanh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh diệt của địa giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh diệt của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của địa giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của địa giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của địa giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của địa giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phiền não của địa giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phiền não của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô phiền não của địa giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô phiến nào của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thế gian của địa giới là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thế gian của thủy, hỏa, phong, không, thức giới thế gian là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh xuất thế gian của địa giới là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh xuất thế gian của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của địa giới là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của địa giới là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của địa giới là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của địa giới là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của địa giới là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại ngoại của địa giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại ngoại của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại lưỡng gian của địa giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại lưỡng gian của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khả đắc của địa giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khả đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất khả đắc của địa giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất khả đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính cái danh của nhân duyên là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thường của nhân duyên là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thường của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô thường của nhân duyên là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô thường của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh lạc của nhân duyên là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh lạc của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khổ của nhân duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khổ của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh ngã của nhân duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh ngã của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của nhân duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịnh của nhân duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịnh của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịnh của nhân duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịnh của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh không của nhân duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh không của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất không của nhân duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất không của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tướng của nhân duyên là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tướng của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tướng của nhân duyên là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tướng của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu nguyện của nhân duyên là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu nguyện của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô nguyện của nhân duyên là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô nguyện của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịch tịnh của nhân duyên là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịch tịnh của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịch tịnh của nhân duyên là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịch tịnh của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh viễn ly của nhân duyên là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh viễn ly của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất viễn ly của nhân duyên là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất viễn ly của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu vi của nhân duyên là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu vi của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô vi của nhân duyên là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô vi của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu lậu của nhân duyên là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu lậu của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô lậu của nhân duyên là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô lậu của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh sanh của nhân duyên là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh sanh của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh diệt của nhân duyên là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh diệt của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thiện của nhân duyên là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thiện của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh phi thiện của nhân duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh phi thiện của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tội của nhân duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tội của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tội của nhân duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tội của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu phiền não của nhân duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu phiền não của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô phiền não của nhân duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô phiền não của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thế gian của nhân duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thế gian của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh xuất thế gian của nhân duyên là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!



- Chính cái danh xuất thế gian của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tạp nhiễm của nhân duyên là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tạp nhiễm của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thanh tịnh của nhân duyên là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thanh tịnh của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc sanh tử của nhân duyên là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc sanh tử của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của nhân duyên là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại nội của nhân duyên là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại nội của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại ngoại của nhân duyên là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại ngoại của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại lưỡng gian của nhân duyên là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại lưỡng gian của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khả đắc của nhân duyên là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khả đắc của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất khả đắc của nhân duyên là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất khả đắc của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính cái danh của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thường của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô thường của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh lạc của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khổ của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh ngã của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô ngã của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịnh của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịnh của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh không của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất không của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tướng của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tướng của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu nguyện của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô nguyện của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịch tịnh của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịch tịnh của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh viễn ly của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất viễn ly của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu vi của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô vi của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu lậu của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô lậu của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh sanh của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh diệt của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thiện của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh phi thiện của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tội của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tội của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu phiền não của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chẳng ?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô phiền não của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thế gian của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh xuất thế gian của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại ngoại của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại lưỡng gian của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đắc của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất khả đắc của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính cái danh vô minh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của vô minh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của vô minh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh lạc của vô minh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh lạc của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khổ của vô minh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khổ của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh ngã của vô minh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh ngã của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô ngã của vô minh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô ngã của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịnh của vô minh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịnh của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của vô minh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của vô minh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất không của vô minh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất không của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tướng của vô minh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tướng của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tướng của vô minh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tướng của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu nguyện của vô minh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu nguyện của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô nguyện của vô minh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô nguyện của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịch tịnh của vô minh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịch tịnh của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịch tịnh của vô minh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịch tịnh của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh viễn ly của vô minh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh viễn ly của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất viễn ly của vô minh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất viên ly của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu vi của vô minh là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu vi của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô vi của vô minh là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô vi của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu lậu của vô minh là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu lậu của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô lậu của vô minh là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô lậu của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh sanh của vô minh là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh sanh của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh diệt của vô minh là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh diệt của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của vô minh là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!



- Chính cái danh phi thiện của vô minh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của vô minh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của vô minh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phiền não của vô minh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phiền não của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô phiền não của vô minh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô phiền não của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thế gian của vô minh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thế gian của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh xuất thế gian của vô minh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh xuất thế gian của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tạp nhiễm của vô minh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của vô minh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của vô minh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chăng ?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của vô minh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chăng ?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của vô minh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại ngoại của vô minh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại ngoại của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại lưỡng gian của vô minh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại lưỡng gian của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đắc của vô minh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đắc của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất khả đắc của vô minh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất khả đắc của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính cái danh bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thường của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thường của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô thường của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô thường của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh lạc của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh lạc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khổ của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khổ của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh ngã của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh ngã của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịnh của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịnh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịnh của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịnh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh không của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất không của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tướng của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tướng của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tướng của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tướng của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu nguyện của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu nguyện của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô nguyện của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô nguyện của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịch tịnh của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịch tịnh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịch tịnh của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịch tịnh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh viễn ly của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh viễn ly của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất viễn ly của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất viển ly của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu vi của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu vi của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô vi của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô vi của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu lậu của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu lậu của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô lậu của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô lậu của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh sanh của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh sanh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh diệt của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh diệt của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thiện của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thiện của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh phi thiện của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh phi thiện của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tội của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tội của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tội của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tội của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu phiền não của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu phiền não của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô phiền não của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô phiền não của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thế gian của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thế gian của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh xuất thế gian của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh xuất thế gian của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng ?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng ?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!



- Chính cái danh tại ngoại của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại ngoại của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại lưỡng gian của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng ?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại lưỡng gian của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đắc của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đắc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất khả đắc của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất khả đắc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

## Quyển Thứ 19

### HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính cái danh của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh của cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bồn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh lạc của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh lạc của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khổ của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khổ của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh ngã của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh ngã của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô ngã của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô ngã của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịnh của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịnh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất không của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất không của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tướng của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tướng của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tướng của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tướng của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu nguyện của cái không nội là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu nguyện của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô nguyện của cái không nội là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô nguyện của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịch tịnh của cái không nội là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịch tịnh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịch tịnh của cái không nội là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịch tịnh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh viễn ly của cái không nội là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh viễn ly của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất viễn ly của cái không nội là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất viễn ly của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu vi của cái không nội là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu vi của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô vi của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô vi của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu lậu của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu lậu của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô lậu của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô lậu của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh ẩn của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh ẩn của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hiển của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hiển của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính tánh cái danh thiện của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính tánh cái danh thiện của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tội của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tội của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tội của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu phiền não của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu phiền não của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô phiền não của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô phiền não của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thế gian của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thế gian của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh xuất thế gian của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh xuất thế gian của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thanh tịnh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc sanh tử của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc sanh tử của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại nội của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại nội của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại ngoại của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại ngoại của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại lưỡng gian của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại lưỡng gian của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khả đắc của cái không nội là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khả đắc của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất khả đắc của cái không nội là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất khả đắc của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính cái danh chơn như là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cội hư không, cội không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của chơn như là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của pháp giới cho đến cội không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của chơn như là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của pháp giới cho đến cội không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh lạc của chơn như là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh lạc của pháp giới cho đến cội không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khổ của chơn như là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khổ của pháp giới cho đến cội không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh ngã của chơn như là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh ngã của pháp giới cho đến cội không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của chơn như là đại Bồ-tát chẳng?



- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô ngã của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịnh của chơn như là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịnh của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của chơn như là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của chơn như là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất không của chơn như là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất không của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tướng của chơn như là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tướng của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tướng của chơn như là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tướng của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của chơn như là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô nguyện của chơn như là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô nguyện của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịch tịnh của chơn như là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịch tịnh của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịch tịnh của chơn như là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịch tịnh của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh viễn ly của chơn như là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh viễn ly của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất viễn ly của chơn như là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất viễn ly của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu vi của chơn như là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu vi của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô vi của chơn như là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô vi của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu lậu của chơn như là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu lậu của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô lậu của chơn như là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô lậu của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh ả của chơn như là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh ả của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hiển của chơn như là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hiển của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của chơn như là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của chơn như là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của chơn như là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của chơn như là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phiền não của chơn như là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu phiền não của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô phiền não của chơn như là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô phiền não của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thế gian của chơn như là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thế gian của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh xuất thế gian của chơn như là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh xuất thế gian của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của chơn như là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của chơn như là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của chơn như là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của chơn như là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của chơn như là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại ngoại của chơn như là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại ngoại của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại lưỡng gian của chơn như là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại lưỡng gian của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đắc của chơn như là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đắc của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất khả đắc của chơn như là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất khả đắc của pháp giới cho đến cõi không thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính cái danh bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô thường của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô thường của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh lạc của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh lạc của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khổ của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khổ của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh ngã của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh ngã của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô ngã của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô ngã của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịnh của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịnh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh không của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất không của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất không của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tướng của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tướng của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tướng của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tướng của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô nguyện của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô nguyện của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịch tịnh của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịch tịnh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịch tịnh của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịch tịnh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh viễn ly của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh viễn ly của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất viễn ly của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất viễn ly của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu vi của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu vi của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô vi của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô vi của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu lậu của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu lậu của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô lậu của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô lậu của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh sanh của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh sanh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?



- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh diệt của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh diệt của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phiền não của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phiền não của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô phiền não của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô phiền não của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thế gian của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thế gian của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh xuất thế gian của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh xuất thế gian của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tạp nhiễm của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tạp nhiễm của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thanh tịnh của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thanh tịnh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc sanh tử của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc sanh tử của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại nội của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại nội của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại ngoại của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại ngoại của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại lưỡng gian của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại lưỡng gian của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khả đắc của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khả đắc của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất khả đắc của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất khả đắc của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính cái danh Thánh đế khổ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh Thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thường của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thường của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô thường của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô thường của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh lạc của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh lạc của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khổ của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khổ của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh ngã của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh ngã của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô ngã của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô ngã của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịnh của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịnh của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất không của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất không của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tướng của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tướng của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tướng của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tướng của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chẳng ?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô nguyện của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô nguyện của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịch tịnh của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịch tịnh của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịch tịnh của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịch tịnh của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh viễn ly của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh viễn ly của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất viễn ly của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất viễn ly của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu vi của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu vi của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô vi của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô vi của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu lậu của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu lậu của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô lậu của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô lậu của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh sanh của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh sanh của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh diệt của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh diệt của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thiện của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phiền não của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phiền não của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô phiền não của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô phiền não của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thế gian của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thế gian của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh xuất thế gian của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh xuất thế gian của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tạp nhiễm của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tạp nhiễm của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thanh tịnh của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thanh tịnh của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc sanh tử của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc sanh tử của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chăng ?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại nội của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại nội của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại ngoại của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại ngoại của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!



- Chính cái danh tại lưỡng gian của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại lưỡng gian của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đắc của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đắc của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất khả đắc của thánh đế khổ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất khả đắc của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính cái danh bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh lạc của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh lạc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khổ của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khổ của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng ?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh ngã của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh ngã của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô ngã của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô ngã của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịnh của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất không của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tướng của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tướng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tướng của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tướng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô nguyện của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô nguyện của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịch tịnh của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịch tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịch tịnh của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịch tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh viễn ly của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh viễn ly của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất viễn ly của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất viễn ly của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu vi của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu vi của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng ?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô vi của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô vi của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu lậu của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu lậu của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô lậu của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô lậu của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh sanh của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh sanh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh diệt của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh diệt của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thiện của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thiện của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh phi thiện của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh phi thiện của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tội của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phiền não của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phiền não của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô phiền não của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô phiền não của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thế gian của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thế gian của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh xuất thế gian của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh xuất thế gian của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tạp nhiễm của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tạp nhiễm của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thanh tịnh của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng ?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại ngoại của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại ngoại của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại lưỡng gian của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại lưỡng gian của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đắc của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất khả đắc của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa

---

- Chính cái danh bất khả đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc  
là đại Bồ-tát chăng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!

Quyển Thứ 20  
HEÁT

## 11

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?  
Chính cái danh của tám giải thoát là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của tám giải thoát là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của tám giải thoát là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh lạc của tám giải thoát là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh lạc của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khổ của tám giải thoát là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khổ của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh ngã của tám giải thoát là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh ngã của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của tám giải thoát là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!



- Chính cái danh tịnh của tám giải thoát là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịnh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của tám giải thoát là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của tám giải thoát là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất không của tám giải thoát là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tướng của tám giải thoát là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tướng của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tướng của tám giải thoát là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tướng của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của tám giải thoát là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô nguyện của tám giải thoát là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô nguyện của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịch tịnh của tám giải thoát là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịch tịnh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịch tịnh của tám giải thoát là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịch tịnh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh viễn ly của tám giải thoát là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh viễn ly của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất viễn ly của tám giải thoát là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất viễn ly của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu vi của tám giải thoát là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu vi của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô vi của tám giải thoát là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô vi của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu lậu của tám giải thoát là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu lậu của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô lậu của tám giải thoát là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô lậu của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh sanh của tám giải thoát là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh sanh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh diệt của tám giải thoát là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh diệt của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của tám giải thoát là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của tám giải thoát là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của tám giải thoát là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của tám giải thoát là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tội của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu phiền não của tám giải thoát là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu phiền não của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô phiền não của tám giải thoát là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô phiền não của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thế gian của tám giải thoát là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thế gian của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh xuất thế gian của tám giải thoát là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh xuất thế gian của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của tám giải thoát là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của tám giải thoát là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của tám giải thoát là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của tám giải thoát là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của tám giải thoát là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại ngoại của tám giải thoát là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại ngoại của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại lưỡng gian của tám giải thoát là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại lưỡng gian của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đắc của tám giải thoát là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đắc của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất khả đắc của tám giải thoát là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất khả đắc của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!  
Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?  
Chính cái danh pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!  
- Chính cái danh pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!  
- Chính cái danh thường của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!  
- Chính cái danh thường của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!  
- Chính cái danh vô thường của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!  
- Chính cái danh vô thường của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!  
- Chính cái danh lạc của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!  
- Chính cái danh lạc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!  
- Chính cái danh khổ của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!  
- Chính cái danh khổ của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!  
- Chính cái danh ngã của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!  
- Chính cái danh ngã của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!  
- Chính cái danh vô ngã của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô ngã của pháp môn giải thoát vô tướng, vô  
nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịnh của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-  
tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịnh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô  
nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của pháp môn giải thoát không là đại  
Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô  
nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của pháp môn giải thoát không là đại  
Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô  
nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất không của pháp môn giải thoát không là  
đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất không của pháp môn giải thoát vô tướng,  
vô nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tướng của pháp môn giải thoát không là  
đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tướng của pháp môn giải thoát vô tướng,  
vô nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tướng của pháp môn giải thoát không là đại  
Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tướng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô  
nguyện là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô nguyện của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô nguyện của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịch tịnh của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịch tịnh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịch tịnh của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịch tịnh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh viễn ly của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh viễn ly của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất viễn ly của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất viễn ly của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu vi của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát chăng?



- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu vi của pháp môn giải thoát vô tướng, vô  
nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô vi của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-  
tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô vi của pháp môn giải thoát vô tướng, vô  
nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu lậu của pháp môn giải thoát không là đại  
Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu lậu của pháp môn giải thoát vô tướng, vô  
nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô lậu của pháp môn giải thoát không là đại  
Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô lậu của pháp môn giải thoát vô tướng, vô  
nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh sanh của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-  
tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh sanh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô  
nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh diệt của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-  
tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh diệt của pháp môn giải thoát vô tướng, vô  
nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-  
tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của pháp môn giải thoát vô tướng, vô  
nguyện là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phiền não của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phiền não của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô phiền não của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô phiền não của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thế gian của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thế gian của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh xuất thế gian của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh xuất thế gian của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tạp nhiễm của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tạp nhiễm của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thanh tịnh của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thanh tịnh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc sanh tử của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc sanh tử của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại nội của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại nội của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại ngoại của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại ngoại của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại lưỡng gian của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại lưỡng gian của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khả đắc của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khả đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất khả đắc của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất khả đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính cái danh pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thường của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thường của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô thường của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô thường của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh lạc của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh lạc của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chẳng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khổ của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chẳng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khổ của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chẳng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh ngã của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chẳng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh ngã của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chẳng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô ngã của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chẳng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô ngã của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chẳng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịnh của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chẳng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịnh của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chẳng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chẳng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chẳng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chẳng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chẳng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất không của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất không của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tướng của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tướng của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tướng của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tướng của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu nguyện của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu nguyện của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô nguyện của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô nguyện của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịch tịnh của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịch tịnh của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịch tịnh của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịch tịnh của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh viễn ly của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh viễn ly của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất viễn ly của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất viễn ly của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu vi của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu vi của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô vi của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô vi của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu lậu của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu lậu của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô lậu của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô lậu của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh sanh của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chẳng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh sanh của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chẳng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh diệt của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chẳng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh diệt của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chẳng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chẳng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chẳng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chẳng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chẳng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chẳng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chẳng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chẳng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chẳng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phiền não của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chẳng?
  - Bạch Thế Tôn! Không!



- Chính cái danh hữu phiền não của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô phiền não của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô phiền não của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thế gian của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thế gian của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh xuất thế gian của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh xuất thế gian của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại ngoại của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại ngoại của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại lưỡng gian của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại lưỡng gian của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đắc của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đắc của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất khả đắc của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất khả đắc của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính cái danh bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bậc Ly cầu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của bậc Cực hỷ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của bậc Cực hỷ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh lạc của bậc Cực hỷ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh lạc của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khổ của bậc Cực hỷ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khổ của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh ngã của bậc Cực hỷ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh ngã của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của bậc Cực hỷ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịnh của bậc Cực hỷ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịnh của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịnh của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất không của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất không của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tướng của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tướng của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tướng của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tướng của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô nguyện của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô nguyện của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịch tịnh của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịch tịnh của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịch tịnh của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịch tịnh của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh viễn ly của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh viễn ly của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất viễn ly của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất viễn ly của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu vi của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu vi của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô vi của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô vi của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu lậu của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu lậu của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô lậu của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô lậu của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh sanh của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh sanh của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh diệt của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh diệt của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phiền não của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phiền não của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô phiền não của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô phiến não của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thế gian của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thế gian của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh xuất thế gian của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh xuất thế gian của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tạp nhiễm của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tạp nhiễm của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thanh tịnh của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thanh tịnh của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc sanh tử của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc sanh tử của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại nội của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại ngoại của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại ngoại của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại lưỡng gian của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại lưỡng gian của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đặc của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đặc của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất khả đặc của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất khả đặc của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính cái danh năm loại mắt là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của năm loại mắt là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của năm loại mắt là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!



- Chính cái danh vô thường của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh lạc của năm loại mắt là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh lạc của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khổ của năm loại mắt là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khổ của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh ngã của năm loại mắt là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh ngã của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của năm loại mắt là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịnh của năm loại mắt là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịnh của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịnh của năm loại mắt là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịnh của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh không của năm loại mắt là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh không của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất không của năm loại mắt là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất không của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tướng của năm loại mắt là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tướng của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tướng của năm loại mắt là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tướng của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu nguyện của năm loại mắt là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu nguyện của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô nguyện của năm loại mắt là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô nguyện của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chẳng?

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

- Chính cái danh tịch tịnh của năm loại mắt là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịch tịnh của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịch tịnh của năm loại mắt là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịch tịnh của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh viễn ly của năm loại mắt là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh viễn ly của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất viễn ly của năm loại mắt là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất viễn ly của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu vi của năm loại mắt là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu vi của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô vi của năm loại mắt là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô vi của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu lậu của năm loại mắt là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu lậu của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô lậu của năm loại mắt là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô lậu của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh sanh của năm loại mắt là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh sanh của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh diệt của năm loại mắt là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh diệt của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của năm loại mắt là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của năm loại mắt là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của năm loại mắt là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của năm loại mắt là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phiền não của năm loại mắt là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phiền não của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô phiền não của năm loại mắt là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô phiền não của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thế gian của năm loại mắt là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thế gian của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh xuất thế gian của năm loại mắt là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh xuất thế gian của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của năm loại mắt là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của năm loại mắt là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của năm loại mắt là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của năm loại mắt là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của năm loại mắt là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại ngoại của năm loại mắt là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại ngoại của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại lưỡng gian của năm loại mắt là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại lưỡng gian của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khả đắc của năm loại mắt là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khả đắc của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất khả đắc của năm loại mắt là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất khả đắc của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

Quyển Thứ 21  
**HEÁT**

## 12

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính cái danh mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh lạc của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh lạc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khổ của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khổ của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh ngã của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh ngã của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịnh của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịnh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịnh của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịnh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh không của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất không của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tướng của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tướng của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tướng của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tướng của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!



- Chính cái danh hữu nguyện của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu nguyện của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô nguyện của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô nguyện của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịch tịnh của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịch tịnh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịch tịnh của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịch tịnh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh viễn ly của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh viễn ly của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất viễn ly của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất viễn ly của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu vi của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu vi của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô vi của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô vi của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu lậu của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu lậu của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô lậu của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô lậu của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh sanh của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh sanh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh diệt của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh diệt của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thiện của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thiện của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh phi thiện của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh phi thiện của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tội của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tội của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tội của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tội của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu phiền não của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu phiền não của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô phiền não của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô phiền não của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thế gian của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thế gian của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh xuất thế gian của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh xuất thế gian của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại ngoại của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại ngoại của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại lưỡng gian của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại lưỡng gian của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đắc của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất khả đắc của mười lực của Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất khả đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính cái danh đại từ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của đại từ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của đại từ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô thường của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh lạc của đại từ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh lạc của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khổ của đại từ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khổ của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh ngã của đại từ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh ngã của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô ngã của đại từ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô ngã của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịnh của đại từ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịnh của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của đại từ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của đại từ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất không của đại từ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất không của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tướng của đại từ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tướng của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tướng của đại từ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tướng của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của đại từ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô nguyện của đại từ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô nguyện của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịch tịnh của đại từ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịch tịnh của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịch tịnh của đại từ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịch tịnh của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh viễn ly của đại từ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh viễn ly của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất viễn ly của đại từ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất viễn ly của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu vi của đại từ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu vi của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô vi của đại từ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô vi của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu lậu của đại từ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu lậu của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô lậu của đại từ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô lậu của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh sanh của đại từ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh sanh của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh diệt của đại từ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh diệt của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thiện của đại từ là đại Bồ-tát chẳng?



- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của đại từ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của đại từ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của đại từ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phiền não của đại từ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phiền não của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô phiền não của đại từ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô phiền não của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thế gian của đại từ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thế gian của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh xuất thế gian của đại từ là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh xuất thế gian của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của đại từ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tạp nhiễm của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thanh tịnh của đại từ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thanh tịnh của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc sanh tử của đại từ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc sanh tử của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của đại từ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại nội của đại từ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại nội của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại ngoại của đại từ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại ngoại của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại lưỡng gian của đại từ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại lưỡng gian của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khả đắc của đại từ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khả đắc của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất khả đắc của đại từ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất khả đắc của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính cái danh ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thường của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thường của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô thường của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô thường của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh lạc của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh lạc của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khổ của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khổ của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh ngã của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh ngã của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịnh của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịnh của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịnh của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịnh của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh không của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh không của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất không của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất không của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tướng của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tướng của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tướng của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tướng của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô nguyện của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô nguyện của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịch tịnh của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịch tịnh của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịch tịnh của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịch tịnh của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh viễn ly của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh viễn ly của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất viễn ly của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất viễn ly của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu vi của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu vi của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô vi của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô vi của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu lậu của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu lậu của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô lậu của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô lậu của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh sanh của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh sanh của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh diệt của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh diệt của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thiện của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thiện của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh phi thiện của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh phi thiện của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tội của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tội của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tội của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tội của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu phiền não của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu phiền não của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô phiền não của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô phiền não của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thế gian của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thế gian của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh xuất thế gian của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh xuất thế gian của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!



- Chính cái danh tại ngoại của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại ngoại của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại lưỡng gian của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại lưỡng gian của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đặc của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đặc của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất khả đặc của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất khả đặc của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính cái danh pháp không quên mất là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh lạc của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh lạc của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khổ của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khổ của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh ngã của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh ngã của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chẳng?

chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịnh của pháp không quên mất là đại Bồ-tát

chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịnh của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịnh của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịnh của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát

chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh không của pháp không quên mất là đại Bồ-tát

chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh không của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất không của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất không của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tướng của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tướng của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tướng của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tướng của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu nguyện của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu nguyện của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô nguyện của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô nguyện của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịch tịnh của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịch tịnh của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịch tịnh của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịch tịnh của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh viễn ly của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh viễn ly của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất viễn ly của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất viễn ly của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu vi của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu vi của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô vi của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô vi của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu lậu của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu lậu của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô lậu của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô lậu của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh sanh của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh sanh của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh diệt của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh diệt của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thiện của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thiện của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh phi thiện của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh phi thiện của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tội của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tội của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tội của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tội của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu phiền não của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phiền não của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô phiền não của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô phiền não của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thế gian của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thế gian của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh xuất thế gian của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh xuất thế gian của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tạp nhiễm của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tạp nhiễm của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thanh tịnh của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thanh tịnh của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc sanh tử của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại ngoại của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại ngoại của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại lưỡng gian của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại lưỡng gian của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đắc của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đắc của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất khả đắc của pháp không quên mất là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất khả đắc của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính cái danh trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh lạc của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh lạc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khổ của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khổ của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh ngã của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh ngã của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịnh của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!



- Chính cái danh tịnh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịnh của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịnh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh không của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất không của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tướng của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tướng của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tướng của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tướng của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu nguyện của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu nguyện của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô nguyện của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô nguyện của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịch tịnh của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịch tịnh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịch tịnh của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịch tịnh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh viễn ly của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh viễn ly của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất viễn ly của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất viễn ly của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu vi của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu vi của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô vi của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô vi của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu lậu của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu lậu của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô lậu của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô lậu của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh sanh của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh sanh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh diệt của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh diệt của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phiền não của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu phiền não của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô phiền não của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô phiền não của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thế gian của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thế gian của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh xuất thế gian của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh xuất thế gian của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chẳng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!  
- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chẳng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!  
- Chính cái danh tại nội của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chẳng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!  
- Chính cái danh tại nội của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chẳng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!  
- Chính cái danh tại ngoại của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chẳng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!  
- Chính cái danh tại ngoại của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chẳng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!  
- Chính cái danh tại lưỡng gian của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chẳng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!  
- Chính cái danh tại lưỡng gian của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chẳng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!  
- Chính cái danh khả đắc của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chẳng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!  
- Chính cái danh khả đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chẳng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!  
- Chính cái danh bất khả đắc của trí nhất thiết là đại Bồ-tát chẳng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!  
- Chính cái danh bất khả đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát chẳng?  
- Bạch Thế Tôn! Không!

Quyển Thứ 22  
**HEÁT**

### 13

Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính cái danh quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh lạc của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh lạc của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khổ của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khổ của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh ngã của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh ngã của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịnh của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịnh của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịnh của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh không của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất không của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất không của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tướng của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tướng của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tướng của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tướng của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô nguyện của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô nguyện của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịch tịnh của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịch tịnh của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịch tịnh của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịch tịnh của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh viễn ly của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh viễn ly của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất viễn ly của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất viễn ly của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu vi của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu vi của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô vi của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô vi của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu lậu của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!



- Chính cái danh hữu lậu của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô lậu của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô lậu của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh sanh của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh sanh của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh diệt của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh diệt của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thiện của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thiện của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh phi thiện của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh phi thiện của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tội của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tội của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tội của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tội của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu phiền não của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu phiền não của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô phiền não của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô phiền não của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thế gian của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thế gian của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh xuất thế gian của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh xuất thế gian của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại nội của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại nội của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại ngoại của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại ngoại của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại lưỡng gian của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại lưỡng gian của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khả đắc của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khả đắc của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất khả đắc của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất khả đắc của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính cái danh quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thường của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô thường của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh lạc của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khổ của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh ngã của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịnh của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịnh của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh không của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất không của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tướng của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tướng của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu nguyện của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô nguyện của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịch tịnh của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịch tịnh của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh viễn ly của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất viễn ly của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu vi của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô vi của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu lậu của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô lậu của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh sanh của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh diệt của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thiện của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh phi thiện của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tội của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tội của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu phiền não của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô phiền não của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thế gian của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh xuất thế gian của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại ngoại của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại lưỡng gian của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh khả đắc của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất khả đắc của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!  
Lại nữa, Thiện Hiện! Cái gọi là đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?  
Chính cái danh tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!  
- Chính cái danh quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!  
- Chính cái danh thường của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!  
- Chính cái danh thường của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!  
- Chính cái danh vô thường của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!  
- Chính cái danh vô thường của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!  
- Chính cái danh lạc của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!  
- Chính cái danh lạc của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!  
- Chính cái danh khổ của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!  
- Chính cái danh khổ của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!  
- Chính cái danh ngã của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!  
- Chính cái danh ngã của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô ngã của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịnh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tịnh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịnh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất tịnh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh không của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh không của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất không của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất không của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tướng của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu tướng của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô tướng của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chẳng?



- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tướng của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu nguyện của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô nguyện của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô nguyện của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịch tịnh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tịch tịnh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịch tịnh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất tịch tịnh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh viễn ly của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh viễn ly của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất viễn ly của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh bất viển ly của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu vi của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu vi của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô vi của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô vi của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu lậu của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh hữu lậu của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô lậu của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh vô lậu của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh sanh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh sanh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh diệt của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh diệt của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh thiện của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh phi thiện của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu tội của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô tội của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phiền não của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh hữu phiền não của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô phiền não của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh vô phiền não của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chẳng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thế gian của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thế gian của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh xuất thế gian của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh xuất thế gian của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tạp nhiễm của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thanh tịnh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc sanh tử của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh thuộc Niết-bàn của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Chính cái danh tại nội của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại nội của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại ngoại của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại ngoại của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại lưỡng gian của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh tại lưỡng gian của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khả đắc của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh khả đắc của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất khả đắc của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!
- Chính cái danh bất khả đắc của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn! Không!

Lúc bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện: Người quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sắc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thọ, tướng, hành, thức chẳng phải là đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc, hoặc thọ, tướng, hành, thức, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh của sắc và cái danh của thọ, tướng, hành, thức! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh của sắc là đại Bồ-tát; chính cái danh của thọ, tướng, hành, thức là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thường, vô thường của sắc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, vô thường của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thường, vô thường của sắc; hoặc thường, vô thường của thọ, tưởng, hành, thức, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thường, vô thường của sắc và cái danh thường, vô thường của thọ, tưởng, hành, thức! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của sắc là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh lạc, khổ của sắc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, khổ của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc lạc, khổ của sắc, hoặc lạc, khổ của thọ, tưởng, hành, thức, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh lạc, khổ của sắc và cái danh lạc, khổ của thọ, tưởng, hành, thức! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của sắc là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của sắc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc ngã, vô ngã của sắc; hoặc ngã, vô ngã của thọ, tưởng, hành, thức, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh ngã, vô ngã của sắc và cái danh ngã, vô ngã của thọ, tưởng, hành, thức! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của sắc là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của sắc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịnh, bất tịnh của sắc; hoặc tịnh, bất tịnh của thọ, tưởng, hành, thức, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịnh, bất tịnh của sắc và cái danh tịnh, bất tịnh của thọ, tưởng, hành, thức! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của sắc là đại Bồ-

tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh không, hoặc bất không của sắc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc không, bất không của sắc, hoặc không, bất không của thọ, tưởng, hành, thức, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh không, bất không của sắc và cái danh không, bất không của thọ, tưởng, hành, thức! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh không, hoặc bất không của sắc là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của sắc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tướng, vô tướng của sắc; hoặc hữu tướng, vô tướng của thọ, tưởng, hành, thức, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh hữu tướng, vô tướng của sắc và cái danh hữu tướng, vô tướng của thọ, tưởng, hành, thức! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của sắc là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của sắc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu nguyện, vô nguyện của sắc; hoặc hữu nguyện, vô nguyện của thọ, tưởng, hành, thức, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh hữu nguyện, vô nguyện của sắc và cái danh hữu nguyện, vô nguyện của thọ, tưởng, hành, thức! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của sắc là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của sắc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái

danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của sắc; hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của thọ, tưởng, hành, thức, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của sắc và cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của thọ, tưởng, hành, thức! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của sắc là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của sắc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc viễn ly, bất viễn ly của sắc; hoặc viễn ly, bất viễn ly của thọ, tưởng, hành, thức, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh viễn ly, bất viễn ly của sắc và cái danh viễn ly, bất viễn ly của thọ, tưởng, hành, thức! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của sắc là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của sắc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu vi, vô vi của sắc; hoặc hữu vi, vô vi của thọ, tưởng, hành, thức, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh hữu vi, vô vi của sắc và cái danh hữu vi, vô vi của thọ, tưởng, hành, thức! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của sắc là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của sắc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu lậu, vô lậu của sắc; hoặc hữu lậu, vô lậu của thọ, tưởng, hành, thức, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh hữu lậu, vô lậu của sắc và cái danh hữu lậu, vô lậu của thọ, tưởng, hành, thức! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu



của sắc là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của sắc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc sanh, diệt của sắc; hoặc sanh, diệt của thọ, tưởng, hành, thức, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh sanh, diệt của sắc và cái danh sanh, diệt của thọ, tưởng, hành, thức! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của sắc là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của sắc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thiện, phi thiện của sắc; hoặc thiện, phi thiện của thọ, tưởng, hành, thức, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh thiện, phi thiện của sắc và cái danh thiện, phi thiện của thọ, tưởng, hành, thức! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của sắc là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của sắc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tội, vô tội của sắc; hoặc hữu tội, vô tội của thọ, tưởng, hành, thức, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh hữu tội, vô tội của sắc và cái danh hữu tội, vô tội của thọ, tưởng, hành, thức! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của sắc là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của sắc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu phiền não, vô phiền não của sắc; hoặc hữu phiền não, vô phiền não của thọ, tưởng, hành, thức, rốt ráo còn

chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh hữu phiền não, vô phiền não của sắc và cái danh hữu phiền não, vô phiền não của thọ, tưởng, hành, thức! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của sắc là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thể gian, hoặc xuất thể gian của sắc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thể gian, hoặc xuất thể gian của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thể gian, xuất thể gian của sắc; hoặc thể gian, xuất thể gian của thọ, tưởng, hành, thức, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh thể gian, xuất thể gian của sắc và cái danh thể gian, xuất thể gian của thọ, tưởng, hành, thức! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thể gian, hoặc xuất thể gian của sắc là đại Bồ-tát; chính cái danh thể gian, hoặc xuất thể gian của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của sắc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của sắc; hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của thọ, tưởng, hành, thức, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của sắc và cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của thọ, tưởng, hành, thức! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của sắc là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của sắc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của sắc; hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của thọ, tưởng, hành, thức, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của sắc và cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của thọ, tưởng, hành, thức! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn

của sắc là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của sắc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của sắc; hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của thọ, tưởng, hành, thức, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của sắc và cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của thọ, tưởng, hành, thức! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của sắc là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của sắc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc khả đắc, bất khả đắc của sắc; hoặc khả đắc, bất khả đắc của thọ, tưởng, hành, thức, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh khả đắc, bất khả đắc của sắc và cái danh khả đắc, bất khả đắc của thọ, tưởng, hành, thức! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của sắc là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của thọ, tưởng, hành, thức là đại Bồ-tát?

## Quyển Thứ 23 HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh nhãn xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xứ, hoặc nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh nhãn xứ và cái danh nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh nhãn xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của nhãn xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thường, vô thường của nhãn xứ; hoặc thường, vô thường của nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh thường, hoặc vô thường của nhãn xứ và cái danh thường, hoặc vô thường của nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của nhãn xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của nhãn xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc lạc, hoặc khổ của nhãn xứ; hoặc lạc, hoặc khổ của nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh lạc, khổ của nhãn xứ và cái danh lạc, khổ của nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của nhãn xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của nhãn xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc ngã, vô ngã của nhãn xứ; hoặc ngã, vô ngã của nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì

tánh chẳng có, huống là có cái danh ngã, vô ngã của nhãn xứ và cái danh ngã, vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của nhãn xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của nhãn xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịnh, bất tịnh của nhãn xứ; hoặc tịnh, bất tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh tịnh, bất tịnh của nhãn xứ và cái danh tịnh, bất tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của nhãn xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh không, hoặc bất không của nhãn xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc không, bất không của nhãn xứ; hoặc không, bất không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh không, hoặc bất không của nhãn xứ và cái danh không, hoặc bất không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh không, hoặc bất không của nhãn xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của nhãn xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tướng, vô tướng của nhãn xứ; hoặc hữu tướng, vô tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu tướng, vô tướng của nhãn xứ và cái danh hữu tướng, vô tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của nhãn xứ là đại Bồ-tát;

chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của nhãn xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu nguyện, vô nguyện của nhãn xứ; hoặc hữu nguyện, vô nguyện của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh hữu nguyện, vô nguyện của nhãn xứ và cái danh hữu nguyện, vô nguyện của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của nhãn xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của nhãn xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhãn xứ; hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhãn xứ và cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của nhãn xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của nhãn xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc viễn ly, bất viễn ly của nhãn xứ, hoặc viễn ly, bất viễn ly của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh viễn ly, bất viễn ly của nhãn xứ và cái danh viễn ly, bất viễn ly của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của nhãn xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của nhãn xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái

danh hữu vi, hoặc vô vi của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu vi, vô vi của nhãn xứ; hoặc hữu vi, vô vi của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh hữu vi, vô vi của nhãn xứ và cái danh hữu vi, vô vi của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của nhãn xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của nhãn xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu lậu, vô lậu của nhãn xứ; hoặc hữu lậu, vô lậu của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh hữu lậu, vô lậu của nhãn xứ và cái danh hữu lậu, vô lậu của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của nhãn xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của nhãn xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc sanh, diệt của nhãn xứ; hoặc sanh, diệt của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh sanh, diệt của nhãn xứ và cái danh sanh, diệt của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ! Các danh này đã chẳng có thì tại sao có thể nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của nhãn xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của nhãn xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thiện, phi thiện của nhãn xứ; hoặc thiện, phi thiện của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh thiện, phi thiện của nhãn xứ và cái danh thiện, phi thiện của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ! Các danh này đã chẳng có thì tại sao có thể nói là chính cái danh thiện, hoặc phi

thiện của nhãn xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của nhãn xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tội, vô tội của nhãn xứ; hoặc hữu tội, vô tội của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tội, vô tội của nhãn xứ và cái danh hữu tội, vô tội của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của nhãn xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của nhãn xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu phiền não, vô phiền não của nhãn xứ; hoặc hữu phiền não, vô phiền não của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu phiền não, vô phiền não của nhãn xứ và cái danh hữu phiền não, vô phiền não của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của nhãn xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của nhãn xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thế gian, xuất thế gian của nhãn xứ; hoặc thế gian, xuất thế gian của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thế gian, xuất thế gian của nhãn xứ và cái danh thế gian, xuất thế gian của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của nhãn xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của nhãn xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính



cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của nhãn xứ; hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của nhãn xứ và cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của nhãn xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của nhãn xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của nhãn xứ; hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của nhãn xứ và cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của nhãn xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của nhãn xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của nhãn xứ; hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của nhãn xứ và cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của nhãn xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của nhãn xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc khả đắc, bất khả đắc của nhãn xứ; hoặc khả đắc, bất khả đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hưởng là có cái danh khả đắc, bất khả đắc của nhãn xứ và cái danh khả đắc, bất khả đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của nhãn xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sắc xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc xứ; hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hưởng là có cái danh sắc xứ và cái danh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh sắc xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của sắc xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thường, vô thường của sắc xứ; hoặc thường, vô thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hưởng là có cái danh thường, vô thường của sắc xứ và cái danh thường, vô thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của sắc xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của sắc xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc lạc, khổ của sắc xứ; hoặc lạc, khổ của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hưởng là có cái danh lạc, khổ của sắc xứ và cái danh lạc, khổ của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của sắc xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của sắc xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc ngã, vô ngã của sắc xứ; hoặc ngã, vô ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hưởng là có cái danh ngã, vô ngã của sắc xứ và cái danh ngã, vô ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của sắc xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của sắc xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịnh, bất tịnh của sắc xứ; hoặc tịnh, bất tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hưởng là có cái danh tịnh, bất tịnh của sắc xứ và cái danh tịnh, bất tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của sắc xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh không, hoặc bất không của sắc xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc không, bất không của sắc xứ; hoặc không, bất không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hưởng là có cái danh không, bất không của sắc xứ và cái danh không, bất không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh không, hoặc bất không của sắc xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của sắc xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tướng, vô tướng của sắc xứ; hoặc hữu tướng, vô tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu tướng, vô tướng của sắc xứ và cái danh hữu tướng, vô tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của sắc xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của sắc xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu nguyện, vô nguyện của sắc xứ; hoặc hữu nguyện, vô nguyện của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu nguyện, vô nguyện của sắc xứ và cái danh hữu nguyện, vô nguyện của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của sắc xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của sắc xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của sắc xứ; hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của sắc xứ và cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của sắc xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh viễn ly, bất viễn ly của sắc xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, bất viễn ly của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc viễn ly, bất viễn ly của sắc xứ; hoặc viễn ly, bất viễn ly của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh viễn ly, bất

viễn ly của sắc xứ và cái danh viễn ly, bất viễn ly của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của sắc xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của sắc xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu vi, vô vi của sắc xứ; hoặc hữu vi, vô vi của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu vi, vô vi của sắc xứ và cái danh hữu vi, vô vi của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của sắc xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của sắc xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu lậu, vô lậu của sắc xứ; hoặc hữu lậu, vô lậu của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu lậu, vô lậu của sắc xứ và cái danh hữu lậu, vô lậu của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của sắc xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của sắc xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc sanh, diệt của sắc xứ; hoặc sanh, diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh sanh, diệt của sắc xứ và cái danh sanh, diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ! Các danh này đã chẳng có thì tại sao có thể nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của sắc xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của sắc xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thiện, phi thiện của sắc xứ; hoặc thiện, phi thiện của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh thiện, phi thiện của sắc xứ và cái danh thiện, phi thiện của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ! Các danh này đã chẳng có thì tại sao có thể nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của sắc xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của sắc xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tội, vô tội của sắc xứ; hoặc hữu tội, vô tội của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu tội, vô tội của sắc xứ và cái danh hữu tội, vô tội của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của sắc xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của sắc xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu phiền não, vô phiền não của sắc xứ; hoặc hữu phiền não, vô phiền não của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu phiền não, vô phiền não của sắc xứ và cái danh hữu phiền não, vô phiền não của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của sắc xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của sắc xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thể gian, xuất thể gian của sắc xứ; hoặc thể gian, xuất thể gian của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh thể gian, xuất thể gian của sắc xứ và cái danh thể gian, xuất thể gian của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thể gian, hoặc xuất thể gian của sắc xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh thể gian, hoặc xuất thể gian của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của sắc xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của sắc xứ; hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của sắc xứ và cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của sắc xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của sắc xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của sắc xứ; hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của sắc xứ và cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của sắc xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của sắc xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của sắc xứ; hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của thanh, hương, vị, xúc,

pháp xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hưởng là có cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của sắc xứ và cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của sắc xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của sắc xứ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc khả đắc, bất khả đắc của sắc xứ; hoặc khả đắc, bất khả đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hưởng là có cái danh khả đắc, bất khả đắc của sắc xứ và cái danh khả đắc, bất khả đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của sắc xứ là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh nhãn giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hưởng là có cái danh nhãn giới và cái danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh nhãn giới là đại Bồ-tát; chính cái danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của nhãn giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thường, vô thường của nhãn giới; hoặc thường, vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hưởng là có cái danh thường, vô thường của nhãn giới và cái danh thường, vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của nhãn giới là đại Bồ-tát; chính cái



danh thường, hoặc vô thường của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của nhãn giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc lạc, khổ của nhãn giới; hoặc lạc, khổ của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh lạc, khổ của nhãn giới và cái danh lạc, khổ của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của nhãn giới là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của nhãn giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc ngã, vô ngã của nhãn giới; hoặc ngã, vô ngã của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh ngã, vô ngã của nhãn giới và cái danh ngã, vô ngã của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của nhãn giới là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của nhãn giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịnh, bất tịnh của nhãn giới; hoặc tịnh, bất tịnh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịnh, bất tịnh của nhãn giới và cái danh tịnh, bất tịnh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của nhãn giới là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh không, hoặc bất không của nhãn giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc không, bất không của nhãn giới; hoặc không, bất không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh không, bất không của nhãn giới và cái danh không, bất không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh không, hoặc bất không của nhãn giới là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của nhãn giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tướng, vô tướng của nhãn giới; hoặc hữu tướng, vô tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tướng, vô tướng của nhãn giới và cái danh hữu tướng, vô tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của nhãn giới là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của nhãn giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu nguyện, vô nguyện của nhãn giới; hoặc hữu nguyện, vô nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu nguyện, vô nguyện của nhãn giới và cái danh hữu nguyện, vô nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của nhãn giới là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của nhãn giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhãn giới; hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịch tịnh, bất

tịch tịnh của nhãn giới và cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của nhãn giới là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của nhãn giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc viễn ly, bất viễn ly của nhãn giới; hoặc viễn ly, bất viễn ly của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh viễn ly, bất viễn ly của nhãn giới và cái danh viễn ly, bất viễn ly của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của nhãn giới là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát?

## Quyển Thứ 24 **HEÁT**

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của nhân giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu vi, vô vi của nhân giới; hoặc hữu vi, vô vi của nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu vi, vô vi của nhân giới và cái danh hữu vi, vô vi của nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của nhân giới là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của nhân giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu lậu, vô lậu của nhân giới; hoặc hữu lậu, vô lậu của nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu lậu, vô lậu của nhân giới và cái danh hữu lậu, vô lậu của nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của nhân giới là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của nhân giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc sanh, diệt của nhân giới; hoặc sanh, diệt của nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh sanh, diệt của nhân giới và cái danh sanh, diệt của nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của nhân giới là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của nhân giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thiện, phi thiện của nhãn giới; hoặc thiện, phi thiện của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh thiện, phi thiện của nhãn giới và cái danh thiện, phi thiện của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của nhãn giới là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của nhãn giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tội, vô tội của nhãn giới; hoặc hữu tội, vô tội của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh hữu tội, vô tội của nhãn giới và cái danh hữu tội, vô tội của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của nhãn giới là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của nhãn giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu phiền não, vô phiền não của nhãn giới; hoặc hữu phiền não, vô phiền não của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh hữu phiền não, vô phiền não của nhãn giới và cái danh hữu phiền não, vô phiền não của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của nhãn giới là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của nhãn giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thế gian, xuất thế gian của nhãn giới; hoặc thế gian, xuất thế gian của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh thế gian, xuất thế gian của nhãn giới và cái danh thế gian, xuất thế gian của nhĩ,

tỷ, thiệt, thân, ý giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của nhãn giới là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của nhãn giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của nhãn giới; hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của nhãn giới và cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của nhãn giới là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của nhãn giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của nhãn giới; hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của nhãn giới và cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của nhãn giới là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của nhãn giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của nhãn giới; hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của nhãn giới và cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tại nội,

tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của nhãn giới là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của nhãn giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc khả đắc, bất khả đắc của nhãn giới; hoặc khả đắc, bất khả đắc của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh khả đắc, bất khả đắc của nhãn giới và cái danh khả đắc, bất khả đắc của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của nhãn giới là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới là đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sắc giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc sắc giới, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh sắc giới và cái danh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh sắc giới là đại Bồ-tát; chính cái danh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của sắc giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thường, vô thường của sắc giới; hoặc thường, vô thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thường, vô thường của sắc giới và cái danh thường, vô thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của sắc giới là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của sắc giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc,

hoặc khổ của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc lạc, khổ của sắc giới; hoặc lạc, khổ của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh lạc, khổ của sắc giới và cái danh lạc, khổ của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của sắc giới là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của sắc giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc ngã, vô ngã của sắc giới; hoặc ngã, vô ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh ngã, vô ngã của sắc giới và cái danh ngã, vô ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của sắc giới là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của sắc giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịnh, bất tịnh của sắc giới; hoặc tịnh, bất tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh tịnh, bất tịnh của sắc giới và cái danh tịnh, bất tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của sắc giới là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh không, hoặc bất không của sắc giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc không, bất không của sắc giới; hoặc không, bất không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh



không, bất không của sắc giới và cái danh không, bất không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh không, hoặc bất không của sắc giới là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của sắc giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tướng, vô tướng của sắc giới; hoặc hữu tướng, vô tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu tướng, vô tướng của sắc giới và cái danh hữu tướng, vô tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của sắc giới là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của sắc giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu nguyện, vô nguyện của sắc giới; hoặc hữu nguyện, vô nguyện của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu nguyện, vô nguyện của sắc giới và cái danh hữu nguyện, vô nguyện của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của sắc giới là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của sắc giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của sắc giới; hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của sắc giới và cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao

có thể nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của sắc giới là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của sắc giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc viễn ly, bất viễn ly của sắc giới; hoặc viễn ly, bất viễn ly của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh viễn ly, bất viễn ly của sắc giới và cái danh viễn ly, bất viễn ly của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của sắc giới là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của sắc giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu vi, vô vi của sắc giới; hoặc hữu vi, vô vi của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu vi, vô vi của sắc giới và cái danh hữu vi, vô vi của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của sắc giới là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của sắc giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu lậu, vô lậu của sắc giới; hoặc hữu lậu, vô lậu của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu lậu, vô lậu của sắc giới và cái danh hữu lậu, vô lậu của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu lậu, vô lậu của sắc giới là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, vô lậu của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của sắc giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc sanh, diệt của sắc giới; hoặc sanh, diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh sanh, diệt của sắc giới và cái danh sanh, diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của sắc giới là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của sắc giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thiện, phi thiện của sắc giới; hoặc thiện, phi thiện của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh thiện, phi thiện của sắc giới và cái danh thiện, phi thiện của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của sắc giới là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của sắc giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tội, vô tội của sắc giới; hoặc hữu tội, vô tội của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu tội, vô tội của sắc giới và cái danh hữu tội, vô tội của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của sắc giới là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của sắc giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặ hữu phiền não, vô phiền não của sắc giới; hoặ hữu phiền não, vô phiền não của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt đượ, vì tánh chẳng có, huớng là có cái danh hữu phiền não, vô phiền não của sắc giới và cái danh hữu phiền não, vô phiền não của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặ vô phiền não của sắc giới là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặ vô phiền não của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thế gian, hoặ xuất thế gian của sắc giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặ xuất thế gian của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặ thế gian, xuất thế gian của sắc giới; hoặ thế gian, xuất thế gian của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt đượ, vì tánh chẳng có, huớng là có cái danh thế gian, xuất thế gian của sắc giới và cái danh thế gian, xuất thế gian của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thế gian, hoặ xuất thế gian của sắc giới là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặ xuất thế gian của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặ thanh tịnh của sắc giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặ thanh tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặ tạp nhiễm, thanh tịnh của sắc giới; hoặ tạp nhiễm, thanh tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt đượ, vì tánh chẳng có, huớng là có cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của sắc giới và cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặ thanh tịnh của sắc giới là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặ thanh tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặ thuộc Niết-bàn của sắc giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặ thuộc Niết-bàn của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặ thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của sắc giới; hoặ thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt đượ, vì tánh chẳng có, huớng là có cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của sắc giới và cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặ thuộc Niết-bàn của sắc giới là đạị Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặ thuộc Niết-bàn của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đạị Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặ tại lưỡng gian của sắc giới chẳng phải là đạị Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặ tại lưỡng gian của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải là đạị Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặ tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của sắc giới; hoặ tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt đượ, vì tánh chẳng có, huớng là có cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của sắc giới và cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặ tại lưỡng gian của sắc giới là đạị Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặ tại lưỡng gian của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đạị Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh khả đắc, hoặ bất khả đắc của sắc giới chẳng phải là đạị Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặ bất khả đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải là đạị Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặ khả đắc, bất khả đắc của sắc giới; hoặ khả đắc, bất khả đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt đượ, vì tánh chẳng có, huớng là có cái danh khả đắc, bất khả đắc của sắc giới và cái danh khả đắc, bất khả đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh khả đắc, hoặ bất khả đắc của sắc giới là đạị Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặ bất khả đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đạị Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh nhãn thức giới chẳng phải là đạị Bồ-tát; chính cái danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng phải là đạị Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn thức giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh nhãn thức giới và cái danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh nhãn thức giới là đại Bồ-tát; chính cái danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của nhãn thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thường, vô thường của nhãn thức giới; hoặc thường, vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh thường, vô thường của nhãn thức giới và cái danh thường, vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của nhãn thức giới là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của nhãn thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc lạc, khổ của nhãn thức giới; hoặc lạc, khổ của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh lạc, khổ của nhãn thức giới và cái danh lạc, khổ của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của nhãn thức giới là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của nhãn thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc ngã, vô ngã của nhãn thức giới; hoặc ngã, vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh ngã, vô ngã của nhãn thức giới và cái danh ngã, vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh ngã,

hoặc vô ngã của nhãn thức giới là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của nhãn thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịnh, bất tịnh của nhãn thức giới; hoặc tịnh, bất tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịnh, bất tịnh của nhãn thức giới và cái danh tịnh, bất tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của nhãn thức giới là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh không, hoặc bất không của nhãn thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc không, bất không của nhãn thức giới; hoặc không, bất không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh không, bất không của nhãn thức giới và cái danh không, bất không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh không, hoặc bất không của nhãn thức giới là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của nhãn thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tướng, vô tướng của nhãn thức giới; hoặc hữu tướng, vô tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tướng, vô tướng của nhãn thức giới và cái danh hữu tướng, vô tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của nhãn thức giới là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của nhãn thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu nguyện, vô nguyện của nhãn thức giới; hoặc hữu nguyện, vô nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu nguyện, vô nguyện của nhãn thức giới và cái danh hữu nguyện, vô nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của nhãn thức giới là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của nhãn thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhãn thức giới; hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhãn thức giới và cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của nhãn thức giới là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của nhãn thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc viễn ly, bất viễn ly của nhãn thức giới; hoặc viễn ly, bất viễn ly của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh viễn ly, bất viễn ly của nhãn thức giới và cái danh viễn ly, bất viễn ly của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của nhãn thức giới là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát?



Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của nhân thức giới chẳng phải là đại BỒ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới chẳng phải là đại BỒ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu vi, vô vi của nhân thức giới; hoặc hữu vi, vô vi của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu vi, vô vi của nhân thức giới và cái danh hữu vi, vô vi của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của nhân thức giới là đại BỒ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là đại BỒ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của nhân thức giới chẳng phải là đại BỒ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới chẳng phải là đại BỒ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu lậu, vô lậu của nhân thức giới; hoặc hữu lậu, vô lậu của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu lậu, vô lậu của nhân thức giới và cái danh hữu lậu, vô lậu của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của nhân thức giới là đại BỒ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là đại BỒ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của nhân thức giới chẳng phải là đại BỒ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới chẳng phải là đại BỒ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc sanh, diệt của nhân thức giới; hoặc sanh, diệt của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh sanh, diệt của nhân thức giới và cái danh sanh, diệt của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của nhân thức giới là đại BỒ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là đại BỒ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của nhân thức giới chẳng phải là đại BỒ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới chẳng phải là đại BỒ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thiện, phi thiện của nhãn thức giới; hoặc thiện, phi thiện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thiện, phi thiện của nhãn thức giới và cái danh thiện, phi thiện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới! Các danh này đã chẳng có thì tại sao có thể nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của nhãn thức giới là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của nhãn thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tội, vô tội của nhãn thức giới; hoặc hữu tội, vô tội của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tội, vô tội của nhãn thức giới và cái danh hữu tội, vô tội của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của nhãn thức giới là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của nhãn thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu phiền não, vô phiền não của nhãn thức giới; hoặc hữu phiền não, vô phiền não của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu phiền não, vô phiền não của nhãn thức giới và cái danh hữu phiền não, vô phiền não của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của nhãn thức giới là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của nhãn thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thế gian, xuất thế gian của nhãn thức giới; hoặc thế gian, xuất thế gian của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thế gian, xuất thế gian của nhãn thức giới và cái danh thế gian, xuất thế gian của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của nhãn thức giới là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của nhãn thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của nhãn thức giới; hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của nhãn thức giới và cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của nhãn thức giới là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của nhãn thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của nhãn thức giới; hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của nhãn thức giới và cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của nhãn thức giới là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của nhãn thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của nhãn thức giới; hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của nhãn thức giới và cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của nhãn thức giới là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của nhãn thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc khả đắc, bất khả đắc của nhãn thức giới; hoặc khả đắc, bất khả đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh khả đắc, bất khả đắc của nhãn thức giới và cái danh khả đắc, bất khả đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của nhãn thức giới là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đại Bồ-tát?

## Quyển Thứ 25 **HEÁT**

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh nhãn xúc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc; hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh nhãn xúc và cái danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh nhãn xúc là đại Bồ-tát; chính cái danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của nhãn xúc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thường, vô thường của nhãn xúc; hoặc thường, vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thường, vô thường của nhãn xúc và cái danh thường, vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của nhãn xúc là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của nhãn xúc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc lạc, khổ của nhãn xúc; hoặc lạc, khổ của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh lạc, khổ của nhãn xúc và cái danh lạc, khổ của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của nhãn xúc là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của nhãn xúc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc ngã, vô ngã của nhãn xúc; hoặc ngã, vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh ngã, vô ngã của nhãn xúc và cái danh ngã, vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của nhãn xúc là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của nhãn xúc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịnh, bất tịnh của nhãn xúc; hoặc tịnh, bất tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịnh, bất tịnh của nhãn xúc và cái danh tịnh, bất tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của nhãn xúc là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh không, hoặc bất không của nhãn xúc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc không, bất không của nhãn xúc; hoặc không, bất không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh không, bất không của nhãn xúc và cái danh không, bất không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh không, hoặc bất không của nhãn xúc là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của nhãn xúc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tướng, vô tướng của nhãn xúc; hoặc hữu tướng, vô tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tướng, vô tướng của nhãn xúc và cái danh hữu tướng, vô tướng của nhĩ, tỷ,

thiệt, thân, ý xúc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của nhãn xúc là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của nhãn xúc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu nguyện, vô nguyện của nhãn xúc; hoặc hữu nguyện, vô nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu nguyện, vô nguyện của nhãn xúc và cái danh hữu nguyện, vô nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của nhãn xúc là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của nhãn xúc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhãn xúc; hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhãn xúc và cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của nhãn xúc là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của nhãn xúc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc viễn ly, bất viễn ly của nhãn xúc; hoặc viễn ly, bất viễn ly của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh viễn ly, bất viễn ly của nhãn xúc và cái danh viễn ly, bất viễn ly của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của nhãn xúc là đại Bồ-tát; chính cái

danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của nhãn xúc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu vi, vô vi của nhãn xúc; hoặc hữu vi, vô vi của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu vi, vô vi của nhãn xúc và cái danh hữu vi, vô vi của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của nhãn xúc là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của nhãn xúc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu lậu, vô lậu của nhãn xúc; hoặc hữu lậu, vô lậu của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu lậu, vô lậu của nhãn xúc và cái danh hữu lậu, vô lậu của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của nhãn xúc là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của nhãn xúc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc sanh, diệt của nhãn xúc; hoặc sanh, diệt của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh sanh, diệt của nhãn xúc và cái danh sanh, diệt của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của nhãn xúc là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của nhãn xúc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc chẳng phải là đại Bồ-tát?



Bạch Thế Tôn! Hoặc thiện, phi thiện của nhãn xúc; hoặc thiện, phi thiện của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xúc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh thiện, phi thiện của nhãn xúc và cái danh thiện, phi thiện của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xúc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của nhãn xúc là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xúc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của nhãn xúc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xúc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tội, vô tội của nhãn xúc; hoặc hữu tội, vô tội của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xúc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh hữu tội, vô tội của nhãn xúc và cái danh hữu tội, vô tội của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xúc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của nhãn xúc là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xúc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của nhãn xúc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xúc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu phiền não, vô phiền não của nhãn xúc; hoặc hữu phiền não, vô phiền não của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xúc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh hữu phiền não, vô phiền não của nhãn xúc và cái danh hữu phiền não, vô phiền não của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xúc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của nhãn xúc là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xúc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của nhãn xúc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xúc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thế gian, xuất thế gian của nhãn xúc, hoặc thế gian, xuất thế gian của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xúc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh thế gian, xuất thế gian của nhãn xúc và cái danh thế gian, xuất thế gian của nhĩ,

tỷ, thiệt, thân, ý xúc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thể gian, hoặc xuất thể gian của nhãn xúc là đại Bồ-tát; chính cái danh thể gian, hoặc xuất thể gian của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của nhãn xúc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của nhãn xúc; hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của nhãn xúc và cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của nhãn xúc là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của nhãn xúc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của nhãn xúc; hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của nhãn xúc và cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của nhãn xúc là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của nhãn xúc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của nhãn xúc; hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của nhãn xúc và cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tại nội, tại

ngoại, hoặc tại lưỡng gian của nhãn xúc là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của nhãn xúc chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc khả đắc, bất khả đắc của nhãn xúc; hoặc khả đắc, bất khả đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh khả đắc, bất khả đắc của nhãn xúc và cái danh khả đắc, bất khả đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc! Các danh này đã chẳng có thì tại sao có thể nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của nhãn xúc là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra và cái danh các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát; chính cái danh các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thường, vô thường của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc thường, vô thường của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh thường, vô thường của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra và cái danh thường, vô thường của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra! Các danh

này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc lạc, khổ của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc lạc, khổ của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh lạc, khổ của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra và cái danh lạc, khổ của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc ngã, vô ngã của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc ngã, vô ngã của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh ngã, vô ngã của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra và cái danh ngã, vô ngã của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịnh, bất tịnh của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc tịnh, bất tịnh của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh

chẳng có, huống là có cái danh tịnh, bất tịnh của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra và cái danh tịnh, bất tịnh của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh không, hoặc bất không của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc không, bất không của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc không, bất không của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh không, bất không của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra và cái danh không, bất không của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh không, hoặc bất không của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tướng, vô tướng của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc hữu tướng, vô tướng của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu tướng, vô tướng của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra và cái danh hữu tướng, vô tướng của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu nguyện, vô nguyện của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc hữu nguyện, vô nguyện của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu nguyện, vô nguyện của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra và cái danh hữu nguyện, vô nguyện của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra và cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc viễn ly, bất viễn ly của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc viễn ly, bất viễn ly của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt

được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh viễn ly, bất viễn ly của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra và cái danh viễn ly, bất viễn ly của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu vi, vô vi của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc hữu vi, vô vi của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh hữu vi, vô vi của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra và cái danh hữu vi, vô vi của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu lậu, vô lậu của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc hữu lậu, vô lậu của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh hữu lậu, vô lậu của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra và cái danh hữu lậu, vô lậu của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng

phải là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của các thọ, do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc sanh, diệt của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc sanh, diệt của các thọ, do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh sanh, diệt của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra và cái danh sanh, diệt của các thọ, do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của các thọ, do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của các thọ, do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thiện, phi thiện của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc thiện, phi thiện của các thọ, do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh thiện, phi thiện của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra và cái danh thiện, phi thiện của các thọ, do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của các thọ, do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của các thọ, do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tội, vô tội của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc hữu tội, vô tội của các thọ, do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu tội, vô tội của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra và cái danh hữu tội, vô tội của các thọ, do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu



tội, hoặc vô tội của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu phiền não, vô phiền não của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc hữu phiền não, vô phiền não của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu phiền não, vô phiền não của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra và cái danh hữu phiền não, vô phiền não của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thể gian, hoặc xuất thể gian của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thể gian, hoặc xuất thể gian của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thể gian, xuất thể gian của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc thể gian, xuất thể gian của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thể gian, xuất thể gian của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra và cái danh thể gian, xuất thể gian của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thể gian, hoặc xuất thể gian của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra là đại Bồ-tát; chính cái danh thể gian, hoặc xuất thể gian của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra và cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra và cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra và cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc

tại lưỡng gian của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc khả đắc, bất khả đắc của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc khả đắc, bất khả đắc của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh khả đắc, bất khả đắc của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra và cái danh khả đắc, bất khả đắc của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh địa giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc địa giới; hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh địa giới và cái danh thủy, hỏa, phong, không, thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh địa giới là đại Bồ-tát; chính cái danh thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của địa giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thường, vô thường của địa giới; hoặc thường, vô thường của thủy, hỏa, phong, không, thức giới rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh thường, vô thường của địa giới và cái danh thường, vô thường của thủy, hỏa, phong, không, thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của địa giới là

đại BỒ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại BỒ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của địa giới chẳng phải là đại BỒ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải là đại BỒ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc lạc, khổ của địa giới; hoặc lạc, khổ của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh lạc, khổ của địa giới và cái danh lạc, khổ của thủy, hỏa, phong, không, thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của địa giới là đại BỒ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại BỒ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của địa giới chẳng phải là đại BỒ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải là đại BỒ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc ngã, vô ngã của địa giới; hoặc ngã, vô ngã của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh ngã, vô ngã của địa giới và cái danh ngã, vô ngã của thủy, hỏa, phong, không, thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của địa giới là đại BỒ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại BỒ-tát?

## Quyển Thứ 26 HEÁT

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của địa giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịnh, bất tịnh của địa giới; hoặc tịnh, bất tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịnh, bất tịnh của địa giới và cái danh tịnh, bất tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của địa giới là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh không, hoặc bất không của địa giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc không, bất không của địa giới; hoặc không, bất không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh không, bất không của địa giới và cái danh không, bất không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh không, hoặc bất không của địa giới là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của địa giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tướng, vô tướng của địa giới; hoặc hữu tướng, vô tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tướng, vô tướng của địa giới và cái danh hữu tướng, vô tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của địa giới là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của địa giới chẳng phải là đại Bồ-tát;

chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu nguyện, vô nguyện của địa giới; hoặc hữu nguyện, vô nguyện của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu nguyện, vô nguyện của địa giới và cái danh hữu nguyện, vô nguyện của thủy, hỏa, phong, không, thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của địa giới là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của địa giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của địa giới; hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của địa giới và cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của địa giới là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của địa giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc viễn ly, bất viễn ly của địa giới; hoặc viễn ly, bất viễn ly của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh viễn ly, bất viễn ly của địa giới và cái danh viễn ly, bất viễn ly của thủy, hỏa, phong, không, thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của địa giới là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của địa giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu vi, vô vi của địa giới; hoặc hữu vi, vô vi của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu vi, vô vi của địa giới và cái danh hữu vi, vô vi của thủy, hỏa, phong, không, thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của địa giới là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của địa giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu lậu, vô lậu của địa giới; hoặc hữu lậu, vô lậu của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu lậu, vô lậu của địa giới và cái danh hữu lậu, vô lậu của thủy, hỏa, phong, không, thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của địa giới là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của địa giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc sanh, diệt của địa giới; hoặc sanh, diệt của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh sanh, diệt của địa giới và cái danh sanh, diệt của thủy, hỏa, phong, không, thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của địa giới là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của địa giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thiện, phi thiện của địa giới; hoặc thiện, phi thiện của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thiện, phi thiện của địa giới và cái danh thiện, phi thiện của thủy, hỏa, phong, không, thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái

danh thiện, hoặc phi thiện của địa giới là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của địa giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tội, vô tội của địa giới; hoặc hữu tội, vô tội của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tội, vô tội của địa giới và cái danh hữu tội, vô tội của thủy, hỏa, phong, không, thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của địa giới là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của địa giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu phiền não, vô phiền não của địa giới; hoặc hữu phiền não, vô phiền não của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu phiền não, vô phiền não của địa giới và cái danh hữu phiền não, vô phiền não của thủy, hỏa, phong, không, thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của địa giới là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của địa giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thế gian, xuất thế gian của địa giới; hoặc thế gian, xuất thế gian của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thế gian, xuất thế gian của địa giới và cái danh thế gian, xuất thế gian của thủy, hỏa, phong, không, thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của địa giới là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát?



Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của địa giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của địa giới; hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của địa giới và cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của địa giới là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của địa giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của địa giới; hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của địa giới và cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của thủy, hỏa, phong, không, thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của địa giới là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của địa giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của địa giới; hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của địa giới và cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của thủy, hỏa, phong, không, thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của địa giới là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của địa giới chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc khả đắc, bất khả đắc của địa giới; hoặc khả đắc, bất khả đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh khả đắc, bất khả đắc của địa giới và cái danh khả đắc, bất khả đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức giới! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của địa giới là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh nhân duyên chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải là đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân duyên; hoặc đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh nhân duyên và cái danh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh nhân duyên là đại Bồ-tát; chính cái danh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của nhân duyên chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thường, vô thường của nhân duyên; hoặc thường, vô thường của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thường, vô thường của nhân duyên và cái danh thường, vô thường của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của nhân duyên là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của nhân duyên chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh

lạc, hoặc khổ của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc lạc, khổ của nhân duyên; hoặc lạc, khổ của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh lạc, khổ của nhân duyên và cái danh lạc, khổ của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của nhân duyên là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của nhân duyên chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc ngã, vô ngã của nhân duyên; hoặc ngã, vô ngã của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh ngã, vô ngã của nhân duyên và cái danh ngã, vô ngã của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của nhân duyên là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của nhân duyên chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịnh, bất tịnh của nhân duyên; hoặc tịnh, bất tịnh của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịnh, bất tịnh của nhân duyên và cái danh tịnh, bất tịnh của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của nhân duyên là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh không, hoặc bất không của nhân duyên chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc không, bất không của nhân duyên; hoặc không, bất không của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh không, bất không của nhân duyên và cái danh không, bất không của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh không, hoặc bất không của nhân duyên là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của nhân duyên chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tướng, vô tướng của nhân duyên; hoặc hữu tướng, vô tướng của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu tướng, vô tướng của nhân duyên và cái danh hữu tướng, vô tướng của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của nhân duyên là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của nhân duyên chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu nguyện, vô nguyện của nhân duyên; hoặc hữu nguyện, vô nguyện của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu nguyện, vô nguyện của nhân duyên và cái danh hữu nguyện, vô nguyện của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của nhân duyên là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của nhân duyên chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhân duyên; hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhân duyên và cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của nhân duyên là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của nhân duyên chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc viễn ly, bất viễn ly của nhân duyên; hoặc viễn ly, bất viễn ly của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh viễn ly, bất viễn ly của nhân duyên và cái danh viễn ly, bất viễn ly của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của nhân duyên là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của nhân duyên chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu vi, vô vi của nhân duyên; hoặc hữu vi, vô vi của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu vi, vô vi của nhân duyên và cái danh hữu vi, vô vi của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của nhân duyên là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của nhân duyên chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu lậu, vô lậu của nhân duyên; hoặc hữu lậu, vô lậu của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu lậu, vô lậu của nhân duyên và cái danh hữu lậu, vô lậu của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của nhân duyên là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của nhân duyên chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc sanh, diệt của nhân duyên; hoặc sanh, diệt của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh sanh, diệt của nhân duyên và cái danh sanh, diệt của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của nhân duyên là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của nhân duyên chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thiện, phi thiện của nhân duyên; hoặc thiện, phi thiện của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thiện, phi thiện của nhân duyên và cái danh thiện, phi thiện của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của nhân duyên là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của nhân duyên chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tội, vô tội của nhân duyên; hoặc hữu tội, vô tội của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tội, vô tội của nhân duyên và cái danh hữu tội, vô tội của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của nhân duyên là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của nhân duyên chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu phiền não, vô phiền não của nhân duyên; hoặc hữu phiền não, vô phiền não của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu phiền não, vô phiền não của nhân duyên và cái danh hữu phiền não, vô phiền não của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của nhân duyên là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của nhân duyên chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thế gian, xuất thế gian của nhân duyên; hoặc thế gian, xuất thế gian của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thế gian, xuất thế gian của nhân duyên và cái danh thế gian, xuất thế gian của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của nhân duyên là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của nhân duyên chẳng phải là đại Bồ-tát;

chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của nhân duyên; hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của nhân duyên và cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của nhân duyên là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của nhân duyên chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của nhân duyên; hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của nhân duyên và cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của nhân duyên là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của nhân duyên chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của nhân duyên; hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của nhân duyên và cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của nhân duyên là đại Bồ-tát; chính



cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của nhân duyên chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc khả đắc, bất khả đắc của nhân duyên; hoặc khả đắc, bất khả đắc của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh khả đắc, bất khả đắc của nhân duyên và cái danh khả đắc, bất khả đắc của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của nhân duyên là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh pháp do duyên sanh ra chẳng phải là đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Pháp do duyên sanh ra rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh pháp do duyên sanh ra! Danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của pháp do duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Thường, vô thường của pháp do duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thường, vô thường của pháp do duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của pháp do duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Lạc, khổ của pháp do duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh lạc, khổ của pháp do duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của pháp do duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Ngã, vô ngã của pháp do duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh ngã, vô ngã của pháp do duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của pháp do duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Tịnh, bất tịnh của pháp do duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh tịnh, bất tịnh của pháp do duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh không, hoặc bất không của pháp do duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Không, bất không của pháp do duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh không, bất không của pháp do duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh không, hoặc bất không của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của pháp do duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hữu tướng, vô tướng của pháp do duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu tướng, vô tướng của pháp do duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của pháp do duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hữu nguyện, vô nguyện của pháp do duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu nguyện, vô nguyện của pháp do duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của pháp do duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Tịch tịnh, bất tịch tịnh của pháp do duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của pháp do duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của pháp do duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Viễn ly, bất viễn ly của pháp do duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh viễn ly, bất viễn ly của pháp do duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của pháp do duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hữu vi, vô vi của pháp do duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu vi, vô vi của pháp do duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của pháp do duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hữu lậu, vô lậu của pháp do duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu lậu, vô lậu của pháp do duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của pháp do duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Sanh, diệt của pháp do duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh sanh, diệt của pháp do duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của pháp do duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Thiện, phi thiện của pháp do duyên sanh ra, rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh thiện, phi thiện của pháp do duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của pháp do duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hữu tội, vô tội của pháp do duyên sanh ra, rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu tội, vô tội của pháp do duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của pháp do duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hữu phiền não, vô phiền não của pháp do duyên sanh ra, rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu phiền não, vô phiền não của pháp do duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của pháp do duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Thế gian, xuất thế gian của pháp do duyên sanh ra, rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh thế gian, xuất thế gian của pháp do duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của pháp do duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Tạp nhiễm, thanh tịnh của pháp do duyên sanh ra, rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của pháp do duyên sanh ra! Các danh

này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của pháp do duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của pháp do duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của pháp do duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của pháp do duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của pháp do duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của pháp do duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của pháp do duyên sanh ra, chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Khả đắc, bất khả đắc của pháp do duyên sanh ra, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh khả đắc, bất khả đắc của pháp do duyên sanh ra! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của pháp do duyên sanh ra là đại Bồ-tát?

## Quyển Thứ 27 **HEÁT**

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh vô minh chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử chẳng phải là đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc vô minh, hành cho đến lão tử, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh vô minh và cái danh hành cho đến lão tử! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh vô minh là đại Bồ-tát; chính cái danh hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của vô minh chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của hành cho đến lão tử chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thường, vô thường của vô minh; hoặc thường, vô thường của hành cho đến lão tử, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thường, vô thường của vô minh và cái danh thường, vô thường của hành cho đến lão tử! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của vô minh là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của vô minh chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của hành cho đến lão tử chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc lạc, khổ của vô minh; hoặc lạc, khổ của hành cho đến lão tử, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh lạc, khổ của vô minh và cái danh lạc, khổ của hành cho đến lão tử! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của vô minh là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của vô minh chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của hành cho đến lão tử chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc ngã, vô ngã của vô minh; hoặc ngã, vô ngã của hành cho đến lão tử, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh ngã, vô ngã của vô minh và cái danh ngã, vô ngã của hành cho đến lão tử! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của vô minh là đại

Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của vô minh chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của hành cho đến lão tử chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịnh, bất tịnh của vô minh; hoặc tịnh, bất tịnh của hành cho đến lão tử, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh tịnh, bất tịnh của vô minh và cái danh tịnh, bất tịnh của hành cho đến lão tử! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của vô minh là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh không, hoặc bất không của vô minh chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của hành cho đến lão tử chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc không, bất không của vô minh; hoặc không, bất không của hành cho đến lão tử, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh không, bất không của vô minh và cái danh không, bất không của hành cho đến lão tử! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh không, hoặc bất không của vô minh là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của vô minh chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của hành cho đến lão tử chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tướng, vô tướng của vô minh; hoặc hữu tướng, vô tướng của hành cho đến lão tử, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu tướng, vô tướng của vô minh và cái danh hữu tướng, vô tướng của hành cho đến lão tử! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của vô minh là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của vô minh chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của hành cho đến lão tử chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu nguyện, vô nguyện của vô minh; hoặc hữu nguyện, vô nguyện của hành cho đến lão tử, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu nguyện, vô nguyện của vô minh và cái danh hữu nguyện, vô nguyện của hành cho đến lão tử! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của vô minh là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của vô minh chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của hành cho đến lão tử chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của vô minh; hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của hành cho đến lão tử, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của vô minh và cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của hành cho đến lão tử! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của vô minh là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của vô minh chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của hành cho đến lão tử chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc viễn ly, bất viễn ly của vô minh; hoặc viễn ly, bất viễn ly của hành cho đến lão tử, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh viễn ly, bất viễn ly của vô minh và cái danh viễn ly, bất viễn ly của hành cho đến lão tử! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của vô minh là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của vô minh chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của hành cho đến lão tử chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu vi, vô vi của vô minh; hoặc hữu vi, vô vi của hành cho đến lão tử, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu vi, vô vi của vô minh và cái danh hữu vi, vô vi của hành cho đến lão tử! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của vô minh



là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của vô minh chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của hành cho đến lão tử chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu lậu, vô lậu của vô minh; hoặc hữu lậu, vô lậu của hành cho đến lão tử, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu lậu, vô lậu của vô minh và cái danh hữu lậu, vô lậu của hành cho đến lão tử! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của vô minh là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của vô minh chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của hành cho đến lão tử chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc sanh, diệt của vô minh; hoặc sanh, diệt của hành cho đến lão tử, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh sanh, diệt của vô minh và cái danh sanh, diệt của hành cho đến lão tử! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của vô minh là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của vô minh chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của hành cho đến lão tử chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thiện, phi thiện của vô minh; hoặc thiện, phi thiện của hành cho đến lão tử, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thiện, phi thiện của vô minh và cái danh thiện, phi thiện của hành cho đến lão tử! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của vô minh là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của vô minh chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của hành cho đến lão tử chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tội, vô tội của vô minh; hoặc hữu tội, vô tội của hành cho đến lão tử, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tội, vô tội của vô minh và cái danh hữu tội, vô tội của hành cho đến lão tử! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của vô minh là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của vô minh chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của hành cho đến lão tử chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu phiền não, vô phiền não của vô minh; hoặc hữu phiền não, vô phiền não của hành cho đến lão tử, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu phiền não, vô phiền não của vô minh và cái danh hữu phiền não, vô phiền não của hành cho đến lão tử! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của vô minh là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của vô minh chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của hành cho đến lão tử chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thế gian, xuất thế gian của vô minh; hoặc thế gian, xuất thế gian của hành cho đến lão tử, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thế gian, xuất thế gian của vô minh và cái danh thế gian, xuất thế gian của hành cho đến lão tử! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của vô minh là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của vô minh chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của hành cho đến lão tử chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của vô minh; hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của hành cho đến lão tử, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của vô minh và cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của hành cho đến

lão tử! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của vô minh là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của vô minh chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của hành cho đến lão tử chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của vô minh; hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của hành cho đến lão tử, rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của vô minh và cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của hành cho đến lão tử! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của vô minh là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của vô minh chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của hành cho đến lão tử chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của vô minh; hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của hành cho đến lão tử, rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của vô minh và cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của hành cho đến lão tử! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của vô minh là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của vô minh chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của hành cho đến lão tử chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc khả đắc, bất khả đắc của vô minh; hoặc khả đắc, bất khả đắc của hành cho đến lão tử, rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh khả đắc, bất khả đắc của vô minh và cái danh khả đắc, bất khả đắc của hành cho đến lão tử! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của vô minh là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của hành cho đến lão tử là đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh bố thí Ba-la-mật-đa và cái danh tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thường, vô thường của bố thí Ba-la-mật-đa; hoặc thường, vô thường của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh thường, vô thường của bố thí Ba-la-mật-đa và cái danh thường, vô thường của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc lạc, khổ của bố thí Ba-la-mật-đa; hoặc lạc, khổ của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh lạc, khổ của bố thí Ba-la-mật-đa và cái danh lạc, khổ của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát;

chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc ngã, vô ngã của bố thí Ba-la-mật-đa; hoặc ngã, vô ngã của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh ngã, vô ngã của bố thí Ba-la-mật-đa và cái danh ngã, vô ngã của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịnh, bất tịnh của bố thí Ba-la-mật-đa; hoặc tịnh, bất tịnh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịnh, bất tịnh của bố thí Ba-la-mật-đa và cái danh tịnh, bất tịnh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh không, hoặc bất không của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc không, bất không của bố thí Ba-la-mật-đa; hoặc không, bất không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh không, bất không của bố thí Ba-la-mật-đa và cái danh không, bất không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh không, hoặc bất không của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải là đại

Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tướng, vô tướng của bồ thí Ba-la-mật-đa; hoặc hữu tướng, vô tướng của tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh hữu tướng, vô tướng của bồ thí Ba-la-mật-đa và cái danh hữu tướng, vô tướng của tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của bồ thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu nguyện, vô nguyện của bồ thí Ba-la-mật-đa; hoặc hữu nguyện, vô nguyện của tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh hữu nguyện, vô nguyện của bồ thí Ba-la-mật-đa và cái danh hữu nguyện, vô nguyện của tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của bồ thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của bồ thí Ba-la-mật-đa; hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của bồ thí Ba-la-mật-đa và cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của bồ thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch

tịnh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc viễn ly, bất viễn ly của bố thí Ba-la-mật-đa; hoặc viễn ly, bất viễn ly của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh viễn ly, bất viễn ly của bố thí Ba-la-mật-đa và cái danh viễn ly, bất viễn ly của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu vi, vô vi của bố thí Ba-la-mật-đa; hoặc hữu vi, vô vi của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu vi, vô vi của bố thí Ba-la-mật-đa và cái danh hữu vi, vô vi của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu lậu, vô lậu của bố thí Ba-la-mật-đa; hoặc hữu lậu, vô lậu của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu lậu, vô lậu của bố thí Ba-la-mật-đa và cái danh hữu lậu, vô lậu của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát;

chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc sanh, diệt của bố thí Ba-la-mật-đa; hoặc sanh, diệt của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh sanh, diệt của bố thí Ba-la-mật-đa và cái danh sanh, diệt của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thiện, phi thiện của bố thí Ba-la-mật-đa; hoặc thiện, phi thiện của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thiện, phi thiện của bố thí Ba-la-mật-đa và cái danh thiện, phi thiện của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tội, vô tội của bố thí Ba-la-mật-đa; hoặc hữu tội, vô tội của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tội, vô tội của bố thí Ba-la-mật-đa và cái danh hữu tội, vô tội của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát;



chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu phiền não, vô phiền não của bố thí Ba-la-mật-đa; hoặc hữu phiền não, vô phiền não của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu phiền não, vô phiền não của bố thí Ba-la-mật-đa và cái danh hữu phiền não, vô phiền não của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thế gian, xuất thế gian của bố thí Ba-la-mật-đa; hoặc thế gian, xuất thế gian của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thế gian, xuất thế gian của bố thí Ba-la-mật-đa và cái danh thế gian, xuất thế gian của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của bố thí Ba-la-mật-đa; hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của bố thí

Ba-la-mật-đa và cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của bố thí Ba-la-mật-đa; hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của bố thí Ba-la-mật-đa và cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của bố thí Ba-la-mật-đa; hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của bố thí Ba-la-mật-đa và cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của bố thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải là đại

Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc khả đắc, bất khả đắc của bồ thí Ba-la-mật-đa; hoặc khả đắc, bất khả đắc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh khả đắc, bất khả đắc của bồ thí Ba-la-mật-đa và cái danh khả đắc, bất khả đắc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của bồ thí Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, bát nhã Ba-la-mật-đa là đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh không nội chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh không ngoại, không nội ngoại, không không, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không biên giới, không tán mạn, không không đối khác, không bồn tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh chẳng phải là đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Cái không nội, cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh không nội và cái danh không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh không nội là đại Bồ-tát; chính cái danh không ngoại cho đến không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của cái không nội chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thường, vô thường của cái không nội; hoặc thường, vô thường của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thường, vô thường của cái không nội và cái danh thường, vô thường của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của cái không nội là đại Bồ-tát; chính

cái danh thường, hoặc vô thường của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của cái không nội chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc lạc, khổ của cái không nội; hoặc lạc, khổ của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh lạc, khổ của cái không nội và cái danh lạc, khổ của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của cái không nội là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của cái không nội chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc ngã, vô ngã của cái không nội; hoặc ngã, vô ngã của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh ngã, vô ngã của cái không nội và cái danh ngã, vô ngã của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của cái không nội là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của cái không nội chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịnh, bất tịnh của cái không nội; hoặc tịnh, bất tịnh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịnh, bất tịnh của cái không nội và cái danh tịnh, bất tịnh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của cái không nội là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh không, hoặc bất không của cái không nội chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc không, bất không của cái không nội,; hoặc không, bất không của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh không, bất không của cái không nội, và cái danh không, bất không của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh không, hoặc bất không của cái không nội là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của cái không nội chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tướng, vô tướng của cái không nội; hoặc hữu tướng, vô tướng của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tướng, vô tướng của cái không nội và cái danh hữu tướng, vô tướng của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của cái không nội là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát?

## Quyển Thứ 28 HEÁT

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của cái không nội chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu nguyện, vô nguyện của cái không nội; hoặc hữu nguyện, vô nguyện của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu nguyện, vô nguyện của cái không nội và cái danh hữu nguyện, vô nguyện của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của cái không nội là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của cái không nội chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của cái không nội; hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của cái không nội và cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của cái không nội là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của cái không nội chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc viễn ly, bất viễn ly của cái không nội; hoặc viễn ly, bất viễn ly của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh viễn ly, bất viễn ly của cái không nội và cái danh viễn ly, bất viễn ly của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của cái không nội là đại Bồ-tát; chính

cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của cái không nội chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu vi, vô vi của cái không nội; hoặc hữu vi, vô vi của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu vi, vô vi của cái không nội và cái danh hữu vi, vô vi của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của cái không nội là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của cái không nội chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu lậu, vô lậu của cái không nội; hoặc hữu lậu, vô lậu của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu lậu, vô lậu của cái không nội và cái danh hữu lậu, vô lậu của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của cái không nội là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của cái không nội chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc sanh, diệt của cái không nội; hoặc sanh, diệt của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh sanh, diệt của cái không nội và cái danh sanh, diệt của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của cái không nội là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của cái không nội chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thiện, phi thiện của cái không nội; hoặc thiện, phi thiện của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thiện, phi thiện của cái không nội và cái danh thiện, phi thiện của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của cái không nội là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của cái không nội chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tội, vô tội của cái không nội; hoặc hữu tội, vô tội của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tội, vô tội của cái không nội và cái danh hữu tội, vô tội của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của cái không nội là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của cái không nội chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu phiền não, vô phiền não của cái không nội; hoặc hữu phiền não, vô phiền não của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu phiền não, vô phiền não của cái không nội và cái danh hữu phiền não, vô phiền não của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của cái không nội là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền



não, hoặc vô phiền não của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của cái không nội chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thế gian, xuất thế gian của cái không nội; hoặc thế gian, xuất thế gian của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thế gian, xuất thế gian của cái không nội và cái danh thế gian, xuất thế gian của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của cái không nội là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của cái không nội chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của cái không nội; hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của cái không nội và cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của cái không nội là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của cái không nội chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của cái không nội; hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của cái không nội và cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh! Các danh

này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của cái không nội là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của cái không nội chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của cái không nội; hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của cái không nội và cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của cái không nội là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của cái không nội chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc khả đắc, bất khả đắc của cái không nội; hoặc khả đắc, bất khả đắc của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh khả đắc, bất khả đắc của cái không nội và cái danh khả đắc, bất khả đắc của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của cái không nội là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh chơn như chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cõi hư không, cõi chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải là đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc chơn như; hoặc pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn, rốt ráo còn chẳng thể nắm

bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh chơn như và cái danh pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh chơn như là đại Bồ-tát; chính cái danh pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của chơn như chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thường, vô thường của chơn như; hoặc thường, vô thường của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thường, vô thường của chơn như và cái danh thường, vô thường của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của chơn như là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của chơn như chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc lạc, khổ của chơn như; hoặc lạc, khổ của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh lạc, khổ của chơn như và cái danh lạc, khổ của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của chơn như là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của chơn như chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc ngã, vô ngã của chơn như; hoặc ngã, vô ngã của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh ngã, vô ngã của chơn như và cái danh ngã, vô ngã của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của chơn như là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của chơn như chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịnh, bất tịnh của chơn như; hoặc tịnh, bất tịnh của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịnh, bất tịnh của chơn như và cái danh tịnh, bất tịnh của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của chơn như là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh không, hoặc bất không của chơn như chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc không, bất không của chơn như; hoặc không, bất không của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh không, bất không của chơn như và cái danh không, bất không của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh không, hoặc bất không của chơn như là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của chơn như chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tướng, vô tướng của chơn như; hoặc hữu tướng, vô tướng của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tướng, vô tướng của chơn như và cái danh hữu tướng, vô tướng của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của chơn như là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của chơn như chẳng phải là đại Bồ-tát;

chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu nguyện, vô nguyện của chơn như; hoặc hữu nguyện, vô nguyện của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh hữu nguyện, vô nguyện của chơn như và cái danh hữu nguyện, vô nguyện của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của chơn như là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của chơn như chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của chơn như; hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của chơn như và cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của chơn như là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của chơn như chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc viễn ly, bất viễn ly của chơn như; hoặc viễn ly, bất viễn ly của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh viễn ly, bất viễn ly của chơn như và cái danh viễn ly, bất viễn ly của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của chơn như là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của chơn như chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu vi, vô vi của chơn như; hoặc hữu vi, vô vi của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu vi, vô vi của chơn như và cái danh hữu vi, vô vi của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của chơn như là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của chơn như chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu lậu, vô lậu của chơn như; hoặc hữu lậu, vô lậu của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu lậu, vô lậu của chơn như và cái danh hữu lậu, vô lậu của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của chơn như là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của chơn như chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc sanh, diệt của chơn như; hoặc sanh, diệt của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh sanh, diệt của chơn như và cái danh sanh, diệt của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của chơn như là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của chơn như chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thiện, phi thiện của chơn như; hoặc thiện, phi thiện của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thiện, phi thiện của chơn như và cái danh thiện, phi thiện của pháp giới cho

đến cõi chẳng thể nghĩ bàn! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của chơn như là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của chơn như chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tội, vô tội của chơn như; hoặc hữu tội, vô tội của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tội, vô tội của chơn như và cái danh hữu tội, vô tội của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của chơn như là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của chơn như chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu phiền não, vô phiền não của chơn như; hoặc hữu phiền não, vô phiền não của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu phiền não, vô phiền não của chơn như và cái danh hữu phiền não, vô phiền não của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của chơn như là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của chơn như chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thế gian, xuất thế gian của chơn như; hoặc thế gian, xuất thế gian của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thế gian, xuất thế gian của chơn như và cái danh thế gian, xuất thế gian của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất

thể gian của chơn như là đại Bồ-tát; chính cái danh thể gian, hoặc xuất thể gian của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của chơn như chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của chơn như; hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của chơn như và cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của chơn như là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của chơn như chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của chơn như; hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của chơn như và cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của chơn như là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của chơn như chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của chơn như; hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của chơn như và cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của chơn như là



đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của chơn như chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc khả đắc, bất khả đắc của chơn như; hoặc khả đắc, bất khả đắc của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh khả đắc, bất khả đắc của chơn như và cái danh khả đắc, bất khả đắc của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của chơn như là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của pháp giới cho đến cõi chẳng thể nghĩ bàn là đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh bốn niệm trụ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn niệm trụ; hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh bốn niệm trụ và cái danh bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh bốn niệm trụ là đại Bồ-tát; chính cái danh bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của bốn niệm trụ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thường, vô thường của bốn niệm trụ; hoặc thường, vô thường của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thường, vô thường của bốn niệm trụ và cái danh thường, vô thường của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của bốn niệm trụ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái

danh lạc, hoặc khổ của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc lạc, khổ của bốn niệm trụ; hoặc lạc, khổ của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh lạc, khổ của bốn niệm trụ và cái danh lạc, khổ của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của bốn niệm trụ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc ngã, vô ngã của bốn niệm trụ; hoặc ngã, vô ngã của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh ngã, vô ngã của bốn niệm trụ và cái danh ngã, vô ngã của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của bốn niệm trụ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịnh, bất tịnh của bốn niệm trụ; hoặc tịnh, bất tịnh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịnh, bất tịnh của bốn niệm trụ và cái danh tịnh, bất tịnh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh không, hoặc bất không của bốn niệm trụ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc không, bất không của bốn niệm trụ; hoặc không, bất không của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh không, bất không của bốn niệm trụ và cái danh không, bất không của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh không, hoặc bất không của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của bốn niệm trụ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tướng, vô tướng của bốn niệm trụ; hoặc hữu tướng, vô tướng của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tướng, vô tướng của bốn niệm trụ và cái danh hữu tướng, vô tướng của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của bốn niệm trụ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu nguyện, vô nguyện của bốn niệm trụ; hoặc hữu nguyện, vô nguyện của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu nguyện, vô nguyện của bốn niệm trụ và cái danh hữu nguyện, vô nguyện của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của bốn niệm trụ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn niệm trụ; hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn niệm trụ và cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của bốn niệm trụ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc viễn ly, bất viễn ly của bốn niệm trụ; hoặc viễn ly, bất viễn ly của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh viễn ly, bất viễn ly của bốn niệm trụ và cái danh viễn ly, bất viễn ly của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của bốn niệm trụ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu vi, vô vi của bốn niệm trụ; hoặc hữu vi, vô vi của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu vi, vô vi của bốn niệm trụ và cái danh hữu vi, vô vi của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của bốn niệm trụ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu lậu, vô lậu của bốn niệm trụ; hoặc hữu lậu, vô lậu của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, rốt ráo

còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hưởng là có cái danh hữu lậu, vô lậu của bốn niệm trụ và cái danh hữu lậu, vô lậu của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của bốn niệm trụ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc sanh, diệt của bốn niệm trụ; hoặc sanh, diệt của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hưởng là có cái danh sanh, diệt của bốn niệm trụ và cái danh sanh, diệt của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của bốn niệm trụ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thiện, phi thiện của bốn niệm trụ; hoặc thiện, phi thiện của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hưởng là có cái danh thiện, phi thiện của bốn niệm trụ và cái danh thiện, phi thiện của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của bốn niệm trụ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tội, vô tội của bốn niệm trụ; hoặc hữu tội, vô tội của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hưởng là có cái danh hữu tội, vô tội của bốn niệm trụ và cái danh hữu tội, vô tội của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao

có thể nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của bốn niệm trụ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu phiền não, vô phiền não của bốn niệm trụ; hoặc hữu phiền não, vô phiền não của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu phiền não, vô phiền não của bốn niệm trụ và cái danh hữu phiền não, vô phiền não của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của bốn niệm trụ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thế gian, xuất thế gian của bốn niệm trụ; hoặc thế gian, xuất thế gian của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thế gian, xuất thế gian của bốn niệm trụ và cái danh thế gian, xuất thế gian của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát?

## Quyển Thứ 29 HEÁT

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của bốn niệm trụ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của bốn niệm trụ; hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của bốn niệm trụ và cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của bốn niệm trụ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của bốn niệm trụ; hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của bốn niệm trụ và cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của bốn niệm trụ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của bốn niệm trụ; hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của bốn niệm trụ và cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo! Các danh này đã chẳng có, thì

tại sao có thể nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của bốn niệm trụ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc khả đắc, bất khả đắc của bốn niệm trụ; hoặc khả đắc, bất khả đắc của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh khả đắc, bất khả đắc của bốn niệm trụ và cái danh khả đắc, bất khả đắc của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của bốn niệm trụ là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thánh đế khổ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc thánh đế khổ; hoặc thánh đế tập, diệt, đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thánh đế khổ và cái danh thánh đế tập, diệt, đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thánh đế khổ là đại Bồ-tát; chính cái danh thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của thánh đế khổ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thường, vô thường của thánh đế khổ; hoặc thường, vô thường của thánh đế tập, diệt, đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thường, vô thường của thánh đế khổ và cái danh thường, vô thường của thánh đế tập, diệt, đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của thánh đế khổ là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát?



Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của thánh đế khổ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc lạc, khổ của thánh đế khổ; hoặc lạc, khổ của thánh đế tập, diệt, đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh lạc, khổ của thánh đế khổ và cái danh lạc, khổ của thánh đế tập, diệt, đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của thánh đế khổ là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của thánh đế khổ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc ngã, vô ngã của thánh đế khổ; hoặc ngã, vô ngã của thánh đế tập, diệt, đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh ngã, vô ngã của thánh đế khổ và cái danh ngã, vô ngã của thánh đế tập, diệt, đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của thánh đế khổ là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của thánh đế khổ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịnh, bất tịnh của thánh đế khổ; hoặc tịnh, bất tịnh của thánh đế tập, diệt, đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịnh, bất tịnh của thánh đế khổ và cái danh tịnh, bất tịnh của thánh đế tập, diệt, đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của thánh đế khổ là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh không, hoặc bất không của thánh đế khổ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc không, bất không của thánh đế khổ; hoặc không, bất không của thánh đế tập, diệt, đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh không, bất không của thánh đế khổ và cái danh không, bất không của thánh đế tập, diệt, đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh không, hoặc bất không của thánh đế khổ là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của thánh đế khổ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tướng, vô tướng của thánh đế khổ; hoặc hữu tướng, vô tướng của thánh đế tập, diệt, đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tướng, vô tướng của thánh đế khổ và cái danh hữu tướng, vô tướng của thánh đế tập, diệt, đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của thánh đế khổ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của thánh đế khổ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu nguyện, vô nguyện của thánh đế khổ; hoặc hữu nguyện, vô nguyện của thánh đế tập, diệt, đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu nguyện, vô nguyện của thánh đế khổ và cái danh hữu nguyện, vô nguyện của thánh đế tập, diệt, đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của thánh đế khổ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của thánh đế khổ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của thánh đế khổ; hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của thánh đế tập, diệt, đạo, rốt ráo còn

chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hưởng là có cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của thánh đế khổ và cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của thánh đế tập, diệt, đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của thánh đế khổ là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của thánh đế khổ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc viễn ly, bất viễn ly của thánh đế khổ; hoặc viễn ly, bất viễn ly của thánh đế tập, diệt, đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hưởng là có cái danh viễn ly, bất viễn ly của thánh đế khổ và cái danh viễn ly, bất viễn ly của thánh đế tập, diệt, đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của thánh đế khổ là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của thánh đế khổ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu vi, vô vi của thánh đế khổ; hoặc hữu vi, vô vi của thánh đế tập, diệt, đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hưởng là có cái danh hữu vi, vô vi của thánh đế khổ và cái danh hữu vi, vô vi của thánh đế tập, diệt, đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của thánh đế khổ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của thánh đế khổ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu lậu, vô lậu của thánh đế khổ; hoặc hữu lậu, vô lậu của thánh đế tập, diệt, đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hưởng là có cái danh hữu lậu, vô lậu của thánh đế khổ và cái danh hữu lậu, vô lậu của thánh đế tập, diệt, đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu

lậu, hoặc vô lậu của thánh đế khổ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của thánh đế khổ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc sanh, diệt của thánh đế khổ; hoặc sanh, diệt của thánh đế tập, diệt, đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh sanh, diệt của thánh đế khổ và cái danh sanh, diệt của thánh đế tập, diệt, đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của thánh đế khổ là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của thánh đế khổ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thiện, phi thiện của thánh đế khổ; hoặc thiện, phi thiện của thánh đế tập, diệt, đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh thiện, phi thiện của thánh đế khổ và cái danh thiện, phi thiện của thánh đế tập, diệt, đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của thánh đế khổ là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của thánh đế khổ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tội, vô tội của thánh đế khổ; hoặc hữu tội, vô tội của thánh đế tập, diệt, đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh hữu tội, vô tội của thánh đế khổ và cái danh hữu tội, vô tội của thánh đế tập, diệt, đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của thánh đế khổ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của thánh đế khổ chẳng phải là đại

Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu phiền não, vô phiền não của thánh đế khổ; hoặc hữu phiền não, vô phiền não của thánh đế tập, diệt, đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu phiền não, vô phiền não của thánh đế khổ và cái danh hữu phiền não, vô phiền não của thánh đế tập, diệt, đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của thánh đế khổ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của thánh đế khổ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thế gian, xuất thế gian của thánh đế khổ; hoặc thế gian, xuất thế gian của thánh đế tập, diệt, đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thế gian, xuất thế gian của thánh đế khổ và cái danh thế gian, xuất thế gian của thánh đế tập, diệt, đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của thánh đế khổ là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của thánh đế khổ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của thánh đế khổ; hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của thánh đế tập, diệt, đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của thánh đế khổ và cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của thánh đế tập, diệt, đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của thánh đế khổ là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của thánh đế khổ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của thánh đế khổ; hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của thánh đế tập, diệt, đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của thánh đế khổ và cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của thánh đế tập, diệt, đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của thánh đế khổ là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của thánh đế khổ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của thánh đế khổ; hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của thánh đế tập, diệt, đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của thánh đế khổ và cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của thánh đế tập, diệt, đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của thánh đế khổ là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của thánh đế khổ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc khả đắc, bất khả đắc của thánh đế khổ; hoặc khả đắc, bất khả đắc của thánh đế tập, diệt, đạo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh khả đắc, bất khả đắc của thánh đế khổ và cái danh khả đắc, bất khả đắc của thánh đế tập, diệt, đạo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của thánh đế khổ là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của thánh đế tập, diệt, đạo là đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh bốn tịnh lự chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn tịnh lự; hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì

tánh chẳng có, hướng là có cái danh bốn tịnh lự và cái danh bốn vô lượng, bốn định vô sắc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh bốn tịnh lự là đại Bồ-tát; chính cái danh bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của bốn tịnh lự chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thường, vô thường của bốn tịnh lự; hoặc thường, vô thường của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thường, vô thường của bốn tịnh lự và cái danh thường, vô thường của bốn vô lượng, bốn định vô sắc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của bốn tịnh lự chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc lạc, khổ của bốn tịnh lự; hoặc lạc, khổ của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh lạc, khổ của bốn tịnh lự và cái danh lạc, khổ của bốn vô lượng, bốn định vô sắc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của bốn tịnh lự chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc ngã, vô ngã của bốn tịnh lự; hoặc ngã, vô ngã của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh ngã, vô ngã của bốn tịnh lự và cái danh ngã, vô ngã của bốn vô lượng, bốn định vô sắc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của bốn tịnh lự chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịnh, bất tịnh của bốn tịnh lự; hoặc tịnh, bất tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịnh, bất tịnh của bốn tịnh lự và cái danh tịnh, bất tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh không, hoặc bất không của bốn tịnh lự chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc không, bất không của bốn tịnh lự; hoặc không, bất không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh không, bất không của bốn tịnh lự và cái danh không, bất không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh không, hoặc bất không của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của bốn tịnh lự chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tướng, vô tướng của bốn tịnh lự; hoặc hữu tướng, vô tướng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tướng, vô tướng của bốn tịnh lự và cái danh hữu tướng, vô tướng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của bốn tịnh lự chẳng phải là đại Bồ-tát;



chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu nguyện, vô nguyện của bốn tịnh lự; hoặc hữu nguyện, vô nguyện của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu nguyện, vô nguyện của bốn tịnh lự và cái danh hữu nguyện, vô nguyện của bốn vô lượng, bốn định vô sắc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của bốn tịnh lự chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn tịnh lự; hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn tịnh lự và cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của bốn tịnh lự chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc viễn ly, bất viễn ly của bốn tịnh lự; hoặc viễn ly, bất viễn ly của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh viễn ly, bất viễn ly của bốn tịnh lự và cái danh viễn ly, bất viễn ly của bốn vô lượng, bốn định vô sắc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của bốn tịnh lự chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu vi, vô vi của bốn tịnh lự; hoặc hữu vi, vô vi của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu vi, vô vi của bốn tịnh lự và cái danh hữu vi, vô vi của bốn vô lượng, bốn định vô sắc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của bốn tịnh lự chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu lậu, vô lậu của bốn tịnh lự; hoặc hữu lậu, vô lậu của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu lậu, vô lậu của bốn tịnh lự và cái danh hữu lậu, vô lậu của bốn vô lượng, bốn định vô sắc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của bốn tịnh lự chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc sanh, diệt của bốn tịnh lự; hoặc sanh, diệt của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh sanh, diệt của bốn tịnh lự và cái danh sanh, diệt của bốn vô lượng, bốn định vô sắc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của bốn tịnh lự chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thiện, phi thiện của bốn tịnh lự; hoặc thiện, phi thiện của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh thiện, phi thiện của bốn tịnh lự và cái danh thiện, phi thiện của bốn vô lượng, bốn định vô sắc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là

chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của bốn tịnh lự chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tội, vô tội của bốn tịnh lự; hoặc hữu tội, vô tội của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tội, vô tội của bốn tịnh lự và cái danh hữu tội, vô tội của bốn vô lượng, bốn định vô sắc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của bốn tịnh lự chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu phiền não, vô phiền não của bốn tịnh lự; hoặc hữu phiền não, vô phiền não của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu phiền não, vô phiền não của bốn tịnh lự và cái danh hữu phiền não, vô phiền não của bốn vô lượng, bốn định vô sắc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của bốn tịnh lự chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thế gian, xuất thế gian của bốn tịnh lự; hoặc thế gian, xuất thế gian của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thế gian, xuất thế gian của bốn tịnh lự và cái danh thế gian, xuất thế gian của bốn vô lượng, bốn định vô sắc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của

bốn tịnh lự là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của bốn tịnh lự chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của bốn tịnh lự; hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của bốn tịnh lự và cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của bốn tịnh lự chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của bốn tịnh lự; hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của bốn tịnh lự và cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của bốn vô lượng, bốn định vô sắc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của bốn tịnh lự chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của bốn tịnh lự; hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của bốn tịnh lự và cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của bốn vô lượng, bốn định vô sắc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của bốn tịnh lự là đại

Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của bốn tịnh lự chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc khả đắc, bất khả đắc của bốn tịnh lự; hoặc khả đắc, bất khả đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh khả đắc, bất khả đắc của bốn tịnh lự và cái danh khả đắc, bất khả đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của bốn tịnh lự là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tám giải thoát chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát; hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh tám giải thoát và cái danh tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tám giải thoát là đại Bồ-tát; chính cái danh tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của tám giải thoát chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thường, vô thường của tám giải thoát; hoặc thường, vô thường của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh thường, vô thường của tám giải thoát và cái danh thường, vô thường của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của tám giải thoát là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của tám giải thoát chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc lạc, khổ của tám giải thoát; hoặc lạc, khổ của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh lạc, khổ của tám giải thoát và cái danh lạc, khổ của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của tám giải thoát là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của tám giải thoát chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc ngã, vô ngã của tám giải thoát; hoặc ngã, vô ngã của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh ngã, vô ngã của tám giải thoát và cái danh ngã, vô ngã của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của tám giải thoát là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát?

## Quyển Thứ 30

### HEÁT

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của tám giải thoát chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịnh, bất tịnh của tám giải thoát; hoặc tịnh, bất tịnh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh tịnh, bất tịnh của tám giải thoát và cái danh tịnh, bất tịnh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của tám giải thoát là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh không, hoặc bất không của tám giải thoát chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc không, bất không của tám giải thoát; hoặc không, bất không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh không, bất không của tám giải thoát và cái danh không, bất không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh không, hoặc bất không của tám giải thoát là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của tám giải thoát chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tướng, vô tướng của tám giải thoát; hoặc hữu tướng, vô tướng của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh hữu tướng, vô tướng của tám giải thoát và cái danh hữu tướng, vô tướng của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của tám giải thoát là đại Bồ-tát; chính cái danh

hữu tướng, hoặc vô tướng của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của tám giải thoát chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu nguyện, vô nguyện của tám giải thoát; hoặc hữu nguyện, vô nguyện của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu nguyện, vô nguyện của tám giải thoát và cái danh hữu nguyện, vô nguyện của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của tám giải thoát là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của tám giải thoát chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của tám giải thoát; hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của tám giải thoát và cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của tám giải thoát là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của tám giải thoát chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc viễn ly, bất viễn ly của tám giải thoát; hoặc viễn ly, bất viễn ly của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh viễn ly, bất viễn ly của tám giải thoát và cái danh viễn ly, bất viễn ly của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của tám giải thoát là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly,



hoặc bất viễn ly của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của tám giải thoát chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu vi, vô vi của tám giải thoát; hoặc hữu vi, vô vi của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu vi, vô vi của tám giải thoát và cái danh hữu vi, vô vi của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của tám giải thoát là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của tám giải thoát chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu lậu, vô lậu của tám giải thoát; hoặc hữu lậu, vô lậu của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu lậu, vô lậu của tám giải thoát và cái danh hữu lậu, vô lậu của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của tám giải thoát là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của tám giải thoát chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc sanh, diệt của tám giải thoát; hoặc sanh, diệt của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh sanh, diệt của tám giải thoát và cái danh sanh, diệt của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của tám giải thoát là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của tám giải thoát chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thiện, phi thiện của tám giải thoát; hoặc thiện, phi thiện của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh thiện, phi thiện của tám giải thoát và cái danh thiện, phi thiện của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của tám giải thoát là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của tám giải thoát chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tội, vô tội của tám giải thoát; hoặc hữu tội, vô tội của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu tội, vô tội của tám giải thoát và cái danh hữu tội, vô tội của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của tám giải thoát là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của tám giải thoát chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu phiền não, vô phiền não của tám giải thoát; hoặc hữu phiền não, vô phiền não của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu phiền não, vô phiền não của tám giải thoát và cái danh hữu phiền não, vô phiền não của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của tám giải thoát là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thể gian, hoặc xuất thể gian của tám giải thoát chẳng phải là đại Bồ-

tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thế gian, xuất thế gian của tám giải thoát; hoặc thế gian, xuất thế gian của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thế gian, xuất thế gian của tám giải thoát và cái danh thế gian, xuất thế gian của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của tám giải thoát là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của tám giải thoát chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của tám giải thoát; hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của tám giải thoát và cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của tám giải thoát là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của tám giải thoát chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của tám giải thoát; hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của tám giải thoát và cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của tám giải thoát là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của tám giải thoát chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của tám giải thoát; hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của tám giải thoát và cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của tám giải thoát là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của tám giải thoát chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc khả đắc, bất khả đắc của tám giải thoát; hoặc khả đắc, bất khả đắc của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh khả đắc, bất khả đắc của tám giải thoát và cái danh khả đắc, bất khả đắc của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của tám giải thoát là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh pháp môn giải thoát không chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải là đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc pháp môn giải thoát không; hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh pháp môn giải thoát không và cái danh pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát; chính cái danh pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của pháp môn giải thoát không chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thường, vô thường của pháp môn giải thoát không; hoặc thường, vô thường của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thường, vô thường của pháp môn giải thoát không và cái danh thường, vô thường của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của pháp môn giải thoát không chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc lạc, khổ của pháp môn giải thoát không; hoặc lạc, khổ của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh lạc, khổ của pháp môn giải thoát không và cái danh lạc, khổ của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của pháp môn giải thoát không chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc ngã, vô ngã của pháp môn giải thoát không; hoặc ngã, vô ngã của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh ngã, vô ngã của pháp môn giải thoát không và cái danh ngã, vô ngã của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của pháp môn giải thoát không chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịnh, bất tịnh của pháp môn giải thoát không; hoặc tịnh, bất tịnh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịnh, bất tịnh của pháp môn giải thoát không và cái danh tịnh, bất tịnh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh không, hoặc bất không của pháp môn giải thoát không chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc không, bất không của pháp môn giải thoát không; hoặc không, bất không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh không, bất không của pháp môn giải thoát không và cái danh không, bất không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh không, hoặc bất không của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của pháp môn giải thoát không chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tướng, vô tướng của pháp môn giải thoát không; hoặc hữu tướng, vô tướng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tướng, vô tướng của pháp môn giải thoát không và cái danh hữu tướng, vô tướng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của pháp môn giải thoát không chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu nguyện, vô nguyện của pháp môn giải thoát không; hoặc hữu nguyện, vô nguyện của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu nguyện, vô nguyện của pháp môn giải thoát không và cái danh hữu nguyện, vô nguyện của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của pháp môn giải thoát không chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của pháp môn giải thoát không; hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của pháp môn giải thoát không và cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của pháp môn giải thoát không chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc viễn ly, bất viễn ly của pháp môn giải thoát không; hoặc viễn ly, bất viễn ly của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh viễn ly, bất viễn ly của pháp môn giải thoát không và cái danh viễn ly, bất viễn ly của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của pháp môn giải thoát không chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu vi, vô vi của pháp môn giải thoát không; hoặc hữu vi, vô vi của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu vi, vô vi của pháp môn giải thoát không và cái danh hữu vi, vô vi của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của pháp môn giải thoát không chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu lậu, vô lậu của pháp môn giải thoát không; hoặc hữu lậu, vô lậu của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu lậu, vô lậu của pháp môn giải thoát không và cái danh hữu lậu, vô lậu của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của pháp môn giải thoát không chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc sanh, diệt của pháp môn giải thoát không; hoặc sanh, diệt của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh sanh, diệt của pháp môn giải thoát không và cái danh sanh, diệt của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát?



Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của pháp môn giải thoát không chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thiện, phi thiện của pháp môn giải thoát không; hoặc thiện, phi thiện của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thiện, phi thiện của pháp môn giải thoát không và cái danh thiện, phi thiện của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của pháp môn giải thoát không chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tội, vô tội của pháp môn giải thoát không; hoặc hữu tội, vô tội của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tội, vô tội của pháp môn giải thoát không và cái danh hữu tội, vô tội của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của pháp môn giải thoát không chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu phiền não, vô phiền não của pháp môn giải thoát không; hoặc hữu phiền não, vô phiền não của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu phiền não, vô phiền não của pháp môn giải thoát không và cái danh hữu phiền não, vô phiền não của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát; chính

cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của pháp môn giải thoát không chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thế gian, xuất thế gian của pháp môn giải thoát không; hoặc thế gian, xuất thế gian của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thế gian, xuất thế gian của pháp môn giải thoát không và cái danh thế gian, xuất thế gian của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của pháp môn giải thoát không chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của pháp môn giải thoát không; hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của pháp môn giải thoát không và cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của pháp môn giải thoát không chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của pháp môn giải thoát không; hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của pháp môn giải thoát không và cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện! Các

đanh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của pháp môn giải thoát không chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của pháp môn giải thoát không; hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của pháp môn giải thoát không và cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của pháp môn giải thoát không chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc khả đắc, bất khả đắc của pháp môn giải thoát không; hoặc khả đắc, bất khả đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh khả đắc, bất khả đắc của pháp môn giải thoát không và cái danh khả đắc, bất khả đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của pháp môn giải thoát không là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên là đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh pháp môn Đà-la-ni chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc pháp môn Đà-la-ni; hoặc pháp môn Tam-ma-địa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh pháp môn Đà-la-ni và cái danh pháp môn Tam-ma-địa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể

nói là chính cái danh pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát; chính cái danh pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của pháp môn Đà-la-ni chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thường, vô thường của pháp môn Đà-la-ni; hoặc thường, vô thường của pháp môn Tam-ma-địa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thường, vô thường của pháp môn Đà-la-ni và cái danh thường, vô thường của pháp môn Tam-ma-địa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của pháp môn Đà-la-ni chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc lạc, khổ của pháp môn Đà-la-ni; hoặc lạc, khổ của pháp môn Tam-ma-địa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh lạc, khổ của pháp môn Đà-la-ni và cái danh lạc, khổ của pháp môn Tam-ma-địa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của pháp môn Đà-la-ni chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc ngã, vô ngã của pháp môn Đà-la-ni; hoặc ngã, vô ngã của pháp môn Tam-ma-địa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh ngã, vô ngã của pháp môn Đà-la-ni và cái danh ngã, vô ngã của pháp môn Tam-ma-địa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của pháp môn Đà-la-ni chẳng phải là đại Bồ-tát;

chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịnh, bất tịnh của pháp môn Đà-la-ni; hoặc tịnh, bất tịnh của pháp môn Tam-ma-địa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịnh, bất tịnh của pháp môn Đà-la-ni và cái danh tịnh, bất tịnh của pháp môn Tam-ma-địa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh không, hoặc bất không của pháp môn Đà-la-ni chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc không, bất không của pháp môn Đà-la-ni; hoặc không, bất không của pháp môn Tam-ma-địa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh không, bất không của pháp môn Đà-la-ni và cái danh không, bất không của pháp môn Tam-ma-địa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh không, hoặc bất không của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của pháp môn Đà-la-ni chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tướng, vô tướng của pháp môn Đà-la-ni; hoặc hữu tướng, vô tướng của pháp môn Tam-ma-địa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tướng, vô tướng của pháp môn Đà-la-ni và cái danh hữu tướng, vô tướng của pháp môn Tam-ma-địa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của pháp môn Đà-la-ni chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu nguyện, vô nguyện của pháp môn Đà-la-ni; hoặc hữu nguyện, vô nguyện của pháp môn Tam-ma-địa, rốt ráo

còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu nguyện, vô nguyện của pháp môn Đà-la-ni và cái danh hữu nguyện, vô nguyện của pháp môn Tam-ma-địa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của pháp môn Đà-la-ni chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của pháp môn Đà-la-ni; hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của pháp môn Tam-ma-địa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của pháp môn Đà-la-ni và cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của pháp môn Tam-ma-địa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của pháp môn Đà-la-ni chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc viễn ly, bất viễn ly của pháp môn Đà-la-ni; hoặc viễn ly, bất viễn ly của pháp môn Tam-ma-địa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh viễn ly, bất viễn ly của pháp môn Đà-la-ni và cái danh viễn ly, bất viễn ly của pháp môn Tam-ma-địa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của pháp môn Đà-la-ni chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu vi, vô vi của pháp môn Đà-la-ni; hoặc hữu vi, vô vi của pháp môn Tam-ma-địa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu vi, vô vi của pháp môn Đà-la-ni và cái danh hữu vi, vô vi của pháp môn Tam-ma-địa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh

hữu vi, hoặc vô vi của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của pháp môn Đà-la-ni chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu lậu, vô lậu của pháp môn Đà-la-ni; hoặc hữu lậu, vô lậu của pháp môn Tam-ma-địa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu lậu, vô lậu của pháp môn Đà-la-ni và cái danh hữu lậu, vô lậu của pháp môn Tam-ma-địa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của pháp môn Đà-la-ni chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc sanh, diệt của pháp môn Đà-la-ni; hoặc sanh, diệt của pháp môn Tam-ma-địa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh sanh, diệt của pháp môn Đà-la-ni và cái danh sanh, diệt của pháp môn Tam-ma-địa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của pháp môn Đà-la-ni chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thiện, phi thiện của pháp môn Đà-la-ni; hoặc thiện, phi thiện của pháp môn Tam-ma-địa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh thiện, phi thiện của pháp môn Đà-la-ni và cái danh thiện, phi thiện của pháp môn Tam-ma-địa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của pháp môn Đà-la-ni chẳng phải là đại Bồ-tát;

chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tội, vô tội của pháp môn Đà-la-ni; hoặc hữu tội, vô tội của pháp môn Tam-ma-địa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu tội, vô tội của pháp môn Đà-la-ni và cái danh hữu tội, vô tội của pháp môn Tam-ma-địa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát?

Quyển Thứ 31  
**HEÁT**



Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của pháp môn Đà-la-ni chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu phiền não, vô phiền não của pháp môn Đà-la-ni; hoặc hữu phiền não, vô phiền não của pháp môn Tam-ma-địa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu phiền não, vô phiền não của pháp môn Đà-la-ni và cái danh hữu phiền não, vô phiền não của pháp môn Tam-ma-địa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thể gian, hoặc xuất thể gian của pháp môn Đà-la-ni chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thể gian, hoặc xuất thể gian của pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thể gian, xuất thể gian của pháp môn Đà-la-ni; hoặc thể gian, xuất thể gian của pháp môn Tam-ma-địa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thể gian, xuất thể gian của pháp môn Đà-la-ni và cái danh thể gian, xuất thể gian của pháp môn Tam-ma-địa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thể gian, hoặc xuất thể gian của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát; chính cái danh thể gian, hoặc xuất thể gian của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của pháp môn Đà-la-ni chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của pháp môn Đà-la-ni; hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của pháp môn Tam-ma-địa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của pháp môn Đà-la-ni và cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của pháp môn Tam-ma-địa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của pháp môn Đà-la-ni chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của pháp môn Đà-la-ni; hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của pháp môn Tam-ma-địa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của pháp môn Đà-la-ni và cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của pháp môn Tam-ma-địa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của pháp môn Đà-la-ni chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của pháp môn Đà-la-ni; hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của pháp môn Tam-ma-địa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của pháp môn Đà-la-ni và cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của pháp môn Tam-ma-địa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của pháp môn Đà-la-ni chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc khả đắc, bất khả đắc của pháp môn Đà-la-ni; hoặc khả đắc, bất khả đắc của pháp môn Tam-ma-địa, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh khả đắc, bất khả đắc của pháp môn Đà-la-ni và cái danh khả đắc, bất khả đắc của pháp môn Tam-ma-địa! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của pháp môn Đà-la-ni là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của pháp môn Tam-ma-địa là đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh bậc Cực hỷ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân chẳng phải là đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc bậc Cực hỷ; hoặc bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh bậc Cực hỷ và cái danh bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh bậc Cực hỷ là đại Bồ-tát; chính cái danh bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của bậc Cực hỷ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thường, vô thường của bậc Cực hỷ; hoặc thường, vô thường của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thường, vô thường của bậc Cực hỷ và cái danh thường, vô thường của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của bậc Cực hỷ là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của bậc Cực hỷ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc lạc, khổ của bậc Cực hỷ; hoặc lạc, khổ của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh lạc, khổ của bậc Cực hỷ và cái danh lạc, khổ của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của bậc Cực hỷ là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của bậc Cực hỷ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc ngã, vô ngã của bậc Cự hỷ; hoặc ngã, vô ngã của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh ngã, vô ngã của bậc Cự hỷ và cái danh ngã, vô ngã của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của bậc Cự hỷ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịnh, bất tịnh của bậc Cự hỷ; hoặc tịnh, bất tịnh của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịnh, bất tịnh của bậc Cự hỷ và cái danh tịnh, bất tịnh của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh không, hoặc bất không của bậc Cự hỷ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc không, bất không của bậc Cự hỷ; hoặc không, bất không của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh không, bất không của bậc Cự hỷ và cái danh không, bất không của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh không, hoặc bất không của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của bậc Cự hỷ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tướng, vô tướng của bậc Cự hỷ; hoặc hữu tướng, vô tướng của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tướng, vô tướng của bậc Cự hỷ và cái danh hữu tướng, vô tướng của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân! Các danh này đã chẳng có, thì tại

sao có thể nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của bậc Cực hỷ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của bậc Cực hỷ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu nguyện, vô nguyện của bậc Cực hỷ; hoặc hữu nguyện, vô nguyện của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu nguyện, vô nguyện của bậc Cực hỷ và cái danh hữu nguyện, vô nguyện của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của bậc Cực hỷ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của bậc Cực hỷ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của bậc Cực hỷ; hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của bậc Cực hỷ và cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của bậc Cực hỷ là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của bậc Cực hỷ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc viễn ly, bất viễn ly của bậc Cực hỷ; hoặc viễn ly, bất viễn ly của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh viễn ly, bất viễn ly của bậc Cực hỷ và cái danh viễn ly, bất viễn ly của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của bậc Cực hỷ là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của bậc Cực hỷ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu vi, vô vi của bậc Cực hỷ; hoặc hữu vi, vô vi của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu vi, vô vi của bậc Cực hỷ và cái danh hữu vi, vô vi của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của bậc Cực hỷ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của bậc Cực hỷ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu lậu, vô lậu của bậc Cực hỷ; hoặc hữu lậu, vô lậu của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu lậu, vô lậu của bậc Cực hỷ và cái danh hữu lậu, vô lậu của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của bậc Cực hỷ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của bậc Cực hỷ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc sanh, diệt của bậc Cực hỷ; hoặc sanh, diệt của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh sanh, diệt của bậc Cực hỷ và cái danh sanh, diệt của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của bậc Cực hỷ là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của bậc Cực hỷ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thiện, phi thiện của bậc Cự hỷ; hoặc thiện, phi thiện của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thiện, phi thiện của bậc Cự hỷ và cái danh thiện, phi thiện của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của bậc Cự hỷ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tội, vô tội của bậc Cự hỷ; hoặc hữu tội, vô tội của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tội, vô tội của bậc Cự hỷ và cái danh hữu tội, vô tội của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của bậc Cự hỷ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu phiền não, vô phiền não của bậc Cự hỷ; hoặc hữu phiền não, vô phiền não của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu phiền não, vô phiền não của bậc Cự hỷ và cái danh hữu phiền não, vô phiền não của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của bậc Cự hỷ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của bậc Cự hỷ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thế gian, xuất thế gian của bậc Cự hỷ; hoặc thế gian, xuất thế gian của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân, rốt

ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thế gian, xuất thế gian của bậc Cực hỷ và cái danh thế gian, xuất thế gian của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của bậc Cực hỷ là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của bậc Cực hỷ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của bậc Cực hỷ; hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của bậc Cực hỷ và cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của bậc Cực hỷ là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của bậc Cực hỷ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của bậc Cực hỷ; hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của bậc Cực hỷ và cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của bậc Cực hỷ là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của bậc Cực hỷ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của bậc Cực hỷ; hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của bậc Cực hỷ



và cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của bậc Cực hỷ là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của bậc Cực hỷ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc khả đắc, bất khả đắc của bậc Cực hỷ; hoặc khả đắc, bất khả đắc của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh khả đắc, bất khả đắc của bậc Cực hỷ và cái danh khả đắc, bất khả đắc của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của bậc Cực hỷ là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân là đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh năm loại mắt chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh sáu phép thần thông chẳng phải là đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc năm loại mắt; hoặc sáu phép thần thông, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh năm loại mắt và cái danh sáu phép thần thông! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh năm loại mắt là đại Bồ-tát; chính cái danh sáu phép thần thông là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của năm loại mắt chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của sáu phép thần thông chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thường, vô thường của năm loại mắt; hoặc thường, vô thường của sáu phép thần thông, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh thường, vô thường của năm loại mắt và cái danh thường, vô thường của sáu phép thần thông! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của năm loại mắt là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của năm loại mắt chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của sáu phép thần thông chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc lạc, khổ của năm loại mắt; hoặc lạc, khổ của sáu phép thần thông, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh lạc, khổ của năm loại mắt và cái danh lạc, khổ của sáu phép thần thông! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của năm loại mắt là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của năm loại mắt chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của sáu phép thần thông chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc ngã, vô ngã của năm loại mắt; hoặc ngã, vô ngã của sáu phép thần thông, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh ngã, vô ngã của năm loại mắt và cái danh ngã, vô ngã của sáu phép thần thông! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của năm loại mắt là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của năm loại mắt chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của sáu phép thần thông chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịnh, bất tịnh của năm loại mắt; hoặc tịnh, bất tịnh của sáu phép thần thông, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịnh, bất tịnh của năm loại mắt và cái danh tịnh, bất tịnh của sáu phép thần thông! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của năm loại mắt là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh không, hoặc bất không của năm loại mắt chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của sáu phép thần thông chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc không, bất không của năm loại mắt; hoặc không, bất không của sáu phép thần thông, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh không, bất không của

năm loại mắt và cái danh không, bất không của sáu phép thần thông! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh không, hoặc bất không của năm loại mắt là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của năm loại mắt chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của sáu phép thần thông chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tướng, vô tướng của năm loại mắt; hoặc hữu tướng, vô tướng của sáu phép thần thông, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tướng, vô tướng của năm loại mắt và cái danh hữu tướng, vô tướng của sáu phép thần thông! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của năm loại mắt là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của năm loại mắt chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của sáu phép thần thông chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu nguyện, vô nguyện của năm loại mắt; hoặc hữu nguyện, vô nguyện của sáu phép thần thông, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu nguyện, vô nguyện của năm loại mắt và cái danh hữu nguyện, vô nguyện của sáu phép thần thông! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của năm loại mắt là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của năm loại mắt chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của sáu phép thần thông chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của năm loại mắt; hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của sáu phép thần thông, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của năm loại mắt và cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của sáu phép thần thông! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của năm loại mắt là đại Bồ-

tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của năm loại mắt chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của sáu phép thần thông chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc viễn ly, bất viễn ly của năm loại mắt; hoặc viễn ly, bất viễn ly của sáu phép thần thông, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh viễn ly, bất viễn ly của năm loại mắt và cái danh viễn ly, bất viễn ly của sáu phép thần thông! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của năm loại mắt là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của năm loại mắt chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của sáu phép thần thông chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu vi, vô vi của năm loại mắt; hoặc hữu vi, vô vi của sáu phép thần thông, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu vi, vô vi của năm loại mắt và cái danh hữu vi, vô vi của sáu phép thần thông! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của năm loại mắt là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của năm loại mắt chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của sáu phép thần thông chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu lậu, vô lậu của năm loại mắt; hoặc hữu lậu, vô lậu của sáu phép thần thông, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu lậu, vô lậu của năm loại mắt và cái danh hữu lậu, vô lậu của sáu phép thần thông! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của năm loại mắt là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của năm loại mắt chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của sáu phép thần thông chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc sanh, diệt của năm loại mắt; hoặc sanh, diệt của sáu phép thần thông, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh sanh, diệt của năm loại mắt và cái danh sanh, diệt của sáu phép thần thông! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của năm loại mắt là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của năm loại mắt chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của sáu phép thần thông chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thiện, phi thiện của năm loại mắt; hoặc thiện, phi thiện của sáu phép thần thông, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thiện, phi thiện của năm loại mắt và cái danh thiện, phi thiện của sáu phép thần thông! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của năm loại mắt là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của năm loại mắt chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của sáu phép thần thông chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tội, vô tội của năm loại mắt; hoặc hữu tội, vô tội của sáu phép thần thông, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tội, vô tội của năm loại mắt và cái danh hữu tội, vô tội của sáu phép thần thông! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của năm loại mắt là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của năm loại mắt chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của sáu phép thần thông chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu phiền não, vô phiền não của năm loại mắt; hoặc hữu phiền não, vô phiền não của sáu phép thần thông, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu phiền não, vô phiền não của năm loại mắt và cái danh hữu phiền não, vô phiền não của sáu phép thần thông! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc

vô phiến não của năm loại mắt là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiến não, hoặc vô phiến não của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của năm loại mắt chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của sáu phép thần thông chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thế gian, xuất thế gian của năm loại mắt; hoặc thế gian, xuất thế gian của sáu phép thần thông, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh thế gian, xuất thế gian của năm loại mắt và cái danh thế gian, xuất thế gian của sáu phép thần thông! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của năm loại mắt là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của năm loại mắt chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của sáu phép thần thông chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của năm loại mắt; hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của sáu phép thần thông, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của năm loại mắt và cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của sáu phép thần thông! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của năm loại mắt là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của năm loại mắt chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của sáu phép thần thông chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của năm loại mắt; hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của sáu phép thần thông, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của năm loại mắt và cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của sáu phép thần thông! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của năm loại mắt là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của năm loại mắt chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của sáu phép thần thông chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của năm loại mắt; hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của sáu phép thần thông, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của năm loại mắt và cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của sáu phép thần thông! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của năm loại mắt là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của năm loại mắt chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của sáu phép thần thông chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc khả đắc, bất khả đắc của năm loại mắt; hoặc khả đắc, bất khả đắc của sáu phép thần thông, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh khả đắc, bất khả đắc của năm loại mắt và cái danh khả đắc, bất khả đắc của sáu phép thần thông! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của năm loại mắt là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của sáu phép thần thông là đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh mười lực của Phật chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc mười lực của Phật; hoặc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh mười lực của Phật và cái danh bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh mười lực của Phật là đại Bồ-tát; chính cái danh bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của mười lực của Phật chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thường, vô thường của mười lực của Phật; hoặc thường, vô thường của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thường, vô thường của mười lực của Phật và cái danh thường, vô thường của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của mười lực của Phật là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của mười lực của Phật chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc lạc, khổ của mười lực của Phật; hoặc lạc, khổ của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh lạc, khổ của mười lực của Phật và cái danh lạc, khổ của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của mười lực của Phật là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của mười lực của Phật chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc ngã, vô ngã của mười lực của Phật; hoặc ngã, vô ngã của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh ngã, vô ngã của mười lực của Phật và cái danh ngã, vô ngã của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng! Các danh này đã chẳng có, thì tại



sao có thể nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của mười lực của Phật là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của mười lực của Phật chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịnh, bất tịnh của mười lực của Phật; hoặc tịnh, bất tịnh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịnh, bất tịnh của mười lực của Phật và cái danh tịnh, bất tịnh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của mười lực của Phật là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh không, hoặc bất không của mười lực của Phật chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc không, bất không của mười lực của Phật; hoặc không, bất không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh không, bất không của mười lực của Phật và cái danh không, bất không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh không, hoặc bất không của mười lực của Phật là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của mười lực của Phật chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tướng, vô tướng của mười lực của Phật; hoặc hữu tướng, vô tướng của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu tướng, vô tướng của mười lực của Phật và cái danh hữu tướng, vô tướng của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của mười lực của Phật là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát?

Quyển Thứ 32  
**HEÁT**

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của mười lực của Phật chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu nguyện, vô nguyện của mười lực của Phật; hoặc hữu nguyện, vô nguyện của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh hữu nguyện, vô nguyện của mười lực của Phật và cái danh hữu nguyện, vô nguyện của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của mười lực của Phật là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của mười lực của Phật chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của mười lực của Phật; hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của mười lực của Phật và cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của mười lực của Phật là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của mười lực của Phật chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc viển ly, bất viển ly của mười lực của Phật; hoặc viển ly, bất viển ly của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh viển ly, bất viển ly của mười lực của Phật và cái danh viển ly, bất viển ly của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh viển ly, hoặc bất viển ly của mười lực của Phật là đại Bồ-tát; chính cái danh viển ly, hoặc bất viển ly của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của mười lực của Phật chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu vi, vô vi của mười lực của Phật; hoặc hữu vi, vô vi của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu vi, vô vi của mười lực của Phật và cái danh hữu vi, vô vi của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của mười lực của Phật là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của mười lực của Phật chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu lậu, vô lậu của mười lực của Phật; hoặc hữu lậu, vô lậu của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu lậu, vô lậu của mười lực của Phật và cái danh hữu lậu, vô lậu của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của mười lực của Phật là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc

vô lậu của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của mười lực của Phật chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc sanh, diệt của mười lực của Phật; hoặc sanh, diệt của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh sanh, diệt của mười lực của Phật và cái danh sanh, diệt của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của mười lực của Phật là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của mười lực của Phật chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thiện, phi thiện của mười lực của Phật; hoặc thiện, phi thiện của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thiện, phi thiện của mười lực của Phật và cái danh thiện, phi thiện của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của mười lực của Phật là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của mười lực của Phật chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tội, vô tội của mười lực của Phật; hoặc hữu tội, vô tội của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt

được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu tội, vô tội của mười lực của Phật và cái danh hữu tội, vô tội của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của mười lực của Phật là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của mười lực của Phật chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu phiền não, vô phiền não của mười lực của Phật; hoặc hữu phiền não, vô phiền não của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu phiền não, vô phiền não của mười lực của Phật và cái danh hữu phiền não, vô phiền não của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của mười lực của Phật là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của mười lực của Phật chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thế gian, xuất thế gian của mười lực của Phật; hoặc thế gian, xuất thế gian của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh thế gian, xuất thế gian của mười lực của Phật và cái danh thế gian, xuất thế gian của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của mười lực của Phật là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của mười lực của Phật chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của mười lực của Phật; hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của mười lực của Phật và cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của mười lực của Phật là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của mười lực của Phật chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của mười lực của Phật; hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của mười lực của Phật và cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của mười lực của Phật là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của mười lực của Phật chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của mười lực của Phật; hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của bốn điều không

sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của mười lực của Phật và cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của mười lực của Phật là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của mười lực của Phật chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc khả đắc, bất khả đắc của mười lực của Phật; hoặc khả đắc, bất khả đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh khả đắc, bất khả đắc của mười lực của Phật và cái danh khả đắc, bất khả đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của mười lực của Phật là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh đại từ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc đại từ; hoặc đại bi, đại hỷ, đại xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh đại từ và cái danh đại bi, đại hỷ, đại xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh đại từ là đại Bồ-tát; chính cái danh đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của đại từ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thường, vô thường của đại từ; hoặc thường, vô thường của đại bi, đại hỷ, đại xả, rốt ráo còn chẳng thể



nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thường, vô thường của đại từ và cái danh thường, vô thường của đại bi, đại hỷ, đại xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của đại từ là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của đại từ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc lạc, khổ của đại từ; hoặc lạc, khổ của đại bi, đại hỷ, đại xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh lạc, khổ của đại từ và cái danh lạc, khổ của đại bi, đại hỷ, đại xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của đại từ là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của đại từ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc ngã, vô ngã của đại từ; hoặc ngã, vô ngã của đại bi, đại hỷ, đại xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh ngã, vô ngã của đại từ và cái danh ngã, vô ngã của đại bi, đại hỷ, đại xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của đại từ là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của đại từ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịnh, bất tịnh của đại từ; hoặc tịnh, bất tịnh của đại bi, đại hỷ, đại xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịnh, bất tịnh của đại từ và cái danh tịnh, bất tịnh của đại bi, đại hỷ, đại xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của đại từ là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh không, hoặc bất không của đại từ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc không, bất không của đại từ; hoặc không, bất không của đại bi, đại hỷ, đại xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh không, bất không của đại từ và cái danh không, bất không của đại bi, đại hỷ, đại xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh không, hoặc bất không của đại từ là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của đại từ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tướng, vô tướng của đại từ; hoặc hữu tướng, vô tướng của đại bi, đại hỷ, đại xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu tướng, vô tướng của đại từ và cái danh hữu tướng, vô tướng của đại bi, đại hỷ, đại xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của đại từ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của đại từ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu nguyện, vô nguyện của đại từ; hoặc hữu nguyện, vô nguyện của đại bi, đại hỷ, đại xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu nguyện, vô nguyện của đại từ và cái danh hữu nguyện, vô nguyện của đại bi, đại hỷ, đại xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của đại từ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của đại từ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của đại từ; hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của đại bi, đại hỷ, đại xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của đại từ và cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của đại bi, đại hỷ, đại xả!

Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của đại từ là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của đại từ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc viễn ly, bất viễn ly của đại từ; hoặc viễn ly, bất viễn ly của đại bi, đại hỷ, đại xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh viễn ly, bất viễn ly của đại từ và cái danh viễn ly, bất viễn ly của đại bi, đại hỷ, đại xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của đại từ là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của đại từ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu vi, vô vi của đại từ; hoặc hữu vi, vô vi của đại bi, đại hỷ, đại xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu vi, vô vi của đại từ và cái danh hữu vi, vô vi của đại bi, đại hỷ, đại xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của đại từ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của đại từ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu lậu, vô lậu của đại từ; hoặc hữu lậu, vô lậu của đại bi, đại hỷ, đại xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu lậu, vô lậu của đại từ và cái danh hữu lậu, vô lậu của đại bi, đại hỷ, đại xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của đại từ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của đại từ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc sanh, diệt của đại từ; hoặc sanh, diệt của đại bi, đại hỷ, đại xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh sanh, diệt của đại từ và cái danh sanh, diệt của đại bi, đại hỷ, đại xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của đại từ là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của đại từ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thiện, phi thiện của đại từ; hoặc thiện, phi thiện của đại bi, đại hỷ, đại xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh thiện, phi thiện của đại từ và cái danh thiện, phi thiện của đại bi, đại hỷ, đại xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của đại từ là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của đại từ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tội, vô tội của đại từ; hoặc hữu tội, vô tội của đại bi, đại hỷ, đại xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu tội, vô tội của đại từ và cái danh hữu tội, vô tội của đại bi, đại hỷ, đại xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của đại từ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của đại từ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu phiền não, vô phiền não của đại từ; hoặc hữu phiền não, vô phiền não của đại bi, đại hỷ, đại xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu phiền não, vô phiền não của đại từ và cái danh hữu phiền não, vô phiền não của đại bi, đại hỷ, đại xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của

đại từ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thể gian, hoặc xuất thể gian của đại từ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thể gian, hoặc xuất thể gian của đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thể gian, xuất thể gian của đại từ; hoặc thể gian, xuất thể gian của đại bi, đại hỷ, đại xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thể gian, xuất thể gian của đại từ và cái danh thể gian, xuất thể gian của đại bi, đại hỷ, đại xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thể gian, hoặc xuất thể gian của đại từ là đại Bồ-tát; chính cái danh thể gian, hoặc xuất thể gian của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của đại từ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của đại từ; hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của đại bi, đại hỷ, đại xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của đại từ và cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của đại bi, đại hỷ, đại xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của đại từ là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của đại từ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của đại từ; hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của đại bi, đại hỷ, đại xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của đại từ và cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của đại bi, đại hỷ, đại xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của đại từ là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của đại từ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của đại từ; hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của đại bi, đại hỷ, đại xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của đại từ và cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của đại bi, đại hỷ, đại xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của đại từ là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của đại từ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc khả đắc, bất khả đắc của đại từ; hoặc khả đắc, bất khả đắc của đại bi, đại hỷ, đại xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh khả đắc, bất khả đắc của đại từ và cái danh khả đắc, bất khả đắc của đại bi, đại hỷ, đại xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của đại từ là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của đại bi, đại hỷ, đại xả là đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tám mươi vẻ đẹp kèm theo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc ba mươi hai tướng đại sĩ; hoặc tám mươi vẻ đẹp kèm theo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh ba mươi hai tướng đại sĩ và cái danh tám mươi vẻ đẹp kèm theo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát; chính cái danh tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của tám mươi vẻ đẹp kèm theo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thường, vô thường của ba mươi hai tướng đại sĩ; hoặc thường, vô thường của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thường, vô thường của ba mươi hai tướng đại sĩ và cái danh thường, vô thường của tám mươi vẻ đẹp kèm theo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của tám mươi vẻ đẹp kèm theo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc lạc, khổ của ba mươi hai tướng đại sĩ; hoặc lạc, khổ của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh lạc, khổ của ba mươi hai tướng đại sĩ và cái danh lạc, khổ của tám mươi vẻ đẹp kèm theo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của tám mươi vẻ đẹp kèm theo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc ngã, vô ngã của ba mươi hai tướng đại sĩ; hoặc ngã, vô ngã của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh ngã, vô ngã của ba mươi hai tướng đại sĩ và cái danh ngã, vô ngã của tám mươi vẻ đẹp kèm theo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của tám mươi vẻ đẹp kèm theo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịnh, bất tịnh của ba mươi hai tướng đại sĩ; hoặc tịnh, bất tịnh của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịnh, bất tịnh

của ba mươi hai tướng đại sĩ và cái danh tịnh, bất tịnh của tám mươi vẻ đẹp kèm theo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh không, hoặc bất không của ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của tám mươi vẻ đẹp kèm theo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc không, bất không của ba mươi hai tướng đại sĩ; hoặc không, bất không của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh không, bất không của ba mươi hai tướng đại sĩ và cái danh không, bất không của tám mươi vẻ đẹp kèm theo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh không, hoặc bất không của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của tám mươi vẻ đẹp kèm theo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tướng, vô tướng của ba mươi hai tướng đại sĩ; hoặc hữu tướng, vô tướng của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu tướng, vô tướng của ba mươi hai tướng đại sĩ và cái danh hữu tướng, vô tướng của tám mươi vẻ đẹp kèm theo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của tám mươi vẻ đẹp kèm theo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu nguyện, vô nguyện của ba mươi hai tướng đại sĩ; hoặc hữu nguyện, vô nguyện của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu nguyện, vô nguyện của ba mươi hai tướng đại sĩ và



cái danh hữu nguyện, vô nguyện của tám mươi vẻ đẹp kèm theo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của tám mươi vẻ đẹp kèm theo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của ba mươi hai tướng đại sĩ; hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của ba mươi hai tướng đại sĩ và cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của tám mươi vẻ đẹp kèm theo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của tám mươi vẻ đẹp kèm theo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc viễn ly, bất viễn ly của ba mươi hai tướng đại sĩ; hoặc viễn ly, bất viễn ly của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh viễn ly, bất viễn ly của ba mươi hai tướng đại sĩ và cái danh viễn ly, bất viễn ly của tám mươi vẻ đẹp kèm theo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của tám mươi vẻ đẹp kèm theo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu vi, vô vi của ba mươi hai tướng đại sĩ; hoặc hữu vi, vô vi của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu vi, vô vi của ba mươi hai tướng đại sĩ và cái danh hữu vi, vô vi của tám mươi

vẻ đẹp kèm theo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của tám mươi vẻ đẹp kèm theo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu lậu, vô lậu của ba mươi hai tướng đại sĩ; hoặc hữu lậu, vô lậu của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu lậu, vô lậu của ba mươi hai tướng đại sĩ và cái danh hữu lậu, vô lậu của tám mươi vẻ đẹp kèm theo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của tám mươi vẻ đẹp kèm theo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc sanh, diệt của ba mươi hai tướng đại sĩ; hoặc sanh, diệt của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh sanh, diệt của ba mươi hai tướng đại sĩ và cái danh sanh, diệt của tám mươi vẻ đẹp kèm theo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của tám mươi vẻ đẹp kèm theo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thiện, phi thiện của ba mươi hai tướng đại sĩ; hoặc thiện, phi thiện của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh thiện, phi thiện của ba mươi hai tướng đại sĩ và cái danh thiện, phi thiện của tám mươi vẻ đẹp kèm theo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của ba mươi hai tướng

đại sĩ là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của tám mươi vẻ đẹp kèm theo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tội, vô tội của ba mươi hai tướng đại sĩ; hoặc hữu tội, vô tội của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu tội, vô tội của ba mươi hai tướng đại sĩ và cái danh hữu tội, vô tội của tám mươi vẻ đẹp kèm theo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát?

### Quyển Thứ 33 **HEÁT**

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của tám mươi vẻ đẹp kèm theo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu phiền não, vô phiền não của ba mươi hai tướng đại sĩ; hoặc hữu phiền não, vô phiền não của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu phiền não, vô phiền não của ba mươi hai tướng đại sĩ và cái danh hữu phiền não, vô phiền não của tám mươi vẻ đẹp kèm theo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thể gian, hoặc xuất thể gian của ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thể gian, hoặc xuất thể gian của tám mươi vẻ đẹp kèm theo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thể gian, xuất thể gian của ba mươi hai tướng đại sĩ; hoặc thể gian, xuất thể gian của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thể gian, xuất thể gian của ba mươi hai tướng đại sĩ và cái danh thể gian, xuất thể gian của tám mươi vẻ đẹp kèm theo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thể gian, hoặc xuất thể gian của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát; chính cái danh thể gian, hoặc xuất thể gian của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của tám mươi vẻ đẹp kèm theo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của ba mươi hai tướng đại sĩ; hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của ba mươi hai tướng đại sĩ và cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của tám mươi vẻ đẹp kèm theo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát; chính cái

danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của tám mươi vẻ đẹp kèm theo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của ba mươi hai tướng đại sĩ; hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của ba mươi hai tướng đại sĩ và cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của tám mươi vẻ đẹp kèm theo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của tám mươi vẻ đẹp kèm theo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của ba mươi hai tướng đại sĩ; hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của ba mươi hai tướng đại sĩ và cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của tám mươi vẻ đẹp kèm theo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của tám mươi vẻ đẹp kèm theo chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc khả đắc, bất khả đắc của ba mươi hai tướng đại sĩ; hoặc khả đắc, bất khả đắc của tám mươi vẻ đẹp kèm theo, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh khả đắc, bất khả đắc của ba mươi hai tướng đại sĩ và cái danh khả đắc, bất khả đắc của tám mươi vẻ đẹp kèm theo! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của ba mươi hai tướng đại sĩ là đại Bồ-tát; chính cái danh

khả đắc, hoặc bất khả đắc của tám mươi vẻ đẹp kèm theo là đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh pháp không quên mất chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tánh luôn luôn xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc pháp không quên mất; hoặc tánh luôn luôn xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh pháp không quên mất và cái danh tánh luôn luôn xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh pháp không quên mất là đại Bồ-tát; chính cái danh tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của pháp không quên mất chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của tánh luôn luôn xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thường, vô thường của pháp không quên mất; hoặc thường, vô thường của tánh luôn luôn xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thường, vô thường của pháp không quên mất và cái danh thường, vô thường của tánh luôn luôn xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của pháp không quên mất là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của pháp không quên mất chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của tánh luôn luôn xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc lạc, khổ của pháp không quên mất; hoặc lạc, khổ của tánh luôn luôn xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh lạc, khổ của pháp không quên mất và cái danh lạc, khổ của tánh luôn luôn xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của pháp không quên mất là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của pháp không quên mất chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của tánh luôn luôn xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc ngã, vô ngã của pháp không quên mất; hoặc ngã, vô ngã của tánh luôn luôn xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh ngã, vô ngã của pháp không quên mất và cái danh ngã, vô ngã của tánh luôn luôn xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của pháp không quên mất là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của pháp không quên mất chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của tánh luôn luôn xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịnh, bất tịnh của pháp không quên mất; hoặc tịnh, bất tịnh của tánh luôn luôn xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịnh, bất tịnh của pháp không quên mất và cái danh tịnh, bất tịnh của tánh luôn luôn xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của pháp không quên mất là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh không, hoặc bất không của pháp không quên mất chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của tánh luôn luôn xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc không, bất không của pháp không quên mất; hoặc không, bất không của tánh luôn luôn xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh không, bất không của pháp không quên mất và cái danh không, bất không của tánh luôn luôn xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh không, hoặc bất không của pháp không quên mất là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của pháp không quên mất chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của tánh luôn luôn xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tướng, vô tướng của pháp không quên mất; hoặc hữu tướng, vô tướng của tánh luôn luôn xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tướng, vô tướng của pháp không quên mất và cái danh hữu tướng, vô tướng của tánh luôn luôn xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có

thể nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của pháp không quên mất là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của pháp không quên mất chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của tánh luôn luôn xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu nguyện, vô nguyện của pháp không quên mất; hoặc hữu nguyện, vô nguyện của tánh luôn luôn xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu nguyện, vô nguyện của pháp không quên mất và cái danh hữu nguyện, vô nguyện của tánh luôn luôn xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của pháp không quên mất là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của pháp không quên mất chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của tánh luôn luôn xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của pháp không quên mất; hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của tánh luôn luôn xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của pháp không quên mất và cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của tánh luôn luôn xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của pháp không quên mất là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của pháp không quên mất chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của tánh luôn luôn xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc viễn ly, bất viễn ly của pháp không quên mất; hoặc viễn ly, bất viễn ly của tánh luôn luôn xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh viễn ly, bất viễn ly của pháp không quên mất và cái danh viễn ly, bất viễn ly của tánh luôn luôn xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của pháp không quên mất là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát?



Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của pháp không quên mất chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của tánh luôn luôn xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu vi, vô vi của pháp không quên mất; hoặc hữu vi, vô vi của tánh luôn luôn xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu vi, vô vi của pháp không quên mất và cái danh hữu vi, vô vi của tánh luôn luôn xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của pháp không quên mất là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của pháp không quên mất chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của tánh luôn luôn xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu lậu, vô lậu của pháp không quên mất; hoặc hữu lậu, vô lậu của tánh luôn luôn xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu lậu, vô lậu của pháp không quên mất và cái danh hữu lậu, vô lậu của tánh luôn luôn xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của pháp không quên mất là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của pháp không quên mất chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của tánh luôn luôn xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc sanh, diệt của pháp không quên mất; hoặc sanh, diệt của tánh luôn luôn xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh sanh, diệt của pháp không quên mất và cái danh sanh, diệt của tánh luôn luôn xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của pháp không quên mất là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của pháp không quên mất chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của tánh luôn luôn xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thiện, phi thiện của pháp không quên mất; hoặc thiện, phi thiện của tánh luôn luôn xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm

bắt được, vì tánh chẳng có, hưởng là có cái danh thiện, phi thiện của pháp không quên mất và cái danh thiện, phi thiện của tánh luôn luôn xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của pháp không quên mất là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của pháp không quên mất chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của tánh luôn luôn xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tội, vô tội của pháp không quên mất; hoặc hữu tội, vô tội của tánh luôn luôn xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hưởng là có cái danh hữu tội, vô tội của pháp không quên mất và cái danh hữu tội, vô tội của tánh luôn luôn xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của pháp không quên mất là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của pháp không quên mất chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của tánh luôn luôn xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu phiền não, vô phiền não của pháp không quên mất; hoặc hữu phiền não, vô phiền não của tánh luôn luôn xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hưởng là có cái danh hữu phiền não, vô phiền não của pháp không quên mất và cái danh hữu phiền não, vô phiền não của tánh luôn luôn xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của pháp không quên mất là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của pháp không quên mất chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của tánh luôn luôn xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thế gian, xuất thế gian của pháp không quên mất; hoặc thế gian, xuất thế gian của tánh luôn luôn xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hưởng là có cái danh thế gian, xuất thế gian của pháp không quên mất và cái danh thế gian, xuất thế gian của tánh luôn luôn xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của pháp

không quên mất là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của pháp không quên mất chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của tánh luôn luôn xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của pháp không quên mất; hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của tánh luôn luôn xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của pháp không quên mất và cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của tánh luôn luôn xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của pháp không quên mất là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của pháp không quên mất chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của tánh luôn luôn xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của pháp không quên mất; hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của tánh luôn luôn xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của pháp không quên mất và cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của tánh luôn luôn xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của pháp không quên mất là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của pháp không quên mất chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của tánh luôn luôn xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của pháp không quên mất; hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của tánh luôn luôn xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của pháp không quên mất và cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của tánh luôn luôn xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của pháp không quên mất là đại Bồ-

tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của pháp không quên mất chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của tánh luôn luôn xả chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc khả đắc, bất khả đắc của pháp không quên mất; hoặc khả đắc, bất khả đắc của tánh luôn luôn xả, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh khả đắc, bất khả đắc của pháp không quên mất và cái danh khả đắc, bất khả đắc của tánh luôn luôn xả! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của pháp không quên mất là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của tánh luôn luôn xả là đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh trí nhất thiết chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc trí nhất thiết; hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh trí nhất thiết và cái danh trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh trí nhất thiết là đại Bồ-tát; chính cái danh trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của trí nhất thiết chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thường, vô thường của trí nhất thiết; hoặc thường, vô thường của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thường, vô thường của trí nhất thiết và cái danh thường, vô thường của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của trí nhất thiết là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của trí nhất thiết chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc lạc, khổ của trí nhất thiết; hoặc lạc, khổ của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh lạc, khổ của trí nhất thiết và cái danh lạc, khổ của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của trí nhất thiết là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của trí nhất thiết chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc ngã, vô ngã của trí nhất thiết; hoặc ngã, vô ngã của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh ngã, vô ngã của trí nhất thiết và cái danh ngã, vô ngã của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của trí nhất thiết là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của trí nhất thiết chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịnh, bất tịnh của trí nhất thiết; hoặc tịnh, bất tịnh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịnh, bất tịnh của trí nhất thiết và cái danh tịnh, bất tịnh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của trí nhất thiết là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh không, hoặc bất không của trí nhất thiết chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc không, bất không của trí nhất thiết; hoặc không, bất không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh không, bất không của trí nhất thiết và cái danh không, bất không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh không, hoặc bất không của trí nhất

thiết là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của trí nhất thiết chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tướng, vô tướng của trí nhất thiết; hoặc hữu tướng, vô tướng của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tướng, vô tướng của trí nhất thiết và cái danh hữu tướng, vô tướng của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của trí nhất thiết là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của trí nhất thiết chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu nguyện, vô nguyện của trí nhất thiết; hoặc hữu nguyện, vô nguyện của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu nguyện, vô nguyện của trí nhất thiết và cái danh hữu nguyện, vô nguyện của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của trí nhất thiết là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của trí nhất thiết chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của trí nhất thiết; hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của trí nhất thiết và cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của trí nhất thiết là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của trí nhất thiết chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc viễn ly, bất viễn ly của trí nhất thiết; hoặc viễn ly, bất viễn ly của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh viễn ly, bất viễn ly của trí nhất thiết và cái danh viễn ly, bất viễn ly của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của trí nhất thiết là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của trí nhất thiết chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu vi, vô vi của trí nhất thiết; hoặc hữu vi, vô vi của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu vi, vô vi của trí nhất thiết và cái danh hữu vi, vô vi của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của trí nhất thiết là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của trí nhất thiết chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu lậu, vô lậu của trí nhất thiết; hoặc hữu lậu, vô lậu của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu lậu, vô lậu của trí nhất thiết và cái danh hữu lậu, vô lậu của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của trí nhất thiết là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của trí nhất thiết chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc sanh, diệt của trí nhất thiết; hoặc sanh, diệt của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh sanh, diệt của trí nhất thiết và cái danh sanh, diệt của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của trí nhất thiết là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của trí nhất thiết chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thiện, phi thiện của trí nhất thiết; hoặc thiện, phi thiện của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thiện, phi thiện của trí nhất thiết và cái danh thiện, phi thiện của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của trí nhất thiết là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của trí nhất thiết chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tội, vô tội của trí nhất thiết; hoặc hữu tội, vô tội của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tội, vô tội của trí nhất thiết và cái danh hữu tội, vô tội của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của trí nhất thiết là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của trí nhất thiết chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu phiền não, vô phiền não của trí nhất thiết; hoặc hữu phiền não, vô phiền não của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu phiền não, vô phiền não của trí nhất thiết và cái danh



hữu phiền não, vô phiền não của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của trí nhất thiết là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thể gian, hoặc xuất thể gian của trí nhất thiết chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thể gian, hoặc xuất thể gian của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thể gian, xuất thể gian của trí nhất thiết; hoặc thể gian, xuất thể gian của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh thể gian, xuất thể gian của trí nhất thiết và cái danh thể gian, xuất thể gian của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thể gian, hoặc xuất thể gian của trí nhất thiết là đại Bồ-tát; chính cái danh thể gian, hoặc xuất thể gian của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của trí nhất thiết chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của trí nhất thiết; hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của trí nhất thiết và cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của trí nhất thiết là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của trí nhất thiết chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của trí nhất thiết; hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của trí nhất thiết và cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái

danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của trí nhất thiết là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của trí nhất thiết chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của trí nhất thiết; hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của trí nhất thiết và cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của trí nhất thiết là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của trí nhất thiết chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc khả đắc, bất khả đắc của trí nhất thiết; hoặc khả đắc, bất khả đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh khả đắc, bất khả đắc của trí nhất thiết và cái danh khả đắc, bất khả đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của trí nhất thiết là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh quả Dự-lưu chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng phải là đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Hoặc quả Dự-lưu; hoặc quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh quả Dự-lưu và cái danh quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh quả Dự-lưu là đại Bồ-tát; chính cái danh quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của quả Dự-lưu chẳng phải là đại Bồ-tát;

chính cái danh thường, hoặc vô thường của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thường, vô thường của quả Dự-lưu; hoặc thường, vô thường của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thường, vô thường của quả Dự-lưu và cái danh thường, vô thường của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát; chính cái danh thường, hoặc vô thường của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của quả Dự-lưu chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc lạc, khổ của quả Dự-lưu; hoặc lạc, khổ của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh lạc, khổ của quả Dự-lưu và cái danh lạc, khổ của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát; chính cái danh lạc, hoặc khổ của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của quả Dự-lưu chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc ngã, vô ngã của quả Dự-lưu; hoặc ngã, vô ngã của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh ngã, vô ngã của quả Dự-lưu và cái danh ngã, vô ngã của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát; chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát?

## Quyển Thứ 34 HEÁT

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của quả Dự-lưu chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịnh, bất tịnh của quả Dự-lưu; hoặc tịnh, bất tịnh của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịnh, bất tịnh của quả Dự-lưu và cái danh tịnh, bất tịnh của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát; chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh không, hoặc bất không của quả Dự-lưu chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc không, bất không của quả Dự-lưu; hoặc không, bất không của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh không, bất không của quả Dự-lưu và cái danh không, bất không của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh không, hoặc bất không của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát; chính cái danh không, hoặc bất không của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của quả Dự-lưu chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tướng, vô tướng của quả Dự-lưu; hoặc hữu tướng, vô tướng của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tướng, vô tướng của quả Dự-lưu và cái danh hữu tướng, vô tướng của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của quả Dự-lưu chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu nguyện, vô nguyện của quả Dự-lưu; hoặc hữu nguyện, vô nguyện của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh hữu nguyện, vô nguyện của quả Dự-lưu và cái danh hữu nguyện, vô nguyện của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của quả Dự-lưu chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của quả Dự-lưu; hoặc tịch tịnh, bất tịch tịnh của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của quả Dự-lưu và cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát; chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của quả Dự-lưu chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc viễn ly, bất viễn ly của quả Dự-lưu; hoặc viễn ly, bất viễn ly của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh viễn ly, bất viễn ly của quả Dự-lưu và cái danh viễn ly, bất viễn ly của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát; chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của quả Dự-lưu chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái

danh hữu vi, hoặc vô vi của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu vi, vô vi của quả Dự-lưu; hoặc hữu vi, vô vi của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu vi, vô vi của quả Dự-lưu và cái danh hữu vi, vô vi của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của quả Dự-lưu chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu lậu, vô lậu của quả Dự-lưu; hoặc hữu lậu, vô lậu của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu lậu, vô lậu của quả Dự-lưu và cái danh hữu lậu, vô lậu của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của quả Dự-lưu chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc sanh, diệt của quả Dự-lưu; hoặc sanh, diệt của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh sanh, diệt của quả Dự-lưu và cái danh sanh, diệt của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát; chính cái danh sanh, hoặc diệt của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của quả Dự-lưu chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thiện, phi thiện của quả Dự-lưu; hoặc thiện, phi thiện của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, rốt ráo còn

chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh thiện, phi thiện của quả Dự-lưu và cái danh thiện, phi thiện của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát; chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của quả Dự-lưu chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu tội, vô tội của quả Dự-lưu; hoặc hữu tội, vô tội của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh hữu tội, vô tội của quả Dự-lưu và cái danh hữu tội, vô tội của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của quả Dự-lưu chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc hữu phiền não, vô phiền não của quả Dự-lưu; hoặc hữu phiền não, vô phiền não của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái danh hữu phiền não, vô phiền não của quả Dự-lưu và cái danh hữu phiền não, vô phiền não của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát; chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của quả Dự-lưu chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thế gian, xuất thế gian của quả Dự-lưu; hoặc thế gian, xuất thế gian của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huông là có cái

danh thế gian, xuất thế gian của quả Dự-lưu và cái danh thế gian, xuất thế gian của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát; chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của quả Dự-lưu chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của quả Dự-lưu; hoặc tạp nhiễm, thanh tịnh của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của quả Dự-lưu và cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát; chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của quả Dự-lưu chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của quả Dự-lưu; hoặc thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của quả Dự-lưu và cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát; chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của quả Dự-lưu chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của quả Dự-lưu; hoặc tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của quả Dự-lưu



và cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát; chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của quả Dự-lưu chẳng phải là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hoặc khả đắc, bất khả đắc của quả Dự-lưu; hoặc khả đắc, bất khả đắc của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh khả đắc, bất khả đắc của quả Dự-lưu và cái danh khả đắc, bất khả đắc của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của quả Dự-lưu là đại Bồ-tát; chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh quả vị Độc-giác chẳng phải là đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Quả vị Độc-giác, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh quả vị Độc-giác! Danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của quả vị Độc-giác chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Thường, vô thường của quả vị Độc-giác, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thường, vô thường của quả vị Độc-giác! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của quả vị Độc-giác chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Lạc, khổ của quả vị Độc-giác, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh lạc, khổ của quả vị Độc-giác! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của quả vị Độc-giác chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Ngã, vô ngã của quả vị Độc-giác, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh ngã, vô ngã của quả vị Độc-giác! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của quả vị Độc-giác chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Tịnh, bất tịnh của quả vị Độc-giác, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịnh, bất tịnh của quả vị Độc-giác! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh không, hoặc bất không của quả vị Độc-giác chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Không, bất không của quả vị Độc-giác, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh không, bất không của quả vị Độc-giác! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh không, hoặc bất không của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của quả vị Độc-giác chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hữu tướng, vô tướng của quả vị Độc-giác, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tướng, vô tướng của quả vị Độc-giác! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của quả vị Độc-giác chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hữu nguyện, vô nguyện của quả vị Độc-giác, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu nguyện, vô nguyện của quả vị Độc-giác! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của quả vị Độc-giác chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Tịch tịnh, bất tịch tịnh của quả vị Độc-giác, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của quả vị Độc-giác! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh viển ly, hoặc bất viển ly của quả vị Độc-giác chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Viển ly, bất viển ly của quả vị Độc-giác, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh viển ly, bất viển ly của quả vị Độc-giác! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh viển ly, hoặc bất viển ly của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của quả vị Độc-giác chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hữu vi, vô vi của quả vị Độc-giác, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu vi, vô vi của quả vị Độc-giác! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của quả vị Độc-giác chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hữu lậu, vô lậu của quả vị Độc-giác, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu lậu, vô lậu của quả vị Độc-giác! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của quả vị Độc-giác chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Sanh, diệt của quả vị Độc-giác, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh sanh, diệt của quả vị Độc-giác! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của quả vị Độc-giác chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Thiện, phi thiện của quả vị Độc-giác, rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thiện, phi thiện của quả vị Độc-giác! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của quả vị Độc-giác chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hữu tội, vô tội của quả vị Độc-giác, rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tội, vô tội của quả vị Độc-giác! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của quả vị Độc-giác chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hữu phiền não, vô phiền não của quả vị Độc-giác, rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu phiền não, vô phiền não của quả vị Độc-giác! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của quả vị Độc-giác chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Thế gian, xuất thế gian của quả vị Độc-giác, rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thế gian, xuất thế gian của quả vị Độc-giác! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của quả vị Độc-giác chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Tạp nhiễm, thanh tịnh của quả vị Độc-giác, rất ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của quả vị Độc-giác! Các danh này đã

chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của quả vị Độc-giác chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của quả vị Độc-giác, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của quả vị Độc-giác! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của quả vị Độc-giác chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của quả vị Độc-giác, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của quả vị Độc-giác! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của quả vị Độc-giác chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Khả đắc, bất khả đắc của quả vị Độc-giác, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh khả đắc, bất khả đắc của quả vị Độc-giác! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của quả vị Độc-giác là đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng phải là đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Tất cả hạnh đại Bồ-tát, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, huống là có cái danh tất cả hạnh đại Bồ-tát! Danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Thường, vô thường của tất cả hạnh đại Bồ-tát, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thường, vô thường của tất cả hạnh đại Bồ-tát! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Lạc, khổ của tất cả hạnh đại Bồ-tát, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh lạc, khổ của tất cả hạnh đại Bồ-tát! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Ngã, vô ngã của tất cả hạnh đại Bồ-tát, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh ngã, vô ngã của tất cả hạnh đại Bồ-tát! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Tịnh, bất tịnh của tất cả hạnh đại Bồ-tát, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịnh, bất tịnh của tất cả hạnh đại Bồ-tát! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh không, hoặc bất không của tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Không, bất không của tất cả hạnh đại Bồ-tát, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh không, bất không của tất cả hạnh đại Bồ-tát! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh không, hoặc bất không của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hữu tướng, vô tướng của tất cả hạnh đại Bồ-tát, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tướng, vô tướng của tất cả hạnh đại Bồ-tát! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hữu nguyện, vô nguyện của tất cả hạnh đại Bồ-tát, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu nguyện, vô nguyện của tất cả hạnh đại Bồ-tát! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Tịch tịnh, bất tịch tịnh của tất cả hạnh đại Bồ-tát, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của tất cả hạnh đại Bồ-tát! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Viễn ly, bất viễn ly của tất cả hạnh đại Bồ-tát, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh viễn ly, bất viễn ly của tất cả hạnh đại Bồ-tát! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hữu vi, vô vi của tất cả hạnh đại Bồ-tát, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu vi, vô vi của tất cả hạnh đại Bồ-tát! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hữu lậu, vô lậu của tất cả hạnh đại Bồ-tát, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu lậu, vô lậu của tất cả hạnh đại Bồ-tát! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Sanh, diệt của tất cả hạnh đại Bồ-tát, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh sanh, diệt của tất cả hạnh đại Bồ-tát! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Thiện, phi thiện của tất cả hạnh đại Bồ-tát, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thiện, phi thiện của tất cả hạnh đại Bồ-tát! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hữu tội, vô tội của tất cả hạnh đại Bồ-tát, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tội, vô tội của tất cả hạnh đại Bồ-tát! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hữu phiền não, vô phiền não của tất cả hạnh đại Bồ-tát, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu phiền não, vô phiền não của tất cả hạnh đại Bồ-tát!



Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu phiến não, hoặc vô phiến não của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Thế gian, xuất thế gian của tất cả hạnh đại Bồ-tát, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thế gian, xuất thế gian của tất cả hạnh đại Bồ-tát! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Tạp nhiễm, thanh tịnh của tất cả hạnh đại Bồ-tát, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của tất cả hạnh đại Bồ-tát! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của tất cả hạnh đại Bồ-tát, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của tất cả hạnh đại Bồ-tát! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của tất cả hạnh đại Bồ-tát, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của tất cả hạnh đại Bồ-tát! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Khả đắc, bất khả đắc của tất cả hạnh đại Bồ-tát, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh khả đắc, bất khả đắc của tất cả hạnh đại Bồ-tát! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của tất cả hạnh đại Bồ-tát là đại Bồ-tát?

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng phải là đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật! Danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Thường, vô thường của quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thường, vô thường của quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thường, hoặc vô thường của quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Lạc, khổ của quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh lạc, khổ của quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh lạc, hoặc khổ của quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Ngã, vô ngã của quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là

có cái danh ngã, vô ngã của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh ngã, hoặc vô ngã của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Tịnh, bất tịnh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịnh, bất tịnh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịnh, hoặc bất tịnh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh không, hoặc bất không của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Không, bất không của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh không, bất không của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh không, hoặc bất không của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hữu tướng, vô tướng của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tướng, vô tướng của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tướng, hoặc vô tướng của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hữu nguyện, vô nguyện của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu nguyện, vô nguyện của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu nguyện, hoặc vô nguyện của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Tịch tịnh, bất tịch tịnh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tịch tịnh, bất tịch tịnh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tịch tịnh, hoặc bất tịch tịnh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Viễn ly, bất viễn ly của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh viễn ly, bất viễn ly của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh viễn ly, hoặc bất viễn ly của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát?

## Quyển Thứ 35

### HEÁT

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hữu vi, vô vi của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu vi, vô vi của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu vi, hoặc vô vi của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hữu lậu, vô lậu của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu lậu, vô lậu của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu lậu, hoặc vô lậu của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Sanh, diệt của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh sanh, diệt của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh sanh, hoặc diệt của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Thiện, phi thiện của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thiện, phi thiện của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thiện, hoặc phi thiện của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hữu tội, vô tội của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu tội, vô tội của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu tội, hoặc vô tội của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Hữu phiền não, vô phiền não của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh hữu phiền não, vô phiền não của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh hữu phiền não, hoặc vô phiền não của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Thế gian, xuất thế gian của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thế gian, xuất thế gian của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh thế gian, hoặc xuất thế gian của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Tạp nhiễm, thanh tịnh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tạp nhiễm, thanh tịnh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật! Các danh này đã chẳng có, thì tại

sao có thể nói là chính cái danh thuộc sanh tử, hoặc thuộc Niết-bàn của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát?

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Khả đắc, bất khả đắc của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, rốt ráo còn chẳng thể nắm bắt được, vì tánh chẳng có, hướng là có cái danh khả đắc, bất khả đắc của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật! Các danh này đã chẳng có, thì tại sao có thể nói là chính cái danh khả đắc, hoặc bất khả đắc của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Sắc ... các pháp và danh; các pháp thường, vô thường ... của sắc và danh đã chẳng thể nắm bắt được, mà nói là cái danh của sắc ... các pháp và cái danh các pháp thường, vô thường ... của sắc là đại Bồ-tát, là điều không có.

Phật bảo: Thiện Hiện! Hay thay! Hay thay! Đúng vậy! Đúng vậy! Như Người đã nói. Thiện Hiện! Vì Sắc ... các pháp và các pháp thường, vô thường ... của sắc chẳng thể nắm bắt được, nên cái danh của sắc ... các pháp và cái danh của các pháp thường, vô thường của sắc, cũng chẳng thể nắm bắt được; vì pháp và danh chẳng thể nắm bắt được, nên đại Bồ-tát cũng chẳng thể nắm bắt được; vì đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, nên việc thực hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên học như vậy!

Lại nữa, Thiện Hiện! Trước đây, người đã nói là con chẳng thấy có pháp có thể gọi là đại Bồ-tát. Đúng vậy! Đúng vậy! Như người đã nói. Thiện Hiện! Các pháp chẳng thấy các pháp; các pháp chẳng thấy pháp giới; pháp giới chẳng thấy các pháp; pháp giới chẳng thấy pháp giới. Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy sắc giới; sắc giới chẳng thấy

pháp giới; pháp giới chẳng thấy thọ, tướng, hành, thức giới; thọ, tướng, hành, thức giới chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy nhãn xứ giới; nhãn xứ giới chẳng thấy pháp giới; pháp giới chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy sắc xứ giới; sắc xứ giới chẳng thấy pháp giới; pháp giới chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ giới chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới; nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới; nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới; tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới; thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy thân giới, xúc giới, thân thức giới; thân giới, xúc giới, thân thức giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy ý giới, pháp giới, ý thức giới; ý giới, pháp giới, ý thức giới chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy địa giới; địa giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy thánh đế khổ giới; thánh đế khổ giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy thánh đế tập, diệt, đạo giới; thánh đế tập, diệt, đạo giới chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy vô minh giới; vô minh giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não giới; hành ... cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não giới chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy Dục giới; Dục giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy Sắc, Vô sắc giới; Sắc, Vô sắc giới chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Hữu vi giới chẳng thấy vô vi giới; vô vi giới chẳng thấy hữu vi giới. Vì sao vậy? Thiện Hiện! Vì chẳng lia hữu vi mà thiết lập vô vi; chẳng lia vô vi mà thiết lập hữu vi.

Thiện Hiện! Như vậy, khi đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, đều không có cái thấy. Khi đối với tất cả các pháp không có cái thấy, thì tâm chẳng kinh hoàng, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt; đối với tất cả pháp, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lo



âu, hối hận. Vì sao vậy? Vì khi đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sắc, chẳng thấy thọ, tướng, hành, thức; chẳng thấy nhãn xứ, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng thấy sắc xứ, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng thấy nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới; chẳng thấy nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới; chẳng thấy tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới; chẳng thấy thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới; chẳng thấy thân giới, xúc giới, thân thức giới; chẳng thấy ý giới, pháp giới, ý thức giới; chẳng thấy địa giới, chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng thấy thánh đế khổ, chẳng thấy thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng thấy vô minh, chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; chẳng thấy Dục giới, chẳng thấy Sắc, Vô sắc giới; chẳng thấy hữu vi, chẳng thấy vô vi; chẳng thấy tham, sân, si, chẳng thấy dứt bỏ tham, sân, si; chẳng thấy ngã; chẳng thấy hữu tình, dòng sinh mạng, sự sanh, sự dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, người do người sanh, ngã tối thắng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, tự thọ quả báo, khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy; chẳng thấy Thanh-văn, chẳng thấy pháp Thanh-văn; chẳng thấy Độc-giác, chẳng thấy pháp Độc-giác; chẳng thấy Bồ tát, chẳng thấy pháp Bồ tát; chẳng thấy Phật, chẳng thấy pháp Phật; chẳng thấy Quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện! Như vậy, đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp đều không có cái thấy; khi đối với tất cả pháp không có cái thấy, thì tâm chẳng kinh hoàng, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt; đối với tất cả pháp, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lo âu, hối hận.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lo âu, hối hận?

Phật dạy: Thiện Hiện! đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả tâm, tâm sở, pháp chẳng đắc, chẳng thấy. Do nhân duyên này, nên đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lo âu, hối hận.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp, tâm chẳng kinh hoàng, hãi hùng, sợ sệt?

Phật dạy: Thiện Hiện! đại Bồ-tát ấy đối với tất cả ý giới, ý thức giới chẳng đắc, chẳng thấy. Vì vậy, đại Bồ-tát đối với tất cả pháp, tâm chẳng kinh hoàng, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát đối với tất cả pháp đều không có cái được, nên hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với tất cả xứ, chẳng đắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng đắc cái danh Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng đắc Bồ tát, chẳng đắc cái danh Bồ tát, chẳng đắc tâm Bồ tát.

Thiện Hiện! Nên dạy bảo, trao truyền như vậy cho các đại Bồ-tát, khiến họ tu hành rốt ráo Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

## VIII. PHẨM KHUYÊN HỌC

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát muốn hoàn thành bố thí Ba-la-mật-đa, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đại Bồ-tát muốn hoàn thành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn biết khắp sắc, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đại Bồ-tát muốn biết khắp thọ, tưởng, hành, thức, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn biết khắp nhãn xúc, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đại Bồ-tát muốn biết khắp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn biết rõ sắc xúc, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đại Bồ-tát muốn biết rõ thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn biết rõ nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đại Bồ-tát muốn biết rõ nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đại Bồ-tát muốn biết rõ tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đại Bồ-tát muốn biết rõ thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đại Bồ-tát muốn biết rõ thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đại Bồ-tát muốn biết rõ ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn biết rõ địa giới, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đại Bồ-tát muốn biết rõ thủy, hỏa, phong, không, thức giới, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn biết rõ thánh đế khổ, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đại Bồ-tát muốn biết rõ thánh đế tập, diệt, đạo, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn biết rõ vô minh, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đại Bồ-tát muốn biết rõ hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn đoạn trừ vĩnh viễn tham, sân, si, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn đoạn trừ vĩnh viễn tham, sân, si, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn đoạn trừ vĩnh viễn tham sắc, tham vô sắc, vô minh, mạn, trạo cử, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn đoạn trừ vĩnh viễn tất cả triền kiết, tùy miên, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn đoạn trừ vĩnh viễn tứ thực, nên học Bát-nhã-

ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn đoạn trừ vĩnh viễn bốn dòng thác phiền não, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn đoạn trừ vĩnh viễn bốn sự ràng buộc thân, bốn điên đảo, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn đoạn trừ vĩnh viễn ba lậu, ba bất thiện căn, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn xa lìa mười nghiệp đạo bất thiện, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn tu hành mười nghiệp đạo thiện, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn tu bốn niệm trụ, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn chứng đắc mười lực của Phật, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn chứng đắc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn chứng đắc sáu phép thần thông tự tại, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn chứng đắc bốn tịnh lự, bốn định vô sắc, định diệt tận, siêu việt thứ lớp, thuận nghịch tự tại, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn đối với tất cả các pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Thiền định đều được tự tại, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn chứng đắc đầy đủ định Giác chi, định Sư tử du hý, định Sư tử phần tán, định Sư tử tàn thân, định Sư tử khiếm khư, định Kiện hành, định Bảo ấn, định Diệu nguyệt, định Nguyệt tràng tướng, định Nhất thiết pháp ấn, định Quán đỉnh ấn, định Pháp giới quyết định, định Quyết định tràng tướng, định Kim cương dụ, định Nhập nhất thiết pháp ấn, định An trụ định vương, định Vương ấn, định Tinh tấn lực, định Đẳng dũng, định Nhập nhất thiết ngôn từ quyết định, định Nhập nhất thiết danh tự quyết định, định Quán phương, định Đà-la-ni ấn, định Vô vong thất, định Chư pháp đẳng thú hải ấn, định Biến phú hư không, định Tam luân thanh tịnh, định Thú hướng bất thối chuyển thần thông, định Khí trung dũng xuất, định Tối thắng tràng tướng, định Thiêu chư phiền não, định Hàng phục bốn ma, định Đại trí tuệ cự, định Xuất sanh thập lực. Đại Bồ-tát muốn chứng đắc vô lượng trăm ngàn pháp môn Thiền định như vậy, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát muốn đáp ứng đầy đủ tâm nguyện của tất cả hữu tình, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát muốn hoàn thành thiện căn thù thắng như vậy, do thiện căn này, vĩnh viễn chẳng đọa vào đường ác, chẳng sanh vào nhà bần tiện, chẳng rơi vào bậc Thanh-văn

và Độc-giác, ở bậc cao nhất của Bồ-tát, vĩnh viễn chẳng thối đọa, nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lúc ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Thế nào gọi là Bồ tát Đỉnh đọa?

Thiện Hiện đáp: Nếu các Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo mà hành sáu phép Ba-la-mật, không có phương tiện thiện xảo mà trụ ba pháp môn giải thoát, thì rơi vào bậc Thanh-văn hoặc Độc giác, chẳng nhập Chánh tánh, Ly sanh của Bồ-tát. Như vậy, gọi là Bồ tát Đỉnh đọa. Chính sự Đỉnh đọa này cũng gọi là Sanh.

Khi ấy Xá Lợi Tử liền hỏi tiếp: Vì duyên gì Bồ tát Đỉnh đọa gọi là Sanh?

Thiện Hiện đáp: Sanh có nghĩa là pháp ái. Nếu các Bồ tát thuận theo đường pháp ái thì gọi là Sanh.

Xá Lợi Tử hỏi: Vì sao gọi là Bồ-tát thuận theo đường pháp ái?

Thiện Hiện đáp: Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với sắc an trú không, mà khởi tưởng đắm trước, đối với thọ, tưởng, hành, thức an trú không, mà khởi tưởng đắm trước; đối với sắc an trú vô tướng, mà khởi tưởng đắm trước, đối với thọ, tưởng, hành, thức an trú vô tướng, mà khởi tưởng đắm trước; đối với sắc an trú vô nguyên mà khởi tưởng đắm trước, đối với thọ, tưởng, hành, thức an trú vô nguyên, mà khởi tưởng đắm trước; đối với sắc an trú vô thường, mà khởi tưởng đắm trước, đối với thọ, tưởng, hành, thức an trú vô thường mà khởi tưởng đắm trước; đối với sắc an trú khổ, mà khởi tưởng đắm trước, đối với thọ, tưởng, hành, thức an trú khổ, mà khởi tưởng đắm trước; đối với sắc an trú vô ngã, mà khởi tưởng đắm trước, đối với thọ, tưởng, hành, thức an trú vô ngã, mà khởi tưởng đắm trước; đối với sắc an trú bất tịnh, mà khởi tưởng đắm trước, đối với thọ, tưởng, hành, thức an trú bất tịnh, mà khởi tưởng đắm trước; đối với sắc an trú tịch tịnh, mà khởi tưởng đắm trước, đối với thọ, tưởng, hành, thức an trú tịch tịnh, mà khởi tưởng đắm trước; đối với sắc an trú viên ly, mà khởi tưởng đắm trước, đối với thọ, tưởng, hành, thức an trú viên ly, mà khởi tưởng đắm trước, thì đó là Bồ-tát thuận theo đường pháp ái.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát, khởi lên ý nghĩ: Đây là sắc nên đoạn; đây là thọ, tưởng, hành, thức nên đoạn. Do đó cho nên phải đoạn sắc; do đó cho nên phải đoạn thọ, tưởng, hành, thức. Đây là khổ nên biết rõ, do đó cho nên phải biết rõ khổ. Đây là tập nên đoạn vĩnh viễn, do đó cho nên phải đoạn trừ vĩnh viễn tập. Đây là diệt nên tác chúng, do đó cho nên phải tác chúng diệt. Đây là đạo nên tu tập, do đó

cho nên phải tu tập đạo. Đây là tạp nhiễm, đây là thanh tịnh; đây nên gần gũi, đây chẳng nên gần gũi; đây nên làm, đây chẳng nên làm; đây là đạo, đây chẳng phải là đạo; đây nên học, đây chẳng nên học; đây là bố thí Ba-la-mật-đa, đây chẳng phải là bố thí Ba-la-mật-đa; đây là tịnh giới Ba-la-mật-đa, đây chẳng phải là tịnh giới Ba-la-mật-đa; đây là an nhẫn Ba-la-mật-đa, đây chẳng phải là an nhẫn Ba-la-mật-đa; đây là tinh tấn Ba-la-mật-đa, đây chẳng phải là tinh tấn Ba-la-mật-đa; đây là tịnh lự Ba-la-mật-đa, đây chẳng phải là tịnh lự Ba-la-mật-đa; đây là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đây chẳng phải là Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đây là phương tiện thiện xảo, đây chẳng phải là phương tiện thiện xảo; đây là Bồ-tát sanh, đây là Bồ-tát ly sanh. Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, an trụ các pháp như vậy mà sanh tướng đắm, thì đó là Bồ-tát thuận theo đường pháp ái. Pháp ái như vậy gọi là Sanh, như ăn đêm thường sanh bệnh hoạn.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: đại Bồ-tát nhập Chánh tánh Ly sanh như thế nào?

Thiện Hiện đáp: Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy cái không nội, chẳng đợi cái không nội mà quán cái không ngoại; chẳng thấy cái không ngoại, chẳng đợi cái không ngoại mà quán cái không nội; chẳng thấy cái không nội ngoại, chẳng đợi cái không nội ngoại mà quán cái không ngoại; chẳng thấy cái không nội ngoại mà quán cái không không; chẳng thấy cái không không, chẳng đợi cái không không mà quán cái không nội ngoại; chẳng thấy cái không không mà quán cái không lớn; chẳng thấy cái không lớn, chẳng đợi cái không lớn mà quán cái không không; chẳng thấy cái không lớn mà quán cái không không thắng nghĩa; chẳng thấy cái không không thắng nghĩa, chẳng đợi cái không không thắng nghĩa mà quán cái không lớn; chẳng thấy cái không không thắng nghĩa mà quán cái không hữu vi; chẳng thấy cái không hữu vi, chẳng đợi cái không hữu vi mà quán cái không không thắng nghĩa; chẳng thấy cái không hữu vi mà quán cái không vô vi; chẳng thấy cái không vô vi, chẳng đợi cái không vô vi mà quán cái không hữu vi; chẳng thấy cái không vô vi mà quán cái không không rốt ráo; chẳng thấy cái không không rốt ráo, chẳng đợi cái không không rốt ráo mà quán cái không vô vi; chẳng thấy cái không không rốt ráo mà quán cái không không biên giới; chẳng thấy cái không không biên giới, chẳng đợi cái không không biên giới mà quán cái không không biên giới; chẳng thấy cái không không biên giới mà quán cái không tận mạn; chẳng thấy cái không tận mạn, chẳng đợi cái không tận mạn mà quán cái không không biên giới; chẳng thấy cái không tận

mạn mà quán cái không không đối khác; chẳng thấy cái không không đối khác, chẳng đợi cái không không đối khác mà quán cái không tản mạn; chẳng đợi cái không không đối khác mà quán cái không bản tính; chẳng thấy cái không bản tính, chẳng đợi cái không bản tính mà quán cái không không đối khác; chẳng đợi cái không bản tính mà quán cái không tự tướng; chẳng thấy cái không tự tướng, chẳng đợi cái không tự tướng mà quán cái không bản tính; chẳng đợi cái không tự tướng mà quán cái không cộng tướng; chẳng thấy cái không cộng tướng, chẳng đợi cái không cộng tướng mà quán cái không tự tướng; chẳng đợi cái không cộng tướng mà quán cái không tất cả pháp; chẳng thấy cái không tất cả pháp, chẳng đợi cái không tất cả pháp mà quán cái không cộng tướng; chẳng đợi cái không tất cả pháp mà quán cái không chẳng thể nắm bắt được; chẳng thấy cái không chẳng thể nắm bắt được, chẳng đợi cái không chẳng thể nắm bắt được mà quán cái không tất cả pháp; chẳng đợi cái không chẳng thể nắm bắt được mà quán cái không không tánh; chẳng thấy cái không không tánh, chẳng đợi cái không không tánh mà quán cái không chẳng thể nắm bắt được; chẳng đợi cái không không tánh mà quán cái không tự tánh; chẳng thấy cái không tự tánh, chẳng đợi cái không tự tánh mà quán cái không không tánh; chẳng đợi cái không tự tánh mà quán cái không không tánh tự tánh; chẳng thấy cái không không tánh tự tánh, chẳng đợi cái không không tánh tự tánh mà quán cái không tự tánh. Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu quán như vậy thì gọi là Bồ tát nhập Chánh tánh Ly sanh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên học như thế này: Sắc nên biết, chẳng nên đắm; thọ, tưởng, hành, thức nên biết, chẳng nên đắm. Cái danh của sắc nên biết, chẳng nên đắm; cái danh thọ, tưởng, hành, thức nên biết, chẳng nên đắm. Nhãn xứ nên biết, chẳng nên đắm; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nên biết, chẳng nên đắm. Cái danh nhãn xứ nên biết, chẳng nên đắm; cái danh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nên biết, chẳng nên đắm. Sắc xứ nên biết, chẳng nên đắm; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên biết, chẳng nên đắm. Cái danh sắc xứ nên biết, chẳng nên đắm; cái danh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên biết, chẳng nên đắm. Nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới nên biết, chẳng nên đắm; cái danh nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới nên biết, chẳng nên đắm. Nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới nên biết, chẳng nên đắm; cái danh nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới nên biết, chẳng nên đắm. Tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới nên biết, chẳng nên đắm; cái danh tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới nên

biết, chẳng nên đấm. Thiết giới, vị giới, thiết thức giới nên biết, chẳng nên đấm; cái danh thiết giới, vị giới, thiết thức giới nên biết, chẳng nên đấm. Thân giới, xúc giới, thân thức giới nên biết, chẳng nên đấm; cái danh thân giới, xúc giới, thân thức giới nên biết, chẳng nên đấm. Ý giới, pháp giới, ý thức giới nên biết, chẳng nên đấm; cái danh ý giới, pháp giới, ý thức giới nên biết, chẳng nên đấm. Địa giới nên biết, chẳng nên đấm; thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên biết, chẳng nên đấm. Cái danh địa giới nên biết, chẳng nên đấm; cái danh thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên biết, chẳng nên đấm. Thánh đế khổ nên biết, chẳng nên đấm; thánh đế tập, diệt, đạo nên biết, chẳng nên đấm. Cái danh thánh đế khổ nên biết, chẳng nên đấm; cái danh thánh đế tập, diệt, đạo nên biết, chẳng nên đấm. Vô minh nên biết, chẳng nên đấm; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não nên biết, chẳng nên đấm. Cái danh vô minh nên biết, chẳng nên đấm; cái danh hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não nên biết, chẳng nên đấm. Bốn tịnh lự nên biết, chẳng nên đấm; bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên biết, chẳng nên đấm. Cái danh bốn tịnh lự nên biết, chẳng nên đấm; cái danh bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên biết, chẳng nên đấm. Năm loại mắt nên biết, chẳng nên đấm; sáu phép thần thông nên biết, chẳng nên đấm. Cái danh năm loại mắt nên biết, chẳng nên đấm; cái danh sáu phép thần thông nên biết, chẳng nên đấm. Bồ thí Ba-la-mật-đa nên biết, chẳng nên đấm; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa nên biết, chẳng nên đấm. Cái danh bồ thí Ba-la-mật-đa nên biết, chẳng nên đấm; cái danh tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa nên biết, chẳng nên đấm. Bốn niệm trụ nên biết, chẳng nên đấm; bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo nên biết, chẳng nên đấm. Cái danh bốn niệm trụ nên biết, chẳng nên đấm; cái danh bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo nên biết, chẳng nên đấm. Mười lực của Phật nên biết, chẳng nên đấm; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên biết, chẳng nên đấm. Cái danh mười lực của Phật nên biết, chẳng nên đấm; cái danh bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng nên biết, chẳng nên đấm.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên học như thế này: Tâm Bồ-đề nên biết, chẳng nên đấm; cái danh tâm Bồ-đề nên biết, chẳng nên đấm. Tâm Vô thượng nên biết, chẳng nên đấm; cái danh tâm Vô thượng nên biết, chẳng nên



đắm. Tâm rộng lớn nên biết, chẳng nên đắm; cái danh tâm rộng lớn nên biết, chẳng nên đắm. Vì sao vậy? Vì tâm ấy chẳng phải là thường tâm, vì bản tánh thanh tịnh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Vì sao tâm ấy bản tánh thanh tịnh?

Thiện Hiện đáp: Tâm ấy, bản tánh chẳng tương ưng với tham, chẳng phải chẳng tương ưng; chẳng tương ưng với sân, chẳng phải chẳng tương ưng; chẳng tương ưng với si, chẳng phải chẳng tương ưng; chẳng tương ưng với các triền kiết, tùy miên, chẳng phải chẳng tương ưng; chẳng tương ưng với các kiến, thú, lậu, bộc lưu, ách thủ ... chẳng phải chẳng tương ưng; chẳng tương ưng các tâm Thanh-văn, Độc-giác, chẳng phải chẳng tương ưng.

Xá Lợi Tử! Tâm ấy, bản tánh thanh tịnh như vậy.

Xá Lợi Tử hỏi: Tâm ấy, bản tánh là tâm hay chẳng phải tâm?

Thiện Hiện đáp: Trong tính chẳng phải tâm có cái tánh vô tánh có thể nắm bắt được chăng?

Xá Lợi tử đáp: Không! Thiện Hiện

Thiện Hiện nói: Trong tính chẳng phải tâm có cái tánh không tánh đã chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao có thể nói là tâm ấy, bản tánh là tâm hay chẳng phải tâm?

Xá Lợi Tử hỏi: Những gì gọi là tánh của tâm chẳng phải tâm?

Thiện Hiện đáp: Đối với tất cả các pháp không đối khác, không phân biệt, gọi đó là cái tánh của tâm chẳng phải tâm.

Xá Lợi Tử hỏi: Như tâm không đối khác, không phân biệt, sắc cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đối khác, không phân biệt, thọ, tưởng, hành, thức cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đối khác, không phân biệt, nhãn xứ cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đối khác, không phân biệt, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đối khác, không phân biệt, sắc xứ cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đối khác, không phân biệt, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đối khác, không phân biệt, nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đối khác, không phân biệt, nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đối khác, không phân biệt, tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đối khác, không phân biệt, thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đối khác, không phân biệt, thân giới, xúc giới, thân thức giới cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đối khác, không phân biệt, ý giới, pháp giới, ý thức giới cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đối khác, không phân biệt, địa giới cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đối khác, không phân biệt, thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đối khác, không phân biệt, thánh đế khổ cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đối khác, không phân biệt, thánh đế tập, diệt, đạo cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đối khác, không phân biệt, vô minh cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đối khác, không phân biệt, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng không đối khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đổi khác, không phân biệt, bốn tịnh lự cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đổi khác, không phân biệt, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đổi khác, không phân biệt, năm loại mắt cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đổi khác, không phân biệt, sáu phép thần thông cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đổi khác, không phân biệt, bố thí Ba-la-mật-đa cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đổi khác, không phân biệt, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đổi khác, không phân biệt, bốn niệm trụ cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đổi khác, không phân biệt, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đổi khác, không phân biệt, mười lực của Phật cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

- Như tâm không đổi khác, không phân biệt, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cho đến quả vị Giác ngộ cao tột cũng không đổi khác, không phân biệt sao?

Đáp: Đúng vậy!

Khi ấy, Xá Lợi Tử khen Thiện Hiện: Hay thay! Hay thay! Thật đúng như đã nói, Ngài là chơn Phật tử, từ tâm Phật sanh, từ miệng Phật sanh, từ pháp Phật sanh, từ pháp hóa sanh, nhận phần pháp Phật, chẳng nhận phần của cải. Ở trong các pháp, thân tự tác chứng, do tuệ

nhãn hiện thấy, nên mới có thể nói lên như vậy. Thế Tôn khen Ngài, ở trong chúng Thanh-văn, là người đệ nhất an trú trong định Vô tránh. Như lời Phật dạy, thật đúng, không sai.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên học như vậy. Nếu đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thường học như vậy, thì nên biết đã an trú bậc Bất thối chuyển, chẳng rời Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Người muốn học bậc Thanh-văn, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa nên siêng năng lắng nghe, tu tập, đọc tụng, thọ trì, như lý tư duy, khiến được rốt ráo. Người muốn học bậc Độc-giác, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên siêng năng lắng nghe, tu tập, đọc tụng, thọ trì, như lý tư duy, khiến được rốt ráo. Người muốn học bậc Bồ tát, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên siêng năng lắng nghe, tu tập, đọc tụng, thọ trì, như lý tư duy, khiến được rốt ráo. Người muốn học bậc Như Lai, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên siêng năng lắng nghe, tu tập, đọc tụng, thọ trì, như lý tư duy, khiến được rốt ráo. Vì sao vậy? Vì trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy, đã rộng nói, khai thị pháp của ba thừa. Nếu đại Bồ-tát học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tức là đã học khắp cả ba thừa, và đối với pháp của ba thừa đều được thấu suốt.

## IX. PHẨM VÔ TRỤ

### 01

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật : Bạch Thế Tôn! Đối với đại Bồ-tát và đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, con đều chẳng đắc, chẳng thấy, thì tại sao khiến con dùng pháp tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa dạy bảo trao truyền cho các đại Bồ-tát? Bạch Thế Tôn! Đối với các pháp, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán; nếu đem pháp ấy dạy bảo, trao truyền cho các đại Bồ-tát, thì có thể có sự hồi tiếc. Bạch Thế Tôn! Đối với các pháp, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là đại Bồ-tát; đây là Bát-nhã-ba-la-mật-đa? Bạch Thế Tôn! Cái danh đại Bồ-tát ấy và cái danh Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao vậy? Vì cái nghĩa hai danh ấy đã không có sở hữu, nên hai danh ấy đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Bạch Thế Tôn! Đối với sắc, thọ, tưởng, hành, thức, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là sắc, cho đến đây là thức? Bạch Thế Tôn! Cái danh của sắc ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao vậy? Vì cái nghĩa của cái danh của sắc v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh của sắc v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là nhãn xứ, cho đến ... đây là ý xứ? Bạch Thế Tôn! Cái danh của nhãn xứ ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của cái danh nhãn xứ v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh của nhãn xứ v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là sắc xứ, cho đến ... đây là pháp xứ? Bạch Thế Tôn! Cái danh của sắc xứ ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của cái danh sắc xứ v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh sắc xứ v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, con chẳng

đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là nhân giới, cho đến ... đây là các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra? Bạch Thế Tôn! Cái danh nhân giới ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh nhân giới v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh nhân giới v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là nhĩ giới, cho đến ... đây là các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra? Bạch Thế Tôn! Cái danh nhĩ giới ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh nhĩ giới v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh nhĩ giới v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là tỷ giới, cho đến ... đây là các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra? Bạch Thế Tôn! Cái danh tỷ giới ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh tỷ giới v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh tỷ giới v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là thiệt giới, cho đến ... đây là các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra? Bạch Thế Tôn! Cái danh thiệt giới ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh thiệt giới v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh thiệt giới v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng với các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là thân giới, cho đến ... đây là các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra? Bạch Thế Tôn! Cái danh thân giới ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh thân giới v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh thân giới v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là ý giới, cho đến ... đây là các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra? Bạch Thế Tôn! Cái danh ý giới ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh ý giới v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh ý giới v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, thức giới, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là địa giới, cho đến đây là thức giới? Bạch Thế Tôn! Cái danh địa giới ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh địa giới v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh địa giới v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là thánh đế khổ, cho đến đây là thánh đế đạo? Bạch Thế Tôn! Cái danh thánh đế khổ ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh thánh đế khổ v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh thánh đế khổ v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là vô minh, cho đến ... đây là lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não? Bạch Thế Tôn! Cái danh vô minh ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh vô minh v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh vô minh v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với sự tận diệt của vô minh, cho đến sự tận diệt của lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là sự tận diệt của vô minh, cho đến ... đây là sự tận diệt của lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não? Bạch Thế Tôn! Cái danh tận diệt vô minh ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh tận diệt vô minh v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh tận diệt của vô minh v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với tham, sân, si, tất cả triền kiết, tùy miên, kiến thủ, bất thiện căn v.v... con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là tham, cho đến đây là bất thiện căn v.v...? Bạch Thế Tôn! Cái danh tham ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh tham v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh tham v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là bốn tịnh lự, cho đến đây là bốn định vô sắc? Bạch Thế Tôn! Cái danh bốn định vô sắc ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh bốn tịnh lự v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh bốn tịnh lự v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

## Quyển Thứ 36 HEÁT



Bạch Thế Tôn! Đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là năm loại mắt, đây là sáu phép thần thông? Bạch Thế Tôn! Cái danh năm loại mắt ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh năm loại mắt v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh năm loại mắt ... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với ngã, hữu tình, cho đến cái biết, cái thấy, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là ngã, hữu tình, cho đến đây là cái biết, cái thấy? Bạch Thế Tôn! Cái danh ngã ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh ngã v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh ngã ... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với tùy niệm Phật, tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm giới, tùy niệm xả, tùy niệm thiên, tùy niệm hơi thở, tùy niệm nhàm chán, tùy niệm chết, tùy niệm thân, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là tùy niệm Phật, cho đến ... đây là tùy niệm thân? Bạch Thế Tôn! Cái danh tùy niệm Phật ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh tùy niệm Phật v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh tùy niệm Phật ... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với tướng vô thường, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng chết, tướng tất cả thế gian chẳng đáng vui, tướng nhàm chán ăn uống, tướng đoạn trừ, tướng xa lìa, tướng tịch diệt, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói, đây là tướng vô thường, cho đến ... đây là tướng tịch diệt? Bạch Thế Tôn! Cái danh tướng vô thường ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh tướng vô thường v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh tướng vô thường v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với không, vô tướng, vô nguyện, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là không, cho đến ... đây là vô nguyện? Bạch Thế Tôn! Cái danh không ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh không v.v... đã không có sở

hữu, nên cái danh không v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói, đây là bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến ... đây là Bát-nhã-ba-la-mật-đa? Bạch Thế Tôn! Cái danh bố thí Ba-la-mật-đa ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh bố thí Ba-la-mật-đa v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh bố thí Ba-la-mật-đa v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là bốn niệm trụ, cho đến ... đây là tám chi thánh đạo? Bạch Thế Tôn! Cái danh bốn niệm trụ ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh bốn niệm trụ v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh bốn niệm trụ v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là mười lực của Phật, cho đến ... đây là trí nhất thiết tướng? Bạch Thế Tôn! Cái danh mười lực của Phật ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh mười lực của Phật v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh mười lực của Phật v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với sự như huyễn, như mộng, như bóng dáng, như tiếng vang, như bóng sáng, như hoa hư không, như bóng nắng, như ảo thành, như trò biến hóa, năm thủ uẩn v.v... con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là như huyễn v.v... năm thủ uẩn v.v...? Bạch Thế Tôn! Cái danh như huyễn v.v... năm thủ uẩn ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh như huyễn v.v..., năm thủ uẩn v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh như huyễn v.v..., năm thủ uẩn v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với tịch tịnh, viễn ly, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, tuyệt chur hý luận, chơn như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, bình đẳng tánh, tánh ly sanh, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là tịch tịnh, cho đến ... đây là tánh ly sanh? Bạch Thế Tôn! Cái danh tịch tịnh ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh tịch tịnh v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh tịch tịnh v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với các pháp thường hoặc vô thường, lạc hoặc khổ, ngã hoặc vô ngã, tịnh hoặc bất tịnh, không hoặc bất không, vô tướng hoặc hữu tướng, vô nguyên hoặc hữu nguyên, tịch tịnh hoặc bất tịch tịnh, viễn ly hoặc bất viễn ly, tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, sanh hoặc diệt, hữu vi hoặc vô vi, hữu lậu hoặc vô lậu, thiện hoặc phi thiện, hữu tội hoặc vô tội, thế gian hoặc xuất thế gian, thuộc sanh tử hoặc pháp thuộc Niết-bàn, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là pháp thường, cho đến ... đây là pháp thuộc Niết-bàn? Bạch Thế Tôn! Cái danh thường ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh thường v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh thường v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với các pháp quá khứ, vị lai hoặc hiện tại, thiện, bất thiện hoặc vô ký, sự ràng buộc ở cõi Dục, sự ràng buộc ở cõi Sắc hoặc sự ràng buộc ở cõi Vô Sắc, học, vô học hoặc phi học, phi vô học, kiến sở đoạn, tu sở đoạn hoặc phi sở đoạn, tại nội, tại ngoại hoặc tại lưỡng gian, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là pháp quá khứ cho đến ... đây là tại lưỡng gian? Bạch Thế Tôn! Cái danh quá khứ ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh quá khứ v.v... đã không có sở hữu, nên cái danh quá khứ v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chur Bồ tát, Thanh-văn Tăng v.v... trong vô số thế giới chur Phật ở mười phương, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là mười phương thế giới, cho đến ... đây là Thanh-văn Tăng v.v...? Bạch Thế Tôn! Cái danh mười phương thế giới ấy v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao thế? Vì cái nghĩa của danh mười phương thế giới v.v... đã

không có sở hữu, nên cái danh mười phương thế giới v.v... đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Đối với các pháp đã nói như trên, con chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là đại Bồ-tát, đây là Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Đối với đại Bồ-tát, và đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, con đã chẳng đắc, chẳng thấy, thì tại sao khiến con đem pháp tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa dạy bảo, trao truyền cho các đại Bồ-tát. Cho nên, nếu đem pháp ấy mà dạy bảo, trao truyền cho các đại Bồ-tát, thì ắt sẽ có sự hối tiếc.

Bạch Thế Tôn! Các pháp do nhân duyên hòa hợp đặt bày ra giả danh đại Bồ-tát và Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Hai giả danh này, đối với năm uẩn, bất khả thuyết; đối với mười hai xứ, mười tám giới, sáu giới, bốn thánh đế, mười hai duyên khởi, bất khả thuyết; đối với tham, sân si, tất cả triền kiết, tùy miên, kiến thủ, bất thiện căn v.v... bất khả thuyết; đối với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, bất khả thuyết; đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông, bất khả thuyết; đối với ngã, hữu tình, cho đến ... cái biết, cái thấy, bất khả thuyết; đối với mười tùy niệm, mười tướng, bất khả thuyết; đối với không, vô tướng, vô nguyện, sáu phép Ba-la-mật-đa, bất khả thuyết; đối với bốn niệm trụ cho đến ... tám chi thánh đạo, bất khả thuyết; đối với mười lục của Phật, cho đến ... trí nhất thiết tướng, bất khả thuyết; đối với sự như huyễn, cho đến như sự biến hóa, năm thủ uẩn v.v... bất khả thuyết; đối với tịch tịnh, viễn ly, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, tuyệt chư hý luận, chơn như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, bất khả thuyết; đối với pháp thường, vô thường, cho đến pháp thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn, bất khả thuyết; đối với pháp quá khứ, vị lai, hiện tại, cho đến ... pháp tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian, bất khả thuyết; đối với Phật, Bồ tát hoặc Thanh-văn Tăng v.v... trong vô số thế giới ở mười phương bất khả thuyết. Vì sao thế? Vì sự tập hợp, phân tán của các pháp như trên đã nói, đều chẳng thể đắc, chẳng thể thấy vậy. Bạch Thế Tôn! Như trên đã nói, cái danh năm uẩn v.v... không cách nào có thể nói được. Như vậy, cái danh đại Bồ-tát, và Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng không cách nào có thể nói được. Như cái danh giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, không cách nào có thể nói được. Như vậy, cái danh đại Bồ-tát, và Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cũng không cách nào có thể nói được. Như Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, Độc-giác, Như Lai và cái danh của các pháp ấy, không cách

nào có thể nói được. Như vậy, cái danh đại Bồ-tát, và Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cũng không cách nào có thể nói được.

Bạch Thế Tôn! Như tất cả, hoặc hữu danh hoặc vô danh, đều không cách nào có thể nói được. Như vậy, cái danh đại Bồ-tát, và cái danh Đại Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cũng không cách nào có thể nói được. Vì sao thế? Vì cái danh các pháp như vậy đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ. Vì sao? Vì cái nghĩa của các danh ấy, đã không có sở hữu, nên các danh ấy đều không có chỗ trụ, cũng chẳng phải chẳng có chỗ trụ.

Bạch Thế Tôn! Vì con y cứ vào nghĩa ấy, nên đối với các pháp chẳng đắc, chẳng thấy, hoặc tập hợp, hoặc phân tán, thì tại sao có thể nói đây là cái danh đại Bồ-tát, đây là cái danh Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Đối với hai cái, hoặc nghĩa, hoặc danh, con đã chẳng đắc, chẳng thấy, thì tại sao khiến con đem pháp tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa dạy bảo, trao truyền cho các đại Bồ-tát? Vì vậy, nếu đem pháp này dạy bảo, trao truyền cho các đại Bồ-tát, thì ắt sẽ có sự hối tiếc.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát được nghe tướng trạng như vậy, khi thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lo âu, hối hận; tâm ấy chẳng kinh hoàng, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt, nên biết đại Bồ-tát ấy, nhất định đã được an trụ bực bất thối, lầy vô sở trụ làm phương tiện để trụ.

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng nên trụ nơi sắc, chẳng nên trụ nơi thọ, tướng, hành, thức. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì Sắc, tánh của sắc là không; thọ, tướng, hành, thức, và tánh của thọ, tướng, hành, thức là không. Bạch Thế Tôn! Sắc ấy chẳng phải là không sắc, không sắc ấy chẳng phải là sắc, sắc chẳng lìa không, không chẳng lìa sắc; sắc tức là không, không tức là sắc; thọ, tướng, hành, thức cũng lại như vậy. Vì vậy, Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi sắc, chẳng nên trụ nơi thọ, tướng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi nhãn xứ, chẳng nên trụ nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì nhãn xứ, tánh của nhãn xứ là không, cho đến ý xứ, tánh của ý xứ là không. Bạch Thế Tôn! Nhãn xứ ấy chẳng phải là cái không nhãn xứ, cái không nhãn xứ ấy chẳng phải là nhãn xứ; nhãn xứ chẳng lìa không, không chẳng lìa nhãn xứ; nhãn xứ tức là không, không tức là nhãn xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng lại như

vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nhãn xứ, cho đến chẳng nên trụ ý xứ.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi sắc xứ, chẳng nên trụ nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì Sắc xứ, tánh của sắc xứ là không cho đến pháp xứ, tánh của pháp xứ là không. Bạch Thế Tôn! Sắc xứ ấy, chẳng phải là cái không của sắc xứ, cái không của sắc xứ ấy chẳng phải là sắc xứ; sắc xứ chẳng lìa không, không chẳng lìa sắc xứ; sắc xứ tức là không, không tức là sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng nên trụ nơi sắc xứ, cho đến chẳng nên trụ nơi pháp xứ.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Nhãn giới, tánh của nhãn giới là không, cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Bạch Thế Tôn! Nhãn giới ấy chẳng phải là cái không của nhãn giới, cái không của nhãn giới ấy, chẳng phải là nhãn giới; nhãn giới chẳng lìa không, không chẳng lìa nhãn giới; nhãn giới tức là không, không tức là nhãn giới; sắc giới, cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi nhãn giới, cho đến chẳng phải nên trụ nơi các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì nhĩ giới, tánh của nhĩ giới là không, cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, tánh của các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Bạch Thế Tôn! Nhĩ giới ấy chẳng phải là cái không của nhĩ giới, cái không của nhĩ giới ấy chẳng phải là nhĩ giới, nhĩ giới chẳng lìa không, không chẳng lìa nhĩ giới; nhĩ giới tức là không, không tức là nhĩ giới; thanh giới, cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi nhĩ giới, cho đến chẳng nên trụ nơi các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tỷ giới,

tánh của tử giới là không, cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, tánh của các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Bạch Thế Tôn! Tử giới ấy chẳng phải là cái không của tử giới; cái không của tử giới ấy chẳng phải là tử giới; tử giới chẳng lia không, không chẳng lia tử giới; tử giới tức là không, không tức là tử giới; hương giới, cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi tử giới, cho đến chẳng nên trụ nơi các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra .

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì thiết giới, tánh của thiết giới là không, cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, tánh của các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Bạch Thế Tôn! Thiết giới ấy chẳng phải là cái không của thiết giới, cái không của thiết giới ấy chẳng phải là thiết giới; thiết giới chẳng lia không, không chẳng lia thiết giới; thiết giới tức là không, không tức là thiết giới; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi thiết giới, cho đến chẳng nên trụ nơi các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì thân giới, tánh của thân giới là không, cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, tánh của các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Bạch Thế Tôn! Thân giới ấy chẳng phải là cái không của thân giới, cái không của thân giới ấy chẳng phải là thân giới; thân giới chẳng lia không, không chẳng lia thân giới; thân giới tức là không, không tức là thân giới; xúc giới, cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi thân giới, cho đến chẳng nên trụ nơi các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì ý giới, tánh của ý giới là không, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, tánh của các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Bạch Thế Tôn! Ý giới ấy, chẳng phải là cái không của ý giới, cái không của ý giới ấy

chẳng phải là ý giới; ý giới chẳng lìa không, không chẳng lìa ý giới; ý giới tức là không, không tức là ý giới; pháp giới, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi ý giới, cho đến chẳng nên trụ nơi các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi địa giới, chẳng nên trụ nơi thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì địa giới và tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới, và tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Bạch Thế Tôn! Địa giới ấy, chẳng phải là cái không của địa giới, cái không của địa giới ấy, chẳng phải là địa giới; địa giới chẳng lìa không, không chẳng lìa địa giới; địa giới tức là không, không tức là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi địa giới, chẳng nên trụ nơi thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi thánh đế khổ, chẳng nên trụ nơi thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì thánh đế khổ và tánh của thánh đế khổ là không, thánh đế tập, diệt, đạo, và tánh của thánh đế tập, diệt, đạo là không. Bạch Thế Tôn! Thánh đế khổ ấy, chẳng phải là cái không của thánh đế khổ, cái không của thánh đế khổ ấy, chẳng phải là thánh đế khổ; thánh đế khổ chẳng lìa không, không chẳng lìa thánh đế khổ; thánh đế khổ tức là không, không tức là thánh đế khổ; thánh đế tập, diệt, đạo cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi thánh đế khổ, cũng chẳng nên trụ nơi thánh đế tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi vô minh, chẳng nên trụ nơi hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì vô minh và tánh của vô minh là không, cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tánh của lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Bạch Thế Tôn! Vô minh ấy, chẳng phải là cái không của vô minh, cái không của vô minh ấy, chẳng phải là vô minh; vô minh chẳng lìa không, không chẳng lìa vô minh; vô minh tức là không, không tức là vô minh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi vô minh, cho đến chẳng nên trụ nơi lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não.



Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi bốn tịnh lự, chẳng nên trụ nơi bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì bốn tịnh lự và tánh của bốn tịnh lự là không, bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Bạch Thế Tôn! Bốn tịnh lự ấy, chẳng phải là cái không của bốn tịnh lự, cái không của bốn tịnh lự ấy, chẳng phải là bốn tịnh lự; bốn tịnh lự chẳng lìa không, không chẳng lìa bốn tịnh lự; bốn tịnh lự tức là không, không tức là bốn tịnh lự; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi bốn tịnh lự, chẳng nên trụ nơi bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi năm loại mắt, chẳng nên trụ nơi sáu phép thần thông. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì năm loại mắt và tánh của năm loại mắt là không, sáu phép thần thông và tánh của sáu phép thần thông là không. Bạch Thế Tôn! Năm loại mắt ấy, chẳng phải là cái không của năm loại mắt, cái không của năm loại mắt ấy, chẳng phải là năm loại mắt; năm loại mắt chẳng lìa không, không chẳng lìa năm loại mắt; năm loại mắt tức là không, không tức là năm loại mắt; sáu phép thần thông cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi năm loại mắt, chẳng nên trụ nơi sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì bố thí Ba-la-mật-đa và tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không, cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa và tánh của Bát-nhã-ba-la-mật-đa là không. Bạch Thế Tôn! Bố thí Ba-la-mật-đa ấy, chẳng phải là cái không của bố thí Ba-la-mật-đa, cái không của bố thí Ba-la-mật-đa ấy, chẳng phải là bố thí Ba-la-mật-đa; bố thí Ba-la-mật-đa chẳng lìa không, không chẳng lìa bố thí Ba-la-mật-đa; bố thí Ba-la-mật-đa tức là không, không tức là bố thí Ba-la-mật-đa; tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến chẳng nên trụ nơi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi bốn niệm trụ, chẳng nên trụ nơi bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì bốn niệm trụ và tánh của bốn niệm trụ là

không, cho đến tám chi thánh đạo và tánh của tám chi thánh đạo là không. Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ ấy, chẳng phải là cái không của bốn niệm trụ, cái không của bốn niệm trụ ấy, chẳng phải là bốn niệm trụ; bốn niệm trụ chẳng lìa không, không chẳng lìa bốn niệm trụ; bốn niệm trụ tức là không, không tức là bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi bốn niệm trụ, cho đến chẳng nên trụ nơi tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi mười lực của Phật, chẳng nên trụ nơi bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì mười lực của Phật và tánh của mười lực của Phật là không, cho đến trí nhất thiết tướng và tánh của trí nhất thiết tướng là không. Bạch Thế Tôn! Mười lực của Phật ấy, chẳng phải là cái không của mười lực của Phật, cái không của mười lực của Phật ấy, chẳng phải là mười lực của Phật; mười lực của Phật chẳng lìa không, không chẳng lìa mười lực của Phật; mười lực của Phật tức là không, không tức là mười lực của Phật; bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nơi mười lực của Phật, cho đến chẳng nên trụ nơi trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ vào các văn tự, chẳng nên trụ vào sự dẫn giải của các văn tự, hoặc một lời dẫn giải, hoặc hai lời dẫn giải, hoặc nhiều lời dẫn giải. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì các văn tự và tánh của các văn tự là không, sự dẫn giải của các văn tự và tánh của sự dẫn giải của các văn tự là không. Bạch Thế Tôn! Các văn tự ấy, chẳng phải là cái không của các văn tự, cái không của các văn tự ấy, chẳng phải là các văn tự; các văn tự chẳng lìa không, không chẳng lìa các văn tự; các văn tự tức là không, không tức là các văn tự; sự dẫn giải của các văn tự cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng nên trụ vào các văn tự, chẳng nên trụ vào sự dẫn giải của các văn tự.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ vào các pháp thường, vô thường hoặc chẳng nên trụ vào các pháp lạc hoặc khổ, ngã hoặc vô ngã, tịnh hoặc bất tịnh, tịch tịnh hoặc bất tịch tịnh, viển ly hoặc bất viển ly. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì các pháp thường, vô thường và tánh của các pháp thường, vô thường

là không, cho đến các pháp viển ly, bất viển ly và tánh của các pháp viển ly, bất viển ly là không. Bạch Thế Tôn! Các pháp thường, vô thường ấy chẳng phải là cái không của các pháp thường, vô thường; cái không của các pháp thường, vô thường ấy chẳng phải là các pháp thường, vô thường; các pháp thường, vô thường chẳng lia không, không chẳng lia các pháp thường, vô thường; các pháp thường, vô thường tức là không, không tức là các pháp thường, vô thường; các pháp khổ lạc cho đến các pháp viển ly, bất viển ly cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ vào các pháp thường, vô thường, cho đến chẳng nên trụ nơi các pháp viển ly, bất viển ly.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ vào chơn như, chẳng nên trụ vào pháp giới, pháp tánh, thật tế, tánh bình đẳng, tánh ly sanh. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì chơn như và tánh của chơn như là không, cho đến tánh ly sanh và tánh của tánh ly sanh là không. Bạch Thế Tôn! Chơn như ấy chẳng phải là cái không của chơn như, cái không của chơn như ấy chẳng phải là chơn như; chơn như chẳng lia không, không chẳng lia chơn như; chơn như tức là không, không tức là chơn như; pháp giới cho đến tánh ly sanh cũng lại như vậy. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ vào chơn như, cho đến chẳng nên trụ vào tánh ly sanh.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ vào tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng nên trụ vào tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không, tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy chẳng phải là cái không của tất cả pháp môn Đà-la-ni, cái không của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng lia không, không chẳng lia các pháp tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Đà-la-ni tức là không, không tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng lại như vậy. Vì vậy, Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ vào tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng nên trụ vào tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát, không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, cho

nên tâm liền trụ vào sắc, trụ vào thọ, tưởng, hành, thức. Vì do sự trụ này nên đối với sắc khởi lên sự gia hạnh, đối với thọ, tưởng, hành, thức khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào nhãn xứ, trụ vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì do sự trụ này, nên đối với nhãn xứ khởi lên sự gia hạnh, cho đến đối với ý xứ khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào sắc xứ, trụ vào thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì do sự trụ này, nên đối với sắc xứ, khởi lên sự gia hạnh, cho đến đối với pháp xứ khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng phải thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào nhãn giới, trụ vào sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Vì do sự trụ này, nên đối với nhãn giới khởi lên sự gia hạnh, cho đến đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào nhĩ giới, trụ vào thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra. Vì do sự trụ này, nên đối với nhĩ giới khởi lên sự gia hạnh, cho đến đối với các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng

thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào tử giới, trụ vào hương giới, tử thức giới và tử xúc, cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra. Vì do sự trụ này, nên đối với tử giới khởi lên sự gia hạnh, cho đến đối với các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào thiết giới, trụ vào vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra. Vì do sự trụ này, nên đối với thiết giới khởi lên sự gia hạnh, cho đến đối với các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào thân giới, trụ vào xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra. Vì do sự trụ này, nên đối với thân giới khởi lên sự gia hạnh, cho đến đối với các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào ý giới, trụ vào pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Vì do sự trụ này, nên đối với ý giới khởi lên sự gia hạnh, cho đến đối với các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào địa giới, trụ vào thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì do sự trụ này, nên đối với địa giới khởi lên sự gia hạnh, cho đến đối với thức giới khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào thánh đế khổ, trụ vào thánh đế tập, diệt, đạo. Vì do sự trụ này, nên đối với thánh đế khổ khởi lên sự gia hạnh, đối với thánh đế tập, diệt, đạo khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào vô minh, trụ vào hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Vì do sự trụ này, nên đối với vô minh khởi lên sự gia hạnh, cho đến đối với lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào bốn tịnh lự, trụ vào bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì do sự trụ này, nên đối với bốn tịnh lự khởi lên sự gia hạnh, đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào năm loại mắt, trụ vào sáu phép thần thông. Vì do sự trụ này, nên đối với năm loại mắt khởi lên sự gia hạnh, đối với sáu phép thần thông khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu

hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào bố thí Ba-la-mật-đa, trụ vào tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì do sự trụ này, nên đối với bố thí Ba-la-mật-đa khởi lên sự gia hạnh, cho đến đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào bốn niệm trụ, trụ vào bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Vì do sự trụ này, nên đối với bốn niệm trụ khởi lên sự gia hạnh, cho đến đối với tám chi thánh đạo khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào mười lực của Phật, trụ vào bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì do sự trụ này, nên đối với mười lực của Phật khởi lên sự gia hạnh, cho đến đối với trí nhất thiết tướng khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào các văn tự, trụ vào sự dẫn giải của các văn tự, hoặc một lời dẫn giải, hoặc hai lời dẫn giải, hoặc nhiều lời dẫn giải. Vì do sự trụ này, nên đối với văn tự khởi lên sự gia hạnh, đối với sự dẫn giải của các văn tự khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào các pháp thường, hoặc vô thường, trụ vào các pháp lạc, hoặc khổ, ngã hoặc vô ngã, tịnh hoặc bất tịnh, tịch tịnh hoặc bất tịch tịnh, viên ly hoặc bất viên ly. Vì do sự trụ này, nên đối với các pháp thường, hoặc vô thường khởi lên sự gia hạnh, cho đến đối với các pháp viên ly, bất viên ly khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bị cái chấp ngã, ngã sở ràng buộc, quấy nhiễu, nên tâm liền trụ vào tất cả pháp môn Đà-la-ni, trụ vào tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì do sự trụ này, nên đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni khởi lên sự gia hạnh, đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa khởi lên sự gia hạnh. Vì do sự gia hạnh này, nên chẳng thể nhiếp thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thể hoàn thành trí nhất thiết tướng. Vì sao?

Bạch Thế Tôn! Vì sắc chẳng nên nhiếp thọ; nên thọ, tướng, hành, thức chẳng nên nhiếp thọ; sắc đã chẳng nên nhiếp thọ, thì liền chẳng phải sắc; thọ, tướng, hành, thức đã chẳng nên nhiếp thọ, liền chẳng phải là thọ, tướng, hành, thức. Vì sao vậy? Vì bản tánh là không; cho đến tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng nên nhiếp thọ, tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng nên nhiếp thọ; pháp môn Đà-la-ni đã chẳng nên nhiếp thọ, thì liền chẳng phải là pháp môn Đà-la-ni; pháp môn Tam-ma-địa đã chẳng nên nhiếp thọ, thì liền chẳng phải là pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao vậy? Vì bản tánh là không. Cái nhiếp thọ, tu hành, viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cũng chẳng nên nhiếp thọ. Như vậy, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng nên nhiếp thọ, thì liền chẳng phải là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao vậy? Vì bản tánh là không. Như vậy, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên dùng bản tánh không mà quán tất cả pháp. Khi khởi lên quán này, thì đối với tất cả pháp, tâm không sở hành, đó gọi là sự nhiếp thọ Tam-ma-địa của đại Bồ-tát. Tam-ma-địa này vi diệu, thù thắng, rộng lớn vô lượng, có khả năng tập hợp tác dụng vô biên, vô ngại, mà tất cả Thanh-văn, Độc-giác không có được. Trí nhất thiết tướng đã hoàn thành đó, cũng chẳng nên nhiếp thọ. Như vậy, trí nhất thiết tướng đã chẳng nên nhiếp thọ, thì liền chẳng phải là trí nhất thiết tướng. Vì sao vậy? Vì nội không, ngoại



không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tản không, vô biên dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Vì sao vậy? Bạch Thế Tôn! Trí nhất thiết tướng này chẳng phải thủ đắc tướng mà tu đắc. Vì sao vậy? Vì những cái thủ đắc tướng đều là phiền não! Tướng là những gì? Đó là tướng sắc, tướng thọ, tướng, hành, thức; cho đến tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Đối với các tướng này mà ai đắm vào, gọi là phiền não. Nếu ai thủ đắc tướng mà tu đắc trí nhất thiết tướng, thì người tu hành đồng mãnh, đối với Trí nhất thiết trí, chẳng nên tín giải. Tướng của tín giải ấy là những gì? Đó là, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, phát sanh lòng tin sâu xa, thanh tịnh. Do sức hiểu biết thù thắng mà tư duy, quán sát trí nhất thiết trí, không dùng tướng làm phương tiện, cũng chẳng phải dùng phi tướng làm phương tiện, vì tướng và phi tướng đều không thể thủ đắc. Người tu hành đồng mãnh ấy, tuy do sức tín giải mà quay về với Phật pháp, nên gọi là người tùy tín hành, nhưng có khả năng dùng bản tánh không mà ngộ nhập trí nhất thiết trí. Đã ngộ nhập rồi, chẳng thủ đắc tướng sắc, chẳng thủ đắc tướng thọ, tướng, hành, thức, cho đến chẳng thủ đắc tướng tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng thủ đắc tướng tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tự tướng của tất cả pháp đều không, nên năng thủ, sở thủ đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy, người tu hành chẳng dùng nội đắc hiện quán mà quán trí nhất thiết trí, chẳng dùng ngoại đắc hiện quán mà quán trí nhất thiết trí, chẳng dùng nội ngoại đắc hiện quán mà quán trí nhất thiết trí, chẳng dùng vô trí đắc hiện quán mà quán trí nhất thiết trí, chẳng dùng dư đắc hiện quán mà quán trí nhất thiết trí, cũng chẳng dùng bất đắc hiện quán mà quán trí nhất thiết trí. Vì sao vậy? Người tu hành đồng mãnh ấy, chẳng thấy sở quán là trí nhất thiết trí, chẳng thấy năng quán là Bát nhã, chẳng thấy người quán và chỗ dựa vào để quán. Người tu hành đồng mãnh ấy, chẳng phải đối với nội sắc mà quán trí nhất thiết trí, chẳng phải đối với nội thọ, tướng, hành, thức mà quán trí nhất thiết trí; chẳng phải đối với ngoại sắc mà quán trí nhất thiết trí; chẳng phải đối với ngoại thọ, tướng, hành, thức mà quán trí nhất thiết trí; chẳng phải đối với nội, ngoại sắc mà quán trí nhất thiết trí, chẳng phải đối với nội, ngoại thọ, tướng, hành, thức mà quán trí nhất thiết trí, cũng chẳng phải lia sắc mà quán trí nhất thiết trí, cũng chẳng phải lia thọ, tướng, hành, thức mà quán trí nhất thiết trí, cho đến chẳng phải đối với tất cả pháp môn nội

Đà-la-ni mà quán trí nhất thiết trí, chẳng phải đối với tất cả pháp môn nội Tam-ma-địa mà quán trí nhất thiết trí, chẳng phải đối với tất cả pháp môn ngoại Đà-la-ni mà quán trí nhất thiết trí; chẳng phải đối với tất cả pháp môn ngoại Tam-ma-địa mà quán trí nhất thiết trí; chẳng phải đối với tất cả pháp môn nội ngoại Đà-la-ni mà quán trí nhất thiết trí, chẳng phải đối với tất cả pháp môn nội ngoại Tam-ma-địa mà quán trí nhất thiết trí, cũng chẳng lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni mà quán trí nhất thiết trí, cũng chẳng lìa tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà quán trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì, hoặc nội, hoặc ngoại, hoặc nội, ngoại, hoặc lìa nội, ngoại đều chẳng thể nắm bắt được. Người tu hành dũng mãnh ấy, dùng các pháp môn lìa tướng như vậy v.v... đối với trí nhất thiết trí phát sanh tín giải sâu xa. Vì do tín giải này, nên đối với tất cả pháp, không thủ đắc đấm trước, vì thật tướng của các pháp chẳng thể nắm bắt được. Như vậy, người tu hành dùng pháp môn lìa tướng đối với trí nhất thiết trí, đắc tín giải rồi, đối với tất cả pháp đều không thủ đắc tướng, cũng chẳng tư duy về cái vô tướng của các pháp, vì tướng, vô tướng của các pháp đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy, Người tu hành do sức thắng giải nên đối với tất cả pháp chẳng thủ, chẳng xả, vì trong thật tướng của pháp chẳng thủ, chẳng xả. Khi ấy, Người tu hành kia, đối với sự tín giải của mình, cho đến đối với Niết-bàn, cũng chẳng thủ đắc đấm trước. Vì sao? Vì bản tánh của tất cả pháp đều là không, chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cũng lại như vậy, đối với tất cả pháp, vì không có chỗ thủ đắc đấm trước, nên có khả năng từ bờ bên này qua bờ bên kia. Nếu đối với các pháp còn chút ít thủ đắc đấm trước, thì chẳng thể qua được bờ bên kia. Vì vậy, khi đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên thủ đắc tất cả sắc, chẳng nên thủ đắc tất cả thọ, tưởng, hành, thức, vì tất cả pháp không có chỗ thủ đắc, cho đến chẳng thủ đắc tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng thủ đắc tất cả Pháp môn Tam-ma-địa, vì tất cả pháp cũng đều không có cái thủ đắc. Đại Bồ-tát ấy, tuy đối với tất cả sắc, tất cả thọ, tưởng, hành, thức, cho đến tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, hoặc tổng, hoặc biệt, đều không có cái thủ đắc mà chỉ dùng bốn nguyện để tu hành bốn niệm trụ, cho đến tám chi thánh đạo, vì chưa viên mãn, và dùng bốn nguyện để tu chứng mười lực của Phật, cho đến trí nhất thiết tướng, vì chưa hoàn thành. Ở trong khoảng thời gian đó, hoàn toàn chẳng dùng không thủ đắc tất cả tướng mà nhập Niết-bàn. Đại Bồ-tát ấy, tuy có khả năng viên mãn bốn niệm trụ, cho đến tám chi thánh đạo, và có khả năng hoàn thành mười lực của Phật,

cho đến trí nhất thiết tướng mà chẳng thấy bốn niệm trụ, cho đến tám chi thánh đạo, và chẳng thấy mười lực của Phật, cho đến trí nhất thiết tướng. Vì sao vậy? Vì bốn niệm trụ ấy, tức chẳng phải bốn niệm trụ, cho đến tám chi thánh đạo, tức chẳng phải tám chi thánh đạo và mười lực của Phật, tức chẳng phải mười lực của Phật, cho đến trí nhất thiết tướng, tức chẳng phải trí nhất thiết tướng. Vì tất cả pháp chẳng phải là pháp, cũng chẳng phải là phi pháp. Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, tuy không có chỗ thủ đắc, mà có khả năng hoàn thành tất cả sự nghiệp.

Quyển Thứ 37

**HẾT**

## X. PHẨM BÁT NHÃ HÀNH TƯỚNG

### 01

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên quán như thế này: Cái gì là Bát-nhã-ba-la-mật-đa? Vì sao gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa? Ai tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa? Bát-nhã-ba-la-mật-đa này dùng để làm gì? Như vậy, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thẩm xét, quán sát kỹ, nếu là pháp không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Ở trong cái không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, thì lấy cái gì để vấn hỏi!

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Trong đó, pháp nào là không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được?

Thiện Hiện đáp: Đó là pháp Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba-la-mật-đa, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì do nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Xá Lợi Tử! Sắc pháp không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp thọ, tưởng, hành, thức, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Xá Lợi Tử! Nhãn xứ pháp không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ pháp không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; sắc xứ pháp không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ pháp không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Xá Lợi Tử! Nhãn giới pháp không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; nhĩ giới pháp không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tỷ giới pháp không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thiệt giới pháp không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ

do thiệt xúc làm duyên sanh ra, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Thân giới pháp không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Ý giới pháp không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Địa giới pháp không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới pháp không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Pháp thánh đế khổ không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp thánh đế tập, diệt, đạo không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Pháp vô minh không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Pháp không nội không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp không ngoại, không nội ngoại, không không, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đối khác, không bản tính, không tự tướng, không cộng tướng, không tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Pháp bốn tịnh lự không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bốn vô lượng, bốn định vô sắc không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Pháp năm loại mắt không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp sáu phép thần thông không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Pháp bốn niệm trụ không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Pháp mười lực của Phật không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất

thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Pháp chơn như không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp pháp giới, pháp tánh, pháp trụ, pháp định, thật tế, tánh bình đẳng, tánh ly sanh không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Pháp Dự-lưu không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, Độc-giác không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Pháp Bồ tát không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; pháp Như Lai không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Nói tóm lại: Thường hoặc vô thường, lạc hoặc khổ, ngã hoặc vô ngã, tịnh hoặc bất tịnh, không hoặc bất không, vô tướng hoặc hữu tướng, vô nguyện hoặc hữu nguyện, tịch tịnh hoặc bất tịch tịnh, viển ly hoặc bất viển ly, tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, sanh hoặc diệt, hữu vi hoặc vô vi, hữu lậu hoặc vô lậu, thiện hoặc phi thiện, hữu tội hoặc vô tội, thế gian hoặc xuất thế gian, thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết-bàn, quá khứ, vị lai hoặc hiện tại, thiện, bất thiện hoặc vô ký, sự ràng buộc trong cõi Dục, sự ràng buộc trong cõi Sắc hoặc sự ràng buộc trong cõi Vô Sắc, học, vô học, hoặc phi học phi vô học, kiến sở đoạn, tu sở đoạn hoặc phi sở đoạn, tại nội, tại ngoại, hoặc tại lưỡng gian, các pháp như vậy, đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Vì sao vậy? Vì do nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tận không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, mà thâm xét, quán sát kỹ tất cả các pháp như trên, đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, thì tâm không chìm đắm, cũng chẳng lo âu, hối tiếc; tâm ấy chẳng kinh hoàng, chẳng sợ sệt, chẳng hãi hùng. Nên biết, đại Bồ-tát ấy, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có khả năng thường chẳng xa lìa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Vì duyên có gì mà biết là các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa có khả năng thường chẳng xa lìa?

Thiện Hiện đáp: Vì đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, biết như thật về Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tự tánh Bát-nhã-ba-la-

mật-đa; biết như thật về tịnh lực, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, lìa tự tánh tịnh lực cho đến bố thí Ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Do đó, nên biết các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa có khả năng thường chẳng xa lìa.

Xá Lợi Tử! Vì đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, biết như thật về sắc, lìa tự tánh sắc; biết như thật về thọ, tưởng, hành, thức, lìa tự tánh thọ, tưởng, hành, thức; biết như thật về nhãn xúc, lìa tự tánh nhãn xúc; biết như thật về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, lìa tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; biết như thật về sắc xúc, lìa tự tánh sắc xúc; biết như thật về thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc, lìa tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; biết như thật về nhãn giới, lìa tự tánh nhãn giới; biết như thật về sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, lìa tự tánh sắc giới, cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; biết như thật về nhĩ giới, lìa tự tánh nhĩ giới; biết như thật về thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, lìa tự tánh thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; biết như thật về tỷ giới, lìa tự tánh tỷ giới; biết như thật về hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, lìa tự tánh hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra; biết như thật về thiệt giới, lìa tự tánh thiệt giới; biết như thật về vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, lìa tự tánh vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra; biết như thật về thân giới, lìa tự tánh thân giới; biết như thật về xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, lìa tự tánh xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; biết như thật về ý giới, lìa tự tánh ý giới; biết như thật về pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, lìa tự tánh pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; biết như thật về địa giới, lìa tự tánh địa giới; biết như thật về thủy, hỏa, phong, không, thức giới, lìa tự tánh thủy, hỏa, phong, không, thức giới; biết như thật về thánh đế khổ, lìa tự tánh thánh đế khổ; biết như thật về thánh đế tập, diệt, đạo, lìa tự tánh thánh đế tập, diệt, đạo; biết như thật về vô minh, lìa tự tánh vô minh; biết như thật về hành, thức, danh sắc, lục xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, lìa tự tánh hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; biết như thật về cái không nội, lìa tự tánh cái không nội; biết như thật về cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô

vi, cái không rớt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh; lia tự tánh cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh; biết như thật về bốn tịnh lực, lia tự tánh bốn tịnh lực; biết như thật về bốn vô lượng, bốn định vô sắc, lia tự tánh bốn vô lượng, bốn định vô sắc; biết như thật về năm loại mắt, lia tự tánh năm loại mắt; biết như thật về sáu phép thần thông, lia tự tánh sáu phép thần thông; biết như thật về bốn niệm trụ, lia tự tánh bốn niệm trụ; biết như thật về bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, lia tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; biết như thật về mười lực của Phật, lia tự tánh mười lực của Phật; biết như thật về bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, lia tự tánh bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng; biết như thật về chơn như, lia tự tánh chơn như; biết như thật về pháp giới, pháp tánh, trụ pháp, định pháp, thật tế, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, lia tự tánh pháp giới cho đến tánh ly sanh; biết như thật về Dự-lưu, lia tự tánh Dự-lưu; biết như thật về Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, Độc-giác, lia tự tánh Nhất-lai cho đến Độc-giác; biết như thật về Bồ tát, lia tự tánh Bồ tát; biết như thật về Như Lai, lia tự tánh Như Lai; biết như thật về pháp thường, vô thường, lia tự tánh pháp thường, vô thường; biết như thật về pháp lạc, khổ, ngã, vô ngã, tịnh, bất tịnh, không, bất không, vô tướng, hữu tướng, vô nguyện, hữu nguyện, tịch tịnh, bất tịch tịnh, viễn ly, bất viễn ly, tạp nhiễm, thanh tịnh, sanh, diệt, hữu vi, vô vi, hữu lậu, vô lậu, thiện, phi thiện, hữu tội, vô tội, thế gian, xuất thế gian, thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn, lia tự tánh pháp lạc, khổ cho đến pháp thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn; biết như thật về pháp quá khứ, vị lai, hiện tại, lia tự tánh pháp quá khứ, vị lai, hiện tại; biết như thật về pháp thiện, bất thiện, vô ký, sự ràng buộc trong cõi Dục, sự ràng buộc trong cõi Sắc, sự ràng buộc trong cõi Vô Sắc, học, vô học, phi học phi vô học, kiến sở đoạn, tu sở đoạn, phi sở đoạn, tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian, lia tự tánh pháp thiện, bất thiện, vô ký cho đến tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian.

Xá Lợi Tử! Do đó nên biết, các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có khả năng thường chẳng xa lia.



Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Cái gì là tự tánh của Bát-nhã-ba-la-mật-đa? Cái gì là tự tánh của tịnh lực, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa? Cho đến cái gì là tự tánh của pháp tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian?

Thiện Hiện đáp: Vô tánh là tự tánh của Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vô tánh là tự tánh của tịnh lực, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến vô tánh là tự tánh của pháp tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian.

Xá Lợi Tử! Do đó, nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, là tự tánh Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tịnh lực, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, là tự tánh tịnh lực cho đến tự tánh bố thí Ba-la-mật-đa; cho đến pháp tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian, là tự tánh pháp tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian.

Xá Lợi Tử! Bát-nhã-ba-la-mật-đa, là tướng Bát-nhã-ba-la-mật-đa; tịnh lực, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, là tướng tịnh lực cho đến bố thí Ba-la-mật-đa; cho đến pháp tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian, là tướng pháp tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian.

Xá Lợi Tử! Tự tánh cũng là tự tánh, tướng cũng là tướng; tự tánh cũng là tướng, tướng cũng là tự tánh; tướng của tự tánh cũng là tự tánh của tướng, tự tánh của tướng cũng là tướng của tự tánh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử nói với Thiện Hiện: Nếu đại Bồ-tát mà học những pháp ở trên, thì có khả năng hoàn thành trí nhất thiết tướng.

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài nói, nếu đại Bồ-tát học những pháp trên, thì có khả năng hoàn thành trí nhất thiết tướng! Vì sao vậy? Xá Lợi Tử! Vì đại Bồ-tát ấy biết tất cả pháp không sanh, không hoàn thành.

Xá Lợi Tử hỏi: Do nhân duyên gì mà tất cả pháp không sanh, không hoàn thành?

Thiện Hiện đáp: Vì sắc là không, nên sự sanh và hoàn thành của sắc chẳng thể nắm bắt được; vì thọ, tưởng, hành, thức là không, nên sự sanh và hoàn thành của thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được; vì nhãn xứ là không, nên sự sanh và hoàn thành của nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không, nên sự sanh và hoàn thành của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng thể nắm bắt được; vì sắc xứ là không, nên sự sanh và hoàn thành của sắc xứ chẳng thể nắm bắt được; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không, nên sự sanh và hoàn thành của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng thể nắm bắt được; vì nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các

thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không, nên sự sanh và hoàn thành của nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được; vì nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không, nên sự sanh và hoàn thành của nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được; vì tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là không, nên sự sanh và hoàn thành của tỷ giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được; vì thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là không, nên sự sanh và hoàn thành của thiệt giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được; vì thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không, nên sự sanh và hoàn thành của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được; vì ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không, nên sự sanh và hoàn thành của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được; vì địa giới là không, nên sự sanh và hoàn thành của địa giới chẳng thể nắm bắt được; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không, nên sự sanh và hoàn thành của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng thể nắm bắt được; vì thánh đế khổ là không, nên sự sanh và hoàn thành của thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được; vì thánh đế tập, diệt, đạo là không, nên sự sanh và hoàn thành của thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể nắm bắt được; vì vô minh là không, nên sự sanh và hoàn thành của vô minh chẳng thể nắm bắt được; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không, nên sự sanh và hoàn thành của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng thể nắm bắt được; vì cái không nội là không, nên sự sanh và hoàn thành của cái không nội chẳng thể nắm bắt được; vì cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh là không, nên sự sanh và hoàn thành của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng thể nắm bắt được; vì bốn tịnh lự là không, nên sự sanh và hoàn thành của bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được; vì bốn vô lượng, bốn

định vô sắc là không, nên sự sanh và hoàn thành của bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng thể nắm bắt được; vì năm loại mắt là không, nên sự sanh và hoàn thành của năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được; vì sáu phép thần thông là không, nên sự sanh và hoàn thành của sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được; vì bố thí Ba-la-mật-đa là không, nên sự sanh và hoàn thành của bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là không, nên sự sanh và hoàn thành của tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được; vì bốn niệm trụ là không, nên sự sanh và hoàn thành của bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là không, nên sự sanh và hoàn thành của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng thể nắm bắt được; vì mười lực của Phật là không, nên sự sanh và hoàn thành của mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không, nên sự sanh và hoàn thành của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được; vì chơn như là không, nên sự sanh và hoàn thành của chơn như chẳng thể nắm bắt được; vì pháp giới, pháp tánh, pháp trụ, pháp định, thật tế, tánh bình đẳng, tánh ly sanh là không, nên sự sanh và hoàn thành của pháp giới cho đến tánh ly sanh chẳng thể nắm bắt được; vì Dự-lưu là không, nên sự sanh và hoàn thành của Dự-lưu chẳng thể nắm bắt được; vì Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, Độc-giác là không, nên sự sanh và hoàn thành của Nhất-lai cho đến Độc-giác chẳng thể nắm bắt được; vì Bồ tát là không, nên sự sanh và hoàn thành của Bồ tát chẳng thể nắm bắt được; vì Như Lai là không, nên sự sanh và hoàn thành của Như Lai chẳng thể nắm bắt được; vì pháp thường, vô thường là không, nên sự sanh và hoàn thành của pháp thường, vô thường chẳng thể nắm bắt được; vì pháp lạc, khổ, ngã, vô ngã, tịnh, bất tịnh, không, bất không, vô tướng, hữu tướng, vô nguyện, hữu nguyện, tịch tịnh, bất tịch tịnh, viễn ly, bất viễn ly, tạp nhiễm, thanh tịnh, sanh, diệt, hữu vi, vô vi, hữu lậu, vô lậu, thiện, bất thiện, hữu tội, vô tội, thế gian, xuất thế gian, thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn là không, nên sự sanh và hoàn thành của pháp lạc, khổ cho đến thuộc sanh tử, thuộc Niết-bàn chẳng thể nắm bắt được; vì pháp quá khứ, vị lai, hiện tại là không, nên sự sanh và hoàn thành của pháp quá khứ, vị lai, hiện tại chẳng thể nắm bắt được; vì pháp thiện, bất thiện, vô ký, sự ràng buộc ở cõi Dục, sự ràng buộc ở cõi Sắc, sự ràng buộc ở cõi Vô Sắc,

học, vô học, phi học phi vô học, kiến sở đoạn, tu sở đoạn, phi sở đoạn, tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian là không, nên sự sanh và hoàn thành của pháp thiện, bất thiện, vô ký cho đến tại nội, tại ngoại, tại lưỡng gian chẳng thể nắm bắt được.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy, thì liền tiếp cận trí nhất thiết tướng; đại Bồ-tát ấy tiếp cận như thật trí nhất thiết tướng như vậy, nên được thân thanh tịnh, được lời thanh tịnh, được ý thanh tịnh, được tướng thanh tịnh; đại Bồ-tát ấy được như thật thân thanh tịnh, được lời thanh tịnh, được ý thanh tịnh, được tướng thanh tịnh như vậy, nên chẳng sanh tâm câu hành tham, chẳng sanh tâm câu hành sân, chẳng sanh tâm câu hành si, chẳng sanh tâm câu hành mạn, chẳng sanh tâm câu hành siểm cuồng, chẳng sanh tâm câu hành san tham, chẳng sanh tâm câu hành tất cả kiến thủ. Đại Bồ-tát ấy, vì do chẳng sanh tâm câu hành tham cho đến chẳng sanh tâm câu hành tất cả kiến thủ, nên rốt ráo chẳng đọa vào trong thai nữ nhân, thường được hóa sanh, cũng vĩnh viễn không sanh vào các đường ác, trừ khi vì nhân duyên làm lợi lạc hữu tình; từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, cho đến chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thường chẳng lìa Phật.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát, muốn được công đức thù thắng lợi lạc như trên, thì nên học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên xa lìa.

Lúc bấy giờ, Cù thoạ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc tu hành về sắc, hoặc tu hành về tướng của sắc, thì chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về thọ, tướng, hành, thức, hoặc tu hành về tướng của thọ, tướng, hành, thức, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về cái thường, vô thường của sắc, hoặc tu hành về cái tướng thường, vô thường của sắc, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về cái thường, vô thường của thọ, tướng, hành, thức, hoặc tu hành về cái tướng thường, vô thường của thọ, tướng, hành, thức, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về cái lạc, khổ của sắc, hoặc tu hành về cái tướng lạc, khổ của sắc, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về cái lạc, khổ của thọ, tướng, hành, thức, hoặc tu hành về cái tướng lạc, khổ của thọ, tướng, hành, thức, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về cái ngã, vô ngã của sắc, hoặc tu hành về cái tướng ngã, vô ngã của sắc, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về cái ngã, vô ngã của

thọ, tướng, hành, thức, hoặc tu hành về cái tướng ngã, vô ngã của thọ, tướng, hành, thức, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về cái tịnh, bất tịnh của sắc, hoặc tu hành về cái tướng tịnh, bất tịnh của sắc, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về cái tịnh, bất tịnh của thọ, tướng, hành, thức, hoặc tu hành về cái tướng tịnh, bất tịnh của thọ, tướng, hành, thức, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về cái không, bất không của sắc, hoặc tu hành về cái tướng không, bất không của sắc, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về cái không, bất không của thọ, tướng, hành, thức, hoặc tu hành về cái tướng không, bất không của thọ, tướng, hành, thức, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về cái vô tướng, hữu tướng của sắc, hoặc tu hành về cái tướng vô tướng, hữu tướng của sắc, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về cái vô tướng, hữu tướng của thọ, tướng, hành, thức, hoặc tu hành về cái tướng vô tướng, hữu tướng của thọ, tướng, hành, thức, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về cái vô nguyện, hữu nguyện của sắc, hoặc tu hành về cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của sắc, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về cái vô nguyện, hữu nguyện của thọ, tướng, hành, thức, hoặc tu hành về cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của thọ, tướng, hành, thức, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của sắc, hoặc tu hành về cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của sắc, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của thọ, tướng, hành, thức, hoặc tu hành về cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của thọ, tướng, hành, thức, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về cái viển ly, bất viển ly của sắc, hoặc tu hành về cái tướng viển ly, bất viển ly của sắc, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về cái viển ly, bất viển ly của thọ, tướng, hành, thức, hoặc tu hành về cái tướng viển ly, bất viển ly của thọ, tướng, hành, thức, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, thì khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc tu hành nhãn xứ, hoặc tu hành cái tướng nhãn xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc tu hành cái tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của nhãn xứ, hoặc tu hành cái tướng thường, vô thường của nhãn xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý

xứ, hoặc tu hành cái tướng thường, vô thường của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của nhãn xứ, hoặc tu hành cái tướng lạc, khổ của nhãn xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ, hoặc tu hành về cái tướng lạc, khổ của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành về cái ngã, vô ngã của nhãn xứ, hoặc tu hành về cái tướng ngã, vô ngã của nhãn xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ, hoặc tu hành cái tướng ngã, vô ngã của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịnh, bất tịnh của nhãn xứ, hoặc tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của nhãn xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịnh, bất tịnh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ, hoặc tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của nhãn xứ, hoặc tu hành cái tướng không, bất không của nhãn xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ, hoặc tu hành cái tướng không, bất không của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của nhãn xứ, hoặc tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của nhãn xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ, hoặc tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của nhãn xứ, hoặc tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của nhãn xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ, hoặc tu hành về cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhãn xứ, hoặc tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhãn xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ, hoặc tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của nhãn xứ, hoặc tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của nhãn xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ, hoặc tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ, chẳng phải là tu hành

Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành sắc xứ, hoặc tu hành cái tướng sắc xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc tu hành cái tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của sắc xứ, hoặc tu hành cái tướng thường, vô thường của sắc xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc tu hành cái tướng thường, vô thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của sắc xứ, hoặc tu hành cái tướng lạc, khổ của sắc xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc tu hành cái tướng lạc, khổ của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của sắc xứ, hoặc tu hành cái tướng ngã, vô ngã của sắc xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc tu hành cái tướng ngã, vô ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịnh, bất tịnh của sắc xứ, hoặc tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của sắc xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịnh, bất tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của sắc xứ, hoặc tu hành cái tướng không, bất không của sắc xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc tu hành cái tướng không, bất không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của sắc xứ, hoặc tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của sắc xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của sắc xứ, hoặc tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của sắc xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của sắc xứ, hoặc tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh

của sắc xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của sắc xứ, hoặc tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của sắc xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, thì khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc tu hành nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng nhãn giới cho đến cái tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng thường, vô thường của nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng lạc, khổ của nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng ngã, vô ngã của nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịnh, bất tịnh của nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng không, bất không của nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của nhãn giới, sắc



giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái viễn ly, bất viễn ly nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng thường, vô thường của nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng lạc, khổ của nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng ngã, vô ngã của nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịnh, bất tịnh của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra ; hoặc tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng không, bất không của nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức

giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành tứ giới, hương giới, tứ thức giới và tứ xúc cùng các thọ do tứ xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng tứ giới cho đến các thọ do tứ xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của tứ giới, hương giới, tứ thức giới và tứ xúc cùng các thọ do tứ xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng thường, vô thường của tứ giới cho đến các thọ do tứ xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của tứ giới, hương giới, tứ thức giới và tứ xúc, cùng các thọ do tứ xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng lạc, khổ của tứ giới cho đến các thọ do tứ xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của tứ giới, hương giới, tứ thức giới và tứ xúc, cùng các thọ do tứ xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng ngã, vô ngã của tứ giới cho đến các thọ do tứ xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịnh, bất tịnh của tứ giới, hương giới, tứ thức giới và tứ xúc, cùng các thọ do tứ xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của tứ giới cho đến các thọ do tứ xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của tứ giới, hương giới, tứ thức giới và tứ xúc, cùng các thọ do tứ xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng không, bất không của tứ giới cho đến các thọ do tứ xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của tứ giới, hương giới, tứ thức giới và tứ xúc, cùng các thọ do tứ xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của tứ giới cho đến các thọ do tứ xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của tứ giới, hương giới, tứ thức giới và tứ xúc, cùng các thọ do tứ xúc làm duyên sanh ra;

hoặc tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của tử giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc, cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của tử giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc, cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của tử giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành hành thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng thiết giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng thường, vô thường của thiết giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng lạc, khổ của thiết giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng ngã, vô ngã của thiết giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịnh, bất tịnh của thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của thiết giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng không, bất không của thiết giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của thiết giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra;

hoặc tu hành cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của thiết giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của thiết giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của thiết giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng thường, vô thường của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng lạc, khổ của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng ngã, vô ngã của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịnh, bất tịnh của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng không, bất không của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyên, hữu nguyên của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc

cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng thường, vô thường của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng lạc, khổ của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng ngã, vô ngã của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịnh, bất tịnh của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng không, bất không của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của ý giới cho

đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái viển ly, bất viển ly của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; hoặc tu hành cái tướng viển ly, bất viển ly của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, thì khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc tu hành địa giới, hoặc tu hành cái tướng địa giới, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc tu hành cái tướng thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của địa giới, hoặc tu hành cái tướng của thường, vô thường của địa giới, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc tu hành cái tướng thường, vô thường của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của địa giới, hoặc tu hành cái tướng lạc, khổ của địa giới, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc tu hành cái tướng lạc, khổ của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của địa giới, hoặc tu hành cái tướng ngã, vô ngã của địa giới, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc tu hành cái tướng ngã, vô ngã của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịnh, bất tịnh của địa giới, hoặc tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của địa giới, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịnh, bất tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của địa giới, hoặc tu hành cái tướng không, bất không của địa giới, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc tu hành cái tướng không, bất không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô

tướng, hữu tướng của địa giới, hoặc tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của địa giới, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của địa giới, hoặc tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của địa giới, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của địa giới, hoặc tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của địa giới, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của địa giới, hoặc tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của địa giới, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

## Quyển Thứ 38 HEÁT

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc tu hành thánh đế khổ, hoặc tu hành cái tướng thánh đế khổ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc tu hành cái tướng thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của thánh đế khổ, hoặc tu hành cái tướng thường, vô thường của thánh đế khổ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc tu hành cái tướng thường, vô thường của thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của thánh đế khổ, hoặc tu hành cái tướng lạc, khổ của thánh đế khổ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc tu hành cái tướng lạc, khổ của thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của thánh đế khổ, hoặc tu hành cái tướng ngã, vô ngã của thánh đế khổ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc tu hành cái tướng ngã, vô ngã của thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịnh, bất tịnh của thánh đế khổ, hoặc tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của thánh đế khổ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịnh, bất tịnh của thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của thánh đế khổ, hoặc tu hành cái tướng không, bất không của thánh đế khổ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc tu hành cái tướng không, bất không của thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của thánh đế khổ, hoặc tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của thánh đế khổ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của thánh đế khổ, hoặc tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của thánh đế khổ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc tu hành cái



tướng vô nguyên, hữu nguyên của thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của thánh đế khổ, hoặc tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của thánh đế khổ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của thánh đế khổ, hoặc tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của thánh đế khổ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc tu hành vô minh, hoặc tu hành cái tướng vô minh, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; hoặc tu hành cái tướng hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của vô minh, hoặc tu hành cái tướng thường, vô thường của vô minh, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; hoặc tu hành cái tướng thường, vô thường của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của vô minh, hoặc tu hành cái tướng lạc, khổ của vô minh, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; hoặc tu hành cái tướng lạc, khổ của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của vô minh, hoặc tu hành cái tướng ngã, vô ngã của vô minh, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; hoặc tu hành cái tướng ngã, vô ngã của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịnh, bất tịnh của vô minh, hoặc tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của vô minh, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịnh, bất tịnh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; hoặc tu hành cái tướng

tịnh, bất tịnh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của vô minh, hoặc tu hành cái tướng không, bất không của vô minh, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; hoặc tu hành cái tướng không, bất không của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của vô minh, hoặc tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của vô minh, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; hoặc tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của vô minh, hoặc tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của vô minh, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; hoặc tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của vô minh, hoặc tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của vô minh, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; hoặc tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của vô minh, hoặc tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của vô minh, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; hoặc tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc tu hành bốn tịnh lự, hoặc tu hành cái tướng bốn tịnh lự, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc tu hành cái tướng bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của bốn tịnh lự,

hoặc tu hành cái tướng thường, vô thường của bốn tịnh lự, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc tu hành cái tướng thường, vô thường của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của bốn tịnh lự, hoặc tu hành cái tướng lạc, khổ của bốn tịnh lự, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc tu hành cái tướng lạc, khổ của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của bốn tịnh lự, hoặc tu hành cái tướng ngã, vô ngã của bốn tịnh lự, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc tu hành cái tướng ngã, vô ngã của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịnh, bất tịnh của bốn tịnh lự, hoặc tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn tịnh lự, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịnh, bất tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của bốn tịnh lự, hoặc tu hành cái tướng không, bất không của bốn tịnh lự, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc tu hành cái tướng không, bất không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của bốn tịnh lự, hoặc tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn tịnh lự, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của bốn tịnh lự, hoặc tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn tịnh lự, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn tịnh lự, hoặc tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn tịnh lự, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu

hành cái viển ly, bất viển ly của bốn tịnh lự, hoặc tu hành cái tướng viển ly, bất viển ly của bốn tịnh lự, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái viển ly, bất viển ly của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc tu hành cái tướng viển ly, bất viển ly của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc tu hành bốn niệm trụ, hoặc tu hành cái tướng bốn niệm trụ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc tu hành cái tướng bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của bốn niệm trụ, hoặc tu hành cái tướng thường, vô thường của bốn niệm trụ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc tu hành cái tướng thường, vô thường của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của bốn niệm trụ, hoặc tu hành cái tướng lạc, khổ của bốn niệm trụ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc tu hành cái tướng lạc, khổ của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của bốn niệm trụ, hoặc tu hành cái tướng ngã, vô ngã của bốn niệm trụ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc tu hành cái tướng ngã, vô ngã của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịnh, bất tịnh của bốn niệm trụ, hoặc tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn niệm trụ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịnh, bất tịnh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của bốn niệm trụ, hoặc tu hành cái tướng không, bất không của bốn niệm trụ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc tu hành cái tướng không, bất không của bốn

chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của bốn niệm trụ, hoặc tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn niệm trụ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của bốn niệm trụ, hoặc tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn niệm trụ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn niệm trụ, hoặc tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn niệm trụ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của bốn niệm trụ, hoặc tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của bốn niệm trụ, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc tu hành cái tướng bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc tu hành cái tướng tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc tu hành cái tướng thường, vô thường của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc tu hành cái tướng thường, vô thường của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-

ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc tu hành cái tướng lạc, khổ của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc tu hành cái tướng lạc, khổ của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc tu hành cái tướng ngã, vô ngã của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc tu hành cái tướng ngã, vô ngã của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịnh, bất tịnh của bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịnh, bất tịnh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc tu hành cái tướng không, bất không của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc tu hành cái tướng không, bất không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của tịnh giới, an

nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc tu hành năm loại mắt, hoặc tu hành cái tướng năm loại mắt, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành sáu phép thần thông, hoặc tu hành cái tướng sáu phép thần thông, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của năm loại mắt, hoặc tu hành cái tướng thường, vô thường của năm loại mắt, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của sáu phép thần thông, hoặc tu hành cái tướng thường, vô thường của sáu phép thần thông, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của năm loại mắt, hoặc tu hành cái tướng lạc, khổ của năm loại mắt, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của sáu phép thần thông, hoặc tu hành cái tướng lạc, khổ của sáu phép thần thông, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của năm loại mắt, hoặc tu hành cái tướng ngã, vô ngã của năm loại mắt, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của sáu phép thần thông, hoặc tu hành cái tướng ngã, vô ngã của sáu phép thần thông, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịnh, bất tịnh của năm loại mắt, hoặc tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của năm loại mắt, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịnh, bất tịnh của sáu phép thần thông, hoặc tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của sáu phép thần thông, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của năm loại mắt, hoặc tu hành cái tướng không, bất không của năm loại mắt, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của sáu phép thần thông, hoặc tu hành cái tướng không, bất không của sáu phép thần thông, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của năm loại mắt, hoặc tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của năm loại mắt, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-

đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của sáu phép thần thông, hoặc tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của sáu phép thần thông, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của năm loại mắt, hoặc tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của năm loại mắt, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của sáu phép thần thông, hoặc tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của sáu phép thần thông, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của năm loại mắt, hoặc tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của năm loại mắt, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của sáu phép thần thông, hoặc tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của sáu phép thần thông, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của năm loại mắt, hoặc tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của năm loại mắt, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của sáu phép thần thông, hoặc tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của sáu phép thần thông, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc tu hành mười lực của Phật, hoặc tu hành cái tướng mười lực của Phật, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc tu hành cái tướng bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của mười lực của Phật, hoặc tu hành cái tướng thường, vô thường của mười lực của Phật, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái thường, vô thường của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc tu hành cái tướng thường, vô thường của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của mười lực của Phật, hoặc tu hành cái tướng lạc, khổ của mười lực của Phật, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái lạc, khổ của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc tu hành cái tướng lạc, khổ của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, chẳng phải là tu hành



Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của mười lực của Phật, hoặc tu hành cái tướng ngã, vô ngã của mười lực của Phật, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái ngã, vô ngã của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc tu hành cái tướng ngã, vô ngã của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịnh, bất tịnh của mười lực của Phật, hoặc tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của mười lực của Phật, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịnh, bất tịnh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của mười lực của Phật, hoặc tu hành cái tướng không, bất không của mười lực của Phật, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái không, bất không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc tu hành cái tướng không, bất không của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của mười lực của Phật, hoặc tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của mười lực của Phật, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô tướng, hữu tướng của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của mười lực của Phật, hoặc tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của mười lực của Phật, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của mười lực của Phật, hoặc tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của mười lực của Phật, chẳng phải là tu hành

Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của mười lực của Phật, hoặc tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của mười lực của Phật, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc khởi lên ý nghĩ: “Ta tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa”, là đã có hành tướng sở đắc, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc khởi lên ý nghĩ: “Ta là đại Bồ-tát”, là đã có hành tướng sở đắc, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc khởi lên ý nghĩ: “Vị kia tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa”, là đã có hành tướng sở đắc, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc khởi lên ý nghĩ: “Vị kia là đại Bồ-tát”, là đã có hành tướng sở đắc, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc khởi lên ý nghĩ: “Tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy, mới là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa”, là đã có hành tướng sở đắc, chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát khởi lên những ý nghĩ tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy, nên biết đây gọi là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà không có phương tiện thiện xảo.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện nói với Xá Lợi Tử rằng: Nếu đại Bồ-tát, không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc đối với sắc, trụ tướng thắng giải, liền đối với sắc khởi lên gia hạnh; hoặc đối với thọ, tưởng, hành, thức, trụ tướng thắng giải, liền đối với thọ, tưởng, hành, thức, khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên chẳng thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử và tương lai sẽ chịu khổ.

Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc đối với nhãn xứ, trụ tướng thắng giải, liền đối với nhãn xứ, khởi lên gia hạnh; hoặc đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, trụ tướng thắng giải, liền đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên chẳng thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử

và tương lai sẽ chịu khổ; hoặc đối với sắc xứ, trụ tướng thắng giải, liền đối với sắc xứ, khởi lên gia hạnh; hoặc đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, trụ tướng thắng giải, liền đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên chẳng thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử và tương lai sẽ chịu khổ.

Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc đối với nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, trụ tướng thắng giải, liền đối với nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên chẳng thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử và tương lai sẽ chịu khổ; hoặc đối với nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, trụ tướng thắng giải, liền đối với nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên chẳng thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử và tương lai sẽ chịu khổ; hoặc đối với tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, trụ tướng thắng giải, liền đối với tỷ giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên chẳng thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử và tương lai sẽ chịu khổ; hoặc đối với thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, trụ tướng thắng giải, liền đối với thiệt giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên chẳng thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử và tương lai sẽ chịu khổ; hoặc đối với thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, trụ tướng thắng giải, liền đối với thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên chẳng thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử và tương lai sẽ chịu khổ; hoặc đối với ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, trụ tướng thắng giải, liền đối với ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên chẳng thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử và tương lai sẽ chịu khổ.

Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc đối với địa giới, trụ tướng thắng giải, liền đối với địa giới, khởi lên gia hạnh; hoặc đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới, trụ tướng thắng giải, liền đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới, khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên chẳng thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử và tương lai sẽ chịu khổ.

Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc đối với thánh đế khổ, trụ tướng thắng giải, liền đối với thánh đế khổ, khởi lên gia hạnh; hoặc đối với thánh đế tập, diệt, đạo, trụ tướng thắng giải, liền đối với thánh đế tập, diệt, đạo, khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên chẳng thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử và tương lai sẽ chịu khổ.

Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc đối với vô minh, trụ tướng thắng giải, liền đối với vô minh, khởi lên gia hạnh; hoặc đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, trụ tướng thắng giải, liền đối với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên chẳng thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử và tương lai sẽ chịu khổ.

Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc đối với bốn tịnh lự, trụ tướng thắng giải, liền đối với bốn tịnh lự, khởi lên gia hạnh; hoặc đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc, trụ tướng thắng giải, liền đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc, khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên chẳng thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử và tương lai sẽ chịu khổ.

Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc đối với bốn niệm trụ, trụ tướng thắng giải, liền đối với bốn niệm trụ, khởi lên gia hạnh; hoặc đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, trụ tướng thắng giải, liền đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên chẳng thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử và tương lai sẽ chịu khổ.

Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc đối với bồ thí Ba-la-mật-đa, trụ tướng thắng giải, liền đối với bồ thí Ba-la-mật-đa, khởi lên gia hạnh; hoặc đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, trụ tướng thắng giải, liền đối với tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên chẳng thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử và tương lai sẽ chịu khổ.

Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc đối với năm loại mắt, trụ tướng thắng giải, liền đối với năm loại mắt, khởi lên gia hạnh; hoặc đối với sáu phép thần thông, trụ tướng thắng giải, liền đối với sáu phép thần thông, khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên chẳng thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử và tương lai sẽ chịu khổ.

Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc đối với mười lực của Phật, trụ tướng thắng giải, liền đối với mười lực của Phật, khởi lên gia hạnh; hoặc đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, trụ tướng thắng giải, liền đối với bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên chẳng thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử và tương lai sẽ chịu khổ.

Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc đối với Thanh-văn và đối với pháp của Thanh-văn, trụ tướng thắng giải, liền đối với Thanh-văn và pháp của Thanh-văn, khởi lên gia hạnh; hoặc đối với Độc-giác, Bồ tát, Như Lai và pháp của các bậc này, trụ tướng thắng giải, liền đối với Độc-giác, Bồ tát, Như Lai và pháp của các bậc này, khởi lên gia hạnh; vì do gia hạnh, nên chẳng thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử và tương lai sẽ chịu khổ.

Xá Lợi tử! đại Bồ-tát như vậy, còn chẳng thể chứng được Niết-bàn của Thanh-văn, Độc-giác, mà chứng được Quả vị Giác ngộ cao tột là điều không có.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khởi lên các sự tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy, nên biết đây là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa không có phương tiện thiện xảo.

Khi ấy! Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì sao biết các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo?

Thiện Hiện đáp rằng: Nếu đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng tu hành sắc, chẳng tu hành tướng của sắc, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành thọ, tướng, hành, thức, chẳng tu hành tướng của thọ, tướng, hành, thức, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái thường, vô thường của sắc, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của sắc, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái thường, vô thường của thọ, tướng, hành, thức, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của thọ, tướng, hành, thức, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái lạc, khổ của sắc, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của sắc, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái lạc, khổ của thọ, tướng, hành, thức, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của thọ, tướng, hành, thức, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của sắc, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của sắc, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của thọ, tướng, hành, thức,

chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của thọ, tướng, hành, thức, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của sắc, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của sắc, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của thọ, tướng, hành, thức, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của thọ, tướng, hành, thức, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái không, bất không của sắc, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của sắc, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái không, bất không của thọ, tướng, hành, thức, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của thọ, tướng, hành, thức, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của sắc, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của sắc, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của thọ, tướng, hành, thức, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của thọ, tướng, hành, thức, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của sắc, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của sắc, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của thọ, tướng, hành, thức, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của thọ, tướng, hành, thức, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của sắc, chẳng tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của sắc, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của thọ, tướng, hành, thức, chẳng tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của thọ, tướng, hành, thức, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của sắc, chẳng tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của sắc, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của thọ, tướng, hành, thức, chẳng tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của thọ, tướng, hành, thức, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi tử! Nên biết đó là đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì Sắc và tánh của sắc là không; thọ, tướng, hành, thức, và tánh của thọ, tướng, hành, thức là không. Xá Lợi Tử! Sắc ấy chẳng phải là sắc; không là sắc; không chẳng phải là sắc; sắc chẳng lìa không, không chẳng lìa sắc; sắc tức là không, không tức là sắc; thọ, tướng, hành, thức cũng lại như vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng tu hành nhãn xứ, chẳng tu hành cái tướng nhãn xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng tu hành cái tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, là tu

hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái thường, vô thường của nhãn xứ, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của nhãn xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái thường, vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái lạc, khổ của nhãn xứ, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của nhãn xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái lạc, khổ của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của nhãn xứ, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của nhãn xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của nhãn xứ, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của nhãn xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái không, bất không của nhãn xứ, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của nhãn xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái không, bất không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của nhãn xứ, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của nhãn xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của nhãn xứ, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của nhãn xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhãn xứ, chẳng tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhãn xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của nhãn xứ, chẳng tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của nhãn xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

hành cái tướng viển ly, bất viển ly của nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Nên biết đó là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì nhãn xứ và tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xứ, và tánh của nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xứ là không. Xá Lợi Tử! Nhãn xứ ấy chẳng phải là nhãn xứ, không là nhãn xứ; không chẳng phải là nhãn xứ; nhãn xứ chẳng lìa không, không chẳng lìa nhãn xứ; nhãn xứ tức là không, không tức là nhãn xứ; nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xứ, cũng lại như vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng tu hành sắc xứ, chẳng tu hành cái tướng sắc xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng tu hành cái tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái thường, vô thường của sắc xứ, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của sắc xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái thường, vô thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái lạc, khổ của sắc xứ, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của sắc xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái lạc, khổ của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của sắc xứ, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của sắc xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của sắc xứ, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của sắc xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái không, bất không của sắc xứ, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của sắc xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái không, bất không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của sắc xứ, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của sắc xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của thanh,



hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của sắc xứ, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của sắc xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của sắc xứ, chẳng tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của sắc xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của sắc xứ, chẳng tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của sắc xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Nên biết đó là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì Sắc xứ và tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Xá Lợi Tử! Sắc xứ ấy chẳng phải là sắc xứ; không là sắc xứ; không chẳng phải là sắc xứ; sắc xứ chẳng lìa không, không chẳng lìa sắc xứ; Sắc xứ tức là không, không tức là sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng lại như vậy.

## Quyển Thứ 39 HEÁT

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, thì khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng tu hành nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng tu hành cái tướng nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái lạc, khổ của nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái không, bất không của nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng tu hành cái tướng không, bất không của nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của nhãn giới, sắc

giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng tu hành cái tướng viển ly, bất viển ly của nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Nên biết đó là đại Bồ-tát tu hành bát nhã Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì nhãn giới và tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tánh của Sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Xá Lợi Tử! Nhãn giới ấy chẳng phải là nhãn giới; không là nhãn giới; không chẳng phải là nhãn giới; nhãn giới chẳng là không, không chẳng là nhãn giới; nhãn giới tức là không, không tức là nhãn giới; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng lại như vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, thì khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng tu hành nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái thường, vô thường của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái lạc, khổ của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái không, bất không của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái hữu tướng, hữu tướng của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên

sanh ra, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Nên biết đó là đại Bồ-tát tu hành bát nhã Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì nhĩ giới và tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tánh của thanh giới cho đến nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Xá Lợi Tử! Nhĩ giới ấy chẳng phải là nhĩ giới; không là nhĩ giới; không chẳng phải là nhĩ giới; nhĩ giới chẳng lia không, không chẳng lia nhĩ giới; nhĩ giới tức là không, không tức là nhĩ giới; thanh hương, vị, xúc, pháp giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, cũng lại như vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, thì khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng tu hành tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng tử giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái thường, vô thường của tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của tử giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái lạc, khổ của tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của tử giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của tử giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, là tu hành

Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của tử giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái không, bất không của tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của tử giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của tử giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô nguyên, hữu nguyên của tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của tử giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của tử giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của tử giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Nên biết đó là đại Bồ-tát tu hành bát nhã Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì tử giới và tánh của tử giới là không; hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra và tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Xá Lợi Tử! Tử giới ấy chẳng phải là tử giới; không là tử giới; không chẳng phải là tử giới; tử giới chẳng lia không, không chẳng lia tử giới; tử giới tức là không, không tức là tử giới; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, cũng lại như vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, thì khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng tu hành thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng thiết giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái thường, vô thường của thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ

do thiết xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của thiết giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái lạc, khổ của thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của thiết giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của thiết giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của thiết giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái không, bất không của thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của thiết giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của thiết giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của thiết giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của thiết giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của thiết giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Nên biết, đó là đại Bồ-tát tu hành bát nhã Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì thiết giới và tánh của thiết giới là không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Xá Lợi Tử! Thiết

giới ấy chẳng phải là thiết giới; không là thiết giới; không chẳng phải là thiết giới; thiết giới chẳng là không, không chẳng là thiết giới; thiết giới tức là không, không tức là thiết giới; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, cũng lại như vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, thì khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng tu hành thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng thân giới, cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái thường, vô thường của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của thân giới, cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái lạc, khổ của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của thân giới, cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của thân giới, cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của thân giới, cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái không, bất không của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của thân giới, cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của thân giới, cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của thân giới, cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của thân giới, cho đến các thọ do

thân xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của thân giới, cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Nên biết đó là đại Bồ-tát tu hành bát nhã Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì thân giới và tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Xá Lợi Tử! Thân giới ấy chẳng phải là thân giới; không là thân giới; không chẳng phải là thân giới; thân giới chẳng lia không, không chẳng lia thân giới; thân giới tức là không, không tức là thân giới; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, cũng lại như vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, thì khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng tu hành ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái thường, vô thường của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái lạc, khổ của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái không, bất không của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của ý giới cho đến các thọ do ý



xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Nên biết, đó là đại Bồ-tát tu hành bát nhã Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì ý giới và tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Xá Lợi Tử! Ý giới ấy chẳng phải là ý giới; không là ý giới; không chẳng phải là ý giới; ý giới chẳng lia không, không chẳng lia ý giới; ý giới tức là không, không tức là ý giới; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, cũng lại như vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, thì khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng tu hành địa giới, chẳng tu hành cái tướng địa giới, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng tu hành cái tướng thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái thường, vô thường của địa giới, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của địa giới, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái thường, vô thường của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái lạc, khổ của địa giới, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của địa giới, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái lạc, khổ của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của địa giới, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của địa giới, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của thủy, hỏa, phong, không,

thức giới, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của địa giới, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của địa giới, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái không, bất không của địa giới, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của địa giới, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái không, bất không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của địa giới, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của địa giới, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của địa giới, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của địa giới, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của địa giới, chẳng tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của địa giới, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của địa giới, chẳng tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của địa giới, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Nên biết, đó là đại Bồ-tát tu hành bát nhã Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì địa giới và tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Xá Lợi Tử! Địa giới ấy chẳng phải là địa giới; không là địa giới; không chẳng phải là địa giới; địa giới chẳng lìa không, không chẳng lìa địa giới; địa giới tức là không, không tức là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng lại như vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, thì khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng tu hành thánh đế khổ, chẳng tu hành cái tướng thánh đế khổ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng tu hành cái tướng thánh đế tập, diệt, đạo, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái thường, vô thường của thánh đế khổ, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của thánh đế khổ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái thường, vô thường của thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của thánh đế tập, diệt, đạo, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái lạc, khổ của thánh đế khổ, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của thánh đế khổ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái lạc, khổ của thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của thánh đế tập, diệt, đạo, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của thánh đế khổ, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của thánh đế khổ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của thánh đế tập, diệt, đạo, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của thánh đế khổ, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của thánh đế khổ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của thánh đế tập, diệt, đạo, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái không, bất không của thánh đế khổ, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của thánh đế khổ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái không, bất không của thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của thánh đế tập, diệt, đạo, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của thánh đế khổ, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của thánh đế khổ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của thánh đế tập, diệt, đạo, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của thánh đế khổ, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của thánh đế khổ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của thánh đế tập, diệt, đạo, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của thánh đế khổ, chẳng tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của thánh đế khổ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịch tịnh, bất tịch

tịnh của thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của thánh đế tập, diệt, đạo, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của thánh đế khổ, chẳng tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của thánh đế khổ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của thánh đế tập, diệt, đạo, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Nên biết, đó là đại Bồ-tát tu hành bát nhã Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì thánh đế khổ và tánh của thánh đế khổ là không; thánh đế tập, diệt, đạo và tánh của thánh đế tập, diệt, đạo là không. Xá Lợi Tử! Thánh đế khổ ấy chẳng phải là thánh đế khổ; không là thánh đế khổ; không chẳng phải là thánh đế khổ; thánh đế khổ chẳng lìa không, không chẳng lìa thánh đế khổ; thánh đế khổ tức là không, không tức là thánh đế khổ; thánh đế tập, diệt, đạo, cũng lại như vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, thì khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng tu hành vô minh, chẳng tu hành cái tướng vô minh, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chẳng tu hành cái tướng hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái thường, vô thường của vô minh, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của vô minh, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái thường, vô thường của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái lạc, khổ của vô minh, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái lạc, khổ của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của vô minh, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của vô minh, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của vô minh, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của vô minh, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành

cái tịnh, bất tịnh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái không, bất không của vô minh, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của vô minh, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái không, bất không của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của vô minh, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của vô minh, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của vô minh, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của vô minh, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của vô minh, chẳng tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của vô minh, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chẳng tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của vô minh, chẳng tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của vô minh, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chẳng tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Nên biết, đó là đại Bồ-tát tu hành bát nhã Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì vô minh và tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; và tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Xá Lợi Tử! Vô minh ấy chẳng phải là vô minh; không là vô minh; không chẳng phải là vô

minh; vô minh chẳng lìa không, không chẳng lìa vô minh; vô minh tức là không, không tức là vô minh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, cũng lại như vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, thì khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng tu hành bốn tịnh lự, chẳng tu hành cái tướng bốn tịnh lự, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng tu hành cái tướng bốn lượng, bốn định vô sắc, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái thường, vô thường của bốn tịnh lự, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của bốn tịnh lự, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái thường, vô thường của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của bốn lượng, bốn định vô sắc, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái lạc, khổ của bốn tịnh lự, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của bốn tịnh lự, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái lạc, khổ của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của bốn lượng, bốn định vô sắc, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của bốn tịnh lự, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của bốn tịnh lự, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của bốn lượng, bốn định vô sắc, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của bốn tịnh lự, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn tịnh lự, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn lượng, bốn định vô sắc, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái không, bất không của bốn tịnh lự, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của bốn tịnh lự, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái không, bất không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của bốn lượng, bốn định vô sắc, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của bốn tịnh lự, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn tịnh lự, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn lượng, bốn định vô sắc, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của bốn tịnh lự, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn tịnh lự, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng tu hành cái tướng vô

nguyên, hữu nguyên của bốn lượng, bốn định vô sắc, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn tịnh lự, chẳng tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn tịnh lự, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn lượng, bốn định vô sắc, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của bốn tịnh lự, chẳng tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của bốn tịnh lự, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của bốn lượng, bốn định vô sắc, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Nên biết, đó là đại Bồ-tát tu hành bát nhã Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì bốn tịnh lự và tánh của bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Xá Lợi Tử! Bốn tịnh lự ấy chẳng phải là bốn tịnh lự; không là bốn tịnh lự; không chẳng phải là bốn tịnh lự; bốn tịnh lự chẳng lia không, không chẳng lia bốn tịnh lự; bốn tịnh lự tức là không, không tức là bốn tịnh lự; bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng lại như vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, thì khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng tu hành bốn niệm trụ, chẳng tu hành cái tướng bốn niệm trụ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng tu hành cái tướng bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái thường, vô thường của bốn niệm trụ, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của bốn niệm trụ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái thường, vô thường của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái lạc, khổ của bốn niệm trụ, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của bốn niệm trụ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái lạc, khổ của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của bốn niệm trụ, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của bốn niệm trụ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm

căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của bốn niệm trụ, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn niệm trụ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái không, bất không của bốn niệm trụ, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của bốn niệm trụ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái không, bất không của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của bốn niệm trụ, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn niệm trụ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của bốn niệm trụ, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn niệm trụ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn niệm trụ, chẳng tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn niệm trụ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của bốn niệm trụ, chẳng tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của bốn niệm trụ, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.



Xá Lợi Tử! Nên biết, đó là đại Bồ-tát tu hành bát nhã Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì bốn niệm trụ và tánh của bốn niệm trụ là không; bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không. Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ ấy chẳng phải là bốn niệm trụ; không là bốn niệm trụ; không chẳng phải là bốn niệm trụ; bốn niệm trụ chẳng lìa không, không chẳng lìa bốn niệm trụ; bốn niệm trụ tức là không, không tức là bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, cũng lại như vậy.

Quyển Thứ 40  
HEÁT

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, thì khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng tu hành tướng bố thí Ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng tu hành tướng tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái thường, vô thường của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của bố thí Ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái thường, vô thường của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái lạc, khổ của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của bố thí Ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái lạc, khổ của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của bố thí Ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của bố thí Ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái không, bất không của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của bố thí Ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái không, bất không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của bố thí Ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã-ba-la-

mật-đa; chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của bố thí Ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bố thí Ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của bố thí Ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Nên biết, đó là đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì bố thí Ba-la-mật-đa, tánh không của bố thí Ba-la-mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tánh không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa, chẳng phải là bố thí Ba-la-mật-đa. Không là bố thí Ba-la-mật-đa, không chẳng phải là bố thí Ba-la-mật-đa; bố thí Ba-la-mật-đa chẳng lìa không, không chẳng lìa bố thí Ba-la-mật-đa; bố thí Ba-la-mật-đa tức là không, không tức là bố thí Ba-la-mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, thì khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng tu hành năm loại mắt, chẳng tu hành tướng của năm loại mắt, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành sáu phép thần thông, chẳng tu hành tướng của sáu phép thần thông, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái thường, vô thường của năm loại mắt, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường

của năm loại mắt, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái thường, vô thường của sáu phép thần thông, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của sáu phép thần thông, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái lạc, khổ của năm loại mắt, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của năm loại mắt, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái lạc, khổ của sáu phép thần thông, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của sáu phép thần thông, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của năm loại mắt, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của năm loại mắt, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của sáu phép thần thông, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của sáu phép thần thông, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của năm loại mắt, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của năm loại mắt, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của sáu phép thần thông, chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của sáu phép thần thông, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái không, bất không của năm loại mắt, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của năm loại mắt, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái không, bất không của sáu phép thần thông, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của sáu phép thần thông, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của năm loại mắt, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của năm loại mắt, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của sáu phép thần thông, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của sáu phép thần thông, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của năm loại mắt, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của năm loại mắt, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của sáu phép thần thông, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của sáu phép thần thông, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của năm loại mắt, chẳng tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của năm loại mắt, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của sáu phép thần thông, chẳng tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của sáu phép thần thông, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của năm loại mắt, chẳng tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của năm loại mắt, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái viễn ly, bất

viễn ly của sáu phép thần thông, chẳng tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của sáu phép thần thông, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Nên biết, đó là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì năm loại mắt, tánh không của năm loại mắt, sáu phép thần thông, tánh không của sáu phép thần thông, Xá Lợi Tử, là năm loại mắt, cũng chẳng phải là năm loại mắt, không là năm loại mắt, không cũng chẳng phải là năm loại mắt; năm loại mắt chẳng lìa không, không chẳng lìa năm loại mắt; năm loại mắt tức là không, không tức là năm loại mắt; sáu phép thần thông cũng lại như vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, thì khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng tu hành mười lực của Phật, chẳng tu hành cái tướng mười lực của Phật, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng tu hành cái tướng của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái thường, vô thường của mười lực của Phật, chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của mười lực của Phật, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái thường, vô thường của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng tu hành cái tướng thường, vô thường của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái lạc, khổ của mười lực của Phật, chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của mười lực của Phật, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái lạc, khổ của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng tu hành cái tướng lạc, khổ của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của mười lực của Phật, chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của mười lực của Phật, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái ngã, vô ngã của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng tu hành cái tướng ngã, vô ngã của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của mười lực của Phật,

chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của mười lực của Phật, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịnh, bất tịnh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng tu hành cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái không, bất không của mười lực của Phật, chẳng tu hành cái tướng không, bất không của mười lực của Phật, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái không, bất không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng tu hành cái tướng không, bất không của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của mười lực của Phật, chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của mười lực của Phật, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô tướng, hữu tướng của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng tu hành cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của mười lực của Phật, chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của mười lực của Phật, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái vô nguyện, hữu nguyện của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng tu hành cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của mười lực của Phật, chẳng tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của mười lực của Phật, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng tu hành cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của mười lực của Phật, chẳng tu hành cái tướng viễn ly, bất viễn ly của mười lực của Phật, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng tu hành cái viễn ly, bất viễn ly của bốn điều không sợ,

bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng tu hành cái tướng viên ly, bất viên ly của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Nên biết, đó là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì mười lực của Phật, tánh không của mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; tánh không của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, Xá Lợi Tử, là mười lực của Phật, cũng chẳng phải là mười lực của Phật; không là mười lực của Phật, không cũng chẳng phải là mười lực của Phật; mười lực của Phật chẳng lìa không, không chẳng lìa mười lực của Phật; mười lực của Phật tức là không, không tức là mười lực của Phật; bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, cũng lại như vậy.

Xá Lợi Tử! Như vậy, là đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo, có khả năng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, chẳng chấp thủ cái có, chẳng chấp thủ cái chẳng phải có, chẳng chấp thủ cái cũng có cũng chẳng phải có, chẳng chấp thủ cái chẳng phải có, chẳng phải chẳng có. Đối với cái chẳng chấp thủ ấy, cũng chẳng chấp thủ.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Vì nhân duyên gì, đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp đều không chấp thủ?

Thiện Hiện đáp: Vì tự tánh của tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tất cả pháp lấy vô tánh làm tự tánh. Do nhân duyên này, nên nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, hoặc chấp thủ cái có, hoặc chấp thủ cái chẳng có, hoặc chấp thủ cái cũng có cũng chẳng có, hoặc chấp thủ cái chẳng có chẳng phải chẳng có, hoặc chấp thủ cái chẳng chấp thủ, thì chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh, nên chẳng thể chấp thủ.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng chấp thủ việc tu hành, chẳng chấp thủ việc chẳng tu hành, chẳng chấp thủ việc cũng tu hành, cũng chẳng tu hành, chẳng chấp thủ việc chẳng tu hành, chẳng phải chẳng tu hành; đối với việc chẳng chấp thủ, cũng chẳng chấp thủ.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Vì nhân duyên gì, đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoàn toàn không chấp thủ?

Thiện Hiện đáp: Vì tự tánh Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa lấy vô tánh làm tự tánh. Do nhân duyên này, nên nếu đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc chấp thủ việc tu hành, hoặc chấp thủ việc chẳng tu hành, hoặc chấp thủ việc cũng tu hành mà cũng chẳng tu hành, hoặc chấp thủ việc chẳng phải tu hành, chẳng phải chẳng tu hành, hoặc chấp thủ việc chẳng chấp thủ, thì chẳng phải là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao vậy? Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoàn toàn không có tự tánh, nên chẳng thể chấp thủ.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp và Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoàn toàn không chấp thủ, không chấp trước. Đó gọi là đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không thủ trước Tam-ma-địa. Tam-ma-địa này vi diệu thù thắng, rộng lớn vô cùng, có khả năng tập hợp tác dụng vô biên, vô ngại, mà tất cả Thanh-văn, Độc-giác chẳng có.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát đối với Tam-ma-địa này, thường trụ chẳng xả, thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Các đại Bồ-tát thường trụ chẳng xả đối với một Tam-ma-địa này, để mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, hay thường trụ chẳng xả đối với các Tam-ma-địa khác, cũng để khiến cho đại Bồ-tát mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiện Hiện đáp: Chẳng phải chỉ đối với một Tam-ma-địa này, mà còn có các Tam-ma-địa khác, các đại Bồ-tát thường trụ chẳng xả, để mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Xá Lợi Tử hỏi: Những Tam-ma-địa ấy là gì?

Thiện Hiện đáp: Đó là Tam-ma-địa kiện hành, Tam-ma-địa thật ấn, Tam-ma-địa Sư tử du hý, Tam-ma-địa diệu nguyệt, Tam-ma-địa nguyệt tràng tướng, Tam-ma-địa nhất thiết pháp hải, Tam-ma-địa quán đánh, Tam-ma-địa pháp giới quyết định, Tam-ma-địa quyết định tràng tướng, Tam-ma-địa kim cang dụ, Tam-ma-địa nhập pháp ấn, Tam-ma-địa Tam-ma-địa vương, Tam-ma-địa thiện an trụ, Tam-ma-địa thiện lập định vương, Tam-ma-địa phóng quang, Tam-ma-địa vô vong thất, Tam-ma-địa phóng quang vô vong thất, Tam-ma-địa tinh tiến lực, Tam-ma-địa trang nghiêm lực, Tam-ma-địa đẳng dũng, Tam-ma-địa nhập nhất thiết ngôn từ quyết định, Tam-ma-địa nhập nhất



thiết danh tự quyết định, Tam-ma-địa quán phương, Tam-ma-địa tổng trì ấn, Tam-ma-địa chư pháp đẳng thú hải ấn, Tam-ma-địa vương ấn, Tam-ma-địa biên phú hư không, Tam-ma-địa kim cang luân, Tam-ma-địa tam luân thanh tịnh, Tam-ma-địa vô lượng quang, Tam-ma-địa vô trước vô chướng, Tam-ma-địa đoạn chư pháp chuyền, Tam-ma-địa khí xả trần bảo, Tam-ma-địa biên chiếu, Tam-ma-địa bất tuần, Tam-ma-địa vô tướng trụ, Tam-ma-địa bất tư duy, Tam-ma-địa hàng phục tứ ma, Tam-ma-địa vô cầu đặng, Tam-ma-địa vô biên quang, Tam-ma-địa phát quang, Tam-ma-địa phổ chiếu, Tam-ma-địa tịnh kiên định, Tam-ma-địa sư tử phần tán, Tam-ma-địa Sư tử tàn thân, Tam-ma-địa Sư tử khiếm khư, Tam-ma-địa vô cầu quang, Tam-ma-địa diệu lạc, Tam-ma-địa tối thắng tràng tướng, Tam-ma-địa đế tướng, Tam-ma-địa thuận minh chánh lưu, Tam-ma-địa cụ oai quang, Tam-ma-địa ly tận, Tam-ma-địa bất khả động chuyền, Tam-ma-địa tịch tịnh, Tam-ma-địa vô hà khích, Tam-ma-địa nhật đặng, Tam-ma-địa nguyệt tịnh, Tam-ma-địa tịnh nhãn, Tam-ma-địa tịnh quang, Tam-ma-địa nguyệt đặng, Tam-ma-địa pháp minh, Tam-ma-địa ứng tác bất ứng tác, Tam-ma-địa trí tướng, Tam-ma-địa kim cang man, Tam-ma-địa trụ tâm, Tam-ma-địa phổ minh, Tam-ma-địa diệu an lập, Tam-ma-địa bảo tích, Tam-ma-địa diệu pháp ấn, Tam-ma-địa nhất thiết pháp tánh bình đẳng, Tam-ma-địa khí xả trần ái, Tam-ma-địa pháp dũng viên mãn, Tam-ma-địa nhập pháp đánh, Tam-ma-địa bảo tánh, Tam-ma-địa xả huyên tránh, Tam-ma-địa phiêu tán, Tam-ma-địa phân biệt pháp cú, Tam-ma-địa quyết định, Tam-ma-địa vô cầu hành, Tam-ma-địa tự bình đẳng cái tướng, Tam-ma-địa ly văn tự tướng, Tam-ma-địa đoạn sở duyên, Tam-ma-địa vô biến dị, Tam-ma-địa vô chủng loại, Tam-ma-địa nhập danh tướng, Tam-ma-địa vô sở tác, Tam-ma-địa nhập quyết định danh, Tam-ma-địa hành vô tướng, Tam-ma-địa ly é ám, Tam-ma-địa cụ hành, Tam-ma-địa bất biến động, Tam-ma-địa độ cảnh giới, Tam-ma-địa tập nhất thiết công đức, Tam-ma-địa vô tâm trụ, Tam-ma-địa quyết định trụ, Tam-ma-địa tịnh diệu hoa, Tam-ma-địa cụ giác chi, Tam-ma-địa vô biên biện, Tam-ma-địa vô biên đặng, Tam-ma-địa vô đặng đặng, Tam-ma-địa siêu nhất thiết pháp, Tam-ma-địa quyết phân chư pháp, Tam-ma-địa tán nghi, Tam-ma-địa vô sở trụ, Tam-ma-địa nhất tướng trang nghiêm, Tam-ma-địa dẫn phát hành tướng, Tam-ma-địa nhất hành tướng, Tam-ma-địa ly chư hành tướng, Tam-ma-địa diệu hành, Tam-ma-địa đạt chư hữu để viễn ly, Tam-ma-địa nhập nhất thiết thi thiết ngữ ngôn, Tam-ma-địa kiên cố bảo, Tam-ma-địa u nhất

thiết pháp vô sở thủ trước, Tam-ma-địa điển diệm trang nghiêm, Tam-ma-địa trừ khiên, Tam-ma-địa vô thắng, Tam-ma-địa pháp cụ, Tam-ma-địa tuệ đấng, Tam-ma-địa thú hướng bất thối chuyển thần thông, Tam-ma-địa giải thoát âm thanh văn tự, Tam-ma-địa tuệ cụ xí nhiên, Tam-ma-địa nghiêm tịnh tướng, Tam-ma-địa vô tướng, Tam-ma-địa vô trước nhãn tướng, Tam-ma-địa cụ nhất thiết diệu tướng, Tam-ma-địa cụ tổng trì, Tam-ma-địa bất hỷ nhất thiết khổ lạc, Tam-ma-địa vô tận hành tướng, Tam-ma-địa nhiếp phục nhất thiết chánh tà tánh, Tam-ma-địa đoạn tăng ái, Tam-ma-địa ly vi thuận, Tam-ma-địa vô cấu minh, Tam-ma-địa cực kiên cố, Tam-ma-địa mãn nguyệt tịnh quang, Tam-ma-địa đại trang nghiêm, Tam-ma-địa vô nhiệt điển quang, Tam-ma-địa năng chiếu nhất thiết thế gian, Tam-ma-địa năng cứu nhất thiết thế gian, Tam-ma-địa định bình đẳng tánh, Tam-ma-địa vô trần hữu trần bình đẳng lý thú, Tam-ma-địa vô tránh hữu tránh bình đẳng lý thú, Tam-ma-địa vô sào huyết vô tiêu xí vô ái nhạo, Tam-ma-địa quyết định an trụ chơn như, Tam-ma-địa khí trung mãn xuất, Tam-ma-địa thiêu chur phiền não, Tam-ma-địa đại trí tuệ cụ, Tam-ma-địa xuất sanh thập lực, Tam-ma-địa khai xiển, Tam-ma-địa hoại thân ác hành, Tam-ma-địa hoại ngữ ác hành, Tam-ma-địa hoại ý ác hành, Tam-ma-địa thiện quán sát tham, Tam-ma-địa như hư không, Tam-ma-địa vô nhiễm trước gia hư không.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát đối các Tam-ma-địa như vậy, thường trụ chẳng xả, thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Lại có vô lượng vô số pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni khác, nếu đại Bồ-tát thường khéo tu học thì cũng khiến mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thừa tiếp thân lực Phật nói với Xá Lợi Tử: Nếu đại Bồ-tát nào an trụ các Tam-ma-địa như vậy, thì nên biết, đã được sự thọ ký của chur Phật trong quá khứ, cũng được sự thọ ký của mười phương chur Phật trong hiện tại. Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, tuy an trụ các Tam-ma-địa như vậy, mà chẳng thấy các Tam-ma-địa ấy, cũng chẳng đắm trước vào các Tam-ma-địa ấy, cũng chẳng nghĩ là ta đã nhập vào các Tam-ma-địa ấy, ta đang nhập vào các Tam-ma-địa ấy, ta sẽ nhập vào các Tam-ma-địa ấy; chỉ ta có khả năng nhập vào chứ chẳng phải người khác vào được. Nếu vị ấy tầm tư phân biệt như vậy, thì bởi đây, nên sức định lực hoàn toàn không hiện hành.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Có phải thật riêng có đại Bồ-tát an trụ các Tam-ma-địa như vậy, đã được chư Phật trong quá khứ, hiện tại thọ ký chăng?

Thiện Hiện đáp: Không! Xá Lợi Tử! Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng khác các Tam-ma-địa, các Tam-ma-địa chẳng khác Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát chẳng khác Bát-nhã-ba-la-mật-đa và Tam-ma-địa; Bát-nhã-ba-la-mật-đa và Tam-ma-địa chẳng khác đại Bồ-tát, Bát-nhã-ba-la-mật-đa tức là các Tam-ma-địa, các Tam-ma-địa tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đại Bồ-tát tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa và Tam-ma-địa; Bát-nhã-ba-la-mật-đa và Tam-ma-địa tức là đại Bồ-tát. Vì sao vậy? Vì tánh của tất cả pháp đều bình đẳng.

Xá Lợi Tử hỏi: Nếu tánh của tất cả pháp là bình đẳng thì Tam-ma-địa này có thể thị hiện chăng?

Thiện Hiện đáp: Chẳng thể thị hiện.

Xá Lợi Tử hỏi: Đại Bồ-tát ấy, đối với Tam-ma-địa này, có ý tưởng phân tích chăng?

Thiện Hiện đáp: Bồ-tát ấy không có ý tưởng phân tích.

Xá Lợi Tử hỏi: Bồ-tát ấy vì sao không có ý tưởng phân tích?

Thiện Hiện đáp: Vì đại Bồ-tát ấy không phân biệt.

Xá Lợi Tử hỏi: Vì sao đại Bồ-tát ấy không phân biệt?

Thiện Hiện đáp: Vì tánh của tất cả pháp đều không có sở hữu. Cho nên đại Bồ-tát ấy, đối với định chẳng khởi sự phân biệt. Do nhân duyên này, mà đối với tất cả pháp và Tam-ma-địa, đại Bồ-tát ấy, đều không có ý tưởng phân tích. Vì sao? Vì tất cả pháp và Tam-ma-địa đều không có sở hữu, trong cái không sở hữu, ý tưởng phân biệt, giải thích không có lý do sanh khởi.

Khi ấy, Bạc-già-phạm khen Thiện Hiện: Hay thay! Hay thay! Đúng như ông đã nói. Cho nên Ta đã nói ông an trụ Định vô tránh, là bậc cao nhất trong chúng Thanh-văn, do đó Ta nói ông tương ưng với nghĩa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát muốn học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên học như vậy; muốn học tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, nên học như vậy.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát muốn học bốn tịnh lự, nên học như vậy; muốn học bốn vô lượng, bốn định vô sắc, nên học như vậy.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát muốn học bốn niệm trụ, nên học như vậy; muốn học bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, nên học như vậy.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát muốn học năm loại mắt, nên học như vậy, muốn học sáu phép thần thông, nên học như vậy.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát muốn học mười lực của Phật, nên học như vậy; muốn học bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, nên học như vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát học như vậy là học Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chân chính, cho đến học trí nhất thiết tướng một cách chân chính chăng?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát học như vậy là học Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chân chính, vì lấy vô sở đắc làm phương tiện, cho đến học trí nhất thiết tướng một cách chân chính, vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát học như vậy, lấy vô sở đắc làm phương tiện để học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cho đến lấy vô sở đắc làm phương tiện để học trí nhất thiết tướng chăng?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát học như vậy, lấy vô sở đắc làm phương tiện để học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cho đến lấy vô sở đắc làm phương tiện để học trí nhất thiết tướng.

Xá Lợi Tử hỏi: Cái vô sở đắc là những pháp gì, mà chẳng thể nắm bắt được?

Phật dạy: Ngã chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh; hữu tình, dòng sinh mạng, sự sanh, sự dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, người do người sanh, ngã tối thắng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, tự thọ quả báo, khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy, chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh. Sắc chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh, thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh. Nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh. Sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh. Nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh; nhĩ

giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh; tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh; thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh; thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh; ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh; địa giới, chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh. Dục giới, chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh; sắc, vô sắc giới, chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh. Thánh đế khổ, chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh. Vô minh, chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh. Bốn tịnh lự, chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh. Bốn niệm trụ, chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh. Bồ thí Ba-la-mật-đa, chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh. Năm loại mắt, chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh; sáu phép thần thông, chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh. Mười lực của Phật, chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh. Dự lưu, chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh; Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh. Độc-giác, chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh; Bồ-tát, chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh; Như Lai, chẳng thể nắm bắt được, rốt ráo thanh tịnh.

Xá Lợi Tử bạch: Bạch Thế Tôn! Cái gọi là rốt ráo thanh tịnh, nghĩa là thế nào?

Phật dạy: Các pháp chẳng xuất hiện, chẳng sanh ra, chẳng mất đi, chẳng diệt tận, vô nhiễm, vô tịnh, vô đặc, vô vi. Như vậy gọi là cái nghĩa rốt ráo thanh tịnh.

Lúc bấy giờ, Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Khi đại Bồ-tát học như vậy là học pháp gì?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Khi đại Bồ-tát học như vậy, đối với tất cả pháp, đều không có cái để học. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp chẳng phải hiện hữu như thật, như cái chấp của bọn phàm phu ngu si, để có thể học được trong đó.

Xá Lợi Tử hỏi: Nếu vậy thì các pháp hiện hữu như thế nào?

Phật dạy: Các pháp hiện hữu như là vô sở hữu. Nếu đối với vô sở hữu như vậy mà không thể hiểu thấu thì gọi là vô minh.

Xá Lợi Tử hỏi: Những pháp vô sở hữu nào mà không hiểu thấu thì gọi là vô minh?

Phật dạy: Sắc là pháp vô sở hữu; thọ, tưởng, hành, thức là pháp vô sở hữu, vì không nội, không ngoại, không nội ngoại, không không, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đối khác, không bồn tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh.

Xá Lợi Tử! Nhãn xứ là pháp vô sở hữu; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là pháp vô sở hữu, vì không nội cho đến không không tánh tự tánh. Sắc xứ là pháp vô sở hữu; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là pháp vô sở hữu, vì không nội cho đến không không tánh tự tánh.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là pháp vô sở hữu, vì không nội cho đến không không tánh tự tánh; nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, là pháp vô sở hữu, vì không nội cho đến không vô tánh tự tánh. Tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, là pháp vô sở hữu, vì không nội cho đến không vô tánh tự tánh. Thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, là pháp vô sở hữu, vì không nội cho đến không vô tánh tự tánh. Thân giới, xúc giới, thân xúc giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, là pháp vô sở hữu, vì không nội cho đến không vô tánh tự tánh. Ý giới, pháp giới, ý thức

giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, là pháp vô sở hữu, vì không nội cho đến không vô tánh tự tánh.

Xá Lợi Tử! Địa giới là pháp vô sở hữu; thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là pháp vô sở hữu, vì không nội cho đến không vô tánh tự tánh.

Xá Lợi Tử! Dục giới là pháp vô sở hữu; sắc, vô sắc giới là pháp vô sở hữu, vì không nội cho đến không vô tánh tự tánh.

Xá Lợi Tử! Thánh đế khổ là pháp vô sở hữu; Thánh đế tập, diệt, đạo, là pháp vô sở hữu, vì không nội cho đến không vô tánh tự tánh.

Xá Lợi Tử! Vô minh là pháp vô sở hữu; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, là pháp vô sở hữu, vì không nội cho đến không vô tánh tự tánh.

Xá Lợi Tử! Tham, sân, si là pháp vô sở hữu; các kiến thủ là pháp vô sở hữu, vì không nội cho đến không vô tánh tự tánh.

Xá Lợi Tử! Bốn tịnh lự là pháp vô sở hữu; bốn vô lượng, bốn định vô sắc là pháp vô sở hữu, vì không nội cho đến không vô tánh tự tánh.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ là pháp vô sở hữu; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là pháp vô sở hữu, vì không nội cho đến không vô tánh tự tánh.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa là pháp vô sở hữu; tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là pháp vô sở hữu, vì không nội cho đến không vô tánh tự tánh.

Xá Lợi Tử! Năm loại mắt là pháp vô sở hữu; sáu phép thần thông là pháp vô sở hữu, vì không nội cho đến không vô tánh tự tánh.

Xá Lợi Tử! Mười lực của Phật là pháp vô sở hữu; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là pháp vô sở hữu, vì không nội cho đến không vô tánh tự tánh.

Xá Lợi Tử! Phạm phu ngu si, nếu đối với pháp vô sở hữu như vậy, chẳng thể hiểu thấu thì gọi là vô minh. Do thể lực của vô minh và ái, kẻ ấy phân biệt chấp trước hai bên đoạn, thường. Do đó, chẳng biết, chẳng thấy tánh vô sở hữu của các pháp, nên phân biệt các pháp; do phân biệt nên chấp trước sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cho đến chấp trước trí nhất thiết tướng; do chấp trước nên phân biệt tánh vô sở hữu của các pháp. Do đó, đối với các pháp, chẳng biết chẳng thấy.

Xá Lợi Tử hỏi: Đối với những pháp nào mà chẳng biết chẳng thấy?

Phật dạy: Đối với sắc, chẳng biết, chẳng thấy, đối với thọ, tưởng, hành, thức, chẳng biết, chẳng thấy; cho đến đối với trí nhất thiết tướng, chẳng biết, chẳng thấy. Do đối với với các pháp, chẳng biết, chẳng thấy, nên đọa vào trong đám phàm phu ngu si, chẳng thể thoát ra được.

Xá Lợi Tử hỏi: Họ ở nơi nào mà chẳng thể thoát ra được?

Phật dạy: Họ ở cõi Dục, chẳng thể thoát ra được; ở cõi Sắc, chẳng thể thoát ra được; ở cõi Vô sắc, chẳng thể thoát ra được. Do chẳng thể thoát ra được, nên đối với pháp Thanh-văn, chẳng thể thành tựu được; đối với pháp Độc-giác, chẳng thể thành tựu được; đối với pháp Bồ-tát, chẳng thể thành tựu được; đối với pháp Như Lai, chẳng thể thành tựu được. Do chẳng thành tựu được, nên chẳng thể tin tưởng, thọ trì.

Xá Lợi Tử hỏi: Họ đối với pháp nào mà chẳng thể tin tưởng, thọ trì?

Phật dạy: Đối với cái không của sắc, họ chẳng thể tin tưởng, thọ trì; đối với cái không của thọ, tưởng, hành, thức, chẳng thể tin tưởng, thọ trì; cho đến đối với cái không của trí nhất thiết tướng, chẳng thể tin tưởng, thọ trì. Do chẳng thể tin tưởng, thọ trì, nên chẳng thể an trụ.

Xá Lợi Tử hỏi: Đối với những pháp nào, họ chẳng thể an trụ?

Phật dạy: Đó là chẳng thể an trụ bốn niệm trụ, chẳng thể an trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chẳng thể an trụ bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng thể an trụ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng thể an trụ bực Bất thối chuyển; chẳng thể an trụ năm loại mắt; chẳng thể an trụ sáu phép thần thông; chẳng thể an trụ mười lực của Phật; chẳng thể an trụ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Do đó nên gọi là phàm phu ngu si, vì đối với các pháp chấp trước là có tánh.

Xá Lợi Tử hỏi: Đối với pháp nào mà họ chấp trước là có tánh?

Phật dạy: Xá Lợi Tử! Đối với sắc, họ chấp trước là có tánh; đối với thọ, tưởng, hành, thức, chấp trước là có tánh.

Xá Lợi Tử! Đối với nhãn xứ, họ chấp trước là có tánh; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chấp trước là có tánh. Đối với sắc xứ, chấp trước là có tánh; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chấp trước là có tánh.



Xá Lợi Tử! Đối với nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, họ chấp trước là có tánh; đối với nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, chấp trước là có tánh; đối với tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, chấp trước là có tánh; đối với thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, chấp trước là có tánh; đối với thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, chấp trước là có tánh; đối với ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, chấp trước là có tánh.

Xá Lợi Tử! Đối với địa giới, họ chấp trước là có tánh; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chấp trước là có tánh.

Xá Lợi Tử! Đối với Dục giới, họ chấp trước là có tánh; đối với Sắc, Vô sắc giới, chấp trước là có tánh.

Xá Lợi Tử! Đối với Thánh đế khổ, họ chấp trước là có tánh; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo, chấp trước là có tánh.

Xá Lợi Tử! Đối với vô minh, họ chấp trước là có tánh; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chấp trước là có tánh.

Xá Lợi Tử! Đối với tham, sân, si, họ chấp trước là có tánh; đối với các kiến thủ, chấp trước là có tánh.

Xá Lợi Tử! Đối với bốn tịnh lự, họ chấp trước là có tánh; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chấp trước là có tánh.

Xá Lợi Tử! Đối với Bốn niệm trụ, họ chấp trước là có tánh; đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chấp trước là có tánh.

Xá Lợi Tử! Đối với bồ thí Ba-la-mật-đa, họ chấp trước là có tánh; đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chấp trước là có tánh.

Xá Lợi Tử! Đối với năm loại mắt, họ chấp trước là có tánh; đối với sáu phép thần thông, chấp trước là có tánh.

Xá Lợi Tử! Đối với mười lực của Phật, họ chấp trước là có tánh; đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chấp trước là có tánh.

Xá Lợi Tử! Kẻ phàm phu ngu si vì đối với các pháp chấp trước là có tánh, nên đối với cái không của các pháp, chẳng thể tin tưởng,

thọ trì. Do chẳng tin tưởng, nên chẳng thể thành tựu thánh pháp của Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai đã có. Cho nên đối với thánh pháp, chẳng thể an trụ.

Vì vậy, Xá Lợi Tử, các đại Bồ-tát muốn học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, muốn thành tựu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, nên lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên như vậy mà học.

Lúc bấy giờ, Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Có đại Bồ-tát nào đã học như vậy mà chẳng phải là học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thể thành tựu được trí nhất thiết trí chẳng?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Có đại Bồ-tát tuy học như vậy, nhưng chẳng phải là học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thể thành tựu trí nhất thiết trí.

Xá Lợi Tử hỏi: Bạch Thế Tôn! Do duyên gì có đại Bồ-tát tuy học như vậy nhưng chẳng phải học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thành tựu trí nhất thiết trí?

Phật dạy: Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, phân biệt chấp trước; đối với tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, phân biệt chấp trước thì đại Bồ-tát như vậy, tuy học như vậy nhưng chẳng phải là học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thể thành tựu trí nhất thiết trí. Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với sắc, phân biệt chấp trước; đối với thọ, tướng, hành, thức phân biệt chấp trước thì đại Bồ-tát như vậy, tuy đã học như vậy, nhưng chẳng phải là học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thành tựu trí nhất thiết trí.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát, không có phương tiện thiện xảo, đối với nhãn xúc, phân biệt chấp trước; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, phân biệt chấp trước, thì đại Bồ-tát như vậy, tuy học như vậy, nhưng chẳng phải là học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thể thành tựu trí nhất thiết trí.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với sắc xúc, phân biệt chấp trước; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc, phân biệt chấp trước, thì đại Bồ-tát như vậy, tuy học như vậy, nhưng chẳng phải là học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thể thành tựu trí nhất thiết trí.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, phân biệt chấp trước, thì đại Bồ-tát như

vậy, tuy học như vậy, nhưng chẳng phải là học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thể thành tựu trí nhất thiết trí.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, phân biệt chấp trước, thì đại Bồ-tát như vậy, tuy học như vậy, nhưng chẳng phải học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thể thành tựu trí nhất thiết trí.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, phân biệt chấp trước, thì đại Bồ-tát như vậy, tuy học như vậy, nhưng chẳng phải học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thể thành tựu trí nhất thiết trí.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, phân biệt chấp trước, thì đại Bồ-tát như vậy, tuy học như vậy, nhưng chẳng phải học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thể thành tựu trí nhất thiết trí.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, phân biệt chấp trước, thì đại Bồ-tát như vậy, tuy học như vậy, nhưng chẳng phải học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thể thành tựu trí nhất thiết trí.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, phân biệt chấp trước, thì đại Bồ-tát như vậy, tuy học như vậy, nhưng chẳng phải học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thể thành tựu trí nhất thiết trí.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với địa giới, phân biệt chấp trước, đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới, phân biệt chấp trước, thì đại Bồ-tát như vậy, tuy học như vậy, nhưng chẳng phải học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thể thành tựu trí nhất thiết trí.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với Thánh đế khổ, phân biệt chấp trước, đối với Thánh đế tập, diệt, đạo, phân biệt chấp trước, thì đại Bồ-tát như vậy, tuy học như vậy, nhưng chẳng phải học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thể thành tựu trí nhất thiết trí.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với vô minh, phân biệt chấp trước, đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, phân biệt chấp trước, thì đại Bồ-tát như vậy, tuy học như vậy, nhưng chẳng phải học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thể thành tựu trí nhất thiết trí.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với bốn tịnh lự, phân biệt chấp trước, đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc, phân biệt chấp trước, thì đại Bồ-tát như vậy, tuy học như vậy, nhưng chẳng phải học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thể thành tựu trí nhất thiết trí.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với bốn niệm trụ, phân biệt chấp trước, đối với bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, phân biệt chấp trước, thì đại Bồ-tát như vậy, tuy học như vậy, nhưng chẳng phải học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thể thành tựu trí nhất thiết trí.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với năm loại mắt, phân biệt chấp trước, đối với sáu phép thần thông, phân biệt chấp trước, thì đại Bồ-tát như vậy, tuy học như vậy, nhưng chẳng phải học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thể thành tựu trí nhất thiết trí.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, đối với mười lực của Phật, phân biệt chấp trước; đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, phân biệt chấp trước, thì đại Bồ-tát như vậy, tuy học như vậy, nhưng chẳng phải học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thể thành tựu trí nhất thiết trí.

Xá Lợi Tử! Vì nhân duyên ấy, có đại Bồ-tát tuy học như vậy, nhưng chẳng phải học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thể thành tựu trí nhất thiết trí.

Xá Lợi Tử hỏi: Có phải đại Bồ-tát như vậy, tuy học như vậy, nhưng chẳng phải học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thể thành tựu trí nhất thiết trí chăng?

Phật dạy: Đúng vậy, đại Bồ-tát học như vậy, nhưng chẳng phải học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên chẳng thể thành tựu trí nhất thiết trí.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, là học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì có thể thành tựu trí nhất thiết trí?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cho đến chẳng thấy trí nhất thiết tướng là học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì có thể thành tựu trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử hỏi: Đại Bồ-tát ấy, lấy vô sở đắc của pháp nào làm phương tiện?

Phật dạy: Đại Bồ-tát ấy, lấy vô sở đắc của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện; lấy vô sở đắc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, làm phương tiện; cho đến lấy vô sở đắc mười lực của Phật làm phương tiện; lấy vô sở đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện.

Xá Lợi Tử hỏi: Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì sao lấy vô sở đắc làm phương tiện?

Phật dạy: Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì không nội nên lấy vô sở đắc làm phương tiện; cho đến vì không vô tánh tự tánh, nên lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát như vậy khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, là học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì có thể thành tựu trí nhất thiết trí.

## Quyển Thứ 41 HEÁT

## XI. PHẨM THÍ DỤ

### 01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu có người hỏi rằng, nhà ảo thuật có khả năng học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thành tựu trí nhất thiết trí chăng; nhà ảo thuật có khả năng học tịnh lục, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba-la-mật-đa, thành tựu trí nhất thiết trí chăng, thì với câu hỏi như vậy, con nên trả lời như thế nào? Bạch Thế Tôn! Nếu có người hỏi, nhà ảo thuật có khả năng học bốn tịnh lục, thành tựu trí nhất thiết trí chăng; nhà ảo thuật có khả năng học bốn vô lượng, bốn định vô sắc, thành tựu trí nhất thiết trí chăng, thì với câu hỏi như vậy, con nên trả lời như thế nào? Bạch Thế Tôn! Nếu có người hỏi, nhà ảo thuật có khả năng học bốn niệm trụ, thành tựu trí nhất thiết trí chăng; nhà ảo thuật có khả năng học bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, thành tựu trí nhất thiết trí chăng, thì với câu hỏi như vậy, con nên trả lời như thế nào? Bạch Thế Tôn! Nếu có người hỏi rằng, nhà ảo thuật có khả năng học pháp môn giải thoát không, thành tựu trí nhất thiết trí chăng; nhà ảo thuật có khả năng học pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên, thành tựu trí nhất thiết trí chăng, thì với câu hỏi như vậy, con nên trả lời như thế nào? Bạch Thế Tôn! Nếu có người hỏi rằng, nhà ảo thuật có khả năng học năm loại mắt, thành tựu trí nhất thiết trí chăng; nhà ảo thuật có khả năng học sáu phép thần thông, thành tựu trí nhất thiết trí chăng, thì với câu hỏi như vậy, con nên trả lời như thế nào? Bạch Thế Tôn! Nếu có người hỏi rằng, nhà ảo thuật có khả năng học mười lực của Phật, thành tựu trí nhất thiết trí chăng; nhà ảo thuật có khả năng học bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thành tựu trí nhất thiết trí chăng, thì với câu hỏi như vậy, con nên trả lời như thế nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Ta hỏi lại ngươi, tùy theo ý ngươi mà trả lời. Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Sắc cùng với huyễn có khác chăng? Thọ, tưởng, hành, thức cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Vì sắc chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác sắc, sắc tức là huyễn, huyễn tức là sắc; thọ, tưởng, hành, thức, cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Nhãn xứ cùng với huyễn có khác chăng? Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Vì nhãn xúc chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác nhãn xúc, nhãn xúc tức là huyễn, huyễn tức là nhãn xúc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Sắc xúc cùng với huyễn có khác chăng? Thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Vì sắc xúc chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác sắc xúc, sắc xúc tức là huyễn, huyễn tức là sắc xúc; thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc, cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Nhãn giới cùng với huyễn có khác chăng? Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Vì nhãn giới chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác nhãn giới, nhãn giới tức là huyễn, huyễn tức là nhãn giới; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Nhĩ giới cùng với huyễn có khác chăng? Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Vì nhĩ giới chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác nhĩ giới, nhĩ giới tức là huyễn, huyễn tức là nhĩ giới; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Tỷ giới cùng với huyễn có khác chăng? Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Vì tỷ giới chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác tỷ giới, tỷ giới tức là huyễn, huyễn tức là tỷ giới; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Thiệt giới cùng với huyễn có khác chăng? Vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Vì thiệt giới chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác thiệt giới, thiệt giới tức là huyễn, huyễn tức là thiệt giới; vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Thân giới cùng với huyễn có khác chăng? Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Vì thân giới chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác thân giới, thân giới tức là huyễn, huyễn tức là thân giới; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Ý giới cùng với huyễn có khác chăng? Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Vì ý giới chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác ý giới, ý giới tức là huyễn, huyễn tức là ý giới; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Địa giới cùng với huyễn có khác chăng? Thủy, hỏa, phong, không, thức giới cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Vì địa giới chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác địa giới, địa giới tức là huyễn, huyễn tức là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Thánh đế khổ cùng với huyễn có khác chăng? Thánh đế tập, diệt, đạo cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Vì Thánh đế khổ chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác Thánh đế khổ, Thánh đế khổ tức là huyễn, huyễn tức là Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Vô minh cùng với huyễn có khác chăng? Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Vì vô minh chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác vô minh, vô minh tức là huyễn, huyễn tức là vô minh; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Bốn tịnh lự cùng với huyễn có khác chăng? Bốn vô lượng, bốn định vô sắc cùng với huyễn có khác chăng?



Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Vì bốn tịnh lự chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác bốn tịnh lự, bốn tịnh lự tức là huyễn, huyễn tức là bốn tịnh lự; bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Bốn niệm trụ cùng với huyễn có khác chăng? Bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Vì Bốn niệm trụ chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác bốn niệm trụ, bốn niệm trụ tức là huyễn, huyễn tức là bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Pháp môn giải thoát không cùng với huyễn có khác chăng? Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát không tức là huyễn, huyễn tức là pháp môn giải thoát không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Bồ thí Ba-la-mật-đa cùng với huyễn có khác chăng? Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Vì bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác bồ thí Ba-la-mật-đa, bồ thí Ba-la-mật-đa tức là huyễn, huyễn tức là bồ thí Ba-la-mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Năm loại mắt cùng với huyễn có khác chăng? Sáu phép thần thông cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Vì năm loại mắt chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác năm loại mắt, năm loại mắt tức là huyễn, huyễn tức là năm loại mắt; sáu phép thần thông, cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Mười lực của Phật cùng với huyễn có khác chăng? Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Vì mười lực của Phật chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác mười lực của Phật, mười lực của Phật tức là huyễn, huyễn tức là mười lực của Phật; bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Quả vị Giác ngộ cao tột cùng với huyễn có khác chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác quả vị Giác ngộ cao tột, quả vị Giác ngộ cao tột tức là huyễn, huyễn tức là quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật bảo: Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Huyễn có tạp nhiễm, có thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Huyễn có sanh, có diệt chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Nếu pháp không tạp nhiễm, không thanh tịnh, không sanh, không diệt, thì là pháp có thể học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thành tựu trí nhất thiết trí chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Nếu pháp không tạp nhiễm, không thanh tịnh, không sanh, không diệt, thì là pháp có thể học tịnh lục, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, thành tựu trí nhất thiết trí chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Nếu pháp không tạp nhiễm, không thanh tịnh, không sanh, không diệt, thì là pháp có thể học bốn tịnh lục, thành tựu trí nhất thiết trí chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Nếu pháp không tạp nhiễm, không thanh tịnh, không sanh, không diệt, thì là pháp có thể học bốn vô lượng, bốn định vô sắc, thành tựu trí nhất thiết trí chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Nếu pháp không tạp nhiễm, không thanh tịnh, không sanh, không diệt, thì là pháp có thể học bốn niệm trụ, thành tựu trí nhất thiết trí chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Nếu pháp không tạp nhiễm, không thanh tịnh, không sanh, không diệt, thì là pháp có thể học bốn

chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, thành tựu trí nhất thiết trí chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Nếu pháp không tạp nhiễm, không thanh tịnh, không sanh, không diệt, thì là pháp có thể học pháp môn giải thoát không, thành tựu trí nhất thiết trí chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Nếu pháp không tạp nhiễm, không thanh tịnh, không sanh, không diệt, thì là pháp có thể học pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, thành tựu trí nhất thiết trí chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Nếu pháp không tạp nhiễm, không thanh tịnh, không sanh, không diệt, thì là pháp có thể học năm loại mắt, thành tựu trí nhất thiết trí chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Nếu pháp không tạp nhiễm, không thanh tịnh, không sanh, không diệt, thì là pháp có thể học sáu phép thần thông, thành tựu trí nhất thiết trí chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Nếu pháp không tạp nhiễm, không thanh tịnh, không sanh, không diệt, thì là pháp có thể học mười lực của Phật, thành tựu trí nhất thiết trí chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Nếu pháp không tạp nhiễm, không thanh tịnh, không sanh, không diệt, thì là pháp có thể học bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thành tựu trí nhất thiết trí chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Khác năm uẩn ... các pháp, tướng, các tướng, do giả lập, ngôn thuyết, có đại Bồ-tát chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chỉ đối với năm uẩn ... các pháp, tướng, các tướng, do giả lập, ngôn thuyết, gọi đó là đại Bồ-tát chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Đúng vậy!

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Có phải chỉ đối với năm uẩn ... các pháp, tướng, các tướng, do giả lập, ngôn thuyết, có tạp nhiễm, có thanh tịnh, có sanh, có diệt chẳng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Nếu pháp không có tướng, không có các tướng, không giả lập, không ngôn thuyết, không có danh, không có giả danh, không có thân, không nghiệp của thân, không có lời nói, không có nghiệp của lời nói, không có ý, không có nghiệp của ý, không tạp nhiễm, không thanh tịnh, không sanh, không diệt, thì là pháp có thể học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cho đến trí nhất thiết tướng, thành tựu trí nhất thiết trí chẳng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát có khả năng lấy vô sở đắc như vậy làm phương tiện để học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cho đến trí nhất thiết tướng, thì nên biết đại Bồ-tát ấy, có thể thành tựu trí nhất thiết trí.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, thì khi tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa nên như nhà ảo thuật tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với tất cả mọi việc, không có sự phân biệt. Vì sao? Vì nên biết nhà ảo thuật tức là năm uẩn ..., năm uẩn ... tức là nhà ảo thuật.

Phật bảo: Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Như năm uẩn ... huyễn có thể học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thành tựu trí nhất thiết trí chẳng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Vì năm uẩn ... huyễn vậy, lấy vô tánh làm tự tánh, mà tự tánh của vô tánh chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Như chiêm bao, như tiếng vang, như bóng sáng, như ảnh tượng, hoa trong hư không, như ánh nước, như ảo thành, như ngũ uẩn biến hóa v.v... có thể học Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thành tựu trí nhất thiết trí chẳng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Vì chiêm bao, năm uẩn ... cho đến năm uẩn biến hóa như vậy, lấy vô tánh làm tự tánh, mà tự tánh của vô tánh, chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Như huyễn ... năm uẩn ... các pháp ấy, chúng có gì khác nhau?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Vì sắc, thọ, tướng, hành, thức như huyễn ... ấy, tức là sắc, thọ, tướng, hành, thức

như mộng ...; sắc, thọ, tưởng, hành, thức như huyễn ... ấy, tức là sáu căn ... như huyễn ....; sáu căn ... như huyễn ... ấy, tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức như huyễn .... đều do nội không, nên chẳng thể nắm bắt được, cho đến đều do vô tánh tự tánh không, nên chẳng thể nắm bắt được.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát mới phát tâm hướng về Đại-thừa nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa, tâm vị ấy sẽ không kinh hãi, sợ sệt chăng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Đại Bồ-tát mới phát tâm hướng đến Đại-thừa, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu không có phương tiện thiện xảo, chẳng được bạn lành hỗ trợ, nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tâm vị ấy có sự kinh khiếp, có hãi hùng, có sợ sệt.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Những đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, tâm các vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì nên dùng cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng thường, vô thường của sắc là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng thường, vô thường của thọ, tưởng, hành, thức, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng lạc, khổ của sắc, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng lạc, khổ của thọ, tưởng, hành, thức, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng ngã, vô ngã của sắc, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng ngã, vô ngã của thọ, tưởng, hành, thức, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịnh, bất tịnh của sắc, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng tịnh, bất tịnh của thọ, tưởng, hành, thức, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng không, bất không của sắc, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng không, bất không của thọ, tưởng, hành, thức, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng vô tướng, hữu tướng của sắc, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng vô tướng, hữu tướng của thọ, tưởng, hành, thức, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của sắc, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của thọ, tưởng, hành, thức, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịch tịnh, bất

tịch tịnh của sắc, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của thọ, tưởng, hành, thức, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng viễn ly, bất viễn ly của sắc, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng viễn ly, bất viễn ly của thọ, tưởng, hành, thức, là chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy, chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì nên dùng cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng thường, vô thường của nhãn xứ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng thường, vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng lạc, khổ của nhãn xứ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng lạc, khổ của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng ngã, vô ngã của nhãn xứ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng ngã, vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịnh, bất tịnh của nhãn xứ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng tịnh, bất tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng không, bất không của nhãn xứ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng không, bất không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng vô tướng, hữu tướng của nhãn xứ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng vô tướng, hữu tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của nhãn xứ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhãn xứ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng viễn ly, bất viễn ly của nhãn xứ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng viễn ly, bất viễn ly của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, là chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng thường, vô thường của sắc xứ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng thường, vô thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng lạc, khổ của sắc xứ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng lạc, khổ của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng ngã, vô ngã của sắc xứ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng ngã, vô ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịnh, bất tịnh của sắc xứ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng tịnh, bất tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng không, bất không của sắc xứ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng không, bất không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng vô tướng, hữu tướng của sắc xứ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng vô tướng, hữu tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của sắc xứ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của sắc xứ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng viển ly, bất viển ly của sắc xứ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng viển ly, bất viển ly của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng thường, vô thường của nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng lạc, khổ của nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng ngã, vô ngã của nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịnh, bất tịnh của nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng không, bất không của nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng vô tướng, hữu tướng của nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng viển ly, bất viển ly của nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng thường, vô thường của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng lạc, khổ của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà



quán cái tướng ngã, vô ngã của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịch, bất tịch của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng không, bất không của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng vô tướng, hữu tướng của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng viển ly, bất viển ly của nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng thường, vô thường của tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng lạc, khổ của tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng ngã, vô ngã của tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịch, bất tịch của tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng không, bất không của tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên

sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng vô tướng, hữu tướng của tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịch tịnh, hữu nguyện, vô nguyện của tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng viển ly, bất viển ly của tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng thường, vô thường của thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng lạc, khổ của thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng ngã, vô ngã của thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịnh, bất tịnh của thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng không, bất không của thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng vô tướng, hữu tướng của thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của thiết giới, vị giới,

thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng viển ly, bất viển ly của thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng thường, vô thường của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng lạc, khổ của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng ngã, vô ngã của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịnh, bất tịnh của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng không, bất không của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng vô tướng, hữu tướng của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng viển ly, bất viển ly của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa

thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng thường, vô thường của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng lạc, khổ của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng ngã, vô ngã của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịnh, bất tịnh của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng không, bất không của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng vô tướng, hữu tướng của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng viển ly, bất viển ly của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng thường, vô thường của địa giới, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng thường, vô thường của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng lạc, khổ của địa giới, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng lạc, khổ của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là chẳng thể nắm bắt

được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng ngã, vô ngã của địa giới, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng ngã, vô ngã của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịnh, bất tịnh của địa giới, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng tịnh, bất tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng không, bất không của địa giới, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng không, bất không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng vô tướng, hữu tướng của địa giới, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng vô tướng, hữu tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của địa giới, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của địa giới, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng viễn ly, bất viễn ly của địa giới, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng viễn ly, bất viễn ly của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng thường, vô thường của Thánh đế khổ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng thường, vô thường của Thánh đế tập, diệt, đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng lạc, khổ của Thánh đế khổ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng lạc, khổ của Thánh đế tập, diệt, đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng ngã, vô ngã của Thánh đế khổ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng ngã, vô ngã của Thánh đế tập, diệt, đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịnh, bất tịnh của Thánh đế khổ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng tịnh, bất tịnh của Thánh đế

tập, diệt, đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng không, bất không của Thánh để khổ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng không, bất không của Thánh để tập, diệt, đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng vô tướng, hữu tướng của Thánh để khổ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng vô tướng, hữu tướng của Thánh để tập, diệt, đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của Thánh để khổ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của Thánh để tập, diệt, đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của Thánh để khổ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của Thánh để tập, diệt, đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng viển ly, bất viển ly của Thánh để khổ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng viển ly, bất viển ly của Thánh để tập, diệt, đạo, là chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng thường, vô thường của vô minh, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng thường, vô thường của hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng lạc, khổ của vô minh, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng lạc, khổ của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng ngã, vô ngã của vô minh, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng ngã, vô ngã của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịnh, bất tịnh của vô minh, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng tịnh, bất tịnh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng không, bất không của vô minh, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng không, bất không của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, là

chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng vô tướng, hữu tướng của vô minh, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng vô tướng, hữu tướng của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của vô minh, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của vô minh, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng viển ly, bất viển ly của vô minh, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng viển ly, bất viển ly của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, là chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng thường, vô thường của bốn tịnh lự, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng thường, vô thường của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng lạc, khổ của bốn tịnh lự, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng lạc, khổ của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng ngã, vô ngã của bốn tịnh lự, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng ngã, vô ngã của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn tịnh lự, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng không, bất không của bốn tịnh lự, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng không, bất không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn tịnh lự, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán

cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn tịnh lự, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn tịnh lự, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng viển ly, bất viển ly của bốn tịnh lự, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng viển ly, bất viển ly của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, là chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

## Quyển Thứ 42 HEÁT



Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng thường, vô thường của bốn niệm trụ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng thường, vô thường của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng lạc, khổ của bốn niệm trụ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng lạc, khổ của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng ngã, vô ngã của bốn niệm trụ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng ngã, vô ngã của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn niệm trụ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng không, bất không của bốn niệm trụ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng không, bất không của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn niệm trụ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn niệm trụ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn niệm trụ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng viển ly, bất viển ly của bốn niệm trụ, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng viển ly, bất viển ly của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, là chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng thường, vô thường của pháp môn giải thoát không, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng thường, vô thường của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng lạc, khổ của pháp môn giải thoát không, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng lạc, khổ của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng ngã, vô ngã của pháp môn giải thoát không, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng ngã, vô ngã của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịnh, bất tịnh của pháp môn giải thoát không, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng tịnh, bất tịnh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng không, bất không của pháp môn giải thoát không, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng không, bất không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng vô tướng, hữu tướng của pháp môn giải thoát không, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng vô tướng, hữu tướng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của pháp môn giải thoát không, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của pháp môn giải thoát không, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng viển ly, bất viển ly của pháp môn giải thoát không, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng viển ly, bất viển ly của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, là chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng thường, vô

thường của bố thí Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng thường, vô thường của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng lạc, khổ của bố thí Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng lạc, khổ của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng ngã, vô ngã của bố thí Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng ngã, vô ngã của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịnh, bất tịnh của bố thí Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng tịnh, bất tịnh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng không, bất không của bố thí Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng không, bất không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng vô tướng, hữu tướng của bố thí Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng vô tướng, hữu tướng của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của bố thí Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bố thí Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng viễn ly, bất viễn ly của bố thí Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng viễn ly, bất viễn ly của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng thường, vô thường của năm loại mắt, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng

thường, vô thường của sáu phép thần thông, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng lạc, khổ của năm loại mắt, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng lạc, khổ của sáu phép thần thông, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng ngã, vô ngã của năm loại mắt, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng ngã, vô ngã của sáu phép thần thông, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịnh, bất tịnh của năm loại mắt, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng tịnh, bất tịnh của sáu phép thần thông, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng không, bất không của năm loại mắt, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng không, bất không của sáu phép thần thông, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng vô tướng, hữu tướng của năm loại mắt, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng vô tướng, hữu tướng của sáu phép thần thông, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của năm loại mắt, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của sáu phép thần thông, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của năm loại mắt, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của sáu phép thần thông, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng viển ly, bất viển ly của năm loại mắt, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng viển ly, bất viển ly của sáu phép thần thông, là chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng thường, vô thường của mười lực của Phật, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng thường, vô thường của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng lạc, khổ của mười lực của Phật, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng lạc, khổ của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng

ngã, vô ngã của mười lực của Phật, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng ngã, vô ngã của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịnh, bất tịnh của mười lực của Phật, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng không, bất không của mười lực của Phật, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng không, bất không của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng vô tướng, hữu tướng của mười lực của Phật, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của mười lực của Phật, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của mười lực của Phật, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, là chẳng thể nắm bắt được; nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng viễn ly, bất viễn ly của mười lực của Phật, là chẳng thể nắm bắt được, quán cái tướng viễn ly, bất viễn ly của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, là chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát khi khởi lên sự quán chiếu đó, lại khởi lên ý nghĩ thế này: Ta nên lấy vô sở đắc làm phương tiện, vì các hữu tình mà nói cái tướng thường, vô thường của tất cả pháp, là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng lạc, khổ là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng ngã, vô ngã là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng tịnh, bất tịnh là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng không, bất không là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng vô tướng, hữu tướng là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng vô nguyên, hữu nguyên là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng viễn ly, bất viễn ly là chẳng thể nắm bắt được, thì này Thiện Hiện! Đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không đả trước bố

thí Ba-la-mật-đa. Như vậy là đại Bồ-tát, do bố thí Ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo này, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì chẳng nên lấy cái tâm của Thanh-văn, Độc-giác, mà quán cái tướng thường, vô thường của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng lạc, khổ là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng ngã, vô ngã là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng tịnh, bất tịnh là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng không, bất không là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng vô tướng, hữu tướng là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng vô nguyện, hữu nguyện là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng viễn ly, bất viễn ly là chẳng thể nắm bắt được. Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện. Đây Thiện Hiện, đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không đắm trước tịnh giới Ba-la-mật-đa. Như vậy là đại Bồ-tát, do tịnh giới Ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo này, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, mà quán cái tướng thường, vô thường của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng lạc, khổ là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng ngã, vô ngã là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng tịnh, bất tịnh là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng không, bất không là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng vô tướng, hữu tướng là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng vô nguyện, hữu nguyện là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng viễn ly, bất viễn ly là chẳng thể nắm bắt được, thì ở trong đó thường được an nhẫn vui vẻ. Thiện Hiện! Đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không đắm trước an nhẫn Ba-la-mật-đa. Như vậy là đại Bồ-tát, do an nhẫn Ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo này, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì nên lấy cái tâm của trí nhất thiết trí mà quán cái tướng thường, vô thường của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng lạc, khổ là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng ngã, vô ngã là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng tịnh, bất tịnh là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng không, bất không là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng vô tướng, hữu

tướng là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng vô nguyên, hữu nguyên là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng viển ly, bất viển ly là chẳng thể nắm bắt được. Tuy lấy vô sở đắc làm phương tiện, nhưng thường chẳng bỏ ý niệm tương ưng với trí nhất thiết trí. Thiện Hiện! Đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không đắm trước tinh tấn Ba-la-mật-đa. Như vậy là đại Bồ-tát, do tinh tấn Ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo này, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì chẳng nên lấy tâm Thanh-văn, Độc-giác, mà quán cái tướng thường, vô thường của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng lạc, khổ là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng ngã, vô ngã là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng tịch, bất tịch là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng không, bất không là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng vô tướng, hữu tướng là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng vô nguyên, hữu nguyên là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh là chẳng thể nắm bắt được, cái tướng viển ly, bất viển ly là chẳng thể nắm bắt được. Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên ở trong đó, chẳng nên khởi cái tâm của Thanh-văn, Độc-giác và các tâm bất thiện khác mà làm tán động. Thiện Hiện! Đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không đắm trước tịnh lự Ba-la-mật-đa. Như vậy là đại Bồ-tát, do tịnh lự Ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo này, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì nên khởi lên sự quán chiếu thế này: sắc chẳng phải là không nên không là sắc, sắc tức là không, không tức là sắc; thọ, tưởng, hành, thức, cũng lại như vậy. Nhãn xứ chẳng phải là không nên không là nhãn xứ, nhãn xứ tức là không, không tức là nhãn xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng lại như vậy. Sắc xứ chẳng phải là không nên không là sắc xứ, sắc xứ tức là không, không tức là sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng lại như vậy. Nhãn giới chẳng phải là không nên không là nhãn giới, nhãn giới tức là không, không tức là nhãn giới; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng lại như vậy. Nhĩ giới chẳng phải là không nên không là nhĩ giới, nhĩ giới tức là không, không tức là nhĩ giới; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, cũng lại như vậy. Tỷ giới chẳng phải là không nên không là tỷ giới, tỷ giới

tức là không, không tức là tử giới; hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, cũng lại như vậy. Thiết giới chẳng phải là không nên không là thiết giới, thiết giới tức là không, không tức là thiết giới; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, cũng lại như vậy. Thân giới chẳng phải là không nên không là thân giới, thân giới tức là không, không tức là thân giới; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, cũng lại như vậy. Ý giới chẳng phải là không nên không là ý giới, ý giới tức là không, không tức là ý giới; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, cũng lại như vậy. Địa giới chẳng phải là không nên không là địa giới, địa giới tức là không, không tức là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng lại như vậy. Thánh đế khổ chẳng phải là không, nên không là Thánh đế khổ, Thánh đế khổ tức là không, không tức là Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng lại như vậy. Vô minh chẳng phải là không nên không là vô minh, vô minh tức là không, không tức là vô minh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, cũng lại như vậy. Bốn tịnh lự chẳng phải là không nên không là bốn tịnh lự, bốn tịnh lự tức là không, không tức là bốn tịnh lự; bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng lại như vậy. Bốn niệm trụ chẳng phải là không nên không là bốn niệm trụ, bốn niệm trụ tức là không, không tức là bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, cũng lại như vậy. Pháp môn giải thoát không chẳng phải là không nên không là pháp môn giải thoát không; pháp môn giải thoát không tức là không, không tức là pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, cũng lại như vậy. Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng phải là không nên không là bồ thí Ba-la-mật-đa; bồ thí Ba-la-mật-đa tức là không, không tức là bồ thí Ba-la-mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng lại như vậy. Năm loại mắt chẳng phải là không nên không là năm loại mắt, năm loại mắt tức là không, không tức là năm loại mắt; sáu phép thần thông, cũng lại như vậy. Mười lực của Phật chẳng phải là không nên không là mười lực của Phật, mười lực của Phật tức là không, không tức là mười lực của Phật; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không chấp trước Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Như vậy là đại Bồ-tát, do



Bát-nhã-ba-la-mật-đa có phương tiện thiện xảo này, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lúc bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa được sự hỗ trợ của các thiện hữu, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt?

Phật bảo Thiện Hiện: Bạc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì nên nói cái tướng thường, vô thường của sắc là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng thường, vô thường của thọ, tưởng, hành, thức là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của sắc là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng lạc, khổ của thọ, tưởng, hành, thức là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của sắc là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng ngã, vô ngã của thọ, tưởng, hành, thức là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của sắc, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của thọ, tưởng, hành, thức, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của sắc, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng không, bất không của thọ, tưởng, hành, thức, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của sắc, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của thọ, tưởng, hành, thức, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của sắc, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của thọ, tưởng, hành, thức, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của sắc, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của thọ, tưởng, hành, thức, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng viển ly, bất viển ly của sắc, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng viển ly, bất viển ly của thọ, tưởng, hành, thức, là chẳng thể nắm bắt được, và khuyên theo pháp này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, mà chỉ khiến chứng đắc trí nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng thường, vô thường của nhãn xứ, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng thường, vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, là chẳng thể

nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của nhãn xứ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng lạc, khổ của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của nhãn xứ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng ngã, vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của nhãn xứ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của nhãn xứ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng không, bất không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của nhãn xứ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của nhãn xứ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhãn xứ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của nhãn xứ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, là chẳng thể nắm bắt được, và khuyên theo pháp này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, mà chỉ khiến chứng đắc trí nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì nên nói cái tướng thường, vô thường của sắc xứ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng thường, vô thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của sắc xứ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng lạc, khổ của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của sắc xứ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng ngã, vô ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của sắc xứ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của sắc xứ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng không, bất không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của

sắc xứ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của sắc xứ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của sắc xứ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng viển ly, bất viển ly của sắc xứ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng viển ly, bất viển ly của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là chẳng thể nắm bắt được, và khuyên theo pháp này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, mà chỉ khiến chứng đắc trí nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì nên nói cái tướng thường, vô thường của nhãn giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng thường, vô thường của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của nhãn giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng lạc, khổ của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của nhãn giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng ngã, vô ngã của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của nhãn giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của nhãn giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng không, bất không của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của nhãn giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của nhãn giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các

thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhãn giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của nhãn giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được, và khuyên theo pháp này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, mà chỉ khiến chúng đắc trí nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì nên nói cái tướng thường, vô thường của nhĩ giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng thường, vô thường của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của nhĩ giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng lạc, khổ của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của nhĩ giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng ngã, vô ngã của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch, bất tịch của nhĩ giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịch, bất tịch của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của nhĩ giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng không, bất không của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của nhĩ giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của nhĩ giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhĩ giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịch

tịnh, bất tịch tịnh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của nhĩ giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được, và khuyên theo pháp này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, mà chỉ khiến chứng đắc trí nhất thiết trí. Đây Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì nên nói cái tướng thường, vô thường của tỷ giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng thường, vô thường của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của tỷ giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng lạc, khổ của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của tỷ giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng ngã, vô ngã của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của tỷ giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của tỷ giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng không, bất không của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của tỷ giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của tỷ giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của tỷ giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của tỷ giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của hương giới, tỷ

thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được, và khuyên theo pháp này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, mà chỉ khiến chúng đắc trí nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì nên nói cái tướng thường, vô thường của thiết giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng thường, vô thường của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của thiết giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng lạc, khổ của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của thiết giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng ngã, vô ngã của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của thiết giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của thiết giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng không, bất không của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của thiết giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của thiết giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của thiết giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của thiết giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được, và khuyên theo pháp này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, mà chỉ khiến chúng đắc

trí nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng thường, vô thường của thân giới, là chẳng thể nắm bắt được, thì nên nói cái tướng thường, vô thường của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của thân giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng lạc, khổ của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của thân giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng ngã, vô ngã của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của thân giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của thân giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng không, bất không của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của thân giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của thân giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của thân giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của thân giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được, và khuyên theo pháp này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, mà chỉ khiến chứng đắc trí nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của

thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng thường, vô thường của ý giới, là chẳng thể nắm bắt được, thì nên nói cái tướng thường, vô thường của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của ý giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng lạc, khổ của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của ý giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng ngã, vô ngã của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của ý giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của ý giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng không, bất không của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của ý giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của ý giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của ý giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng viển ly, bất viển ly của ý giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng viển ly, bất viển ly của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, là chẳng thể nắm bắt được, và khuyên theo pháp này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, mà chỉ khiến chứng đắc trí nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì nên nói cái



tướng thường, vô thường của địa giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng thường, vô thường của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của địa giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng lạc, khổ của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của địa giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng ngã, vô ngã của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của địa giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của địa giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng không, bất không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của địa giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của địa giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của địa giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của địa giới, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, là chẳng thể nắm bắt được, và khuyên theo pháp này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, mà chỉ khiến chúng đắc trí nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì nên nói cái tướng thường, vô thường của Thánh đế khổ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng thường, vô thường của Thánh đế tập, diệt, đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của Thánh đế khổ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng lạc, khổ của Thánh đế tập, diệt, đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của Thánh đế khổ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng ngã, vô ngã của Thánh đế tập, diệt, đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của Thánh đế khổ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng

tịnh, bất tịnh của Thánh đế tập, diệt, đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của Thánh đế khô, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng không, bất không của Thánh đế tập, diệt, đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của Thánh đế khô, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của Thánh đế khô, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của Thánh đế tập, diệt, đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của Thánh đế khô, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của Thánh đế tập, diệt, đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của Thánh đế khô, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của Thánh đế tập, diệt, đạo, là chẳng thể nắm bắt được, và khuyên theo pháp này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, mà chỉ khiến chúng đắc trí nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hải hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì nên nói cái tướng thường, vô thường của vô minh, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng thường, vô thường của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của vô minh, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng lạc, khổ của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của vô minh, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng ngã, vô ngã của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của vô minh, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của vô minh, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng không, bất không của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của vô minh, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của vô minh, là chẳng thể nắm bắt

được, nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của vô minh, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của vô minh, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, là chẳng thể nắm bắt được, và khuyên theo pháp này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, mà chỉ khiến chứng đắc trí nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

## Quyển Thứ 43 HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì nên nói cái tướng thường, vô thường của bốn tịnh lự, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng thường, vô thường của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của bốn tịnh lự, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng lạc, khổ của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của bốn tịnh lự, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng ngã, vô ngã của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn tịnh lự, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của bốn tịnh lự, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng không, bất không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn tịnh lự, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn tịnh lự, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn tịnh lự, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của bốn tịnh lự, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, là chẳng thể nắm bắt được, và khuyên theo pháp này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, mà chỉ khiến chứng đắc trí nhất thiết trí. Đây Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì nên nói cái tướng thường, vô thường của bốn niệm trụ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng thường, vô thường của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của bốn niệm trụ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng lạc, khổ của bốn chánh đoạn cho đến tám

chi thánh đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của bốn niệm trụ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng ngã, vô ngã của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn niệm trụ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của bốn niệm trụ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng không, bất không của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn niệm trụ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn niệm trụ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn niệm trụ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của bốn niệm trụ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, là chẳng thể nắm bắt được, và khuyên theo pháp này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, mà chỉ khiến chứng đắc trí nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì nên nói cái tướng thường, vô thường của pháp môn giải thoát không, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng thường, vô thường của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của pháp môn giải thoát không, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng lạc, khổ của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của pháp môn giải thoát không, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng ngã, vô ngã của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của pháp môn giải thoát không, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng không,

bất không của pháp môn giải thoát không, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng không, bất không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của pháp môn giải thoát không, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của pháp môn giải thoát không, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của pháp môn giải thoát không, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng viển ly, bất viển ly của pháp môn giải thoát không, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng viển ly, bất viển ly của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên, là chẳng thể nắm bắt được, và khuyên theo pháp này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, mà chỉ khiến chúng đắc trí nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì nên nói cái tướng thường, vô thường của bố thí Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng thường, vô thường của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của bố thí Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng lạc, khổ của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của bố thí Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng ngã, vô ngã của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của bố thí Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của bố thí Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng không, bất không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của bố thí Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng

của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của bố thí Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bố thí Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của bố thí Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được, và khuyên theo pháp này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, mà chỉ khiến chứng đắc trí nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì nên nói cái tướng thường, vô thường của năm loại mắt, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng thường, vô thường của sáu phép thần thông, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của năm loại mắt, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng lạc, khổ của sáu phép thần thông, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của năm loại mắt, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng ngã, vô ngã của sáu phép thần thông, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của năm loại mắt, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của sáu phép thần thông, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của năm loại mắt, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng không, bất không của sáu phép thần thông, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của năm loại mắt, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của sáu phép thần thông, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của năm loại mắt, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của sáu phép thần thông, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của năm loại mắt, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của sáu phép thần thông, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của năm loại mắt, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng

viễn ly, bất viễn ly của sáu phép thần thông, là chẳng thể nắm bắt được, và khuyên theo pháp này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, mà chỉ khiến chúng đắc trí nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì nên nói cái tướng thường, vô thường của mười lực của Phật, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng thường, vô thường của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của mười lực của Phật, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng lạc, khổ của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của mười lực của Phật, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng ngã, vô ngã của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của mười lực của Phật, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của mười lực của Phật, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng không, bất không của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của mười lực của Phật, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của mười lực của Phật, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của mười lực của Phật, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của mười lực của Phật, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, là chẳng thể nắm bắt được, và khuyên theo pháp này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, mà chỉ khiến chúng đắc trí nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-



mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì tuy nói tu pháp bốn tịnh lự, là chẳng thể nắm bắt được; nói tu pháp bốn vô lượng, bốn định vô sắc, là chẳng thể nắm bắt được, mà khuyên theo pháp này, siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, chỉ khiến chứng đắc trí nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì tuy nói tu pháp bốn niệm trụ, là chẳng thể nắm bắt được; nói tu pháp bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, là chẳng thể nắm bắt được, mà khuyên y theo pháp này, siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, chỉ khiến chứng đắc trí nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì tuy nói tu pháp môn giải thoát không, là chẳng thể nắm bắt được; nói tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, là chẳng thể nắm bắt được, mà khuyên theo pháp này, siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, mà chỉ khiến chứng đắc trí nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì tuy nói tu pháp bố thí Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được; nói tu pháp tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được, mà khuyên y theo pháp này, siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, chỉ khiến chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì tuy nói tu pháp năm loại mắt, là chẳng thể nắm bắt được; nói tu pháp sáu phép thần thông, là chẳng thể nắm bắt được, mà khuyên y theo pháp này, siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, chỉ khiến chúng đắc trí nhất thiết trí. Này Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì tuy nói tu pháp mười lực của Phật, là chẳng thể nắm bắt được; nói tu pháp bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, là chẳng thể nắm bắt được, mà khuyên y theo pháp này, siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, chỉ khiến chúng đắc trí nhất thiết trí. Này Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt?

Phật bảo Thiện Hiện: Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đối với sự tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa đó có cái chướng đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu hành tịnh lự, tịnh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, thì đối với sự tu hành tịnh lự cho đến bố thí Ba-la-mật-đa đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu hành bốn tịnh lự, thì đối với sự tu hành bốn tịnh lự đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc, thì đối với sự tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu hành bốn niệm trụ, thì đối với sự tu hành bốn niệm trụ đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, thì đối với sự tu hành bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu hành pháp môn giải thoát không, thì đối với sự tu hành pháp môn giải thoát không đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, thì đối với sự tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu hành năm loại mắt, thì đối với sự tu hành năm loại mắt đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu hành sáu phép thần thông, thì đối với sự tu hành sáu phép thần thông đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu hành mười lực của Phật, thì đối với sự tu hành mười lực của Phật đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thì đối với sự tu hành bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội, cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh của sắc, thì đối với sự quán cái không của sắc, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội ... cho đến cái không không tánh tự tánh của thọ, tướng, hành, thức thì đối với sự quán cái không của thọ, tướng, hành, thức đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của nhãn xứ, thì đối với sự quán cái không của nhãn xứ đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, thì đối với sự quán cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của sắc xứ, thì đối với sự quán cái không của sắc xứ đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, thì đối với sự quán cái không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của nhãn giới, thì đối với sự quán cái không của nhãn giới đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, thì đối với sự quán cái không của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của nhĩ giới, thì đối với sự quán cái không của nhĩ giới đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, thì đối với sự quán cái không của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của tỷ giới, thì đối với sự quán cái không của tỷ giới đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, thì đối với sự quán cái không của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của thiệt giới, thì đối với sự quán cái không của thiệt giới đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, thì đối với sự

quán cái không của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của thân giới, thì đối với sự quán cái không của thân giới đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, thì đối với sự quán cái không của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của ý giới, thì đối với sự quán cái không của ý giới đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, thì đối với sự quán cái không của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của địa giới, thì đối với sự quán cái không của địa giới đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không

nội cho đến cái không không tánh tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, thì đối với sự quán cái không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của Thánh đế khổ, thì đối với sự quán cái không của Thánh đế khổ đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo, thì đối với sự quán cái không của Thánh đế tập, diệt, đạo đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của vô minh, thì đối với sự quán cái không của vô minh đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, thì đối với sự quán cái không của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của bốn tịnh lự, thì đối với sự quán cái không của bốn tịnh lự đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán



cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, thì đối với sự quán cái không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của bốn niệm trụ, thì đối với sự quán cái không của bốn niệm trụ đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, thì đối với sự quán cái không của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của pháp môn giải thoát không, thì đối với sự quán cái không của pháp môn giải thoát không đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, thì đối với sự quán cái không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa, thì đối với sự quán cái không của bố thí Ba-la-mật-đa đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa,

vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lia tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì đối với sự quán cái không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lia tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của năm loại mắt, thì đối với sự quán cái không của năm loại mắt đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lia tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của sáu phép thần thông, thì đối với sự quán cái không của sáu phép thần thông đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lia tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của mười lực của Phật, thì đối với sự quán cái không của mười lực của Phật đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lia tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thì đối với sự quán cái không của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Lúc bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, bị sự dẫn dắt của các ác

hữu, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt?

Phật bảo Thiện Hiện: Kẻ ác hữu của các đại Bồ-tát, hoặc bảo nhầm chán, xa lìa pháp tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc bảo nhầm chán xa lìa pháp tương ưng tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, nói như thế này: Nay thiện nam tử! Các người đối với sáu pháp tương ưng đáo bỉ ngạn này, chẳng nên tu học. Vì sao? Vì pháp này nhất định chẳng phải Như Lai nói, mà do kẻ vẩn tụng lừa dối chế tạo ra, vì vậy các người chẳng nên nghe theo, chẳng nên tu tập, chẳng nên thọ trì, chẳng nên đọc tụng, chẳng nên tư duy, chẳng nên suy cứu, chẳng nên vì người khác mà tuyên thuyết khai thị.

Thiện Hiện! Đó là ác hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, bị sự dẫn dắt của ác hữu này thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ ác hữu của các đại Bồ-tát, nếu chẳng nói đến việc của ma, tội lỗi của ma thì có ác ma hiện làm hình Phật đến dạy đại Bồ-tát nhầm chán xa lìa sáu phép Ba-la-mật-đa, nói: Thiện nam tử! Nay người cần chi tu Ba-la-mật-đa này! Nay người cần gì tu tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa!

Thiện Hiện! Đó là ác hữu của đại Bồ-tát, vì nếu chẳng nói những việc như vậy thì đại Bồ-tát đã được giác ngộ rồi. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, bị sự dẫn dắt của ác hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ ác hữu của các đại Bồ-tát, nếu chẳng nói đến việc của ma, tội lỗi của ma, thì có ác ma hiện làm hình Phật đến nói pháp tương ưng Thanh-văn, Độc-giác cho đại Bồ-tát, đó là khế kinh cho đến luận nghị, phân biệt, khai thị, khuyên phải tu học.

Thiện Hiện! Đó là ác hữu của đại Bồ-tát, vì nếu chẳng nói những việc như vậy thì đại Bồ-tát đã được giác ngộ rồi.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, bị sự dẫn dắt của ác hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ ác hữu của đại Bồ-tát nếu chẳng nói đến việc của ma, tội lỗi của ma, thì có ác ma hiện làm hình Phật đi đến chỗ đại Bồ-tát, nói: Thiện nam tử! Như người thì không có chủng tánh Bồ-tát, không có tâm Bồ đề chơn thật, chẳng có khả năng chứng đắc

bực Bất thời chuyên, cũng chẳng có khả năng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiện Hiện! Đó là ác hữu của đại Bồ-tát vì nếu chẳng nói những việc như vậy, thì đại Bồ-tát đã được Giác ngộ rồi,

Nếu Đại Bồ tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, bị sự dẫn dắt của ác hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ ác hữu của đại Bồ-tát, nếu chẳng nói đến việc của ma, tội lỗi của ma thì có ác ma hiện làm hình Phật, đi đến chỗ đại Bồ-tát, nói: Thiện nam tử! Sắc là không, không có ngã, ngã sở; thọ, tưởng, hành, thức là không, không có ngã, ngã sở; nhãn xứ là không, không có ngã, ngã sở; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không, không có ngã, ngã sở; sắc xứ là không, không có ngã, ngã sở; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không, không có ngã, ngã sở; nhãn giới là không, không có ngã, ngã sở; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không, không có ngã, ngã sở; nhĩ giới là không, không có ngã, ngã sở; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không, không có ngã, ngã sở; tỷ giới là không, không có ngã, ngã sở; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là không, không có ngã, ngã sở; thiệt giới là không, không có ngã, ngã sở; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là không, không có ngã, ngã sở; thân giới là không, không có ngã, ngã sở; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không, không có ngã, ngã sở; ý giới là không, không có ngã, ngã sở; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không, không có ngã, ngã sở; địa giới là không, không có ngã, ngã sở; thủy, hỏa, phong là không, thức giới là không, không có ngã, ngã sở; Thánh đế khổ, là không, không có ngã, ngã sở; Thánh đế tập, diệt, đạo, là không, không có ngã, ngã sở; vô minh là không, không có ngã, ngã sở; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không, không có ngã, ngã sở; bốn tịnh lự là không, không có ngã, ngã sở; bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không, không có ngã, ngã sở; bốn niệm trụ là không, không có ngã, ngã sở; bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là không, không có ngã, ngã sở; pháp môn giải thoát không là không, không có ngã, ngã sở; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không, không có ngã, ngã sở; bố thí Ba-la-mật-đa là không, không có

ngã, ngã sở; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không, không có ngã, ngã sở; năm loại mắt là không, không có ngã, ngã sở; sáu phép thần thông là không, không có ngã, ngã sở; mười lực của Phật là không, không có ngã, ngã sở; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không, không có ngã, ngã sở. Nay thiện nam tử! Các pháp đều là không, không có ngã, ngã sở thì ai có thể tu tập sáu phép đáo bỉ ngạn; lại ai có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột? Dù cho chúng quả Giác ngộ đi nữa, thì dùng để làm gì?

Thiện Hiện! Đó là ác hữu của đại Bồ-tát, vì nếu chẳng nói những việc như vậy, thì đại Bồ-tát đã giác ngộ rồi.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, bị sự dẫn dắt của ác hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ ác hữu của đại Bồ-tát, nếu chẳng nói đến việc của ma, tội lỗi của ma, thì có ác ma hiện làm hình Độc-giác đến chỗ đại Bồ-tát, nói: Thiện nam tử! Mười phương đều không; chư Phật, Bồ-tát và chúng Thanh-văn đều không có.

Thiện Hiện! Đó là ác hữu của đại Bồ-tát, vì nếu chẳng nói những việc như vậy, thì đại Bồ-tát đã giác ngộ rồi.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, bị sự dẫn dắt của ác hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ ác hữu của đại Bồ-tát, nếu chẳng nói đến việc của ma, tội lỗi của ma, thì có ác ma hiện làm hình Thanh-văn, đi đến chỗ đại Bồ-tát, chê bai pháp tương ưng trí nhất thiết trí, khiến khởi lên ý nghĩ rất nhàm chán, xa lìa, khen ngợi pháp tương ưng Thanh-văn, Độc-giác, khởi lên ý nghĩ rất ưa thích.

Thiện Hiện! Đó là ác hữu của đại Bồ-tát, vì nếu chẳng nói những việc như vậy, thì đại Bồ-tát đã giác ngộ rồi.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, bị sự dẫn dắt của ác hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ ác hữu của đại Bồ-tát, nếu chẳng nói đến việc của ma, tội lỗi của ma, thì có ác ma hiện làm bậc thầy mô phạm, đi đến chỗ đại Bồ-tát dạy bảo, khiến cho nhàm chán, xa lìa thắng hạnh của Bồ-tát, đó là bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa; và khiến nhàm

chán, xa lìa trí nhất thiết trí, đó là năm loại mắt, sáu phép thần thông, mười lực của Phật cho đến trí nhất thiết tướng; chỉ dạy tu tập pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Người học pháp này thì mau chứng quả Thanh-văn, hoặc quả Độc-giác cứu cánh an lạc; cần gì phải siêng năng, cực khổ cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiện Hiện! Đó là ác hữu của đại Bồ-tát, vì nếu chẳng nói những việc như vậy, thì đại Bồ-tát đã giác ngộ rồi.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, bị sự dẫn dắt của ác hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

## Quyển Thứ 44 HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ ác hữu của đại Bồ-tát, nếu chẳng nói việc của ma, tội lỗi của ma, thì có ác ma hiện làm hình cha mẹ, đi đến chỗ đại Bồ-tát, bảo rằng: “Này con! Con nên siêng năng cầu chứng quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, đủ để được vĩnh viễn xa lìa đại khổ sanh tử, mau chứng Niết-bàn cứu cánh an lạc. Cần gì phải cầu đạt quả vị Giác ngộ xa xôi. Người cầu Giác ngộ, cần phải trải qua vô lượng, vô số đại kiếp luân hồi sanh tử, giáo hóa hữu tình, xả thân, xả mạng, chặt đứt các bộ phận cơ thể, chỉ tự chuốc lấy sự lao khổ. Con mang ơn của ai? Việc cầu Giác ngộ của con, hoặc là đạt được, hoặc là chẳng đạt được.

Thiện Hiện! Đó là ác hữu của đại Bồ-tát vì nếu chẳng nói những việc như vậy, thì đã Giác ngộ rồi.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, bị sự dẫn dắt của ác hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ ác hữu của đại Bồ-tát, nếu chẳng nói việc của ma, tội lỗi của ma, thì có ác ma hiện làm hình các Bí-sô ... đi đến chỗ đại Bồ-tát, lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng thường, vô thường của sắc, có thể nắm bắt được; nói cái tướng thường, vô thường của thọ, tướng, hành, thức, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng lạc, khổ của sắc, có thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của thọ, tướng, hành, thức, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng ngã, vô ngã của sắc, có thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của thọ, tướng, hành, thức, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của sắc, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của thọ, tướng, hành, thức, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng không, bất không của sắc, có thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của thọ, tướng, hành, thức, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của sắc, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của thọ, tướng, hành, thức, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của sắc, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của thọ, tướng, hành, thức, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của sắc, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất

tịch tịnh của thọ, tưởng, hành, thức, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng viển ly, bất viển ly của sắc, có thể nắm bắt được; nói cái tướng viển ly, bất viển ly của thọ, tưởng, hành, thức, có thể nắm bắt được.

Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng thường, vô thường của nhãn xứ, có thể nắm bắt được; nói cái tướng thường, vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng lạc, khổ của nhãn xứ, có thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng ngã, vô ngã của nhãn xứ, có thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của nhãn xứ, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng không, bất không của nhãn xứ, có thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của nhãn xứ, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của nhãn xứ, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhãn xứ, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng viển ly, bất viển ly của nhãn xứ, có thể nắm bắt được; nói cái tướng viển ly, bất viển ly của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, có thể nắm bắt được.

Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng thường, vô thường của sắc xứ, có thể nắm bắt được; nói cái tướng thường, vô thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng lạc, khổ của sắc xứ, có thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng ngã, vô ngã của sắc xứ, có thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của sắc xứ, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương



tiện, nói cái tướng không, bất không của sắc xứ, có thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của sắc xứ, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của sắc xứ, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của sắc xứ, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của sắc xứ, có thể nắm bắt được; nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, có thể nắm bắt được.

Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng thường, vô thường của nhãn giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng thường, vô thường của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng lạc, khổ của nhãn giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng ngã, vô ngã của nhãn giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của nhãn giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng không, bất không của nhãn giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của nhãn giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của nhãn giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương

tiện, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhãn giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của nhãn giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được.

Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng thường, vô thường của nhĩ giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng thường, vô thường của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng lạc, khổ của nhĩ giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng ngã, vô ngã của nhĩ giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của nhĩ giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng không, bất không của nhĩ giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của nhĩ giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của nhĩ giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của nhĩ giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của nhĩ giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được.

Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng thường, vô thường của tử giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng thường, vô thường của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng lạc, khổ của tử giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng ngã, vô ngã của tử giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của tử giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng không, bất không của tử giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của tử giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của tử giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của tử giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng viển ly, bất viển ly của tử giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng viển ly, bất viển ly của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được.

Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng thường, vô thường của thiết giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng thường, vô thường của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng lạc, khổ của thiết giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng ngã, vô ngã của thiết

giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của thiết giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng không, bất không của thiết giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của thiết giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của thiết giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của thiết giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của thiết giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được.

Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng thường, vô thường của thân giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng thường, vô thường của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng lạc, khổ của thân giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng ngã, vô ngã của thân giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của thân giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng không, bất không của thân giới, có thể nắm bắt được.

bất được; nói cái tướng không, bất không của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của thân giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của thân giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của thân giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng viển ly, bất viển ly của thân giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng viển ly, bất viển ly của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được.

Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng thường, vô thường của ý giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng thường, vô thường của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng lạc, khổ của ý giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng ngã, vô ngã của ý giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của ý giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng không, bất không của ý giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của ý giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của ý giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyên, hữu

nguyên của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của ý giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng viển ly, bất viển ly của ý giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng viển ly, bất viển ly của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, có thể nắm bắt được.

Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng thường, vô thường của địa giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng thường, vô thường của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng lạc, khổ của địa giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng ngã, vô ngã của địa giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của địa giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng không, bất không của địa giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của địa giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của địa giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của địa giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng viển ly, bất viển ly của địa giới, có thể nắm bắt được; nói cái tướng viển ly, bất viển ly của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, có thể nắm bắt được.

Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng thường, vô thường của Thánh đế khô, có thể nắm bắt được; nói cái tướng thường, vô thường của Thánh đế tập, diệt, đạo, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng lạc, khổ của Thánh đế khô,

có thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của Thánh đế tập, diệt, đạo, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng ngã, vô ngã của Thánh đế khổ, có thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của Thánh đế tập, diệt, đạo, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của Thánh đế khổ, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của Thánh đế tập, diệt, đạo, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng không, bất không của Thánh đế khổ, có thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của Thánh đế tập, diệt, đạo, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của Thánh đế khổ, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của Thánh đế khổ, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của Thánh đế tập, diệt, đạo, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của Thánh đế khổ, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của Thánh đế tập, diệt, đạo, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của Thánh đế khổ, có thể nắm bắt được; nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của Thánh đế tập, diệt, đạo, có thể nắm bắt được.

Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng thường, vô thường của vô minh, có thể nắm bắt được; nói cái tướng thường, vô thường của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng lạc, khổ của vô minh, có thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng ngã, vô ngã của vô minh, có thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của vô minh, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng không, bất không của vô minh, có thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái

tướng vô tướng, hữu tướng của vô minh, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của vô minh, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của vô minh, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng viển ly, bất viển ly của vô minh, có thể nắm bắt được; nói cái tướng viển ly, bất viển ly của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, có thể nắm bắt được.

Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng thường, vô thường của bốn tịnh lự, có thể nắm bắt được; nói cái tướng thường, vô thường của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng lạc, khổ của bốn tịnh lự, có thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng ngã, vô ngã của bốn tịnh lự, có thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn tịnh lự, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng không, bất không của bốn tịnh lự, có thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn tịnh lự, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của bốn tịnh lự, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn tịnh lự, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng viển ly, bất viển ly của bốn tịnh lự, có thể nắm bắt được; nói



cái tướng viển ly, bất viển ly của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, có thể nắm bắt được.

Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng thường, vô thường của bốn niệm trụ, có thể nắm bắt được; nói cái tướng thường, vô thường của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng lạc, khổ của bốn niệm trụ, có thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng ngã, vô ngã của bốn niệm trụ, có thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn niệm trụ, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng không, bất không của bốn niệm trụ, có thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn niệm trụ, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn niệm trụ, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn niệm trụ, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng viển ly, bất viển ly của bốn niệm trụ, có thể nắm bắt được; nói cái tướng viển ly, bất viển ly của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, có thể nắm bắt được.

Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng thường, vô thường của pháp môn giải thoát không, có thể nắm bắt được; nói cái tướng thường, vô thường của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói

cái tướng lạc, khổ của pháp môn giải thoát không, có thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng ngã, vô ngã của pháp môn giải thoát không, có thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của pháp môn giải thoát không, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng không, bất không của pháp môn giải thoát không, có thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của pháp môn giải thoát không, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của pháp môn giải thoát không, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của pháp môn giải thoát không, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng viển ly, bất viển ly của pháp môn giải thoát không, có thể nắm bắt được; nói cái tướng viển ly, bất viển ly của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, có thể nắm bắt được.

Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng thường, vô thường của bố thí Ba-la-mật-đa, có thể nắm bắt được; nói cái tướng thường, vô thường của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng lạc, khổ của bố thí Ba-la-mật-đa, có thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng ngã, vô ngã của bố thí Ba-la-mật-đa, có thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của bố thí Ba-la-mật-đa, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng không, bất không

của bố thí Ba-la-mật-đa, có thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của bố thí Ba-la-mật-đa, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của bố thí Ba-la-mật-đa, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bố thí Ba-la-mật-đa, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của bố thí Ba-la-mật-đa, có thể nắm bắt được; nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể nắm bắt được.

Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng thường, vô thường của năm loại mắt, có thể nắm bắt được; nói cái tướng thường, vô thường của sáu phép thần thông, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng lạc, khổ của năm loại mắt, có thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của sáu phép thần thông, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng ngã, vô ngã của năm loại mắt, có thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của sáu phép thần thông, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của năm loại mắt, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của sáu phép thần thông, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng không, bất không của năm loại mắt, có thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của sáu phép thần thông, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của năm loại mắt, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của sáu phép thần thông, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của năm loại mắt, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của sáu phép thần thông, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của năm loại mắt, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của sáu phép thần thông, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương

tiện, nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của năm loại mắt, có thể nắm bắt được; nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của sáu phép thần thông, có thể nắm bắt được.

Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng thường, vô thường của mười lực của Phật, có thể nắm bắt được; nói cái tướng thường, vô thường của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng lạc, khổ của mười lực của Phật, có thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng ngã, vô ngã của mười lực của Phật, có thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của mười lực của Phật, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng không, bất không của mười lực của Phật, có thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của mười lực của Phật, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của mười lực của Phật, có thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của mười lực của Phật, có thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám

pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, có thể nắm bắt được. Lấy cái có sở đắc làm phương tiện, nói cái tướng viển ly, bất viển ly của mười lực của Phật, có thể nắm bắt được; nói cái tướng viển ly, bất viển ly của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Đó là ác hữu của đại Bồ-tát, vì nếu chẳng nói những việc như vậy thì đại Bồ-tát đã được Giác ngộ rồi.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, bị sự dẫn dắt của ác hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ ác hữu của đại Bồ-tát, nếu chẳng nói đến việc của ma, tội lỗi của ma, thì có ác ma hiện làm hình đại Bồ-tát, đi đến chỗ đại Bồ-tát, khuyên quán cái không nội, có sở đắc; khuyên quán cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, có sở đắc; khuyên tu bốn tịnh lực, có sở đắc; khuyên tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc, có sở đắc; khuyên tu bốn niệm trụ, có sở đắc; khuyên tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, có sở đắc; khuyên tu pháp môn giải thoát không, có sở đắc; khuyên tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, có sở đắc; khuyên tu bố thí Ba-la-mật-đa, có sở đắc; khuyên tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có sở đắc; khuyên tu năm loại mắt, có sở đắc; khuyên tu sáu phép thần thông, có sở đắc; khuyên tu mười lực của Phật, có sở đắc; khuyên tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, có sở đắc.

Thiện Hiện! Đó là ác hữu của đại Bồ-tát, vì nếu chẳng nói những việc như vậy, thì đại Bồ-tát đã được Giác ngộ rồi.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, bị sự dẫn dắt của ác hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Vì vậy, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với các ác hữu phải mau xa lìa.

## XII. PHẨM BỒ-TÁT

### 01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Cái gọi là BỒ-tát, ý nghĩa đích thực là gì?

Phật bảo: Thiện Hiện! Không có ý nghĩa đích thực là ý nghĩa đích thực của BỒ-tát. Vì sao? Thiện Hiện! Vì BỒ-đề chẳng sanh, Tát đỏa chẳng có, nên không có ý nghĩa đích thực là ý nghĩa đích thực của BỒ-tát. Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực của dấu chân chim trong hư không, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, ý nghĩa đích thực của BỒ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực của sự như huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, ý nghĩa đích thực của BỒ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực của cảnh mộng, ý nghĩa đích thực của bóng nước, ý nghĩa đích thực của bóng sáng, ý nghĩa đích thực của hoa trong hư không, ý nghĩa đích thực của ảnh tượng, ý nghĩa đích thực của tiếng vang, ý nghĩa đích thực của ảo thành, ý nghĩa đích thực của trò biến hóa, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, ý nghĩa đích thực của BỒ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực của chơn như, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, ý nghĩa đích thực của BỒ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực của pháp giới, ý nghĩa đích thực của pháp tánh, ý nghĩa đích thực của pháp trụ, ý nghĩa đích thực của pháp định, ý nghĩa đích thực của sự chẳng hư vọng, ý nghĩa đích thực của sự chẳng đổi khác, ý nghĩa đích thực của tánh ly sanh, ý nghĩa đích thực của tánh bình đẳng, ý nghĩa đích thực của sự thật tế, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, ý nghĩa đích thực của BỒ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực sắc của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại BỒ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của BỒ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực của thọ, tướng, hành, thức của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại BỒ-

tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bò-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực nhân xứ của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bò-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bò-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bò-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bò-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực sắc xứ của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bò-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bò-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bò-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bò-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực nhân giới của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bò-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bò-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bò-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bò-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực nhĩ giới của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bò-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bò-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bò-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bò-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực tỳ giới của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bò-tát, khi tu hành Bát-

nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực thiết giới của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực thân giới của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực ý giới của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực địa giới của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.



Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực của thủy, hỏa, phong, không, thức giới của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bò-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bò-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực Thánh đế khổ của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bò-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bò-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực của Thánh đế tập, diệt, đạo của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bò-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bò-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực vô minh của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bò-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bò-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bò-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bò-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực bốn tịnh lự của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bò-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bò-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực của bốn vô lượng, bốn định vô sắc của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bò-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bò-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực bốn niệm trụ của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bò-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bò-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bò-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bò-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực pháp môn giải thoát không của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

## Quyển Thứ 45 HEÁT

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực bồ thí Ba-la-mật-đa của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực năm loại mắt của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực sáu phép thần thông của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực mười lục Phật của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về sự tu hành cái không nội của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về sự tu hành cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tán mạn, cái không không đối khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái

không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bò-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bò-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về sự tu hành bốn tịnh lự của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bò-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bò-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về sự tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bò-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bò-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về sự tu hành bốn niệm trụ của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bò-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bò-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về sự tu hành bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bò-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bò-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về sự tu hành pháp môn giải thoát không của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bò-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bò-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về việc tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bò-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bò-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về sự tu hành bố thí Ba-la-mật-đa của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bò-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bò-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về sự tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa của người huyễn, không

có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về sự tu hành năm loại mắt của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về việc tu hành sáu phép thần thông của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về việc tu hành mười lực Phật của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về việc tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng của người huyễn, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng sắc của đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng thọ, tướng, hành, thức của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng nhãn xứ của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý

nghĩa đích thực của Bô-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng sắc xứ của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bô-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bô-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bô-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bô-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng nhãn giới của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bô-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bô-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bô-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bô-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng nhĩ giới của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bô-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bô-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bô-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bô-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng tỷ giới của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bô-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bô-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bô-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bô-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng thiết giới của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng thân giới của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng ý giới của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng địa giới của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng thủy, hỏa, phong, không, thức giới của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng Thánh đế khổ của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích

thực của Bô-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng Thánh đê tập, diệt, đạo của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bô-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bô-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng vô minh của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bô-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bô-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bô-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bô-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng bốn tịnh lự của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bô-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bô-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng bốn vô lượng, bốn định vô sắc của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bô-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bô-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng bốn niệm trụ của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bô-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bô-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bô-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bô-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.



Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng pháp môn giải thoát không của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng bố thí Ba-la-mật-đa của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng năm loại mắt của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng sáu phép thần thông của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng mười lực Phật của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt

được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng tu hành cái không nội của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng tu hành cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng tu hành bốn tịnh lự của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng tu hành bốn niệm trụ của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng tu hành pháp môn giải thoát không của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng tu hành bố thí Ba-la-mật-đa của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng tu hành năm loại mắt của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng tu hành sáu phép thần thông của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng tu hành mười lục Phật của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực của vô vi giới trong hữu vi giới, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, ý nghĩa đích

thực của hữu vi giới trong vô vi giới, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bô-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bô-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực của vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô đắc, vô thủ, vô nhiễm, vô tịnh, đều không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bô-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bô-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Ý nghĩa đích thực của pháp nào là vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô đắc, vô thủ, vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được?

Phật bảo: Thiện Hiện! Ý nghĩa đích thực của sắc là vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô đắc, vô thủ, vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực của thọ, tưởng, hành, thức là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Ý nghĩa đích thực của nhãn xứ là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Ý nghĩa đích thực của sắc xứ là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Ý nghĩa đích thực của nhãn giới là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Ý nghĩa đích thực của nhĩ giới là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Ý nghĩa đích thực của tỷ giới là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ

do tử xúc làm duyên sanh ra là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Ý nghĩa đích thực của thiết giới là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Ý nghĩa đích thực của thân giới là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Ý nghĩa đích thực của ý giới là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Ý nghĩa đích thực của địa giới là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Ý nghĩa đích thực của Thánh đế khổ, là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực của Thánh đế tập, diệt, đạo, là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Ý nghĩa đích thực của vô minh là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Ý nghĩa đích thực của bốn tịnh lự là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Ý nghĩa đích thực của bốn niệm trụ là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt

được; ý nghĩa đích thực của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Ý nghĩa đích thực của pháp môn giải thoát không là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Ý nghĩa đích thực của bồ thí Ba-la-mật-đa là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Ý nghĩa đích thực của năm loại mắt là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực của sáu phép thần thông là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Ý nghĩa đích thực của mười lực Phật là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là vô sanh, vô diệt cho đến vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực của các pháp như vậy là vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô đắc, vô thủ, vô nhiễm, vô tịnh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của sắc, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của thọ, tưởng, hành, thức, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của đại Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của nhãn xứ, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-

mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của đại Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của sắc xứ, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của đại Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của nhãn giới, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của đại Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của nhĩ giới, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của đại Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của tỷ giới, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của đại Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của thiệt giới, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của đại Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của thân giới, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của xúc giới, thân thức giới và thân

xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của đại Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của ý giới, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của đại Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của địa giới, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của đại Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của Thánh đế khổ, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của Thánh đế tập, diệt, đạo, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của đại Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của vô minh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của đại Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của bốn tịnh lự, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của đại Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của bốn niệm trụ, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của bốn chánh đoạn, bốn thần



túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của đại Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của pháp môn giải thoát không, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của đại Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của bố thí Ba-la-mật-đa, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của đại Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của năm loại mắt, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của sáu phép thần thông, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của đại Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của mười lực của Phật, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của đại Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của ngã, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, vì ngã chẳng có, nên ý nghĩa đích thực về tướng rốt ráo thanh tịnh của hữu tình, dòng sinh mạng, sự sanh, sự dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, người do người sanh, ngã tối thắng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, tự thọ quả báo, khiến người thọ quả báo, cái biết, cái

thấy, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; vì hữu tình cho đến cái thấy chẳng có, nên đại Bò-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của đại Bò-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực của sự tối tăm khi mặt trời mọc, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bò-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bò-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực của các hành trong thời kỳ kiếp thiêu hủy hết, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bò-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bò-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về sự phá giới trong giới uẩn của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bò-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bò-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về sự tán loạn trong định uẩn của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bò-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bò-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về sự ngu si trong tuệ uẩn của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bò-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bò-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về sự chẳng giải thoát trong giải thoát uẩn của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bò-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bò-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về sự chẳng giải thoát tri kiến trong giải thoát tri kiến uẩn của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bò-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bò-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực của sự tối tăm trong các ánh sáng của nhật nguyệt ... không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại

Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như ý nghĩa đích thực về ánh sáng của tất cả mặt trời, mặt trăng, ngọc, lửa, điện v.v... trong hào quang của Phật, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; ý nghĩa đích thực về hào quang của tất cả trời Tứ-thiên-vương, cho đến trời Tha-hóa-tự-tại, trời Phạm-chúng cho đến trời Sắc-cứu-cánh, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán ý nghĩa đích thực của Bồ-tát, không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được, cũng như vậy. Vì sao? Thiện Hiện! Vì ý nghĩa đích thực của, hoặc là Bồ-đề, hoặc là Tát-đỏa, hoặc là Bồ-tát, tất cả như vậy đều là chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, không sắc, không thấy, không đối đãi chỉ thuần một tướng, gọi đó là vô tướng.

Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát đối với tất cả pháp, đều không có sở hữu, không ngại, không đắm; nên học, nên biết!

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Những gì là tất cả pháp mà khuyên các đại Bồ-tát, đối với tất cả pháp đó, đều không có sở hữu, không ngại, không đắm, nên học, nên biết?

Phật bảo: Thiện Hiện! Tất cả pháp đó là pháp thiện, pháp phi thiện, pháp hữu ký, pháp vô ký, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp cộng, pháp bất cộng. Thiện Hiện! Đó là tất cả pháp. Các đại Bồ-tát, đối với tất cả pháp đó, đều không có sở hữu, không ngại, không đắm, nên học, nên biết.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp thiện?

Phật bảo: Thiện Hiện! Đó là hiếu thuận cha mẹ, cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn, thờ kính Sư trưởng, làm việc phước mang tính bố thí, làm việc phước mang tính trì giới, làm việc phước mang tính tu hành, chăm sóc người bệnh, tu hành đầy đủ việc phước phương tiện thiện xảo, tu hành đầy đủ việc phước mười điều thiện, đó là xa lìa giết hại sinh mạng, xa lìa trộm cắp, xa lìa dục tà hành, xa lìa nói dối, xa lìa nói ly gián, xa lìa nói thô ác, xa lìa nói tạp uế, không tham, không sân, chánh kiến, có mười phép quán tưởng, là tưởng sinh tướng, tưởng chảy máu mủ, tưởng đỏ nám, tưởng xanh bầm, tưởng tan rã, tưởng mổ nuốt, tưởng lìa tán, tưởng hài cốt, tưởng thiêu đốt và tưởng tất cả thế gian chẳng thể bảo tồn, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, có mười tùy niệm, đó là tùy niệm Phật, tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm giới, tùy niệm xả, tùy niệm thiện, tùy niệm hơi thở ra

vào, tùy niệm tịch tịnh, tùy niệm chết, tùy niệm thân. Thiện Hiện! Những pháp này gọi là pháp thiện.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp bất thiện?

Phật bảo: Thiện Hiện! Đó là mười điều bất thiện, là giết hại sanh mạng, trộm cắp, dục tà hạnh, nói dối, nói ly gián, nói thô ác, nói tạp uế, tham dục, sân nhuế, tà kiến và phẫn, hận, phú, nã, siểm, cuồng, kiêu, hại, tật, xan, mạn v.v... Thiện Hiện! Những pháp này là pháp bất thiện.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp hữu ký?

Phật bảo: Thiện Hiện! Chính là các pháp thiện và pháp bất thiện, gọi là pháp hữu ký.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp vô ký?

Phật bảo: Thiện Hiện! Đó là thân nghiệp vô ký, ngữ nghiệp vô ký, ý nghiệp vô ký, bốn đại chủng vô ký, năm căn vô ký, sáu xứ vô ký, pháp vô sắc vô ký, năm uẩn vô ký, mười hai xứ vô ký, mười tám giới vô ký, pháp dị thức vô ký. Thiện Hiện! Những pháp này là pháp vô ký.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp thế gian?

Phật bảo: Thiện Hiện! Đó là năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới, mười nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, mười hai chi pháp duyên khởi của thế gian. Thiện Hiện! Những pháp này gọi là pháp thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp xuất thế gian?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, vị tri căn, đương tri căn, dĩ tri căn, cụ tri căn, Tam-ma-địa hữu tầm hữu tứ, Tam-ma-địa vô tầm duy tứ, Tam-ma-địa vô tầm vô tứ, hiểu rõ giải thoát, niệm chánh tri, tác ý đúng như lý là pháp xuất thế gian. Có tám giải thoát là: Giải thoát thứ nhất: Trong có sắc quán các sắc; giải thoát thứ hai: Trong không có sắc tưởng quán sắc bên ngoài; giải thoát thứ ba: Chứng đắc thân giải thoát thanh tịnh, thù thắng; giải thoát thứ tư: Vượt lên trên tất cả sắc tưởng, trừ diệt tướng có đối đãi, chẳng tư duy các thứ tướng, nhập không vô biên, an trú trọn vẹn trong không vô

biên xứ; giải thoát thứ năm: Vượt lên trên tất cả không vô biên xứ, nhập vào thức vô biên, an trụ trọn vẹn trong vô sở hữu xứ; giải thoát thứ sáu: Vượt lên trên tất cả thức vô biên xứ, nhập vào vô sở hữu xứ, an trụ trọn vẹn trong thức vô biên xứ; giải thoát thứ bảy: Vượt lên trên tất cả vô sở hữu xứ, nhập vào phi tướng, an trụ trọn vẹn trong phi phi tướng xứ; giải thoát thứ tám: Vượt lên trên tất cả phi tướng phi phi tướng xứ, nhập vào và an trụ trọn vẹn trong định diệt tướng thọ.

Có chín định thứ đệ: Định thứ nhất Xa lìa dục, pháp ác bất thiện, có tâm có tứ, ly sanh hỷ lạc, nhập vào và an trú trọn vẹn trong bậc định thứ nhất; định thứ hai: Tâm tứ tịch tịnh, các tâm thanh tịnh bên trong qui về một tánh, vô tâm vô tứ, định sanh hỷ lạc, nhập vào và an trú trọn vẹn trong bậc định thứ hai; định thứ ba: Xa lìa sự vui mừng, an trú trong xả, chỉ nhớ nghĩ trọn vẹn về chánh tri, thân hưởng và an trú trong niềm vui của lời thánh, xả trọn vẹn sự nhớ nghĩ, an trú trong niềm vui, nhập vào và an trú trọn vẹn trong bậc định thứ ba; định thứ tư: Dứt vui, dứt khổ, cái mừng lo trước kia biến mất, chẳng khổ, chẳng vui, xả niệm thanh tịnh, nhập vào và an trú trọn vẹn trong bậc định thứ tư; định thứ năm: Vượt lên tất cả tướng về sắc, diệt trừ tướng có đối đãi, chẳng tư duy các thứ tướng, nhập vào trong cái không vô biên, an trụ trọn vẹn trong không vô biên xứ; định thứ sáu: Vượt lên tất cả không vô biên xứ, nhập vào thức vô biên, an trụ trọn vẹn trong thức vô biên xứ; định thứ bảy: Vượt lên tất cả thức vô biên xứ, nhập vào vô sở hữu, an trụ trọn vẹn trong vô sở hữu xứ; định thứ tám: Vượt lên tất cả vô sở hữu xứ, nhập vào và an trụ trọn vẹn phi tướng phi phi tướng xứ; định thứ chín: Vượt lên tất cả phi tướng phi phi tướng xứ, nhập vào và an trú trong định diệt tướng thọ.

Thiện Hiện! Cái không nội, cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, sáu pháp đạo bị ngạn, năm loại mắt, sáu phép thân thông, mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; những pháp này gọi là pháp xuất thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp hữu lậu?

Phật bảo: Thiện Hiện! Năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là pháp thế gian. Tất cả pháp đưa đến sự đọa lạc trong tam giới, gọi là pháp hữu lậu.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp vô lậu?

Phật bảo: Thiện Hiện! Đó là bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, ba pháp môn giải thoát, sáu pháp đáo bỉ ngạn, năm loại mắt, sáu phép thần thông, mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là pháp xuất thế gian; các pháp này gọi là pháp vô lậu.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp hữu vi?

Phật bảo: Thiện Hiện! Đó là pháp ràng buộc trong cõi Dục, pháp ràng buộc trong cõi Sắc, pháp ràng buộc trong cõi Vô sắc, năm uẩn, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, ba pháp môn giải thoát, sáu pháp đáo bỉ ngạn, năm loại mắt, sáu phép thần thông, mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Tất cả pháp sở hữu có sanh, có trụ, có dị, có diệt; là pháp hữu vi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp vô vi?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu pháp không sanh, không trụ, không dị, không diệt, có thể nắm bắt được, là hết tham, hết sân, hết si, chơn như, pháp giới, pháp tánh, pháp trụ, pháp định, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh ly sanh, tánh bình đẳng, thật tế, thì những pháp này gọi là pháp vô vi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp cộng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Đó là bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông của thế gian. Những pháp này gọi là pháp cộng. Vì sao vậy? Vì gắn chặt với phàm phu.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp bất cộng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Đó là bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, ba pháp môn giải thoát, sáu pháp đảo bĩ ngạn, năm loại mắt, sáu phép thần thông, mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thuộc vô lậu. Những pháp này gọi là pháp bất cộng. Vì sao? Vì chẳng gắn chặt với phàm phu.

Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp tự tướng không như thế, chẳng nên chấp trước. Vì sao? Vì tự tướng của các pháp chẳng thể phân biệt.

Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên lấy “vô nhị” mà làm phương tiện, để giác ngộ tất cả pháp. Vì sao? Vì tướng của tất cả pháp bất động.

Thiện Hiện! Đối với tất cả pháp “vô nhị, bất động” là ý nghĩa đích thực của Bồ-tát. Vì sao? Vì không có ý nghĩa đích thực là ý nghĩa đích thực của Bồ-tát.

## Quyển Thứ 46 HEÁT

### **XIII. PHẨM MA-HA-TÁT**

#### **01**

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì duyên có gì mà Bồ-tát lại còn gọi là Ma-ha-tát?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ-tát ở trong chúng đại hữu tình, nhất định sẽ là thượng thủ. Vì lý do đó nên lại còn gọi là Ma-ha-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Những ai là chúng đại hữu tình mà Bồ-tát ở trong đó, nhất định là thượng thủ?

Phật bảo: Thiện Hiện! Chúng đại hữu tình đó là bậc trụ chủng tánh thứ tám, Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, Độc-giác và các đại Bồ-tát từ sơ phát tâm cho đến bậc Bất thối chuyển. Đó gọi là chúng đại hữu tình, Bồ-tát ở trong chúng đại hữu tình như vậy, nhất định là thượng thủ, nên còn gọi là Ma-ha-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát như vậy, vì nhân duyên gì mà ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm thượng thủ?

Phật bảo: Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát này phát tâm Kim-cang-du, quyết chẳng thoái hoại. Vì do tâm này, mà ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm thượng thủ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là tâm Kim-cang-du của đại Bồ-tát?

Phật bảo: Thiện Hiện: Nếu đại Bồ-tát sanh tâm thế này: Ta phải mặc áo giáp kiên cố, ở trong cánh đồng sanh tử mênh mông, đập phá vô lượng oán địch phiền não; ta phải làm khô cạn biển lớn sanh tử sâu rộng vô cùng; ta phải xả bỏ tất cả gánh nặng về thân mạng, của cải trong ngoài; ta phải đem tâm bình đẳng làm việc lợi ích lớn cho tất cả hữu tình; ta phải dùng pháp ba thừa cứu độ tất cả hữu tình khiến họ đều ở cõi Vô-dur-y Niết-bàn mà nhập Niết-bàn; tuy ta phải dùng pháp ba thừa khiến tất cả hữu tình được diệt độ, nhưng thật ra chẳng thấy có hữu tình nào được diệt độ; ta phải hiểu rõ như thật đối với tất cả pháp là vô sanh, vô diệt; ta nên chuyên thuần lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa; ta phải tu học tất cả pháp cho thông đạt rốt ráo, biến nhập diệu trí; ta phải thông đạt pháp môn đạt đến nhất lý của tất cả pháp tướng; ta phải thông đạt pháp môn đạt đến nhị lý của tất cả pháp tướng cho đến pháp môn đạt đến vô biên lý; ta phải đối với tất cả pháp, tu học cho thông đạt diệu trí của pháp đạt đến nhất lý; ta phải đối với tất cả pháp, tu học cho thông đạt diệu trí



của pháp môn đạt đến nhị lý, cho đến thông đạt diệu trí của pháp môn đạt đến vô biên lý; ta phải tu học dẫn phát pháp môn tịnh lự vô biên, pháp môn vô sắc vô lượng; ta phải tu học, dẫn phát pháp ba mươi bảy Bồ-đề phần vô biên, ba pháp môn giải thoát, sáu pháp môn đảo bi ngạn; ta phải tu học, dẫn phát vô biên pháp môn: Năm loại mắt, sáu phép thần thông, mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Nay Thiện Hiện! Như vậy gọi là tâm Kim-cang-dụ của đại Bồ-tát.

Nếu đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong tâm này, cũng chẳng tự ý lại mà sanh kiêu căn thì ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát sanh tâm thế này: Trong tất cả loài địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, người, trời, các loài hữu tình nào chịu khổ não, ta phải chịu thay để họ được an lạc; nếu đại Bồ-tát sanh tâm thế này: Ta phải vì một hữu tình mà trải qua vô lượng trăm ngàn vô số đại kiếp chịu các sự đau khổ kịch liệt trong các địa ngục, dùng vô số phương tiện giáo hóa, khiến chúng Vô-du-niết-bàn; lần lượt như vậy, vì tất cả hữu tình, cứ mỗi hữu tình, phải trải qua vô lượng trăm ngàn vô số đại kiếp, chịu những sự đau khổ kịch liệt trong các địa ngục, cũng vì từng hữu tình dùng vô số phương tiện giáo hóa, khiến chúng được Vô-du-niết-bàn; làm việc này rồi, tự trông căn lành, lại trải qua vô lượng trăm ngàn vô số đại kiếp, hoàn thành tư lương để tu tập Bồ-đề, sau đó mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nay Thiện Hiện! Như vậy gọi là tâm Kim-cang-dụ của đại Bồ-tát.

Nếu đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong tâm này, cũng chẳng tự ý lại mà sanh kiêu căn, thì ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát này, phát tâm thù thắng quảng đại, quyết chẳng thối hoại. Do vì tâm này, nên ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm thượng thủ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là tâm thù thắng quảng đại của đại Bồ-tát?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát sanh tâm thế này: Ta nên từ sơ phát tâm cho đến khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, trong khoảng thời gian này, thề chẳng khởi tâm tham dục, tâm sân nhuế, tâm ngu si, tâm phẫn, tâm hận, tâm phú, tâm não, tâm cuồng, tâm siểm, tâm tật, tâm xan, tâm kiêu, tâm hại, tâm kiến mạng v.v... cũng lại

chẳng khởi tâm hướng đến bậc Thanh-văn, Độc-giác, thì này Thiện Hiện, như vậy, gọi là tâm thù thắng quảng đại của đại Bồ-tát.

Nếu đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong tâm này cũng chẳng ý lại mà sanh kiêu căn, thì ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát này phát tâm chẳng thể khuynh động, quyết chẳng thoái hoại. Do vì tâm này, nên ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm thượng thủ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là tâm chẳng thể khuynh động của đại Bồ-tát?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát sanh tâm thế này: Ta lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu tập, phát khởi tất cả sự tu hành và ứng dụng trong làm việc, thì này Thiện Hiện, như vậy, gọi là tâm chẳng thể khuynh động của đại Bồ-tát.

Nếu đại Bồ-tát, lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong tâm này, cũng chẳng tự ý lại mà sanh kiêu căn, thì ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát này, phát tâm lợi ích an lạc, quyết chẳng khuynh động; do vì tâm này nên ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm thượng thủ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là tâm lợi ích an lạc của đại Bồ-tát?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát sanh tâm thế này: Ta phải cùng tận đời vị lai, đối với tất cả hữu tình, làm chỗ nương, làm chiếc cầu, làm con thuyền, làm bờ bến, làm hải đảo, cứu giúp, che chở họ, thường chẳng xa lìa, thì này Thiện Hiện, như vậy, gọi là tâm lợi ích an lạc của đại Bồ-tát.

Nếu đại Bồ-tát, lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong tâm này, cũng chẳng tự ý lại mà sanh kiêu căn, thì ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thường hay thích pháp, ưa pháp, vui mừng với pháp, hoan hỷ với pháp. Do vì duyên này nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định được làm thượng thủ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Những pháp nào và vì sao đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thường đối với pháp ấy, ưa thích, vui mừng, hoan hỷ?

Phật bảo: Thiện Hiện! Cái mà gọi là pháp, đó là tất cả hữu tình và pháp sắc, phi sắc, đều không có tự tánh và chẳng thể nắm bắt được,

thật tướng chẳng hoại, đó gọi là pháp. Nói là thích pháp, nghĩa là đối với pháp ấy, khởi lên sự ham muốn mong mỏi, tìm cầu; nói là ưa pháp, nghĩa là đối với pháp ấy, khen ngợi công đức; nói là vui mừng với pháp, nghĩa là đối với pháp ấy vui mừng, tin tưởng, thọ trì; nói là hoan hỷ với pháp, nghĩa là đối với pháp ấy hâm mộ và hết lòng tu tập.

Thiện Hiện! Như vậy, đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, thường hay thích pháp, ưa pháp, vui mừng với pháp, hoan hỷ với pháp, cũng chẳng tự ý lại mà sanh kiêu căn, nên ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong cái không nội, cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bồn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, nên được ở trong chúng đại hữu tình và nhất định được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, nên được ở trong chúng đại hữu tình và nhất định được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, nên được ở trong chúng đại hữu tình và nhất định được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, nên được ở trong chúng đại hữu tình và nhất định được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên được ở trong chúng đại hữu tình và nhất định được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong năm loại mắt,

sáu phép thần thông, nên được ở trong chúng đại hữu tình và nhất định được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, nên được ở trong chúng đại hữu tình và nhất định được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong Tam-ma-địa Kim-cang-du, cho đến lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong Tam-ma-địa vô trước, vô vi, vô nhiễm, giải thoát như hư không, nên được ở trong chúng đại hữu tình và nhất định được làm thượng thủ.

Thiện Hiện! Vì các nhân duyên như vậy, nên đại Bồ-tát này, ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm thượng thủ. Thiện Hiện! Vì vậy, Bồ-tát lại còn gọi là Ma-ha-tát.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con cũng muốn nói, do nghĩa này nên Bồ-tát còn gọi là Ma-ha-tát.

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Tùy ý ông, cứ nói.

Xá Lợi Tử bạch: Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp dứt trừ kiến chấp về ngã, kiến chấp hữu tình, kiến chấp dòng sinh mạng, kiến chấp sự sanh, kiến chấp sự dưỡng, kiến chấp sự trưởng thành, kiến chấp chủ thể luân hồi, kiến chấp người do người sanh, kiến chấp ngã tối thắng, kiến chấp khả năng làm việc, kiến chấp khả năng khiến người làm việc, kiến chấp khả năng tạo nghiệp, kiến chấp khả năng khiến người tạo nghiệp, kiến chấp tự thọ quả báo, kiến chấp khiến người thọ quả báo, kiến chấp cái biết, kiến chấp cái thấy, nên Bồ-tát này, còn gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát, thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp dứt trừ thường kiến, đoạn kiến, nên Bồ-tát này, còn gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát, thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp đoạn trừ hữu kiến, vô kiến, nên Bồ-tát này, còn gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát, thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp đoạn trừ kiến chấp uẩn, kiến chấp xứ, kiến chấp giới, kiến chấp đế, kiến chấp duyên khởi, nên Bồ-tát này, còn gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát, thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp đoạn trừ kiến chấp bốn tịnh lục, kiến chấp bốn vô lượng, kiến chấp bốn định vô sắc, nên Bồ-tát này, còn gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát, thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp đoạn trừ kiến chấp bốn niệm trụ, kiến chấp bốn chánh đoạn, kiến chấp bốn thần túc, kiến chấp năm căn, kiến chấp năm lục, kiến chấp bảy chi đẳng giác, kiến chấp tám chi thánh đạo, nên Bồ-tát này, còn gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát, thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp đoạn trừ kiến chấp ba pháp môn giải thoát, kiến chấp sáu pháp đạo bỉ ngạn, nên Bồ-tát này, còn gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát, thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp đoạn trừ kiến chấp năm loại mắt, kiến chấp sáu phép thần thông, nên Bồ-tát này, còn gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát, thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp đoạn trừ kiến chấp mười lực của Phật, kiến chấp bốn điều không sợ, kiến chấp bốn sự hiểu biết thông suốt, kiến chấp đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, kiến chấp mười tám pháp Phật bất cộng, kiến chấp trí nhất thiết, kiến chấp trí đạo tướng, kiến chấp trí nhất thiết tướng, nên Bồ-tát này, còn gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát, thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp đoạn trừ kiến chấp thành thực hữu tình, kiến chấp nghiêm tịnh cõi Phật, kiến chấp Bồ-tát, kiến chấp Phật-đà, kiến chấp Chuyển pháp luân, nên Bồ-tát này, còn gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn! Nói tóm lại, do các Bồ-tát, thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp đoạn trừ tất cả kiến chấp, nên Bồ-tát này, còn gọi là Ma-ha-tát.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện hỏi Xá Lợi Tử: Nếu đại Bồ-tát thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp đoạn trừ các kiến chấp, thì do duyên gì mà đại Bồ-tát tự có sở đắc làm phương tiện, khởi lên kiến chấp về sắc, kiến chấp về thọ, tướng, hành, thức; khởi lên kiến chấp về nhãn xứ, kiến chấp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; khởi lên kiến chấp sắc xứ, kiến chấp thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; khởi lên kiến chấp về nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; khởi lên kiến chấp nhĩ giới, kiến chấp thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; khởi lên kiến chấp về tỷ giới, kiến chấp hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên

sanh ra; khởi lên kiến chấp thiết giới, kiến chấp vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra; khởi lên kiến chấp thân giới, kiến chấp xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; khởi lên kiến chấp ý giới, kiến chấp pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; khởi lên kiến chấp địa giới, kiến chấp thủy, hỏa, phong, không, thức giới; khởi lên kiến chấp Thánh đế khổ, kiến chấp Thánh đế tập, diệt, đạo; khởi lên kiến chấp vô minh, kiến chấp hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; khởi lên kiến chấp bốn tịnh lự, kiến chấp bốn vô lượng, bốn định vô sắc; khởi lên kiến chấp bốn niệm trụ, kiến chấp bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; khởi lên kiến chấp pháp môn giải thoát không, kiến chấp pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; khởi lên kiến chấp bố thí Ba-la-mật-đa, kiến chấp tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; khởi lên kiến chấp năm loại mắt, kiến chấp sáu phép thần thông; khởi lên kiến chấp mười lực của Phật, kiến chấp bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; khởi lên kiến chấp thành thực hữu tình, kiến chấp nghiêm tịnh cõi Phật, kiến chấp Bồ-tát, kiến chấp Phật-đà, kiến chấp Chuyển pháp luân?

Cụ thọ Xá Lợi Tử trả lời Thiện Hiện: Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, lấy cái có sở đắc làm phương tiện, thì liền khởi lên kiến chấp sắc, kiến chấp thọ, tưởng, hành, thức, cho đến khởi lên kiến chấp Phật-đà, kiến chấp Chuyển pháp luân; đại Bồ-tát này chẳng thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện nói pháp đoạn trừ các kiến chấp.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo, thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp đoạn trừ các kiến chấp, thì đại Bồ-tát này, chẳng khởi lên kiến chấp sắc, kiến chấp thọ, tưởng, hành, thức cho đến chẳng khởi lên kiến chấp Phật-đà, kiến chấp Chuyển pháp luân.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con cũng muốn nói, do vì nghĩa này, nên Bồ-tát còn gọi là Ma-ha-tát.

Phật bảo: Thiện Hiện! Tùy ý ông, cứ nói.

Thiện Hiện bạch: Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát, vì trí nhất thiết trí mà phát tâm Bồ-đề, tâm vô thượng, tâm chẳng gắn bó với tất cả Thanh-văn, Độc-giác, nên đối với các tâm như vậy, cũng chẳng thủ

trước. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tâm của trí nhất thiết trí ấy là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, cầu tâm trí nhất thiết trí, cũng là vô lậu, chẳng đọa tam giới; đối với tâm như vậy, chẳng nên thủ trước, nên Bồ-tát này, cũng còn gọi là Ma-ha-tát.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Thế nào là tâm vô thượng, tâm chẳng gắn bó với tất cả Thanh-văn, Độc-giác của đại Bồ-tát?

Thiện Hiện đáp: Các đại Bồ-tát, từ sơ phát tâm chẳng thấy các pháp có sanh, có diệt, có giảm, có tăng, có lai, có khứ, có nhiễm, có tịnh. Xá Lợi Tử! Nếu chẳng thấy các pháp có sanh, có diệt, có giảm, có tăng, có lai, có khứ, có nhiễm, có tịnh, cũng chẳng thấy có tâm Thanh-văn, tâm Độc-giác, tâm Bồ-tát, tâm Như Lai, thì này Xá Lợi Tử, đó là tâm vô thượng, tâm chẳng gắn bó với Thanh-văn, Độc-giác của đại Bồ-tát. Các đại Bồ-tát đối với tâm như vậy cũng chẳng thủ trước.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Nếu ai đối với tâm như vậy mà chẳng nên thủ trước, thì đối với tất cả tâm của phàm phu ngu si, Thanh-văn, Độc-giác v.v... cũng chẳng nên thủ trước, và đối với tâm của sắc, chẳng nên thủ trước, đối với tâm của thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng nên thủ trước; đối với tâm của nhãn xúc, chẳng nên thủ trước, đối với tâm của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, cũng chẳng nên thủ trước; đối với tâm của sắc xúc, chẳng nên thủ trước, đối với tâm của thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc, cũng chẳng nên thủ trước; đối với tâm của nhãn giới, chẳng nên thủ trước, đối với tâm của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng nên thủ trước; đối với tâm của nhĩ giới, chẳng nên thủ trước, đối với tâm của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng nên thủ trước; đối với tâm của tỷ giới, chẳng nên thủ trước, đối với tâm của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng nên thủ trước; đối với tâm của thiệt giới, chẳng nên thủ trước, đối với tâm của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng nên thủ trước; đối với tâm của thân giới, chẳng nên thủ trước, đối với tâm của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng nên thủ trước; đối với tâm của ý giới, chẳng nên thủ trước, đối với tâm của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng nên thủ trước; đối với tâm của địa giới, chẳng nên thủ trước, đối với tâm của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng chẳng nên thủ trước; đối với tâm của Thánh đế khổ, chẳng

nên thủ trước, đối với tâm của Thánh để tập, diệt, đạo, cũng chẳng nên thủ trước; đối với tâm của vô minh, chẳng nên thủ trước, đối với tâm của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, cũng chẳng nên thủ trước; đối với tâm của bốn tịnh lự, chẳng nên thủ trước, đối với tâm của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng chẳng nên thủ trước; đối với tâm của bốn niệm trụ, chẳng nên thủ trước, đối với tâm của bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, cũng chẳng nên thủ trước; đối với tâm của pháp môn giải thoát không, chẳng nên thủ trước, đối với tâm của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, cũng chẳng nên thủ trước; đối với tâm của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên thủ trước, đối với tâm của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng nên thủ trước; đối với tâm của năm loại mắt, chẳng nên thủ trước, đối với tâm của sáu phép thần thông, cũng chẳng nên thủ trước; đối với tâm của mười lực của Phật, chẳng nên thủ trước, đối với tâm của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng chẳng nên thủ trước. Vì sao? Vì các tâm như vậy đều không có tánh của tâm, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài nói.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Nếu tất cả tâm vì không có tánh của tâm, chẳng nên thủ trước, thì sắc vì không có tánh của sắc, chẳng nên thủ trước, thọ, tưởng, hành, thức vì không có tánh của thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng nên thủ trước; nhãn xứ, vì không có tánh của nhãn xứ, chẳng nên thủ trước, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, vì không có tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng chẳng nên thủ trước; sắc xứ, vì không có tánh của sắc xứ, chẳng nên thủ trước, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, vì không có tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng chẳng nên thủ trước; nhãn giới, vì không có tánh của nhãn giới, chẳng nên thủ trước, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, vì không có tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng nên thủ trước; nhĩ giới, vì không có tánh của nhĩ giới, chẳng nên thủ trước, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, vì không có tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng nên thủ trước; tỷ giới, vì không có tánh của tỷ giới, chẳng nên thủ trước, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, vì không có tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng nên thủ



trước; thiết giới, vì không có tánh của thiết giới, chẳng nên thủ trước, vị giới, thiết giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, vì không có tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng nên thủ trước; thân giới, vì không có tánh của thân giới, chẳng nên thủ trước, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, vì không có tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng nên thủ trước; ý giới, vì không có tánh của ý giới, chẳng nên thủ trước, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, vì không có tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng nên thủ trước; địa giới, vì không có tánh của địa giới, chẳng nên thủ trước, thủy, hỏa, phong, không, thức giới, vì không có tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng chẳng nên thủ trước; Thánh đế khô, vì không có tánh của Thánh đế khô, chẳng nên thủ trước, Thánh đế tập, diệt, đạo, vì không có tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng chẳng nên thủ trước; vô minh, vì không có tánh của vô minh, chẳng nên thủ trước, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, vì không có tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, cũng chẳng nên thủ trước; bốn tịnh lự, vì không có tánh của bốn tịnh lự, chẳng nên thủ trước, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, vì không có tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng chẳng nên thủ trước; bốn niệm trụ, vì không có tánh của bốn niệm trụ, chẳng nên thủ trước, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, vì không có tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, cũng chẳng nên thủ trước; pháp môn giải thoát không, vì không có tánh của pháp môn giải thoát không, chẳng nên thủ trước, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, vì không có tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, cũng chẳng nên thủ trước; bố thí Ba-la-mật-đa, vì không có tánh của bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên thủ trước, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì không có tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng nên thủ trước; năm loại mắt, vì không có tánh của năm loại mắt, chẳng nên thủ trước, sáu phép thần thông, vì không có tánh của sáu phép thần thông, cũng chẳng nên thủ trước; mười lực của Phật, vì không có tánh của mười lực của Phật, chẳng nên thủ trước, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết

tướng, vì không có tánh của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, cũng chẳng nên thủ trước, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Nếu tâm của trí nhất thiết trí là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, thì tất cả tâm của phàm phu ngu si, Thanh-văn, Độc-giác v.v... cũng phải là chơn vô lậu chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì các tâm như vậy bản tánh cũng là không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Sắc cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; thọ, tưởng, hành, thức, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Nhân xứ cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì nhân, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Sắc xứ cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Nhân giới cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Nhĩ giới cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, bản

tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Tỷ giới cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì tỷ giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Thiết giới cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì thiết giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Thân giới cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Ý giới cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Địa giới cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Thánh đế khổ cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng

đọa tam giới. Vì sao? Vì Thánh đế khổ tập, diệt, đạo, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Vô minh cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì vô minh cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Bốn tịnh lự, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Bốn niệm trụ cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Pháp môn giải thoát không, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: bố thí Ba-la-mật-đa, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Năm loại mắt cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; sáu phép thần thông, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì năm loại mắt, sáu phép thần thông, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Mười lực của Phật, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng phải là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới. Vì sao? Vì mười lực của Phật cho đến trí nhất thiết tướng, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Khi ấy Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Nếu vì các pháp tâm, sắc ... không có các tánh của tâm sắc, đều chẳng nên thủ trước, thì tất cả pháp đều phải bình đẳng, không có sai biệt, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Nếu tất cả pháp nhất định không có sự sai biệt, thì tại sao Như Lai nói các pháp tâm, sắc ... có các thứ sai biệt?

Thiện Hiện đáp: Đó chính là Như Lai tùy thế tục mà nói có các thứ sai biệt, chẳng phải do thật nghĩa.

Khi ấy Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: Nếu tất cả các pháp tâm, sắc ... của phàm phu ngu si, Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai, bản tánh đều không, là chơn vô lậu, chẳng đọa tam giới, thì bậc thánh, phàm phu và trí nhất thiết cùng với chẳng phải trí nhất thiết, đều phải bình đẳng, không có sai biệt, phải không?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã nói.

Xá Lợi Tử hỏi: Nếu các phàm, thánh nhất định không có sự sai biệt, thì tại sao Như Lai nói các phàm, thánh có các thứ sai biệt?

Thiện Hiện đáp: Đây cũng là do Như Lai tùy theo thế tục nói có các thứ sai biệt này, chẳng phải là do thật nghĩa.

Này Xá Lợi Tử! Như vậy, đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên đối với sự phát tâm Bồ-đề, tâm vô thượng, tâm chẳng gắn bó với tất cả Thanh-văn, Độc-giác, chẳng ỷ lại, chẳng đằm trước; đối với tất cả pháp cũng không chấp thủ. Do vì nghĩa này mà gọi là Ma-ha-tát.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Mãn Từ Tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con cũng muốn nói, do nghĩa này mà Bồ-tát còn gọi là Ma-ha-tát?

Phật bảo: Mãn Từ Tử! Tùy ý ông, cứ nói.

Mãn Từ Tử bạch: Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát, vì muốn lợi lạc tất cả hữu tình, mặc áo giáp đại công đức, phát tâm hướng đến Đại-thừa, y cứ Đại-thừa, nên còn gọi là Ma-ha-tát.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử: Vì sao đại Bồ-tát, muốn lợi lạc tất cả hữu tình mà mặc áo giáp đại công đức?

Mãn Từ Tử đáp: Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hạnh Bồ-đề chẳng vì một số ít hữu tình được lợi lạc mà vì tất cả hữu tình được lợi lạc, nên tu hạnh Bồ-đề. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là đại Bồ-tát vì muốn lợi lạc tất cả hữu tình mà mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát, khi an trú bố thí Ba-la-mật-đa, khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng vì một số ít hữu tình được lợi lạc, mà chính là vì tất cả hữu tình được lợi lạc, nên tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát, khi an trú tịnh giới Ba-la-mật-đa, khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng vì một số ít hữu tình được lợi lạc, mà chính là vì tất cả hữu tình được lợi lạc, nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát, khi an trú an nhẫn Ba-la-mật-đa, khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng vì một số ít hữu tình được lợi lạc, mà chính là vì tất cả hữu tình được lợi lạc, nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát, khi an trú tinh tấn Ba-la-mật-đa, khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng vì một số ít hữu tình được lợi lạc, mà chính là vì tất cả hữu tình được lợi lạc, nên tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát, khi an trú tịnh lự Ba-la-mật-đa, khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng vì một số ít hữu tình được lợi lạc, mà chính là vì tất cả hữu tình được lợi lạc, nên tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát, khi an trú Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì một số ít hữu tình được lợi lạc, mà chính là vì tất cả hữu tình được lợi lạc, nên tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc tất cả hữu tình, nên mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát mặc áo giáp đại công đức, lợi lạc hữu tình, chẳng bị hạn cuộc, nghĩa là chẳng nghĩ thế này: Ta đã giáo hóa được số hữu tình như vậy, khiến chúng đắc Vô-dur-niết-bàn,

một số hữu tình như vậy, chẳng khiến được chứng đắc. Ta đã giáo hóa số hữu tình như vậy, khiến an trú quả vị Giác ngộ cao tốt; một số hữu tình như vậy, chẳng khiến được an trú. Nhưng đại Bồ-tát này, đều khiến tất cả hữu tình chứng đắc Vô-du-niết-bàn và an trú quả vị Giác ngộ cao tốt, nên mặc áo giáp đại công đức như vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát khởi lên ý nghĩ thế này: Ta nên tự viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa, cũng giáo hóa cho tất cả hữu tình, đối với bố thí Ba-la-mật-đa, tu hành khiến được viên mãn. Ta nên tự viên mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng giáo hóa cho tất cả hữu tình, đối với tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa, tu hành khiến được viên mãn. Ta nên tự an trú trong cái không nội, cũng giáo hóa cho tất cả hữu tình, khiến được an trú trong cái không nội. Ta nên tự an trú trong cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tán mạn, cái không không đôi khác, cái không bồn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, cũng giáo hóa cho tất cả hữu tình, khiến được an trú trong cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh. Ta nên tự an trú trong bốn tịnh lự, cũng giáo hóa cho tất cả hữu tình, khiến tu hành bốn tịnh lự. Ta nên tự an trú trong bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng giáo hóa cho tất cả hữu tình, khiến tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Ta nên tự an trú trong bốn niệm trụ, cũng giáo hóa cho tất cả hữu tình, khiến tu hành bốn niệm trụ. Ta nên tự an trú trong bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, cũng giáo hóa cho tất cả hữu tình, khiến tu hành bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Ta nên tự an trú trong pháp môn giải thoát không, cũng giáo hóa cho tất cả hữu tình, khiến tu hành pháp môn giải thoát không. Ta nên tự an trú trong pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, cũng giáo hóa cho tất cả hữu tình, khiến tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Ta nên tự an trú trong năm loại mắt, cũng giáo hóa cho tất cả hữu tình, khiến tu hành năm loại mắt. Ta nên tự an trú trong sáu phép thần thông, cũng giáo hóa cho tất cả hữu tình, khiến tu hành sáu phép thần thông. Ta nên tự an trú trong mười lực của Phật, cũng giáo hóa cho tất cả hữu tình, khiến tu hành mười lực của Phật. Ta nên tự an trú trong bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo

tướng, trí nhất thiết tướng, cũng giáo hóa cho tất cả hữu tình, khiến tu hành bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng.

Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc tất cả hữu tình, nên mặc áo giáp đại công đức.

Quyển Thứ 47  
HEÁT



Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu bố thí Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, đối với thân mạng v.v... đều không lẩn tiếc. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu bố thí Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, đối với hạnh bố thí chẳng khởi ý nghĩ Thanh-văn, Độc-giác. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu bố thí Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, đối với pháp bố thí tin tưởng chịu đựng ưa thích, vui vẻ. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là các đại Bồ-tát, khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu bố thí Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, đối với hạnh bố thí, siêng năng tu hành không dừng nghỉ. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là các đại Bồ-tát, khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu bố thí Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, đối với hạnh bố thí, nhất tâm hướng về trí nhất thiết trí, chẳng xen lẫn ý nghĩ Thanh-văn, Độc-giác. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là các đại Bồ-tát, khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức tịnh lực Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu bố thí Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, đối với pháp bố thí, an trú trong tướng như huyễn, như mộng, như ảnh tượng, như tiếng vang, như bóng sáng, như

hoa hư không, như ảo thành, như trò biến hóa, không thấy người cho, kẻ nhận, vật cho. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là các đại Bồ-tát, khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! đại Bồ tát ấy, khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức, đầy đủ sáu phép Ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, đối với cái tướng của sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng thủ đắc, chẳng đắm trước, thì nên biết đại Bồ-tát ấy đã mặc áo giáp đại công đức. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc tất cả hữu tình, nên mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, vì bảo hộ tịnh giới nên đối với các sở hữu, đều không luyến trước. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, đối với hạnh tịnh giới còn chẳng cầu đến Thanh-văn, Độc-giác, huống là địa vị phàm phu! Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là các đại Bồ-tát, khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, đối với pháp tịnh giới tin tưởng, chịu đựng ưa thích, vui vẻ. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là các đại Bồ-tát, khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, đối với hạnh tịnh giới, siêng năng tu hành chẳng dừng nghỉ. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là các đại Bồ-tát, khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, đối với hạnh tịnh giới, chuyên lấy đại bi làm đầu, với nhị thừa, còn chẳng tác ý xen lẫn, huống là tâm phàm phu! Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức tịnh lực Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, đối với pháp tịnh giới, an trú trong tướng như huyễn, như mộng, như ảnh tượng, như tiếng vang, như bóng sáng, như hoa hư không, như ảo thành, như trò biến hóa, đối với tịnh giới, chẳng ý lại, chẳng chấp trước, đối với việc ác phá giới, chẳng nhằm chán, chẳng chấp thủ, vì thọ trì cùng hủy phạm, bản tánh là không. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, đã mặc áo giáp đại công đức đầy đủ sáu phép Ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, đối với cái tướng của sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng thủ đắc, chẳng chấp trước, thì nên biết đại Bồ-tát ấy đã mặc áo giáp đại công đức.

Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc tất cả hữu tình, nên mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, vì thành tựu an nhẫn mà đối với thân mạng v.v... không có sự luyện trước. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, đối với hạnh an nhẫn, chẳng tác ý xen tạp Thanh-văn, Độc-giác, phàm phu hạ liệt. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, đối với pháp an nhẫn, tin tưởng, chịu đựng ưa thích, vui vẻ. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, đối với hạnh an nhẫn, siêng năng tu hành chẳng dừng nghỉ. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, nhiếp tâm vào một duyên tu hạnh an nhẫn, tuy gặp việc khổ mà chẳng đổi duyên khác. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, đối với pháp an nhẫn, an trú trong tướng như huyễn, như mộng, như ảnh tượng, như tiếng vang, như bóng sáng, như hoa hư không, như ảo thành, như trò biến hóa, vì muốn tu tập tất cả Phật pháp, vì muốn thành thực tất cả hữu tình, quán các pháp là không, chẳng chấp oán hại. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, đã mặc áo giáp đại công đức đầy đủ sáu phép Ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, đối với cái tướng của sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng thủ đắc, chẳng chấp trước, thì nên biết đại Bồ-tát ấy đã mặc áo giáp đại công đức.

Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc tất cả hữu tình, nên mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, siêng tu các hạnh bố thí khó làm. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, tinh cần hộ trì cấm giới thanh tịnh. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, siêng năng tu các hạnh an nhẫn khó làm. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, nhiệt thành, siêng năng tu khổ hạnh có lợi ích. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, siêng năng tu các thứ tịnh lự đẳng chí. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, tinh tấn tu hành trí tuệ không thủ trước. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức đầy đủ sáu phép Ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, đối với cái tướng của sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng thủ đắc, chẳng chấp trước, thì nên biết đại Bồ-tát ấy đã mặc áo giáp đại công đức. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc tất cả hữu tình, nên mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, an trú tĩnh tâm mà hành bố thí, khiến cho cầu uế xan lãn, chẳng còn hiện hữu. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, do định lực thanh tịnh, hộ trì cấm giới, khiến cầu uế phạm giới, chẳng còn hiện hữu. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, an trú định từ bi mà tu an nhẫn, khiến giận dữ v.v... chẳng còn hiện hữu. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, an trú định thanh tịnh, siêng năng tu công đức, khiến các sự giải đãi, không còn hiện hữu. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, nương vào các tịnh lự ... dẫn phát thắng định, khiến cho sự mê đắm, tán loạn, chướng ngại chẳng còn hiện hữu. Xá

Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức tịnh lực Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành tịnh lực Ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu tịnh lực Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, nương vào các tịnh lực ... dẫn phát thắng tuệ, quán tất cả pháp đều như huyễn ... khiến các ác tuệ chẳng còn hiện hữu. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành tịnh lực Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức đầy đủ sáu phép Ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, khi tu hành tịnh lực Ba-la-mật-đa, đối với tướng của sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng thủ đắc, chẳng chấp trước, thì nên biết đại Bồ-tát ấy, đã mặc áo giáp đại công đức. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc tất cả hữu tình, nên mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, chẳng thấy người cho, kẻ nhận, vật cho, ba luân thanh tịnh mà hành bố thí. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, chẳng thấy trì giới và phá giới v.v... dùng tâm vô trước mà tu tịnh giới. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, khi tu hành tịnh lực Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, chẳng thấy các việc năng nhẫn, sở nhẫn ... dùng không tuệ thù thắng mà tu an nhẫn. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu Bát-nhã-ba-la-mật-

đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, quán tất cả pháp đều rốt ráo không, dùng tâm đại bi mà hành tinh tấn. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, quán nhập, trú, xuất định và định cảnh đều rốt ráo không mà tu đẳng chí. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, đối với tất cả pháp, tất cả hữu tình, tất cả Ba-la-mật-đa, an trú tương như huyễn, như mộng, như ảnh tượng, như tiếng vang, như bóng sáng, như hoa hư không, như ảo thành, như trò biến hóa, mà tu các thứ tuệ không thủ trước. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức đầy đủ sáu phép Ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, đối với tướng của sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng thủ đắc, chẳng chấp trước, thì nên biết đại Bồ-tát ấy đã mặc áo giáp đại công đức. Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc tất cả hữu tình, nên mặc áo giáp đại công đức.

Xá Lợi Tử! Các Đại Bồ-tát an trú từng Ba-la-mật-đa như vậy, đều tu sáu phép Ba-la-mật-đa, khiến được viên mãn, vì vậy gọi là mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, tuy nhập các tịnh lự và định vô lượng vô sắc, mà chẳng đắm trước, cũng chẳng bị thế lực ấy dắt dẫn, cũng chẳng theo thế lực ấy mà thọ sanh. Xá Lợi Tử! Đó là đại Bồ-tát, khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức phương tiện thiện xảo Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, tuy nhập các tịnh lự và định vô lượng vô sắc, trụ nơi viễn ly kiến, tịch tịnh kiến, không, vô tướng, vô nguyện kiến, mà chẳng chứng thật tế, chẳng nhập bậc



Thanh-văn và Độc-giác, vượt lên trên tất cả Thanh-văn, Độc-giác. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là đại Bồ-tát, khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp đại công đức phương tiện thiện xảo Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Vì các Bồ-tát do lợi lạc tất cả hữu tình, nên mặc các áo giáp đại công đức như vậy. Cho nên còn gọi là Ma-ha-tát.

Xá Lợi Tử! Như vậy, là vì muốn lợi lạc tất cả hữu tình, nên mặc áo giáp đại công đức, đại Bồ-tát khắp vì chư Phật Thế Tôn ở vô số thế giới trong mười phương mà ở trong đại chúng hoan hỷ tán thán, nói như thế này: Ở phương đó, trong thế giới đó, có đại Bồ-tát tên như vậy, vì muốn lợi lạc tất cả hữu tình mặc áo giáp đại công đức, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, du hý thần thông, làm những điều đáng làm. Như vậy, lần lượt tiếng nói biến khắp mười phương, các chúng thiên nhơn ... nghe được đều hoan hỷ, cùng nói thế này: Bồ-tát như vậy sẽ mau thành Phật, làm lợi ích an lạc tất cả hữu tình.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử: Thế nào gọi là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, mà phát tâm hướng đến Đại-thừa?

Mãn Từ Tử đáp: Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc tất cả hữu tình, đã mặc áo giáp đại công đức sáu phép Ba-la-mật-đa rồi, lại vì lợi lạc các hữu tình, mà xa lìa dục, pháp ác bất thiện, có tầm, có tứ, ly sanh hỷ lạc, nhập vào và an trú trọn vẹn trong tịnh lự đầu tiên; tầm và tứ lắng xuống, các tâm thanh tịnh bên trong hướng về một tánh, không tầm không tứ, định sanh hỷ lạc, nhập vào và an trú trọn vẹn trong tịnh lự thứ hai; ly hỷ, trú xả, đầy đủ niệm chánh tri, thân thọ lạc và trú trong lời Thánh xả cụ niệm và an trú trong niềm vui, nhập vào và an trú trọn vẹn trong tịnh lự thứ ba; đoạn lạc, đoạn khổ, sự mừng lo trước kia biến mất, chẳng khổ, chẳng vui, xả niệm thanh tịnh, nhập vào và an trú trọn vẹn trong tịnh lự thứ tư. Lại nương tịnh lự, khởi tâm tương ưng với từ, hành tướng quảng đại, vô nhị, vô lượng, vô oán, vô hại, vô hận, vô não, khéo tu cùng khắp, thắng giải tràn đầy mười phương tận cùng hư không, pháp giới; từ tâm, thắng giải đầy đủ, mà an trú trong tâm tương ưng với bi, hỷ, xả; hành tướng thắng giải cũng như vậy. Nương vào gia hạnh này, lại vượt lên tất cả sắc tướng, diệt trừ tướng hữu đối, chẳng tư duy các thứ tướng, nhập vào vô biên không, an trú trọn vẹn trong không vô biên xứ; vượt lên tất cả không vô biên xứ, nhập vào vô biên thức, an trú trọn vẹn trong thức vô biên xứ; vượt lên tất cả thức vô biên xứ, nhập vào vô sở hữu, an trú trọn vẹn trong vô sở hữu xứ; vượt lên tất cả vô sở hữu xứ, nhập vào phi

tướng, an trú trọn vẹn trong phi phi tướng xứ. Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, lấy vô sở đắc làm phương tiện, phụng trì tịnh lự vô lượng, vô sắc này, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột. Xá Lợi Tử! Đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc hữu tình, nên phát tâm hướng đến Đại-thừa.

Lại nữa! Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên trước hết tự an trú tịnh lự vô lượng, vô sắc như vậy. Đối với các trạng thái hành tướng của nhập, trụ, xuất khéo phân biệt hiểu biết, được tự tại rồi, lại khởi lên ý nghĩ thế này: Ta lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, vì đoạn trừ phiền não của tất cả hữu tình mà nói các tịnh lự vô lượng, vô sắc, phân biệt, khai thị, khiến khéo hiểu rõ các định, sự xuất ly đam mê, tội lỗi, và các trạng thái hành tướng của nhập, trụ, xuất. Xá Lợi Tử! Đó là đại Bồ-tát nương vào tịnh lự Ba-la-mật-đa, mà tu bố thí Ba-la-mật-đa, vì muốn lợi lạc các hữu tình, mà phát tâm hướng đến Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, khi nói các tịnh lự vô lượng, vô sắc, chẳng bị các tâm Thanh-văn, Độc-giác làm gián tạp, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, nương vào tịnh lự Ba-la-mật-đa để tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, vì muốn lợi lạc các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, khi nói các tịnh lự vô lượng, vô sắc, đối với pháp như vậy, tin tưởng, chịu đựng, ưa thích, thì này Xá Lợi Tử, đó gọi là đại Bồ-tát nương vào tịnh lự Ba-la-mật-đa mà tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, vì muốn lợi lạc các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, khi tu các tịnh lự vô lượng, vô sắc, lấy thiện căn của mình, vì hữu tình mà hồi hướng cầu quả vị giác ngộ cao tột, đối với các thiện căn siêng tu chẳng dừng nghỉ, thì này Xá Lợi Tử, đó gọi là đại Bồ-tát nương tịnh lự Ba-la-mật-đa mà tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, vì muốn lợi lạc các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, nương các tịnh lự vô lượng, vô sắc mà dẫn phát các định đẳng chí, đẳng trì, giải thoát, thắng xứ, biến xứ thù thắng, đối với sự nhập, trụ, xuất đều được tự tại, chẳng đọa vào các bậc Thanh-văn, Độc-giác. Đó là đại Bồ-tát nương tịnh lự Ba-la-mật-đa, tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, vì muốn lợi lạc hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, khi tu hành các tịnh lự vô lượng, vô sắc, đối với các tịnh lự vô

lượng, vô sắc và các chi tịnh lục, lấy hành tướng vô thường, hành tướng khổ, hành tướng vô ngã, hành tướng không, hành tướng vô tướng, hành tướng vô nguyên, mà như thật quán sát, chẳng xả đại bi, chẳng đọa vào các bậc Thanh-văn, Độc-giác, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát nương tịnh lục Ba-la-mật-đa, tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì muốn lợi lạc các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại-thừa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, khi nhập định từ, khởi lên ý nghĩ thế này: Ta nên cứu vớt tất cả hữu tình, khiến được an lạc, khi nhập định bi, khởi lên ý nghĩ thế này: Ta nên cứu vớt tất cả hữu tình, khiến được ly khổ, khi nhập định hỷ, khởi lên ý nghĩ thế này: Ta nên khen ngợi, khuyên bảo tất cả hữu tình, khiến được giải thoát; khi nhập định Xả, khởi lên ý nghĩ thế này: Ta nên bình đẳng làm lợi ích tất cả hữu tình, khiến đoạn các lậu, thì này Xá Lợi Tử, đó gọi là đại Bồ-tát, nương định vô lượng tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, vì muốn lợi lạc các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, đối với bốn vô lượng, khi nhập, trụ, xuất, hoàn toàn chẳng hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, chỉ cầu quả vị giác ngộ cao tốt, thì này Xá Lợi Tử, đó gọi là đại Bồ-tát, nương định vô lượng, tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, vì muốn lợi lạc các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, đối với bốn vô lượng, khi nhập, trụ, xuất chẳng tác ý xen lẫn Thanh-văn, độc giác, chuyên tâm tin tưởng, chịu đựng, ưa thích quả vị giác ngộ cao tốt, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, nương định vô lượng, tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, vì muốn lợi lạc các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, đối với bốn vô lượng, khi nhập, trụ, xuất siêng năng tu hành thiện pháp, chuyên nhất hướng Bồ-đề, từng không tạm bỏ, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, nương định vô lượng, tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, vì muốn lợi lạc các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, đối với bốn vô lượng, khi nhập, trụ, xuất, dẫn phát các thứ định đẳng trì, đẳng chí, thường ở trong đó, được đại tự tại, chẳng bị các định ấy lôi cuốn, cũng chẳng theo sức mạnh dẫn dắt của nó mà thọ sanh, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát nương định vô lượng, tu

hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, vì muốn lợi lạc các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, tu hành bốn vô lượng, ở trong vô lượng, dùng hành tướng vô thường, hành tướng khô, hành tướng vô ngã, hành tướng không, hành tướng vô tướng, hành tướng vô nguyện, như thật quán sát, chẳng bỏ đại bi, chẳng đọa vào bậc Thanh-văn, Độc-giác, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát nương định vô lượng mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì muốn lợi lạc các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại-thừa.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, nương các phương tiện thiện xảo như vậy, mà tu tập sáu phép Ba-la-mật-đa, vì muốn lợi lạc các hữu tình nên phát tâm hướng đến Đại-thừa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, tu hành đầy đủ tất cả pháp: Bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên phát tâm hướng đến Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, tu hành đầy đủ các pháp môn giải thoát: Không, vô tướng, vô nguyện, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên phát tâm hướng đến Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, tu hành đầy đủ tất cả các pháp: bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên phát tâm hướng đến Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, tu hành đầy đủ tất cả các pháp: Năm loại mắt, sáu phép thần thông, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên phát tâm hướng đến Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, tu hành đầy đủ tất cả các pháp: Mười lục của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi

hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên phát tâm hướng đến Đại-thừa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, lấy vô sở đắc làm phương tiện, khởi lên trí không nội, trí không ngoại, trí không nội ngoại, trí không không, trí không lớn, trí không thắng nghĩa, trí không hữu vi, trí không vô vi, trí không rốt ráo, trí không không biên giới, trí không tán mạn, trí không không đối khác, trí không bồn tánh, trí không tự tướng, trí không cộng tướng, trí không tất cả pháp, trí không chẳng thể nắm bắt được, trí không không tánh, trí không tự tánh, trí không không tánh tự tánh, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên phát tâm hướng đến Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với tất cả pháp, khởi trí chẳng phải loạn, chẳng phải định, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên phát tâm hướng đến Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với tất cả pháp, khởi lên trí chẳng phải thường, chẳng vô thường, trí chẳng vui, chẳng khổ, trí chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, trí chẳng tịnh, chẳng phải chẳng tịnh, trí chẳng phải không, chẳng phải chẳng không, trí chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, trí chẳng phải hữu nguyện, chẳng phải vô nguyện, trí chẳng phải tịch tịnh, chẳng phải chẳng tịch tịnh, trí chẳng phải viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên phát tâm hướng đến Đại-thừa.

Lại nữa! Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, lấy vô sở đắc làm phương tiện, trí chẳng biết pháp quá khứ, trí chẳng biết pháp vị lai, trí chẳng biết pháp hiện tại, trí chẳng phải chẳng biết pháp ba đời; lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên phát tâm hướng đến Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, lấy vô sở đắc làm phương tiện, trí chẳng biết pháp thiện, trí chẳng biết pháp chẳng thiện, trí chẳng biết pháp vô ký, chẳng phải chẳng biết pháp ba tánh, trí chẳng biết pháp dục giới, trí chẳng biết pháp sắc giới, trí chẳng biết pháp vô sắc giới, chẳng phải chẳng biết pháp ba cõi, trí chẳng biết pháp học, trí chẳng biết pháp vô học, trí chẳng biết pháp chẳng phải học, chẳng phải vô học, chẳng phải chẳng biết pháp học, vô học, chẳng phải học, chẳng phải vô học, trí chẳng biết pháp kiến sở đoạn, trí chẳng biết pháp tu sở đoạn, trí chẳng biết pháp phi sở đoạn, chẳng phải chẳng biết kiến sở đoạn, tu sở đoạn, phi sở đoạn, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên phát tâm hướng đến Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, lấy vô sở đắc làm phương tiện, trí chẳng biết pháp thế gian, trí chẳng biết pháp xuất thế gian, chẳng phải chẳng biết pháp thế gian xuất thế gian, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên phát tâm hướng đến Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, lấy vô sở đắc làm phương tiện, trí chẳng biết pháp sắc, trí chẳng biết pháp vô sắc, chẳng phải chẳng biết pháp sắc, vô sắc, trí chẳng biết pháp hữu kiến, trí chẳng biết pháp vô kiến, chẳng phải chẳng biết pháp hữu kiến, vô kiến, trí chẳng biết pháp hữu đối, trí chẳng biết pháp vô đối, chẳng phải chẳng biết pháp hữu đối, vô đối, trí chẳng biết pháp hữu lậu, trí chẳng biết pháp vô lậu, chẳng phải chẳng biết pháp hữu lậu, vô lậu, trí chẳng biết pháp hữu vi, trí chẳng biết pháp vô vi, chẳng phải chẳng biết pháp hữu vi, vô vi, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên phát tâm hướng đến Đại-thừa.

Xá Lợi Tử! Vì các Bồ-tát, do các phương tiện thiện xảo như vậy, vì muốn lợi lạc tất cả hữu tình, phát tâm hướng đến Đại-thừa, nên còn gọi là Ma-ha-tát.

Xá Lợi Tử! Vì muốn lợi lạc các hữu tình như vậy, nên phát tâm hướng đến Đại-thừa, đại Bồ-tát khắp vì chư Phật Thế Tôn ở vô số thế giới trong mười phương, ở trong đại chúng, hoan hỷ khen ngợi, nói như thế này: Ở phương đó, trong thế giới đó, có đại Bồ-tát tên như

vậy, vì muốn lợi lạc các hữu tình, mà phát tâm hướng đến Đại-thừa, thành tựu hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, du hý thần thông, làm việc nên làm; cứ như vậy lời nói lần lượt truyền khắp mười phương, các chúng trời, người, nghe đều hoan hỷ, cùng nói thế này: Bồ-tát như vậy, sẽ mau thành Phật để lợi ích an lạc tất cả hữu tình.

Quyển Thứ 48  
HEÁT

Lúc bấy giờ, cụ thợ Xá Lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử: Tại sao, gọi là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình nên nương vào Đại-thừa?

Mãn Từ Tử đáp: Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, nương bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng thấy có bố thí, chẳng thấy có bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng thấy có người cho, chẳng thấy có kẻ nhận, chẳng thấy có vật cho, chẳng thấy có pháp ngăn trở, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát nương bố thí Ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, nương tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng thấy có tịnh giới, chẳng thấy có tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng thấy có người trì giới, chẳng thấy có kẻ phạm giới, chẳng thấy có pháp ngăn trở, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát nương tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, nương an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng thấy có an nhẫn, chẳng thấy có an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng thấy có người nhẫn, chẳng thấy có cảnh để nhẫn, chẳng thấy có pháp ngăn trở, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát nương an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, nương tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng thấy có tinh tấn, chẳng thấy có tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng thấy có người tinh tấn, chẳng thấy có kẻ giải đãi, chẳng thấy pháp ngăn trở, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát nương tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, nương tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng thấy có tịnh lự, chẳng thấy có tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng thấy có người tu định, chẳng thấy có kẻ tán loạn, chẳng thấy có cảnh giới định, chẳng thấy có pháp ngăn trở, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát nương tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy có bát nhã, chẳng thấy có Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy có người tu tuệ,



chẳng thấy có kẻ ngu si, chẳng thấy pháp quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng thấy pháp thiện, bất thiện, vô ký, chẳng thấy pháp dục giới, sắc giới, vô sắc giới, chẳng thấy pháp học, vô học, phi học, phi vô học, chẳng thấy pháp kiến sở đoạn, tu sở đoạn, phi sở đoạn, chẳng thấy pháp thế gian, xuất thế gian, chẳng thấy pháp sắc, vô sắc, chẳng thấy pháp hữu kiến, vô kiến, chẳng thấy pháp hữu đối, vô đối, chẳng thấy pháp hữu lậu, vô lậu, chẳng thấy pháp hữu vi, vô vi, chẳng thấy pháp bị ngăn trở, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Nên biết, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên nương vào Đại-thừa?

Lại nữa, Xá Lợi tử! Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vì chủ động sự tu hành, nên tu bốn niệm trụ, vì chủ động sự tu hành, nên tu bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên nương vào Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vì chủ động sự tu hành, nên tu pháp môn giải thoát không, vì chủ động sự tu hành, nên tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên nương vào Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vì chủ động sự tu hành, nên tu bốn tịnh lự, vì chủ động sự tu hành, nên tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên nương vào Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vì chủ động sự tu hành, nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, vì chủ động sự tu hành, nên tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên nương vào Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vì chủ động sự tu hành, nên tu năm loại mắt, vì chủ động sự tu hành, nên tu sáu phép thần thông, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên nương vào Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vì chủ động sự tu hành, nên tu

mười lực của Phật, vì chủ động sự tu hành, nên tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên nương vào Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vì chủ động sự tu hành, nên tu trí nội không, trí ngoại không, trí nội ngoại không, trí không không, trí đại không, trí thắng nghĩa không, trí hữu vi không, trí vô vi không, trí tất cánh không, trí vô tế không, trí tận không, trí vô biên dị không, trí bản tánh không, trí tự tướng không, trí cộng tướng không, trí nhất thiết pháp không, trí bất khả đắc không, trí vô tánh không, trí tự tánh không, trí vô tánh tự tánh không, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên nương vào Đại-thừa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát như thật: Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì Bồ-đề và Tát-đoà đều chẳng thể nắm bắt được, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên nương vào Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát như thật: Sắc chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì sắc chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì thọ, tưởng, hành, thức, chẳng thể nắm bắt được, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên nương vào Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát như thật: Nhãn xứ chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng thể nắm bắt được, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên nương vào Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát như thật: Sắc xứ chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì sắc xứ chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng thể nắm bắt được, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên nương vào Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát như thật: Nhân giới chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì nhân giới chẳng thể nắm bắt được; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng thể nắm bắt được, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên nương vào Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát như thật: Nhĩ giới chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, chẳng thể nắm bắt được, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên nương vào Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát như thật: Tỷ giới chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì tỷ giới chẳng thể nắm bắt được; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, chẳng thể nắm bắt được, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên nương vào Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát như thật: Thiết giới chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì thiết giới chẳng thể nắm bắt được; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, chẳng thể nắm bắt được, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên nương vào Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát như thật: Thân giới chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì thân giới chẳng thể nắm bắt được; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, chẳng thể nắm

bắt được, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên nương vào Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát như thật: Ý giới chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì ý giới chẳng thể nắm bắt được; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng thể nắm bắt được, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên nương vào Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát như thật: Địa giới chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì địa giới chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng thể nắm bắt được, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên nương vào Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát như thật: Thánh đế khổ chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo, chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể nắm bắt được, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên nương vào Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát như thật: Vô minh chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì vô minh chẳng thể nắm bắt được; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng thể nắm bắt được, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên nương vào Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát như thật: cái không nội chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì cái không nội chẳng thể nắm bắt được; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đôi khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái

không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh chẳng thể nắm bắt được, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên nương vào Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát như thật: Chơn như chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì chơn như chẳng thể nắm bắt được; pháp giới, pháp tánh, pháp định, pháp trụ, tánh ly sanh, tánh bình đẳng, thật tế chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì pháp giới cho đến thật tế chẳng thể nắm bắt được, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên nương vào Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát như thật: Bốn tịnh lự chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng thể nắm bắt được, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên nương vào Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát như thật: Bốn niệm trụ chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng thể nắm bắt được, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên nương vào Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát như thật: Pháp môn giải thoát không chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì pháp môn giải thoát không, chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chẳng thể nắm bắt được, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên nương vào Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát như thật: Bồ thí Ba-la-mật-đa chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì bồ thí Ba-la-mật-

đa chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên nương vào Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát như thật: Năm loại mắt chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên nương vào Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát như thật: Mười lực của Phật chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, chẳng thể nắm bắt được, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên nương vào Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát như thật: Quả vị giác ngộ cao tột chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì quả vị giác ngộ cao tột chẳng thể nắm bắt được; bậc chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, chỉ có giả danh, mượn lời nói để trình bày, vì bậc chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, chẳng thể nắm bắt được, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên nương vào Đại-thừa.

Lại nữa, Xá Lợi tử! Nếu đại Bồ-tát, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, từ khi mới phát tâm cho đến chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thường tu, hoàn thành thần thông bá thối, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, ở chỗ các đức Phật, nghe và thọ pháp tương ưng Đại-thừa; đã nghe và thọ rồi, như lý tư duy, tinh tấn tu học, thì này Xá Lợi Tử, đó là đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên nương vào Đại-thừa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát như vậy, tuy nương vào Đại-thừa, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, ở chỗ các đức Phật nghe và thọ Chánh pháp, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, nhưng tâm ngay lúc đầu, không có các tướng về cõi Phật ....

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát như vậy, an trú trong bậc bất nhị, quán các hữu tình, nên dùng thân nào để được lợi ích, thì liền hiện thọ ngay thân ấy để khiến hữu tình kia được lợi ích.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát như vậy, cho đến khi chứng đắc trí nhất thiết trí, tùy nơi sanh, chẳng lìa Đại-thừa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát như vậy, chẳng bao lâu sẽ chứng đắc trí nhất thiết trí, vì người, trời v.v... mà chuyển bánh xe Chánh pháp. Bánh xe pháp ấy, tất cả Thanh-văn, Độc-giác, Sa-môn, Bà-la-môn, Ma-vương, Phạm-vương, Thiên, Long, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc già, nhân phi nhân v.v... tất cả thế gian, đều không có khả năng chuyển được.

Xá Lợi Tử! Vì các Bồ-tát, do các phương tiện thiện xảo như vậy, vì muốn lợi lạc tất cả hữu tình, mà nương vào Đại-thừa, nên còn gọi là Ma-ha-tát.

Xá Lợi Tử! Do vậy, vì muốn lợi lạc các hữu tình, mà nương vào Đại-thừa. đại Bồ-tát, khắp vì chư Phật Thế Tôn ở vô số thế giới trong mười phương, ở giữa đại chúng, hoan hỷ tán thán, nói như thế này: Ở phương đó, trong thế giới đó, có đại Bồ-tát tên như vậy, vì muốn lợi lạc các hữu tình, mà nương vào Đại-thừa, chẳng bao lâu sẽ được chứng đắc trí nhất thiết trí, vì trời, người v.v... mà chuyển bánh xe Chánh pháp. Bánh xe ấy, các chúng trời, người, Ma, Phạm, Thanh-văn v.v... trong thế gian, đều chẳng có khả năng chuyển được. Cứ như vậy, lời tuyên bố ấy lần lượt lan khắp mười phương, các chúng trời người ... nghe đều hoan hỷ, cùng nói như thế này: Bồ-tát như vậy, chẳng bao lâu sẽ được chứng đắc trí nhất thiết trí, chuyển bánh xe Chánh pháp làm lợi ích, an lạc loài hàm thức.

## **XIV. PHẨM ÁO GIÁP ĐẠI-THỪA**

### **01**

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Như nói, đại Bồ-tát là người mặc áo giáp Đại-thừa, thì thế nào gọi là đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại-thừa?

Phật dạy: Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát mặc áo giáp bố thí Ba-la-mật-đa, mặc áo giáp tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì này Thiện Hiện, như vậy, gọi là đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, mặc áo giáp bốn tịnh lự, mặc áo giáp bốn vô lượng, bốn định vô sắc, thì này Thiện Hiện, như vậy, gọi là đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, mặc áo giáp bốn niệm trụ; mặc áo giáp bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, thì này Thiện Hiện, như vậy, gọi là đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát mặc áo giáp nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tận không, vô biên dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, thì này Thiện Hiện, như vậy, gọi là đại Bồ-tát, mặc áo giáp Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát mặc áo giáp ngũ nhãn, mặc áo giáp lục thông, thì này Thiện Hiện, như vậy gọi là đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, mặc áo giáp mười lực của Phật, mặc áo giáp bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thì này Thiện Hiện, như vậy, gọi là đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, mặc áo giáp các công đức thân tướng Phật, thì này Thiện Hiện, như vậy, gọi là đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại-thừa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, mặc áo giáp các công đức như vậy, phóng đại quang minh chiếu khắp thế giới ba lần ngàn, cũng khiến ba trong sáu cõi biến động, trong đó, những khổ cụ ở địa ngục như lửa v.v... và sự thống khổ thân tâm của các hữu tình ấy, đều được diệt trừ. Bồ-tát biết họ đã lia được các khổ, liền vì họ mà xung tán



công đức Tam-bảo, họ được nghe rồi, thân tâm an lạc; từ đó chết đi, sanh vào trong cõi trời, người, liền được phụng sự, hầu hạ chư Phật, Bồ-tát, thân thừa cúng dường, nhận lãnh Chánh pháp âm; trong đó, bàng sanh tàn hại lẫn nhau, dùng roi đánh đũa bức bách, các khổ vô lượng, đều được diệt trừ; đại Bồ-tát biết họ đã lìa các khổ, cũng vì họ mà xưng tán công đức Tam-bảo; họ được nghe rồi, thân tâm an lạc. Từ đây chết đi, sanh vào cõi trời, người, liền được phụng sự, hầu hạ chư Phật, Bồ-tát, thân thừa cúng dường, nhận lãnh Chánh pháp âm; trong đó, quý giới, sự sợ hãi, đói khát, thân tâm tiêu tụy, khổ não, các khổ vô lượng, đều được trừ diệt. Bồ-tát biết họ đã lìa các khổ, cũng vì họ mà xưng tán công đức Tam-bảo; họ được nghe rồi, thân tâm an lạc. Từ đây chết đi, sanh vào trong cõi trời, người, liền được phụng sự chư Phật, Bồ-tát, thân thừa cúng dường, nhận lãnh Chánh pháp âm, thì này Thiện Hiện, như vậy, gọi là đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại-thừa.

Nếu đại Bồ-tát, mặc áo giáp các công đức như vậy, phóng đại quang minh, chiếu khắp vô số thế giới chư Phật trong mười phương, cũng khiến ba trong sáu cõi của thế giới kia biến động, trong đó, địa ngục, bàng sanh, quý giới, có các khổ, đều được trừ diệt; Bồ-tát biết họ đã lìa các khổ, cũng vì họ mà xưng tán công đức Tam-bảo; họ được nghe rồi, thân tâm an lạc. Từ đây chết đi, sanh vào trong cõi trời, người, liền được phụng sự, hầu hạ chư Phật, Bồ-tát thân thừa cúng dường, nhận Chánh pháp âm, thì này Thiện Hiện, như vậy, gọi là đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại-thừa.

Thiện Hiện! Như nhà ảo thuật hay đệ tử của y, ở ngã tư đường, trước đám đông, biến thành vô lượng hữu tình thọ các thứ khổ trong địa ngục, bàng sanh, quý giới, cũng lại phóng quang, làm đại địa biến động, khiến cho các cái khổ của hữu tình kia đều dứt, lại vì họ mà xưng tán Tam-bảo: Phật, Pháp, Tăng, khiến họ nghe rồi thân tâm an lạc, từ đây chết đi, sanh vào trong cõi trời, người, thừa sự, cúng dường chư Phật, Bồ-tát, ở chỗ chư Phật, nhận Chánh pháp âm.

Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Việc biến hóa như vậy là có thật chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo: Thiện Hiện! Đại Bồ-tát mặc áo giáp các công đức như vậy, phóng đại quang minh, làm biến động đại địa, cứu giúp nổi thống khổ của hữu tình nơi ba đường ác trong vô lượng thế giới, khiến sanh vào cõi trời, người, thấy Phật, nghe Pháp, cũng lại như vậy, tuy là có làm, nhưng không có một cái gì là thật. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh của các pháp là không, đều như huyễn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát, an trú bố thí Ba-la-mật-đa, biến cả thế giới ba lần ngàn thành như ngọc Phệ-lưu-ly, tự thân cũng hóa làm Chuyển luân vương, có bảy báu, quyến thuộc, trước sau vây quanh, trong đó, hữu tình cần ăn thì cho ăn, cần uống thì cho uống, cần y phục thì cho y phục, cần xe thì cho xe; hương xoa, hương bột, hương đốt, tràng hoa, phòng xá, ngọa cụ, đèn đuốc, thuốc men, vàng, bạc, chơn châu, san hô, bích ngọc, và các thứ dụng cụ khác để nuôi sống, tùy theo sự nhu cầu, mà cho tất cả. Làm việc bố thí như vậy rồi, lại vì họ mà nói pháp tương ưng sáu phép Ba-la-mật-đa, khiến họ nghe rồi, cho đến chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, đối với pháp tương ưng sáu phép Ba-la-mật-đa, thường chẳng xa lìa, thì này Thiện Hiện, như vậy, gọi là đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại-thừa,

Thiện Hiện! Như nhà ảo thuật hoặc đệ tử của y, ở trước đại chúng, nơi ngã tư đường, biến hóa thành các loại hữu tình nghèo khổ, cô độc, tật nguyền, bệnh hoạn; tùy theo sự nhu cầu của họ, đều biến hóa ra mà cho. Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Việc biến hóa như vậy là có thật chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo: Thiện Hiện! Đại Bồ-tát an trú bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc biến thế giới thành như ngọc Phệ-lưu-ly, hoặc tự thân hóa làm Chuyển Luân vương v.v... tùy theo nhu cầu của loài hữu tình mà cho và vì họ mà tuyên nói pháp tương ưng sáu phép Ba-la-mật-đa, cũng lại như vậy, tuy có làm nhưng không có một cái nào thật. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh của các pháp là không, đều như huyễn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, tự an trú tịnh giới Ba-la-mật-đa, vì muốn lợi lạc các hữu tình, sanh vào nhà Chuyển luân vương, nối ngôi Chuyển luân vương, an lập vô lượng, vô số trăm ngàn hữu tình ở trong mười thiện nghiệp đạo; hoặc lại an lập vô lượng, vô số trăm ngàn hữu tình ở bốn tịnh lự, hay bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc lại an lập vô lượng, vô số trăm ngàn hữu tình ở bốn niệm trụ, hay bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc lại an lập vô lượng, vô số trăm ngàn hữu tình ở pháp môn giải thoát không, hay pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; hoặc lại an lập vô lượng, vô số trăm ngàn hữu tình ở bố thí Ba-la-mật-đa, hay tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; hoặc lại an lập vô lượng, vô số trăm ngàn hữu tình ở năm loại mắt, hay sáu phép thân thông; hoặc lại an lập vô lượng, vô số trăm ngàn hữu tình ở mười lực của Phật, hay bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật

bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, khiến an trú rồi, cho đến chứng được quả vị giác ngộ cao tột, đối với pháp như vậy, thường chẳng xa lìa, thì này Thiện Hiện, như vậy, gọi là đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại-thừa.

Thiện Hiện! Như nhà ảo thuật, hoặc đệ tử của y, ở trước đám đông, nơi ngã tư đường, biến ra vô lượng hữu tình, khiến an trú trong mười thiện nghiệp đạo; hoặc lại khiến an trú bốn tịnh lự ... cho đến trí nhất thiết tướng. Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Việc biến hóa như vậy là có thật chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo: Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì hữu tình, sanh vào nhà Chuyển luân vương, nối ngôi Chuyển luân vương, an lập vô lượng, vô số trăm ngàn hữu tình ở mười thiện nghiệp đạo; hoặc lại an lập vô lượng, vô số trăm ngàn hữu tình ở bốn tịnh lự ... cho đến trí nhất thiết tướng, cũng lại như vậy; tuy có làm nhưng không có một cái nào thật. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh của các pháp là không, đều như huyễn vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát tự an trú an nhĩ Ba-la-mật-đa, thì cũng khuyên vô lượng, vô số trăm ngàn hữu tình, khiến an trú an nhĩ Ba-la-mật-đa. Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ-tát tự an trú an nhĩ Ba-la-mật-đa, cũng khuyên vô lượng, vô số trăm ngàn hữu tình, khiến an trú an nhĩ Ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, từ khi mới phát tâm cho đến chứng đắc trí nhất thiết trí, mặc áo giáp an nhĩ, thường tự nghĩ: Giả sử tất cả hữu tình cầm dao, gậy, đất, đá v.v... đến làm hại, ta hoàn toàn chẳng khởi lên một niệm tức giận và khuyên các hữu tình cũng nhẫn như vậy. Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, như ý nghĩ trong tâm và sự tiếp xúc với cảnh không trái nhau và khuyên các hữu tình an trú nhẫn như vậy ... cho đến chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, đối với nhẫn như vậy, thường chẳng xa lìa, thì này Thiện Hiện, như vậy gọi là đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại-thừa.

Thiện Hiện! Như nhà ảo thuật hoặc đệ tử của y, ở trước đám đông, nơi ngã tư đường, biến hóa ra đủ các loại hữu tình, đều cầm dao, gậy, đất, đá v.v... làm hại nhà ảo thuật hoặc đệ tử của y. Khi ấy, nhà ảo thuật ... đối với các hữu tình biến hóa ra đó, đều chẳng khởi tâm muốn báo oán, mà khuyên những hữu tình ấy an trú an nhĩ như vậy. Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Việc biến hóa như vậy là có thật chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo: Thiện Hiện! Đại Bồ-tát mặc áo giáp an nhẫn, tự an trú an nhẫn Ba-la-mật-đa, cũng khuyên vô lượng, vô số trăm ngàn hữu tình, khiến an trú an nhẫn Ba-la-mật-đa, thường chẳng xa lìa, cũng lại như vậy, tuy có làm nhưng không có một cái nào thật. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh của các pháp là không, đều như huyễn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát tự an trú tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì cũng khuyên vô lượng, vô số trăm ngàn hữu tình, khiến an trú tinh tấn Ba-la-mật-đa. Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ-tát tự an trú tinh tấn Ba-la-mật-đa, cũng khuyên vô lượng, vô số trăm ngàn hữu tình, an trú tinh tấn Ba-la-mật-đa?

Nếu đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, thân tâm tinh tấn, đoạn các pháp ác, tu các pháp thiện, cũng khuyên vô lượng, vô số trăm ngàn hữu tình, tu tập như vậy, thân tâm tinh tấn ... cho đến chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, đối với sự tinh tấn như vậy, thường chẳng xa lìa, thì này Thiện Hiện, như vậy gọi là đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại-thừa.

Thiện Hiện! Như nhà ảo thuật hoặc đệ tử của y, ở trước đám đông, nơi ngã tư đường, biến hóa ra đủ các loại hữu tình, và nhà ảo thuật đó tự thể hiện hăng hái, thân tâm tinh tấn, cũng khuyên hữu tình được biến hóa ra, tu tinh tấn hăng hái như vậy. Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Việc biến hóa như vậy là có thật chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo: Thiện Hiện! Đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, thân tâm tinh tấn, đoạn các pháp ác, tu các pháp thiện, cũng khuyên hữu tình tu tập như vậy, thân tâm tinh tấn, cũng lại như vậy, tuy có làm nhưng không có một cái nào thật. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh của các pháp là không, đều như huyễn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, tự an trú tịnh lự Ba-la-mật-đa, thì cũng khuyên vô lượng, vô số trăm ngàn hữu tình, khiến an trú tịnh lự Ba-la-mật-đa. Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ-tát tự an trú tịnh lự Ba-la-mật-đa, cũng khuyên vô lượng, vô số trăm ngàn hữu tình khiến an trú tịnh lự Ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, đối với tất cả pháp, an trú định bình đẳng, chẳng thấy các pháp có định, có loạn, mà thường tu tập tịnh lự Ba-la-mật-đa như vậy, thì cũng khuyên vô số trăm ngàn hữu tình tu tập tịnh lự bình đẳng như vậy, cho đến chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, đối với định như vậy, thường chẳng xa lìa

Thiện Hiện! Như vậy gọi là đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại-thừa.

Thiện Hiện! Như nhà ảo thuật, hoặc đệ tử của y, ở trước đám đông, nơi ngã tư đường, biến hóa ra đủ các loại hữu tình, nhưng nhà ảo thuật kia đối với pháp, tự hiện, an trú định bình đẳng, cũng khuyên các hữu tình được biến hóa ra, tu tịnh lự bình đẳng như vậy. Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Việc biến hóa như vậy là có thật chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo: Thiện Hiện! Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp, an trú định bình đẳng, cũng khuyên hữu tình tu tập tịnh lự bình đẳng như vậy, thường chẳng xa lìa, cũng lại như vậy, tuy có làm nhưng không có một cái nào thật. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh của các pháp là không, đều như huyễn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, tự an trú Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì cũng khuyên vô lượng, vô số trăm ngàn hữu tình, khiến an trú Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ-tát tự an trú Bát-nhã-ba-la-mật-đa, cũng khuyên vô lượng, vô số trăm ngàn hữu tình khiến an trú Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, tự an trú Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô hý luận, chẳng thấy các pháp có sanh, có diệt, có nhiễm, có tịnh và chẳng thấy có sự sai biệt giữa bờ bên này và bờ bên kia, thì cũng khuyên vô lượng, vô số trăm ngàn hữu tình, an trú tuệ vô hý luận như vậy, cho đến chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, đối với tuệ như vậy, thường chẳng xa lìa.

Thiện Hiện! Như vậy gọi là đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại-thừa.

Thiện Hiện! Như nhà ảo thuật, hoặc đệ tử của y, ở trước đám đông, nơi ngã tư đường, biến hóa ra đủ các loại hữu tình, và nhà ảo thuật đó tự hiện an trú tuệ vô hý luận, cũng khuyên các hữu tình biến hóa ra ấy, khiến họ tu tập bát nhã như vậy. Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Việc biến hóa như vậy là có thật chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo: Thiện Hiện! Đại Bồ-tát tự an trú Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô hý luận, cũng khuyên hữu tình tu tập tuệ vô hý luận như vậy, thường chẳng xa lìa, cũng lại như vậy, tuy có làm nhưng không có một cái nào thật. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh của các pháp là không, đều như huyễn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát mặc áo giáp các công đức như trên đã nói, ở khắp vô số thế giới chư Phật trong mười phương, dùng sức thần thông, tự biến thân mình, cùng khắp thế giới chư Phật như vậy, tùy theo sự ưa thích của hữu tình mà thị hiện, tự an trú bố thí Ba-la-mật-đa, khuyên kẻ xan tham, khiến an trú bố thí; tự an trú tịnh

giới Ba-la-mật-đa, khuyên kẻ phạm giới, khiến an trú tịnh giới; tự an trú an nhẫn Ba-la-mật-đa, khuyên kẻ bạo ác, khiến an trú an nhẫn; tự an trú tinh tấn Ba-la-mật-đa, khuyên kẻ giải đãi, khiến an trú tinh tấn; tự an trú tịnh lự Ba-la-mật-đa, khuyên kẻ loạn tâm, khiến an trú tịnh lự; tự an trú Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khuyên kẻ ngu si, khiến an trú diệu tuệ, thì đại Bồ-tát như vậy, đã an lập hữu tình ở sáu phép Ba-la-mật-đa rồi, lại tùy theo tiếng nói, của mỗi loại mà nói pháp tương ưng sáu phép Ba-la-mật-đa, khiến họ nghe rồi, cho đến chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, đối với pháp tương ưng sáu phép Ba-la-mật-đa, thường chẳng xa lìa.

Thiện Hiện! Như vậy gọi là đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại-thừa.

Thiện Hiện! Như nhà ảo thuật, hoặc đệ tử của y, ở trước đám đông, nơi ngã tư đường, biến hóa ra đủ các loại hữu tình, và nhà ảo thuật ấy, tự hiện an trú sáu phép Ba-la-mật-đa, cũng khuyên những hữu tình được biến ra, khiến họ an trụ. Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Việc biến hóa như vậy là có thật chăng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo: Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ở khắp vô số thế giới chư Phật trong mười phương, tự hiện thân mình, tùy theo loài mà an trú sáu phép Ba-la-mật-đa, cũng khuyên hữu tình, khiến họ an trú ... cho đến chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, thường chẳng xa lìa, cũng lại như vậy, tuy có làm nhưng không có một cái nào thật. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh của các pháp là không, đều như huyễn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, mặc áo giáp các công đức như trên đã nói, lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lợi ích an lạc tất cả hữu tình, chẳng xen lẫn tác ý Thanh-văn, Độc-giác, nghĩa là chẳng nghĩ thế này: Ta sẽ an lập hữu tình như thế ở bố thí Ba-la-mật-đa, còn hữu tình như thế thì sẽ chẳng an lập! Chỉ nghĩ thế này: Ta sẽ an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ở bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng nghĩ thế này: Ta sẽ an lập hữu tình như thế ở tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, còn hữu tình như thế, thì sẽ chẳng an lập; chỉ nghĩ: Ta sẽ an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ở tịnh giới ... cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nghĩ thế này: Ta sẽ an lập hữu tình như thế ở cái không nội, còn hữu tình như thế, thì sẽ chẳng an lập, chỉ nghĩ thế này: Ta sẽ an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ở cái không nội; chẳng nghĩ thế này: Ta sẽ an lập hữu tình như thế ở cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không

không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đôi khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, còn hữu tình như thế, thì sẽ chẳng an lập; chỉ nghĩ thế này: Ta sẽ an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ở cái không ngoại ... cho đến cái không không tánh tự tánh; chẳng nghĩ thế này: Ta sẽ an lập hữu tình như thế ở bốn tịnh lự, còn hữu tình như thế, thì sẽ chẳng an lập; chỉ nghĩ thế này: Ta sẽ an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ở bốn tịnh lự; chẳng nghĩ thế này: Ta sẽ an lập hữu tình như thế ở bốn vô lượng, bốn định vô sắc, còn hữu tình như thế, thì sẽ chẳng an lập; chỉ nghĩ thế này: Ta sẽ an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ở bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng nghĩ thế này: Ta sẽ an lập hữu tình như thế ở bốn niệm trụ, còn hữu tình như thế, thì sẽ chẳng an lập; chỉ nghĩ thế này: Ta sẽ an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ở bốn niệm trụ; chẳng nghĩ thế này: Ta sẽ an lập hữu tình như thế ở bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, còn hữu tình như thế, thì sẽ chẳng an lập; chỉ nghĩ thế này: Ta sẽ an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ở bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; chẳng nghĩ thế này: Ta sẽ an lập hữu tình như thế ở pháp môn giải thoát không, còn hữu tình như thế, thì sẽ chẳng an lập; chỉ nghĩ thế này: Ta sẽ an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ở pháp môn giải thoát không; chẳng nghĩ thế này: Ta sẽ an lập hữu tình như thế ở pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, còn hữu tình như thế, thì sẽ chẳng an lập; chỉ nghĩ thế này: Ta sẽ an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ở pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng nghĩ thế này: Ta sẽ an lập hữu tình như thế ở năm loại mắt, còn hữu tình như thế, thì sẽ chẳng an lập; chỉ nghĩ thế này: Ta sẽ an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ở năm loại mắt; chẳng nghĩ thế này: Ta sẽ an lập hữu tình như thế ở sáu phép thần thông, còn hữu tình như thế, thì sẽ chẳng an lập; chỉ nghĩ thế này: Ta sẽ an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ở sáu phép thần thông; chẳng nghĩ thế này: Ta sẽ an lập hữu tình như thế ở mười lực của Phật, còn hữu tình như thế, thì sẽ chẳng an lập; chỉ nghĩ thế này: Ta sẽ an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ở mười lực của Phật; chẳng nghĩ thế này: Ta sẽ an lập hữu tình như thế ở bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, còn hữu tình như thế, thì sẽ chẳng an lập; chỉ nghĩ thế này: Ta sẽ an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ở bốn điều không sợ

cho đến trí nhất thiết tướng; chẳng nghĩ thế này: Ta sẽ an lập hữu tình như thế ở quả Dự-lưu, còn hữu tình như thế, thì sẽ chẳng an lập; chỉ nghĩ thế này: Ta sẽ an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ở quả Dự-lưu; chẳng nghĩ thế này: Ta sẽ an lập hữu tình như thế ở quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, còn hữu tình như thế, thì sẽ chẳng an lập; chỉ nghĩ thế này: Ta sẽ an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ở quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác; chẳng nghĩ thế này: Ta sẽ an lập hữu tình như thế ở đạo Bồ-tát, quả vị giác ngộ cao tột, còn hữu tình như thế, thì sẽ chẳng an lập; chỉ nghĩ thế này: Ta sẽ an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ở đạo Bồ-tát, quả vị giác ngộ cao tột, thì này Thiện Hiện, như vậy gọi là đại Bồ-tát mặc áo giáp Đại-thừa.

Thiện Hiện! Như nhà ảo thuật, hoặc đệ tử của y, ở trước đám đông, tại ngã tư đường, biến hóa ra vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, an lập ở sáu phép Ba-la-mật-đa ... cho đến an lập ở quả vị giác ngộ cao tột. Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Việc biến hóa như vậy là có thật hay chẳng?

Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo: Thiện Hiện! Đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ở sáu phép Ba-la-mật-đa, cho đến an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ở quả vị giác ngộ cao tột, cũng lại như vậy, tuy có làm nhưng không có một cái nào thật. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tánh của các pháp là không, đều như huyễn.

## Quyển Thứ 49 HEÁT



Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Như con hiểu ý nghĩa Phật đã dạy, đại Bồ-tát chẳng mặc áo giáp công đức, thì nên biết đó là mặc áo giáp Đại-thừa. Vì sao? Vì tự tướng của tất cả pháp là không. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Sắc và tướng của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tướng của thọ, tưởng, hành, thức là không. Nhân xứ và tướng của nhân xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Sắc xứ và tướng của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Nhân giới và tướng của nhân giới là không; sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc cùng các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra và tướng của sắc giới cho đến các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra là không. Nhĩ giới và tướng của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tướng của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Tỷ giới và tướng của tỷ giới là không; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra và tướng của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là không. Thiệt giới và tướng của thiệt giới là không; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra và tướng của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là không. Thân giới và tướng của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tướng của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Ý giới và tướng của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tướng của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không.

Địa giới và tướng của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không.

Thánh đế khổ và tướng của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo là không.

Vô minh và tướng của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tướng của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không.

Cái không nội và tướng của cái không nội là không; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không bằng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái

không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đôi khác, cái không bồn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh và tướng của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là không.

Bốn tịnh lự và tướng của bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tướng của bốn vô lượng, bốn định vô là không.

Bốn niệm trụ và tướng của bốn niệm trụ là không; bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tướng của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không.

Pháp môn giải thoát không và tướng của pháp môn giải thoát không là không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tướng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không.

Bồ thí Ba-la-mật-đa và tướng của bồ thí Ba-la-mật-đa là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tướng của tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là không.

Năm loại mắt và tướng của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tướng của sáu phép thần thông là không.

Mười lực của Phật và tướng của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tướng của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng là không.

Bồ-tát và tướng của Bồ-tát là không; mặc áo giáp công đức và tướng của mặc áo giáp công đức là không.

Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên này, đại Bồ-tát chẳng mặc áo giáp công đức, nên biết đó là mặc áo giáp Đại-thừa.

Phật bảo: Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói. Thiện Hiện! Nên biết, trí nhất thiết trí vô tạo, vô tác, tất cả hữu tình cũng vô tạo, vô tác. Đại Bồ-tát vì việc ấy, nên mặc áo giáp Đại-thừa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà trí nhất thiết trí vô tạo, vô tác? Tất cả hữu tình cũng vô tạo, vô tác? Đại Bồ-tát có phải vì việc ấy mà mặc áo giáp Đại-thừa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Do vì các cái làm ra chẳng thể nắm bắt được, nên trí nhất thiết trí vô tạo, vô tác; tất cả hữu tình cũng vô tạo, vô tác. Vì sao? Thiện Hiện! Vì ngã chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì ngã rốt ráo chẳng thể nắm bắt được. Hữu tình, dòng sinh mạng, sự sanh, sự

dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, người do người sanh, ngã tối thắng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, tự thọ quả báo, khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì hữu tình cho đến cái thấy, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Sự huyền chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì sự huyền, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được. Cảnh mộng, ảnh tượng, tiếng vang, bóng sáng, hoa hư không, bóng nước, ảo thành, việc biến hóa chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì cảnh mộng cho đến việc biến hóa, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Sắc, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì sắc, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; thọ, tướng, hành, thức, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì thọ, tướng, hành, thức, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Nhãn xứ, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì nhãn xứ, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Sắc xứ, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì sắc xứ, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Nhãn giới, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì nhãn giới, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên ra, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Nhĩ giới, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì nhĩ giới, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng

tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên ra, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Tỷ giới, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì tỷ giới, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên ra, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Thiết giới, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì thiết giới, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì thiết giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên ra, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Thân giới, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì thân giới, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên ra, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Ý giới, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì ý giới, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên ra, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Địa giới, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì địa giới, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Thánh đế khô, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì Thánh đế khô, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì Thánh đế tập, diệt, đạo, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Vô minh, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì vô minh, rốt ráo

chẳng thể nắm bắt được; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Cái không nội, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì cái không nội, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thẳng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tán mạn, cái không không đối khác, cái không bồn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Bốn tịnh lự, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì bốn tịnh lự, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Bốn niệm trụ, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì bốn niệm trụ, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì bồ thí Ba-la-mật-đa, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo,

chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Năm loại mắt, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì năm loại mắt, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì sáu phép thần thông, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Mười lực của Phật, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì mười lực của Phật, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Chơn như, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì chơn như, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, pháp trụ, pháp định, tánh ly sanh, tánh bình đẳng, thật tế, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì pháp giới cho đến thật tế, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Bồ-tát, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì Bồ-tát, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Do nhân duyên ấy, trí nhất thiết trí, vô tạo, vô tác; tất cả hữu tình cũng vô tạo, vô tác; đại Bồ-tát vì việc ấy, nên mặc áo giáp Đại-thừa.

Thiện Hiện! Do vì nghĩa này, đại Bồ-tát chẳng mặc áo giáp công đức, nên biết đó là mặc áo giáp Đại-thừa.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Như con hiểu ý nghĩa Phật đã dạy: Sắc, không buộc, không mở; thọ, tướng, hành, thức, không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tánh của sắc, không có sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tướng, hành, thức, không có sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc là viễn ly, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ,

tướng, hành, thức là viễn ly, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc là tịch tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức là tịch tịnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc là không, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức là vô tướng, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc là vô sanh, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức là vô sanh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc là vô diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức là vô diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc là vô nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức là vô nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc là vô tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức là vô tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn! Nhãn xứ, không buộc, không mở; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tánh của nhãn xứ, không có sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, không có sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh của nhãn xứ là viễn ly, nên không buộc, không mở; vì tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là viễn ly, nên không buộc, không mở. Vì tánh của nhãn xứ là tịch tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tịch tịnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của nhãn xứ là không, nên không buộc, không mở; vì tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh của nhãn xứ là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là vô tướng, nên không buộc, không mở. Vì tánh của nhãn xứ là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh của nhãn xứ là vô sanh, nên không buộc, không mở; vì tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là vô sanh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của nhãn xứ là vô diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là vô diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh của nhãn xứ là vô nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là vô nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh của nhãn xứ là vô tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là vô tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn! Sắc xứ, không buộc, không mở; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tánh của sắc xứ, không có sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, không có sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc xứ là viễn ly, nên không buộc, không mở; vì tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là viễn ly, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc xứ là tịch tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tịch tịnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc xứ là không, nên không buộc, không mở; vì tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc xứ là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là vô tướng, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc xứ là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc xứ là vô sanh, nên không buộc, không mở; vì tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là vô sanh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc xứ là vô diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là vô diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc xứ là vô nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là vô nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc xứ là vô tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là vô tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn! Nhãn giới, không buộc, không mở; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tánh của nhãn giới không có sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, không có sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh của nhãn giới là viễn ly, nên không buộc, không mở; vì tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, nên không buộc, không mở. Vì tánh của nhãn giới là tịch tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của nhãn giới là không, nên không buộc, không mở; vì tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh của nhãn giới là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là vô tướng, nên không buộc, không mở. Vì tánh của



nhãn giới là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh của nhãn giới là vô sanh, nên không buộc, không mở; vì tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là vô sanh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của nhãn giới là vô diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là vô diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh của nhãn giới là vô nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là vô nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh của nhãn giới là vô tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là vô tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn! Nhĩ giới, không buộc, không mở; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tánh của nhĩ giới không có sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, không có sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh của nhĩ giới là viễn ly, nên không buộc, không mở; vì tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, nên không buộc, không mở. Vì tánh của nhĩ giới là tịch tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của nhĩ giới là không, nên không buộc, không mở; vì tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh của nhĩ giới là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là vô tướng, nên không buộc, không mở. Vì tánh của nhĩ giới là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh của nhĩ giới là vô sanh, nên không buộc, không mở; vì tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là vô sanh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của nhĩ giới là vô diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là vô diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh của nhĩ giới là vô nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là vô nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh của nhĩ giới là vô tịnh, nên không

buộc, không mở; vì tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là vô tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn! Tỷ giới, không buộc, không mở; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tánh của tỷ giới không có sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra không có sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh của tỷ giới là viễn ly, nên không buộc, không mở; vì tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, nên không buộc, không mở. Vì tánh của tỷ giới là tịch tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của tỷ giới là không, nên không buộc, không mở; vì tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh của tỷ giới là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là vô tướng, nên không buộc, không mở. Vì tánh của tỷ giới là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh của tỷ giới là vô sanh, nên không buộc, không mở; vì tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là vô sanh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của tỷ giới là vô diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là vô diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh của tỷ giới là vô nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là vô nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh của tỷ giới là vô tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là vô tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn! Thiết giới, không buộc, không mở; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra, không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tánh của thiết giới không có sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra không có sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh của thiết giới là viễn ly, nên không buộc, không mở; vì tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, nên không buộc, không mở. Vì tánh của thiết giới là tịch tịnh, nên không buộc, không mở; vì

tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của thiết giới là không, nên không buộc, không mở; vì tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh của thiết giới là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là vô tướng, nên không buộc, không mở. Vì tánh của thiết giới là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh của thiết giới là vô sanh, nên không buộc, không mở; vì tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là vô sanh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của thiết giới là vô diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là vô diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh của thiết giới là vô nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là vô nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh của thiết giới là vô tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là vô tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn! Thân giới, không buộc, không mở; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tánh của thân giới không có sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra không có sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh của thân giới là viễn ly, nên không buộc, không mở; vì tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, nên không buộc, không mở. Vì tánh của thân giới là tịch tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của thân giới là không, nên không buộc, không mở; vì tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh của thân giới là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là vô tướng, nên không buộc, không mở. Vì tánh của thân giới là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh của thân giới là vô sanh, nên không buộc, không mở; vì tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh

ra là vô sanh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của thân giới là vô diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là vô diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh của thân giới là vô nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là vô nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh của thân giới là vô tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là vô tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn! Ý giới, không buộc, không mở; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tánh của ý giới không có sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không có sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh của ý giới là viễn ly, nên không buộc, không mở; vì tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, nên không buộc, không mở. Vì tánh của ý giới là tịch tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của ý giới là không, nên không buộc, không mở; vì tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh của ý giới là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là vô tướng, nên không buộc, không mở. Vì tánh của ý giới là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh của ý giới là vô sanh, nên không buộc, không mở; vì tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là vô sanh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của ý giới là vô diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là vô diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh của ý giới là vô nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là vô nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh của ý giới là vô tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là vô tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn! Địa giới, không buộc, không mở; thủy, hỏa, phong, không, thức giới, không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tánh của địa giới không có sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới không có sở hữu,

nên không buộc, không mở. Vì tánh của địa giới là viễn ly, nên không buộc, không mở; vì tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là viễn ly, nên không buộc, không mở. Vì tánh của địa giới là tịch tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tịch tịnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của địa giới là không, nên không buộc, không mở; vì tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh của địa giới là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô tướng, nên không buộc, không mở. Vì tánh của địa giới là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh của địa giới là vô sanh, nên không buộc, không mở; vì tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô sanh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của địa giới là vô diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh của địa giới là vô nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh của địa giới là vô tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn! Thánh đế khổ, không buộc, không mở; Thánh đế tập, diệt, đạo, không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tánh của Thánh đế khổ không có sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo không có sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh của Thánh đế khổ là viễn ly, nên không buộc, không mở; vì tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là viễn ly, nên không buộc, không mở. Vì tánh của Thánh đế khổ là tịch tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là tịch tịnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của Thánh đế khổ là không, nên không buộc, không mở; vì tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh của Thánh đế khổ là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là vô tướng, nên không buộc, không mở. Vì tánh của Thánh đế khổ là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh của Thánh đế khổ là vô sanh, nên không buộc, không mở; vì tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là vô sanh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của Thánh đế khổ là vô diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là vô diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh của Thánh đế

khô là vô nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là vô nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh của Thánh đế khô là vô tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là vô tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn! Vô minh, không buộc, không mở; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tánh của vô minh không có sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không có sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh của vô minh là viển ly, nên không buộc, không mở; vì tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là viển ly, nên không buộc, không mở. Vì tánh của vô minh là tịch tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là tịch tịnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của vô minh là không, nên không buộc, không mở; vì tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh của vô minh là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là vô tướng, nên không buộc, không mở. Vì tánh của vô minh là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh của vô minh là vô sanh, nên không buộc, không mở; vì tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là vô sanh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của vô minh là vô diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là vô diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh của vô minh là vô nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là vô nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh của vô minh là vô tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là vô tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn! Cái không nội, không buộc, không mở; cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tận mạn, cái không không đổi khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tánh của cái không

nội không có sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh của cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bồn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh không có sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh của cái không nội là viễn ly, nên không buộc, không mở; vì tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là viễn ly, nên không buộc, không mở. Vì tánh của cái không nội là tịch tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là tịch tịnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của cái không nội là không, nên không buộc, không mở; vì tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh của cái không nội là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là vô tướng, nên không buộc, không mở. Vì tánh của cái không nội là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh của cái không nội là vô sanh, nên không buộc, không mở; vì tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là vô sanh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của cái không nội là vô diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là vô diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh của cái không nội là vô nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là vô nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh của cái không nội là vô tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là vô tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn! Bốn tịnh lự, không buộc, không mở; bốn vô lượng, bốn định vô sắc, không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tánh của bốn tịnh lự không có sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc không có sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bốn tịnh lự là viễn ly, nên không buộc, không mở; vì tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là viễn ly, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bốn tịnh lự là tịch tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là

tịch tịnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bốn tịnh lự là không, nên không buộc, không mở; vì tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bốn tịnh lự là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là vô tướng, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bốn tịnh lự là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bốn tịnh lự là vô sanh, nên không buộc, không mở; vì tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là vô sanh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bốn tịnh lự là vô diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là vô diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bốn tịnh lự là vô nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là vô nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bốn tịnh lự là vô tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là vô tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ, không buộc, không mở; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tánh của bốn niệm trụ không có sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không có sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bốn niệm trụ là viễn ly, nên không buộc, không mở; vì tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là viễn ly, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bốn niệm trụ là tịch tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là tịch tịnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bốn niệm trụ là không, nên không buộc, không mở; vì tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bốn niệm trụ là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là vô tướng, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bốn niệm trụ là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bốn niệm trụ là vô sanh, nên không buộc, không mở; vì tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là vô sanh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bốn niệm trụ là vô diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là vô diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bốn niệm trụ là vô



nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là vô nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bốn niệm trụ là vô tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là vô tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn! Pháp môn giải thoát không, không buộc, không mở; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tánh của pháp môn giải thoát không không có sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không có sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh của pháp môn giải thoát không là viễn ly, nên không buộc, không mở; vì tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là viễn ly, nên không buộc, không mở. Vì tánh của pháp môn giải thoát không là tịch tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là tịch tịnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của pháp môn giải thoát không là không, nên không buộc, không mở; vì tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh của pháp môn giải thoát không là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là vô tướng, nên không buộc, không mở. Vì tánh của pháp môn giải thoát không là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh của pháp môn giải thoát không là vô sanh, nên không buộc, không mở; vì tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là vô sanh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của pháp môn giải thoát không là vô diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là vô diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh của pháp môn giải thoát không là vô nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là vô nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh của pháp môn giải thoát không là vô tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là vô tịnh, nên không buộc, không mở.

## Quyển Thứ 50 HEÁT

Bạch Thế Tôn! Bồ thí Ba-la-mật-đa, không buộc, không mở; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa không có sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không có sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa là viễn ly, nên không buộc, không mở; vì tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là viễn ly, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa là tịch tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là tịch tịnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa là không, nên không buộc, không mở; vì tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là vô tướng, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa là vô sanh, nên không buộc, không mở; vì tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là vô sanh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa là vô diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là vô diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa là vô nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là vô nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa là vô tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là vô tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn! Năm loại mắt, không buộc, không mở; sáu phép thần thông, không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tánh của năm loại mắt không có sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh của sáu phép thần thông không có sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh của năm loại mắt là viễn ly, nên không buộc, không mở; vì tánh của sáu phép thần thông là viễn ly, nên không buộc, không mở. Vì tánh của năm loại mắt là tịch tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của sáu phép thần thông là tịch tịnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của năm loại mắt là không, nên không buộc, không mở; vì tánh của sáu phép thần thông là không, nên không buộc, không mở; vì tánh của sáu phép thần thông là không, nên không

buộc, không mở. Vì tánh của năm loại mắt là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh của sáu phép thần thông là vô tướng, nên không buộc, không mở. Vì tánh của năm loại mắt là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh của sáu phép thần thông là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh của năm loại mắt là vô sanh, nên không buộc, không mở; vì tánh của sáu phép thần thông là vô sanh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của năm loại mắt là vô diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh của sáu phép thần thông là vô diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh của năm loại mắt là vô nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh của sáu phép thần thông là vô nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh của năm loại mắt là vô tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của sáu phép thần thông là vô tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn! Mười lực của Phật, không buộc, không mở; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tánh của mười lực của Phật không có sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không có sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh của mười lực Phật là viễn ly, nên không buộc, không mở; vì tánh của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng là viễn ly, nên không buộc, không mở. Vì tánh của mười lực Phật là tịch tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng là tịch tịnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của mười lực Phật là không, nên không buộc, không mở; vì tánh của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh của mười lực Phật là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng là vô tướng, nên không buộc, không mở. Vì tánh của mười lực Phật là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh của mười lực Phật là vô sanh, nên không buộc, không mở; vì tánh của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng là vô sanh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của mười lực Phật là vô diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng là vô diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh của mười lực Phật là vô nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh của bốn điều

không sợ cho đến trí nhất thiết tướng là vô nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh của mười lực Phật là vô tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng là vô tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn! Chơn như, không buộc, không mở; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, định pháp, trụ pháp, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, thật tế, tánh vô vi, không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tánh của chơn như không có sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, định pháp, trụ pháp, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, thật tế, tánh vô vi không có sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh của chơn như là viễn ly, nên không buộc, không mở; vì tánh của pháp giới cho đến tánh của vô vi là viễn ly, nên không buộc, không mở. Vì tánh của chơn như là tịch tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của pháp giới cho đến tánh của vô vi là tịch tịnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của chơn như là không, nên không buộc, không mở; vì tánh của pháp giới cho đến tánh của vô vi là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh của chơn như là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh của pháp giới cho đến tánh của vô vi là vô tướng, nên không buộc, không mở. Vì tánh của chơn như là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh của pháp giới cho đến tánh của vô vi là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh của chơn như là vô sanh, nên không buộc, không mở; vì tánh của pháp giới cho đến tánh của vô vi là vô sanh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của chơn như là vô diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh của pháp giới cho đến tánh của vô vi là vô diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh của chơn như là vô nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh của pháp giới cho đến tánh của vô vi là vô nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh của chơn như là vô tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của pháp giới cho đến tánh của vô vi là vô tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn! Bồ-đề, không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tánh của Bồ-đề không có sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh của Bồ-đề là viễn ly, nên không buộc, không mở. Vì tánh của Bồ-đề là tịch tịnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của Bồ-đề là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh của Bồ-đề là vô tướng, nên không buộc, không mở. Vì tánh của Bồ-đề là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh của Bồ-đề là vô sanh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của Bồ-đề là vô diệt, nên không buộc, không

mở. Vì tánh của Bồ-đề là vô nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh của Bồ-đề là vô tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn! Tát-đỏa, không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tánh của Tát-đỏa không có sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh của Tát-đỏa là viễn ly, nên không buộc, không mở. Vì tánh của Tát-đỏa là tịch tịnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của Tát-đỏa là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh của Tát-đỏa là vô tướng, nên không buộc, không mở. Vì tánh của Tát-đỏa là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh của Tát-đỏa là vô sanh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của Tát-đỏa là vô diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh của Tát-đỏa là vô nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh của Tát-đỏa là vô tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát, không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tánh của đại Bồ-tát không có sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh của đại Bồ-tát là viễn ly, nên không buộc, không mở. Vì tánh của đại Bồ-tát là tịch tịnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của đại Bồ-tát là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh của đại Bồ-tát là vô tướng, nên không buộc, không mở. Vì tánh của đại Bồ-tát là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh của đại Bồ-tát là vô sanh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của đại Bồ-tát là vô diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh của đại Bồ-tát là vô nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh của đại Bồ-tát là vô tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn! Quả vị giác ngộ cao tột, không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tánh của quả vị giác ngộ cao tột không có sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh của quả vị giác ngộ cao tột là viễn ly, nên không buộc, không mở. Vì tánh của quả vị giác ngộ cao tột là tịch tịnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của quả vị giác ngộ cao tột là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh của quả vị giác ngộ cao tột là vô tướng, nên không buộc, không mở. Vì tánh của quả vị giác ngộ cao tột là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh của quả vị giác ngộ cao tột là vô sanh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của quả vị giác ngộ cao tột là vô diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh của quả vị giác ngộ cao tột là vô nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh của quả vị giác ngộ cao tột là vô tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn! Bạc chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tánh của bạc chứng đắc

quả vị giác ngộ cao tột không có sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bậc chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột là viễn ly, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bậc chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột là tịch tịnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bậc chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bậc chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột là vô tướng, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bậc chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bậc chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột là vô sanh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bậc chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột là vô diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bậc chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột là vô nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh của bậc chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột là vô tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn! Nói tóm lại, tất cả pháp đều không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tánh của tất cả pháp không có sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh của tất cả pháp là viễn ly, nên không buộc, không mở. Vì tánh của tất cả pháp là tịch tịnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của tất cả pháp là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh của tất cả pháp là vô tướng, nên không buộc, không mở. Vì tánh của tất cả pháp là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh của tất cả pháp là vô sanh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của tất cả pháp là vô diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh của tất cả pháp là vô nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh của tất cả pháp là vô tịnh, nên không buộc, không mở.

Khi ấy, Mãn Từ Tử hỏi Thiện Hiện: Tôn giả nói sắc không buộc, không mở; nói thọ, tưởng, hành, thức v.v... không buộc, không mở chẳng?

Thiện Hiện đáp: Đúng vậy! Đúng vậy!

Mãn Từ Tử hỏi: Những sắc nào là không buộc, không mở? những thọ, tưởng, hành, thức ... nào là không buộc, không mở?

Thiện Hiện đáp: Sắc như huyễn là không buộc, không mở; thọ, tưởng, hành, thức như huyễn là không buộc, không mở. Sắc như mộng là không buộc, không mở; thọ, tưởng, hành, thức như mộng là không buộc, không mở. Sắc như ảnh tượng là không buộc, không mở; thọ, tưởng, hành, thức như ảnh tượng là không buộc, không mở. Sắc như tiếng vang là không buộc, không mở; thọ, tưởng, hành, thức như tiếng vang là không buộc, không mở. Sắc như bóng sáng là không buộc, không mở; thọ, tưởng, hành, thức như bóng sáng là không buộc, không mở. Sắc như hoa đóm giữa hư không là không buộc, không mở;

thọ, tướng, hành, thức như hoa đóm giữa hư không là không buộc, không mở. Sắc như bóng nắng là không buộc, không mở; thọ, tướng, hành, thức như bóng nước là không buộc, không mở. Sắc như ảo thành là không buộc, không mở; thọ, tướng, hành, thức như ảo thành là không buộc, không mở. Sắc như việc biến hóa là không buộc, không mở; thọ, tướng, hành, thức như việc biến hóa là không buộc, không mở. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì tánh của sắc như huyền ... cho đến tánh của sắc như việc biến hóa không có sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh của thọ, tướng, hành, thức như huyền ... cho đến tánh của thọ, tướng, hành, thức như việc biến hóa không có sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh của sắc như huyền ... cho đến tánh của sắc như việc biến hóa là viễn ly, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tướng, hành, thức như huyền ... cho đến tánh của thọ, tướng, hành, thức như việc biến hóa là viễn ly, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc như huyền ... cho đến tánh của sắc như việc biến hóa là tịch tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tướng, hành, thức như huyền ... cho đến tánh của thọ, tướng, hành, thức như việc biến hóa là tịch tịnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc như huyền ... cho đến tánh của sắc như việc biến hóa là không, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tướng, hành, thức như huyền ... cho đến tánh của thọ, tướng, hành, thức như việc biến hóa là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc như huyền ... cho đến tánh của sắc như việc biến hóa là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tướng, hành, thức như huyền ... cho đến tánh của thọ, tướng, hành, thức như việc biến hóa là vô tướng, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc như huyền ... cho đến tánh của sắc như việc biến hóa là vô nguyên, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tướng, hành, thức như huyền ... cho đến tánh của thọ, tướng, hành, thức như việc biến hóa là vô nguyên, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc như huyền ... cho đến tánh của sắc như việc biến hóa là vô sanh, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tướng, hành, thức như huyền ... cho đến tánh của thọ, tướng, hành, thức như việc biến hóa là vô sanh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc như huyền ... cho đến tánh của sắc như việc biến hóa là vô diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tướng, hành, thức như huyền ... cho đến tánh của thọ, tướng, hành, thức như việc biến hóa là vô diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc như huyền ... cho đến tánh của sắc như việc biến hóa là vô nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tướng, hành, thức như huyền... cho đến

tánh của thọ, tướng, hành, thức như việc biến hóa là vô nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc như huyễn ... cho đến tánh của sắc như việc biến hóa là vô tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tướng, hành, thức như huyễn ... cho đến tánh của thọ, tướng, hành, thức như việc biến hóa là vô tịnh, nên không buộc, không mở.

Mãn Từ Tử! Sắc quá khứ không buộc, không mở; thọ, tướng, hành, thức quá khứ không buộc, không mở. Sắc vị lai không buộc, không mở; thọ, tướng, hành, thức vị lai không buộc, không mở. Sắc hiện tại không buộc, không mở; thọ, tướng, hành, thức hiện tại không buộc, không mở. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì tánh của sắc quá khứ, vị lai, hiện tại không có sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tướng, hành, thức quá khứ, vị lai, hiện tại không có sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc quá khứ, vị lai, hiện tại là viễn ly, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tướng, hành, thức quá khứ, vị lai, hiện tại là viễn ly, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc quá khứ, vị lai, hiện tại là tịch tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tướng, hành, thức quá khứ, vị lai, hiện tại là tịch tịnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc quá khứ, vị lai, hiện tại là không, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tướng, hành, thức quá khứ, vị lai, hiện tại là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc quá khứ, vị lai, hiện tại là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tướng, hành, thức quá khứ, vị lai, hiện tại là vô tướng, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc quá khứ, vị lai, hiện tại là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tướng, hành, thức quá khứ, vị lai, hiện tại là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc quá khứ, vị lai, hiện tại là vô sanh, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tướng, hành, thức quá khứ, vị lai, hiện tại là vô sanh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc quá khứ, vị lai, hiện tại là vô diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tướng, hành, thức quá khứ, vị lai, hiện tại là vô diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc quá khứ, vị lai, hiện tại là vô nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tướng, hành, thức quá khứ, vị lai, hiện tại là vô nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc quá khứ, vị lai, hiện tại là vô tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tướng, hành, thức quá khứ, vị lai, hiện tại là vô tịnh, nên không buộc, không mở.

Mãn Từ Tử! Sắc thiện, không buộc, không mở; thọ, tướng, hành, thức thiện không buộc, không mở. Sắc bất thiện, không buộc,



không mở; thọ, tưởng, hành, thức bất thiện, không buộc, không mở. Sắc vô ký, không buộc, không mở; thọ, tưởng, hành, thức vô ký, không buộc, không mở. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì tánh của sắc thiện, bất thiện, vô ký không có sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức thiện, bất thiện, vô ký, không có sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc thiện, bất thiện, vô ký là viễn ly, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức thiện, bất thiện, vô ký là viễn ly, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc thiện, bất thiện, vô ký là tịch tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức thiện, bất thiện, vô ký là tịch tịnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc thiện, bất thiện, vô ký là không, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức thiện, bất thiện, vô ký là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc thiện, bất thiện, vô ký là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức thiện, bất thiện, vô ký là vô tướng, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc thiện, bất thiện, vô ký là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức thiện, bất thiện, vô ký là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc thiện, bất thiện, vô ký là vô sanh, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức thiện, bất thiện, vô ký là vô sanh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc thiện, bất thiện, vô ký là vô diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức thiện, bất thiện, vô ký là vô diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc thiện, bất thiện, vô ký là vô nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức thiện, bất thiện, vô ký là vô nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc thiện, bất thiện, vô ký là vô tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức thiện, bất thiện, vô ký là vô tịnh, nên không buộc, không mở.

Mãn Từ Tử! Sắc hữu nhiễm, không buộc, không mở; thọ, tưởng, hành, thức hữu nhiễm, không buộc, không mở. Sắc vô nhiễm, không buộc, không mở; thọ, tưởng, hành, thức vô nhiễm, không buộc, không mở. Sắc hữu tội, không buộc, không mở; thọ, tưởng, hành, thức hữu tội, không buộc, không mở. Sắc vô tội, không buộc, không mở; thọ, tưởng, hành, thức vô tội, không buộc, không mở. Sắc hữu lậu, không buộc, không mở; thọ, tưởng, hành, thức hữu lậu, không buộc, không mở. Sắc vô lậu, không buộc, không mở; thọ, tưởng, hành, thức vô lậu, không buộc, không mở. Sắc tạp nhiễm, không buộc, không mở; thọ, tưởng, hành, thức tạp nhiễm, không buộc, không mở. Sắc

thanh tịnh, không buộc, không mở; thọ, tướng, hành, thức thanh tịnh, không buộc, không mở. Sắc thể gian, không buộc, không mở; thọ, tướng, hành, thức thể gian, không buộc, không mở. Sắc xuất thể gian, không buộc, không mở; thọ, tướng, hành, thức xuất thể gian, không buộc, không mở. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì tánh của sắc hữu nhiễm cho đến tánh của sắc xuất thể gian không có sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tướng, hành, thức hữu nhiễm cho đến tánh của thọ, tướng, hành, thức xuất thể gian không có sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc hữu nhiễm cho đến tánh của sắc xuất thể gian là viễn ly, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tướng, hành, thức hữu nhiễm cho đến tánh của thọ, tướng, hành, thức xuất thể gian là viễn ly, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc hữu nhiễm cho đến tánh của sắc xuất thể gian là tịch tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tướng, hành, thức hữu nhiễm cho đến tánh của thọ, tướng, hành, thức xuất thể gian là tịch tịnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc hữu nhiễm cho đến tánh của sắc xuất thể gian là không, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tướng, hành, thức hữu nhiễm cho đến tánh của thọ, tướng, hành, thức xuất thể gian là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc hữu nhiễm cho đến tánh của sắc xuất thể gian là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tướng, hành, thức hữu nhiễm cho đến tánh của thọ, tướng, hành, thức xuất thể gian là vô tướng, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc hữu nhiễm cho đến tánh của sắc xuất thể gian là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tướng, hành, thức hữu nhiễm cho đến tánh của thọ, tướng, hành, thức xuất thể gian là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc hữu nhiễm cho đến tánh của sắc xuất thể gian là vô sanh, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tướng, hành, thức hữu nhiễm cho đến tánh của thọ, tướng, hành, thức xuất thể gian là vô sanh, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc hữu nhiễm cho đến tánh của sắc xuất thể gian là vô diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tướng, hành, thức hữu nhiễm cho đến tánh của thọ, tướng, hành, thức xuất thể gian là vô diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc hữu nhiễm cho đến tánh của sắc xuất thể gian là vô nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tướng, hành, thức hữu nhiễm cho đến tánh của thọ, tướng, hành, thức xuất thể gian là vô nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh của sắc hữu nhiễm cho đến tánh của sắc xuất thể gian là vô tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh của thọ, tướng,

hành, thức hữu nhiễm cho đến tánh của thọ, tướng, hành, thức xuất thế gian là vô tịnh, nên không buộc, không mở.

Mãn Từ Tử! Sắc, thọ, tướng, hành, thức như vậy không buộc, không mở, nên biết như vậy thì nhãn xứ cho đến ý xứ, sắc xứ cho đến pháp xứ; nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; địa giới cho đến thức giới; Thánh đế khổ, cho đến thánh đế đạo; vô minh cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh; bốn tịnh lự cho đến bốn định vô sắc; bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; pháp môn giải thoát không cho đến pháp môn giải thoát vô nguyện; bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa; năm loại mắt, sáu phép thần thông; mười lực của Phật cho đến trí nhất thiết tướng; chơn như cho đến vô vi; Bồ-đề, Tát-đỏa, đại Bồ-tát, quả vị giác ngộ cao tột, bậc chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, tất cả pháp tương ưng với các pháp đó, lại cũng không buộc, không mở như vậy.

Mãn Từ Tử! Các đại Bồ-tát đối với pháp môn, không buộc, không mở như vậy, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên biết như thật; đối với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, năm loại mắt, sáu phép thần thông, mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không buộc, không mở như vậy, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên siêng năng tu học.

Mãn Từ Tử! Các đại Bồ-tát, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên an trú bốn tịnh lự, không buộc, không mở cho đến nên an trú trí nhất thiết tướng, không buộc, không mở; lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên thành thực hữu tình, không buộc, không mở, nên nghiêm tịnh cõi Phật, không buộc, không mở, nên thân cận cúng dường chư Phật, không buộc, không mở, nên nghe, nhận lãnh pháp môn, không buộc, không mở.

Mãn Từ Tử! Đại Bồ-tát ấy, thường chẳng xa lìa chư Phật Thế Tôn, không buộc, không mở; thường chẳng xa lìa năm loại mắt thanh tịnh, không buộc, không mở; thường chẳng xa lìa sáu phép thần thông thù thắng, không buộc, không mở; thường chẳng xa lìa pháp môn Đà-

la-ni, không buộc, không mở; thường chẳng xa lìa pháp môn Tam-ma-địa, không buộc, không mở.

Mãn Từ Tử! Đại Bồ-tát ấy sẽ phát sanh trí đạo tướng, không buộc, không mở; sẽ chứng đắc trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng, không buộc, không mở; sẽ chuyển pháp luân, không buộc, không mở; sẽ dùng pháp Ba-thừa, không buộc, không mở, an lập các hữu tình, không buộc, không mở.

Này Mãn Từ Tử! Nếu đại Bồ-tát tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, không buộc, không mở, thì sẽ chứng đắc, không buộc, không mở, vì tất cả pháp không có sở hữu, viễn ly, tịch tịnh, không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh đều không buộc, không mở.

Mãn Từ Tử! Nên biết, đại Bồ-tát ấy, gọi là người mặc áo giáp Đại-thừa không buộc, không mở.

## **XV. PHẨM BIỆN ĐẠI-THỪA**

### **01**

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao biết được tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát? Vì sao biết được sự phát tâm hướng đến Đại-thừa của đại Bồ-tát? Đại-thừa đó từ đâu mà ra, đến trụ ở nơi nào? Đại-thừa ấy làm thế nào mà trụ? Ai nương Đại-thừa ấy mà xuất hiện?

Phật bảo: Thiện Hiện! Người hỏi vì sao mà biết được cái tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát? Sáu phép Ba-la-mật-đa là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát. Những gì là sáu? Đó là bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lực Ba-la-mật-đa, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là bố thí Ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát?

Phật dạy: Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát phát tâm tương ưng với trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tự bố thí tất cả sở hữu trong ngoài, cũng khuyên người khác bố thí sở hữu trong ngoài. Duy trì thiện căn này, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì này Thiện Hiện, đó là bố thí Ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát.

Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là tịnh giới Ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát?

Phật dạy: Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát phát tâm tương ưng với trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tự an trú mười thiện nghiệp đạo, cũng khuyên người khác an trú mười thiện nghiệp đạo, duy trì thiện căn này, cùng với tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì này Thiện Hiện, đó là tịnh giới Ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát.

Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là an nhẫn Ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát?

Phật dạy: Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát phát tâm tương ưng với trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tự làm đầy đủ và tăng thượng an nhẫn, cũng khuyên người khác làm đầy đủ và tăng thượng an nhẫn, duy trì thiện căn này, cùng với tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì này Thiện Hiện, đó là an nhẫn Ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát.

Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là tinh tấn Ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát?

Phật dạy: Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát phát tâm tương ưng với trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với sáu phép Ba-la-mật-đa, tự siêng năng tu tập chẳng dừng nghỉ, cũng khuyên người khác đối với sáu phép Ba-la-mật-đa, siêng năng tu tập chẳng dừng nghỉ, duy trì thiện căn này, cùng với tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì này Thiện Hiện, đó là tinh tấn Ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát.

Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là tịnh lự Ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát?

Phật dạy: Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát phát tâm tương ưng với trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tự mình có thể khéo léo nhập vào các tịnh lự vô lượng, vô sắc, hoàn toàn chẳng theo thế lực ấy mà thọ sanh, cũng có thể khuyên người khác nhập vào các tịnh lự, vô lượng, vô sắc giống như sự khéo léo của mình, duy trì thiện căn này, cùng với tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì này Thiện Hiện, đó là tịnh lự Ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát.

Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát?

Phật dạy: Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát phát tâm tương ưng với trí nhất thiết trí và đại bi làm đầu, lấy vô sở đắc làm phương tiện, có khả năng tự quán sát như thật tất cả pháp tánh, đối với các pháp tánh, không có sự chấp trước, cũng khuyên người khác quán sát như thật tất cả pháp tánh, đối với các pháp tánh, không có sự chấp trước, duy trì thiện căn này, cùng với tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì này Thiện Hiện, đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa của đại Bồ-tát.

Thiện Hiện! Nên biết, đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là cái không nội, cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh. Đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là nội không?

Phật dạy: Thiện Hiện! Nội nghĩa là nội pháp, tức là nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Trong đó, nhãn gắn liền với cái không của nhãn. Vì sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh là như vậy; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý gắn liền với cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Vì sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh là như vậy. Thiện Hiện! Đó là nội không.

Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là ngoại không?

Phật dạy: Thiện Hiện! Ngoại nghĩa là ngoại pháp, tức là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Trong đó, sắc gắn liền với cái không của sắc. Vì sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh là như vậy. Thanh, hương, vị, xúc, pháp gắn liền với cái không của thanh, hương, vị, xúc, pháp. Vì sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh là như vậy. Thiện Hiện! Đó là ngoại không.

Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là nội ngoại không?

Phật dạy: Thiện Hiện! Nội ngoại nghĩa là nội, ngoại pháp, tức là nội lục xứ, ngoại lục xứ. Trong đó, nội lục xứ gắn liền với cái không của ngoại lục xứ. Vì sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh là như vậy. Ngoại lục xứ gắn liền với cái không của nội lục xứ. Vì sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh là như vậy. Thiện Hiện! Đó là nội, ngoại không.

Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là không không?

Phật dạy: Thiện Hiện! Không nghĩa là tất cả pháp đều không. Cái không này gắn liền với cái không của không. Vì sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh là như vậy. Thiện Hiện! Đó là không không.

Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại không?

Phật dạy: Thiện Hiện! Đại nghĩa là mười phương, tức là đông, nam, tây, bắc, tứ vi, thượng, hạ. Trong đó, phương đông gắn liền với cái không của phương đông. Vì sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh là như vậy. Phương nam, tây, bắc, tứ vi, thượng, hạ gắn liền với cái không của phương nam, tây, bắc, tứ vi, thượng, hạ. Vì sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh là như vậy. Thiện Hiện! Đó là đại không.

Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là thắng nghĩa không?

Phật dạy: Thiện Hiện! Thắng nghĩa nghĩa là Niết bàn. Thắng nghĩa này gắn liền với cái không của thắng nghĩa. Vì sao? Vì chẳng

phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh là như vậy. Thiện Hiện! Đó là thắng nghĩa không.

Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là hữu vi không?

Phật dạy: Thiện Hiện! Hữu vi nghĩa là Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới. Trong đó, Dục giới gắn liền với cái không của Dục giới. Vì sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh là như vậy. Sắc, Vô Sắc giới gắn liền với cái không của Sắc, Vô Sắc giới. Vì sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh là như vậy. Thiện Hiện! Đó là hữu vi không.

Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là vô vi không?

Phật dạy: Thiện Hiện! Vô vi nghĩa là không sanh, không trụ, không dị, không diệt. Vô vi này gắn liền với cái không của vô vi. Vì sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh là như vậy. Thiện Hiện! Đó là vô vi không.

Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là tất cánh không?

Phật dạy: Thiện Hiện! Tất cánh nghĩa là cái rốt cùng của các pháp, chẳng thể nắm bắt được. Cái rốt cùng này gắn liền với cái không rốt cùng. Vì sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh là như vậy. Thiện Hiện! Đó là tất cánh không.

Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là vô tế không?

Phật dạy: Thiện Hiện! Vô tế nghĩa là không có ranh giới giữa cái khởi đầu, ở giữa và sau cùng, có thể nắm bắt được, và không có cái ranh giới giữa đi và đến, có thể nắm bắt được. Vô tế này gắn liền với cái không của vô tế. Vì sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh là như vậy. Thiện Hiện! Đó là vô tế không.

Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là tán không?

Phật dạy: Thiện Hiện! Tán nghĩa là có buông, có bỏ, có xả, có thể nắm bắt được. Tán này gắn liền với cái không của tán. Vì sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh là như vậy. Thiện Hiện! Đó là tán không.

Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là vô biến dị không?

Phật dạy: Thiện Hiện! Vô biến dị nghĩa là không buông, không bỏ, không xả, có thể nắm bắt được. Cái vô biến dị này gắn liền với cái không của vô biến dị. Vì sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh là như vậy. Thiện Hiện! Đó là vô biến dị không.

Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là bản tánh không?



Phật dạy: Thiện Hiện! Bản tánh nghĩa là bản tánh của tất cả pháp, hoặc tánh của pháp hữu vi, hoặc tánh của pháp vô vi, đều chẳng phải Thanh-văn làm ra, chẳng phải Độc-giác làm ra, chẳng phải Bồ-tát làm ra, chẳng phải Như Lai làm ra, cũng chẳng phải ai khác làm ra. Bản tánh này gắn liền với cái không của bản tánh. Vì sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh là như vậy. Thiện Hiện! Đó là bản tánh không.

Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là tự tướng không?

Phật dạy: Thiện Hiện! Tự tướng nghĩa là tự tướng của tất cả pháp, như biển ngại là tự tướng của sắc, lãnh nạp là tự tướng của thọ, thủ tượng là tự tướng của tưởng, tạo tác là tự tướng của hành, liễu biệt là tự tướng của thức; hoặc là tự tướng của pháp hữu vi, hoặc là tự tướng của pháp vô vi, cũng như vậy. Tự tướng này gắn liền với cái không của tự tướng. Vì sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh là như vậy. Thiện Hiện! Đó là tự tướng không.

Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là cộng tướng không?

Phật dạy: Thiện Hiện! Cộng tướng nghĩa là tướng chung của tất cả pháp. Như khổ là cộng tướng của pháp hữu lậu, vô thường là cộng tướng của pháp hữu vi; không, vô ngã là cộng tướng của tất cả pháp, có vô lượng cộng tướng như vậy. Cộng tướng này gắn liền với cái không của cộng tướng. Vì sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh là như vậy. Thiện Hiện! Đó là cộng tướng không.

Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là nhất thiết pháp không?

Phật dạy: Thiện Hiện! Nhất thiết pháp nghĩa là pháp năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới, hoặc là pháp hữu sắc, vô sắc, hữu kiến, vô kiến, hữu đối, vô đối, hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi. Nhất thiết pháp này gắn liền với cái không của nhất thiết pháp. Vì sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh là như vậy. Thiện Hiện! Đó là nhất thiết pháp không.

Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là bất khả đắc không?

Phật dạy: Thiện Hiện! Bất khả đắc nghĩa là trong tất cả pháp này, chẳng thể nắm bắt được, hoặc quá khứ chẳng thể nắm bắt được, vị lai chẳng thể nắm bắt được, hiện tại chẳng thể nắm bắt được; hoặc trong quá khứ không có vị lai hiện tại, có thể nắm bắt được; hoặc trong vị lai không có quá khứ, hiện tại, có thể nắm bắt được; hoặc

trong hiện tại không có quá khứ, vị lai, có thể nắm bắt được. Bất khả đắc này gắn liền với cái không của bất khả đắc. Vì sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh là như vậy. Thiện Hiện! Đó là bất khả đắc không.

Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là vô tánh không?

Phật dạy: Thiện Hiện! Vô tánh nghĩa là không có một mảy may tánh có thể nắm bắt được. Vô tánh này gắn liền với cái không của vô tánh. Vì sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh là như vậy. Thiện Hiện! Đó là vô tánh không.

Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là tự tánh không?

Phật dạy: Thiện Hiện! Tự tánh nghĩa là tự tánh năng hòa hợp của các pháp. Tự tánh này gắn liền với cái không của tự tánh. Vì sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh là như vậy. Thiện Hiện! Đó là tự tánh không.

Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là vô tánh tự tánh không?

Phật dạy: Thiện Hiện! Vô tánh tự tánh nghĩa là các pháp không có tánh năng hòa hợp nhưng có tự tánh sở hòa hợp. Vô tánh tự tánh này gắn liền với cái không của vô tánh tự tánh. Vì sao? Vì chẳng phải thường, chẳng phải hoại, bản tánh là như vậy. Thiện Hiện! Đó là vô tánh tự tánh không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hữu tánh gắn liền với cái không của hữu tánh; vô tánh gắn liền với cái không của vô tánh; tự tánh gắn liền với cái không của tự tánh; tha tánh gắn liền với cái không của tha tánh.

Thế nào là hữu tánh gắn liền với cái không của hữu tánh? Hữu tánh nghĩa là năm uẩn. Hữu tánh này gắn liền với cái không của hữu tánh. Vì tánh sanh của năm uẩn chẳng thể nắm bắt được. Đó là hữu tánh gắn liền với cái không của hữu tánh.

Thế nào là vô tánh gắn liền với cái không của vô tánh? Vô tánh nghĩa là vô vi. Vô tánh này gắn liền với cái không của vô tánh. Đó là vô tánh gắn liền với cái không của vô tánh.

Thế nào là tự tánh gắn liền với cái không của tự tánh? Nghĩa là tự tánh của tất cả pháp đều là không. Không này chẳng phải do trí làm ra, chẳng phải do kiến làm ra, cũng chẳng phải do cái gì khác làm ra. Đó là tự tánh gắn liền với cái không của tự tánh.

Thế nào là tha tánh gắn liền với cái không của tha tánh? Nghĩa là hoặc Phật xuất thế, hoặc chẳng xuất thế, tất cả pháp, pháp trụ, pháp

định, pháp tánh, pháp giới, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, chơn như, tánh bất hư vọng, tánh bất biến dị, thật tế, đều gắn liền với tha tánh nên là không. Đó là tha tánh gắn liền với cái không của tha tánh.

Thiện Hiện! Nên biết, đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Quyển Thứ 51  
HEÁT